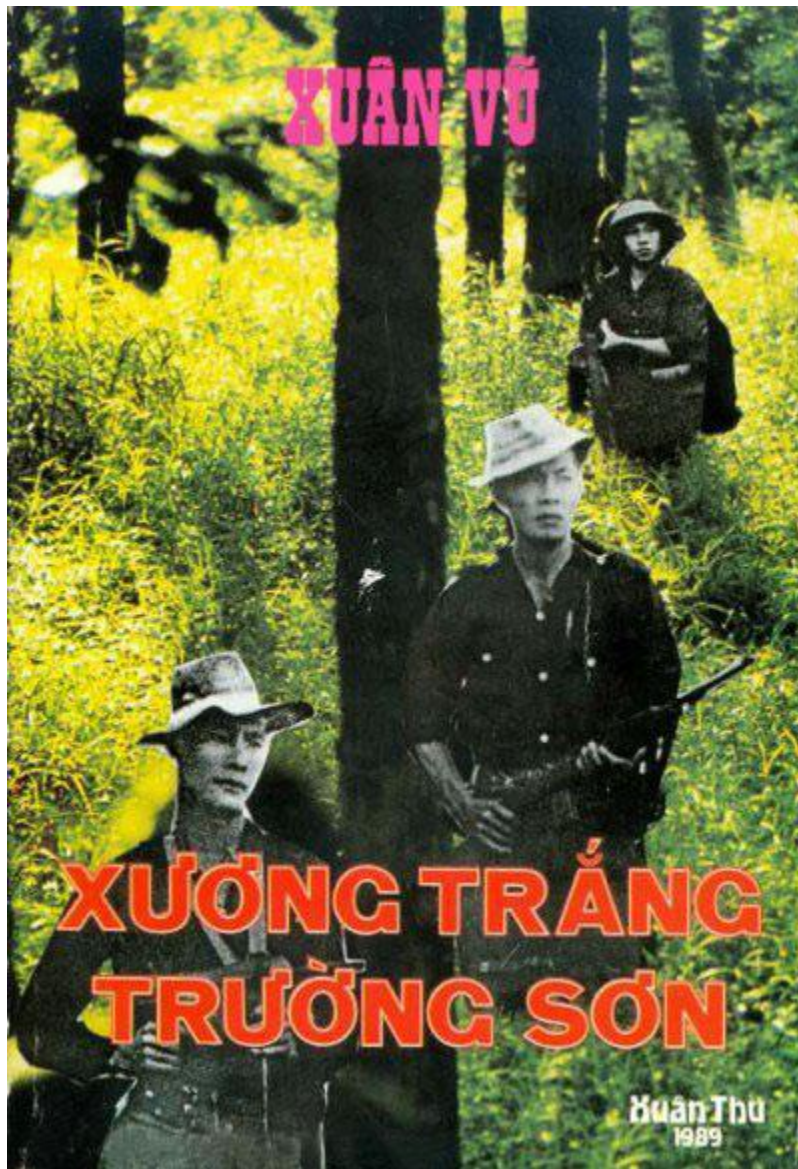


Xuân Vũ

Vượt Trường Sơn 2

Xương Trắng Trường Sơn



LỜI GIỚI THIỆU CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Đã ngót hai mươi năm qua kể từ quyển hồi ký *Đường Đi Không Đến* ra mắt độc giả ở Sài Gòn. Lớp thanh niên đọc quyển sách ấy nay tóc đã hoa râm, còn lứa tuổi trung niên thì nay đã ra lão. Thời gian đi nhanh, nhưng con đường mà tác giả đã trải qua mãi mãi còn đậm nét trên những trang sách và trong lòng người

Nếu chúng tôi nhớ không lầm thì quyển hồi ký *Đường Đi Không Đến* ra mắt độc giả trước tiên năm 1969 trên nhật báo *Tiền Tuyền* do nhà văn Phan Lạc Phúc làm Chủ Nhiệm và nhà báo Huy Vân làm Chủ bút. Nhà văn Phan Lạc Phúc bị bắt đi cải tạo, đến nay vẫn còn trong tù. Còn nhà báo Huy Vân thì đã hy sinh cũng trong trại cải tạo của bạo quyền.

Quyển *Đường Đi Không Đến* xuất bản năm 1973. Không đầy một năm, nhà xuất bản Nam Cường đã tái bản (tháng 5 năm 1974). Ra hải ngoại cũng được in lại nhiều lần.

Quyển *Xương Trắng Trường Sơn* mà chúng tôi hân hạnh cho ra mắt độc giả hôm nay là tập hai của bộ *Đường Đi Không Đến* gồm năm tập được biết như sau: *Đường Đi Không Đến* (I), *Xương Trắng Trường Sơn* (II), *Mạng Người Lá Rụng* (III), *Đến Mà Không Đến* (IV) và *Đồng Bằng Gai Góc* (V).

Ba quyển sau cùng, theo tác giả cho biết, thì đã mất bản thảo chạy giặc trước năm 1975. Chúng tôi đã yêu cầu – và được nhà văn Xuân Vũ nhận lời- ông viết lại để chúng tôi có dịp giúp độc giả theo dõi tiếp những chương sau cùng của con đường oan nghiệt mà mỗi tấc đất đã phủ xương trắng nhuộm máu tươi của nửa triệu thanh niên Bắc Việt và cán bộ Miền Nam hồi kết. Chính tác giả là “*người khách lữ hành*” trên con đường ấy.

Trân trọng.

Nhà xuất bản Xuân Thu

MÁY DÒNG TÂM TƯ

Hồi năm 1945 tại chợ làng tôi thường xảy ra những cuộc diễn thuyết, diễn giả là cán bộ tuyên truyền của quận bộ hay tỉnh bộ Việt Minh. Tôi rất thích nghe vì họ nói toàn là những chuyện mà một đứa bé như tôi lúc bấy giờ không thể hiểu nổi.

Tôi còn nhớ một hôm có một diễn giả đăng đàn. Ông ta chỉ là thôn bộ Việt Minh của làng tôi thôi. Ông ta là người không phải đao cũng không phải đời, ông ta mặc nâu sòng tay lằn chuỗi hạt. Người ông nhỏ thó nét mặt gân guốc có phân choắt lại và tay luôn luôn lằn chuỗi hạt. Người nhà giàu thì sợ ông ta ra lệnh bắt giam hoặc giết chết, còn người thường thì lát mắt khiếp oai. Ông ta lên đăng đàn lằn đó, nói những câu mà tôi nhớ mãi. Nếu tôi là sử gia tôi phải ghi trên vách đá.

Ông ta tuyên bố :”Một tay tôi lằn chuỗi hạt, một tay tôi chống trời.”

Rõ thật một con người ghê gớm

Ông ta giải thích về cách mạng cho mọi người nghe như sau:

- Ngày mai cái nơi bùn lầy nước đọng này, (tức là cái chợ làng của tôi có lão già đánh xe ngựa đã lừa chú ngựa còm bằng một mớ cỏ non suốt hàng chục năm trời), sẽ có nước phong-tên và đèn điện. Ngày mai nơi đây sẽ thành thiên đường của thế gian.

Tôi mê quá ! Hồi đó tôi coi ông Chủ nhiệm thôn bộ Việt Minh là đệ nhất anh hùng – và không phải chỉ của riêng làng tôi.

Rồi về sau tôi được đọc một câu tiếng Pháp cũng na ná như thế. “Chủ nghĩa Cộng sản là mùa xuân của nhân loại ! “

Vì mê cái ” thiên đường” và cái “mùa xuân” trên chót lưỡi của hai bậc “vĩ nhân” kia cho nên tôi đã tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp từ những ngày đầu.

Năm 1946 thực dân Pháp đến đóng chốt ở đầu cầu chợ, ngay trong một cái hành lúa đã chứa sẵn mười ngàn gạ (chiếc cầu có hai cái dốc thật cao đã chứng kiến con ngựa còm của lão già đứt ruột trong một rân kéo xe lên dốc) .

Dân làng tôi đã cùng với bộ đội đánh cái chốt đó. Súng của bộ đội chỉ có đến trung liên là cùng, không thể phá nổi phòng tuyến chốt xây bằng lúa bao. Nhưng dân làng tôi quyết không lùi bước.

Người ở chợ thì giờ nhà mang tới, kẻ ở ngoài vườn thì đội rơm vác lá đem vào chất chung quanh chốt và châm lửa. Lửa dậy ngất trời. Đồn chốt ra tro. Hai mươi tám tên pác-ti-dăng bị quay sống trong chốt.

Vì chốt xây bằng lúa bao cho nên lửa cứ ngùn cháy hoài, như một quả núi lửa, năm năm sau chưa tắt. Những lớp tro quánh lại thành cái vỏ cứng bao bọc ruột lửa bên trong. Sau những trận mưa, người ta thấy những mẫu xương phơi lẫn trong tro than như những mẫu vôi thực sự. Và ngọn khói vẫn cứ ri rí bay lên như oan hồn của những tên xâm lược xấu số.

Tôi đi theo kháng chiến rồi tập kết ra Bắc. Đúng hai mươi năm thì tôi trở về làng cũ (1945 – 1965) . Lão già đánh xe ngựa đã chết từ lâu. Con cháu của lão không thể nối nghiệp lão vì con đường đây ồ gà ngày trước nay đã trở thành đường tráng nhựa. Xe hơi xe lam xe gắn máy chạy vun vút xuôi ngược suốt ngày, cho nên bóng dáng chiếc xe ngựa đã biến hút đi từ lâu. Cái chợ làng tôi đã trở thành quận lỵ với đèn điện với ăng-ten tivi tua tủa trên các dãy phố, không còn ai ngờ rằng đây là nơi bùn lầy nước đọng ngày xưa, nơi ông Chủ nhiệm Việt Minh đang đàn diễn thuyết, tay lần chuổi tay chống trời.

Nhiều người gánh nước mướn, những chú chệt bán kẹo đục nay trở thành chủ tiệm. Trong đám học trò đã từng nhóc mỏ cá kèo nghe diễn thuyết với tôi, nay không ít đưa làm nền sự nghiệp, có đưa là triệu phú !

Ở đây không còn ai diễn thuyết nữa.

Tôi được nghe ông chủ nhiệm thôn bộ Việt Minh cũng đi kháng chiến như tôi, nhưng ông đã bỏ nghề diễn thuyết, cũng không lần chuỗi hạt và cổ nhiên tay kia cũng không dùng để chống trời nữa. Ông quay ra làm phim ảnh. Thử đó ông lận đận nhiều. Không rõ bây giờ đời ông vui buồn ra sao ?

Đứng trên mảnh đất ngày xưa, tôi nhìn quang cảnh ngày nay chợ búa, xe cộ hàng hóa và sắc diện con người. Tôi có biết bao dòng suy nghĩ. Tôi tự bảo: Phải chăng đây là một cái thiên đường con con ở một góc trời xa xôi của xứ sở tôi.

Dân làng tôi hai mươi năm xưa giờ nhà đốt bột Tây, nay đã an cư lạc nghiệp. Chuyện ngày qua nay hầu như đã lãng quên.. Từ mảnh đất thực tế, nảy lên một chân lý:

- Người ta vẫn xây được thiên đường theo ước vọng của người ta, nhưng hà tất phải đi theo con đường của ông chủ nhiệm Việt Minh. Và dù có đi theo con đường của ông chủ nhiệm, đã chắc người ta tìm được thiên đường.

Nếu ông chủ nhiệm kiêm nhà làm phim còn sống và nếu ông trở về đây chắc ông sẽ tìm thấy hứng thú trước quang cảnh chợ làng đã đổi thành chợ quận này, để làm một cuốn phim hay hay.

Khi đi trên đường Trường Sơn, có những đêm mưa tôi nằm ôn lại chuyện xưa. Tôi có nhớ đến quả núi tro ở quê tôi rắc đầy xương của những người lính pác-ti-dăng.

Một ý nghĩ đã chợt đến với tôi: Cái quả núi tro ấy chính là hình ảnh của Trường Sơn thu nhỏ lại. Còn lũ chúng tôi và hàng chục vạn quân binh miền Bắc – trên đường Trường Sơn này chỉ là những bộ xương biết đi – thì chẳng khác nào...

Số phận của những kẻ mang quân đi đánh nước người rồi ra có khác gì nhau ?

Tiện đây tôi xin được phép thưa cùng một số độc giả của *Đường Đi Không Đến* ” – hoặc bằng thư từ hoặc đã trực tiếp hỏi tôi: “Đường Trường Sơn cực khổ đến thế à ? Bộ đội miền Bắc tang thương đến thế à ? “

Xin thưa: Đây là những chuyện xảy ra hồi 1965. Và xin lấy ý kiến của một tiểu đoàn trưởng của bộ đội chính quy miền Bắc xâm nhập đã tìm Tự do, nay đang có mặt ở Sài Gòn, sau khi đọc quyển *Đường Đi Không Đến* : “Văn thì hấp dẫn nhưng chuyện khổ thì không ăn thua gì với sự chịu đựng của đơn vị tôi ! “

Ngoài ra, có một số độc giả lo lắng cho số phận của cô Thu. Tác giả xin được phép thưa: Cô Thu, sau năm năm tình duyên và công tác chìm nổi, đã mang một chứng bệnh kinh niên mà nguồn gốc phát sinh từ lúc cô vượt sông và ngấm mình dưới suối...

Do đó cô trở thành phế nhân, suốt năm năm không hề biểu diễn được một màn nào. Vì thế cô được “ân huệ ” cho về Bắc, cũng bằng đường Trường Sơn, với cặp chân cô ta, như lúc cô vào Nam. Tôi sẽ xin kể tỉ mỉ trong quyển cuối cùng của thiên hồi ký “*Đường Đi Không Đến* “.

Sài Gòn, hè 1974

Xuân Vũ

LẠI THÊM MẤY DÒNG TÂM SỰ

Trong một dịp bất ngờ tôi được quen với Anh Giám Đốc nhà xuất bản Xuân Thu. Trong dịp này tôi còn được biết thêm rằng thân phụ của anh là giáo sư trường *Le Myre de Vilers*, thầy học cũ của tôi.

Vừa rồi, anh có nhã ý muốn xuất bản tác phẩm của tôi. Tôi liền đưa ngay cho anh quyển *Xuong Tráng Trường Sơn* là một tập trong bộ *Đường Đi Không Đến* của tôi. Thực ra tôi không mấy khi nghĩ đến việc in lại các tác phẩm của tôi hoặc viết lại những bản thảo đã mất. Bởi vì, cũng như các văn hữu khác, tôi luôn luôn nghĩ tới những truyện còn nằm trong bụng.

Riêng quyển *Xuong Tráng Trường Sơn* mà tôi có đề đưa cho nhà Xuân Thu là nhờ anh bạn nói khó của tôi, ông Nguyễn Tri Sửu, trưởng ban Tuyên Nghiê-n Huân thuộc Tổng Liên Đoàn Lao Công của ông Trần Quốc Bửu. Cũng là một dịp bất ngờ khác. Đòi tôi toàn gặp những bất ngờ... may mắn.

Trên chuyến bay lưu vong từ Guam sang Hoa Kỳ, gia đình tôi đi với gia đình anh Nguyễn Tri Sửu. Hai đứa định xuống trại Sacramento ở California, nhưng khi máy bay hạ cánh ở Los Angeles thì được tin trại đã chật, bèn bay sang Fort Chaffee ở Arkansas. Lạ nước lạ cái, nên hai đứa tìm nhau luôn. Một hôm, anh đưa cho tôi một quyển sách và bảo: tôi tặng lại cho anh đây, để làm của? "

Thì ra là quyển *Xuong Tráng Trường Sơn* tôi đã tặng cho anh ở Sài Gòn cách đây không đầy một tháng. Quyển sách này phát hành vào đầu tháng tư, nhưng tôi vẫn không đoán được những gì xảy ra vào cuối tháng tư nên gần nửa triệu bạc bản quyền tôi nhận được của ông Nam Cường (người Mỹ Tho đồng hương?) tôi đem trút cả vào cho ngôi nhà hai tầng sắp xây xong ở Hàng Xanh (với dự định sẽ xây lên thêm một tầng nữa để làm Thiên Thư Lầu). Còn một tuần nữa ăn tân gia thì lại phải chạy ra Phú Quốc để đi Guam. Tác giả *Xuong Tráng Trường Sơn* trở thành Tay Trắng Minh Không.

Nhận quyển sách từ tay bạn cố tri trên đất Hoa Kỳ tị nạn, tôi bù ngùi cho số phận của nó vờn ra đời vừa được độc giả biết đến hai tuần thì đã phải bay đi theo vận nước. Tôi đút nó vào chiếc cặp da cũ lưu truyền từ đời ông nội tôi đến cha tôi rồi đến tôi, món báu vật độc nhất được tôi quấy đi từ Sài Gòn.

Nếu không có nhà Xuân Thu hỏi tới chắc chắn tôi chưa có dịp giải phóng nó ra khỏi cái nhà tù tí hon kia, sau mười bốn năm giam cầm nó một cách độc đoán. Trước khi đưa nó sang nhà Xuân Thu, tôi đã liếc sơ qua, và thấy rằng nó chưa mất màu mặc dù giấy trắng đã thành vàng nâu.

Sau hai mươi lăm năm vượt con đường chết trên thực địa, ghé mắt nhìn lại con đường trên những trang sách, tôi hãy còn kinh hoàng.

Vừa rồi tôi có nghe tin Tổng Cuộc Chính Trị quân lính Việt Cộng có phát động một phong trào viết Kỷ niệm Trường Sơn. Tôi biết họ bắt những người cầm bút viết theo đường lối “*phải đạo*” của họ tức là gọt xén tô phết làm sao cho con đường này trở thành con đường đầy hoa thơm cỏ lạ, con đường vinh quang chứ không phải con đường lột bằng xương nhuộm bằng máu của thế hệ thanh niên Hồ chí Minh. Dù sao đi nữa, những kẻ sống sót trên con đường này cũng còn khá đông, cho nên họ không thể nói láo.

Nhân dịp nhà xuất bản Xuân Thu tái bản quyển *Xương Trắng Trường Sơn*, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với Bác Sĩ Hồ Văn Châm, người đã đề tựa cho quyển *Đường Đi Không Đến* của tôi (sau 1975 nó đã trở thành một trong những quyển đứng đầu bảng sách cấm). Lời tựa này ắt hẳn đã thêm một bằng chứng để bọn cai ngục hành hạ bác sĩ thêm trong mười bốn năm trời trong trại cải tạo mà bác sĩ đã trải qua.

Tôi cũng xin cảm ơn độc giả đã đón nhận nó một cách rất khích lệ cho tôi. Đặc biệt là độc giả trong nước, trước mũi súng và mìn lựu dày đặc của công an mà vẫn bí mật in và phát hành quyển *Đường Đi Không Đến*, tuy với giá bốn mươi lăm ngàn đồng vào rằm 1985 mà vẫn có người tìm mua.

Cuối cùng xin cảm ơn Anh Nguyễn Tri Sứ và Anh Xuân Thu. Nếu không có hai anh giúp tôi thì quyển *Xương Trắng Trường Sơn* không có cơ may đến tay độc giả.

Hoa Kỳ, tháng 9 năm 1989

Xuân Vũ

LẠI THÊM MẤY DÒNG TÂM SỰ

Trong một dịp bất ngờ tôi được quen với Anh Giám Đốc nhà xuất bản Xuân Thu. Trong dịp này tôi còn được biết thêm rằng thân phụ của anh là giáo sư trường *Le Myre de Vilers*, thầy học cũ của tôi.

Vừa rồi, anh có nhã ý muốn xuất bản tác phẩm của tôi. Tôi liền đưa ngay cho anh quyển *Xương Trắng Trường Sơn* là một tập trong bộ *Đường Đi Không Đến* của tôi. Thực ra tôi không mấy khi nghĩ đến việc in lại các tác phẩm của tôi hoặc viết lại những bản thảo đã mất. Bởi vì, cũng như các văn hữu khác, tôi luôn luôn nghĩ tới những truyện còn nằm trong bụng.

Riêng quyển *Xương Trắng Trường Sơn* mà tôi có đề đưa cho nhà Xuân Thu là nhờ anh bạn nói khổ của tôi, ông Nguyễn Tri Sứ, trưởng ban Tuyên NghiêHuân thuộc Tổng Liên Đoàn Lao Công của ông Trần Quốc Bửu. Cũng là một dịp bất ngờ khác. Đời tôi toàn gặp những bất ngờ... may mắn.

Trên chuyến bay lưu vong từ Guam sang Hoa Kỳ, gia đình tôi đi với gia đình anh Nguyễn Tri Sửu. Hai đứa định xuống trại Sacramento ở California, nhưng khi máy bay hạ cánh ở Los Angeles thì được tin trại đã chật, bèn bay sang Fort Chaffee ở Arkansas. Lạ nước lạ cái, nên hai đứa tìm nhau luôn. Một hôm, anh đưa cho tôi một quyển sách và bảo: tôi tặng lại cho anh đây, để làm của? “

Thì ra là quyển *Xuong Trắng Trường Sơn* tôi đã tặng cho anh ở Sài Gòn cách đây không đầy một tháng. Quyển sách này phát hành vào đầu tháng tư, nhưng tôi vẫn không đoán được những gì xảy ra vào cuối tháng tư nên gần nửa triệu bạc bản quyền tôi nhận được của ông Nam Cường (người Mỹ Tho đồng hương?) tôi đem trút cả vào cho ngôi nhà hai tầng sắp xây xong ở Hàng Xanh (với dự định sẽ xây lên thêm một tầng nữa để làm Thiên Thư Lầu). Còn một tuần nữa ăn tân gia thì lại phải chạy ra Phú Quốc để đi Guam. Tác giả *Xuong Trắng Trường Sơn* trở thành Tay Trắng Minh Không.

Nhận quyển sách từ tay bạn cố tri trên đất Hoa Kỳ tị nạn, tôi bùi ngùi cho số phận của nó vờn ra đời vừa được độc giả biết đến hai tuần thì đã phải bay đi theo vận nước. Tôi đút nó vào chiếc cặp da cũ lưu truyền từ đời ông nội tôi đến cha tôi rồi đến tôi, món báu vật độc nhất được tôi quấy đi từ Sài Gòn.

Nếu không có nhà Xuân Thu hỏi tới chắc chắn tôi chưa có dịp giải phóng nó ra khỏi cái nhà tù tí hon kia, sau mười bốn năm giam cầm nó một cách độc đoán. Trước khi đưa nó sang nhà Xuân Thu, tôi đã liếc sơ qua, và thấy rằng nó chưa mất màu mặc dù giấy trắng đã thành vàng nâu.

Sau hai mươi lăm năm vượt con đường chết trên thực địa, ghé mắt nhìn lại con đường trên những trang sách, tôi hãy còn kinh hoàng.

Vừa rồi tôi có nghe tin Tổng Cuộc Chính Trị quân lính Việt Cộng có phát động một phong trào viết Kỷ niệm Trường Sơn. Tôi biết họ bắt những người cầm bút viết theo đường lối **“phải đạo”** của họ tức là gọt xén tô phết làm sao cho con đường này trở thành con đường đầy hoa thơm cỏ lạ, con đường vinh quang chứ không phải con đường lột bằng xương nhuộm bằng máu của thế hệ thanh niên Hồ Chí Minh. Dù sao đi nữa, những kẻ sống sót trên con đường này cũng còn khá đông, cho nên họ không thể nói láo.

Nhân dịp nhà xuất bản Xuân Thu tái bản quyển *Xuong Trắng Trường Sơn*, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với Bác Sĩ Hồ Văn Châm, người đã đề tựa cho quyển *Đường Đi Không Đến* của tôi (sau 1975 nó đã trở thành một trong những quyển đứng đầu bảng sách cấm). Lời tựa này ắt hẳn đã thêm một bằng chứng để bọn cai ngục hành hạ bác sĩ thêm trong mười bốn năm trời trong trại cải tạo mà bác sĩ đã trải qua.

Tôi cũng xin cảm ơn độc giả đã đón nhận nó một cách rất khích lệ cho tôi. Đặc biệt là độc giả trong nước, trước mũi súng và mìn lựu dày đặc của công an mà vẫn bí mật in và phát hành quyển *Đường Đi Không Đến*, tuy với giá bốn mươi lăm ngàn đồng vào năm 1985 mà vẫn có người tìm mua.

Cuối cùng xin cảm ơn Anh Nguyễn Tri Sửu và Anh Xuân Thu. Nếu không có hai anh giúp tôi thì quyển *Xuong Trắng Trường Sơn* không có cơ may đến tay độc giả.

Hoa Kỳ, tháng 9 năm 1989

Xuân Vũ

1

Càng đi tôi thấy con đường càng khó khăn, hiểm trở và sức khoẻ như cái thùng không đáy, cứ rớt và lại chảy tuột ra hết, đôi khi chỉ sau một cơn sốt một con người đang khoẻ bỗng trở thành bại liệt, nằm ngo ngoe như một con lươn giữa đồng ruộng.

Càng đi, tôi thấy con đường này là một sự vô lý, vô lý đối với từng con người một, đối với Dân tộc ta và ngay đối với cả cái mục đích mà vì đó nó được vạch ra.

Càng đi càng trông thấy đích ngắm càng xa, hy vọng càng mờ và lý tưởng càng ung thối ra như một vết thương nhiễm trùng bị những lớp băng bao bọc, cuối cùng máu mủ vẫn tuôn ra không bịt lại được nữa.

Đã hơn một tháng qua, trên con đường này tôi toàn thấy những sự kêu la, oán trách, tự gây thương tích, lừa trốn, cướp bóc, trộm cắp, thậm chí cả sự tự sát hoặc chống lệnh chỉ huy. gương tốt người tốt ít quá, hoặc không tìm thấy ở đây.

Tôi chưa hề trông thấy một sự kiện nào chứng tỏ rằng những người có trách nhiệm xua quân vào đây, hiểu rõ hoàn cảnh của binh sĩ một khi binh sĩ đã vào con đường này. Họ không tiên đoán được, hay họ biết mà họ vẫn mặc kệ ?

Ai đòi đại liên, trọng pháo, cối 82 mà được dự định tải bằng xe cút kít, một thứ xe dùng để chở phân bón đồng của hợp tác xã ?

Họ bắt con người phải hy sinh quá nhiều. Sự hy sinh trở thành vô bờ bến, không có thời hạn, không có điều kiện. Vì thế sự hy sinh đã trở thành những cực hình, chứ nó không mang tính chất tự nguyện của cách mạng.

Tôi nhìn đi nghĩ lại, thấy Năm Cà Dom nói đúng, không còn cách nào cầu cào ra củi bằng cách gọt gốc cây sống lấy ra từng lát. Nhưng đây không phải chỉ là một vấn đề lao lực đơn giản mà nó thuộc về ý thức tư tưởng nhiều hơn.

Tôi tự hỏi:

- Cái cảnh này sẽ tái diễn bao nhiêu lần ?

Tôi cầm con dao găm mà bỏ vào cái gốc cây rừng.

Chao ôi ! Lưỡi dao găm của một hợp tác xã ở phố Hàng Thùng Hà Nội là một con dao trên hình

thức, còn thực tế thì nó chỉ là một cái trành bằm. Mép nó dày như da trâu và không đủ thép để mài cho bén. Thành ra tôi bỏ lia lĩa mà chưa lấy ra được một cái dăm nào bằng lát cam thảo.

Năm Cà Dom làm cái việc gọt cây như tôi với một sự kiên nhẫn phi thường. Anh ta có kinh nghiệm nên chỉ trong giây lát anh ta lại nhìn sang tôi mà bảo:

- Nhìn sang tôi đây này

Còn Thu thì ôi thôi ! Tay này cầm con dao găm nom thật thảm khố.

Những ngón tay búp măng móng dài và nhọn hoắc, cố nắm chắc cán dao và bỏ lưỡi dao vào gốc cây, và cứ mỗi nhát Thu lại cau mặt.

Những ngón tay ấy xuất hiện trên sân khấu như những búp hoa ngọc lan búp trong các điệu múa Tân Cương, múa ba-lê của Nga La Tư. Mỗi cử động của ngón tay là cả một nghệ thuật... thế mà giờ đây những ngón tay ấy dùng để bõ củi.

Vâng, đảng đã dùng con người “như cái vốn quý nhất ” như thế đó ! Như thế đó, những “con người vốn quý nhất ” của đảng được đem ra dùng.

Và chung quanh đây, dọc hai ven suối này, tất cả những người nằm la liệt trên phiến đá, trong hốc đá, trên vũng vì bệnh tật, vì thương tật, vì đói v.v... cũng lại là những cái “vốn quý nhất” được đảng đem ra dùng...

Năm Cà Dom cứ hét lên từng chập một:

- Cố lên anh chị ơi ? Không có củi thì chết đói ! Chết đói.

Tôi vừa đeo vừa nhìn quanh quất, thấy nước đã tràn lên đến nền vũng. Chỉ còn có một lổm nơi chúng tôi để ba lô. Thật ác quá, trời không ngó lại cho mình.

Một lũ kiến bò oanh quanh trên quai ba lô, rồi chuyền lên đầu vũng bò lên cây. Ô chúng nó sắp bị lụt. Chúng có đường thoát, còn chúng tôi thì cam chịu, đành nhìn nước lên tấn công mình mà không có đường rút lui.

Chắc trên nguồn lại mưa cho nên nước đổ xuống hung hơn.

Tôi nói với Năm Cà Dom:

-Chỗ đâu mà bắt bép anh ? Làm sao mà nhóm lửa ?

- Đừng lo ! Đeo cho ra củi cho tôi đi, rồi sẽ có bép.

- Không, anh phải nói đi rồi tôi mới đeo .

- Ta treo cà mèn.

- Còn lừa ?

- Ồ, ờ cũng kẹt dữ he ? Nhưng mà không sao... Rồi Năm hi hục bỏ vào gốc cây với con dao găm bất hủ.

Bỗng Thu òa lên khóc... Thu buông con dao xuống đất gục mặt vào hai đầu gối . . .

- Gì thế em ? Tôi cũng ngừng tay hỏi.

Thu không nói, vẫn cứ nức nở, làm cho lòng tôi càng thêm rối rắm. Tôi buông dao, đến gần bên Thu, ri tai nàng.

- Cái gì thế em?

Thu lắc đầu nguầy nguậy Chao ôi ! Trông nàng khóc mà tôi nào lòng. Nàng đẹp ra, thế mới chết !

Đôi vai nàng run run. Tóc nàng lòa xòa phủ xuống gương mặt tuy mang đầy dấu vết bàn tay quái ác của hung thần sốt rét, nhưng nó vẫn cứ đẹp và đáng nhìn quá !

Nàng ngược mắt nhìn tôi. Đôi mắt đẫm lệ, như đôi mắt của một con vật sắp sửa bị đem ra tế lễ, van xin tên đao phủ đừng sát hại. Đôi mắt chằm chọc tim tôi.

Tôi nhìn tay nàng. Bàn tay, ôi!... Tôi cầm lấy nó, mềm mại mong manh như làm bằng bột, những ngón tay nho nhỏ như những cái búp non. Tuy đã gầy đi, và đầy vết sẹo nhưng nó vẫn còn vẻ đẹp thanh tú, quý phái.

Tôi nhìn cái vết phỏng to, căng ứ nước trong lòng bàn tay. À, đây rồi nguyên nhân của những dòng nước mắt. Tôi khẽ bóp tay nàng và hỏi:

- Có đau không?

Thu lắc đầu.

-Vậy sao em khóc?

Thu lặng thinh và nhìn xuống.

Tôi sực nhớ ra rằng nàng đang trong lúc khó ở.

Chao ôi ! Có kinh mà phải lợi suối ? Và nàng đã vượt con sông chiều hôm trước, chạy qua cả một vùng đất trắng không có một cái lá cây và còn hăng xè mùi chất độc, nàng đã lợi suốt một ngày hôm qua và bây giờ lại sắp lợi suối.

Tôi không biết làm sao thì bác sĩ Năm Cà Dom quay sang. Anh ta đã nói từ hôm qua. Cái anh

này chuyện gì cũng biết, việc gì cũng có sự tính trước. Anh ta nói thẳng vào vấn đề.

- Chốc nữa, trước khi đi phải băng lại thật kỹ. Nó mà nhiễm trùng một cái, thì ảnh hưởng tới buồng trứng là mất tương lai...

Thu nghe nói thế lại òa lên, nước mắt của nàng như đang đọng trong những bọng thật căng bỗng nhiên bị xé toạc ra tràn trề...

Tôi ngòì ngây ra. Tôi nghe như tương lai của chính tôi cũng bị đe dọa, vì đời sống của tôi hình như một phần đã là của nàng.

Năm Cà Dom nói:

- Nếu tôi biết thế, hôm vượt sông tôi đâu có cho đi. Nguy lắm. Dưới suối chưa biết chùng cũng có chất độc ?

Tôi nói:

- Nhưng nếu không đi thì ai chờ mình.

- Bây giờ thì phải cố mà đi ! Phải đi... !

Ngại quá! Mỗi người có một cái ngại khi nghĩ đến lúc mình đi trên một con đường như con đường đang trải ra trước mặt tôi đây. Con đường không phải như những con đường khác.

Tôi thì mới cất cữ, Thu thì đang khó ở, Năm Cà Dom thì không có bệnh gì rõ rệt nhưng sau này tôi mới biết ra là ông bác sĩ này đau bao tử mà ngâm mình dưới nước thì có lẽ cũng không thuốc gì. Còn những anh kia thì đủ một trăm thứ ngại, ngoài nòng pháo nặng như núi còn cái chân gãy báo cô kia.

Thương nhất là anh anh bị pháo dè gãy chân. Anh ta phải nằm võng để cho người ta khiêng. Người khiêng thì cực chẳng đã khiêng còn người nằm cũng cực chẳng đã phải nằm. Kia họ đang sửa soạn để lên đường.

Thú thực rằng tôi không đến nỗi kém thông minh, nhưng tôi không nghĩ ra một cách nào có thể giúp họ đỡ lao lực đi một tí.

Dưới lòng suối có một người vừa bè bè đi, vừa quơ quơ tay.

- Đi nghe bà con ! Mau lên ! Mau lên !

Tôi nhìn kỹ ra thì nhận ra người đó là anh giao liên. Anh giao liên đang tập họp đám khách ly tán của anh bị trận mưa chiều qua làm tan tác.

Đã bảo “nhất trạm nhì trời” mà.

Khách có nhiệm vụ bám anh ta, đeo dính anh ta. Anh ta đi chậm thì đi chậm, đi nhanh thì phải đi nhanh, anh ta khiến gì hay nấy. Anh ta có đủ mọi thứ quyền hành, còn khách thì chỉ có nhiệm vụ là không có quyền hạn gì cả, ngoài cái quyền phải bám chặt anh ta. Khách không có quyền hỏi đây là đâu và sẽ đến đâu và đã qua những đâu Ở đây không có địa danh, sông không có tên, suối vô danh và những kẻ đi trên con đường này cũng như con suối vô danh kia, đã thay đổi họ, lẫn lộn nhau, từ khi còn ở Hà Nội và vô đến đây thì đi đứng ăn ở đều lén lút như những tên ăn trộm.

Tại sao phải lẫn lút phải đổi thay tên họ ? Phải chăng vì việc làm của mình quá ư quang minh chính đại mà mình phải che đậy như thế?

Cho nên, xin lỗi độc giả, nếu trong thiên hồi ký này độc giả không hề thấy tác giả nêu lên một địa danh nào thì đó không phải là lỗi của tác giả mà tại nó thế đó.

Anh giao liên vừa đi giữa lòng suối vừa vẫy gọi khách treo võng hoặc nằm la hệt hai bên vách đá.

Nhiều người chửi âm lên:

- Đi cái lỗ mô giờ mới thò cái mặt mẹt ra đó ?

- Quân bất lương !

Tôi thấy khổ tâm cho anh Khẩu đội trưởng : một bên là cái nòng pháo, một bên là anh lính gãy giò. Nếu tôi là Khẩu đội trưởng trong lúc này thì tôi xin đổi cái chức vụ của tôi với một thìa muối.

Tôi bảo Thu:

- Chuẩn bị đi em!

Thu đứng chết trân như một cái tượng đá hay chính Thu đã hóa đá ?

Tôi cực lòng quá. Nỗi cho tôi, nỗi vì Thu. Nếu không đi nằm lại đây thì gạo đâu ăn. Cái nhúm gạo chiều qua mắc mưa không có nắng sấy, bây giờ đã thành bột rồi, nhưng tôi cũng cứ giữ nó vì dù sao nó cũng là gạo. Nếu nằm lại đây thì nằm cho đến bao giờ ? Chờ cho suối cạn thì đó là điều không bao giờ có.

Còn đi thì làm sao ? Thu ngại nước hơn ai hết. Chậm một ngày suối càng dâng lên cao một ngày.

Sự phát hiện của bác sĩ Năm Cà Dom làm tôi sợ hãi cho Thu. Đàn bà con gái mà nói tới việc không có con là họ sợ nhất. Tôi là cán bộ, còn Thu là văn công trình độ biểu diễn quốc tế. Ấy vậy mà là một đám người đi lẫn trong đám gười lô nhô lúc nhúc kia, không ai biết ai. Nói thì nghe hay quá, nào kỹ sư linh hồn gì gì, nhưng thực tế trên con đường này, những điều xảy ra cho tôi đều là minh một định lý ngược lại.

Bên kia, toán khiêng anh lính gãy chân đã bắt đầu khởi hành. Bệnh nhân nằm ngửa trên võng, cái ngực gắn sát với cây đòn, vì chiếc võng mắc thật thẳng để tránh cho anh ta khỏi bị ngâm xuống nước càng ít càng tốt. Anh ta nằm, nhưng có lẽ không an tâm, cho nên anh ta đưa hai tay lên bám chiếc đòn để phòng những người khiêng loạng choạng đong đưa.

Nhưng vừa bước xuống suối là những người khiêng đã ngấm đến cổ rồi, thành thử ra cả người anh bệnh binh cũng bị ngâm dưới nước. Anh ta cố ngóc lên để thở. Chẳng còn cách nào khác để cho anh ta thoải mái hơn.

Anh Khẩu đội trưởng lui cui cùng với những anh đội viên của anh ta tổ chức khiêng cái nòng pháo. Trông vừa chua chát vừa muốn bật cười.

Tổ chức chiến đấu gì kỳ cục vậy chứ? Người ta cứ ném tất cả vô đây và ở ngoài kia cứ tổ chức ăn mừng, hoan hô sự sáng suốt của đảng và cứ cười tít mắt lên mà tưởng như chiến thắng hiển hách đã ngửi thấy đến nơi rồi.

Họ có biết đâu những đơn vị nguyên lành của họ khi vô đến hang hùm nọc rắn này rồi, trở thành tàn quân trở thành thổ phỉ hung hãn chuyên đi cướp giết của đồng đội, thậm chí lột cả đồ đạc những người ốm mê man để làm hành trang sống lẫn lút trong rừng. Và cuối cùng để quay về quê cũ, họ có biết đâu những cậu thanh niên hăng tiết vệt cắt tay lấy máu viết huyết tâm thư dâng lên đảng đòi vào Nam chiến đấu giờ đây lại là những người chửi đảng to tiếng và độc ác hơn ai hết.

Còn lũ tôi đây thì không đánh ai, vì những người tôi muốn đánh thì không có ở quanh đây, nhưng tinh thần thì xuống thấp hơn ngọn cỏ.

- Âm âm âm!

Những người khiêng anh bệnh binh trượt chân ngã hàng loạt. Cả anh bệnh binh và những người khiêng bị nước cuốn đi. Trên mặt nước chỉ còn trông thấy những cái đầu nhấp nhô và những cánh tay quơ lên tìm cái gì để bám.

Những người mạnh thì bơi vào bờ, còn anh bệnh binh bị nước đập tấp vào một cái nhánh của cây cổ thụ đã quay sang như chiếc cầu từ chiều hôm qua. Những người kia bò lên bờ lớp ngóp, kẻ ngồi người đứng, vuốt mặt lia lịa mà nhìn dòng suối. Kẻ mất ba lô người sút dép, mất nón, tuột áo, mất quần.

Họ không buồn tìm cách vớt anh bạn kia lên nữa. Nhưng cũng may, anh thương binh cứ nắm chắc nhánh cây và nhô hẳn đầu lên mà gào. Tiếng gào của anh ta vang dội vào vách đá, làm như ở đằng kia cũng có một người bị nạn và đang gào kêu cứu như anh!

- Bớ là... là... ông... nư... ức ơi!

Mồm anh ta hả to ra, bị nước vọt vào làm tiếng kêu của anh ta đứt quãng hoặc tắt ngấm đi.

Sự đau khổ đó làm động lòng bác sĩ Năm Cà Dom. Năm Cà Dom lại phóng xuống nước lần nữa, lỗi anh thương binh lên bờ.

Sự bi thảm đã lên mức đó, tràn ngập cả trái tim tím bầm của tôi nhưng đây chưa phải là điểm cao nhất .

Từ dưới dòng, hai con người lặn lặn theo vách đá đi lên. Hai người này không dám lội ra xa bờ vì có lẽ họ sợ nước cuốn.

Bỗng tôi kêu lên:

- Ông Chín ! Trời ơi ông Chín !

Tôi không trông thấy mặt mũi ông già nhưng tôi biết đó là ông Chín vì trên lưng trên đầu ông um tùm những nhánh cây. Cơ khổ ông già. Cứ hễ đi ra một bước là giắt lá cây đầy mình. Ông có ý thức che mắt địch nhưng ông lại không biết áp dụng địa hình cũng giống in như một kẻ bị lệ thuộc vào những công thức, những giáo điều mà họ chỉ biết nghe theo chứ không đời nào dám nghĩ khác đi đừng nói chi nghĩ ngược lại. Ông Chín đi qua rừng cây bị chất khai quang chết trụi không còn một cái lá xanh, ông vẫn giắt lá xanh, hay như bây giờ đây, lội giữa suối mà vẫn nguy trang. Tên phi công nào đàn độn nhất từ trên cao cũng nhận ra một mớ cây trôi lên, ngược dòng suối.

Ông Chín ngược mắt nhìn tôi. Mắt ông chỉ còn bằng hai hạt tiêu. Có lẽ ông nhận ra tôi, nên ông đưa tay vẫy vẫy. Tôi gặp ông Chín ở trạm ba, cách trạm làng Ho một trạm. Tôi qua mặt ông Chín rồi tôi sót ông Chín lại vượt qua tôi. Chiều hôm qua chúng tôi lại gặp nhau trước khi vượt sông. Khi bắt đầu lao thân vào lòng suối thì tôi không còn thấy ông Chín đâu nữa.

Ông Chín đã lội tới chỗ tôi đứng. Tôi đưa tay lôi ông Chín lên và hỏi:

- Giao liên không giúp cho ông nữa à ?

- Có biết nó đi đâu đâu !

- Thằng ác thật, nó bỏ ông già thế này.

Tôi nhìn ông Chín. Những nhánh lá vẫn còn dính trên người ông Chín như những người bạn trung thành. Tôi đưa tay rút một nhánh vứt đi và bảo:

- Bỏ đi cụ ạ ! Cho nó nhẹ ! Lội dưới suối mà nguy trang lá cây thế này cản nước lội mệt lắm.

Nhưng ông già giáo điều đã xua tay:

- Ấy chết ! Đồng chí cứ giữ mãi cái lối khinh địch đó, không chịu bỏ. Tôi bảo cho đồng chí biết từ đây trở vô, lúc nào trên trời cũng có mắt của thằng địch nó dòm mình lom lom. Mình mà sơ hở một chút là bị nó ngay.

Tôi đã tranh luận về việc trốn máy bay với ông Chín không biết bao nhiêu lần. Ông Chín cũng bị thiên hạ phản đối không biết bao nhiêu lần, nhưng ông Chín vẫn chứng nào tật ấy nghĩa là khi ra

đi thì y như một bụi cây rậm đang di động.

Tôi nhìn thấy da thịt ông Chín đã đóng rong, đầu ngón tay móp như trái táo khô, hai vành tai tím như tai người chết, còn mồm thì thở vừa ra hơi nước vừa chảy ra nước. Tôi biết ông Chín bết bết lắm rồi, nhưng tôi làm gì được trước một cụ già như thế?

Tôi bảo:

- Cụ ngồi xuống đi bồi đường sức khỏe một chút rồi đi.

- Thăng dất đường đâu rồi ?

- Nó vừa đi qua !

- Nó không chờ, thì biết đường nào mà đi ?

- Cứ đi đại lại thôi, hễ còn thấy người bệnh treo võng dọc bờ suối thì đúng là đường đi.

-Thế hả?

Ở phía dưới dòng một người khác bạn đường của ông Chín lúc này đã đến ngay chỗ ông Chín đứng. Tay anh ta vớ lên nắm lấy ống chân của ông Chín làm cho ông giật mình, ông rút chân lên.

Anh bạn kia không còn chỗ bám, và rơi sọt xuống nước. Tôi nhanh tay chụp lấy tóc anh ta và kéo xềnh anh ta lên bờ.

Trời ơi t Tôi đã vớt đúng một cái thầy ma. Tôi đã tự dung chuốc vào mình một cái tai họa...

Cái người tôi vừa kéo lên là một cái xác không hồn. Hình như anh ta phải chết lúc này nhưng vì trông thấy chúng tôi ở đây như một cái đích rất gần, cho nên anh ta cố lặn vách đá tới đây để mà trút hơi thở cuối cùng. Tôi gọi Năm Cà Dom:

-Về ngay đây !

- Gì nữa đó?

- Về ngay đây ?

Năm Cà Dom vốn là một người tốt bụng, một bác sĩ còn có lương tâm, cho nên nghe tiếng kêu cứu của tôi thì nhảy ùm xuống nước bơi về ngay.

- Gì thế?

- Đây này, bác sĩ về mà giải quyết.

Năm Cà Dom nói ngay:

- Đánh gió, làm hô hấp nhân tạo ngay!

Rồi Năm móc túi ba lô lấy cù là, vạch lưng anh bệnh binh xoa, nắn bóp cạo lia lia không hở tay. Rồi anh làm hô hấp nhân tạo. Chỉ trong vòng mười phút là anh ta cử động được ngay.

Năm nói:

- Anh này chưa có chết, nhưng vì ngấm mình dưới nước lâu nên bị vộp bẻ không đi được. Nếu anh không lòi nó lên nó bị nước cuốn tay chân cứng đờ không bơi được là uống nước chết đấm ngay.

Trên khoảng đất có mấy thước vuông của tôi như cái nền nhà bị nước ngập, có đủ các giới, các thành phần, các miền, đủ cả. Cái sự có mặt của anh bị vộp bẻ làm cho số người trở nên phong phú lên. Anh ta là lính.

Tôi mới nhận ra anh ta là cái anh chàng đi bằng hai cây gậy mà tôi và Thu gặp cách đây mấy trạm. Anh ta có chiếc khăn lông con treo ở quai nón dưới cằm lòng thòng như một bộ râu vĩ đại. Do đó, tôi và Thu gọi anh ta là ông già Noël.

Ông già Noël còn trẻ quá. Hôm nay tôi mới nhìn tận mặt ông ta. Ông ta chỉ là một học sinh. Không biết đau ốm thế nào mà đôi chân cứ đi cà lia, cho nên khác hơn mọi người, ông già Noël đi với hai chiếc gậy.

Bây giờ thì ông ta nằm đây trên tảng đá lạnh như nước đá, mà thịt ông ta cũng không ấm hơn nước đá, đang nhờ ông bác sĩ hảo tâm làm cho sống lại.

Tôi cũng không biết làm sao nữa. Tôi biết tôi không thể giúp ai, và chắc chắn không ai có thể giúp tôi. Mỗi một người tự xem cái bản thân mình là một cái nợ đối với mình.

Năm Cà Dom hào:

-Thời đi thì đi.

- Ta đi đi...

Ông Chín cố mở đôi mắt hẹp khỏ của ông ra mà nhìn chúng tôi ngạc nhiên về sự thúc giục của bác sĩ Năm Cà Dom. Có lẽ theo ông Chín thì người ta chỉ có thể đi tới đây thôi. Và nằm, và ngồi và ngủ tại đây để chờ Trung ương tới, đưa ra khỏi con suối ” tuyết long lanh” này, bằng tàu bay xe tăng, xe lội nước hay bằng phép Tiên phép Phật gì thì bằng, chứ còn như ông, một ông lão già năm mươi bốn tuổi, dù ai nói gì thì nói, ông không thể nào xem con đường này là con đường vinh quang cho được.

Bỗng ông Chín hắt hơi. Rồi ông Chín hắt hơi mấy cái nền. Ông Chín nhìn quanh quất rồi nói:

- Có mùi gì lạ vậy mấy chú ?

- Mùi gì đâu ông Chín.

- Mấy chú không ngửi thấy à ?

- Mùi thầy ma chớ mùi gì nữa. – Năm Cà Dom vọt miệng đáp.- Ba cái thầy ma kết sủng thành tổ tam tam chế nằm chết thẳng cẳng trên võng bên kia gộp đá kia kia .

Ông Chín ngạc nhiên, ông hỏi:

- Sao chết dữ vậy ?

- Đói chết, bệnh chết chứ sao ông già !

Năm Cà Dom lại giục:

- Bởi vậy cho nên chúng mình phải rời khỏi khu vực này ngay. Chốc nữa nắng lên, thầy ma sẽ sinh lên vỡ ra. Nước vàng nó chảy xuống suối mình ngâm mình dưới nước ghê lắm . Ngươi lấy cái không khí này vào người, bị dịch hạch dịch tả dịch... dịch đủ thứ dịch...

Năm Cà Dom nhìn chổ nào cũng phát hiện ra bệnh, ớn quá. Nào gãy giò, nào nhiễm trùng, nào dịch hạch v.v... Bệnh nào cũng chẳng hiền cả.

Thật là buồn cười. Bây giờ kiểm điểm lại trên chặng đường này, chúng tôi cương quyết rời bỏ cái nền đá này là vì sợ bệnh dịch, chớ không phải vì nôn nóng đi vô giải phóng Miền Nam. Còn kiểm điểm lại động cơ thường trực của những người đi trên con đường này thì mỗi người một khác: tôi thì vì nhớ nhà quá mà xin về, Thu thì vì không biết gì nên xung phong đi, còn bác sĩ Năm Cà Dom về để làm cái nghề cũ là nuôi ngựa đua v.v... Thế nhưng những người lãnh đạo ngồi ngoài Hà Nội cứ rung đùi ngờ rằng mình đã tận dụng, thậm chí lạm dụng, lợi dụng lòng yêu nước của mọi người để biến họ thành công cụ sống thực hiện những điều mong ước của họ một cách tốt đẹp, không ngờ rằng tất cả những người vượt Trường Sơn, không có trường hợp đặc biệt, đều oán trách, hận thù Trung ương Đảng.

Khi chiến tranh, có lẽ một trong những vấn đề phải đặt lên hàng đầu là phương tiện. Đối với một kẻ thù quá thừa thãi phương tiện như Mỹ, thì có lẽ người lãnh đạo sáng suốt phải nghĩ tới việc đó trước khi xông vào đánh đá.

Tôi biết có những chiếc xe cút kít của hợp tác xã được cải tiến để chở phân bón lúa. Thế mà không biết do sáng kiến của ai, những chiếc xe ấy được đưa vào làng Ho để giúp cho pháo binh tải pháo !

Tôi không hiểu những nhà chiến thuật nào đã nghĩ ra cái sáng kiến vĩ đại đó.

Có phải chẳng họ nghĩ rằng cái chiến trường mà bộ đội chánh quy của họ đang lao vào đánh nhau với Mỹ là một thứ hợp tác xã mà những xã viên bê trĩ thối chí cũng dùng những chiếc xe

cút kít này tải pháo trên những con đường bằng phẳng như ở làng quê ?

Họ đã lạm dụng sức con người và lòng tin của con người đến mức độ xưa nay chưa từng có.

Họ bắt con người hy sinh quá mức.

Nếu có thể, tôi xin kết luận một câu: Nếu anh muốn làm chiến tranh, anh phải có đầy đủ phương tiện, nếu không, đừng làm !

3

Ông Chín cứ kêu mãi về cái mùi hôi thối của thầy ma:

- Sao kỳ cục vậy he ! Sao kỳ cục vậy he ?

Năm Cà Dom cười và hỏi:

- Vậy từ lúc đi vô nay tới bây giờ ông Chín chưa gặp ai chết dọc đường hay sao !

- Chưa ! Chưa gặp người nào chết hết cả !

- Chưa gặp người chết, hay chưa gặp người chết mà không ai chôn ?

- Cái nào cũng không gặp hết.

Năm Cà Dom cười:

- Tại ông không thấy, chứ thiếu gì !

Ông Chín nói:

- Tôi nghĩ rằng trên đường này mọi tổ chức đều chu đáo hết. Tôi không tưởng tượng được rằng có một người chết ở đây mà không có người chôn.

- Ông muốn xem không ? Năm Cà Dom hỏi dồn tới.

Ông Chín bị hỏi bất ngờ, hơi lúng túng:

Năm Cà Dom nói tiếp:

- Tại ông Chín già yếu rồi, đi đến trạm là nằm nghỉ chứ không có hay tìm tòi xoi mói cho nên không gặp những trường hợp như vậy. Chứ ông Chín có nghĩ rằng có một người treo cổ chết trên đường này không ?

- Ôi thôi thôi đừng có nói nữa. Đó là trường hợp đặc biệt mà !

Năm Cà Dom cười:

- Chứ chẳng lẽ lại phổ biến ?

Ông Chín nói:

- Theo tôi thì cái sự đó nằm trong phạm trù ngẫu nhiên chứ không phải là tất nhiên.

Năm Cà Dom cười:

- Nghĩa là sao ông Chín ?

- Nghĩa là ít khi xảy ra, mà có xảy ra là cũng vì một sự bất ngờ nào đó chứ không phải là tất yếu phải xảy ra như vậy. Đồng chí hiểu chưa?

Năm Cà Dom vẫn lắc đầu một cách trêu chọc:

- Chưa hiểu, ông Chín ạ.

Ông Chín hơi cúi như ông đang đứng trước lũ học trò lóc cóc của ông mà giải đáp một bài toán cộng. Ông nói:

- Chú đi vô Nam mà chú không có được võ trang lý luận Mác làm sao mà chiến đấu được. – Rồi ông Chín kiên nhẫn giải thích những trường hợp mà Năm Cà Dom vừa trình bày. – Trong duy vật biện chứng pháp có cả thầy là năm phạm trù và năm qui luật, đồng chí hiểu chưa ?

Năm Cà Dom lại hỏi:

- Nhưng phạm trù là cái gì mới được chứ ?

Ông Chín chẳng có ngờ cái thằng bác sĩ này lại hỏi câu đó. Ông lúng lúng:

- Phạm trù là phạm vi hoạt động, là cái vòng bao bọc sự việc xảy ra đồng chí hiểu chưa ?

Năm Cà Dom nói:

- Vậy sao không gọi là phạm vi hoạt động , là cái vòng bao bọc việc xảy ra mà lại gọi là phạm trù chứ ?

- Thì tại sách nó dạy là “phạm trù ” thì mình học là phạm trù chứ gọi là “phạm vi” làm sao được ?

- Thế gọi là châu vi có được không ? Như châu vi hình chữ nhật, hình tam giác vậy đó, được không ?

- Đâu có được đây là triết học chứ không phải toán học, đồng chí lẫn lộn rồi.

Năm Cà Dom nói tiếp, vừa nói vừa đưa tay vẽ một cái vòng chung quanh:

- Thế thì tôi hiểu rồi. Phạm trù là cái vòng bao bọc sự việc xảy ra, ví dụ như cái nền ngập nước mà chúng ta đang đứng đây gồm có ông Chín, tôi, ông văn sĩ này, cô văn công và anh lính bị vọt bể đây là một phạm trù.

Ông Chín dậm chân:

- Không phả... ải !

- Vì nó cũng là cái vòng bao bọc sự việc xảy ra. Cái sự việc đang xảy ra là tất cả mọi người đang nằm ngồi đứng và nói chuyện với nhau.

- Chặc ! Sao đồng chí lại tầm thường hóa lý luận như vậy được. Đây là duy vật biện chứng pháp chứ đâu có phải cái chuyện lơ mơ xoàng xĩnh, lè mè như đồng chí ví dụ.

Năm Cà Dom cười ngất:

- Thế thì tôi cũng chưa hiểu phạm trù là cái gì hết.

Ông Chín rướn cổ sát vào mặt ông bác sĩ Năm Cà Dom:

- Phạm trù là phạm trù. Voi là voi ! Hiểu chưa ?

- Chưa hiểu !

- Chưa hiểu thì thôi. Mặc kệ đồng chí, tôi không biết !

Tôi đã từng bị ông Chín giải về Triết học Mác như bốc đất cục bỏ trên giấy cho nên tôi thất kinh hồn vía rồi. Tôi đã bị ông Chín khai cái mớ Triết học loam ngoam của ông ta để cãi nhau với tôi về một cuộc trốn máy bay, bây giờ lại nghe ông Chín gở nó ra để giải thích về những cái chết vô lý, tôi không giận gì ông ta, mà tôi chỉ buồn cười. Một lão già gàn đất xa trời và lảm cẩm như vậy mà lại đi về Nam để “chiến đấu.”

Tôi bảo:

- Có đi thì đi, đi cho khỏi chỗ này nhanh lên.

Rồi tôi làm tên quân cảm tử đi tiên phong, tôi lội xuống suối, đi trước mọi người để làm gương sáng, làm đầu tàu, làm nòng cốt cho cái đám nam phụ lão ấu đang ngại ngùng, đang đứng trên cái nền ngập nước

Năm Cà Dom bảo:

- Cô Thu đi đi.

Thu cắn răng lại, nhắm mắt lại mà đưa chân dò từng bước bước xuống nước. Cái thân hình ngọc ngà của Thu ngấm dần xuống nước.

Tôi không dám nhìn nữa.

Trên đường này tôi đã từng quay mặt đi trước nhiều thảm cảnh mà đây là một. Tôi không muốn trông thấy sự tương phản giữa cảnh trí và con người của Thu.

- Con người là vốn quý nhất.

Ai đã nói câu đó, ai đã in câu đó trên sách vở và đã cho nhồi vào đầu của hàng triệu người. Bây giờ ai đã đem cái vốn quý nhất đó ra mà dùng một cách trân trọng như thế này. Cô nữ diễn viên kia xuất hiện ở đây có phải chăng cũng là một trường hợp chứng minh điều đó ?

Tôi nghe những lỗ chân lông của tôi hút nước vào trong cơ thể, cái cơ thể vốn sợ nước, vốn đã bã ra vì nước !

Tôi cố bước lên vài bước để lấy trớn, để quên đi cái sự giá lạnh nó đang ùn ùn vây phủ mình. Rồi tôi dừng lại để chờ Thu. Tôi đưa tay ra cho Thu nắm lấy. Tôi lôi Thu đi tới và ngoảnh lại nhìn. Ở hai bên bờ suối chưa có ai lội xuống hết. Anh Khẩu đội tướng ngồi trên một hòn đá với mấy đội viên của anh ta, và cái nòng pháo vừa được lôi lên khỏi nước.

Nét sần tiền kiếp, và sự man rợ của những thế kỷ man rợ đã in đậm nét trên gương mặt họ.

Năm Cà Dom đang đứng chống nạnh như một ông tướng.

Anh ta bảo:

- Đi trước đi ? Tôi chấp hai ông bà đi nhanh lên, rồi tôi bắt kịp cho mà coi nghe !

Rồi Năm Cà Dom quay lại bảo ông Chín và ông già Noël:

- Ông và đồng chí này đi đi kéo ở sau không còn ai hết. Rơi lại phát này là không còn ai vớt nữa đâu. Theo tôi thì giao liên trong chuyến tới nó không dùng con đường này nữa, nó chờ cho đến mùa nước cạn năm tới mới quay lại dùng con đường này.

Tôi nghe Năm Cà Dom giải thích mà ớn lòng.

Tôi và Thu dắt nhau đi tới. Tôi cố không nhìn khi đi qua chỗ anh binh sĩ gãy chân.

Nhưng tiếng kêu than của anh ta rền vang hai bên vách đá.

- Ôi làng nước ơi ! ôi cha mẹ ơi ! Chắc con không trông thấy mặt cha mẹ rồi ! Hồi ở nhà, cha mẹ

bảo con trốn đi, đừng có đi Nam mà không thấy ngày về, bỏ cha bỏ mẹ, nhưng con không nghe, con định đi lập công dăng đăng. Ôi cha mẹ ơi, ôi làng nước ơi, ôi làng nước ôi cha mẹ ôi !

Vậy là anh ta cứ gọi bố mẹ, làng nước chứ không gọi cái gì thiêng liêng khác như ngày thường anh ta gọi.

Bất giác tôi quay nhìn anh ta. Thiệt là một hình hài làm cho tôi đau khổ suốt đời.

Anh binh sĩ không còn là người nữa, anh ta là một cái mớ giẻ rách, biết nói, một bộ xương, một con ngợm, một con quái vật, một cái gì, ai muốn đặt tên là gì cũng được trừ hai chữ “con người”.

Tôi nhắm mắt lại mà lợi buơn qua, làm như cái cảnh tượng đó không có xảy ra trước mắt tôi, hoặc nó có trước mắt tôi mà không có dính ăn dính thua gì với tôi cả.

Đi ngang qua những người khiêng, tôi cố gượng hỏi:

- Sao các đồng chí không trở lại khiêng đồng chí kia ?
- Đồng chí có giỏi thì khiêng . Một người trả lời.
- Đồng chí đó là đồng chí đồng đội của đồng chí mà ?
- Tôi chẳng đồng gì với ai cả.

Một người khác trong đám tiếp:

- Không có gạo đồng chí ạ. Ba lô trôi, ruột tượng cũng tuột hết rồi. Lấy gì mà khiêng. Khi cái chân không bước nổi ?

Tôi cũng biết vậy, nhưng sự thương tâm làm cho tương tri của bật lên tiếng nói.

Tôi bảo:

- Cái đó thì tùy.

Tôi quay lại nhìn phía sau. Ông Chín và ông già Noël đang đi theo chiến thuật cũ, nghĩa là lần vách đá mà đi. Còn Năm Cà Dom thở phì phì như trâu nước. Năm Cà Dom đã đi đến ngang tôi. Năm Cà Dom hỏi:

- Ba-lô đâu, đưa tôi quây đùm cho.
- Thôi được!

Tôi yếu sức quá, nhưng tôi sợ rùi Năm Cà Dom làm tụt mất có mà chết. Tôi bảo Thu đưa ba lô cho Năm mang giúp. Có lẽ cùng một ý nghĩ như tôi cho nên Thu cũng xin cảm ơn Năm. Năm trườn đi tới, tôi thấy mà thèm, nhưng không tài nào tôi như Năm được. Tôi như cái cục com nếp

mắc mưa bây giờ đem ngâm xuống nước.

Tôi nhìn Thu, Thu như không còn hồn phách. gì nữa.

Tôi gắng giọng bảo Thu:

- Cố gắng lên em. Tới phía trước có chỗ nghỉ !

Dọc đường tôi đi, không biết còn có bao nhiêu thảm cảnh như thế nữa. Mà chính tôi và Thu đây cùng với cây cỏ chung quanh cũng là một thảm cảnh rồi, cực hình rồi.

Bây giờ tôi cũng không cần phải tả thêm cái con suối ác nghiệt này một nét nào nữa.

4

Tôi và Thu đi hết quãng đường này đúng vừa lúc Thu mệt ngất là người ra, không còn một chút sinh lực để bước thêm một bước.

Tôi biết là đến nơi rồi.

Tôi vọt lên bờ, đứng dang chân ra và khom người xuống đưa tay cho Thu, Thu đã đến mé bờ nhưng Thu chỉ còn sức để đưa tay lên cho tôi nắm lấy và ngã gục mặt vào hai mũi bàn chân tôi, như một sự buông trôi cả thể xác lẫn tâm hồn Thu cho tôi.

Tôi lấy hết sức lôi nàng lên khỏi nước và tôi buông nàng xuống đất nằm sóng soài ra đó không cần kể tới sự phải giữ gìn kín đáo cho một người con gái.

Ở đây không ai còn tâm trí và sức lực để nhìn để nghĩ về một tấm thân của một người con gái.

Thu nằm đây lẩn lóc dưới đất, áo quần ướt đẫm, rách nhiều nơi, da nàng lộ ra nhiều mảnh trắng nhưng đâu có ai buồn nhìn.

Tôi lắc nhẹ Thu và bảo:

- Em ạ đến nơi rồi !

Nhưng Thu vẫn nằm , đôi mắt Thu nhắm nghiền, Thu không tỏ vẻ hay biết về những việc xảy ra chung quanh nàng.

Những anh bộ đội mặt mày xanh ngắt xanh ngơ cũng theo dấu chân của tôi, cố trườn lên bờ. Nhiều người nằm tại bờ suối đó, nhưng cũng có nhiều người cố vượt lên vài chục bước rồi nằm vật ra.

- Thu ạ!

Thu vẫn không đáp.

Quần áo dán sát vào thân người nàng, làm lộ hẳn những đường nét đáng yêu. Tôi lặng người đi giây lâu, không còn nhớ mình là ai, cũng không còn biết đây là đâu, mà chỉ thấy rằng mình đang đứng trước một cái gì đáng yêu đáng bảo vệ quá.

Tôi cúi xuống bế xúc Thu lên.

Nhưng để làm gì? Nhìn quanh quất tôi không biết làm gì. Mà cứ thấy rằng mình không thể để cho một con người như thế, nằm lăn lóc dưới đất.

Tôi ôm sát nàng vào ngực tôi như để sưởi ấm cho nàng. Trời ơi! Tôi yêu nàng, yêu cả những thói xấu và những sự bất mãn của nàng.

Tôi biết rằng tôi yêu nàng vì tình yêu của tôi đối với nàng là động cơ mạnh nhất thúc đẩy tôi đi tới, sau cái tình quê hương của tôi.

Nếu không có Thu thì có lẽ tôi buông trôi cuộc đời tôi, để cho nó cứ trôi dạt, và rồi tôi sẽ phải chấp nhận cái bãi biển, cái bến bờ nào mà sóng gió đưa tôi đến.

Tôi đặt Thu xuống và lấy vớng mắc bừa lên rồi ẵm Thu đặt lên vớng như lần trước qua khỏi con sông gì đó ! Mà chính tôi cũng không biết tên.

Tôi lấy chăn – tấm chăn ướt – đắp cho Thu rồi lại ngồi bên đầu vớng Thu, như một tên nô lệ canh giấc ngủ cho một nữ hoàng.

Những người lính lại lôi thôi lếch thếch đi qua.

Họ không còn là những chiến sĩ của quân đội Miền Bắc.

Họ là những cái bộ xương còn có thể di động trong vài hôm nữa, và chỉ cần một trận mưa nữa là những bộ xương ấy sẽ rã ra, rải rác khắp trên con đường vinh quang này như những cánh hoa vô giá, làm cho con đường giải phóng Miền Nam thêm hương thêm sắc.

Ông Chín và ông già Noël không biết làm sao mà rồi cũng tới nơi được. Trông họ còn bệ rạc, bi thảm hơn cả Thu. Ông Chín thì mắc vớng nằm. Còn ông già Noël thì cứ trườn lên được trên bờ rồi lăn ra đất như một đồng thệch vô tri.

Chập sau, thấy Thu hơi tỉnh người lại, tôi hỏi:

- Em thấy trong mình thế nào ?

Thu lắc đầu. Đôi môi Thu khô ran như muốn nứt ra. Nước da của Thu vừa xanh vừa tái. Quần áo ướt đầm. Tôi chú ý thấy dưới đít vớng những giọt nước hồng hồng. Thì tôi biết Thu vẫn khó ở. Và có thể Thu ốm nặng vì cái trận lợi suối này. Tôi ái ngại cho Thu vô cùng. Tôi muốn tìm ông bác sĩ Năm Cà Dom nhưng không thấy ông ta ở đâu.

Tôi biết Thu đang khóc. Có lẽ nếu tôi không hỏi cái câu lúc nãy, cứ để cho Thu nằm im, thì Thu không khóc, nhưng vì tôi hỏi câu đó cho nên Thu tủi thân.

Nước mắt Thu trào ra khoeo mắt. Thì cũng như mọi người con gái khác hay mọi người khác khóc thối, thế nhưng ở đây mỗi một giọt nước mắt chứa đựng rất nhiều nỗi niềm trong đó có sự tủi hận.

Tủi vì tấm thân của con người “đi làm cách mạng giải phóng Miền Nam ” bị đối xử như con vật, con vật hy sinh (không biết để làm gì), hận vì trót nghe lời thiên hạ quá dễ dàng, tin chắc ba bó một giá.

Riêng Thu, tôi nghĩ giọt nước mắt càng phức tạp hơn trong đó không khỏi có sự tiếc thương cái sắc đẹp tiêu tan của mình trên con đường này.

Gái Hà Nội khéo ăn, khéo mặc. Tôi đã từng biết điều đó. Mảnh vải thô, họ cũng biến thành chiếc áo đẹp và duyên dáng. Một sợi tóc họ để lả lơi trước trán hay buông thả bên thái dương, cũng đều có ý thức chứ không “may rùi bao giờ.

Bây giờ nằm ở đây, Thu làm sao khỏi chạnh lòng, tủi hận ? Tôi cũng không biết cách nào giúp đỡ Thu, giữ gìn sức khỏe của nàng. Trong tôi và trong ba lô tôi, cũng như trong nàng và trong ba lô nàng không còn một vật gì khô sau mấy tiếng đồng hồ ngâm nước .

Còn gạo trong ruột tượng, chỉ vài nhúm thôi, nhưng gạo đâu còn là gạo. Nó rã mềm và nát ra như bột thổi. Nhưng tôi cũng không dám bỏ. Vì dầu sao thì nó cũng là gạo. Có cái gì thay thế nó.

Tôi đi quơ củi gom lại và bắt kể sự vi phạm kỷ luật đi đường, tôi nấu cho Thu một bát cháo với số gạo đó và nấu một bi đông nước sôi để cho Thu chườm bụng.

Thu cứ kêu đau bụng luôn. Đáng lẽ những ngày khó ở đã chấm dứt rồi, nhưng vì bị ngoại cảnh ác nghiệt cho nên nó mới kéo dài và gây ra nhiều sự phức tạp cho Thu, mà chứng đau bụng liên miên là một.

Thu cầm lấy bi đông nước và áp vào bụng. Qua làn áo ướt hơi nóng truyền vào cơ thể nàng, làm cho gương mặt nàng tươi dần.

Rồi nàng húp chén cháo nấu với mớ gạo mục kia. Nàng càng tỉnh ra và nàng bắt đầu nói chuyện.

Nàng nói gì ? Nàng nói toàn những chuyện bất mãn và những chuyện trái ngược lại mơ ước mà nàng xây đắp ở đầu đường.

Nàng nói:

- Em dè thế này, thì em đã không đi !

- Thôi em ạ ! Tôi bảo. Em không nên nghĩ như vậy.

- Em đã quyết ở lại từ phía bên kia sông. Em không muốn đi từ sau cơn sốt đầu tiên kia anh ạ. Nhưng sở dĩ em còn gắng gượng đi tiếp là vì em muốn để thử xem sự đời nó có khác hơn không. Nhưng cho đến hôm nay là đúng một tháng mười tám ngày đi trên đường này rồi. Em nhận hai điều. Một là... càng ngày những sự vô lý càng nhiều thêm và càng cao độ. Nếu cuối cùng em có hy sinh thì đó là kết thúc sự vô lý. Hai là em không thể đi nổi nữa. Anh cũng biết rõ sức khỏe của em. Nhất là đôi chân của em. Ở trường ra, em coi trọng đôi chân hơn cả. Bởi vì mùa ba-lê mà không có đôi chân khỏe và tề nhị thì lấy gì mà múa. Nhất là cái cổ chân. Bây giờ qua bao nhiêu lần sưng bao nhiêu lần trật thì nó sưng ngắt rồi không như xưa nữa, còn mũi chân với những cái ngón chân tõe thì cũng hết nhạy rồi !

Thu nói tiếp:

- Anh thấy không ? Nếu em cố mà đi cho khỏi mang tiếng thì em cũng chỉ đi được vài chặng nữa mà thôi. Rút cuộc những cố gắng hy sinh của em không đem lại cái gì cho ai cả.

Tôi ngồi lặng thinh.

Tôi không còn cách giải thích nào hay ho hơn mà ngược lại tôi thấy Thu nói đúng quá, đúng cho đến nỗi ngay cả những người chủ trương cuộc đi này cũng không thể cãi lại nổi.

Hơn nữa để chứng minh cho những lời nói vừa rồi của Thu, còn có ông Chín, ông già Ngũ, anh binh sĩ bị Pháo đê gãy chân, anh Khẩu đội trưởng bị đội viên đánh rớt xuống suối. Đó là những hiện tượng quá hùng hồn mà Thu đã trông thấy trước mắt để làm cơ sở cho những lời nói của Thu.

Đàng kia, cái võng cáng anh binh sĩ gãy chân vừa ló ra dưới nước. Bốn người khiêng ngập đến ngực, người nằm trên võng thì hai tay đeo chiếc đòn, cổ ngóc đầu lên cho khỏi bị nước ngập.

Vừa đến bậc đá để trèo lên, người đi đầu ngهن cổ lên quát: “Tiếp ! Tiếp !” rồi đưa bàn tay xanh ngắt bám lấy một mồm đá mà đứng đấy.

Cả đám binh sĩ ngồi chung quanh cũng ngهن cổ lên nhìn trả lại. Không có cậu nào chạy đến tiếp cứu cho anh bạn kia.

Tôi bực mình quá, đứng dậy, lại quát:

- Các đồng chí ra lời nó lên đùm một chút.

Một người nói:

- Thì đến nơi rồi, ráng lên tí nữa.

- Nó khiêng người bệnh mà. Tôi hạ giọng thiết yếu. Tội nghiệp nó.

- Tụi tôi cũng bệnh đây, có đũa nào khỏe đâu.

Thế thì hết chỗ nói rồi .

Không anh nào chịu đến tiếp lời cái cáng lên cả.

Tôi đành phải đi làm việc đó. Tôi nắm tay của anh đi đầu và lôi tuột lên bờ. Cái cáng bị dốc ngược ra sau, hai anh khiêng phía sau bị sức nặng dồn xuống vai, té ngửa. Tôi nhanh tay chụp lấy anh bệnh binh lôi lên bờ như lôi một khúc gỗ. Nếu không có tôi anh ta sẽ rơi xuống nước và bị cuốn đi.

Anh bệnh binh nằm dưới đất, cách mé bờ vài tấc nhưng cũng không có ai ngó ngang tới. Tất cả đều xem việc đó như không có ở trước mắt mình. Tôi chỉ làm đến đó thôi, rồi trở lại ngồi bên vũng của Thu, đưa mắt nhìn.

Anh binh sĩ gãy chân bắt đầu kêu la thảm thiết, cũng vẫn cái giọng đêm qua, nhưng bây giờ thì đã khàn rồi.

“Ồ làng nước ôi, ôi cha mẹ ôi, chắc con hết trông thấy mặt thầy mẹ rồi, ôi... ôi...”

Cái chân gãy của anh do bác sĩ Năm Cà Dòm băng và cặp nẹp bằng những thanh nứa tươi hôm qua, nay đã sưng lên nước thấm vào băng chảy xuống ròng ròng. Anh để nó nằm ngay ra nó, có lẽ để cho mỗi người xem một chút chẳng ?

Bốn anh chàng hiệp sĩ khiêng anh ta cũng tìm chỗ mà nằm sai tay ra, không buồn ngó đến cái anh đồng chí này nữa. Họ tự xem như đã làm xong nhiệm vụ với anh này.

Anh giao liên tự nãy giờ ngồi êm rơ trên một tảng đá nhìn rõ mọi sự việc xảy ra, nhưng cũng không buồn mớ tới. Đợi cho mọi người không còn để ý tới anh binh sĩ gãy chân nữa, anh ta mới đến gần. Anh ta nhìn nhìn một chốc rồi lắc đầu:

- Đau cái gì thì còn mong mồi, chứ gãy chân thì hết phương rồi Làm sao mà đi ? Chỗ đâu mà nằm ? đường này ai mà khiêng cho nổi ? ở đây đâu có bệnh viện !

Rồi anh quay trở lại tảng đá lúc nãy. Trên tảng đá có một mảng nắng. Anh ta đang căng cái áo phơi ở đó. Cũng trong mảng nắng đó có một mớ thuốc lá. Anh ta đang săn sóc mớ thuốc đó cho mau khô để hút lấy hơi ấm. Chốc chốc anh ta quay lại xốc xốc mớ thuốc lên. Rồi có lẽ không đủ kiên nhẫn chờ đợi cho mớ thuốc khô, anh ta bốc bỏ cả lên lòng bàn tay đưa lên miệng hà hơi. Tại anh ta sốt ruột chứ hà hơi thuốc đâu có khô nhanh hơn phơi nắng.

Thấy anh ta là bọm ghiền còn tôi thì, tuy không nghiện nhưng tôi có mua mấy gói thuốc Thăng Long bỏ trong ba lô với ý định là sẽ biếu cho mấy bạn thân ở Miền Nam để cho họ ném mùi xã hội chủ nghĩa chơi.

Tuy định như vậy, nhưng cũng tùy cơ ứng biến. Tôi lấy ra một gói bọc trong hai ba lớp ni lông nhưng thuốc vẫn hơi i i. Tôi xé bao thuốc, chỉ rút ra một điếu thôi. Tôi cầm điếu thuốc trên tay rồi đi đến tảng đá ngồi ngay xuống bên cạnh anh giao liên. Anh này hơi khó chịu vì cái cử chỉ đường đột của tôi, nhưng tôi chìa ngay điếu thuốc ra rước mắt anh ta và nói:

- Làm cái này này anh bạn.

Tức thời anh giao liên sáng mắt lên ngay. Anh nhìn sang tôi. Có lẽ anh muốn biết tôi là ai mà giờ phút này còn có ở được cái món quý giá như vậy.

Tôi mời thân thiết:

- Làm điều này đi đồng chí cho đỡ lạnh.

Anh giao liên cầm lấy điều thuốc đưa lên mũi người người:

- Chà chà t Ngon dữ ha !

Thằng Long hạng nhất ngoài đó đó, đồng chí !

Anh giao liên nâng điều thuốc lên tận mắt rồi gật gù:

-À có chữ Thằng Long đây.

- Hút đi ! Tôi vừa bảo vừa móc cái bật lửa ra.

Cái ruột bật lửa cũng bị ướt cho nên tôi phải vắt vả và khéo léo lăm mới bật ra lửa.

Khói lên thơm ngát một vùng.

Mấy người nằm bên cạnh lơ mơ, bỗng ngẩng cổ lên:

- Cha nào hút thuốc thơm ngon vậy

- Ở đây mà còn thuốc, cha chả là đế vương rồi !

Anh giao liên cứ bình tĩnh từng hơi vừa trang trọng vừa cẩn thận. Nét mặt anh ta có vẻ tập trung cao độ một tình cảm và ý nghĩ để thụ hưởng làn khói thơm tho ngon lành. Tôi có cảm tưởng là những nhọc mệt trong chặng đường vừa qua đã tan trong làn khói ấy.

Tôi lân la hỏi:

- Chặng đường sắp tới thế nào, đồng chí?

- Hết suối rồi.

Anh giao liên rít một hơi dài rồi phun khói ra một đợt ngắn còn bao nhiêu thì anh ta hít cả vào trong phổi. Anh ta gật gù cái đầu và nói tiếp:

- Nhưng chưa hết khổ.

- Khổ gì đồng chí?

- Hết suối thì tới núi.

- Núi thì tụi tôi cũng lội quá sá rồi.

- Nhưng núi ở đây khác núi ở ngoài đó.

- Khác làm sao đồng chí ?

- Nó lầy lội khó đi lắm.

- Trời đất! Núi gì mà lầy lội ?

Anh giao liên làm như không chú ý đến câu hỏi của tôi. Anh ta mãi mê rít thuốc. Điều thuốc đã cháy hết quá nửa rồi. Nhất gái một con, nhì thuốc ngon nửa điều. Nửa điều thuốc còn lại, nhựa ngon dồn lại ở đây, làm cho sợi thuốc săn lên và đậm đà hơn.

Anh giao liên tỏ ra rất sành. Anh ta không gạt cái tàn trắng ở đầu điều thuốc, để cho nó bao bọc cái cục lửa giữ khói và giữ hơi ấm.

Anh trả lời:

- Để rồi đồng chí sẽ thấy. Lá mục từ đời Hồng Bàng tới bây giờ có ai mà cào hốt đi. Bây giờ con cháu đức Hùng Vương mới lội qua lần thứ nhất. Nó ngập đến ống chân. Đồng chí lội vào đấy rồi đồng chí có cảm tưởng là da thịt của đồng chí đã mục đi, hoặc là bị cái lớp lá mục đó cạp hết còn lại cái ống xương mà thôi.

- Đồng chí nói gì nghe ghê vậy ?

- Tôi nói thiệt mà ! Anh giao liên tiếp, nhưng chưa hết đâu, còn vất nữa. Trời đất ông bà thánh thần ơi ! Vất như mạ rải trên ruộng vậy. Rất tiếc rằng mình không ăn nó được, chứ nếu ăn được thì ở vùng này không lo cục ăn.

Tôi rùng mình. Chỉ hai cái chi tiết của anh giao liên vừa nêu lên đó cũng đã làm cho tôi hình dung ra chặng đường sắp tới.

Anh giao liên hãy còn trẻ, nhưng gương mặt đầy vẻ phong sương đáng người xơ xác quá. áo quần thì rách mướp.

Trong người anh không có cái gì quý giá cả, ngoài chiếc bai-on-nét của một khẩu súng cạc-bin. Vải mũ của anh dùng để che mưa thay áo mưa cũng rách nát.

Có lẽ vì có cảm tình với tôi và trông tôi nhiều tuổi hơn anh nên anh tự xưng tên và đôi lần xưng bằng em khi nói chuyện với tôi.

- Em tên là Tấn ! Em công tác ở đây đã hai năm.

Tấn tiếp:

- Trên chặng đường này chỉ có em là công tác lâu nhất. Còn ai đòi đến đây cùng chỉ chịu đựng sáu tháng là cùng. Hoặc xin đổi, hoặc trốn mất. Anh xem đó, khúc đường này là toàn ngâm mình dưới nước. Một năm ít ra cũng tám tháng. Cứ cách một ngày lại ngâm nước một lần như thế. Mà mỗi lần ngâm ít ra cũng từ sáu đến tám tiếng đồng hồ. Da thịt nào chịu nổi. Từ dưới nước lên bờ, đâu có quần áo mà thay !

- Chắc! Khổ thế!

- Em cũng biết các anh đau lắm. Nhưng không còn cách nào khác.

- Sao không tìm con đường khác mà đi cho khỏe.

Tấn rít đến hơi thuốc cuối cùng. Hòn lửa đã cắn đôi môi Tấn, Tấn mới chịu phun nó ra. Tấn còn luyến tiếc nhìn theo cái đuôi thuốc không thể hút thêm hơi nào nữa và lơ mơ nói với tôi:

- Đường nào đâu mà dễ anh ?

- Đường bộ chẳng hạn. Cho nó khô, khỏe hơn.

Tấn nói:

- Tôi đã lội nhầm dấu cái vùng này. Tôi cũng đã nghĩ tới điều đó chứ không phải là không nghĩ, nhưng nếu bây giờ mà tôi dắt các anh đi đường bộ thì lập tức anh sẽ chửi tôi gấp trăm lần đi con đường này.

- Sao dữ vậy ? Tôi lội rừng trèo núi cũng đã nhiều.

- Ừ tôi nghe nói các anh leo đồi “ngàn linh một” là cao nhất, nhưng ở ngoài đó chỉ có một cái đồi đó thôi và lại có đường để mà đi, còn vô đây không còn đường đất gì nữa cả. Nay lối này mai lối khác Đi mãi rồi nó thành đường ra.

- Sao cứ đòi đường như vậy cậu ?

- Biệt kích người Thượng ghê lắm anh ạ !

Tôi rùng mình nhớ lại có lần một cậu đã kể cho tôi nghe về bọn này. Tấn tiếp:

- Nếu mình cứ đi mãi một con đường thì chết với nó ngay.

Chúng tôi ngồi lặng in. Tôi thì hoang mang còn Tấn thì dăm chiêu lo nghĩ. Một chốc Tấn nói:

- Các anh không thể đi đường bộ ở đây. Nếu tôi có dắt các đi thì trong các anh sẽ có người bị ngã chết hoặc không chịu đi. Tôi thấy trong đoàn đi kỳ này toàn thứ dữ nào phụ nữ phụ nang, nào ông già, nào nòng pháo, khiêng sao được. Đại khái những cái dốc leo lên mà nếu người ở trên ngã thì những người ở phía dưới cũng ngã theo, vì người đi dưới “cái mũi hôn cái gót chân người đi trên”. Không phải chỉ một quãng mà toàn bộ chặng đường này từ đầu chí cuối.

Anh Khẩu đội trưởng đến.

Anh ta như con mèo ướt, giống như một vị chỉ huy đang đi tới tuyết lộ cùng đờ.

Anh ta dáo dác có vẻ như tìm đám tàn quân của anh ta. Tôi đã học được cái thái độ lạnh nhạt của anh giao liên trước mọi sự đời. Hăng hái quá chỉ chuốc thêm tai họa, ở đâu chớ ở trên con này thì như thế đó.

Đột nhiên Tấn hỏi tôi:

- Anh đi tập kết như vậy là mười mấy năm ?

- Mười năm. Cậu ra đây bao lâu rồi ?

- Mới có hai năm thôi !

Tôi lại gặp một thanh niên Nam bộ ở đây nữa. Điều đó làm cho tôi ngạc nhiên. Tôi hỏi:

- Sao các cậu không ở trong đó, lại ra đây làm gì vậy ?

- Thanh niên xung phong mà.

- Nhưng phải chọn vùng thích hợp chứ ! Tôi coi cậu bị chanh nước phải không ?

- Thì đúng quá rồi. Ma thiêng nước độc mà. Tấn tiếp, thì tôi cũng tưởng là đi vài tháng hoặc một năm là cùng, chớ ai dè nó dây dưa thế này. Hơn nữa tuổi trẻ ham cái lạ. Tôi nghe nói vùng này cảnh đẹp lắm. Muốn ra xem cho biết. Vội lại nghe các anh về đông lắm. Súng ống rất dồi dào. Ra đây tiếp sức vận tải với các anh không ngờ ra đây thì gặp toàn chuyện thổi chí, bây giờ muốn trở lại xứ mình, không có đường về.

Tôi ngồi lặng thinh mà nhìn cậu thanh niên. Đây lại cũng là một loại người hăng hái đi theo cách mạng như tôi thuở trước.

Tấn thở dài:

- Thiệt đúng là buông hình bắt bóng. Cuộc đời nó cứ đưa đẩy mình đi càng ngày càng xa quê hương mình, đi đến những nơi không biết đề làm gì và sẽ đi tới đâu nữa.

Tôi cười:

- Thì cũng như bọn tôi đây và cả bọn tập kết, hồi ra đi đâu có ngờ phải đi lâu dữ vậy. Hai năm trở thành mười năm, không chừng trở thành hai chục năm nữa là khác.

- Té ra... Té ra không có gì đúng cả.

- Ờ thì có thể ! Cách mạng mà . . .

Ông Chín vọt miệng đáp:

- Mấy đồng chí nói vậy thành ra cách mạng nói láo hay sao ? Nói vậy mà nghe được à ?

- Đâu có phải tôi nói cách mạng nói láo, nhưng tôi cho rằng cách mạng không tiên đoán nổi nhiều vấn đề thành ra không đối phó được.

- Ví dụ ? ông Chín hớp một ngụm nước trong cái bi đồng Mỹ nhìn tôi chòng chọc chờ đợi tôi không tìm ra câu trả lời.

Tôi cười và nói:

- Thì đó.

- Đó đâu ? Cái gì ? Hồi nào ? Và có chứng ai ? Nói thì phải có biện chứng.

Dường như ai động tới tim gan của ông. Nhưng tôi cũng không muốn khơi lên làm gì cái sự gàn dở của ông ta. Ông ta làm như ông là người thủ thành độc nhất của cách mạng, không có ông thì cách mạng bị phá lưới ngay vậy. Cho nên tôi chỉ cười dả là:

- Nói cho vui vậy thôi mà ông Chín.

Tấn có lẽ cũng biết tính ông Chín, nên vội gạt ngang câu chuyện mà sang hướng khác. Tấn nói:

- Còn cái chuyện tình hình trong mình hiện nay tôi nói cho anh nghe. Em thì cũng lạc hậu lắm rồi, nhưng vừa có mấy anh từ trong đó ra hoặc em được thư nhà cho nên em biết được. Trong đó bây giờ nó đánh dữ lắm. Ở nhiều nơi cơ quan không có chỗ ở, ba-lô lúc nào cũng vác trên lưng.

- Tại sao vậy ? Nghe nói vùng giải phóng bây giờ rộng hơn cả hồi đánh Pháp mà.

- Cái đó thì ở đâu không biết chứ còn ở Cà Mau, Bạc Liêu thì không thấy. Anh nên nhớ rằng bây giờ Mỹ đã nhảy vô bốn, năm trăm ngàn lính rồi, mà nó đánh mình không có đi bộ đi tàu như Tây hồi trước đâu.

-Vậy nó đi bằng cái gì?

- Đi bằng máy bay !

- Nó nhảy dù hả. Nhảy dù thì không đáng sợ.

- Nhảy dù thì ít, mà nhảy giò thì nhiều.

- Nhảy giò là gì ?

Tấn cười và nói:

- Anh phải học sách tránh nhảy giò trước nhé, kéo về trong kia bắt cập rồi thì không né được đó.

- Ủ nói đi nghe thử.

- Đại khái là nó dùng trục thẳng . Anh biết trục thẳng không, một loại máy bay. Có nhiều người ở Bắc mới về khi nghe nói trục thẳng thì bĩu môi ! Ôi ! Máy bay to bằng con chuồn chuồn! Đó là so sánh nỏ với phản lực, chứ nó là điều hâu mà mình là gà con anh ạ!

Ông Chín bao giờ cũng là thủ thành rất chăm chú trong khuôn gỗ, mắt của ông lom lom dòm trái bóng, để nhào ra cướp lấy trong chân đối thủ. Ông nói:

- Đó là đánh giá địch quá cao rồi !

- Dạ không phải vậy đây ông ngoại. Tấn vui vẻ đáp. Để con “tỏa” đầy đủ rồi ông ngoại xem con có đánh giá địch cao hay không?

Tấn tiếp:

- Con ví dụ mình đang hội nghị nhé ông ngoại, con ví dụ như thế, mấy chục người mình đang ngồi trong mái nhà bỗng nghe tiếng máy bay, người gác chạy vào báo. Ông ngoại xếp giấy tờ vào sắc-cột chưa xong thì máy bay nó ào ào tới. Ló đầu ra xem thì máy bay nó ở ngay trên đầu mình rồi. Cánh quạt nó quạt tung cả nóc nhà rồi, chạy đi đâu ? Chiếc trục thẳng như một con điều hâu thò móng ra và xòe cánh ra chụp phủ lên đầu mình. Có phải mình trở thành một lũ gà con không ông ngoại ?

Ông Chín ngồi há hốc mồm ra nhìn Tấn.

Tôi cũng lặng thinh. Không ai cãi được cái ý kiến gà con và điều hâu của Tấn nêu ra từ đầu. Tấn tiếp:

- Nhưng chưa hết đâu. Khi cuộc hành quân xảy ra thì chung quanh cây cỏ cũng không rảnh rang mà nhìn. Tất cả đều quần quại trong những loạt đạn đại liên.

- Ở đâu bắn ? Nó không sợ bắn lẫn nhau à ?

Tấn nói:

- Đâu lắm được. Lính chưa nhảy xuống là súng từ trên máy bay bắn xuống làm vòng đai chung quanh cuộc hành quân mà. Nghĩa là nó vây chặt, nếu mình nhát thì không chạy lọt ra được khỏi

vòng vây Và nếu ở trong vòng vây thì nó bắt sống.

Tôi nói:

- Nhưng ai bắt sống mới được chứ ? Máy bay bắt sống thế nào được?

Tấn cười:

- A chết tôi chủ quan quá. Tôi quên rằng anh và ông Chín ở ngoài Bắc về chưa từng bị nhảy dù nên không biết việc đó ra làm sao. Nó như thế này. Không phải nó đi máy bay thôi đâu, mà trong ruột máy bay có lính hẳn hoi. Nó đáp xuống đất, lính nhảy xuống vừa chạy vừa bắn liên. Đây anh coi chung quanh thì nó vây rồi , trong ruột lại có lính sục sạo và bắn như mưa bắc mình có khác nào như cá trong đặng trong lưới không ? Cho nên lúc bị nhảy dù, người yếu bóng vía không dám chạy thoát ra khỏi vòng vây mà cứ ngồi trong hầm thì tội nghiệp lắm, cùng một lúc với lính đổ xuống đất, mấy chiếc trực thăng yểm trợ bắn vây chung quanh, lưới lửa dày đặc Nếu có gan thì chạy liều, rủi ro thì gãy giò, may thì chạy loát nếu nhát thì ngồi trong hầm, khi nghe tiếng súng vừa dứt loạt ló đầu ra định chạy đi thì lúc đó lính đã tới bên miệng hầm vẫy gọi, mình lóp ngóp chui ra.

Tấn tợp một hớp trà rồi tiếp:

- Đại khái một cuộc nhảy dù gồm có màn thứ nhất nó như vậy đó. Ông ngoại còn xí quách để chạy không ? Như vậy mình có phải trở thành như lũ gà con không ?

Ông Chín làm thinh.

Tôi thấy ông Chín hơi ngượng vì không làm sao vớt nổi cái khí thế mạng dưới lần đạn trực thăng cho nên tôi đỡ cho ông khỏi ngượng.

- Vậy ở ngoài Bắc tôi nghe chiến thuật trực thăng vận bị bẻ gãy hết rồi mà ? Bảo là mình muốn rủ nó tới rồi mình muốn diệt lúc nào cũng được mà !

-Ai nói?

- Thì có biết ai nói bây giờ. Nhưng đọc báo nghe đài thì thấy nói luôn. Nào chiến thuật “bủa lưới phóng lao ” nào ” Phụng hoàng vồ mồi” v.v... tất cả đều chẳng ra chi. Ở ngoài Bắc nghe nói thì tụi tôi tưởng tượng chẳng khác nào Mỹ là một lũ ngớ ngẩn. Một lũ chim non cứ đâm đầu vào bẫy.

- Mấy thằng cha nhà báo nói dóc, có chiến thuật nào của nó mà bị phá sản đâu? Tôi biết mấy cha đó nghe một ít rồi tán ra, chẳng hiểu cái trực thăng nó ra làm sao cả. Nó gắn cả chục cây súng toàn đại liên trên đó chớ phải chơi sao mà muốn hạ thì hạ ?

Tôi ngao ngán:

- Ai biết đâu, ở ngoài đó nghe vậy thì hay vậy và ai cũng định về xem một vài trận quân mình hạ

trực thăng chơi, tôi còn nghe nói là cả trẻ con cũng có mưu kế bắt được trực thăng.

Tấn trề môi:

- Toàn những chuyện chòng cặng lên trời động đầu xuống đất, chuyện nước lũ khuấy nên hồ thối ! Để anh về tới trong đó rồi anh sẽ thấy trực thăng là cái gì mà mình “bẻ gãy” dễ dàng như vậy.

Tấn nói tiếp.

- Tôi nổi thật với anh, nếu Mỹ bỏ cái trực thăng rồi mình mới khỏe.

Ông Chín thấy khó bề qui kết cho Tấn là mất lập trường và nhờ tôi mở lối ra, cho nên ông ta quay đi nấu nước không sân si nữa.

5

Trưa rừng sau cơn mưa, lá cây chuyển động trong sự lặng lẽ âm thầm, những búp non nảy thêm ra. Nhựa cây chảy rạt rào trong thân cây.

Tôi cứ quên đi những luồng thần khí do cây thở ra và làm hại đến sức khỏe con người mà tôi cứ tưởng đây là cảnh rừng thơ mộng với các áng hương thơm lâng lâng sức nức lòng người.

Nhưng nghe câu chuyện càng rầu. Chuyện qua đã không hay ho chi . Còn chuyện sắp tới thì không như mình tưởng.

Hồi ở Hà Nội, tôi cứ tưởng tượng qua các bài báo bốc tếu tới trời. Tưởng vé tới quê hương là toàn bầu trời xanh mát, xuống ghe tấp nập, bộ đội hành quân bằng đồ máy v.v...

Tôi sực nhớ có một thằng nhiếp ảnh bắt lương nói láo. Hắn ta bịa tạc, giàn dựng đâu ra tấm ảnh một cô gái ” co kéo ” rất ngon lành chẳng thua đào hát bóng, vậy mà cô ta chống xuống bằng cây sào rất dài, ở phía sau cô ta tổ nhố xuống ghe và người. Dưới bức ảnh để một câu nghe khoái chí từ:

“Đuổi giặc trên Đồng Tháp Mười trong sương sớm”

Ông vãi ơi ! Bây giờ tôi mới vỡ lẽ ra. Giặc đi trực thăng mà ta đuổi bằng xuống ! Vác xuống câu đặt trúm của Tháp Mười mà đuổi giặc đi trực thăng. Theo như cậu Tấn vừa nói thì trực thăng đâu phải là chuồn chuồn mà dễ xoi như vậy !

Vậy mà tấm ảnh đó được các báo tranh nhau đăng trang đầu xuân, và nhà nào cũng tìm cho bằng được để đem về treo cho con cháu xem cái sự đánh giặc đánh giã ở trong Nam !

Tôi quay lại hỏi Tấn:

- Thế rồi bọn mình làm sao mà đối phó ?

- Cái gì chớ cái trực thăng mình không đối phó được anh ạ ! Nó kỳ cục lắm ? Để anh về trông rồi ném mùi trực thăng, chứ bây tôi nói, ông già ông bảo là tôi đánh giá địch quá cao.

Anh Khẩu đội trưởng gất âm lên làm đứt ngang câu chuyện của tôi và Tấn:

- Đâu, cậu nào trong Khẩu đội 2 đâu, tập hợp ! Mau lên !

Chẳng có ai nhúc nhích cả.

Anh Khẩu đội trưởng ! Đó là một hình tượng ai trông thấy cũng thương tâm. Tôi không hiểu anh là người gì, là cái gì nữa cơ! Đầu thì băng bó, mặt mũi bơ phờ, tay chân thì trắng bợt ra, những đầu ngón tay ngón chân thì tím ngắt.

Anh chỉ còn mặc mỗi cái quần đùi. Anh vừa dưới nước trời lên như từ dưới âm phủ hiện hiện về vậy.

Vâng, anh cũng khá lắm. Anh còn nhớ mình là Khẩu đội trưởng phải điều động cái nòng pháo lửa đi tới, đi cho thấu tới Miền Nam. Vì thế cho nên anh mới bị linh dưới quyền của anh tần cho một trận thừa sống thiếu chết, có lẽ một trận tệ hại nhất trong đời làm chỉ huy của anh.

Anh ta đi lật mặt từng người lên mà xem và gọi và quát. và...năn nỉ. Vâng, chỉ huy ở đâu chứ chỉ huy ở cái đường Trường Sơn này không có nghĩa lý cái chi, nếu không nói là nó không giống như chỉ huy ở các nơi khác. Vì sao ? Chỉ huy là khoa học, là kỷ luật.

Nhưng ở đây thì chỉ có một vế thôi, nghĩa là chỉ bắt lính giữ kỷ luật ... sắt Nhưng muốn cho nó giữ kỷ luật sắt thì ít ra phải cho nó ăn uống đầy đủ, ngủ nghê đầy giấc, quần áo giày dép tươm tất, xe pháo đúng tiện nghi. Chứ còn một hạt muối không phát thêm cho nó, thép khối như thế kia, bảo nó khiêng nó vác làm sao? Mà lại đi dưới nước thay vì đi trên bộ, leo núi thay vì đi đường phẳng, pháo thì phải kéo bằng xe chứ chẳng có quân đội nào mà lại di chuyển pháo bằng vai, trừ ra những đạo binh hồi thế kỷ thứ 13 trở về trước .

Thế cho nên cấp chỉ huy như anh Khẩu đội trưởng này đây phải có hai “cây gậy chỉ huy” một cây đúc trong lò “cách mạng vô sản ” hai là cây gậy làm bằng bông gòn có tâm nước hoa , không phải dùng để quơ múa ra lệnh mà để dùng quét qua quét lại trên mũi của chiến sĩ.

Anh Khẩu đội trưởng đã dùng cây gậy sắt đối với lính anh ta hôm qua rồi. Cây gậy đó bị những ông thần đối quật lại gãy tan tành và chính vị chỉ huy cũng no đòn, suýt chết. Vì thế cho nên anh ta phải dùng tới cây gậy bằng bông gòn. Chứ sao ? Thằng khôn ngoan là thằng phải biết xoay trở theo thời thế, nhân tâm. Cường lại nó thì tan xác ngay thôi mà.

Anh Khẩu đội trưởng đi đến một anh đang ngồi trên rễ cây. Anh ta vỗ vai cậu lính:

- Đi cậu, trở lại tiếp một tay.

- Tiếp làm gì ạ?
- Khiêng pháo !
- Chặng này đâu phải phiên em!
- Cậu tên gì nào ?
- Thủ trưởng quên cả tên em à ?
- Ủ, ừ mà tên Tùng phải không ?
- Em tên Tùng ạ. Trần Thế Tùng.
- À, cậu đã từng ...

Cậu lính có tên Tùng cúi nhìn xuống đất. Cậu ta nói cái tên của cậu ta ra, như muốn nhắc lại cho anh chỉ huy nhớ một thành tích bất hảo của cậu ta.

Và có lẽ anh Khẩu đội trưởng đã nhớ lạ í rồi. Anh đã nhớ ra thằng Tùng là thằng gì rồi.

Hắn nhảy tàu nổi tiếng, và lúc nào cũng tìm cơ hội để quay. Hắn ta có cặp giò quắc và đôi mắt chim mèo. Có lẽ vì biết rõ thành tích của cậu lính này mà anh Khẩu đội trưởng không muốn tiếp tục năn nỉ nữa.

Anh ta quay sang một cậu có gương mặt bầu bĩnh dễ thương đang treo võng nằm vắt vẻo ở một hốc đá.

- Này, cậu tên là Thường phải không ?
- Dạ vâng ạ.
- Cậu còn khỏe thì trở lại khiêng tiếp cái nòng pháo với tớ. Nó còn nằm đằng kia.
- Dạ em sốt quá, thủ trưởng.
- Tớ cũng đang sốt đây.
- Em đi không nổi ạ !
- Thế thì làm sao ?
- Có mấy cậu kia còn khỏe lắm.
- Mấy cậu nào ?

- Thủ trưởng bước quá vào cái bụi kia. Chúng nó đang ngồi dუმ ở đó, nói chuyện râm ran.

Anh Khẩu đội trưởng hơi nóng mặt. Anh ta lại quơ cây gậy thứ nhất lên.

- Các cậu vô kỷ luật đến thế là cùng.

- Dạ, em đâu dám ạ !

- Các cậu coi chỉ huy của các cậu còn kém con b...

- Dạ không ạ, em không dám ạ !

- Chúng mày sẽ bị đưa ra tòa án quân sự.

- Dạ vâng ạ, em sợ lắm ạ!

- Đồ láo ! Chúng mày là một lũ vô dụng !

- Dạ vâng, chúng em toàn một lũ vô dụng, ăn hại ăn bám cả cho nên bây giờ em không thích ăn bám nữa ạ ?

- Mày đừng có lắm mồm!

- Em sốt quá t Thủ trưởng còn kí nín không ?

-Còn cái gì?

- Thủ tướng còn muối không ?

- Đây này, còn cái này này. Anh Khẩu đội trưởng văng tục.

- Muối em chảy ra nước đổ hết cả rồi ?

- Tao bây giờ chỉ còn trên răng dưới dế, chứ còn cái gì ?

Nói xong, anh ta ngồi phệt xuống đất, không còn sức lực đứng để nói gì nữa.

Tôi bèn nhắc anh ta, như cậu lính nói lúc nãy:

- Anh nên đi lại gọi cái đám sau bụi cây kia. Mấy cậu đó trông còn khỏe.

Tôi nói vậy mà anh ta dựng người lên như nhớ lại một điều quý báu. Anh ta xăm xăm đi về phía bụi cây, chân rảo bước, cổ nghển cao nhìn, như đặt hết hy vọng vào cái đám người ” còn khỏe ” đó !

Tôi cũng hy vọng sao cho anh ta tìm được một số người giúp anh khiêng cái của nợ kia tới đây.

Tôi nghển cổ nhìn theo.

Anh Khẩu đội trưởng vừa đi tới thi đấm người kia ù té chạy vút tung cả đồ đạc và bỏ cả quần áo đang phơi ở đó.

Anh Khẩu đội trưởng nhặt những hòn đá và những mẩu củi mục vút bừa theo, vừa ném vừa nghiêng răng chửi om tòi:

- Con mẹ chúng mày, đồ quân... quân...

Quân gì, tôi cũng không nghe rõ, nhưng chắc chắn đó là “quân đội nhân dân” đồng đội của anh ta.

Anh Khẩu đội trưởng quay trở lại, mặt tái xanh tái ngắt, ngồi xuống bên vũng tôi và thở như trâu cật cổ.

Bây giờ tôi mới nom rõ thân hình anh ta. Những nốt thâm đen khắp người và những vết sẹo trên mặt, chân có những vết còn đỏ hồng. Vết thương mới trên trán còn rỉ máu ra nhuộm ướt vành băng.

Để cho anh bớt mệt, tôi mới hỏi:

- Gì mà tụi nó chạy toán loạn vậy ?

- Mẹ... mẹ... chúng nó!

- Sao ? Cái gì ?

- Lũ khốn kiếp! Máy thằng nó đánh tôi hôm qua.

- Thế à?

- Tôi giết chúng nó chết cha! Anh ta nghiêng răng ken két. Tôi roi mất khẩu súng ngắn rồi. Nếu không tôi bắn chết hết . Chúng nó phản động.

- Thôi đồng chí ạ !

- Thôi sao được.

Tôi nói:

- Mình là cán bộ ! Vui hưởng sau, cực chịu trước.

- Thì đồng chí coi tôi đây, tôi có còn ra cái thứ gì nữa hay không ? Tôi là con người hay con vật ?

Anh ta xông tới giật khẩu AK của ai treo trên cành lên đạn và chạy vút đi Nhưng anh ta đã không tìm thấy lũ người. Họ vừa tẩu thoát.

Anh ta quay lại, ném khẩu AK vào bụi và nói:

- Lính tráng gì thế? Lính tráng gì đánh chỉ huy.

Tôi nói xụi lơ:

- Thì chúng nó đói, chúng nó khổ quá mà. Với lại theo như tôi đi gần họ tôi biết, họ cũng không muốn đi vào Nam. Đi vào Nam là tôi đây này, vì tôi ở trong đó, mồ mả tổ tiên tôi ở trong đó, còn họ, còn anh, chính anh nữa, anh cũng đâu có muốn đi, đi làm gì ? Nhưng bị bắt đi thì phải đi cho nên gặp khổ thì muốn quay lại.

- Ừ quay thì quay, thiếu gì “bê quay ” trên đường này. Nhưng sao lại đánh cấp chỉ huy ?

Tôi sẵn trốn, nói luôn:

- Vì cấp chỉ huy đánh nó, có phải không ?

- Ừ đúng tại tôi đánh chúng nó !

Anh Khẩu đội trưởng như vừa phát giác ra một vấn đề gì vô cùng quan trọng. Ừ tại anh ta đánh chúng nó t Cho nên chúng nó đánh lại, khổ quá mà còn bị đánh thì chúng đánh lại, điều đó rất dễ hiểu thôi.

Những người tù bị giam trong khám rất khổ, và bị mất hết tự do giữa bốn tám vách tường, sinh mạng như treo chỉ mảnh mà còn dám đánh lại có khi giết chết cả cai ngục thay, huống gì ở đây, họ không phải là tù.

Anh Khẩu đội trưởng bỗng giơ hai cánh tay gầy guộc lên mà kêu thảm thiết:

- Trời ơi t Như vậy thì tôi làm sao chỉ huy ? Làm sao tôi hành quân nốt con đường này được ?

Anh ta đấm ngực thùm thụp, nhảy tung bùng lên, hai mắt đỏ nọc hai hàm răng nhai ngấu nghiến như có vật gì trong mồm:

- Thế này thì tôi chết, tôi chết ! Tôi nghỉ, tôi nghỉ !

Rồi anh ta ngồi thụp xuống như đôi chân anh ta bằng sáp bị hơi lửa.

Tôi thương anh ta quá.

Chiều hôm qua khi xô xát nhau giữa anh ta và mấy cậu lính, tôi có trông thấy rõ màn kịch đó từ đầu tới cuối, khi mấy cậu lính đánh anh ta rơi xuống suối thì tôi lấy làm thích thú xem như sự uất của chính mình lâu nay được trả thù, được thỏa mãn, thấy vui thích cùng với các cậu lính kia,

nhưng giờ đây, tôi mới hiểu thêm lòng dạ anh ta và thương hại anh ta, tội nghiệp cho cái nô tính của anh ta.

Anh Khẩu đội trưởng bị kẹt giữa hai cái gọng kềm “lính” và “nhiệm vụ.” Lính kiệt sức không muốn đi, không khiêng nổi nòng pháo quá nặng, còn anh ta là chỉ huy lại bắt buộc chúng nó phải khiêng và phải đi đến nơi. Vì chúng không làm theo ý anh cho nên anh đã đánh đã bắn (dọa) chúng nó. Và chúng nó sẵn sàng đánh ‘lại anh.

Anh ta khóc rung rức.

Tôi không biết lấy lời gì để an ủi anh ta, mà cũng không biết có nên an ủi anh ta không ? Để cho anh ta khóc, có khi vui đi nỗi sầu.

Tôi quay sang cậu Tấn giao liên.

- Bao giờ thì đi tiếp hờ cậu

- Chờ cho họ tới đủ thì đi.

- Biết bao giờ họ mới tới đủ ?

- Bao giờ thì bao, tôi biết làm sao bây giờ ?

- Nhưng biết bao nhiêu thì đủ?

- Ba mươi hai người dân chánh và một khẩu đội pháo. Đó ông Khẩu đội trưởng đang ngồi khóc hu hu đó.

- Họ đã tới đây bao nhiêu rồi ?

- Đó họ đang ngồi rải rác đó. Anh thử đếm dùm xem ?

- Độ hai mươi người. Nhưng nếu họ không đến đủ thì sao ?

- Tới giờ đi mà chưa đủ rồi sẽ hay ?

- Bây giờ cũng đứng bóng rồi.

- Ờ nhi.

Anh giao liên có vẻ thản nhiên không tỏ một sự thương xót nào đối với ai, kể cả đối với anh Khẩu đội trưởng . Anh ta đứng đưng như một người xa lạ, hoàn toàn ngoại cuộc.

Tôi thấy vậy bèn hỏi:

- Cậu không có cách nào giúp cho anh Khẩu đội trưởng sao ?

- Giúp gì được mà giúp.
- Thấy rầu quá. Đã khổ rồi, lại còn gặp những chuyện thế này, tôi đi hết muốn nổi.
- Tôi gặp những cái cảnh này đã chán mắt. Thú thật với anh tôi không thích bộ đội trên đường này một tí nào.
- Sao vậy ?
- Vì họ ầu quá, bết bát quá.
- Thì phải thông cảm với sức khỏe và hoàn cảnh của họ chứ.
- Ai không biết vậy, nhưng họ kỳ cục lắm !
- Ví dụ.
- Ví dụ như trạm tôi đang cắm không cho bắn thú rừng vì sợ lộ bí mật. Nhưng họ không tuân theo. Họ bắn tối ngày. Con gì họ cũng bắn. Thậm chí con chim bằng ngón chân cái họ cũng bắn bằng súng AK.
- Cậu có nói thêm cho họ không? Tôi nghiệp họ cậu ạ ?
- Tôi nói gian cho bà móc mắt tôi đi.
- Cậu thành kiến với họ quá ! Đó là vài người lính thôi chứ !
- Nếu lính thì tôi không nói, còn chỉ huy thì anh biết sao không ? Các ông trời có súng ngắn thì bắn cả cá lòng tong dưới suối. Bắn hai ba phát chỉ được mấy con cá bằng đầu đũa ăn thôi. Thế mà cũng bắn !

Tấn ngưng một chốc rồi tiếp:

- Họ bị nghẽn đường một tuần lễ, trạm tôi phải dời đi không dám ở chỗ cũ. Anh biết ở rừng mà dời chỗ ở cực nhọc biết bao nhiêu. Còng kệnh đủ các thứ nôi niêu, tăng võng lòi thoi lếch thếch. . . . Vậy mà bọn tôi có can thiệp là họ hăm bắn, hăm đánh.

Tấn ngưng câu chuyện và hỏi tôi:

- Máy giờ rồi anh ?
- Gần đúng trưa rồi ! Tôi xắn tay áo lên xem đồng hồ tay.

Tấn nom sát vào mặt đồng hồ và kêu lên ngay:

- Ô, đồng hồ Liên Sô đẹp quá nhỉ. Vậy mà người ta bảo đồng hồ Liên Sô như cái cối đá, không đeo được.

- Ai bảo?

- Những người ngoài Bắc về như anh.

- Họ nói hồi nào ?

- Năm ngoái năm nay ! Em cũng không hiểu sao, nhưng em tự ái quá!

Tôi cười:

- Thì họ nói đúng chứ sao t Tự ái cái gì ?

- Anh nói sao ?

- Đồng hồ Liên Sô là đúng như vậy chứ sao !

- Sao cái này lại đẹp thế này ?

- Sao cậu biết cái này là đồng hồ Liên Sô ?

- Ở ngoài Bắc về không đeo đồng hồ Liên Sô thì đeo đồng hồ gì anh?

Tôi lại cười:

- Vậy cậu có trông thấy cái đồng hồ Liên Sô nào không ?

- Có thấy một cái.

- Cậu thấy thế nào, nói thiệt đi.

Thấy Tấn ngật ngừng, tôi nói:

- Sợ mất lập trường hả ?

- Quả thật là không đẹp mấy.

- Không đẹp thì nói không đẹp, lại còn màu mè “không đẹp mấy” nữa.

Tấn lại hỏi tôi:

- Còn đây là đồng hồ gì đây anh?

- Thụy Sĩ “xách mạch đâm ba nha” (Suisse made Printania) . Nói đùa chứ đây là Movado.

- Hèn gì đẹp quá ! Ở ngoài đó cũng xài đồng hồ của phe đế quốc nữa sao anh?

- Xài chứ sao không xài. Mình không chế được thì mình phải xài của đế quốc chứ. Nhất là đồng hồ thì phe mình đâu có ăn thua gì so với thằng Thụy Sĩ ? Nhưng không phải chỉ trong lãnh vực đồng hồ mà thôi, còn nhiều món hàng khác mình cũng thua nó xa.

Bỏ mạng rồi ! Tôi quên rằng ở bên tôi có cái cây lập trường đang nằm chình ình ra đó. Tôi vừa tốp câu chuyện lại thì cũng vừa lúc ông Chín ra miệng. Ông Chín đang nằm, ông ngồi dậy ngay. Ông xòe bàn tay ra dấu cho tôi ngưng câu chuyện. Ông Chín nói: .

- Các cậu nên giữ lập trường một chút. Tại sao đồ của mình lại thua đồ của đế quốc ?

Tôi bỏ lảng ông Khâu đội trưởng đang khóc kia mà gay vào cuộc chiến đấu với ông lập trường. Tôi nói:

- Chuyện đó có gì mà mất lập trường ông cụ ?

- Không mất lập trường à, khen phe đế quốc chê phe ta mà lại không mất lập trường à?

Tôi suýt bật cười. Tôi và Thu đã đụng với ông Chín nhiều trận trên cái chiến địa “lập trường” này nhiều rồi. Trốn máy bay ông cũng giở sách Các Mác ra mà lý luận, rồi xem đui đàn bà, ông cũng cho là mất lập trường, bảo chân bộ đội như những cái cộc màn, ông cũng cho là khinh rẻ quân đội cách mạng và những người nói như thế là mất phẩm chất, lần này khen đồng hồ Thụy Sĩ tốt hơn đồng hồ Liên Xô, có lẽ tội nặng hơn tất cả những trường hợp ở trên kia.

Tôi nói:

- Đây là vấn đề hàng hóa rất là hiển nhiên, có gì đâu mà mất lập trường.

- Đồng chí nói như vậy mà không ngượng mồm à ?

- Theo như ông Chín cầm hai cái đồng hồ Wyler và Bobéda thì ông Chín dùng cái nào ?

Ông Chín hơi ấp úng rồi đáp ngay:

- Nếu dùng thì tôi dùng cái Wyler.

- Đó ? Sao ông Chín lại bảo rằng tôi mất lập trường ?

- Tôi dùng đồng hồ Wyler nhưng tư tưởng của tôi lại khác đồng chí.

- Xin lỗi, ông Chín khác thế nào ạ ?

- Khác là dù tôi đeo đồng hồ Wyler nhưng tư tưởng tôi vẫn cho là chiếc đồng hồ này là do sự bóc lột công nhân, bóc lột kỹ sư mà ra chứ không phải như trường hợp cái đồng hồ Bobéda.

- Khác thế nào ông Chín ?

- Cái đồng hồ Bobéda là do sự toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, của công nhân, kỹ sư chung đúc lại thành và vì lý tưởng Cộng sản mà nó mang cái tên đó. Bô bê đa là ý nghĩa là thắng lợi đồng chí biết không ?

Tôi hỏi tiếp:

- Vì toàn dân toàn ý phục vụ nhân dân và vì chủ nghĩa Cộng sản thì sao lại xấu hơn cái thằng đế quốc bóc lột công nhân và nó không vì cái gì cao siêu hết hử cụ ?

Ông Chín chẳng ngờ tôi lại ngoan cố mà ví ông ta vào cái chân tường mà chính ông tự xây cho ông trong mọi cuộc tranh luận ” Lập trường.”

Ông Chín chơi với, chưa tìm ra câu trả lời.

Cũng may lúc đó Tấn đứng dậy và bảo mọi người.

- Chuẩn bị hành quân !

Chao ôi, nghe tiếng hành quân, tôi ớn cả xương sống, ớn cho tôi và ớn cả cho Thu. Vì ngoài cái sự lê xác của tôi đi tôi còn phải nâng đỡ Thu nữa, một cái việc phải phung phí sức lực , nhưng chẳng có lợi lộc gì cho tôi hết, mà tôi phải làm.

Trời ơi! Con đường gì mà càng đi, càng thấy mình đi vào tử địa, vô cùng, đi vào tuyệt lộ. . Nhưng mà vẫn phải đi tới, không thể đi lùi được. Tất cả mọi người nhón nháo, kẻ thì lơ lảo nhìn quanh kẻ thì cứ ngồi lì ra đó, cơ hồ như cái lệnh kia không tác động chút nào đến mình.

6

Không biết từ đâu, bác sĩ Năm Cà Dom xuất hiện, như một nhân vật trong truyện thần thoại.

Năm Cà Dom nói:

- Anh xem có giống quân thứ tư không ?

Tôi nói:

- Quân thứ tư là quân gì ?

Năm Cà Dom nói:

- Nhìn đó thì rõ, có ra cái thể thống gì hay không ? Ấy vậy mà bảo là quân chiến thắng, đi giải phóng Miền Nam đó, giải cái con mẹ tôi chớ giải sao nổi mà giải, hả ?

Tôi hỏi:

- Nãy giờ cậu ở đâu ?

- Tôi mắc võng ngủ trong bụi cây chớ đâu. Tôi nghe các vị nói đủ thứ hết, nhưng tôi không có lên tiếng làm chi, nhất là chống đối ông già lập trường minh nguy to. Tôi nói toàn chuyện đâm hơi không thôi mà ! Ông chính mình có mà sói đầu !

Có lẽ Tấn thích thú vì cách ăn nói dí dỏm của Năm Cà Dom cho nên Tấn rề rà không thúc giục thiên hạ đi ngay.

Tấn hỏi:

- Hồi nãy anh nói quân thứ tư là quân gì anh ?

Năm Cà Dom nhìn Tấn rồi nói:

- Cậu không biết có quân thứ tư đâu. Cỡ tuổi tôi với ông nhà văn này thì mới biết được cái thứ quân đó. Hồi kháng chiến chống Pháp kia, cái quân đó rất nổi tiếng nhất là ở chỗ nào có “phờ nờ” thì loại quân này thường xuất hiện.

Ông Chín gầm lên:

- Tôi không hiểu tại sao các cậu kháng chiến chín năm rồi, ra Bắc sống trong xã hội chủ nghĩa cả chục năm mà hở miệng ra toàn nói chuyện mất lập trường.

Năm Cà Dom cười khè khè:

- Nói chơi cho vui cái bụng, để cái chân nó bước theo, nếu để ử rữ như cụ thì buồn lắm, bước đi không nổi đâu, mà rồi dễ sinh bệnh hoạn lắm.

Tôi chêm vào:

- Bác sĩ nói cái gì cũng kèm bệnh hoạn vào đó hết.

- Con người là sanh, lão, bệnh, tử mà. Chạy đường nào cho khỏi ! ý mà quên chớ để tôi nói chuyện quân thứ tư cho cậu Tấn nghe nhé...

Năm Cà Dom dặng háng lấy trớn rồi nói:

- Số là hồi kháng chiến chống Pháp thì ta có ba thứ quân. Một là chủ lực quân, hai là địa phương quân, ba là du kích quân.

- Còn quân thứ tư? Tấn sột ruột hỏi. Quân thứ tư là quân gì anh?

Năm Cà Dom vui vẻ tiếp:

- Xin lỗi ông Chín, để cháu kể cho cậu bé này nghe chút xíu , vui chơi không có gì mất lập trường đâu !

Số là có một gia đình nọ có một cô con gái, một hôm có bộ đội tới đóng trong nhà. Ông già cô ta thấy mấy chú em khi chiều đùa giỡn với đứa con gái thì sinh nghi, cho nên nửa đêm ông thức dậy thắp đèn giả đèn đập muỗi. ông ta đi vô buồng rọi mừng cô con gái thì thấy ngoài vách mừng thò ra hai cặp chân. Ông ta lẳng lặng quay ra...

Ông Chín cau mày, nhưng không biết làm sao mà chặn câu chuyện của Năm Cà Dom lại được. Ông bèn lẳng đi chỗ khác.

Năm Cà Dom thì cứ vui vẻ kể tiếp:

- Ông già thấy nguy to rồi, nhưng không lẽ làm gì bây giờ. Làm to ra thì đổ bể mất thanh danh bộ đội mà chẳng hay ho gì cho con gái mình. Cho nên, dung hòa giữa sự tức giận và thanh danh con gái, ông già bèn gọi anh chỉ huy thức dậy, đốt đèn, châm trà mời anh ta, rồi cuộn thuốc hút chậm rãi từng hơi. Hút độ nửa điếu thuốc ông ta mới bèn quay sang anh chỉ huy và bắt đầu câu chuyện.

Năm Cà Dom cười:

- Chắc ông Chín ghét tôi lắm. Nhưng mà ông cũng biết câu chuyện đó mà.

Tấn nói:

- Hay thật ! ông già hay thật !

Năm Cà Dom nói:

- Tôi cũng phục lẫn ông già !

Tấn nói:

- Thôi các ông mình chuẩn bị đi. Đường đi sắp tới toàn leo dốc và vất.

Thu hỏi:

- Vất gì anh?

- Con vất nó đeo chân đeo tay nó cần nó hút máu mình chớ vất gì ? Nói rõ ràng hơn là nó là một loại đĩa sống trên khô và trên cành cây.

- Eo ôi ! Sao kỳ vậy !

- Chớ nhỏ lớn chị không biết con vất à ?

- Không thấy bao giờ.

- Thì đại khái nó đeo có chùm, nó hút máu mình. Và khó bắt khó gỡ lắm. Tấn nói tiếp với mọi người: Bây giờ tôi xin phổ biến một việc đề chống vắt nhé, bà con mình có ai làm theo thì làm, không làm thì thôi. Tùy ý tôi không ép ai hết... Bây giờ chịu khó vô rừng chặt cái dây bò hòn đâm ra cho nhuộm. Bỏ vô một cái ống trúc rồi đổ vào đó một tí nước. Đi trên ở đường này người nào cũng làm một cái ống trúc đựng bò hòn như vậy, để trị vắt. Vắt nhiều lắm. Tôi nói thật đấy. Nó đeo có chùm chứ không phải đeo từng con như các ông các bà tiểu thư tướng tượng đâu. Các bà các cô nào nghe nói vắt cũng nghĩ rằng nó sẽ đeo cắn từng con một và muốn bắt nó chỉ cần đưa hai ngón tay nắm nhéo lấy nó như một cục chỉ sang trọng vậy thôi. Tôi báo trước là không phải như vậy đâu. Nó đeo cả chùm, nó đeo kín cả bàn chân, nó đeo tới cổ, trên đầu mà cắn đấy. Tôi nghe nói có một người, bị vắt cắn vào động mạch cổ mà ngủ quên, tới sáng máu ra nhiều quá, một ngắt không dậy nổi chớ chẳng phải chơi đâu.

Tấn tiếp:

- Bây giờ các ông các bà đi chặt dây bò hòn và ống nứa bào chế một món thuốc trị vắt như tôi vừa nói đó đi. Còn ai có nhiều kí-nín thì gói kí-nín vào cái mảnh vải, làm thành một cái bọc, cứ hễ vắt đeo thì chắm vào là nó rớt xuống ngay. Nhưng tôi biết không ai lấy kí-nín mà thay bò hòn chỉ nên lấy bò hòn mà thay kí-nín thôi. Tôi nói vậy, không có nghĩa dùng bò hòn để trị vắt mà thôi, mà dùng bò hòn để trị sốt rét cũng rất tốt. Người ta nói đấng như bò hòn, thật là đúng vô cùng, tôi đã từng uống bò hòn thay cho kí-nín để cắt cơn sốt. Chao ôi, uống một hớp, đi tới mặt xanh ! Đấng hơn kí-nín gấp một trăm lần.

Thu lác đầu:

- Tôi nghe mà cũng ngán ngẩm tâm thần. Đường gì mà kỳ cục quá. Càng đi càng kỳ cục ra thêm.

Thế là đoàn người bắt đầu đi chặt dây bò hòn. Con suối đã ở lại phía sau lưng, nhưng cái dốc núi lại dựng lên trước mặt.

Anh Khẩu đội trưởng tự nãy giờ vẫn ngồi sụp ở đó bây giờ mới tỉnh ra. Anh ta ngo ngác.

Có lẽ anh ta đang đấu tranh tư tưởng xem nên đi cùng với đoàn hay quay trở lại khiêng cái nòng pháo.

Tội nghiệp, làm chỉ huy như anh ta cũng khó. Ở lại thì ở với ai, ai sẽ góp sức khiêng với anh ta, còn đi thì bỏ mất cái nòng pháo ấy hay sao ? Không có ông nào giải quyết giúp anh ta.

Ông Chín biết rõ câu chuyện bèn lăn la tới hỏi: .

- Đơn vị lớn của đồng chí ở đâu ?

- Trung đoàn của cháu đã đi trước. Nghe nói bộ phận tiên tiêu bị biệt kích tiêu hao, có cả đồng chí Trung đoàn phó trong số hy sinh.

- Ở sau đồng chí, còn đơn vị nào thuộc trung đoàn của đồng chí nữa hay không ?

- Dạ, đơn vị pháo của cháu là đơn vị đi sau cùng của Trung đoàn.

Ông Chín ngẫm nghĩ một chốc rồi nói:

- Đồng chí là người chịu trách nhiệm về cái nòng pháo đó và cả đơn vị của đồng chí trước cấp trên. Nếu đồng chí để đơn vị tan rã, mất vũ khí thì giai cấp vô sản thế giới sẽ thất vọng ngay vì có một cán bộ vô trách nhiệm như thế mà lại đứng trong đội ngũ tiên phong của giai cấp. . .

Tôi và Năm Cà Dom nháy nhau che miệng cười. Ông lập trường lại giở sách vô sản ra rồi. Giai cấp cái gì ? Bất con người ta è cổ ra khiêng thép khối như thế mà không cho cái gì đắp đầu gối hết cả mà cứ ngồi ở trong nhà rượu thịt đầy phê, cứ khen “chiến sĩ ta vai đồng chân sắt.”

Tôi nói với anh Khẩu đội trưởng:

- Anh cứ đi tới đi. Vô gặp trung đoàn rồi báo cáo. Chứ quân số hao hụt như thế làm sao di chuyển cái nòng pháo kia nổi ? Mà anh ở lại, coi chừng mấy thằng đánh anh hôm qua, chúng gặp lại anh chúng thịt anh đấy nhé ! Lũ ấy nhất định sẽ trở thành phi chớ không có trở về đơn vị nữa đâu.

Anh Khẩu đội trưởng lắng nghe cả ông Chín và tôi, nhưng có lẽ không có lý do nào làm cho anh đi tới bằng cái lý do tôi vừa nêu lên. Anh ta tàu bầu:

- Lính tráng gì khốn nạn thật !

Rồi Tân dẫn đầu, cả đám người vừa nam phụ lão ấu vừa đau vừa mạnh lôi thôi lếch thếch đi theo sau. Vừa được ít bước thì đã đụng dốc.

Dốc gì dốc vậy chớ. Năm Cà Dom đã chửi thề ngay:

- Tôi mà có phép gì tôi sẽ san bằng hết tất cả núi non này ! – Một chốc lại nói. – Tôi xin đổi cái dãy núi này với một lon gạo, ai có đổi không ?

Tôi để cho Thu đi trước, tôi đi kế tiếp, Năm Cà Dom, ông già Noël và ông lão lập trường đi phía sau. Còn anh Khẩu đội trưởng lưỡng lự một chút rồi cũng đi theo luôn. Anh ta đi khặc khừ trông đến thương hại. Có lẽ anh ta không dứt khoát với “cái đuôi” là nòng pháo nặng nhọc ở phía sau và với cái “đầu lập trường” là ông Chín.

Tôi nghĩ vậy mà đúng thật. Tôi chú ý thấy ông Chín đi ít bước lại quay lại nhìn anh Khẩu đội trưởng, như cật vấn:

- Anh đi như thế, bỏ cái nòng pháo lại cho ai ?

Dốc càng ngày càng đứng sững lên. Thu đi rất khó nhọc vì trời mưa đường trơn mà lại phải trèo. Người đi trước đã bẻ quặt những cây nửa bên đường xuống để làm tay vịn cho những kẻ đi sau

bám đó mà trèo lên.

Tôi vừa đi vừa ngược cõ lên. Không thấy gì cả, ngoài cái đít ba lô của Thu.

Cái đít ba lô và cái lưng... của Thu nữa.

Lần nào tôi ngược lên thì mắt tôi cũng chạm vào hai cái đó. Tôi bảo:

- Cố gắng lên em.

Thu không nói không rằng. Bước đi nặng nhọc, day dứt. Sở dĩ tôi nói bước đi day dứt là vì tôi biết trong bụng Thu không vui. Nếu không có tôi kèm cặp nàng thì chắc nàng không đi tới. Nàng đã nhiều lần nói thật với tôi cái điều đó, không úp mở. .

Con sông vừa vượt qua chiều hôm trước như một cái lần mức tư tưởng của nàng. Nàng định tạm biệt tôi ở phía bờ Bắc. Dù hai đứa có yêu nhau thì đành hẹn nhau một cơ hội khác, có lẽ ở kiếp sau vậy. Còn trên đường đi này, yêu nhau là một cái tội, một cái khổ một cái nợ, cái nần, hay bất cứ là cái gì không phải là cái vui.

Vì yêu nhau thì phải phí sức, phí sức một cách tự nguyện, rồi lại còn phải phí sức vì những việc khác như mang đồ đạc giúp , diu dắt nâng đỡ v.v...

Nhưng Thu vượt qua bờ Nam của con sông vô danh đó là vì một trận bom toi bời. Cả trạm lẫn khách đi đường đều phải tức tốc dời qua phía bên bờ Nam để ẩn náu. Vì thế Thu phải đi cùng với tôi. Sang bờ Nam, Thu lại cũng định nằm lại tạm biệt tôi lần nữa. Nhưng ở bờ Nam lại không có trạm, không có ai nhận Thu. Cho nên Thu lại phải đi vào với tôi vượt con suối ác nghiệt vừa rồi và bây giờ thì trở thành chú rùa leo núi trước mặt tôi đây.

Đấy, một con người ” đi giải phóng miền Nam” với một tâm tư như thế đó, như thế đó mà lại đi giải phóng miền Nam !

Tôi nhìn cái gót chân của Thu ở ngay cái chót mũi của tôi. Trồi, dốc đứng gì ác thế!

Anh giao liên đứng ở trên đầu chúng tôi quát xuống:

- Đi cho chắc, ngã một cái là rơi vào đầu người ở dưới đó nghe.

Tôi cũng biết điều đó, nhưng khi nghe Tấn nói thì tôi càng sợ hơn. Hãy tưởng tượng một người ở phía trên rơi xuống đầu mình với tất cả ba lô, đồ đạc, có khi cả súng . Rồi người ở dưới lại rơi xuống . đầu người đi dưới nữa, thành ra hàng loạt người sẽ ngã ! Một sự đồng loạt ngã !

Cái bàn chân của Thu cứ ở trước mũi tôi . Tôi nhìn cái bàn chân của nàng như một cái mục tiêu đề nhắc chân tôi lên. Cái bàn chân thon thon nhỏ nhỏ bị ràng trong những sợi dây thun đen bó riết lại làm cho làn da nhăn nhúm đi. Cái bàn chân đặt trên chiếc đế cao su cũng đen và xù xì như nền tảng của sự đau khổ và của cái tương lai cũng đen ngòm như màu cao su đó. Cái mà đôi chân ngọc ngà của Thu phải đặt lên, phải bước lên, phải dẫm lên phải là cái nền nhung lụa, phải

là gắm vóc, phải là trái tim của những chàng thanh niên say đắm nàng. Đôi bàn chân ấy là niềm tự hào của nàng, vì cái sự xinh xắn của chúng, vì cái tài hoa của chúng. Đôi bàn chân ấy đã đưa nàng bay lên như đôi cánh vũ mệnh mộng trong nghệ thuật.

Thế mà giờ đây, đôi chân ấy lại bị bó riết trong những sợi cao su thô kệch, đặt trên cái đế cao su cứng và chẳng có nhiệm vụ gì hơn là dẫm trên những mô đất nhấp nhô, trèo leo trên những dãy đá tai mèo.

Đôi chân ấy chính là sự ước mơ cháy bỏng của tôi. Đôi bàn chân như hai cái búp non bay lượn lung linh trên sân khấu Hà Nội, trong sự hớn hởi, chào đón của mọi người trong một giấc mơ ngắn ngủi và thú vị. Trong một cơn mưa mù mịt dầm dề, tôi đã làm chủ của đôi bàn chân ấy. Tôi ôm ấp chúng trong sự thỏa mãn hoàn toàn, vừa của tình yêu vừa của nghệ thuật.

Cho nên bây giờ trông thấy đôi bàn chân ấy tro tro ra trần trần bằng thịt xương trần tục và bị đọa đày khổ sở thì tôi đau xót khôn cùng.

Bất thần, tôi nắm chặt lấy cổ chân nàng, nắm thật chặt làm cho nàng kêu lên và dừng lại. Nàng quay lại nhìn xuống và nói:

- Em ngã bây giờ.

Tôi cười:

- Ngã đi ! Ngã đi !

- Em ngã thì anh chết !

- Em cũng chết.

- Nhưng mà anh chết trước em.

- Em chỉ chết sau anh một tích tắc thôi.

- Như thế anh vẫn chết trước em.

Tôi cười. Tôi nói tiếng chết với nghĩa bình thường nhưng về sau tôi lại đâm ra dùng nó trong một cái nghĩa thứ hai. Có lẽ Thu không hiểu cho nên tôi nhắc đi nhắc lại cái tiếng chết. Tôi bảo:

- Thôi em đi lên đi rồi anh theo kéo người ta giục.

Mà thật, ông Chín ở phía sau đã gằm lên:

- Đùa cái gì mà đùa giữa lúc này ? Muốn hại mấy người đi sau há?

Thu lại bướng lên. Tôi nói tiếp:

- Phải rồi, con gái thì bao giờ cũng chết sau con trai, phải không em ?

- Vâng đúng như vậy, em chẳng bao giờ chịu chết trước anh.

- Nhưng nay mai anh sẽ có cách làm cho em cùng chết một lúc với anh hoặc chết trước anh cho mà xem.

- Không ! Em nhất định không chết trước anh ! .

Tôi cười ý nhị, có lẽ giọng cười làm cho Thu sực nhớ ra rằng tôi dùng cái tiếng chết với ý nghĩa tâm kỳ hơn. .

Tôi nói:

- Em không nhớ có lần em chết trước anh à?

- Anh chỉ bịa...

- Anh không bịa. Em không nhớ cái là đó... ó... à ?

Thu lặng thinh. Có lẽ Thu đã ngẫm ra cái nghĩa thứ hai mà tôi cố ý dùng một cách ý nhị. Thu lầm lũi đi, một chốc mới quay lại nhìn chăm chú vào mặt tôi và nói:

- Em ghét mặt anh lắm.

Tôi cười:

- Ừ thì ghét. Tôi vừa nói vừa nắm cái cổ chân nàng mà ghì xuống.

Nàng kêu lên:

- Ấy chết ! Em ngã...

- Ừ ngã xuống đây, ngã đi nào... O kìa không dám ngã à ?

Thu càu nhàu:

- Anh nghịch ghê cơ.

- Ừ anh nghịch lắm cơ.

Cái tiếng “nghịch “cũng lại là một tiếng chúng tôi hay dùng với nhau nhất là Thu hay dùng để cần nhắc tôi trong những giây phút đặc biệt của nhau. Cho nên vừa dùng nó là Thu lại sợ tôi lạm dụng nên nàng lặng thinh không nói gì nữa.

Anh giao liên từ trên nói xuống:

- Cố lên ! Còn một cái dốc nữa là tôi cho nghỉ xả hơi.

Tôi nghe ù ù như muốn vỡ màng tai, mồ hôi vã ra như tắm. Hai chân tôi như sắp rời ra khỏi thân mình. Hai sợi dây chằng háng như không còn sức co dẫn để lôi hai chân tôi lên nữa.

Tôi bám từng nhánh cây, từng thân cây một, từng hòn đá, từng mô đất một, để ghì lấy mà câu cả cái khối nặng vừa thân thể vừa ba lô đồ đạc lên. Nhiều lúc tôi phải bò. Đúng là con vật đi bằng bốn chân của thời nguyên thủy. Con đường gieo neo, vất vả và hai bên lúc nào cũng có hố sâu vực thẳm. Tôi nghĩ. Cái gì cũng đẹp hết. Chỉ còn lại cái quê hương nhỏ bé riêng tư của mình. Chỉ còn lại cái mái nhà xưa cũ của mình, trong đó có hai mái tóc – ngày mình ra đi, hãy còn xanh, mà cho tới nay tôi cũng tưởng là vẫn còn xanh nhưng với thời gian những mái tóc ấy đã bạc ra từ lâu vì mong nhớ!

7

Cũng trên đường này một hôm tôi ngồi nghỉ bên bờ suối, tôi móc túi ra lấy tấm ảnh của cha tôi ra đưa cho anh em xem. Một anh bạn nói ngay với tôi;

- Anh giống in bố anh.

- Cả bên nội bên ngoại tôi đều bảo thế. Tôi đáp.

Nhưng anh bạn tôi lắc đầu:

- Anh giống bố anh, chuyện đó đã đành, nhưng tôi muốn nói là anh đã bằng tuổi bố anh trong ảnh này.

Tôi mới sực nhớ ra rằng mình đâu còn trẻ trung gì. Vậy mà cứ nghĩ rằng mình còn ngây thơ khờ dại. Đúng như lời anh bạn nói, hỏi cha tôi bằng tuổi tôi bây giờ thì tôi đã mười sáu tuổi, tôi đã học gần hết ban trung học Pháp rồi.

Còn tôi bây giờ mình trần thân trụi, đi theo cách mạng hai mươi năm vẫn cái ba lô trên lưng với cái “chí lớn ngang trời” đựng trong cái ba lô, nói thì cụ thể vậy mà mò mãi không đựng , tìm mãi không ra và đốt đuốc tìm cũng không thấy.

Trên đời này có cái gì mà người ta phải mất bằng ấy tuổi tác tháng năm để dốc sức đi tìm mà không thấy không. Bemard Palissy thiêu đốt hết gỗ ván trong nhà nhưng đã tìm ra chất sơn. Cái chất sơn đó bù lại sự khổ tư khổ tưởng của ông ta.

Gutenberg tìm ra được máy in, Newton tìm ra luật hút của trái đất Và tất cả những nhà khoa học vật lý, triết lý, không có ai phải mất nhiều công sức và thời gian như thế để tìm mà không thấy le lói một tí ánh sáng nào.

Còn những người đi trên đường này, không phải quãng đường Trường Sơn mà là cả con đường này từ 1945 đến 1965 hai mươi năm chẵn, thấy cái gì ở cuối đường ?

Phải chăng:

- Vách đá không nấc thang.
- Suối sâu không cầu.
- Sông rộng không dò toàn những trở ngại không có phương tiện để vượt và:
- Gạo không có, thuốc cũng không, sốt rét triền miên.
- Muối không đủ ăn, súng nặng như núi.
- Quai dép đứt hết, áo quần rách ra và ở trên đầu thì luôn luôn đội xuồng, nà:
- Quyết tâm chiến thắng.
- Nghị quyết nọ, nghị quyết kia.
- Lời kêu gọi của ông này ông nọ, anh Ba, anh Tư. Tôi lướt kê ra đây những ” món ” mà tôi tổng kết trên con đường vinh quang này, dành riêng cho mỗi chiến sĩ, đó là chưa kể những thứ bệnh tật và thiếu thốn kỳ cục khác xảy ra bất kỳ. Đó, một con người đi trên con đường này gánh trên vai đội trên đầu mang trong lòng bằng bao nhiêu thứ đó, thì đi “giải phóng ” miền Nam bằng cái gì ? Và bao giờ thì giải phóng xong ?

Cho nên tôi nhiều đêm nằm giữa sự lặng im ghê rợn của núi rừng nghĩ đến cái ngày mai của mình, mà ớn lạnh. Nó là:

- Sốt rét.
- Dốc đèo !

Không có gì khác hơn. Nếu có cái gì khác hơn thứ đó là cơn sốt rét nặng hơn, dốc đèo cao hơn. Thế thôi.

Và kiểm điểm lại cái quyết tâm còn sót lại của mình:

- Về để gặp lại gia đình. Đó là ý nghĩ cao siêu nhất sau hai mươi năm trời đi làm cách mạng của tôi.

Đi tìm cái gì cho xa xôi, khi cái mà mình đi tìm thì mình đã có ngay ở bên cạnh mình.

Chủ nghĩa Cộng Sản tối kỵ với chủ nghĩa cá nhân. Cho nên chủ nghĩa Cộng Sản không bao giờ thực hiện được. Bởi chừng nào còn con người thì còn chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân chỉ

có thể bị diệt vong khi trên mặt đất này chỉ còn có một con người mà thôi. Cho nên không thể có chủ nghĩa Cộng Sản khi còn loài người.

Con người ! Đó là một sản phẩm vừa xấu vừa tốt và Bất Diệt. Còn lại trong tôi cái gì riêng tư, cá thể, sau hai mươi năm đi tìm cái thế giới Đại Đồng.

Và quanh tôi là gia đình của tôi, cha mẹ anh em tôi. Làm người ai cũng muốn vươn lên sống có lý tưởng, nhưng lý tưởng không phải là không tưởng. ”

Lý tưởng nào rồi không dẫn tới việc ăn ngon mặc đẹp ? Vậy thì người đã có sẵn những điều đó rồi, còn đi tìm cái gì ? Tôi cảm thấy chủ nghĩa Cộng Sản không hợp với cá nhân tôi từ khi tôi biết rõ bộ mặt thật của đảng, sau một thời gian ngắn đi kháng chiến, hay nói cho cẩn thận hơn là vài năm, qua tác phong và đạo đức của một số lãnh tụ.

Tôi vốn sinh trưởng trong gia đình không thuộc thành phần “lý tưởng” và tôi lớn lên cũng không cùng với giai cấp “lý tưởng. ”

Vô đảng là một sai lầm của tuổi trẻ, một sự sai lầm to nhất và nó đáng giá bằng sự mất mát cả tuổi thanh xuân , một sai lầm không thể sửa chữa được.

Nhiều kẻ đã chạy theo một thời trang, một tiện nghi, một kiểu cách (mode) chứ không phải đi theo lý tưởng nhiệt tình. Vì ai cũng thừa biết rằng có đảng thì mới mong lên chức được mà chức tước, ở chế độ nào cũng vậy, nó đi đôi với nôi gạo túi tiền. Vậy xin hỏi câu hỏi có vẻ thô lỗ, thử xem sao: “Anh vô đảng vì đảng hay vì tiền ? ” trong đảng có bao nhiêu đảng viên vì đảng, có bao nhiêu người vì tiền mà luôn luôn bỏ bê cái mồm vì đảng !

Tôi còn nhận thấy ở một cơ quan văn hóa nọ, khi kết nạp đảng viên mới thì toàn những bồi bép, gác cổng được chú ý còn trí thức mài mòn hết cả trí óc vì phục vụ chánh sách đường lối của đảng thì lại bị cho lùi ra xa, vì thành phần của họ không “cơ bản”.

Tôi tin chắc có rất nhiều người không thấy vinh quang gì khi được mang cái danh hiệu chiến sĩ tiên phong của giai cấp vô sản Nhất là học sinh. Họ vô đảng không phải vì tiền, cũng không phải vì đảng và cũng phải chạy theo cái “mốt” nào cả, vì lúc bấy giờ họ chưa biết vô đảng là một cái “mốt”. Vậy xin hãy nói thẳng ra rằng đa số người vô đảng là vì không hiểu đảng là cái gì hết’

Sau khi kháng chiến được năm năm (1951) tôi đã bỏ cơ quan đi về Sài Gòn nhưng rùi thay trên đường đi tôi lại gặp anh bạn thân mà sẽ có dịp tôi nhắc tới sau này cản tôi lại. Không phải vì lập trường mà vì tình cảm bạn bè với nhau, tôi đã nghe theo anh bạn này cũng không phải vì lập trường mà vì tình bạn. Vì không đi được cho nên năm 1954 tôi phải đi tập kết.

Và cũng nhờ trời đất phù hộ cho nên sau mười hai năm ly biệt quê hương tôi đã về Nam ở vùng châu thổ sông Cửu Long. Tôi vẫn viết. Tôi viết hơn hai ngàn trang truyện và tiểu thuyết, chẳng đảng nào ngó ngang tới cả, trong vòng ba năm. Tôi thấy không sao, không mất mát gì, nghĩa là vẫn vui vẻ, không khổ tâm vì không được đảng chú ý, chỉ khổ tâm vì không có tiền mua gạo. Tôi mới rút ra kết luận: nếu không là đảng viên, người ta vẫn cầm bút không hại gì cả mà lại càng được tự do hơn.

Nhưng thôi, tôi không kể lể dài dòng. Lia bỏ chế độ Cộng Sản để đi sống bất cứ chế độ nào khác, tôi cũng không mấy may tiếc rẻ. Đó là một sự may mắn cho cả tôi lẫn đảng.

Trên cái con đường mà tôi đi – mà người ta nói là đi lên chủ nghĩa xã hội – thiên đường của thế gian, tôi chỉ là một kẻ bộ hành bất đắc chí.

Cứ mỗi bước đi, tôi lại suy nghĩ, lại dằn vặt, tiếc rẻ, ân hận. Tôi càng leo lên cái dốc núi đứng sững này thì tôi càng cảm thấy tôi đi xuống, hay tôi chỉ leo lên thật cao để rồi lao đầu xuống vực thẳm.

Thu càng leo càng ục ịch, chậm chạp, càng thờ ra, càng chắt lưỡi. Tôi biết rõ Thu muốn dừng lại từ bên kia bờ con sông vô danh chi đó. Sang sông vào một buổi hoàng hôn hớn hớn mang không tả xiết và khi vừa lên bờ là phải cắm đầu chạy khoảng bốn cây số để vượt cái vòng đai trắng chất độc, cho nên Thu lại cũng không thể nằm lại mà phải cuốn võng theo tôi. Chứ nếu Thu nằm lại (để làm “bê quay”) thì anh trạm trưởng sẵn sàng chứa chấp cô nàng vì anh ta nom chừng đã có ý định với cô nữ văn công rồi!

Cho nên càng đi vào thì Thu càng khổ tâm vì khó lòng làm bê quay được nữa. Trên mặt đất thì Thu đã vượt cái lần mức phân ranh Nam Bắc như tôi vẫn nói, nhưng một cái Bến Hải thứ hai, còn trong tâm tư thì con sông đó vẫn cứ ở trước mặt Thu, mà Thu tưởng không bao giờ vượt nổi. Bỗng Thu ngừng lại và ngó xuống:

- Dốc gì dốc thế này anh!

- Thi dốc núi chứ còn dốc gì ? Tôi phát cáu, trả lời cộc lốc. Đi cố lên kéo ở đằng sau người ta quát cho.

- Ai giỏi thì lên trước, chứ em không đi mau được.

Tôi lặng thinh.

Thu tiếp:

- Em muốn làm cái đèn đỏ sau lái xe và cuối cùng tắt luôn chứ em đâu có muốn làm cái đèn pha phía trước.

Tôi không nói nữa. Vì leo dốc mà càng nói thì càng mất sức hướng chi lại những chuyện không bồi dưỡng gì cho tinh thần. Tôi nhìn hai ống chân của Thu.

Mồ hôi tuôn xuống ròng ròng đọng trong lòng dép dẫm ướt cả bàn chân như Thu vừa mới lội dưới nước lên. Ở phía sau, phía dưới tôi là một lũ rùa, đúng là rùa leo núi. Ông Chín với đám lá ngụy trang bảo thủ sum suê như một cái bụi cây lão xào rung động, ông già Noël với hai chiếc gậy nhưng trên cái dốc này thì cặp gậy hầu như vô ích không dùng vào đâu được, nên ông ta phải dùng cả hai tay để bám vào rễ cây, để bò như hai chân. .

Các bạn độc giả thử nghĩ đùm cho tôi xem những người lính phải khiêng cái nòng pháo đi trên con đường này thì họ phải đứng làm sao? Khi mà cái gót người đi trước bao giờ cũng suýt chạm vào mũi người đi sau đi sau, hay người đi sau luôn luôn bị đe dọa bằng cái tai nạn là người đi trước nếu sút tay sẽ nện nguyên cặp mông lên mặt mình.

Anh giao liên Tấn đứng trên một cái rễ cây ngắt ngưỡng ở phía chót vót trên đầu tôi. Anh ta đứng dạng háng ra, tay chống nạnh tay ngoắc lia:

- Nhanh lên ! Nhanh lên !

Thu cố bường lên và đưa tay cho anh ta. Anh ta xoay hai chân ra thật rộng, rồi một tay bám chắc vào một cái rễ ở phía sau lưng, một tay thông xuống cho Thu.

Thu đưa hai tay lên bám chặt vào đó. Anh giao liên cố rút cái khối vừa bằng thịt xương vừa bằng vải vóc sắt nhôm đó lên, như kéo cả một quả núi.

- Hè ! Anh giao liên hô lên.

- Hè ! Thu cũng đáp lại để hợp đồng hai cái lực kéo và bật . Cả hai cùng đem hết sức kéo và đu người lên. Tấn đã thành công trong việc lôi tuột Thu lên. Thu nằm soài ra trên đất.

Tôi cũng đến nơi. Tôi ngấm nghĩa mãi không thấy có cách nào khác giúp mình leo lên bằng cái cánh tay của. Tấn. Nhưng Tấn đã lắc đầu. Tấn nói:

- Không được đâu anh. Anh nặng lắm ? Tôi lôi anh lên không nổi đâu mà tôi sẽ cầm đầu xuống hố.

Tấn đi đi lại lại mãi mà không có cách nào giúp tôi. Còn tôi thì cảm thấy mình không thể trèo nổi một bước nữa để vượt lên trên cái mặt phẳng ở ngay trước mũi đó.

Bỗng Tấn đứng sát mép đá và nói:

- Anh bám lấy cổ chân tôi đây này ? Được không ?

Tôi giơ tay lên bám thử vào và nói:

- Tôi sợ cậu chịu không nổi. Cái chân sẽ như cái cây trúc gốc.

- Thế thì chịu.

- Để tôi coi ? Năm Cà Dom ở phía sau bò trườn lên trước mặt tôi và đưa hai tay bám vào mép đá cát bồng mình lên một cách nhẹ nhàng. Đứng lên ngay, Năm Cà Dom quay lại bảo:

- Nắm tay tôi đây !

- Chắc không ?

Vút cái là Năm đã lòi bật tôi lên. Và vút vút! Năm lòi lên một hơi mấy người nữa, trong đó có cả ông Chín và ông già Noël. Hai người này ngồi phệt dưới đất gục đầu vào hai đầu gối mà thở.

Trông ông Chín tôi càng thương hại. Mà nhìn ông già Noël tôi càng thương hại hơn. Hai người này rồi sẽ đi làm sao?

Đầu gối ông Chín thì đã sưng lên, còn cặp giò của ông già Noël thì chỉ còn lại như hai cái cọc mìn, không hơn không kém.

Đá tai mèo đã róc hết thịt xương trên cặp chân tươi trẻ này, đã biến chúng thành cặp chân hương (nhang) tưởng như không còn chống đỡ nổi cái thân cò lép của anh ta.

Tấn nói:

- Bây giờ nghỉ xả hơi một chốc đi. Chờ phía sau đi tới.

Người nào người ấy rũ ra, không còn ai muốn nói chuyện gì, chỉ có bác sĩ Năm Cà Dom là tươi tỉnh hồn nhiên.

Năm Cà Dom nói:

- Bây giờ mà có một ly nước chanh he!

Không ai nói gì.

Năm Cà Dom không cần thiết sự hưởng ứng của những người nghe. Năm Cà Dom cứ thản nhiên nói tiếp:

- Leo cái dốc này bằng đá một trận banh ở làng, trên một cái sân đầy lỗ chân trâu. Đá thì rất ầu, còn cái sân thì lúc nào cũng sẵn sàng bẻ lọi cặp giò mình bằng những lỗ chân trâu đó.

Năm Cà Dom cười hề hề:

- Nhưng có một điều rất khoái chí là hễ đờ-mi-tăng là có nước chanh uống. Một thùng nước chanh vĩ đại được khiêng ra tận sân cỏ cho cầu thủ. Cầu thủ uống đã đành, mà những tay ba xạo cũng nhảy vô ăn ké làm một vài ly dễ dàng. Bây giờ mình không ước mong cái thùng nước chanh đó mà mình chỉ mong sao được một cái mẫu vỏ chanh thả lêu bêu trong thùng nước. Mình vớt ra bỏ vô miệng ngậm thì đỡ mệt xiết bao phải không các bác?

Nghe cái hơi nước chanh của Năm Cà Dom mang đến tận miệng, mọi người như tỉnh ra dần. Năm Cà Dom nói tiếp:

- Có những trận đá banh cầu thủ được đãi dừa nạo! Trời đất ơi! Bây giờ bắt ngờ tôi mới nhớ tới trái dừa của xứ Nam Kỳ, trái dừa không ở đâu trên đất nước mình có được. Nó bổ thấu mây xanh đi! Các bạn nghĩ đang mệt mà uống một quả dừa xiêm có vắt tí chanh thì đã vô cùng!

Nước dừa xiêm hồi thời kháng chiến chống Pháp, chính tôi đã từng dùng thay cho xê-rum, tiêm vô mạch máu kia mà! Nhưng nên nhớ trái dừa bẻ ra khỏi buồng dừa không nên quăng nó xuống đất vì có thể com dừa vỡ ra pha lẫn trong nước tiêm vô máu không tốt, mà phải cắn cái cuống của nó đem xuống đất. Nước dừa thật là tinh khiết, tiêm vào có thể bồi bổ cơ thể ngay.

Tôi trầm nghĩ:

- Thằng cha bác sĩ này thiết thực và tâm lý vô cùng. Nó ném ra câu chuyện nào cũng đúng lúc, đúng tình cảm con người... mỗi câu chuyện như điếm một cái vô yếu huyệt tinh cả.

Trái dừa Nam Bộ được nhắc đến ở đỉnh dốc Trường Sơn này và trong cơn khát cháy cổ họng phải chăng đã làm dịu đi cơn khát?

- Thôi nhé! Uống dừa xong, bây giờ tiếp tục đi! – Tấn bảo.

- Đi thì đi, sợ gì? – Năm Cà Dom nói.

- Nhưng kìa anh Tấn, anh lính gãy chân đâu rồi?

Mọi người mới sững sốt, quay lại nhìn không thấy đoàn cán bộ anh lính gãy chân đâu nữa. Cả anh Khẩu đội trưởng cũng không thấy ở đây.

Tấn nói:

- Thì hồi nãy thấy họ cũng theo sau mình mà!

- Họ đi nhưng vất vả lắm.

- Anh có nhớ lúc nào không thấy họ theo mình nữa không?

Tôi đứng sững ra một chốc rồi nói:

- Tôi nhớ là... hình như là...

Năm Cà Dom cướp lời tôi:

- Hình là hình như gì. Lúc mà chuyển qua cái rễ cây lũng lảng ở trên vách núi đó, nhớ chưa? Nhớ rõ chưa? Đến cái chỗ đó thì đường tắt không còn lối đi nữa, mà muốn đi tiếp phải níu cái rễ đó. Trời đất ơi! Đường đi gì bất nhơn sát đức vậy? Phải níu vào cái rễ tòng teng đó, không biết nó có đủ sức treo mình không. Mà thấy người trước đánh đu sang được thì mình cũng cứ làm theo.

Cha chả! Có hai sự nguy hiểm. Một là mình sút tay. Hai là cái rễ đó đứt đi. Rơi xuống hố thì có ngóu xương, không lượm được một miếng thịt.

Như vậy thì làm sao mà cái đám cán bộ đưa anh lính gãy chân qua chỗ đó được? Hoạ may có

cánh?

Tấn đứng lặng thinh ra vẻ suy nghĩ. Có lẽ trong lúc đi vừa nhọc vừa cố gắng leo trèo cho nên anh ta đã quên khuấy đi những người xấu số đó.

- Bây giờ các anh ngồi đây chờ tôi nhé. Tôi trở lại tìm xem. Khổ hết sức.

Năm Cà Dom nói:

- Cậu biết trước con đường này hiểm trở như vậy sao còn để cho họ đi.

- Không đi thì nằm lại đó à?

- Chớ sao!

- Nằm lại đó, ai chịu trách nhiệm?

- Vậy chớ họ nằm cả đêm qua ở ven suối thì ai chịu trách nhiệm. Chẳng có ai chịu trách nhiệm về họ cả. Chẳng phải cậu, mà cũng chẳng phải tôi.

Tấn lặng thinh. Tấn đưa tay lên cào đầu lia lịa bằng năm ngón tay xoè ra như cái bừa cào, như để xua đi mọi sự rối rắm trong đầu.

- Tôi muốn bỏ phút mẹ nó đi cho rồi.

- Cái đó tùy cậu.

- Tôi đi chuyến này về là xin nghỉ luôn.

- Cái đó cũng tùy cậu nốt.

Nói xong, Năm Cà Dom tìm chỗ mắc võng rồi ngả lưng ngon lành.

Bao giờ nghỉ xả hơi, tôi cũng để ý xem cái chân đau của Thu, nhưng ít khi tôi dám nhắc tới cái vết thương đó. Nó vừa là vết thương vừa là vết thương lòng.

Động tới nó, Thu vừa đau lại vừa đau trong tim...

8

Tôi bảo Thu:

- Em chuẩn bị đi, sắp tới chỗ có vắt rồi đây!

Thu hỏi lại tôi:

- Vắt là cái gì anh?

- Trời đất! Em hỏi thiệt hay hỏi chơi?

- Em hỏi thiệt mà. Em không biết vắt là gì?

- Em biết con đĩa không nào?

- Dạ không ạ!

- Con đĩa mà em cũng không biết à?

- Em không biết thật.

- Em chưa bao giờ lội ruộng à?

- Dạ... hình như chưa bao giờ.

- Trời đất ơi! Đúng là nàng công chúa chuyên môn sống trong lầu son gác tía. Em không lội ruộng, nghĩa là sao? Chính tôi, tôi cũng không hiểu được việc đó.

- Em thú thật với anh là em chưa rời Hà Nội một ngày nào, có chăng thì cũng chỉ đi bằng xe hơi, tàu hoả. Xe tàu chạy băng băng qua những cánh đồng xanh mát mắt. Và em cũng thấy vui như trong bài hát Tiếng Vọng Đồng Quê: “Cây xanh lá xanh trời xanh, chim líu lo trên cành, lom khom người đang cấy...” thế thôi!

- Chết chửa!

- Thú thật với anh đây là lần đầu tiên trong đời chân em lội xuống bùn.

Tôi cười:

- Thôi được rồi, để anh giải thích cho em hiểu “vắt” là con gì nhé !

- Dạ vâng!

- Vắt là một loại sâu bọ, nó có thể cắn và hút máu mình từ ba đến năm phân khối một lúc.

- Eo ôi ! Khiếp thế!

- Ô, anh nói thật mà ! Để chốc nữa rồi xem. Nó đeo trên mình mà cắn có khi hằng hai ba tiếng đồng hồ mà mình không hay biết gì hết. Đến chùng mình hay gỡ nó ra được thì nó no căng ra bằng ngón tay, chích một cái thì máu xị ra đỏ tươi.

- Nó có nhiều không anh ?

- Nói đến vắt thì phải nói như muỗi vậy. Nghĩa là vô số.

-Eo ôi!

- Nếu qua một vùng có vắt thì nó đầy đàn như mạ gieo, ở dưới đất có đã đành, trên nhánh cây cũng đầy hết.

- Vậy làm sao đi?

- Thì cứ đi bừa qua thôi... Đặc điểm của nó là chui rúc vào những chỗ hiểm hóc khó trông thấy.

- Eo ôi khiếp!

Năm Cà Dom đang lim dim ngủ bỗng lên tiếng:

- Con vắt lợi hại lắm đó đồng chí văn công ạ ! Liệu liệu mà đề phòng. Nó nguy hiểm hơn cả cọp beo và rắn rết. Mồm nó có bộ răng hình ba chia. Sở dĩ tôi biết rõ vậy là vì tôi bị vắt cắn rất nhiều. Sau khi gỡ nó ra lau sạch máu ở da mình, tôi trông thấy rõ cái dấu răng ba chia của nó in rõ nét bằng sợi tóc như khắc trên da mình . . Cái vết thương nhỏ thế mà máu mình chảy ra rất nhiều.

Năm Cà Dom ngồi bật dậy và tiếp:

- Tôi nghe có một đồng chí bị vắt cắn, chẳng may lại bị cắn ở cổ mà lại trúng nhằm động mạch. Chứ vắt cắn no rồi thì buông tay rơi xuống. Vết thương cứ chảy máu, cho đến lúc quá nhiều đồng chí kia ngất đi không ngồi dậy nổi. Sau đó nghe nói đồng chí đó chết, không biết có đúng vậy không ?

- Có thật không anh ? Eo ôi ! Khiếp quá, làm sao em đi được ?

- Nghe câu chuyện thì cũng có lý, vì động mạch bị thương thì máu chảy rất nhiều, mà hễ máu chảy nhiều thì ngất xỉu. Cái đó dễ hiểu thôi. Trong lúc mệt quá, lại ngủ say không hay. Cũng có thể chết lắm !

Thu ngồi nghe chuyện mà cứ “eo ôi” từng chập một.

Tôi sực nhớ một câu chuyện thời kháng Pháp của cô nữ sinh thuộc nữ học đường Gia Long vừa mới ra bung biển Đồng Tháp kháng chiến. Một hôm tôi dắt cô bạn ra đồng để hái rau về ăn mắm. Cô đang lội , bỗng một chú đĩa trâu to bằng ngón tay cái đeo vào bắp chân. Cô bạn hét hoảng quá, không biết làm sao gỡ nó ra. Cô cứ giơ bắp chân lên mà la bài hãi. Tôi chạy tới, nhưng không kịp.

Sẵn con dao trong tay, cô bạn chặt đại vào con đĩa. Con đĩa thì còn nguyên, nhưng da cô bị đứt một đường rất sâu. Tôi phải xé áo băng cho cô bạn và công cô ta về nhà.

Tôi kể câu chuyện đó cho Thu nghe. Tôi chủ quan tưởng rằng đó là một câu chuyện vui giải trí lúc mệt nhọc, chẳng ngờ nó làm tăng sự sợ hãi đối với Thu.

Tội nghiệp, Thu cứ lo lắng hỏi mãi về tai hại do con vật có thể gây ra. Tôi phải nói ngược lại. Tôi nói:

- Nói chơi vậy chớ chẳng ăn thua gì. Minh lại đi sợ con vật bé tí ti hay sao ?

Thu ngồi tần ngần ra, vẻ mặt vô cùng thiếu não. Tôi trông Thu mà thương hại vô ngần.

Cái thân nam nhi của mình thì dầm mưa dãi nắng chi chi cũng được, xơ xác rách nát ra xem cũng không đến nỗi nào, nhưng một người con gái đẹp mà tung vào rừng núi thì phí phạm quá. Ví như ta đốn một cây kiềng quý đã uốn hình con rồng, con phượng làm củi chụm nấu tấm cho heo ăn vậy.

Tôi biết giờ này Thu bước đi trong đoàn cùng với tôi về phía Nam nhưng con tim của Thu thì lao ngược về phía sau, tìm đường về Hà Nội.

Có lẽ Thu ân hận về những tình cảm có lúc xúc nổi của mình. Tuổi trẻ sao tránh khỏi được tình cảm đó, nhất là khi nó được phình nở bằng hơi nóng những lời ca ngợi xúi giục và hứa hẹn?

Ghê gớm thay cho miệng lưỡi con người !

Rồi khi đổ người ta vào con đường này, họ hầu như không còn trách nhiệm gì nữa.

Riêng tôi thì dù cái chết ở trước mắt, tôi cũng phải cố gắng mà đi. Tôi không chịu đựng được một cuộc sống gò bó, bức bối và ngột thở nữa. Tôi phải đi về xứ sở, nguyên quán của tôi. Tôi là cây dừa. Tóc tôi là lá dừa. Da thịt tôi là sớ thịt cây dừa. Máu tôi là do nước dừa kết tinh. Chân tôi có triệu ngón bám vào đất như những mấu rễ dừa muôn đời ăn sâu vào đất. Tôi đứng giữa quê hương tôi, chân lún giữa bãi phù sa của dòng sông Cửu Long thấm đỏ máu tiền nhân và đồng đội, tóc dừa tôi xanh lên vì gió nắng màu mỡ đầy sinh tố vùng nhiệt đới của quê hương Miền Nam.

Thân cây dừa kết thành chiến lũy ngăn những vàm sông chống giặc ngoại xâm, trái dừa trở thành những chùm bom rụng xuống đầu giặc những năm kháng chiến chống Pháp. Dừa đã trở thành một giống cây thiêng liêng cao quý tượng trưng cho đất nước trù phú, cho con người bất khuất.

Tôi lớn lên giữa những hàng dừa. Tôi mang trong tôi khí tiết của Cây Dừa. Hay tôi chính là cây dừa.

Tôi không thể mọc lên, xum xuê hoa lá ở một cái đất núi non. Không ai đem cây dừa lên núi mà trồng cũng như không ai đem nứa mà cắm xuống nước mặn. Một giống cây có mảnh đất riêng của nó huông chi là con người.

Cho nên tôi dù có chết tôi cũng đi về.

Có lẽ ông già Noël, ông Chín, Năm Cà Dòm tâm trạng như tôi. Đi xa nhà xa cửa lâu quá mà, anh cố trung với đảng hiếu với dân mãi ư? Anh sẽ trở thành đứa con bất hiếu, người chồng bất nghĩa

và người cha vô trách nhiệm. Cái luân lý thông thường nhất đối với người Việt Nam là phụng thờ cha mẹ, nuôi dạy con cái, bảo bọc vợ hiền, mà mỗi người đi tập kết đều không làm được, còn nói chi đến những chuyên cách mạng (!) đâu đâu.

Tôi thêm một cách ghê gớm được trở lại nhà, đi trên bãi cỏ đầu ngõ nhà nhật những lá khô ở thềm nhà. Tôi muốn được ngồi ăn cơm với cha tôi với mẹ tôi ở chiếc bàn đó, ở căn nhà đó, chắc nay đã xiêu vẹo ... nơi tôi đã từng ngồi ăn những bữa cơm bình thường nhất trong đời, nhưng từ khi tôi xa nhà thì tôi không còn tìm ở đâu ra những bữa ăn như vậy nữa .

Cái việc làm cao quý nào cũng phải mang lại kết quả tốt đẹp cho con người không sớm thì chầy. Ở đây những người chịu đựng quá nhiều mất mát hầu hết, cả tuổi thanh xuân, mong được hưởng một lạc thú nho nhỏ về gia đình, nhưng cũng không có.

Những người Nam trên dưới bốn mươi tuổi đi trên đường này đều là những người xa vợ trên mười năm hoặc chưa có vợ. Hai hạng người này đều mong về tận quê nhà, có phải chăng để hy sinh cho giai cấp ? Hãy lắng lòng lại mà trả lời.

- Không !

Giai cấp thuần nhất là một sự bịa đặt, một điều chỉ có trong sách vở. Thực tế thì chẳng có bao giờ. Vì trong giai cấp lại có giai cấp, rồi trong những giai cấp đó lại có những giai cấp khác nữa.

Vậy thì cái mục đích của họ đi về Nam, bị bao bọc bên ngoài bằng một cái lớp áo đấu tranh và bị hiều lắm!

Tôi suy từ tôi mà ra điều đó.

Vô số người Nam tập kết bốn mươi tuổi chưa vợ? Thật vậy mà!

Những người này bốn ba “về nước” là để cưới vợ. Họ đã can đảm chịu đựng những trận mưa phùn những ngày nắng hạ những giông bão cùng những buổi đẹp trời là để thực hiện cái câu “ta về ta tắm ao ta, trâu đồng ta ăn cỏ đồng ta”.

Bởi vì họ định ninh rằng ở miền Nam những thiếu nữ mơn mớn đào tơ trong “những vùng giải phóng rộng hơn những vùng giải phóng thời kháng chiến chống Pháp” luôn luôn mơ tưởng như Joséphine mơ Nã Phá Luân, như Ngọc Hân mơ Nguyễn Huệ vậy.

Tội nghiệp thay, họ vẫn bị lừa một cách rất khôn ngoan và rất chánh trị. Có ai đâu mơ những mái tóc hoa râm ? Trừ những mụn nạ dòng?

Ấy đó kết quả thiết thực là nhiều đoàn người vì ở rừng cho nên vẫn không tìm ra vợ, một số người thì “hót ỏ” hai, ba con là sự thường!

Cuộc đời, trong khái niệm thời gian thì đi nhanh như vó câu qua cửa sổ, còn trên dãy Trường Sơn này thì nhịp độ chậm chạp dềnh dang ghê gớm. Người ta có cảm giác rằng mình đang dẫm chân tại chỗ, và lún xuống giữa những đôi cát sa mạc của bệnh tật và bi lụy.

Cậu giao liên Tấn đã trở về. Cậu ta lắc đầu nguầy nguậy:

- Các cha non đi đâu mất hết rồi !
- Đi đâu được mà đi ?
- Ai biết . Ai có chân nấy chứ !
- Nhưng chân nó gãy, nó đi là nhờ chân người khác ?
- Chân ai thì chân, nhưng nó không còn ở chỗ đó nữa.

Tôi hỏi:

- Cậu đã trở lại đến chỗ bờ suối đó à ?
- Chớ sao !
- Sao nhanh vậy kia !
- Tôi nói gian cho bà móc nhãn tôi mà !

Rồi Tấn nói tiếp:

- Dắt các anh tôi phải chờ, chớ từ đây tới bờ suối đâu có bao xa. Đường chim bay không đến hai cây số. Nhưng vì leo lên tuột xuống, đi chậm hơn rùa mà lại mệt nhọc kinh khủng cho nên tưởng như mình đã đi hàng chục cây số vậy. Hồi tôi mới ra đây, đi trên đường này tôi cũng có cảm giác như các anh vậy thôi.

Tấn nói tiếp:

- Cái nòng pháo họ đã đưa tới bờ suối rồi. Tôi bảo họ đi cùng tôi Nhưng họ đã không đi, lại còn chửi tôi như chửi chó. Họ bảo tôi là vô nhân đạo chọn cái con đường thất âm đức như vậy mà bắt họ khiêng pháo đi.

Tôi vọt miệng hỏi:

- Bộ không có con đường nào khác hay sao cậu ?
- Chắc anh tưởng bỏ khỏe cho tôi lắm sao ? Tôi sướng ích gì mà dắt các anh đi con đường mẹ rượt này chứ !

Tôi lại hỏi tới:

- Sao không tìm con đường nào khá khá hơn.

- Tôi đã bảo với các anh là không có con đường nào khác mà !

Tôi lặng thinh.

Tấn bảo:

- Bây giờ thì mình đi chớ. Liệu đi sớm đi. Chiều là bị mưa đó. Mưa xuống là vất nó ra nó đón đường không qua nổi nhé các ông các bà!

- Đi thì đi.

Thu biết lo xa nên Thu đi trước. Rồi kể tôi đi sau.

- Có dốc không anh ? Thu hỏi cậu giao liên.

Tấn nói:

- Dốc cao dốc thấp, dốc đứng dốc lồi, dốc nhiều dốc ít, dốc nguy hiểm nhiều hay nguy hiểm ít, chớ không chỗ nào bằng phẳng bước sừng chân được mười lăm hai mươi bước.

Bỗng Tấn quay lại:

- Có vất rồi đấy nhé !

Rồi Tấn dùng hẳn lại bảo:

- Các anh chuẩn bị xem cái ống bò hòn của mình đi. Còn chị văn công thì phải túm ống quần lại cho chắc, buộc nhiều nện. Không thì... nguy hiểm đấy.

Thu bỏ ba lô xuống, lấy dây trong ba lô ra, lấy cả đôi tất ni-lông màu da người mỏng dính. Có lần Thu đã cho tôi xem và khoe rằng lúc đi Stockholm biểu diễn Thu đã mang đôi tất cao này chống lạnh và mua nó ở Hà Nội mất chín đồng bạc nghĩa là bằng nửa tháng lương tối thiểu của một công nhân.

Thu sợ vất quá nên Thu dùng cả đôi tất quý này để chống vất. Thu mang vào. Chao ôi ! Cặp chân ngà trắng muốt với những đường nét mềm mại vô cùng lại được bọc trong một lớp ni-lông mỏng dính, làm cho sự tưởng tượng của người trông thấy nó càng tăng lên gấp bội. Vâng, cái gì mơ màng mơ hồ thì người ta phải tưởng tượng, phải ước mơ, nhất là nó vừa hiện ra đó, nó lại biến đi như làn khói sau tấm màn sương mỏng.

Thu mang tất xong, buông hai ống quần xuống, và nghe theo lời của anh giao liên, Thu lấy dây buộc từng chặng từ dưới mắt cá lên đến đầu gối như bó bánh tét.

- Được đấy thế mới chắc ăn. Còn ống bò hòn đâu chị ?

- Sẵn đây rồi !

- Các anh nhớ nhé. Sắp sửa đánh nhau với lũ vắt đấy ! Để rồi xem ! Khiếp lắm !

Rồi đoàn người lại đi. Tấn giải thích:

- Trước kia, đúng ra là chỉ có một khu rừng bề dài độ hai cây số có vắt thôi. Qua nhanh cái là xong. Nhưng bây giờ nó lan tràn ra rồi. Cái trận địa vắt dài gấp ba gấp bốn lần. Là vì những đoàn từ Bắc vào Nam, khi đi qua khỏi khu vực này đã mang theo một số vắt trong mình. Mỗi người ít nhất là một con vắt. Một trăm người một trăm con mà ngày nào cũng có ít lắm là hàng trăm người vào. Ngược lại, những người từ Nam ra Bắc cũng mang theo số vắt y như vậy ra phía Bắc. Những con vắt di cư ấy hiện nay đã có đất đai, có quê hương rồi. Và nó kết thành một dãy liên với đám cố cựu chống lại những kẻ nào quấy rầy bọn nó. Những kẻ đó chính là chúng mình đây.

Tấn dừng lại, nhìn Thu và nói tiếp:

- Chị có dây thun nên buộc hai ống tay áo nữa.

- Chi vậy cậu ? Ống tay áo mà ăn thua gì ?

- Úy chị đừng xem thường nó !

- Tại sao ?

- Vì nó đeo cả trên nhánh cây mà. Vắt nó khôn lắm chị ơi. Nó biết đánh hơi người và biết đón người đi qua, để chốc nữa rồi chị sẽ thấy. Nó bò ra tận ngoài chót nhánh cây bỏ vòi ra. Cái vòi nó quơ quơ như cái vòi voi tí hon để tìm đối tượng. Hễ người đứng đối tượng rồi, nó búng một cái tách thế là văng qua đeo vào tai, hoặc vai, hoặc tay mình. Nó cứ thế mà bò và tìm chỗ thịt ngon mà cắm vòi vào, hút máu.

Thu rùng mình.

Tôi bảo:

- Thôi đi, đừng có nói nữa, cô ấy không dám đi đấy.

Trông Thu nai nịt mà thảm thương. Vừa đáng thương lại vừa tức cười. Giống như một nữ lâu la của một đảng cướp núi.

Tấn giục:

- Thôi đi ! Kẻo trời mưa tới thì khổ.

Rồi cả đoàn lúi thúi lếch thếch kéo nhau đi. Vừa leo trèo, vừa bò lê, vừa lấy tay làm chân, lấy đầu gối làm chân, và lấy chân làm tay. Đi trên chặng đường này thì càng có nhiều tay càng tốt. Tay để bám, để níu, để ôm để làm đủ mọi động tác giữ thân mình lại khỏi phải rơi xuống hố, trượt

lăn xuống sườn núi.

Khổ đời nhất là chân phải mang dép. Cái đế dép dày mo làm cho bàn chân mất cảm giác, và làm cho nó không có sức bám trực tiếp vào mặt đất. Đi dép thì hay trượt hay ngã, khó leo trèo. Thay vì đôi chân của mình phải được võ trang thêm những cái ống giác nhám đặc biệt như chân thằn lằn thì nó lại bị thay vào đó là cái đế dép trơn lín.

Tấn bảo:

- Tới xứ vất rồi đây nhé quý bà con.

Ai nấy vừa đi vừa dón dác nhìn, để tìm đối thủ, nhưng không ai trông thấy.

Sự mệt nhọc lôi hút tâm trí của người đi đường theo một hướng khác. Cho nên không ai để ý gì cả.

Khu rừng đặc biệt lầy lội. Những lớp lá khô chồng chất lên nhau có lẽ đến hàng trăm năm, lớp cũ lớp mới đã biến thành phân, bùn đen như than bùn ở vùng U Minh. Nhưng ở đây thì than bùn này gớm ghiếc hơn, cũng như những con suối độc.

Lội vào những lớp bùn này người ta cảm thấy như da thịt mình bị bỏng, tuột ra theo mỗi bước đi. Chất độc trong bùn bị hút vào lỗ chân lông và thâm nhập vào cơ thể, làm cho người ta thấy gậy gậy sốt. Cái không khí đầy thán khí và cả một vùng cây lá dày đặc không có ánh sáng mặt trời, làm cho da thịt mình như bị vô số mũi kim châm.

Dưới bóng những cây cổ thụ tàng lá dày đặc như mái tôn, mái sắt này không một loại cây nào nảy mầm được. Và con người lành mạnh bước vô đây thì ngã bệnh ngay. Đúng là rừng thiêng nước độc.

Tôi cũng đã sống ở rừng U Minh, nhưng rừng U Minh đáng yêu hơn nhiều. Những cây trầm, vỏ sùi lên như những mảnh lụa màu mỡ gà ngả màu nâu. Bông trầm trở trắng tinh khắp cả một dãy giang sơn với những đàn ong bốn phương đến hút mật bông trầm và trả lại cho đời những giọt mật tinh chế mỡ màng hơn. Lá trầm xanh cứng, chứa đầy dược chất tiết ra một mùi hương thơm bát ngát cả một vùng trời.

Nước rừng U Minh đỏ sậm không như màu phù sa thắm tươi sông Cửu Long, chạy một dòng từ rừng sâu đổ ra sông lớn. Người đi rừng khát nước có thể vốc lên uống cho kỳ đã khát mà không sợ bệnh.

Còn đất rừng U Minh thì sộp như phân. Cây chuối, cây mì cặm xuống đó rồi cứ bỏ quên đi, vài tháng sau trở lại đốn lấy buồng, nhổ lấy củ. Nhiều vùng trong rừng U Minh cho ta than bùn năng nhiệt rất cao. Những người đi rừng đôi khi bị sa lầy vào những vùng sinh lầy này, nếu không biết cách thì sẽ bị chìm mất tích vào đáy vũng bùn.

Còn cá tép, rùa rắn, chim chóc, sấu ở U Minh thì không sao kể xiết. Heo rừng, nai cũng rất nhiều. Nếu rừng Trường Sơn mà dễ yêu và người như rừng U Minh thì chúng tôi đâu có trở thành thân

tàn ma đại như ngày hôm nay.

Đi cái rừng Trường Sơn mà nghĩ về rừng U Minh với những mơ ước vô tận.

Chỉ cầu mong cho lá rau lá rác được hiền lành và dễ tìm như ở vùng U Minh thôi thì cũng đỡ cho chúng tôi rồi. Rau kim thất, rau tàu bay, đọt choại, đọt vừng, đọt chiết v.v. . . Nội bấy nhiêu đó cùng với giọt nước hiền lành của U Minh cũng đủ bồi đắp thịt da cho chúng tôi rồi.

Ở U Minh có bao giờ chúng tôi bị sốt rét !

U Minh lúc thời kỳ kinh tế khan hiếm đâu có mùng ngủ đâu có quần áo mặc. Dân U Minh toàn ngủ trần, mặc quần gai áo bố. Nhiều người đi rừng lỡ đường, tìm một gốc đớn to. Rễ đớn đan vào nhau như những lớp vải mùng, cứ dờ nó lên chui vào đó, ngủ vừa ấm vừa khỏi bị muỗi đốt.

Muỗi U Minh có đốt cũng không việc gì.

Cho nên đất U Minh “muỗi kêu như sáo thổi, đũa lội lênh như bánh canh, ” mà người dân vẫn khỏe mạnh không bệnh tật.

- Dừng lại bắt vắt nửa giờ !

Tấn đang đi bỗng quay lại ra lệnh.

Mọi người dừng lại, và tự nhìn mình. Tôi đâu có thấy gì đâu: Tôi cứ nhìn sơ qua tay chân quần áo và lấy làm sung sướng vì thấy mình không bị chú vắt nào đeo hết.

Tấn nói:

- Xem kỹ trong quai dép và các kẽ ngón chân.

Tôi bắt đầu thấy ngứa ngáy. Tôi bèn rút chân ra khỏi dép. Trời ơi ! Tôi trở mắt ra nhìn. Những kẽ ngón chân đều bít hết.

Những chú vắt đỏ lờng căng tròn như những múi bưởi chín.

Cứ lấy bò hòn quét vào là nó rụng hết.

Tôi sực nhớ ra cái ống bò hòn đeo ở thắt lưng. Tôi lấy cái que nhúng vào bã bò hòn và quét lên những kẽ ngón chân. Bọn quỉ tí hon đang chụm mỏ vào nhau hút máu tôi, bị phép thần thông rưới bất ngờ ngã lăn ra rơi xuống, nhiều con phún cả máu ra đỏ loang mặt đất. Tôi tiếp tục chắm nước bò hòn vào những chùm vắt rơi rụng thừa dãn. Những chú rơi xuống đất bò lổm ngổm tìm hơi người hoặc nằm im ọc máu ra không nhúc nhích.

Còn nhiều chú cứ đeo dính trong kẽ chân mình dẫm nước bò hòn, nhưng hình như chúng đang hút được nguồn béo bở bất ngờ mà quên thuốc độc đang xối trên lưng.

Tôi ngại, không dám dùng tay để gỡ bắt chúng nó, tôi bèn lấy một cái que mà gạt chúng đi, nhưng chúng đã bám chắc vào da thịt tôi hầu như chúng đã trở thành da của tôi vậy.

Buộc lòng tôi phải bắt bằng tay. Những chú vắt nhót nhòm tron thọt thật khó nắm và rút ra. Tôi phải vắt và lăm mới “giải phóng” cho hai bàn chân của tôi.

Xong tôi lại quét nước bồ hòn vào khắp hai bàn chân tôi, chờ cho nó khô lại quét thêm lớp nữa lớp nữa cho chắc ăn.

Nhìn lại vùng đất tôi đang đứng đã thấy nhiều nơi nhuộm máu và trên những lốm máu ấy những chú vắt đang nằm hấp hối vì bị tôi rải chất độc hoặc đang bò thật nhanh tìm mồi. Chúng nó rất hăng hái vì say mùi máu.

Thân hình của chúng như chiếc cung chưa giương đặt trên mặt đất rồi dít đùn tới, khi dít vừa chạm mồm thân hình chúng cong lên như những chiếc móng ngựa thì mồm lại lập tức bỏ tới ngay, thu ngắn đường đất một quãng độ ba phân tây. Cứ thế, cứ thế.

Hàng chục chú vắt tiến tới cùng một phía, chẳng khác một tiểu đội xung kích đang xông tới mục tiêu.

Chúng quờ quạng một chốc rồi đổi hướng. Chúng lại nhắm về phía bàn chân tôi mà thẳng tiến.

Một chú vắt màu nâu, to nhất đám, có sọc trắng trên lưng da láng ngời dẫn đầu đoàn xung kích. Chú ta vuron những bước rất dài cho nên đã bứt xa lũ em út ở phía sau. Khi đến gần bàn chân tôi thì chú ta dừng lại, không đi nhanh nữa.

Chú ta dựng đứng lên với tất cả bề cao và quơ quơ cái vòi trong không khí như một chiếc ăng-ten có mắt thần để tìm mồi. Trông thật khiếp đảm. Ở phía sau chú ta mấy anh nữa cũng làm theo cái kiểu ấy.

Tôi cứ lạng nhìn để xem chú to đầu làm ăn ra sao ?

Khi chú ta đến bên bàn chân tôi thì cái mồm của chú chĩa ra hẳn phía trước nhọn hoắt như mũi con quay kéo vải. Còn dít chú to bằng đầu cây đinh thì gắn chặt dưới đất. Xong chú mới ngoặc xuống dán vào bàn chân tôi như một cái móc câu ghim vào thịt tôi.

Nhưng lập tức chú ta rút mồm lại ngay, thun cổ lại, và cái vòi ngoáy ha như có vẻ bực tức, khó chịu lắm. Vì nó chạm vào chất đắng bồ hòn mà lại ! Nhưng cái dít của chú ta vẫn cứ cắm chặt trên mặt đất ở nguyên chỗ cũ chứ không chịu lùi trong lúc cái vòi bỏ tới bỏ lui, hai ba lần để tìm chỗ tốt. Cuối cùng nó cắm đợc vào da tôi và nhấc cả thân hình lên bàn chân tôi.

Chú ta bò xung xăng trên lưng bàn chân tôi một cách đắc thắng và kiêu hãnh. Cái vòi chú cứ quơ rồi lại bập xuống kéo cái dít đi tới Chàng hiệp sĩ coi cái lưng bàn chân tôi là một mảnh vườn hoang không người.

Nhưng tôi đã chấm nước bồ hòn chục sắn và chờ cho cái mồm kia quơ lên kiêu ngạo thì tôi cho

một giọt thuốc rơi đúng vào đầu! Chàng hiệp sĩ bị trời giáng bất ngờ không đỡ kịp, co quắp người lại, vo tròn như một hạt đậu và lăn xuống đất mình mẩy đầm nước dơ do nhót của chú ta và nước bồ hòn hóa hợp.

Những tên đàn em của chàng hiệp sĩ có sọc lưng cũng nghẽn cổ lên và sắp đổ bộ lên cái mảnh đất mầu mỡ do chàng ta phát hiện.

Nhưng tôi lại cho bồ hòn rơi tới tiếp xuống đầu chúng đánh tan ngay cuộc tấn công và lập tức tôi nhảy sang chỗ khác với sự yên tâm rằng mình đã dụ địch gom lại một nơi và đã tiêu diệt chúng sạch sành sanh rồi.

Nhưng tôi tỉnh người ra ngay. . .

Lúc nhúc chung quanh tôi, những cái cây tăm ai cắm dày đặc mà mỗi cái đầu tăm quơ qua quơ lại rất đều nhịp như có một ngọn gió đay đưa.

- Vắt! Trời ơi vắt !

Vắt gì mà ghê thế. Có thể nói không có một chỗ nào trống để tôi đặt bàn chân vào hay nói khác hơn, bất cứ bước vào đâu, tôi cũng dẫm lên ít nhất là vài ba chú vắt.

Vừa nghĩ thấy hơi người chúng ào ào bò tới ngay, và cùng một lúc có đến năm, bảy chú bám vào bàn chân tôi mà leo lên. Tôi lại chạy đi. Rồi tôi lại chạy đi, không thể đứng yên ở một chỗ.

Rõ ràng lũ vắt có tri giác. Chúng rất khôn ngoan. Từ trong những đám lá mục chúng nhoi lên và bò thẳng ra đường mòn. Khi đến mép đường mòn thì chúng dừng lại và bỏ vòi ra người. Chúng quơ quơ cái vòi với vẻ thèm khát ác liệt. Nhiều con bò vào một cái dấu chân và cứ dừng ở đây mà dò dẫm. Hình như chúng nghĩ thấy hơi người để lại trên dấu chân đó, nhưng chúng rất tức vì không tìm ra da thịt người.

Tấn quát lên:

- Mò trong nách trong háng bà con ơi !

Nãy giờ Tấn đang tiếp sức “giải phóng” cặp chân cho cô nữ văn công. Dù Thu đã dùng tất ni-lông mang lên rất cao, nhưng vắt vẫn cứ chui hẳn.vào mà cắn, hoặc có những con chỉ chui đầu vào mà hút máu thôi.

Thu phải cởi tất ra lấy que tẩm nước bồ hòn và gạt từng con một. Đôi tất của Thu không còn tác dụng.

Rồi cả đoàn lại đi. Càng đứng lâu một chỗ thì càng làm mỏi cho chúng nó.

Tấn lại kêu lên:

- Coi chừng nó đeo đầy quai ba lô rồi nó bò lên chui vào tai đấy.

Bồng Thu kêu lên thất thanh:

- Ối! ối! ối!

- Cái gì vậy?

- Cái gì la dữ vậy?

Thu đang đi bỗng ném cái ba lô xuống đất và chạy lùi vào một bên đường.

Tấn bảo:

- Cứ bình tĩnh, không sao đâu, cứ quết bã bỏ hòn nhiều vào là nó rụng đi thôi.

Chúng tôi phải quay mặt đi.

- Xong chưa ? Năm Cà Dom hỏi.

- Bất được chưa Thu !

Một chập sau Thu lại kêu. Lần này thì chú vất không tấn công chỗ hiểm hóc bằng lần trước. Nó chỉ đeo dính ở sau cạnh tai.

Thu vừa phủi ha lịa vừa nhảy cà tung như đập phải lửa.

Tôi gắt:

- Đưa đây coi ?

Thế là tôi bắt con vất ra. Hấn ta đã hút no máu của cô nàng. Tôi nắm căng hấn ra và rút hấn làm đôi và ném xuống đất. Tiện chân tôi chà dẫm lên như chân voi chà một trái cà.

Nhưng không đúng như thế. Khi tôi rút chân lên thì hai mẩu mình con vất vẫn còn ngo ngoe.

Tấn cười:

- Thế là anh đã biến một con thành hai con !

- Giỡn cậu ! Năm Cà Dom nói.

- Ủa, tôi nói thiệt mà!

- Ai đồn chú như vậy đó ?

- Hồi nhỏ ở nhà, tôi nghe người ta bảo con đĩa ai làm gì nó cũng không chết , trờ ra đốt nó mà

thôi.

- Rồi sao nữa ?

- Tôi nghe lời người ta tôi bắt một con đũa, tôi lấy gai quít căng nó ra phơi nắng trên mặt đất hai ba ngày, tới chừng trời mưa xuống là nó ngo ngoe ngay !

- Dóc tổ!

- Dóc trời đánh nó!

- Ừ thì trời đánh nó chứ đâu có đánh chú !

- Anh nói tức quá t Tôi thấy, tôi làm rõ ràng mà !

- Đẩy cây thoa mỡ bò chú em ơi.

Tấn không chịu thua, cứ nói sần tới:

- Một lần khác, tôi lấy dao bằm một con đũa ra trăm mảnh bỏ trong lá môn đổ nước vào, túm lại. Ba ngày sau tôi dỡ ra, thấy một bầy đũa con.

-Thật à?

- Chính mắt tôi trông thấy đây mà !

Năm Cà Dom cười khi khi.

- Tôi cũng biết một chuyện khác nói về sự bắt tử của loài đũa. Như thế này nhé. Một nàng dâu nhà nọ đi xúc cá bị đũa chui lọt vô lỗ tai mà không biết. Con đũa ấy chun lên sọ và đục khoét phía bên trong hằng ngày để tìm thức ăn. Nàng dâu thấy ngứa ngứa da đầu, cho nên mỗi lần nấu cơm sôi nàng có thói quen lấy cái vung nồi úp lên đầu một chốc cho đỡ ngứa. Bà mẹ chồng thấy cơm thường hay sống bèn để ý. Thì bắt gặp cái cừ chỉ đỏ của nàng dâu. Bà ta rầy. Cô dâu chỉ cất cái nắp vung một lúc rồi khi bà mẹ chồng vừa đi khỏi bếp thì cô nàng lại lấy cái vung úp lên đầu. Một hôm bà mẹ lại bắt gặp. Bà ta giận quá, sẵn chiếc đũa bếp của cô dâu đang sơ cơm, bà ta bèn giật lấy và gõ nhẹ vào đầu cô dâu, chẳng ngờ nó vỡ ra như một cái nồi đất, và đổ xò ra mặt đất . Các bạn biết cái gì không ?

- Không.

- Óc chớ gì!

- Không phải óc, mà là một đàn đũa mẹ đũa mén. Chúng bò lênh nghênh trên mặt đất đen ngời ngời.

- Trời đất, kỳ lạ vậy !

- Thì đã bảo là cô dâu bị đĩa chui vào tai mà.

- Rồi sao kỳ vậy ? Tấn hỏi.

- Thì nó chui vào tai, nó chui lên óc, nó đục khoét óc nó ăn óc để sống và sinh đẻ ra càng ngày càng đông chớ sao, và cái xương sọ bị khoét mỏng dần, cho nên bà mẹ chỉ gõ nhẹ một cái là nó vỡ toang ra . . .

- Thiệt sao anh ?

- Thiệt chớ sao không thiệt ?

- Anh có thấy thật không ?

- À... cha chả, cái đó thấy thì không có thấy đâu.

- Vậy sao anh biết tí mĩ vậy ?

- Còn cậu sao cậu cũng biết tí mĩ vậy ?

Tấn cười xòa, biết ông bác sĩ Năm Cà Dom thẩu cáy mình nên lặng im, nhưng Tấn cũng không tự ái.

Tôi đang đi bỗng thấy một vật gì nâu nâu to bằng ngón tay cái đang ngo nguậy trong bùn. Tôi ngỡ là con sùng, nên tiện chân, tôi dẫm lên thật mạnh. Máu từ dưới đế dép tôi bắn ra ngoài. Một làn máu in trên mặt đất. Tôi gọi Thu. Thu dừng lại. Tôi tro cho Thu cái xác con vật và làn máu còn tươi roi rói và hỏi:

- Thu biết máu ai không?

- Máu ai vậy anh ?

- Cửa nhà nữ múa sĩ chớ còn của ai nữa.

- Eo ôi ! Thu lắc đầu – ăn cả ngày không được giọt máu mà tự nãy giờ mắt không biết bao nhiêu là máu.

Năm Cà Dom xen vào:

- Cứ xem như mình chiến đấu bị thương thôi. .

- Chặc ! Vô lý quá !

- Mỗi người có cái lý của mình. Những người bắt mình đi trên con đường này thì cho rằng đó là chân lý, còn mình thì lại cho rằng vô lý Nhưng cái lý của kẻ mạnh bao giờ cũng là chân lý. Cho

nên lũ vất mới được những bữa tiệc no nê.

Năm Cà Dom cười hắc hắc:

- Những chú vất ở khu rừng này từ mấy năm nay đã biết mùi tanh của máu thịt. Nếu không có con đường này thì chúng mãi mãi là những kẻ ăn chay trường. Còn bây giờ thì chúng đã là những kẻ sát nhân uống máu người không tanh. Chắc chúng phải cảm ơn thiên hạ lắm lắm !

- Cảm ơn ai ? Tôi hỏi.

Năm Cà Dom cười:

- Muốn cảm ơn ai thì cảm! Hi hi !

Ông Chín đi ở phía sau cũng với cái rừng cây cặm trên lưng ông. Cái rừng rậm di động ấy quén vất rất có hiệu quả. Ông mặc quần đùi cho nên thỉnh thoảng ông dừng lại để dùng cái que gạt những chú vất đeo trên bắp chân ông. Ông bị vất đeo nhiều nhất, máu trên chân ông chảy xuống những dọc dài như sọc vải, như để trang trí thêm cho những bắp thịt teo tóp xệu xạo của lão già ngoại ngũ tuần.

Ông Chín lặng thinh bắt từng chú vất một, không kêu ca, cũng không tỏ một thái độ nào đối với chúng. Có lẽ ông cho là trong lúc này phải vận dụng lập trường giai cấp để chống lại với bọn vất là có hiệu quả nhất.

Còn ông già Noël thì càng đi, càng tụt hẳn lại phía sau. Giờ đây hai chiếc gậy của ông ta cũng kiệt sức. Nhìn vào ông ta, tôi chỉ còn trông thấy có “bộ râu” phất phơ dưới cái quai của chiếc nón tai bèo, một màu trắng dấu hiệu của sự bệnh hoạn và không còn sinh lực.

Anh chàng này bắt cần đến ai. Tôi gặp anh ta ở rất nhiều chặng đường nhưng tôi chưa hề thấy anh ta kêu ca bất mãn về bất cứ việc gì, gạo muối, đường đi, mưa gió.

Anh ta cứ lầm lũi đi như một cái bóng mờ nhạt giữa hoàng hôn, giữa những người khác, đồng đội đồng hành của anh. Tôi đoán chắc anh ta có một sự chịu đựng ngấm ngấm ghê gớm bên trong để cuối cùng đạt được một việc gì, mà đến một ngày nào đó sẽ có một sự bùng nổ bất ngờ.

Đôi khi tôi cũng muốn gọi chuyện, nhưng anh ta không tỏ vẻ thích thú hoặc ưng chịu trao đổi với ai bất cứ chuyện gì.

Mưa bắt đầu đổ hột, như cậu giao liên dự đoán. Những hạt mưa rất to, rơi rất nhanh và chỉ nhoáng một cái là mưa tầm tã ồ ạt xuống đầu lũ khách yếu đuối này.

Mọi người lấy vải mũ ra choàng. Những con người đầu ọp ẹp tàn tạ đến đâu mà khoác áo choàng vào trông cũng oai phong. Bởi vì nhìn vào họ người ta đâu có thấy được sự gầy gò, bệ rạc.

Bỗng Năm Cà Dom kêu toáng lên:

- Bỏ mẹ rồi ! Bắt được thằng ăn trộm!

- Ăn trộm gì ? Đâu đâu ?

Năm Cà Dom ném ba lô xuống đất ngoáy hần một cánh tay ra sau lưng và kêu lên:

- Nó đây này ! ở chỗ “vói không tới” đấy.

- Cái gì chớ ! Tôi hỏi.

-Dở áo lên thì thấy!

Tôi làm theo lời Năm. Quả nhiên một chú vắt to bóng lưỡng như một quả ớt nâu. Tôi bắt lấy thủ phạm chưa kịp ban cho hần ta một cái hình phạt nào thì Năm quay lại bảo:

- Đưa đây cho tôi !

- Đây !

Năm cầm lấy con vật đầy nhót nhau bỏ vào cái ống đựng bò hòn và lấy cây que ấn tuốt hần xuống. Năm Cà Dom cười hắc hắc:

- Mày cắn tao thì tao trị mày ở đời là thế. Nếu mày không chạm tới tao thì tao để mày yên thân.

Tôi ghé mắt nhìn vào. Thủ phạm bị chất đắng cạo sạch nhót trắng ra như bị trộn nước sôi, bao nhiêu máu hút được của thiên hạ ọc ra hết, và hần ngo nguậy một cách tuyệt vọng trong cái mớ chất độc kia.

Năm Cà Dom cười:

- Mày ở đây thế nào cũng bị sốt rét. Tao cho mày uống bò hòn thay ki-nin!

Năm Cà Dom sắp sửa mặc áo vào thì tôi phát hiện trong nách chàng một chùm vắt. Tôi kêu lên, vừa chỉ điểm cho Năm vừa bắt tiếp với Năm.

Bắt xong lũ vắt đó, nhìn xuống chân thì thấy hai bàn chân của tôi lẫn của Năm đều bị một đám vắt khác phủ kín. Chúng bò tứ tung cái mõm chúng chìa ra vung vít như một lũ đói khát đang chạy trên một mâm cỗ vĩ đại, quỳnh quáng, lóa mắt, điên dại không biết phải chĩa món thế nào trước.

Tôi giơ chân lên rảy lia lia, nhưng không rút đi chú nào. Chúng rọp mình xuống và mõm chúng như những mũi dùi bắt đầu mọp xuống cắm lút vào da thịt tôi. Tân bảo:

- Các anh phải vừa đi vừa gỡ, chớ nếu dừng lại thì chúng đeo đầy chân ngay, không bao giờ gỡ sạch được. Đây nhìn cái ba lô kia kìa!

Quả thật, trên ba lô lại lênh nhễnh những chú vắt. Chúng bò trên quai, trên miệng ba lô, không khỏi chúng đã chui vào ba lô. Tấn nói tiếp:

- Ta cứ đi thôi. Mưa xuống chúng nó hoạt động mạnh lắm. Bò hòn mình phết trên chân trôi hết, chúng càng đeo tọng. Nhưng dù không mưa chúng cũng không sợ, bò hòn đã lòn đối với chúng cũng như sốt rét không sợ kí ninh vậy mà. Tôi nghĩ chúng có thể sợ một món thôi !

- Món gì ?

- Ót!

- Có thể chúng sợ, nhưng ở đây làm gì tìm ra được một trái ớt ? Nghe anh nhắc tới ớt tôi thèm rớt nước miếng.

Rồi chúng tôi lại đi.

Trời mưa. Đói lạnh, vắt. Bùn lầy. Cái nào cũng là cái lưỡi dao gọt đẽo sức khỏe của chúng tôi. Đầu đội mưa chân lội bùn, da thịt bị vắt cắn. Bụng lại tộp ve, bi-đông ọc ạch nước suối. Vinh quang cho lắm, người ta cũng không ham.

Chúng tôi đến cái nơi gọi là trạm lúc mặt trời mặt trăng đều mất hết. Tôi cũng không biết giờ đó là giờ nào ?

Không củi, không bẹp núc. Ai chế tạo ra được món gì thì xoi món nấy. Nhiều người cứ để bụng đói mắc võng leo lên nằm. Trong số đó có tôi và Thu.

Tôi cố tìm một sự nghỉ ngơi toàn vẹn sau cơn rã rời tứ chi.

Tôi thay quần áo, mò tìm khắp nơi để lòi óc những thằng kẻ trộm định hoặc đang hút máu mình xem mình là miếng mồi ngon béo bở cho chúng. Chúng chui rúc kỹ lắm ! Mình không ngờ máu mình lại bị tiêu xài phí phạm đến thế.

Cái mồm chúng đồ loét, nhưng chúng hãy còn thèm. Chúng muốn thỏa mãn cuồng vọng. Chúng đói thịt người.

Hãy giật chúng ra khỏi mâm cỗ, nắm lấy cổ chúng mà giơ lên cho thiên hạ nhìn rõ: này là những tên thủ phạm !

Yên trí rằng mình sẽ được nằm yên trong đêm nay. Con đói sẽ bị xóa nhòa vì thần kinh được thỏa mãn, nghỉ ngơi.

Nhưng tôi nhầm. Khi bụng đói thì không một giác quan nào yên ổn được. Và khi nằm yên. tôi mới hiểu hoàn toàn cơn đói.

-Thu ơi!

- Dạ.
- Em yên tâm chưa?
- Yên tâm gì ạ ?
- Yên tâm rằng mình đã đi qua thêm một cái ải.
- Em không bao giờ yên tâm được. Em không muốn gì cả.
- Về Hà Nội, muốn không ?
- Cái chuyện đó thì ngoài ý muốn.
- Nghĩa là em không muốn ?
- Không phải không muốn mà muốn không được ! ..
- Bây giờ thì em chỉ còn đi tới thôi !
- Đó cũng là việc ngoài ý muốn ! .
- Nghĩa là, như em vừa nói em muốn mà không được ?
- Không, ở đây thì khác hẳn lại.
- Em cứ thế mãi. Em không bao giờ thay đổi ý định à ?
- Em suy nghĩ kỹ rồi.
- Nhưng bây giờ thì làm sao ?
- Để em xem đã.
- Xem gì?
- Để rồi anh sẽ thấy ! Biết đâu đây !

Tôi nói:

- Anh rất hiểu em, nhưng anh không thể giúp em, cũng không ngăn em.

Chúng tôi lặng im. Lần nào Thu đề cập tới chuyện khúc mắc này của tình cảm thì in như rằng cả hai đều bế tắc.

Tôi biết Thu không có can đảm quay lại, nhưng đi tới nữa thì Thu quả là một kẻ bất đắc chí.

Trời tối quá. Le lói một vài ánh lửa như linh hồn của những người hấp hối. Những đóm linh hồn còn bám víu vào trần gian bằng những sợi tơ mong manh như tơ nhện mà chỉ một luồng gió thổi qua cũng đủ tung nó vào cõi hư vô vĩnh viễn.

Bỗng nhiên một trụ võng của tôi gãy đổ, tôi rơi ngay xuống đất. Sinh lầy dẫm dưới lưng tôi.

Tối quá. Thán khí dày đặc không thể cho hai lá phổi thanh sạch được mà làm cho chúng càng nặng nề hơn.

Thì ra lúc này trong khi mò mẫm tìm cọc mắc màn tôi đã quờ nhầm một gốc cây mục.

Tôi phải dời chỗ. Cả chiếc táng tôi cũng phải dời đi. Tôi mắc một đầu vào cây cọc màn của Thu. Đó là một sự mất tự do cho cả hai người nhưng tôi không biết tìm đâu cho ra một cây cọc chắc chắn..

Rồi tôi lên võng nằm.

Năm Cà Dom im thin thít. Anh ta sử dụng thời giờ rất khoa học như bản thân anh ta là một cái máy chịu sự điều khiển của chính anh. Có lẽ anh ta đang ngủ.

Tôi lại tiếp tục trò chuyện với Thu. Tôi nói.

- Có những cặp vợ chồng không yêu nhau, nhưng vẫn có con hoài hoài. Và cuộc đời cứ kéo lê mãi như thế.

Thu thở dài:

- Em ngán ghê cơ anh ạ!

- Ngán nỗi gì?

- Nỗi gì em cũng ngán cả!

- Nhưng có gì đâu mà phải ngán ?

-Có chứ!

- Gì nào ?

- Chuyên môn, đời sống cá nhân.

- Ai chẳng thế.

- Anh thì có gì đâu mà ngán. Anh cứ viết lách đều đều. Vượt cái Trường Sơn này rồi anh tha hồ mà sáng tác. Và khi về đến quê anh rồi thì anh gặp lại cả gia đình. Còn em thì.. . trái ngược với

anh cả. Cổ chân em hồng rồi, có lạnh cũng sợng không nhạy và khỏe như xưa Và em càng đi vào thì càng xa gia đình. Thu bỗng hét lên thất thanh. Ố ố... anh ơi, anh ơi ! ... Rồi Thu ngất lên.

Tôi ngồi bật dậy.

- Gì thế? Gì thế?

- Ố... Ố... bớ bớ...

Tiếng Thu bị tắt trong cổ họng. Tôi quờ quạng tìm lấy chiếc đèn pin rơi sang Thu. Trong vệt sáng xanh nhạt của chiếc đèn pin tôi nhìn thấy một mảng tuyết trắng muốt trên đó nằm một mẩu cẩu thạch đen ngời ngời.

Tôi nhìn không chớp mắt cái hình tượng nghệ thuật đó. Nhưng Thu lại dẫy dựa và kêu lên kinh hãi. .

Tôi chạy vọt sang và bắt giắc tôi đưa tay ra cào cái vật đen ngời đang bám chặt vào đùi nàng. Nhưng cái vật đó, chú vất, đeo chắc quá .

Tôi bắt mãi mà không kết quả. Có lẽ tôi cũng hốt hoảng vì tiếng kêu và sự vùng vẫy bạt mạng của nàng.

- Cứu em ! Cứu em !

Tôi quát:

- Thì nằm êm xem nào !

- Ố Ố... Chết em, chết em !

- Cái gì mà ghê thế!

Vừa quát tôi vừa đè chặt đùi nàng xuống võng và gỡ chú vất ra và vút cái tôi vút nó ra rùng. Cái thân hình tròn nung núc của nó vút đi trong không khí như một đầu đạn và rơi xuống đất như một quả dâu.

Tôi vụt nghĩ. người thiếu nữ này tuy không bị thương nhưng máu nàng đã nhuộm thắm một hòn đất vô danh của rừng này.

Tôi nằm mà tay cứ mần mò từ bụng ngực đến sau lưng. Từ chân đến mặt mũi, cạnh tai không bỏ một chỗ nào.

Cái không khí của khu rừng này thật ẩm ướt. Ngủ phải đắp chăn mà không hết lạnh.

Sáng hôm sau, mở mắt ra tôi bàng hoàng, tâm tư quay cuồng hồi lâu tôi mới lấy lại sự bình thường.

Một cái tin không vui đến ngay với chúng tôi trong buổi sáng đó. Kẹt đường ! Kẹt đường nghĩa là cuộc hành trình không tiếp tục được nữa. Đó là một đại họa.

Hôm qua khi tới đây thì tôi tưởng chỉ leo heo có mấy đũa sứt tay gãy gọng của chúng tôi chẳng ngờ sáng nay tôi thấy đầy đặc trong rừng nhưng nhúc những người là người.

Có lẽ những chuyến trước tới đây rồi cũng nằm ý tại đây chớ không đi vô được nữa cho nên người mới đông đúc đến thế.

Tấn lân la đến chỗ chúng tôi chơi. Tôi bèn hỏi chuyện kẹt đường thử xem ra sao. Bởi vì chúng tôi đã từng bị kẹt nhiều lần rồi, kẹt vì mưa suối to, vì biệt kích. Không rõ lần này kẹt vì lý do gì.

Tấn nói:

- Kỳ này chắc nguy hiểm lắm. Vì nó nhảy dù xuống Bù Gia Mập đến mười ngàn quân và năm giăng ngang một tuyến dày đặc chặn ngang đường mình đi. Thế mới chết.

- Cha chả ! Chắc kế hoạch mình bị lộ quá !

Tấn nói:

- Vừa rồi có một đội tiền tiêu của một trung đoàn bị biệt kích Úc giết hết phân nửa. Trong đó có cả một ông trung đoàn phó, ông này bị mất tích. Ông ta mang cả kế hoạch và tiền ăn của đơn vị. Thế mới nguy. Có lẽ nó nhặt được tài liệu cho nên hôm sau đồ quân xuống ngay ở vùng này.

- Thế thì làm sao ? Tôi hỏi với sự sốt ruột lộ hẳn ra ngoài.

- Ai biết làm sao !

Tôi hỏi tiếp:

- Hồi đó tới giờ có khi nào đoàn bị nghẽn đường rồi trở ra không cậu ?

- Trở ra thì chưa thấy, nhưng thỉnh thoảng có một đoàn bị nghẽn nằm lại cả tháng trời không nhích được vào một bước.

- Thế làm sao ?

- Làm sao ai biết làm sao ?

Trời ơi, nếu phải nằm như vậy thì chết còn sướng hơn.

- Sao vậy, nằm nghỉ dưỡng sức chứ!

- Đường với cái gì hờ cậu ; Với nắm đốc và vắt muối à ? Muối hết rồi. Lấy gì tắm gân ?
- Sao anh hết sớm vậy ? Người ta phát cho ăn ba tháng mà.
- Đáng lý ra thì chưa hết, nhưng vì ngâm mình dưới suối đó nước vô, chảy trôi hết. Tôi còn giữ lại một ít trong hộp lon kia.
- Cha chả ! Tai hại quá !
- Ổ trạm này có phát muối không ?
- Có. Nhưng không biết có hay không ?
- “Có nhưng không biết có hay không” là sao ?
- Nghĩa là đúng lý thì đến trạm này các anh được lãnh gạo và muối. Có cả khô, mỡ và đường nữa.
- Trời đất, ngon vậy à ?

Tấn cười:

- Nhưng đó chỉ là “trên nguyên tắc” thôi ? Còn thực tế là một chuyện khác. Có khi nguyên tắc và thực tế chỏi ngược nhau !

Năm Cà Dom xách cái bị đông sang, ngồi cùng với chúng tôi và nói:

- Uống bậy miếng trà chơi cho ấm bụng... khà khà... khà, văn sĩ còn nhớ hai câu đối rất phổ biến ở ngoài Bắc không ?

- Đối Tết hay đối gì ?

- Đối dán ở câu lạc bộ ấy mà !

- Nhiều quá biết câu nào mà nhớ !

- Tôi muốn nói hai câu này: “Sáng sáng trợn lòng trà giả tạo, chiều chiều súc miệng rượu khoai lang !” Nhớ chưa nào ?

- Tôi còn nhớ mang máng thôi !

- Anh viết văn mà anh không nhớ câu đó à ? Vậy thì chết một cửa tứ rồi!

Năm lấy mấy cái nắp gà mèn rót trà ra và mời mọi người.

Tấn hỏi:

- Nhưng tôi thắc mắc quá !
- Thắc mắc gì ? Sáng trong rừng được một bình trà vậy mà còn bắt mẫn cái nổi gì nữa chớ.

Tấn nâng cái nắp gà mèn trà lên và hỏi:

- Trà giả tạo là trà gì 1 Có phải trà này không ?

Năm hớp một ngụm và xua xua tay:

- Không ! Không đâu. Trà này là trà Chính Xuân chánh hiệu con nai chà. Trà ngon nhất miền Bắc đấy.

- Vậy trà giả tạo là trà gì ?

- Là trà không đúng là trà. . . nhưng đó là tôi nói chuyện uống trà hồi thời 1957-58-59 kia.

Tôi biết Năm Cà Dom sắp nói chuyện linh tinh, nên tôi nhìn Năm và nháy mắt. Năm cũng nhận thấy cái nháy mắt của tôi nhưng Năm vẫn vui vẻ kể tiếp sau khi hớp cạn cái nắp gà mèn.

- Trà giả tạo là xác trà ướp nước cau khô !

- Hà, cái gì ? Tấn nhìn Năm Cà Dom, rất đổi ngạc nhiên.

- Thì nó vậy thật đó, chớ hả hừ cái gì ?

Tấn hỏi:

- Nhưng tại sao như vậy chớ ?
- Thì không có đủ trà uống, phải làm cái kiểu đó chớ sao ?
- Vậy sao bảo ngoài Bắc sướng lắm. Không thiếu món gì ?
- Ai bảo?

Tấn lúng túng không biết là ai đã bảo Tấn như thế. Sự thực thì có ai bảo như vậy đâu. Nhất là những người từ miền Bắc về thì họ không bao giờ nói như thế!

Vậy đó chỉ là do tư tưởng tượng của Tấn mà thôi. Và đó là kết quả của sự tuyên truyền của đài Hà Nội.

Năm Cà Dom say sưa nói tiếp:

- Sở dĩ tôi biết cái trà này là do một sự tình cờ. Một hôm tôi vào một quán trà ở Hà Nội, tôi cùng một thằng bạn kêu một bình trà ba hào. Hủ ki đem ra cho tôi một gói trà, một bộ bình và chung, và một “phích” nước sôi.

- Phích là cái gì?

-Trời đất, cái phích mà cậu không biết là cái gì sao?

- Ai mà biết!

- Là cái bình đựng nước nóng hoài không nguội hiểu chưa ?

- À, cái bình “thi”!

- Bình thủy chứ bình thi gì !

- Sửa lưng tôi hả cha nội ! Cha đi khỏi xứ mười mấy năm bây giờ trở về nói tiếng gì đâu đâu mà còn sửa mũi mần người ở lại bám gốc cây vườn nhà ?

- Cậu nói tôi mới nhớ ra rồi. Đúng là cái bình thủy. Đó mới đúng là tiếng nói của xứ mình. Ra Bắc, không hiểu tôi đã xài cái tiếng đó từ lúc nào, tôi cũng không hiểu nữa. Mà chính tôi không hiểu cái tiếng “phích” là cái nghĩa quái gì ? Năm Cà Dom tiếp: Đúng ra thì người ta kêu là cái “phuych”.

- Nhưng “phuych” thì nghĩa gì ?

- Tôi cũng không rõ nghĩa gì. Có khi ông nhà văn này giải đáp được cho chúng ta.

Tôi lắc đầu:

- Tôi cũng chịu thôi ? Có những tiếng mình xài mãi rồi thành thói quen theo ước lệ chứ không chính xác nữa. Ví dụ như tiếng “kèng”. Anh đó ăn diện “kèng” lắm. Kèng nghĩa là gì ?

Năm Cà Dom nói:

- Đúng lắm ? Có những chữ mình dùng sai mà mình không biết. Nhưng cứ tạm cho cái “phích” của miền Bắc là cái bình thủy của miền Nam đi ! Cũng như ở ngoài Bắc mà kêu “cái ghe” là không có được đây !

- Suyt!

Tôi lại nháy Năm ý bảo có Thu ngồi bên cạnh. Năm Cà Dom trở lại câu chuyện vô quán trà:

- Được phục vụ đầy đủ rồi, tôi bèn cầm gói trà lên ngửi ngửi ! Ngửi khá mạnh, nhưng không thấy mùi hương chi cả. Đến chừng rót ra chung, nước đen xậm mà không bốc lên một tí hương trà. Thằng bạn tôi kêu lên ngay:

“Nước cau khô, nước cau khô!”

“Thật à?”

“Xem đó thì biết.”

Nếu gặp ông văn sĩ thì ông có thể làm một bài phóng sự được, còn tôi thì chỉ kể tắt như thế này là sau khi xác trà đã phơi khô thì họ đem tẩm bằng nước cau khô, đem phơi, lại đem tẩm, rồi lại đem phơi vài lần nữa. Thế cũng chưa xong, họ bỏ lên chảo rang cho dòn rồi trút vào hộp trong đó có một ít trà nguyên chất và hoa nhài. Độ một hôm thì họ lại sốt ra, gói đem bán cho khách. Đó, đại khái là trà giả tạo.

Tôi lắc đầu:

- Tôi ớn ông bác sĩ Cà Dom quá !

- Ớn gì?

- Cái gì ông cũng biết mà toàn là những chuyện không ai biết .

- Ừ’ đúng toàn những chuyện của lớp hạ tầng cơ sở không thôi. Nghĩa là tui ăn no, uống đậm, đi chậm làm việc chẳng ra cái nước mã gì cả.

Tấn lại hỏi:

- Còn rượu khoai lang ?

- Cái đó thì rõ ràng như tôi nói đó. Nghĩa là rượu nấu bằng khoai lang uống nhưc đầu bò mẹ!

Tấn lại tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Rượu nấu bằng khoai lang thì nấu làm sao kia chứ!

Năm chậm rãi rót trà và nói tiếp:

- Nhưng nấu với khoai lang hãy còn khá lắm ! Người ta nấu với cùi bắp kia.

Tấn kêu lên:

- Nấu với bắp hả.

Năm Cà Dom gầm lên:

- Khờ... ông ! Nấu với cùi bắp, cùi bắp, cậu nghe chưa ?

- Thế à?

- Chớ sao !

- Cùi bắp mà nấu rượu là nấu làm sao ?

- Làm sao ai biết làm sao ?

- Uống có bổ khỏe gì, cái thứ rượu nấu bằng cùi bắp ?

- Dẫu có bễ nào cũng chẳng làm chi. Làm chi cũng chẳng làm chi. Dẫu có bễ gì cũng chẳng làm sao !

Năm Có Dom nói xong, nhướn nhướn mắt nhìn mọi người. Cái bi đông trà của Năm Cà Dom trở nên đậm đà nhờ câu chuyện của chủ nó.

Tôi ngồi uống trà mà nghe chuyện rượu khoai lang của Năm Cà Dom bỗng nhiên tôi thấy thêm rượu, thêm một cách đột biến và gay gắt vô cùng.

Năm Cà Dom vẫn chưa buông tha cái tiết mục uống trà của anh. Năm Cà Dom nói:

- Cái nghệ thuật uống trà kể cũng hay hay. Có nhiều lúc chính trị bị người ta cho xen vào cái chuyện vui thú riêng tư ấy.

Ông Chín thấy Năm nói chuyện rào rào, vừa có duyên lại vừa không ai bắt bẻ được, nhất là Năm lại nói những chuyện mà ông Chín cho rằng “mất lập trường”, ông Chín muốn rĩ tai hoặc sửa lưng anh ta một cái, nhưng lối nào cũng không tiện cả, bởi vì xem cái tính khí của thằng cha bác sĩ này, nói là nói làm là làm không ai can được, cho nên ông già đành ngồi nghe cũng gật gù như cũng hưởng ứng cùng với những người khác.

Năm Cà Dom nói tiếp:

- Có một lần tôi đi xuống Hải Phòng, lại nhà một thằng bạn làm thuyền trưởng chơi. Nhằm ngày chủ nhật, cho nên bạn bè đến khá đông. Ở ngoài đó thì các bạn cũng biết rồi, thằng Nam Bộ ở chỗ nào cũng có bạn, hang cùng ngõ tẽ nào cũng tìm tới mà. Cùng dòng máu dễ tìm nhau. – Năm Cà Dom hớp chung trà rồi vui vẻ tiếp- Bữa sáng nào cũng uống trà nhưng trà khá cái là không phải uống trà cau khô, mà trà thật nhờ có thằng mua chợ đen ở đâu đó được một nhúm.

Ông Chín gằm lên:

- Đồng chí nói láo bỏ hết sách vở. Ngoài Bắc có xưởng chè Phú Thọ, có cả trăm ngàn mẫu chè, uống không hết đem bán ra nước ngoài, làm gì có trà cau khô với trà chợ đen ? Minh là cán bộ, ăn phải coi nôi, ngồi phải coi hướng , trước khi nói phải uốn lưỡi ba lần. Đồng chí có làm như vậy không ? Có uốn lưỡi trước không ?

Năm Cà Dom cười. Tuy hơi quạu . nhưng Năm cố nén cơn giận xuống.

Năm Cà Dom nói:

- Dạ vâng, cháu biết rõ là mình có nhà máy chè Phú Thọ, có những đồi chè Phú Thọ rộng bạt ngàn... nhưng ...

Ông Chín được thể cắt ngang:

- Đồng chí biết vậy mà còn ăn nói vậy thì thiệt là không biết uốn lưỡi trước khi nói.

Năm Cà Dom thấy ông già khăng khăng bắt “phốt” mình, nhưng chỉ trong một cuộc giao tranh luận về “phạm trù” lần ở ven suối Năm cũng đoán được cái tính của ông già, nên Năm vẫn vui vẻ:

- Thưa cụ cháu nói không cần đánh lưỡi, nhưng cháu nói cái gì cũng có cân tiêu ly cân đo cả, cháu là thầy thuốc mà, một chữ sai, một mi li khối sai cũng đủ giết người rồi, huống chi cả cái nhà máy mà cháu không biết.

- Tôi không nói với đám các anh nữa, các anh toàn kiếm chuyện không hay. . . Lập trường của các đồng chí để ở đâu kia chứ ?

- Ở hay, ông Chín nói vậy, thì chuyện trà cau khô là chuyện không nên nói ra à? Vậy để cho cái bọn con buôn đồ lột da mình à? Lập trường của tôi ở chỗ là không để cho nó cho mình uống nước cau khô mà móc túi lấy giấy bạc cụ Hồ một cách ngang nhiên!

- Thôi tôi không nói với đồng chí nữa !

- Thì thôi. Tôi nói một mình tôi. Rồi Năm Cà Dom thản nhiên kể tiếp. Buổi sáng hôm đó, có bình trà ngon uống thiệt là đã vô cùng Vi lâu lâu mới có trà thiệt. Đang uống thì bỗng có một anh ba xạo tới. Anh ta không thân, nhưng nghe hơi trà thì xông vào chắt hết nước cốt uống rồi khen trà ngon nhưng lại bảo “trà mua chợ đen phạm chánh sách”. Mẹ nó cái thằng vô duyên quá. Trà của người ta nhảy vô uống càn mà lại còn lên lớp người ta. Mấy cái thằng như vậy, không nhiều chớ phải lúc nhúc như giòi thì mình sống sao nổi. Đó là cái chuyện uống trà hồi thuở 1956, hồi cái xưởng chè Phú Thọ hãy còn nằm trong kế hoạch của Bộ Công nghiệp. Hồi đó khác bây giờ ông Chín ạ ! Cháu nói chuyện gì cũng có dẫn chứng cụ thể.

Năm Cà Dom lại tiếp:

- Nhưng bây giờ lại có chuyện bây giờ.

Ông Chín thấy như khỏe nhẹ vì Năm Cà Dom đã kể dứt chuyện uống trà, nhưng ông lại tức giận cho cái thằng cha bác sĩ Cà Dom này, không biết chuyện ở đâu mà nó cứ lòi ra lảng nhảng như thế, ông Chín hỏi:

- Chuyện bây giờ là chuyện gì chớ ?

- Đâu có chuyện gì đâu ông Chín.

- Ở đâu có chuyện gì đâu mà nói. -ông Chín tăng háng một cách sáng khoái rồi tiếp – Bây giờ thì nhà máy chè của mình sản xuất đều đều. Trà của mình ngon nhất thế giới rồi phải không các đồng chí ? Mỗi cán bộ hàng tháng được mua hai người một gói.

Năm Cà Dom xen vô:

- Đó là cán bộ lèm nhèm. Còn cán bộ khá khá mỗi người ít nhất được một gói chứ ông Chín. Riêng các anh lớn thì tha hồ mua. . .

Ông Chín lại tỏ vẻ bất bình.

- Lại móc lò hả?

- Đúng thật chứ. Ai ở miền Bắc mà không công nhận như vậy Chính tôi đây tháng nào cũng chạy sập chạy ngựa năn nỉ người này người nọ để xin phiếu mua trà. Tôi nghiền thuốc lẫn nghiền trà. Đó là hai nỗi khổ của tôi mà. Sao tôi quên được. Trà tiêu chuẩn của tôi chỉ uống được sáu ấm. Đó là gói trà Chính Xuân phân ra thật đều. Uống nhín nhín thì được một ngày. . . Mẹ kiếp cái trà Tàu thiệt là gây cho mình nhiều khổ khổ.

- Ấy đã đồng chí lại mất lập trường nữa. Đồng chí thiệt lòi thối quá ! Đồng chí không có học lớp chánh trị nào sao đồng chí.

- Không!

-Ít ra trước khi về Nam đồng chí cũng phải học một lớp ba tháng chớ. Có lý nào không ngợ.

- Có học nhưng tôi thích vác gạch đi bộ hơn là vô lớp ngồi như tượng gỗ. Vô ngồi mà bụng tưởng đầu đầu ! Nghe lỗ bên này qua lỗ bên kia ráo tron.

- Vì thế đồng chí mới dễ mất lập trường !

- Mất gì đâu ông Chín!

- Trà Tàu ! Đồng chí nói là trà Tàu. Tiếng Tàu là cái tiếng của thời đế quốc nô lệ để lại cho mình. Nó là dấu vết của sự bất bình đẳng và mất đoàn kết.

Năm Cà Dom cười khè khè. Có lẽ Năm Cà Dom cũng biết lão già này quá gàn. Còn tôi thì tôi càng nực cười. Lúc nào cũng lắng tai nghe chung quanh xem có ai nói cái gì “mất lập trường” không ? Giống in như ông ta là cân tiêu ly chỉ để dùng trong cái việc độc nhất ấy vậy Cho nên tôi cứ để cho ông phân tích cái tiếng “trà Tàu” nghe chơi.

Năm Cà Dom hỏi: .

- Theo ông thì ông nói là trà gì nào ?

- Tất nhiên là trà Trung Quốc.

- Vậy nếu trà đó sản xuất ở Đài Loan thì gọi là trà gì ?

Ông già hơi bí, nhưng lại tìm cách giải đáp:

- Đại khái là trà Quốc dân đảng.

- Vậy thì phải gọi trà Trung Quốc là trà Cộng sản mới cân xứng và rõ nghĩa hơn. Năm Cà Dom vui vẻ nói tiếp. Theo tôi thì trà Tàu hay trà Anh Quốc, trà gì gì cũng không có lập trường ở bông trà. Cũng như uống trà không có lập trường gì cả. Uống trà là một thú vui thể thôi !

Ông Chín nói:

- Nhưng mà không thể gọi là trà Tàu được !

Năm Cà Dom cười:

- Cái đó tùy. Ai muốn gọi gì thì gọi, còn tôi thì cứ “trà Tàu” !

- Hừm ! Đâu có được ! Phải thống nhất ý chí chứ ! Đồng chí nói ngang như cua vậy mà nghe được à ?

Tôi không ngờ ở đây lại cũng có một người kiêng cái tiếng “Tàu”. Tôi đã từng dùng tiếng “Tàu” và cũng đã từng bị sửa lung một cách ngon lành như thế nhưng khác trường hợp này là trên giấy trắng mực đen.

Số là hồi thuở đó tôi làm ở Bộ biên tập báo Văn Học, tuần báo của Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Miền Bắc. Tôi có viết một bài, trong đó tôi có dùng hai tiếng “truyện Tàu”. Ông thư ký tòa soạn gạch dít và ngoéo ra ngoài lề sửa lại là “truyện cổ Trung Quốc” khi bản thảo sắp đưa đi nhà in, tôi trông thấy việc “sửa” văn đó. Tôi bèn lên gặp đồng chí thư ký tòa soạn. Ông bảo là chữ “Tàu” ở đây không ổn cho nên phải thay bằng chữ khác. Tôi nhận và cứ để in theo những chữ ngoài lề. Tôi nghĩ. Truyện Tàu là truyện Tàu chứ không phải là truyện cổ Trung Quốc. Vả lại Tàu và Trung Quốc là mấy thứ ? Chẳng có lẽ “Tàu” là Đài Loan còn Trung Quốc là Trung Hoa lục địa. Hơn nữa, là một người cầm bút, tôi có sự suy nghĩ và có tình cảm của tôi khi tôi ngồi trước trang giấy. Cho nên khi tôi viết hai tiếng “truyện Tàu” là tôi nghĩ ngay đến những quyển truyện với những cái góc cuốn tròn, những trang rách mướp và dăm mề hôi, với những hàng chữ lu mờ chỉ vừa đủ trông thấy và với những cái nẹp tre vàng thô kệch cũng cũ nát cặp ở lưng sách. Tôi nghĩ đến những cặp mắt kính yếu nom vào những dòng chữ kê sát bên chiếc đèn dầu hỏa mập mờ với giọng đọc ê a ngập ngừng, với những thính giả nằm im lắng nghe, hưởng ứng từng đoạn truyện với những tình tiết vui buồn mà khóc mà cười với nhân vật trong truyện. Tôi nghĩ đến ông tôi, đầu bạc phơ nằm lim dim trên bộ ván gỗ lắng nghe đứa cháu đọc và đến một ..trang đã được đánh dấu trước thì sẽ đưa thưởng cho nó một đồng nửa xu. Tôi nghĩ tới tôi, cậu bé nằm sấp trên đầu ván đọc mà bụng ..nghĩ tới những cuộc vui chơi rộn rục ngoài kia của chúng bạn, vì thế cho nên hề thấy ông có vẻ ngủ thì lập tức đọc nhảy trang để mau hoàn thành nghĩa vụ, lãnh

thường và vọt đi chơi ngay. . .

Ấy đó khi tôi viết hai tiếng “*truyện Tàu*” thì tôi nghĩ đến bao nhiêu việc , bấy nhiêu người đó, và tình cảm của tôi quyện lấy ý nghĩ đó trộn vào máu tim tôi mà chảy xuống ngòi bút nên hai chữ đó. Và đó, nói theo trong nghề văn là sáng tạo. Mà trong văn học nghệ thuật thì sự sáng tạo lớn nhất là thuộc về cá nhân chứ không phải thuộc về tập thể. Ngay như tiếng “*Nga*” và “*Liên Xô*” cũng vậy.

Hay tiếng “*Pháp*“, “*Tây*“, “*Lang Sa*” cũng vậy nốt. Phải biết dùng nó cho đúng chỗ, chứ không nên lệ thuộc vào tình cảm chủ quan mà bắt người khác sửa theo mình.

Ấy vậy, mà cái anh thư ký tòa soạn vốn là một nhà thơ không làm đến ba câu thơ, đã ngang nhiên chữa văn của một người khác như một ông thầy lớp dự bị chữa lỗi “*đích tề*” cho cậu học trò đầu trọc .

Tôi không phản đối, nhưng tôi không chấp nhận. Đó là vấn đề. Và hôm nay gặp ông bác sĩ Năm Cà Dom người cũng bị “*quy kết*” như tôi cho nên tôi mới nói ra.

Mà quả thật, Năm Cà Dom cũng như tôi, anh ta không chịu thua ông già lập trường. Năm Cà Dom nói:

- Ông Chín ạ!

-Có tôi !

- Cháu hỏi thật ông Chín nhé !

- Cứ hỏi, tôi sẵn sàng đáp lại.

- Cháu xin hỏi ông Chín, là một năm ông Chín sửa lưng những người khác chừng độ mấy lần, như vừa sửa lưng tôi đây ?

Ông Chín không nổi câu được mà vui vẻ.

- Có nhiều, sửa nhiều, có ít sửa ít.

- Nếu như người ta cãi lại ông thì ông làm sao ?

Ông Chín cười, cái cười tự tin rằng không ai cãi thắng mình, ông Chín nói:

- Thì đồng chí cứ cãi thử xem.

Năm Cà Dom đứng dậy và nói:

- Xin lỗi các đồng chí, tôi ra ngoài một chút.

Tôi thì thích thú vì thấy trận đấu sắp nổ ra vui vẻ, còn Thu thì càng thích thú hơn vì thấy rằng trên trận tuyến chống ông già gân, mình có thêm đồng minh tích cực (Thu đã cãi nhau với ông Chín này lửa cũng vì “*lập trường*”).

Năm Cà Dom trở lại với điều thuốc trên môi, trông gương mặt của Năm phẩn chấn hẳn lên.

Năm ngồi vào chỗ cũ và nói ngay:

- Đây, vấn đề của tôi, tức bác sĩ Năm Cà Dom nêu ra như thế này. Tôi đồng ý với ông Chín rằng *Truyện Tàu* phải sửa lại kêu bằng *Truyện Cổ Trung Quốc* như anh bạn đây vừa nêu. Và *Trà Tàu* cũng phải sửa lại là *Trà Trung Quốc*, ví dụ như *Trung Quốc Kỳ Chương*... Nhưng có những chỗ chữ *Trung Quốc* không thay được chữ *Tàu*, mà nếu cố gán bừa chữ này vào chữ kia thì thành ra thất chánh trị !

- Ví dụ ! Ví dụ xem ! ông Chín thách thức.

Năm gạt nhẹ cái tàn thuốc vào cạnh hòn đá và nói:

- Ví dụ như *ghê Tàu* !

Mọi người ngả ngửa, nhảy dựng lên mà cười như ở dưới đất và ở trước ngực có gấn lò xo bị bấm nút bật tung ra, làm cho ông Chín như người bị tấn công bằng võ lực thật sự.

- Cái gì mà cười dữ vậy t Cừ đơn cử ví dụ xem sao nào

- Ví dụ như *ghê Tàu* là *ghê Tàu* chứ không thể kêu là *ghê Cổ Trung Quốc* được !

Ông Chín lúng túng, không biết quơ quào câu đáp ở đâu. Năm Cà Dom lại tiếp tục pha trò:

- Đứng về mặt y học mà nói thì *ghê Tàu* là một thứ ghê vô cùng lợi hại, rất nguy hiểm khề khề. . trong các thứ ghê có vi trùng *Sta phi lô cóc, gô nô cóc*..., (Năm nếu hai ba thứ vi trùng “*cóc, cóc*” gì nữa tôi không nhớ hết) .

Một anh bạn nhạy miếng tiếp ứng ngay:

- *Ba-xi-đờ-cóc!*

- Không phải đâu. Năm Cà Dom tiếp. Đây trong trường hợp đó mà thay cho “*Tàu*” bằng chữ “*Trung quốc Cổ*” thì nguy hiểm vô cùng ông Chín nghĩ sao !

Ông Chín lắc đầu. Mồ hôi rịn ra ở từng nếp nhăn trên trán lão già lập trường.

Lão cố chống đỡ miễn cưỡng:

- Tôi không biết y học, tôi chỉ biết cái tiếng “*Tàu*” là cái tiếng của thời nô lệ. Ở chế độ tốt đẹp của ta không thể để cho nó tồn tại được.

Tôi chen vào:

- Thế thì đem nó bỏ vào chặng đường vất này cho vất hẳn nó toi mạng đi ! .

Mỗi người góp vào một câu, nhưng vì đối tượng chính là ông Chín, mà ông Chín lại xụi lơ cán cuộc rồi, cho nên ý kiến của ai nấy đều trở thành những quả đấm nện vào không khí cho nên câu chuyện cũng nhạt dần theo cái bi đông trà của Năm Cà Dom đã châm nước sôi đến lần thứ mười tám.

Và mục đích của thiên hạ đến đây cũng đều để một là uống trà, hai là tán chuyện. Mà trà thì đã nhạt, chuyện lại càng nhạt hơn, cho nên ai nấy đều từ từ rút lui có trật tự. Còn tôi thì đi về vũng nằm nói chuyện với Năm Cà Dom. Vũng của hai đũa mắc giao đầu với nhau. Chả là cái con người của Năm cũng hợp với tôi mà !

Vừa mắc bi đông lên đầu vũng, Năm đã nói ngay:

- Tôi chắc ông văn sĩ chê tôi kém xã giao lắm phải không ?

- Sao?

- Còn sao nữa, văn sĩ mà đóng kịch cũng tài thế à ?

- Thật mà ! Công bình mà nói thì không biết toàn bộ con người cậu như thế nào, chứ còn từ lúc gặp tới giờ thấy có nhiều cử chỉ tốt có “tính chất lương tâm nhà nghề”. Đặc biệt trong lúc này mà còn dám mời thiên hạ uống một bi đông trà Chính Xuân thì thiệt là “một con người không phải như những người khác”.

- Thôi mà, tô vẽ mãi.

- Thiệt mà. Còn cái việc cậu lợi suối băng bó cho tụi nó.

Câu chuyện giữa tôi và Năm Cà Dom còn đang tương đối vui vẻ thì giao liên tới gọi đi lãnh gạo.

10

Trời đất ! Giữa lúc cái ruột tượng cũng như cái bao tử của mình sắp thủng ra rồi mà lại được đi lãnh gạo thì chẳng khác nào chiêm bao. Tôi tưởng đâu là ai nói láo. Nhưng sự thật là cậu Tấn đang đứng trước mặt tôi đập đập đầu vũng và nói:

- Đi! Đi ! Có gạo rồi.

Tôi đưa mắt nhìn quanh tôi. Lúc nhúc, lô nhô, loi nhoi trên những cái vũng, những sinh vật bắt đầu ngóc dậy, nghên lên như những chú tằm đang ửng bụng trong nong mà nghe hơi dẫu phát

qua. Tôi nhìn sang ông Chín, thấy ông đang sửa soạn ruột tượng.

Tôi nói:

- Phen này là hết lo rách bao tử rồi ông Chín ơi !
- Sao, cái gì mà rách bao tử?
- Không rách thì thủng.
- Các đồng chí toàn nói chuyện bi quan.
- Có gạo rồi, thôi bây giờ lạc quan. Năm Cà Dom cười ré lên và rút những chú vắt vút đi. Lạc quan nè, lạc quan nè, một, hai, ba. . . hé hé hé ! Thế đó lạc quan chưa ?

Ông Chín không đáp. Nhưng Năm Cà Dom lại muốn gọi chuyện. Năm Cà Dom nói:

- Nhưng mà lội qua khỏi khúc đường vừa rồi chắc chắn có đũa bị *ghẻ Tàu*. Bởi vì vắt cắn chảy máu. Rồi vì trùng đột nhập vào. Cha chả ở trên con đường hắc xì dầu này mà bị một mụn ghẻ Tàu thì khổ sống lắm. Nó khoét tới xương.

Tấn giục:

- Thôi đi ! đi ! Người ta đi ào ào rồi kia kìa. .
- Đi thì đi. Nói vậy nhưng tôi trông thấy Thu vẫn ngồi ò trên võng .

Thu sịt mũi. Đôi mắt Thu đỏ hoe. Khổ quá. Lúc nào cũng có thể khóc, Thu tưởng như khóc để trút hết mọi nỗi niềm. Cho nên hễ khi đau khổ, bức tức, Thu đều khóc. Bây giờ được tin có gạo và chuẩn bị lãnh gạo, Thu cũng khóc.

Tôi biết Thu khóc không phải vì sung sướng mà vì không đi được. Con đàu suốt mấy ngày qua của Thu kéo lê trong mưa và dầm dưới nước bây giờ trở nên trầm trọng. Thu sốt, nhưng không phải sốt rét. Ở giữa chôn này mà sốt như vậy, biết lấy gì mà trị ?

Tôi bảo Thu:

- Em đưa ruột tượng đây anh đi lãnh gạo cho. Em ở nhà coi ba lô cho anh và anh Năm.

Thu nhìn tôi với cặp mắt van lơn, phó thác, và tuyệt vọng.

Tôi và Năm Cà Dom vắt ruột tượng trên mỗi vai một cái, lòng thòng phía trước, lòng thòng phía sau. Năm vừa đi vừa hỏi tôi:

- Cậu có nghe ổng chân cậu như thế nào không ?

- Ngứa.

- Xem tó đây này. ..

Tôi nhìn cặp chân của ông bác sĩ Cà Dom tuy đã gầy đi nhiều nhưng vẫn còn dáng dấp khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trên làn da vàng sậm những vết đỏ bầm nổi lên và những làn trầy sướt vì móng tay quàu. Năm Cà Dom nói:

- Cái lá mục ở rừng này độc thật.

Chúng tôi đi lẫn trong các dãy người nối đuôi nhau như kiến từ trong rừng đổ ra con đường mòn càng lúc càng đông hợp thành một chuỗi người càng lúc càng dài và càng dày.

Người ở đâu mà đông thế. Té ra vì kẹt đường mà họ bị dồn cục lại ở đây chờ lãnh gạo. Gạo ở đâu mà phát cho đủ kia chứ ? Gạo ở đây tải từng kí lô, bằng vai, bằng xe thồ xe ba gác thì lấy đâu được nhiều ?

Tôi đi, không cần hỏi đường, cứ lầm lũi đi như cái wagon xe lửa, cái trước lẫn thì cái sau cũng lẫn theo. Vì vậy cho nên hễ người kéo ngọn đi không kịp giao liên thì cả đoàn ở phía sau bị lạc hết. Có lần tôi suýt bị thiên hạ đánh vì tôi làm “đứt đuôi” không bám kịp người đi phía trước, cho nên đến ngã ba, thay vì rẽ vào ngã này, tôi lại rẽ vào ngã kia đi mãi, giao liên ở phía trước chờ không thấy đoàn tới bèn quay trở lại mới hay tôi đưa khúc sau vào tử địa.

Nhưng ở đây thì không sao, đường lên kho gạo chỉ hai tiếng đồng hồ thôi. Có lần tôi đã đi mất một ngày để lãnh mười sáu kí lô gạo, sáu giờ sáng đi, năm giờ chiều mới về tới nơi. Mệt hơn lần này nhiều. Lần này chúng tôi phải qua mấy con suối, leo một cái dốc đứng mất bốn mươi lăm phút, xuống hết cái dốc đó, rồi đi ngang một chập nữa thì thấy có người vác những cái ruột tượng căng rướn đi ngược chiều chúng tôi.

Thì tôi biết rằng mình còn cách sống được.

Kho gạo lợp toàn ni lông xanh, nóc đứng như nóc nhà người Thượng nhô lên trong những hàng cây rừng, và tiếng người rào rào như ong vỡ tổ. Thấy đó nghe đó nhưng đi tới thì hãy còn khướt.

Cái dốc cuối cùng là cái dốc cao nhất. Nhưng rồi cũng đến nơi. Một quang cảnh lạ bày ra trước mắt tôi.

Người ta ngồi la hệt dưới đất, trên rễ cây. Đất nhẵn như nền nhà. Một con voi to sầm đứng bên một ngôi nhà đang vung vít cái vòi. Mấy người đứng xa chỉ chỗ ngắm nghía nó.

Tôi có cảm tưởng là tất cả miền Bắc đã kéo hết vào đây. Vậy mà gạo đào đâu ăn cho đủ ? Chỉ khổ thân con voi to tát kia, và mấy chiếc xe ba gác chõng gong kêu trời không thấu đó.

Người ta đang bu lại phía kho gạo, vây quanh những bao gạo có lẽ vừa mới được chở tới.

Tôi đi về phía đó và cố đi rần ra đằng sau một chút để tìm xem bằng con đường nào mà xe tải

gạo tẻ đây như vậy. Thì có người quát:

- Đi đâu đó, muốn chết hả. Nè, thằng cha kia !

Tôi quay sang thì quả thật người ta đang la tôi:

- Trở lui lại không ? Vô kỷ luật !

Trước sự sùng sộ quá đáng của một đức ông sơn lâm chúa tể nào đó, nhà văn Xuân Vũ bèn ngó dáo dác, tuy biết rằng kẻ bị la là mình mà vẫn làm ra vẻ là không phải mình cho đỡ ngượng. Nhưng cũng chưa hết. Cái giọng kia lại quát tháo tiếp:

- Dòm dòm cái gì, muốn đi Bà Rá hả ? Lộn xộn hoài. Tôi bảo ngồi đâu ngồi đó rồi tôi phát gạo cho mà ăn. Tôi quạu là tôi bỏ đói nhăn răng hết.

Tôi quay trở lại và suy nghĩ:

- Cái gì mà ghê gớm dữ vậy. Mẹ nó, trên đường này sao mình bị người ta nói nặng nói nhẹ luôn vậy. Thằng nào cũng chửi được mình cả.

- Ê! ê! ông bạn!

Tôi quay lại nhìn vào một đám đông đang ngồi trên một hòn đá to. Có tiếng cười rộ lên. Đúng là họ cười tôi đang ngơ ngác.

- Đây này ! đây này !

Tôi nhìn thẳng vào chỗ có tiếng nói đang phát ra. Một anh chàng gầy nhom với bộ mặt xương và đôi mắt to tròn nhấp nháy dưới một cái nền tóc trắng xóa ! Anh này cười:

- Không nhận ra à ?

- Ai đâu...

- Tôi đây này.

Tôi đi đến gần và lại ngơ ngác:

- Xin lỗi, tôi quên rồi.

- Nhìn kỹ lại xem.

- Ai vậy cà ? Tôi vừa nói vừa đi đến chỗ anh ta ngồi và càng chăm chú nhìn vào khuôn mặt ấy.

- Dân Lam Sơn đây mà !

Phải rồi !

Lam Sơn là một kỷ niệm đối với tôi. Nhưng trong cái kỷ niệm đó có hàng trăm mảnh kết thành hợp lại, làm sao tôi nhớ cái mái đầu bạc kia là mảnh nào ?

Làm sao tôi nhớ được trong cái vùng xanh bạt ngàn của núi rừng rét buốt ở phía tây của tỉnh Thanh Hóa đó, mái tóc bạc kia tên gì?

Anh chàng đầu bạc lại cười và vò vò mái tóc.

- Đi đào gốc lim hoài mà quên à ? Trông cái đầu này không nhớ hay sao ?

Quả tình tôi không nhớ. Hình như từ sau cơn sốt đến nay trí nhớ của tôi sút hẳn đi.

- Hoa đầu bạc đây này ? Hoa đầu bạc đội trưởng móc gốc lim C2 nông trường Lam Sơn sư đoàn 330 đây nhớ chưa ?

- À trời đất ơi ? Tôi nhảy tới vồ lấy anh chàng tự xưng là Hoa đầu bạc và đấm thùm thụp vào lưng anh ta. Cũng đi đây nữa sao ?

- Cũng đi chứ sao không đi ?

- Tôi tưởng các cha chết hết lúc đào gốc lim rồi sang thời kỳ mắc gốc su hào rau muống ngoài đó chứ.

- Mắc cũng ráng gỡ mà đi. Cơ hội này không “về nước” thì chờ cơ hội nào bây giờ.

Tôi ngồi lại bên cạnh Hoa đầu bạc.

Đúng là một trong những người bạn có liên quan mật thiết trong cuộc đời văn của tôi. Lúc đó vào khoảng năm 1958, tôi lên nông trường Lam Sơn để lao động thực tế.

Đó là đợt lao động thực tế lớn nhất có lãnh đạo từ Trung ương. Tôi buồn quá, tuy không có dính gì tới vụ Nhân Văn Giai Phẩm nhưng không muốn ở Hà Nội. Cho nên tôi mới lựa các nông trường thật xa xôi mà đi cho yên ổn tâm thần.

Tôi vào cuộc đất ở đơn vị của Hoa tám tháng, mỗi ngày có chằm công ghi điểm, mỗi tuần có tổng kết, mỗi tháng có báo cáo về Hà Nội. Nhờ vậy tôi quen với rất nhiều cán bộ quân sự trong đó có Hoa đầu bạc. Hoa ít tuổi hơn tôi nhưng tóc Hoa bạc sớm quá. Hồi đó tóc Hoa bạc mới phân nửa, còn bây giờ thì hoàn toàn một màu trắng xóa như bột muối. Hồi đó anh em gọi là “ép em” đầu bạc hay Hoa đầu bạc.

Nói chi tới bây giờ, tóc Hoa không còn sợi nào đen để mà bạc nữa. Hoa nhìn tôi và cười, cười rồi lại nhìn tôi, không nói.

Tôi hỏi.

- Gì mà cười hoài thế?
- Coi anh tức cười quá.
- Tôi kỳ cục lắm sao?
- Không phải anh kỳ cục nhưng cái sự anh đi về Nam nó kỳ cục.
- Nhu thế nào?
- Mấy cha mà về trong đó làm chi, chạy mệt lắm !
- Có võ có văn chớ.
- Vãng xương thì có.
- Thì xưa nay vẫn thế mà.

Hoa vui vẻ:

- Cái nghề của tôi là cái nghề đánh đá, chỗ nào khua dao động thớt là người ta gọi tụi tui tới ngay. Đó, hồi đó tôi nhớ tôi nói một câu mà anh cười ngất. Bữa nhậu thịt heo rừng ở ngoài góc khế, anh nhớ không ?
- Anh nói gì ?
- Cái gì anh cũng quên được cả.
- Lâu quá mà!
- Tôi nói là hòa bình thì tôi về vườn cuốc đất trồng khoai. Chừng chiến tranh nổ ra thì Hoa này xin một chum.
- Bây giờ thì xin một chum rồi hả ?
- Phì ! Xin luôn hai chum ! ..
- Nhưng mấy con rồi?
- Con gì?
- Sốt!
- Cái đó thì kể không hết. Sốt của tôi không còn con nữa.

- Sao vậy ?

- Nó cứ liên miên, ngay bây giờ cũng đang sốt. Đáng lẽ phải nằm, nhưng nằm thì gạo đâu chạy về với mình. Cho nên phải bò

- Có ai quen đi nữa không ?

- Thiếu gì.

- Đâu hết rồi ?

- Tụi nó đi trước cả rồi. Chỉ mình sốt nên lọt lại sau đây.

- Mình cũng vậy.

Tôi lôi Hoa đi ra một góc và tìm chỗ, hai đứa cùng ngồi tâm sự Tôi hỏi ngay:

- Anh biết đến đây là đâu không ?

- Mẹ tôi cũng không biết nổi.

- Ủa quân sự sao mà nói vậy ?

- Quân cái nước mã gì. Mù tịt. Vô đây chỗ nào như chỗ ấy. Đố ai moi cho ra một tên núi tên suối.

- Theo anh ước đoán thì còn bao xa nữa ?

- Độ hai phần ba đường !

- Hà ! Anh nói sao ?

- Mình đi mới một phần ba thôi cha non.

- Trời đất !

- Cái gì mà trời với đất. Tôi đoán chừng đây mới là đến khu sáu thôi, có khi chưa tới nữa là khác. Có phải tụi về khu năm mới vừa tách khỏi tụi mình độ nửa tháng đường không ?

- Hơn tháng chứ!

- Hơn tháng là vì anh kể cả ngày đau nằm ỳ lại, chứ đi thì chỉ mất nửa tháng thôi.

- Vậy à!

- Chớ sao!

- Còn xa thế à ? Vậy tôi tưởng là ít ra mình cũng đã đi được nửa đường rồi chứ.
- Chưa đâu, còn lâu lắm !
- Sức khỏe đâu nữa mà đi.
- Bồi dưỡng bằng nước suối, bằng lá bép.
- Lá bép là gì?
- Là lá bép.
- Nó ra làm sao ?
- Như lá sộp vậy. Cũng láng láng, ăn sống không được, nấu canh ăn nghe béo béo. Hoa đầu bạc tiếp. Ở vùng này có một tiểu đoàn ăn lá bép ròng sáu tháng thay bắp.
- Chớ không phải thay cơm à ?
- Không có cơm. Đây là trạm cuối cùng mình được lãnh gạo. Rồi từ đây trở đi khi bắp khi lúa.
- Trời đất ! Nói thiệt chơi ?
- Tôi đâu nói chơi làm gì ? Tôi đến đây nằm đã mấy ngày rồi tôi nghe người ta nói mà: Khà khà ! Kể cũng vui. Chớ sao ! Hồi ra đi thì ba ngày, lúc trở về thì ba tháng. Khà khà, bây giờ tôi mới biết là đi tàu mau tới hơn đi bộ. Khà khà... Anh coi hai cái bánh chè của tôi này, đi có ngày nó sẽ rớt ra và lăn lóc cọc trên đá như những trái bả đậu cho mà coi.

Tôi thở dài. Hoa đầu bạc nói tiếp:

- Nhưng thôi cũng là may, vì mình có ngày về nước, còn hơn khối đũa dính gốc rau muống su hào ngoài đó đời đời kiếp kiếp không có tài nào về nước được nữa ?

Tôi đặc biệt chú ý tới cách dùng chữ của nhà quân sự nhất là hai tiếng “*về nước*“. Lần trước, tôi có gặp hai cán bộ quân sự đi công tác bảo vệ hành lang ở Trung Lào, cũng dùng hai tiếng “*về nước*” một cách mỉa mai như vậy.

Nhưng dù mỉa mai mà nó đúng thật, đúng thật, đúng về mặt tình cảm cả về mặt công pháp quốc tế, lẫn về mặt địa dư. Thực ra Việt Nam đã chia thành hai nước rõ rệt có ranh giới và có hai linh hồn khác hẳn nhau, mỗi cái ngự trị trong một thể xác hoàn toàn khác nhau !

Người từ phương Bắc đi vào phương Nam bây giờ đâu phải như trước 1954 nữa. Bây giờ từ Bắc vào Nam có ý nghĩa chính trị từ một nước sang một nước khác.

Có lẽ những anh bộ đội nằm đêm cay đắng nhiều nỗi lắm cho nên mới nghĩ ra và xài cái danh từ

“*về nước*” chua chát này.

Tôi hỏi Hoa:

- Bây giờ lên lon gì rồi ?

- Lon gì. Hồi cải cách mình là trung đội trưởng. 1958 phong quân hàm xong, mình lãnh thiếu úy, bây giờ về Nam thiên hạ hứa đề bạt mình lên một sao nghĩa là hai sao gạch đi nhưng phải vô tới nơi và phải tốt kìa.

-Vậy thì có lên gì đâu.

- Lên chớ, lên trời.

- Mười hai năm mà không lên nổi một bậc à ?

- Còn lâu. Trong cải cách ruộng đất không tụt xuống là may chớ còn lên đâu nữa ?

Có người ngoắc:

- Vô lãnh gạo!

Tức thời tôi và Hoa như cái lò xo bật lên, tay quờ quạng chụp lấy ruột tượng và mạnh thẳng nào thẳng ấy chạy ào ào không cần nghĩ tới chuyện chia tay từ giã chi nữa.

Thế là tôi đến kho gạo. Người ta như kiến cỏ.

Tôi không chen vào nổi. Tôi đứng nhón chân nhìn qua vai mọi người nhưng cũng không trông thấy gì. Mồ hôi từ những tấm lưng những bộ áo, những mái tóc bốc lên chua lòm.

Tôi đành lui ra ngoài đứng chờ, không hy vọng lãnh được gạo trước ba giờ chiều.

Tôi quay ra nhìn con voi cho đỡ sốt ruột.

Chú voi to ghê quá. Có lẽ nó là của một vị hoàng thân quốc thích nào từ triều Quang Trung, nó đã từng chở lương thực hay đã làm chân cho một ông tướng thời ấy.

Một vành tai nó bị rách tua ra thành nhiều mảnh và nó chỉ còn có một cái ngà. Nhất voi một ngà, nhì người ta một mắt.

Những dấu vết vừa kể có thể chứng minh thêm tính nết và chiến công của nó.

Trông nó hiền lành cục mịch, chậm chạp, khờ khạo nữa là đằng khác. Nó đứng sầm sầm như một quả núi con con, chỉ có cái vòi nhúc nhích đong đưa, còn toàn thân mốc cời đứng im như một màu đá rêu mốc, thỉnh thoảng tấm da của nó mới run run lên để xua đuổi ruồi muỗi.

Hoa đầu bạc ngoắc ngoắc tôi:

- Vô đi, vô kéo hết.

Tôi cứ ngờ ngác không chịu vô. Hoa quát:

- Đã bảo vô mà cứ lừng khừng ở đó hoài vậy ? Muốn chết đói hả ? Trời đất ! Ở Hà Nội ăn phở xếp hàng, người ta không lẩn, chớ ở đây không lẩn thì không có lãnh gạo được đâu mà.

Sự thực ra, không phải là tôi không biết chen lẩn. Nhưng nếu chen lẩn tương đối khỏe như xếp hàng mua thịt hay mua hàng ở mậu dịch, chen lẩn mà còn giữ được cái thể thống cái mặt mũi mình kia, thì tôi cũng không ngại, còn đảng này thì chen như nôm, như cửi lên nhau thì tôi không có đủ sức khỏe. Nói thì mang tội, chứ nó chẳng khác nào một bầy vịt quá đông mà cái tô lúa quá bé.

Người phát gạo đứng trên sàn nhà, vừa quát tháo vừa vung tay đá chân. Tôi chỉ nghe la chớ không rõ anh ta nói cái gì. Chân anh ta dang ra thỉnh thoảng một chân đá hất một cái ruột tượng chìa vào Có lẽ anh ta không biết phải phát cho ai khi mà trước mặt anh ta có vô số ruột tượng và giấy giới thiệu chìa tới quơ quơ, ai cũng quơ thật mạnh để lôi kéo sự chú ý của anh ta.

Nên nhớ rằng trong sổ giấy giới thiệu có cả những tấm giấy giả. Trên đường Trường Sơn này đâu có giấy tờ gì cho ra hồn ? Ai muốn viết cũng được Tên đoàn đâu có gọi đúng sự thực, toàn những tên giả mạo A3, Kqt, BCS, A6, v.v... ! Cho nên ai muốn viết cho mình cái giấy giới thiệu gì cũng khó có ai kiểm soát cho ra nhẽ. Nhất là lại không có mộc meo chi cả. Cho nên anh quản kho không muốn nhận cái giấy nào mà anh ta cứ xem xem mặt một chút rồi đập một cái anh ta bảo:

- Anh kia kìa, đưa ruột tượng đây !

Thế là cái anh nào được trở vào mặt một cách hết sức vô lễ đó, ngày thường thì có thể đánh nhau vì cái sự trở mặt người ta đó, nhưng ở đây thì người bị trở mặt lại rất lấy làm hân hạnh sung sướng, ngênh cái mặt lên và chìa ruột tượng ra để nhận... gạo !

Tôi đứng lùi ra xa và mặc cho người ta lướt qua trước mặt. Ở phía sau tôi còn mấy cô phụ nữ.

Tôi giật mình đánh thót một cái như bị ong chích. Sao lại có một cô ngộ nghĩnh giống như đầm lai thế kia ? Cô ta mặc áo bà ba đen, tóc hai bên thái dương hơi xoăn và chót mũi nhọn hơi hếch lên như mũi hia giống như mũi các cô đầm Tây.

Cô ta đứng bên cạnh một cô nữa . Trời xui chi có sự tương phản chua xót làm vậy ? Cô kia đứng bên cạnh cô tóc xoăn chi để làm cho cô tóc xoăn nổi bật thêm lên.

Đáng lý ra tôi lê chân tới một chút để cho gần cái lý tưởng lúc bấy giờ là gạo của tôi hơn, nhưng dường như có cái gì đang níu kéo ở phía sau tôi nên tôi cứ đứng lý ra đó với tất cả bình tĩnh của một gã giang hồ cao thượng không thèm đếm xỉa tới cái sự vật chất tầm thường kia, chẳng ngờ trong lòng trái tim đã rung rinh rồi.

Năm Cà Dom đã lãnh gạo, hai vai anh ta vác hai cái ruột tượng căng ườn như hai con trăn vĩ đại của gánh hát xiếc Tạ Duy Hiền. Mồ hôi từ trên trán trên cổ chạy xuống có dọc ướt cả ngực, cả vai anh ta. Anh ta vừa đi vừa thở hộc hộc.

Trông thấy tôi đứng im, anh ta quát:

- Đi vô mau đi ! Không hết đây.

Tôi lắc đầu:

- Vô gì được mà vô.

- Gạo tốt lắm, không có mục như kỳ rồi. Vô mau đi.

Tôi vẫn đứng im Năm Cà Dom sốt ruột:

- Vô đi kéo hết.

- Đông quá chen ngã nào ?

- Thì phải chen mới vô được chứ đứng đó mà chờ người ta dâng cho hai tay à ?

- Thong thả đã !

Năm Cà Dom ngó dáo dác, rồi bảo:

- Thôi, giữ đây này t Đưa ruột tượng đây. Chán cha nội quá. Lúc nào cũng mơ mộng như trên cung trăng rớt xuống vậy.

Tôi không ngờ được lòng tốt của anh Năm Cà Dom tới như thế. Ai trong lúc này lại hảo tâm với một thằng mới quen (mà quen trên đường Trường Sơn) đến thế. Lãnh được gạo là người ta ba chân bốn cẳng chạy về ngay để nấu ăn chứ. Gánh làm gì công việc của người khác ?

Năm Cà Dom quàng cặp ruột tượng vĩ đại lên vai tôi và bảo:

- Coi chừng cho kỹ nhé. Mười bảy ngày sắp tới đây không có phát nữa đây.

- Nghĩa là sao ? -Tôi nghe lũng bùng hai lỗ tai và hỏi – Nghĩa là không có phát gạo trong vòng...

- Mười bảy ngày tới đây, hiểu chưa ? Qua ngày thứ mười tám mới có phát. Mà cái đó thiên lôi nó tin chớ ai mà tin cho được ?

Tôi nghe mà hết vía. Mang mười bảy lít gạo trên người tức là năm mươi một lợn sữa bò gạo thì ít ra cũng mười kí lô. Chết còn sướng hơn, làm thế nào mà mang. Năm Cà Dom chạy phốc đi rồi quay lại bảo:

- Có một cái ruột tượng thì làm sao lãnh cho hết gạo ?

- Làm sao bây giờ ? Tôi đâu có dè.

- Cha nội thiệt, cái gì cũng không dè, không biết cả !

- Kệ nó, lãnh vài chục lon thôi.

- Bậy nữa. Thôi được rồi !

- Sao ?

- ...Cởi quần ra, gút ống lại cho tôi.

...

- Mau lên ! Sao chết trân đó vậy ?

Tôi vẫn không chịu thi hành lệnh của Năm.

- ...Ai hốt hồn... Năm vừa nói đến đó thì chợt thấy cô gái tóc xoăn bên gốc cây.

- À ẹ...! Khô quá !

Năm lôi tôi đi chỗ khác, khuất mắt cô ta rồi rỉ tai tôi:

- Lại gặp nữa he! Mắc cỡ hả ? Cởi mau lên!

Tôi cực chẳng đã phải làm theo ý muốn của Năm Cà Dom.

Năm Cà Dom chạy bay vô kho gạo. Tôi buông hai cái ruột tượng gạo xuống đất và tìm chỗ ngồi.

Thật là thảm hại. Hôm trước tôi nhìn cái bộ mặt của tôi trong gương mà hoảng kinh hồn vía, bây giờ tôi lại kinh hồn hoảng vía vì nhìn lại cặp giò của mình.

Còn tí thịt nào đâu. Cái bắp chuối nhão nhẹt, cái mớ thịt mềm ẻo như bọt bèo ở phía trong.

Vậy mà có lần Thu đùa, bảo “chân bộ đội chẳng khác cây cọc mìn ” thì ông Chín làm cho một vô quá sá! Ông bảo là cô “mất lập trường”

Làm sao mà đi hai phần ba đường nữa với cặp chân này ?

Tôi không ngờ một cặp chân như thế lại là cặp chân của tôi, hay tôi không ngờ cặp chân của tôi lại hóa ra như thế được.

Người đi lãnh gạo vẫn rải rác từ các nẻo đường đổ tới như hàng trăm, hàng ngàn cái bao tử đang run rẩy, xoắn lại, gồng lên, co dãn ra trước cái kho gạo kia. Họ vừa đi, vừa giơ cái bao tử thùng tung lên như để làm ngọn cờ đấu tranh.

Người nào người nấy trông thật thảm hại. Tất cả đều thảm hại, nhưng mỗi người mỗi vẻ, chứ không giống nhau. Người thì đi khặc khừ người thì lê gậy lọc cọc, người thì buộc ruột tượng ngang lưng bỏ hai môi thòng dài xuống như cái thắt lưng hoa lý của các cô nàng trong một ngày hội chèo ở một làng quan họ. Có người thì vừa đi vừa thở phào phào, còn người lại gục xuống làm cho mái tóc rũ xuống như một chú gà chọi bị chém gục cần.

Tôi vẫn tiếc cô gái tóc xoắn. Không biết cô thuộc khối nào, đoàn nào, ai chỉ huy cô ta. Và nhất là cô ta đi về Nam theo cái tiếng gọi nào ?

Cô ta đã nhích lên được vài bước để có thể cái hy vọng gạo gần hơn cô ta hơn một chút, nhưng vì người ta không nhường nhịn phái yếu, mà cô ta thì không dám chen lấn như phái mạnh, cho nên đáng lý ra nếu có sự công bình trong cái xã hội trật tự thì cô đã tới cửa kho, nhưng những người đi sau cô mà đã lãnh được gạo rồi.

Thế đó, tình đồng chí đồng hành như thế đó.

Năm Cà Dom đã trở ra, với cái ruột tượng gạo no nức và một ống quần căng phình.

Tôi muốn nhảy lên bá cổ Năm mà hôn, mà cắn rồi quỳ sụp dưới chân mà lạy vài ba chục lạy.

Năm nói:

- Hết rồi !

- Cái gì hết?

- Gạo chớ còn cái gì !

Mấy người xếp hàng phía sau đổ xô vào hỏi Năm:

- Gạo hết rồi à đồng chí ?

- Còn mẹ gì. Về đi mai mới có.

- Sao đồng chí biết ? Một người hỏi vặn.

- Thì tôi vừa ở trong ra đây mà. Năm Cà Dom nói. Đáng lẽ tôi lãnh đầy cả hai ống quần mà tôi chỉ lãnh được có một ống thôi không thấy sao hả ? Được rồi, ai không tin thì cứ chen vào tôi cam đoan mấy anh chen cho mệt rồi khi tới nơi cũng chẳng có cái mẹ gì hết !

Năm Cà Dom không để ý xem câu nói của anh ta có tác dụng gì hay không, anh ta cứ ngời phệt xuống đất và mở cái ống quần ra mà bảo tôi:

- Cậu mở cái ruột tượng mà trút vào đây luôn đi.

- Chi vậy ?

- Ấy, mau mau đi mà. Rồi sẽ hay!

Tôi nghe lời Năm Cà Dom trút cái ruột tượng gạo vào ống quần. Năm Cà Dom cởi cái mũ tai bèo ném lại cho tôi và chạy bay trở về kho gạo với cái ruột tượng không trên tay.

Tôi ngo ngác không hiểu Năm Cà Dom làm cái trò gì vậy.

Nhưng chỉ chập sau là Năm trở ra với cái ruột tượng đầy. Năm Cà Dom hí hửng.

- Thôi về, về !

Năm Cà Dom vừa nói vừa lôi tay tôi đứng dậy. Tôi quăng hai cái ruột tượng của Năm Cà Dom lên vai tôi và đứng dậy.

Nhưng trời ơi!

Trời đất ơi ! Cha mẹ ơi ! Tôi không đứng dậy nổi.

Chỉ có độ mười ký lô nằm trên vai mà một anh chàng ra đi từ Hà Nội khỏe như vâm, chỉ vượt Trường Sơn hơn một tháng với vài con sốt mà giờ đây chỉ với cái sức nặng đó trên vai mà không đứng dậy nổi.

Tôi không muốn để cho mọi người trông thấy điều đó, sự suy nhược của một “anh hùng giải phóng” cho nên tôi bám gốc cây trước mặt và cố gắng đứng dậy.

Tôi đứng dậy được rồi. Trong thâm tâm tôi, tôi nghĩ chắc Năm Cà Dom không biết sự suy yếu của cơ thể tôi, nhưng Năm Cà Dom nói ngay:

- Cậu trông to xác thè mà rệu lắm rồi.

- U... Tôi lắc đầu và đi theo Năm.

Người từ dưới vẫn cứ như ốc như sên bò từ từ lên dốc chậm chạp, lặng lẽ và cố gắng giần hơi thở không cho nó gây thành tiếng làm thối chí người đi bên cạnh.

Đến khúc vắng Năm nói:

- Gạo còn nhiều lắm ! Đi nhanh lên, về tới rồi tôi trở lên.

- Chi vậy?

- Lãnh thêm chớ chi.

- Tiêu chuẩn đâu còn mà lãnh ?

- Tiêu chuẩn là do cái bao tử của mình đặt ra thôi.

- Nhưng làm sao mà cậu lãnh được ?

- Được chớ. Mình ăn mặc khác đi. Đội mũ khác đi và rên rảm kêu la. Đâu có cái gì làm chứng rằng mình đã lãnh gạo rồi. Kêu to, rên mạnh là nó phát nữa thôi. Nó đâu có nhớ mặt thẳng nào. Cứ chìa ruột tượng vô là nó phát thôi mà. Dư thiếu gì nó đâu có cần.

Năm Cà Dom nói về cái mảnh khỏe của anh ta thao thao bất tuyệt. Anh ta hỏi tôi:

- Tại sao gạo còn mà tôi tung tin là hết, cậu biết không ?

- Không.

- Cậu gà tò thật đấy. Cứ cái lối ngoan ngoãn thành thực như cậu rồi chết, đi không tới nơi cho mà coi!

- Sao ?

- Đòi nó vậy đó !

Năm Cà Dom tiếp:

- Tôi tung tin hết gạo là để cho cái đám lúc nhúc phía sau đang lao tới kia phải thối chí rã ra trở lui! Thừa lúc đó có kẽ hở là mình chen vào. Mà quả thật vậy, lần vừa rồi, tôi vô rất dễ.

Tôi hỏi:

- Nhưng mà làm sao cậu lãnh lần thứ ba được vậy ?

- Tớ liệu bề cái bản mặt của tớ thẳng phát gạo không quên, cho nên tớ nói là tớ đi lãnh dùm một đồng chí sốt nặng. Nó ngần ngại không muốn phát thế là tớ la toáng lên. Tớ càng sân si, càng nêu cao tình đồng chí, đồng đội.

- Tớ phục cậu ghê ! Cậu như con mẹ lái cá vậy.

- Tớ bảo nó, nếu đồng chí không phát cho tôi mười bảy lít gạo thì đồng chí sẽ phạm tội sát nhân, tôi trở về không có gạo thì đồng chí lấy gì ăn. Đồng chí vô tình đã tiếp tay cho giặc. . . Bị tôi kết án nặng quá anh ta phát cho tôi, nhưng anh ta nói. Anh ta nói đúng thật.

Năm Cà Dom tiếp:

- Anh ta nói: Các đồng chí ăn gian dữ lắm. Sở dĩ thiếu gạo là vì có nhiều đồng chí lãnh gạo hai ba lần. . . Hắc hắc hắc. . . (Trong đó có đồng chí Năm Cà Dom !)

Một tốp người từ dưới dốc bò lên. Một người hỏi:

- Tới kho chưa đồng chí ?

- Tới rồi mau lên, kéo hết, Năm Cà Dom đáp.

Tôi hỏi:

- Sao cậu bây giờ không bảo là hết gạo như lúc nãy ?

- Cậu thật là lơ tơ mơ ! Minh nói hết nó sẽ trở về làm sao ?

- Trở về thì trở về chứ !

- Nó trở về, nếu nó để mình yên ổn thì mặc kệ nó, đâu có ăn thua gì mình. Nhưng nó trở về mà không có gạo ăn nó sẽ la cà tới chỗ mình nấu cơm nó kêu đồng chí nọ, đồng chí kia nghe ngọt lịm như đường phèn, rồi nó hỏi mượn gạo của mình. Cậu làm sao từ chối ? Từ chối khó coi lắm, cậu hiểu chưa ? Trời đất ! Cậu không có một chút kinh nghiệm đi đường gì hết vậy ? Đó thuộc về tâm lý, cậu viết mà không nghiên cứu à ? .

- Tớ bái cậu luôn.

- Bái, bái cái gì. Đi một tắc đường học đặng trường khôn, nhất là tắc đường Trường Sơn thì học năm bảy trường khôn.

Đột nhiên Năm Cà Dom hỏi:

- Ở này, cậu có quen với cô tóc xoắn ấy à ?

Tôi đáp:

- Không.

- Coi bộ rung rinh rồi đã!

- Rung rinh cái gì, run rẩy thì có!

- Chia lại mình một “Cu li” đi.

-Chia gì mà chia?

- Nè trên sân cỏ “deux contre un ” bị phạt đẩy nhé !

- Tớ đâu có “hai chọi một ” mà phạt ?

- Sao lại không !

- Đã bảo không quen mà.

- Nhưng mà tớ bắt nhãn rồi. Cô ta nhìn cậu với cặp mắt “sương mờ rọi” lắm!

Đang đi bỗng có người từ trong rừng rẽ ra, trên tay xách một xâu cá khô. Không biết cá gì, nhưng rõ ràng là cá. Trời đất, ngồi buồn lại gặp chiếu manh. Tội chưa mở miệng thì Năm Cà Dom đã hỏi:

- Này đồng chí ! Khô mua ở đâu vậy ?

- Trong kho kia.

- Ủa đây có kho thực phẩm à ?

- Có chứ. Nhưng bí mật nghe. Vô ít ít chứ vô ào ào nó không có bán cho đâu..

- Được rồi tôi vô hai đũa thôi ! Nhưng đi thế nào ?

- Đi thẳng vô vài trăm thước thôi !

Thế là Năm Cà Dom bảo tôi:

- Đi vô kiểm chút “a dốt ” đi ! Chật đạm trong kho nhiều lắm. Có vài chục con khô bỏ theo thì vững bụng lắm.

Quả thật, hai đũa đi tới một cái chòi có người ở, bên cạnh chòi có một cái chòi cao vắng, trên sàn chòi chất đầy khô.

Năm dừng lại và rỉ tai tôi:

- Cậu còn đá lửa không ?

- Còn.

- Đưa tớ vài viên.

- Chi vậy ?

- Tớ vô công tác chính trị thẳng giữ kho này. Tớ cũng có nhưng còn ít quá, sợ không đủ xài vì tớ hút thuốc lá như cậu biết đó

Năm Cà Dom đi thẳng vô tìm gặp anh giữ kho. Anh này còn rất trẻ. Vậy cậu ta sẽ là con gà con

dưới nanh vuốt của con điều Năm Cà Dom.

Năm Cà Dom nói ngay với cậu ta:

- Tớ là bác sĩ đây ! Nhưng bây giờ chẳng có thứ thuốc nào bằng khô với muối. Cậu bán cho tớ một ít. Tớ trả tiền đàng hoàng, và tớ tặng cậu năm viên đá lửa xài chơi. Ở rừng như cậu mà thiếu lửa là chết ngay. Tớ nói thật. Đứa nào nói gian cho học máu ra đi !

Năm Cà Dom hỏi tiếp:

- Khô bao nhiêu một ký vậy cậu ?

- Tùy ! Cậu thanh niên đáp không quả quyết .

- Tùy nghĩa là muốn mua bao nhiêu thì mua, trả bao nhiêu thì trả phải không ? Đúng rồi ! Cách mạng mà ! Tất cả đều là của chung. Cậu cho tớ mua năm kí lô đi.

- Nhiều dữ vậy ? Mỗi người chỉ được ba con thôi.

- Ba con bằng chân cái đó để làm gì ? Đứa nào ăn no, cho ăn no, đứa nào thiếu cứ chờ có thêm sẽ lãnh. Tớ ví dụ một trăm thùng oam oam đi khặc khừ không thể khiêng nổi một nòng pháo, nhưng mười đứa khỏe mạnh sẽ chuyển cái nòng pháo đó chạy te te... Hì hì. Thôi năm kí không được thì ba kí. Tụi tôi không phải mua cho hai đứa đâu mà cả đoàn còn hai chục đứa ở nhà, bác sĩ không thôi ! Hai mươi bác sĩ vô Nam cái là chiến sĩ ta khỏe lên ngay!

Anh thanh niên nhìn Năm Cà Dom lặng thinh. Năm Cà Dom bảo tôi lấy đá lửa cho cậu ta rồi nói:

- Cậu lại đây xem ! Tôi coi qua con mắt một chút.

- Dạ. Anh thanh niên ngoan ngoãn bước tới.

Năm Cà Dom vạch mí mắt, rồi sờ bụng, sờ vai. Năm Cà Dom ấn mạnh vào bụng ngay phía dưới hoành cách mạc và hỏi:

- Có đau không ?

- Dạ đau ạ.

- Lá mía cậu thông rồi ! Sốt nhiều lắm phải không ?

- Dạ đúng rồi. Em lúc nào cũng sốt.

- Uống thuốc gì ?

- Dạ chẳng có thuốc gì hết. Em toàn uống nước dây bồ hòn thôi.

- Có cắt cử được không ?

- Khi được khi không.

- Để tôi cho quinine uống nhé !

Năm Cà Dom móc túi lấy hơn chục viên kí nín. Cậu thanh niên đưa tay ra nhận. Có lẽ lâu nay không ai cho cậu nhiều thuốc thế. Còn Năm Cà Dom tuy trong sinh hoạt thì có phần lém nhưng đi vào nghề thì bao giờ cũng tận tâm.

- Chậc ! Sốt thế này thì cả đời không chữa được.

- Dạ em đâu biết làm sao.

- Ăn uống được không ?

- Dạ khi được khi không.

- Đừng đòi vợ sớm nhé. Hại lắm. Hề hề.

Năm Cà Dom bảo:

- Thôi cậu bán khô cho tôi đi ? Em cung !

- Dạ.

Anh thanh niên leo lên sàn nhà lấy một xâu rồi một xâu nữa thòng xuống cho Năm Cà Dom.

Năm Cà Dom bảo:

- Hai mươi bác sĩ đi vào Nam nhé ? Nhớ cho họ đắp đầu gối khá khá chút.

- Còn anh này cũng là bác sĩ hả anh ?

Cậu thanh niên chỉ vào tôi và hỏi. Dường như cậu ta chưa quan niệm được một ông bác sĩ như thế nào.

Năm Cà Dom cười:

- Ông này hả?

- Dạ.

- Ông này còn quan trọng gấp mười bác sĩ.

- Dạ.

- Ông là bác sĩ nhưng chỉ chữa bệnh tinh thần. Thí dụ như cậu đang bị quan thì ông làm cho cậu lạc quan, cậu đang bất mãn thì ông làm cho cậu hết bất mãn.

Cậu thanh niên cứ dạ dạ vâng vâng chứ không hiểu gì cả, còn Năm Cà Dom thì cứ vừa pha trò vừa moi cái vựa khô của cậu ta. Năm Cà Dom tiếp:

- Nếu như cậu không chịu bán khô cho ông thì ông sẽ làm cho cậu bán rất nhiều. Ví dụ như thế. Nhưng ông ít hay nói như tôi ông chỉ nhìn cậu là cậu phải nghe theo ý muốn của ông thôi. Đây cậu sắp đưa cho ông một xâu khô rồi đó.

- Dạ. Cậu thanh niên như bị thôi miên, cậu ta lấy đưa cho tôi một xâu khô. Và còn hỏi thêm: Các anh có cần muối không ?

Năm không đáp mà hỏi lại:

- Cậu có nhiều không?

- Ít thôi.

- Cậu có thể cho tụi tôi mỗi đưa mấy kí ?

- Mỗi người một lon sữa bò.

- Ba lon nhé. Tôi đã bảo là hai mươi bác sĩ đi vô Nam mà !

- Dạ.

- Một lon thì chỉ nhỏ con mắt cũng hết rồi, nếu rùi cái mũi có đau lấy gì mà nhỏ?

- Thôi em cho các anh ba lon.

- Mỗi người ?

- Dạ.

- Thế thì tạm được, ba lon nhân cho hai mươi là sáu mươi lon. Như vậy là đoàn bác sĩ hai mươi người của chúng tôi chắc chắn sẽ tới nơi với số muối đó. Nhờ ai ? Nhờ cậu, cậu rõ chưa nào ?

- Dạ !

Cậu bé thấy Năm Cà Dom nói hay quá. Cậu ta phải tự hào chớ. Cậu ta hỏi:

- Các anh có cần khô rừng không ?

- Khô gì?

- Khô voi ?

- Ui chà t Không ngon lắm, nhưng ăn cũng tạm được !

Thế là cậu thanh niên rút trên giàn bếp khói ám đen ngòm và ném xuống đất những thỏi như củi dứa mà má tôi sấy trên bếp cho mau khô. Cậu ta quăng xuống đất nghe độp độp.

Tôi và Năm Cà Dom nhặt và nâng lên mắt xem không có vẻ gì là khô cả.

Cậu thanh niên bảo:

- Các anh về lúi nó dưới tro nóng một lát lấy ra đập nó toại ra ăn ngon lắm. . . giống như bố tôi vậy !

Thế là chuyến đi của chúng tôi thành công mỹ mãn.

Nhiều người đến nài ni mãi chỉ được có ba con khô thôi. Thấy hai đứa tôi được chiếu cố một cách quá đáng có nhiều người phàn nàn, nhưng cậu thanh niên nói theo cái giọng của bác sĩ Năm Cà Dom lúc nãy:

- Một đoàn bác sĩ hai mươi người! Họ mà vô tới trong Nam là tình hình sáng sủa lên ngay. Họ là người đặc biệt. Chúng tôi được chỉ thị cấp trên cung cấp cho họ với tiêu chuẩn đặc biệt.

Thấy đứng lâu chỉ để làm đề tài cho khách chống lại cậu thanh niên giữ kho, cho nên tôi và Năm chuồn thẳng. Đi một quãng, Năm cởi áo ra bọc ba xâu khô lại kỹ lưỡng. Năm bảo:

- Để người khác trông thấy không nên!

Chúng tôi đi lên thì vất vả theo sự đi lên, còn đi xuống vất vả theo đi xuống. Đi tay không thì bụng đói meo chân rã rời, còn lãnh được gạo vác thì mệt quá, đi không nổi. Tôi bị ngã một cái nên thân. Cả người tôi rơi vào một bụi gai lờm chờm, hai căng giơ lên trời còn hai cái ruột tượng thì dè xuống, tôi không sao ngóc dậy nổi. Năm phải đến lôi tôi, tôi mới đứng dậy nổi. Vậy tôi mới biết sức khỏe của tôi tồi đến đâu.

Chúng tôi về đến địa điểm thì thấy trống trơn. Người ta đã cuốn tãng cuốn võng đi đâu hết. Chỉ còn lại một mình Thu ngồi khóc. Tôi vừa cáu vừa thương hại nàng, tôi hỏi:

- Cái gì em lại làm mưa thay trời nữa đó!

- Người ta đi hết hai đợt rồi.

- Đường ” xoi” thủng rồi sao ?

- Không phải.

- Chớ sao người ta đi?

-Đi lánh nạn.

- Nạn gì mà lánh?

- Ở đây gần địch lắm rồi. Anh không nhớ cách đây ba trạm mình cũng bị kẹt đường à ? Ở cái chỗ em xung phong múa hoa Champa, bị ông già Chín phá đám đó.

- Nhưng ở đó khác đây khác chớ !

- Không ! Theo như đồng chí đại diện bộ tư lệnh phổ biến thì bọn địch đang nằm trước mặt chúng ta. Có thể là . . .

- Ông đâu rồi?

- Ông đang đã thông anh em đằng kia!

- Đâu lại hỏi xem tình hình chút coi anh Năm.

- Thôi cậu đi đi! Tớ lo giấu gạo cái đã. Bộ tư lệnh nào cũng không bằng bộ tư lệnh gạo cả.

- Nhưng anh giấu đi đâu ?

-Trong ba lô!

- Để làm gì?

- Để không cho người khác thấy. Cậu cứ phơi bày ra đó, bị ăn trộm đấy.

- Gi ghê thế!

- Để rồi xem.

Mặc cho Năm Cà Dom lo chia sót phân phối gạo, tôi đi về phía có tiếng còi văng vẳng. Tôi không phải lo âu gì về gạo. Bởi vì tôi không bao giờ ăn hết ba lon sữa bò một ngày. Cho nên nhiều lúc tôi cho bớt đi. Ngược lại có những người như Năm Cà Dom ăn một bữa hai lon gạo mà còn đòi thêm.

Tôi đến chỗ anh em tập họp. Anh đại diện bộ tư lệnh đứng trên một mô đất đúng ra là một cái nắp hầm cũ không ai dùng nữa.

Anh ta mặc đồ bà ba, quần xắn lên quá nửa ống quyển. Lưng đeo súng ngắn, vai mang sắc cốt da. Anh ta nói cà gật cà gật cái đầu và hét to từng chập:

- Ăn ở gì thế này hả ? Giống như một đám tàn quân thế này hả ? Tổ chức nát bét thế này đưng

địch làm sao chiến đấu hả ?

Cứ mỗi câu ông đại diện bộ tư lệnh lại “hả hả ” một cái rõ to để chấm câu. Đám người lớp đứng lớp ngồi nghe ông ta nói thì cứ râm ran phản ứng từng lúc, từng câu ở từng khóm một. Cán bộ dân chánh thì phản ứng theo dân chánh, binh lính thì phản ứng theo binh lính, nhưng ông đại diện đang câu nên cứ nói bừa lên đầu cái luồng dư luận vừa dấy lên kia.

Ông ta nói tiếp:

- Ỉa đái đầy suối thế kia. Than củi tùm lum thế kia. Quần áo phơi nhan nhản thế kia. Máy bay nó có mù nó cũng phát hiện được.

Một anh lính nói ngay, khá to:

- Máy bay nó ngửi được mùi cứt chúng mày ạ !

- Câm cái mồm tên vô kỷ luật ! ông đại diện bộ tư lệnh quát và trở vào cái nhóm lính đang cười rộ lên vì câu trêu tức vừa rồi.

- Chúng mày muốn tù hờ! Đơn vị nào thế! Mất dạy? Này tao bảo cho biết ? Nó đánh không phải chỉ bằng máy bay thôi nhé. Trong rừng này không thiếu biệt kích nhé ? Người ta chết chỉ vì một cái tàn thuốc lá nhé ? Đừng có khinh người. Các anh ăn ở thế này nó thối ra nghe chưa ? Biệt kích nó đến ngay đấy, đừng có mà giỡn mặt Chừng chết nhần răng ra rồi không ân hận kịp!

Ông đại diện Bộ tư lệnh tuôn ra một thôi dài không tả xiết. Xong ông đại diện bộ tư lệnh quát anh giao liên lập tức dời địa điểm đoàn khách, không được trì hoãn một phút.

11

Chúng tôi trở về, cuốn tảng, võng, vừa ôm, vừa xách lô thôi lếch thếch đi theo anh giao liên.

Đúng là một đám tàn quân, như lời nhận xét của ông đại diện. Chúng tôi bị lừa vào một con suối cạn. Mà khi vừa bắt đầu đặt chân vô là chúng tôi phải kêu lên: “Khó thở quá ! Khó thở quá ! “

Một con suối nước trong vắt , nhưng mỗi lần nhúng chân xuống rút lên tôi có cảm giác là lông chân tôi rụng hết.

Tuy vậy Năm Cà Dom vẫn pha trò. Đang đi anh ta quay lại hỏi tôi:

- Cậu có nhớ hai câu ca dao không nhỉ ?

- Ca dao nào?

- Chết rồi! Nhà văn mà không biết hai câu ca dao Nam Bộ sáng tác ở miền Bắc thì chết rồi !

- Nhưng ca dao gì mới được chớ ?

Năm Cà Dom nói:

- Chú ý lắng nghe nhé ! E hèm ! Nghe cho kỹ nhé !

Ngang lưng thì giắt su hào

Đầu đội rau muống, chân quào bánh đa.

Tôi phá lên cười thích thú. Thu cũng cười. Và cả đám lóc nhóc đi đằng sau tôi cũng cười hưởng ứng.

Năm Cà Dom vẫn thản nhiên. Một chốc anh ta hỏi tôi:

- Bà con cười thế là cười gì ông ” nhà răng ” ?

- Cười rùm lên.

- Không phải.

- Cười ré lên ! Cười hùn !

- Không phải. Viết văn phải viết cho đúng tiếng ! Đây là cười tươi như mếu ! Chứ không phải à ? Trong lúc muốn khóc mà lại cười không phải cười tươi như mếu là gì ?

- Ái chà ! Đi vào lãnh vực của tôi rồi đấy hả ? Nhưng mà trong đời sống của dân gian, có mấy chục cái loại cười anh có biết không nào?

-

- Có nhiều, ai mà tổng kết cho hết. Chỉ có ông Nguyễn Tuân ông mới làm nổi việc đó thôi. Ông cho là có hằng trăm tiếng cười, kể ra đâu có xiết như cười xòa, cười khẩy, cười mũi, cười rộ, cười trừ.

Năm Cà Dom cắt ngang tôi:

- Nhưng lúc này anh và cô Thu cười thì cười gì ?

Tôi ngẫm nghĩ và đáp:

- Có lẽ là cười rộ lên, phải không ?

- Chẹp, tôi cũng không rõ. Nhưng mà thôi, để việc đó qua một bên. Tôi muốn nói đến cái thần tình của hai câu ca dao. Không biết thằng nào giỏi quá cơ. Nó chơi chơi mà thể hiện đúng cái con người của mình quá nhỉ.

- Ừ nhỉ thằng nào lại đặt ra mấy cái câu đó tài thật.

- Tôi chắc chắn không có một ông nhà thơ nào làm nổi !

Năm Cà Dom nói tiếp:

- Tôi không phải văn nghệ sĩ, nhưng tôi xin phép bình hai câu anh xem có tài tình không ? Ngang lưng thì giắt su hào! ...

- Ừ tài thật. Nó bắt chước bài Lính Thú Thời Xưa: Ngang lưng thời thất bao vàng, Đầu đội nón dẫu vai mang súng dài ! Nhưng bắt chước tài tình hả ?

- Ừ. Hay thật !

- Đầu đội rau muống, chân quào bánh đa ! Tuyệt hả, ông văn sĩ.

Tôi cười ngất:

- Cái hình ảnh đó giống như một chiến sĩ.

- Chiến sĩ cái kiểu như ông văn sĩ bây giờ vậy đó.

- Sao ?

- Thì còn sao nữa. Làm bộ hoài. Đầu đội rau muống mà chân thì quào bánh đa rồi còn gì nữa mà làm bộ gà mờ !

Tôi cười. Cái thằng cha này khó chịu thật. Nó xoi mói mình hoài. Nó lại còn trêu luôn cả Thu:

- Này cô Thu ạ! Cô đừng buồn nhé. Đó là ca dao rất phổ biến, chứ không phải tôi đặt ra đâu mà. Nước mình có ba kỳ Nam Trung Bắc. Mỗi Kỳ đều có đeo “anh xin” trên trán riêng hết cả. Nam Kỳ thì khắc trái dưa hấu, Trung Kỳ thì in củ khoai, còn Bắc Kỳ vẽ cọng rau muống. Cho nên nói tới dân Trung Kỳ thì người anh em ta thường gọi là “Liên Khu Khoai” còn Nam Kỳ thì xanh vỏ đỏ lòng, còn Bắc Kỳ thì rau muống luộc. Ông bạn văn sĩ tôi đây ra Bắc hơn mười hai năm có lẽ ăn rau muống và su hào ngon hơn ăn dưa hấu rồi ! Phải không ông văn sĩ ?

- Còn anh ? Ra miền Bắc chắc anh không ăn cọng rau muống nào chắc?

-Úy úy ! Nhập gia tùy tục, đáo xứ tùy dân, sao không ăn ông bạn?

- Vậy sao ông bạn cười tôi ?

- Nhưng mà tôi thấy ông bạn ra đi đã một tháng trời rồi mà vẫn còn ngang lưng cứ giắt su hào và đầu vẫn cứ đội rau muống như thường.

- Úy ! Anh là bác sĩ, chắc anh cũng thừa hiểu rằng su hào với rau muống là những loại rau có

nhiều sinh tố lắm chứ ?

- Hi hi...

- Và lại anh cũng công nhận là ngo...on chứ?

- Hé hé...

- Thế cho nên trong ba lô tôi có cả giống su hào rau muống đây! Về tới nơi là tôi kiếm đất trồng ngay, để lấy giống !

- Há há ! Ông văn sĩ giỏi thật ! Ông đối phó trong văn chương giỏi thật. Thế còn bánh đa thì ông làm sao mang về, bỏ nó trong ba lô thì nó vỡ hết. Này, nhớ là bánh đa chứ không phải cành đa hoặc củ đa nhé!

- Lại nữa!

Tôi tiếp:

-Ông bạn lại muốn nhảy vào làng văn ngồi chồm hổm trong đó rồi. Thì bánh đa chứ cành đa củ đa mang làm chi ? Trong mình thì có bánh tráng đó, có khác gì bánh đa mà phải mang cho tốn công ?

- Ủ ừ vậy hả.

- Chớ sao?

- Nhưng này ông văn sĩ !

- Gì?

- Tôi thú vị nhất là cái chữ quào bánh đa đó.

- Sao vậy ?

- Vì tôi hình dung bọn đưa hầu mình sống trên đất Bắc, anh nào cũng tham lam quá. Ngang lưng đã giắt cả lô su hào rồi, lại còn tham lam, đầu lại đội thêm rau muống, đầu đã đội thì hai tay phải vịn cho chắc kẻo rơi hết, thế là bận hết hai tay còn đâu mà hoạt động ! Cho nên hai chân phải “quào ” lấy bánh đa chứ không chịu ở không ! Góm thật !

Năm Cà Dom bỗng đưa tay ngoặc cổ tôi lại và rỉ tai tôi:

- Như anh cũng giỏi đấy. Đi đây rồi mà còn ráng quào chớ cũng không chịu nghỉ ngơi!

Tôi cười và đẩy Năm ra vừa lúc Thu quay lại:

- Không nên nói nhỏ với nhau trước mặt người khác.

- Đâu tôi có nói trước mặt ai, tôi chỉ nói sau lưng thôi chứ.

- Trước mặt tôi đây còn không nữa à ?

- Tại cô quay lại cho nên tôi mới thành ra ở trước mặt cô như thế!

Thu quay lại giữa tiếng cười chế riễu thành công của Năm. Thu cứ lảm bảm:

- Các anh nói xấu tôi đó hả ?

- Cô đẹp thì ai nói xấu được ! Ai trở mặt làm trái được ?

- Gớm! Anh lảm mồm thế. Tôi chưa thấy anh Nam Bộ nào tay năm miệng mười như anh ! Người ta bảo Nam Bộ thật thà lắm !

- Ừ đúng ! Đú. . đúng ! Thiệt thà bắt con gà đổi con vịt như ông bạn văn sĩ của tôi đây này !

- Suyt! Thôi mà.

- Thôi sao được ! Cô ấy bảo mình tay năm miệng mười ! Chúng mình chỉ có hai tay và một miệng chứ đâu có tới... nhiều miệng.. . ?

- Thôi, tôi lạy anh, anh như con đĩa đỏi ấy, bám vào đâu cũng khó gỡ cả.

- Hi hi... thì để cho dưa hấu thử tài với rau muống thử xem !

-Ai mà đấu cho lại anh!

Nói lải nhải như vậy mà chúng tôi đã đến nơi. Nói là đến nơi, nhưng không có vẻ gì đến nơi cả. Nhưng người ta bảo là đến nơi vì thấy có người hạ trại dài bên bờ suối. Kết quả của bài diễn thuyết của ông đại diện bộ tư lệnh là lừa đám tàn quân này vào cái suối này để ở ngoài ông ta nhét nút lại chắc !

Tôi bàn với Năm Cà Dòm là đi tìm một chỗ nào tốt để đóng quân. Có nhiều đoàn cũng lao nhao như gà lạc mẹ đi tìm ổ như chúng tôi thành thử ra có cả một dãy người kéo lê thê đi tìm nơi hạ trại. Cứ đi dài dài, chân thì bước chậm rãi, mắt thì ngó hai bên bờ suối hễ chỗ nào tốt mình muốn dừng lại thì cũng đã thấy người nằm sẵn đó rồi.

Chúng tôi đi lộn xộn không còn giữ đoàn ba đũa như trước nữa hẹn với nhau rằng hễ đũa nào tìm được chỗ tốt thì gọi hai đũa kia đến.

Lộn xộn như thế nào mà một chốc, tôi lại đi sau lưng cô gái tóc quăn quăn lúc này tôi gặp trên kho gạo. Nghe cô nói chuyện với những người đi trước thì tôi biết đó là một cô gái quê ở vùng Tân Châu thuộc tỉnh Long Xuyên hay Châu Đốc chi đó và cô là người của Trường Nông Lâm

Trung ương về Nam để chỉ dẫn cho nông dân vùng “giải phóng” cày cấy lúa và các thứ ngũ cốc khác. Đang đi bỗng có một nhánh tre ngã ngang qua đường. Ai đi qua cái nhánh tre đó cũng quệt vào người và quặt lại phía sau như một cái ngọn cần bẫy.

Cô gái đỡ cành tre không cho quệt vào người cô, và khi đi qua xong, cô không buông nhánh tre mà cầm giữ nó quặt ra phía trước, ý cô sợ nhánh tre quặt vào mặt người đi sau bất ngờ không đỡ kịp. Cô quay mặt ra phía trước mà vẫn còn giữ cành tre như thế chờ cho tôi đi qua xong cô mới buông nhánh tre ra.

Ôi chào ! Bàn tay cô đẹp thế. Những ngón tay thon thon hơi béo tròn và đúng là mũi viết.

Khi bàn tay buông nhánh tre ra rồi, cái hình ảnh dịu dàng của bàn tay ấy cứ ở lại mãi trong đầu tôi.

Và cái cử chỉ lễ độ nhã nhặn đó nữa ! Đi trên đường rừng này mà cô vẫn không quên cái văn minh của những nơi không phải là rừng.

Và có lẽ ở đời luật vay trả là sự công bằng chánh trực nhất để cho cái nhân tình thế thái, cho nên đi lộn tới trở lui thế nào mà chập sau tôi lại đi lên trước cô ta. Rồi lại đến một cái lạch nước và mấy bậc đá khá nguy hiểm, tôi phải chìa tay ra để lôi cô lên.

Tôi đưa tay cho cô, mà tim hơi rung động. Tôi bảo:

- Cô nắm tay tôi đây này, kéo trợ ngã.

Cô gái tóc quấn ngàn ngại mãi không chịu nắm tay tôi. Cô ta ngó quanh quẩn tìm xem có chỗ nào cô bước lên mà không cần đến bàn tay của tôi không ? Một bàn tay xa lạ với cô ta. Vậy cũng phải thôi. Ai người ta lại trao tay cho người khác dễ dàng như vậy ?

Tôi chờ đợi, với một ít xôn xang trong người.

Cuối cùng nàng phải đưa bàn tay cho tôi. Tôi hơi hoa mắt. Cái bàn tay gì đẹp kỳ lạ thế. Nó như một cái búp non đẫm sương vừa nhú đêm qua và khoe sắc trong tia nắng đầu tiên của mặt trời hồng mà tôi đứng trước nó là một gốc cây hết nhựa.

Tôi đưa tay tôi ra chậm chạp, e ngại, có phần rung động mà nắm lấy tay nàng. Tôi không cảm thấy gì ngoài sự tưởng tượng rằng mình đang nắm lấy một mảnh nhung.

Rồi thôi, chỉ trong chớp mắt tay tôi và tay nàng rời nhau ra, tạm biệt. Một ít đau khổ !

Tôi còn đang bâng khuâng trước cuộc tao ngộ và tạm biệt bất ngờ đó thì có tiếng Thu gọi từ bên bờ suối.

Tôi giật mình đánh thót như một kẻ cắp bị bắt quả tang.

Chết chửa ! Đáng lẽ một con người như tôi bây giờ thì không nên mơ ước gì hơn nữa. Vì trên

đường Trường Sơn chó ăn đá gà ăn muối xác rác xơ rơ tả toai tan nát như thế này mà lại có cả một mùa... Thu thì còn mơ ước cái gì nữa.

Vậy mà rồi tôi vẫn có trong tôi một sự nhóm lên của ước mơ. Thu đã trông thấy cái cử chỉ vừa rồi của tôi với nàng tóc quăn và ..có lẽ nàng cũng đoán ra những tình cảm tôi. Nàng đã tìm ra được chỗ tốt và đứng đó chờ tôi đi qua. Tôi đi theo nàng, không dám quay lại nhìn cái bàn tay kia lần nữa.

Thu nói:

- Chỗ này tốt lắm anh ạ.

- Còn anh Cà Dom đâu ?

- Ở kia kia.

- Chào ông nhà. . . rặng ! ông đi tìm đề tài hả ? Cha chả cái đề tài đó hay lắm đó, ông đã bắt được lúc ở kho gạo mà có hứng chưa ? Nếu tôi không nhầm

Năm Cà Dom tuôn ra có loạt nghe mà mệt đi thôi.

Tôi quát:

- Anh cho tôi nghỉ một chút !

- Khà khà... à à anh đang “mệt” phải không. Tim anh đang đập mạnh mà !

- Anh lúc nào cũng bắt mạch người ta.

Chúng tôi vui vẻ sửa soạn chỗ ở.

Thôi rồi ! ở đây là nơi “nghỉ ‘ngoi” lâu dài không hẹn ngày tái hành trình. Bao giờ đi tới được nữa ?

Anh giao liên không lộ mặt ra lần nào để tôi có dịp hỏi chuyện, nhưng Thu thuật lại anh ta có nói với Thu rằng cứ nằm đây chừng nào có lệnh thời đi, nếu đi không được phải quay trở ra. Thu thuật lại cho tôi nghe, với sự thích thú lộ ra mặt về cái vế thứ hai của lời nói anh giao liên.

Thu đang mong điều đó.

Mưa, chao ôi mưa rừng. Ở giữa rừng lạnh, đã buồn lại thêm mưa mà mưa dai dẳng vô cùng, mưa nặng hạt mưa tai hại chứ đâu phải những trận mưa mát thịt da tươi cây xanh lá như ở đồng bằng. Mưa trời chân trời căng và làm rệu rã cả lòng người.

Có lẽ trời đã về chiều, nhưng không có dấu hiệu gì của buổi chiều cả. Cuộc đời chúng tôi cũng đang lúc chiều tà như cảnh núi rừng này vậy.

Thu thì đang ước mong đường tịt để “quay” một cách hợp pháp, còn tôi thì đang xốn xang bút rứt vì sợ đường tịt phải làm một tên “bê quay” bất đắc chí, riêng bác sĩ Cà Dom thì nằm võng hát hê hát hà không tỏ vẻ lo lắng ái ngại chút nào cả.

Tôi hỏi anh ta:

- Anh đang nghĩ gì đó ?

- Cái ăn.

- Cái gì?

- Xem cái gì ăn được thì ăn !

- Có khô có muối có gạo rồi.

- Bấy nhiêu mà đủ à ? Tôi nghi phen này nằm lại ít ra là một tháng Cậu biết chưa?

- Tôi đâu phải thầy bói.

- Bói biếc gì, nhưng để rồi xem. Tình hình này găng xi măng lắm. Nghe nói tốp đi trước mình bị biệt kích xơi một cú nặng. Nguyên cả đội xích hậu Trung đoàn bị giết sạch, một tay Trung đoàn phó bị mất tích. Tôi nghi là bị bắt sống. Nếu bị bắt sống thì nguy hiểm vô cùng. Kế hoạch hành quân lộ bí mật, nhất định nó sẽ chặn đường mình. Thế là mình treo võng nằm đây đến mục dây võng mới đi được.

Tôi thở dài.

Thu lặng thinh. Có lẽ Thu không vui trong lúc đáng lẽ Thu phải vui, vì nếu không đi được thì phải trở lại về. .. Hà Nội, giờ đối với Thu về Hà Nội đâu phải là nhảy lên tàu điện mua cái vé hai xu rồi đứng treo tay trên nóc tàu nhìn phố xá diễn hành qua mặt mình, chưa mỗi chân là từ Câu Giấy về đến nơi. Cho nên. theo tôi đoán thì tâm sự Thu bời bời. Cứ đi một bước đi một bước ngập ngừng nhưng phải đi vô mà đi làm gì, chính Thu cũng không xác định được, chỉ có đi ra là xác định được mục đích mà thôi. Ra để không bao giờ vô nữa.

Năm Cà Dom khuấy tan cái không khí vắng lặng mà thường thường nó là cái đồng rơm đầy meo bắt mẫn ủ đến độ cho những tai nằm bắt mẫn muôn màu mọc lên.

Năm Cà Dom nói:

- Thôi mình đi kiếm ăn cái đi !

Tôi hỏi:

- Kiếm cái gì?

- Xách dao đi cái đã rồi sẽ biết mình kiếm cái gì chứ nằm lác vống thì biết kiếm cái gì, mà có muốn kiếm cái gì cũng không kiếm được ngoài mấy chú “đòn xóc”.

Rồi Năm Cà Dom bảo Thu:

- Thôi Công chúa Nương My Ê ở nhà nhé. Đừng có mếu nữa xem nó ê âm ruột gan lắm công chúa ơi !

Tôi bật cười. Thu cũng cười.

Cái anh chàng này không hiểu sao mà cứ càng nói càng có duyên thêm. Ở đâu mà y lại nhớ cái tiếng My Ê và phóng ra trong lúc này vậy?

Nhìn gương mặt Thu đúng là “ê” thật.

Hai đứa xách dao ra đi như hai chàng hiệp sĩ xách đoản kiếm đi phiêu lưu trong miền hoang dã.

Suy nghĩ mãi rồi, không lối ra cho nên tôi cũng không buồn suy nghĩ nữa, miễn sao đừng sót thì thôi tới đâu thì tới.

Hai đứa cứ đi lang thang dọc theo bờ suối, nhìn chỗ này ít cái, nhìn chỗ kia ít cái, chỗ nào cũng có người. Chúng tôi đi mãi cho đến không còn người đóng trại nữa. Con suối lạnh buốt cho nên chúng tôi ít dám lội dốc nước và tránh ướt chân.

Tôi có cảm giác lạnh suối như một làn máu bầm chảy ra từ một vết thương kinh niên.

Đi một chập thấy có mấy người chặn một khúc suối để tát bắt cá. Một chập lại thấy mấy người khác giở những hòn đá lên để tìm bắt những chú cua. Những chú cua này đen như than và to bằng những chú cua cắn mạ ở đồng bằng Nam Bộ nghĩa là bằng ngón chân cái, nhưng trông nó khô khan man rợ chứ không có vẻ màu mỡ như cua đồng.

Đi một chập nữa, lại gặp một anh cán bộ quân sự. Anh này cầm trong tay một khẩu K54. Anh đi rón rén và nom xuống xem xét những trứng nước, như một chú cò soi những con cá dưới ruộng. Bỗng anh ta dừng lại rồi, ù ù! ù ù!

Nước tóe lên trắng xóa, văng vào cả mặt anh ta, vuốt mặt và cầu nhàu, văng tục:

- Tao cho mày chết ! Đ. m ! Tao cho mày chết !

Rồi anh ta tìm mãi cái gì ở chỗ anh ta vừa nổ súng. Chúng tôi hỏi ra mới biết anh ta bắn vào một đàn cá lòng tong. Năm Cà Dom cười:

- Xạ thủ nhất hạng bên Tây

- Hạng nhì bên ta! Tôi cười và hỏi anh chàng xạ thủ: Đồng chí bắn được mấy con rồi ?

- Đâu có được cái khi gì đâu ! Trông kia, nó chạy ngò ngò đó, bắn liền mấy phát mà không trong ma nào cả.

Năm Cà Dom lôi tôi đi và nói:

- Cái thằng khùng.

- Sao?

- Cán bộ quân sự gì vậy ? Không hiểu qui luật của đường đạn chi cả. Bắn bừa như vậy, viên đạn có thể xẹt trúng mình đây ! Năm Cà Dom giải thích tiếp:

- Hồi kháng chiến chống Pháp, tôi cũng thấy một thằng cha bắn súng cái kiểu đó. Đó là thằng cha Thiếu lãng quân. Y đi cầu. Cả chót bu lại rĩa. Thế là y móc súng bắn luôn một loạt remington. Viên đạn xẹt lên sượt trán may không thôi chết.

Không đợi tôi hỏi thêm, Năm Cà Dom tiếp.

- Vì viên đạn vọt ra khỏi nòng súng đỏ như thỏi sắt nung, chạm vào nước gây ra một phản ứng rất mạnh, cho nên đường đạn không còn bình thường mà nó quặt sang hướng khác rất bất ngờ, ông văn sĩ hiểu chưa ?

Năm Cà Dom ngẫm ngẫm một lát rồi nói tiếp:

- Cũng như bây giờ mình đang đi tìm cái ăn thơ thẩn dọc con suối này, nếu có thịt nai, thịt heo phía bên phải bên trái thì mình quay ngang ngay, ai can cho lại.

Chúng tôi đang đi thì thấy từ trên nguồn có hai người đi xuống. Họ cầm trên tay mấy cái gì giống như tàu hủ cau. Một người vừa bẻ ra từng mảnh và cho vào mồm. Tôi chưa kịp hỏi thì Năm Cà Dom đã hỏi trước:

- Cái gì đó, cho tôi thử với.

- Cây đá ! Kia kia ! Thiếu gì đó !

Một người chỉ tay vào bụi rậm. Và tiếp:

- Hạ xuống mà ăn ! Coi vậy chớ ăn khá lắm. Giống in như cái củ hu cau trong mình.

Tôi và Năm Cà Dom nghển cổ cò lên nhìn.

Trong lùm rậm vượt lên những thân cây xám suông óng như thân cau, lá cũng giống như lá cau, nhưng nó lại không có bông có trái. Cả một chòm mười cây như một bờ cau nho nhỏ ở quê nhà.

Tôi biết Năm Cà Dom cũng đang nghĩ như tôi về giống cây rừng này, nhưng Năm Cà Dom

không nói chi cả. Anh ta không hay biểu lộ tình cảm về quê hương ra ngoài , trái hẳn với tôi, cái cây ngọn cỏ cái gì cũng làm cho tôi nhớ quê hương lạ lùng.

Năm Cà Dom nói phang ngang, có lẽ để gạt phăng đi cái tình cảm trong tôi mà y đoán biết:

- Đốn được một cây có mà hụi hơi.

- Nhưng muốn ăn thì phải đốn.

- Cái gốc cây to quá cụ ơi !

- Sao mà to dữ vậy ?

- Xem kia. Tôi trở vào bụi rậm. Cái gốc đó làm sao mình hạ cho nổi.

Năm Cà Dom nhìn tôi và cười:

- Sao cái gốc kia thì hạ nổi ? Nhứt... nhì kéo cưa mà !

- Hi hi... anh cũng hiểu rồi, lựa là phải hỏi.

- Thì hỏi vậy thôi! Nhưng gốc kia hạ nổi thì gốc này cũng phải hạ nổi chứ.

Chao ôi, bây giờ đứng lên ngồi xuống, ngồi xuống đứng lên cũng phải lượng sức mình nữa là chuyện đốn cả một cái cây to tương như thế bằng lưỡi dao găm to bằng ba ngón tay và lục như tránh bằm.

Nhưng muốn ăn phải lăn vào bếp.

Phải nghĩ xa mà tiết kiệm số khô và muối vừa giặt được, chứ nếu chúng tôi biết rõ lúc đi và ngày đến như mọi khách bình thường khác thì lựa là phải tiết kiệm làm chi ?

Năm Cà Dom đã lùi vô bụi vạch đường chui vào sát gốc cây và ngoắc tôi:

- Vô đây nghiên cứu!! .

- Ngửa còn chưa xong nữa là “nghiêng. “

-Có khi phải nghiêng, nhưng chính là phải ngửa!

- Gì...

- Nếu mà cậu làm cha ở dọc đường này thì con cậu sẽ tên là Trường Sơn há?

Tôi giặt mình đánh thót:

- Cái gì cơ?

- Ừ thì cái đó đó!

Tôi như bị bấm trúng mạch tim, tôi ậm ờ một chốc rồi trả lời.

- Nhưng mà theo luật ô-gi-nô thì không có đâu.

Nhưng Năm Cà Dom là bác sĩ. Hấn đâu có dễ gì mà nghe lời tôi phân bua. Hấn nói.

- Lần đó thì không sao, đúng rồi, nhưng lần khác thì biết đâu đấy!

Tôi lại muốn cãi nữa, nhưng Năm Cà Dom đã nói tiếp ngay:

- Tôi nói như vậy là vì ông bạn văn sĩ ơi, có những trường hợp kỳ cục lắm. Người vô Nam hai năm đi chưa tới nơi. Đấy, ông bạn thấy chưa?

- Gì mà ghê gớm thế hả?

- Ừa, có thật mà. Tôi có quen một thằng bạn. Nó khỏe như vâm. Nó đi vô nam rồi trở ra dất vợ vào. Nói đúng hơn là nó cõng vợ nó đi luôn. Nhưng đó chỉ là một trường hợp mà cậu không tài nào làm được. Còn có trường hợp một anh bạn đi hoài không tới. .

Cứ hễ nó vô tới khu Sáu là bắt đầu đau, đau nằm đã đời, chữa bệnh không khỏi, cho nên bắt buộc anh ta phải quay ra.

Năm Cà Dom kể tiếp:

- Nhưng số kiếp long đong, Trường Sơn nặng nợ, cho nên vào không thấu thì lại ra, ra rồi lại dứt đầu vào. Mà anh ta thiệt cũng liều. Nhưng kể ra thì cũng không phải là liều, mà vì nhớ nhà nhớ cửa quá sá, chớ ai không biết con đường này là con đường chết. Mà vẫn phải đi. Qua cái chết, tìm cái sống. Thế đó.

Thấy ông Cà Dom đi vào triết lý, tôi chêm thêm:

- Thiệt đúng vậy cũng như chúng mình bây giờ đây, nếu quê hương mình là Lào Kay, Yên Bái thì buộc mình đi sau đít xe tăng mình cũng chơi lại. Để gì mình đi ! . . .

- Ồ tớ đã nói cậu không có giấu giếm mà ! Tớ đã bảo tớ về đến nơi là tớ nuôi ngựa đua liền ! Đó là nghề của tôi, còn bác sĩ là nghề bất đắc chí. Chớ không bất đắc chí à ? Tôi nói thật, từ ngày tôi biết cầm kim chích cho người ta tới nay tôi toàn gặp những gì đâu, thật khó chịu. Nhất là trên đường này. Cậu xem đó, mổ ruột thừa mà bằng lưới cạo râu. Hời chớ thế giới cổ kim ở đâu có trường hợp này ?

Tôi lúi vào ngồi với Năm Cà Dom bên cái gốc cây mà Năm định hạ xuống để ăn củ hủ. Tôi hỏi:

- Phải kỳ được mình nghe vụ mổ ruột thừa bên kia sông Bến Hải đó không ?

- Ủ, cái vụ đó chớ vụ nào, anh coi có chết người không ? Nếu anh là bác sĩ, anh lâm vào trường hợp đó thì anh nghĩ thế nào

- Nghĩ thế quái nào được. Thôi bỏ đi, bây giờ thì lượng thử sức xem có đốn nổi cái gốc cây này không ?

Năm Cà Dom hăm hở rút con dao găm mà Năm đã bao lần khoe là rất bén ra chém hai ba cái liền, rồi năm sáu cái tiếp nữa. Năm Cà Dom nhìn vết chém trên thân cây và lắc đầu.

Năm Cà Dom thở ra và lại lắc đầu.

- Không được.

- Sao ?

- Thử đốn vài nhát rồi biết.

Tôi nhìn vết chém, rồi sờ vào đó. Vết chém như vết trầy trên da bị gai quào. Nó cứng như gốc cau.

Rồi Năm mau mau lui ra. Tôi cũng lui theo. Tuy không được gì nhưng rất mừng. Thà nhịn còn hơn phung phí sức lực với gốc cây này. Đầu còn sức đề mà phung phí. Ở đây thiếu tất cả. Chỉ có một cái thừa. Đó là tật bệnh, đói khát.

Chúng tôi trở ra bờ suối thả xuôi về. Tôi bỗng nom thấy một dáng gầy lóm thóm đi với bộ chân chằng hiu. Và đặc biệt mớ tóc bạc trắng như bông. Tôi gọi:

- Hoàng Việt !

12

(Độc giả nam nữ thân mến ! Tôi viết những dòng này với lòng yêu mến chàng nghệ sĩ tài hoa của đất Sài Thành ra đi kháng chiến chống Pháp đầu năm 1946. Có lẽ ngày nay vẫn còn đôi người yêu nhạc còn nhắc nhớ tài danh Lê Trục đã từng làm rung lên hàng vạn trái tim nam thanh nữ tú bằng tiếng đàn son trẻ của Lê Trục đã hiện lên trên ngũ tuyến biểu của khúc ca “Tiếng Còi Trong Suong Đêm” như những cánh bướm say tình. ..

Tôi đã vượt Trường Sơn cùng với Hoàng Việt tức Lê Trục xưa của đất Sài Gòn. Hôm nay cả Hoàng Việt lẫn Lê Trục đều đã nằm im dưới đất ở một miền nào không rõ địa danh, nhưng có lẽ người yêu nhạc vẫn còn giữ lại cái dư âm của “Tiếng Còi Trong Suong Đêm ” như một kỷ niệm u buồn.

Vậy có thể những ngày cuối cùng của chàng nghệ sĩ mà tôi sẽ ghi lại trên con đường khổ ải kia, sẽ không đến đổi làm mất thì giờ của độc giả.)

Đích thị là anh ta rồi ! Hoàng Việt quay lại.

Hoàng Việt gọi tên tôi, rồi phá lên cười. Tiếng cười của chàng nhạc sĩ vẫn tấu lại vừa chậm chọc.

Hoàng Việt nhìn thẳng vào tôi và Năm Cà Dỏm đang đi tới và nói:

- Chà chà! Cái bụng teo là trông thấy. Thu vô mấy nấc dây nịt rồi vậy ?

- Mới có vài nấc thôi !

- Vài mà mấy?

- Tức là từ hai tới ba...!

- Khỏi tập thể dục he .

- Còn anh cái bộ bánh chè còn khua hết?

Rồi chúng tôi hỏi nhau ngay về tình hình của đoàn:

- Anh nằm lại đây hôm nào ?

- Nếu so với cậu thì bằng nhau.

- Bằng nghĩa là sao ?

- Nghĩa là tôi đi trước nhưng rồi cậu cũng bắt kịp chớ sao ! Nghĩa là trong lúc cậu nằm thì tôi đi, còn lúc cậu đi thì tôi lại nằm.

- Còn đũa nào ở lại với anh nữa không ? Tôi lo ngại hỏi.

- Không! Chúng nó đi mất mẹ hết rồi. Đũa nào thấy mình đau, cũng lần đi hết. Ở lại hẳn chi với thằng già này ? Ở lại để khiêng để vác à ?

- À, quên nữa !

- Sao?

- Thằng Lâm còn khóc dọc đường không?

- Hôm nay nếu cậu gặp lại nó chắc cậu sẽ không nhìn ra nó. Nó còn bằng con nhái bầu thôi !

- Anh ở đâu ?

- Ở đằng kia kia.

- Quãng ” mấy cái tựa ” thì tới !

- Không xa đâu ! Đi giỏi thì tới trước mặt trời, đi chậm thì sau thì tới sau mặt trời.

Hoàng Việt nói với giọng bắt chước người Thượng. Chúng tôi nhại lại cái câu công thức của những anh giao liên người Thượng mỗi khi anh ta bị khách sạn hỏi bao giờ thì đến, mà cười xòa với nhau.

Hoàng Việt hỏi.

- Miss Thu ở đâu?

- Ở với “moá”.

- Ui cha cha, tài tử giai nhân mê mệt he!

- Ghé tụi tôi chơi, anh !

- Cậu thiệt không hờ, buông cái này bắt cái khác !

Rồi chúng tôi dắt ông bạn nhạc sĩ về lều.

Lúc bấy giờ Năm Cà Dom mới đến trước mặt Hoàng Việt:

- Nhớ tôi không, ông bạn Lá Xanh ?

Hoàng Việt chớp chớp mắt nhìn Năm Cà Dom. Năm Cà Dom cười:

- Ông bạn đi Tây đi u nhiều quá rồi quên hết anh em.

Hoàng Việt vẫn nhìn Năm Cà Dom mà lặng thinh.

Tôi xen vào:

- Năm Cà Dom!

- À ạ...Năm Cà Dom!

Hoàng Việt như vớ được một đầu mối trong ký ức, nhưng nó hãy còn mơ màng chưa phẳng ra gốc được.

Hơn nữa trên con đường này đầu óc minh mẫn của con người bị kí-nín nhuộm vàng đầu còn sáng suốt mà nhớ nổi những kỷ niệm của thời kháng chiến chống Pháp đã lộn xà ngầu cùng với

những sự việc mới như một mớ xà bần.

Năm Cà Dom trầm tĩnh và hóm hỉnh hỏi nhà soạn nhạc:

- Anh có nhớ lúc 307 xuống miền Tây' và chúng tôi gặp anh ở Ô Môn không nào?
- À tôi có xuống Ô Môn một vùng gạo trắng nước trong của miền Tây Nam Bộ. Cảm tình lắm.
- Rồi kể đến chúng tôi đánh đồn Tây ở Bảy Ngàn.
- Vâng, chính nhờ trận đánh đó, tôi viết bài “Đêm Mưa Dầm”.
- Rồi sau đó chúng tôi xuống vùng Cà Mau, Bạc Liêu, đánh tàu ở Kinh Nhật Nguyệt.
- Trận đó... Hoàng Việt bỗng kêu lên vỗ đánh bốp vào bắp đùi:

- Tôi nhớ ra rồi. Kinh Xáng Nhật Nguyệt. Trận đó tôi nhờ anh mang cái ” ba-lô-ma ” của tôi phải không ! Ôi chao ! Thiệt là gặp lại anh bất ngờ. Ừ ừ, có những người chiến hữu mình tưởng đã chết mất từ lâu, chẳng ngờ còn sống gặp lại mình.

Hoàng Việt tiếp:

- Trận đó, mình bị Tây rượt nột quá mà trước mặt thì con Kinh Nhật Nguyệt rộng mênh mông còn mình thì toàn “lội chó. ” Thế mới biết tài Năm Cà Dom. Gớm thật.

Hoàng Việt nói với tôi:

- Sông rộng thế mà anh ta một tay cầm ba khẩu súng trường giơ lên, một tay bơi xốc đứng.

Tôi cười:

- Vì thế mới có danh hiệu Cà Dom.

Hoàng Việt ngoặt sang ngay vấn đề ăn uống:

- Này, các cậu ăn uống thế nào ? Ủa Miss Thu đâu rồi ?

Tôi đáp:

- Tụi tôi vừa mới cướp giật được một mớ cá khô. Anh còn gạo không? Đem lại đây nấu cơm, còn thức ăn thì tôi bao cho một bữa.

- Bao có lũng không đó !

- Không sao đâu, cứ tự nhiên như một vị “khách... không mời mà đến. “

Hoàng Việt vui vẻ:

- Nhưng đãi món gì mới được chứ ?
- Thịt bò bầy món được không?
- Chà ! Dân Sài Gòn hả ông bác sĩ ?
- Không, Hóc Môn!t Còn anh ?
- Sài Gòn chánh cống con nai chà !

Hoàng Việt lại vui vẻ:

- Bỗng nhiên ông bạn làm tôi thêm rõ dãi vì cái món thịt bò đặc biệt đó. Kỳ thật, cái thằng cha này.

Hoàng Việt lên võng của tôi ngồi đu đưa. Và cười như nắc nẻ:

- Hay thiệt! Ở giữa chôn này mà nói chuyện thịt bò bầy món thì vui thật – Hắc hắc... chỉ tiếc cái là không có thực thôi...

Hoàng Việt là một con người hồn nhiên. Sống trong khung cảnh nào cũng vui vẻ bô lô ba la như vậy.

Hoàng Việt là một nhạc sĩ có tài, nếu không nói là nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Văn Cao đã ngợi khen anh chàng này khi anh ta đi học nhạc ở ngoại quốc về và cho biểu diễn bản nhạc giao hưởng Quê Hương ở nhà hát lớn Hà Nội. Cộng sản cũng thừa biết rằng anh chàng này có tài, nhưng vẫn bạc đãi anh ta như thường.

Một cái anh chàng mà sáng tác nổi một bản giao hưởng (symphonie) như thế đâu có phải là có nhiều, mà là hiếm có, chưa có từ trước tới nay ở xứ Cộng sản miền Bắc.

Ấy vậy mà... khi về Nam, Hoàng Việt cũng quảy ba lô mang dếp râu lợi Trường Sơn như đám cá kèo lóc nhóc.

Hoàng Việt cũng lãnh một lít muối, một lon khô, một túm thuốc và quần thô áo vải nhúng nước, ướt mưa, nặng như sắt !

Vậy mà Hoàng Việt không thắc mắc chi cả. Cái lốt nhạc sĩ, anh ta quẳng đi qua một bên, làm một người Nam Bộ tha hương lâu ngày, nay được dịp may trở lại quê hương, bắt cháp mọi việc. Trong lúc đó thì không thiếu chi những vị dây mơ rễ má với các ông lớn, nhờ chạy cửa sau mà được đi ” mé bay. “

Các bạn cứ thử nghĩ xem, một con người như vậy mà lại mang bị gậy lợi Trường Sơn. Trong lúc người ta luôn luôn bô bô cái mồm đề cao văn nghệ hết mức (để khai thác khả năng phục vụ

chánh sách Đảng) .

Anh ta đi như một thằng lính tải, lẩn trong đám vô danh. Nhưng không riêng gì anh Hoàng Việt mà cả bọn ” kỹ sư tâm hồn ” mà khác chúng tôi, anh nào anh nấy cũng thể thôi.

Hoàng Việt ôm tong ôm teo, một người Việt Nam loại bé, chỉ có cái hồn nhiên và mái tóc bạc là cái hấp dẫn nhất trong người anh. Ngoài ra thì còn mấy ngón tay nhuộm nhựa thuốc vàng cháy.

Anh ra đi phấn khởi hăng hái thực sự, vừa đi vừa cười nói râm ran, cười như nắc nẻ. Anh vui vẻ nói oang oang lên: “Tao về tới nơi thì năm sau tháng này chỉ Bảy tụi bây (tức vợ anh) sanh một thằng con trai đặt tên là Lê Tương Phùng ! “

Anh đi dọc đường gặp cái gì cũng lượm, và có một sự giải thích rất hợp lý nên anh tự cho phép mình nhặt tất cả những thứ ấy gắn vào ba lô. Anh nhặt cái hộp lon thi bảo: “đây là một dụng cụ toàn năng dùng vào chuyện gì cũng tốt cả, múc nước, nấu cơm, ca uống nước, dụng cụ nhạc! “

Anh nhặt một sợi mây với sự giải thích: “bỏ sẵn trong ba lô đó có nặng bao nhiêu đâu, khi cần, nửa đêm mắc cái tăng quờ đâu ra!”

Anh nhặt một cái mẩu ni lông thì cho rằng “nó sẽ đắc dụng vô cùng . Tụi bây cứ quen ngồi trên ba lô hỏng đồ đạc hết ! ”

Cho nên cái ba lô của anh phình to hơn người anh và đầy râu ria phụ tùng lóc cóc leng keng ở bên ngoài. Vậy mà còn những thứ khác không thể dồn hết vào ba lô phải mượn đám thanh niên mang dùm. Cái áo ni lông hai da không biết anh mua được ở đâu chứ Hà Nội thì không có bán. Anh mang về cho thằng con trai. Cũng may là cái áo mất dọc đường chứ đem về cho thằng con trai thì chắc nó càng thấy phụ tử thâm tình . Cái Radio của ông thầy dạy nhạc anh ở Bungarie. Cả hai thứ này đều thừa nếu thối ở Sài Gòn nhưng tội nghiệp anh đi xa Sài Gòn lâu quá anh muốn đem về cho con một chút tình cha. Ngoài ra còn cái băng nhạc bài “*Quê Hương Giao Hương*” của anh. Nhưng cậu mang dùm lại sốt rét ác tính chết dọc đường. Cậu này là họa sĩ tên Nguyễn Văn Núi.

Đấy rành rọt chi tiết về một con người mà tôi quen không nhiều chứ ít ra cũng hai mươi năm.

Cho nên gặp lại Hoàng Việt tôi rất mừng không ngần ngại đãi thức ăn cho anh (còn cơm thì tự túc) một cách thẳng thắn như thế đó.

Chúng tôi nấu cơm. Hoàng Việt cũng về lo nấu cơm để mang lại. Năm Cà Dom hỏi tôi:

- Thằng cha có tài vậy mà bắt đi bộ như mình à ?

- Ai?

- Hoàng Cò chó ai!

- Suyt, đừng gọi *Hoàng Cò*, ông la dữ lắm.

- Sao la ? *Việt* cũng nhìn Cò vậy chứ khác gì ?

- Ông đổi tên rồi.

- Tên gì?

- Lê Quỳnh.

- Tại sao phải đổi?

- Vì hai lý do. Lý do thứ nhất là trên đường đời này không ngờ lại có một thằng khác cũng tên Việt đi gần bên cạnh anh hằng ngày mà lại là một thằng xảo, một thằng láu cá vô dụng mà lại hưởng tiêu chuẩn cao hơn anh trong lúc đi đường.

- Là cái thằng chó chết nào kỳ cục vậy ?

- Là cái thằng Trí Việt đại úy quân đội dốt đặc cán mai mà làm biên tập Điện Ảnh đó. Nó mê con Thu lắm. Nó giả đau nằm lại trạm chờ con Thu để mong nhờ hoàn cảnh rừng núi mà hoạt động có kết quả, nhưng Thu vẫn không yêu như thường cho nên hấn lủi mất rồi. Có thể nay mai anh ta lại gặp mình, rồi tôi giới thiệu cho mà tiếp xúc.

- Chao ôi ! Văn nghệ của ông nhiều nhân vật đặc biệt lắm.

- Đó, vì thế cho nên cụ Hoàng ta mới thay danh đổi lánh. Nhưng còn một lý do nữa là... cụ Hoàng sợ lộ bí mật.

Năm Cà Dom ngẫm ngẫm một cuộc rồi nói:

- Đi giải phóng Miền Nam, la om trên đài nghe oai linh hùng vĩ lắm, thế mà trên mặt đất thì lén lút như đi ăn trộm. Đi đâu chẳng dám đi đâu, còn tên họ thì lại đổi hết. Nói chuyện thì xàm xì rĩ tai chẳng dám nói to với nhau, giống tuồng bọn móc túi !

- Nói bậy cậu !

- Đúng vậy chứ, bậy sao được !

- Vậy sao cậu còn đi, còn đổi tên ?

- Chứ không đi đường nào về xứ được ?

- Vậy trên đường đi này cậu lấy tên gì ?

- Cà Dom!

- Nhưng có ai gọi bằng cái tên đó đâu ?

- Bây giờ thì tôi không cần, ai gọi gì cũng được, miễn tôi đi lọt vô Nam thì thôi.

- Đôi khi phải chịu nhục cậu ạ !

-Ừ hự!

- Tôi đây họ xét đi xét lại, “nghiền úp nghiêng ngửa” mất ba năm trời mới cho tôi về đây.

- Tôi như cậu thì tôi không về làm mẹ gì. ở ngoài Bắc như các cậu, viết văn ngồi mát ăn bát vàng tà tà, về làm mẹ gì cho nó mệt. Ở đâu mà viết chằng ra văn ?

- Cậu nói dễ ăn quá !

- Chớ sao.

Tôi cười:

- Cuộc đời của mình, mình không còn chủ động nữa, mà do ai đâu quyết định. Tôi bực mình lắm nhưng mà biết làm sao ? Có lần tôi đã nói thẳng với thằng cha tổ chức cơ quan: nếu kỳ này mà không cho tôi về, là tôi cưới vợ. Và khi tôi đã cưới vợ rồi thì tôi không về nữa. Có làm gì tôi cũng không về.

Năm Cà Dom cười khi khi:

- Trung thành với rau muống luộc dữ vậy ? Rau muống quán chân hả ?

- Không phải vấn đề giản đơn là rau muống quán chân nhưng đây là vấn đề nhân đạo.

- Nhân đạo làm ..?

- Nhân đạo đối với con người, với mình.

- Nghĩa là sao chớ ?

- Cậu có nhìn thấy ở đâu có tình trạng như nước mình không ?

: Nhưng mà sao mới được chớ ?

- Đât nước chia đôi, chồng Bắc vợ Nam ! Vợ trong Nam chờ đợi mười mấy năm trời, chồng ngoài Bắc cũng lóng ngóng mười mấy năm trời, kêu trời không thấu.

Năm Cà Dom cười:

- Khắc khắc ? Vì thế mới có câu thơ “đất Bắc anh gìn con tí ngẩng, trời Nam em giữ cái bề hê” là vậy đó.

Tôi không để ý tới sự pha trò của bác sĩ Cà Dom mà tôi quạu thực sự Tôi nói:

- Giữ với gìn cái con mẹ gì. Đàn bà mà bỏ đi mười lăm, mười bảy năm thời trẻ trung thì còn gì nữa.

- Chưa tới mười lăm năm, mới có mười bốn năm thôi, 1954-1967 mà !

Tôi nói:

- Bây giờ thì mới mười bốn năm thôi, chứ tương lai thì vô hạn định. Trời ! Vậy mà hỏi được người ta đem vợ con theo lại không cho.

- Để tàu rộng người ta chở lúa ra Bắc chứ !

Tôi nói tiếp:

- Anh có thấy cảnh chia ly đó không ? Cha con không biết mặt nhau. Vợ chồng chờ nhau từ tóc xanh đến tóc bạc! Còn chờ làm gì?

- Ý, có nghĩa lắm chứ. Chờ ông về bả ngoáy trâu cho ông ăn!

Tôi lại tiếp:

- Cho nên tôi nhất định không lấy vợ Bắc, mà chờ ngày về Nam. Nhưng hễ không cho tôi về, tôi cưới vợ rồi thì tôi không về nữa.

- Cho rau muống quán chết luôn.

- Nhất định, chứ có vợ con rồi về Nam bỏ vợ bỏ con mình ngoài đó mà chịu được sao ?

Năm Cà Dom cứ nói quát ra:

- Úy chu choa, anh Nam Kỳ mà lấy Bắc Kỳ thì để con khôn nhất trần đời. Tôi thấy rất nhiều rồi đó !

Năm Cà Dom ngẫm ngẫm một chốc rồi nói:

- Nói đùa vậy chứ tôi có khác chi ông bạn, gần bốn mươi tuổi đầu rồi còn “solo” đây không thấy sao. Đi bướng về Nam để có mà “hốt ỏ” cho kịp kéo tụi nó về trước chúng nó hốt hết.

- Anh Hoàng Việt làm gì mà lâu thế nhỉ ? Com mình chín từ lâu rồi mà ảnh chưa xong à ?

Tôi bảo:

- Thôi cậu ở nhà tôi đi tìm lão coi. Cái lão này gà mờ lắm chỉ được cái tài “*Tiếng Còi Trong*

Sương Đêm “ thôi. Còn ngoài ra thì vô tích sự lắm !

Rồi tôi đi tìm Hoàng Việt.

Kể thì gặp lại ông cụ non này cũng vui. Có người mình nói chuyện nhưng có một cái khổ khác cụ thể hơn là anh bạn yếu quá. Đi chung lại mệt cho mình. Đã phải dìu cô Ba Lê rồi, lại đèo thêm một ông Giao Hưởng nữa sao xuể ?

Hoàng Việt chiếm đóng một nơi rất hiểm hóc. Có tảng đá, có hang và có cả hai thân cây rất vừa làm đề mắc võng. Tôi gọi:

- Anh Hoàng!

Hoàng Việt quay trở lại giụi mắt nhìn tôi, nước mắt nước mũi rùng rùng cặp mắt đỏ chạch. Tôi hỏi:

- Làm cái gì lâu vậy?

- Thì có làm cái gì đâu. Có cái nấu ga-men cơm mà nãy giờ chưa xong chớ đâu có làm cửa làm nhà gì.

Tôi nhìn vào bếp của anh. Củi leo heo vài cành. Mà củi đáng tội toàn củi mục. Cho nên nhóm không cháy. Trong bếp chỉ có ít lá tre còn ga-men cơm thì chưa có hơi tí nào cả.

Hoàng Việt lại lắc đầu:

- Lửa gì mà nhóm mãi không cháy he?

Thôi xách cái cà mèn lại đặng tôi, tôi nấu cho. Nấu giờ này là nấu trộm mà anh cứ giềnh giàng mãi như vậy giao liên nó bắt gặp nó chọc lủng nòng của anh ngay !

- Ừ nhỉ ! Nhưng mà muốn đi đặng đó thì tôi phải cuốn hết đồ đạc quảy đi chứ nếu để ở nhà thì nó “mượn không thời hạn” hết ráo.

- Ừ thì đi.

Thế là Hoàng Việt quảy cả tảng màn ba lô đi theo tôi. Trở về đến nơi thì nghe tiếng Thu và Năm Cà Dom cãi nhau léo nhéo.

Vừa trông thấy tôi, Năm Cà Dom đã vọt miệng nói ngay:

- Mát mẹ nó hết thức ăn rồi.

-Thức ăn gì?

- Khô cá, khô voi, muối.

- Thế à ? Tôi tăng hăng, đứng chết trân, chẳng hiểu ra làm sao cả Thật tình tôi không hiểu ra sao cả.

Tôi hỏi Thu:

- Chớ còn em đi đâu ?

- Thì em nằm bên võng em ngó sang.

- Ngó sang sao nó ăn cắp mà không biết ?

Năm Cà Dom đỡ cho Thu:

- Ngó sang nhưng ngó lâu quá thì mỏi mắt... mỏi mắt rồi thì mí mắt sụp xuống nhắm lại luôn. Thế đó.

Hoàng Việt cười khè khè:

- Thật là tài dách he ! Giữa ban ngày mà...

- Thôi cũng được. Vậy mình đãi ông bạn mình bằng món bình thường. – Năm Cà Dom vui vẻ nói- Gặp nhau đây liên hoan cái mồm thôi cũng đủ vui rồi.

- Nào dọn ra đi ! Tôi bảo.

Tôi cố làm ra vẻ tự nhiên để lướt qua nỗi đau đớn trong lòng. Mất bấy nhiêu thức ăn đó trên đường này bằng người ta mất cả lạng vàng trong hoàn cảnh bình thường. Có khi còn hơn. Tôi dọn cơm ra. Nói là dọn vậy, nhưng có cái gì đâu, ngoài mớ thịt kho mặn mà tôi còn giữ được một phần, rất kỹ, dù thềm cách mây cũng không mang ra ăn, định bụng để khi nào đau đặng miệng mới dùng tới. Nhưng hôm nay, tôi mang ra “đãi” Hoàng Việt là vì cụ Hoàng đã từng đãi tôi nguyên cả một cái lạp xưởng lúc đi được vài tuần lễ.

Một cái lạp xưởng ở giữa Trường Sơn, đó là một điều vô cùng bất ngờ, không thể đào bới ra đâu được. Ăn cái lạp xưởng đó, tôi tưởng đời tôi không bao giờ còn được hưởng cái gì, món gì, vật gì ngon lành, thú vị, khoái chí hứng thú hơn nữa. Bây giờ nhìn lại cụ Hoàng tóc bạc trắng dựng đứng lên như bọt suối mà đôi má thò, cái cằm nhọn hẳn xuống như một giọt chắt than, mà cái mồm hóc hác không ngậm kín lại được cứ phô hai hàm răng đầy nhựa thuốc lá vàng ệnh ra, tôi nhớ cái lạp xưởng lúc trước vô cùng. Giá bây giờ mỗi đứa được một cái thì chắc tất cả những nét thâm the đó sẽ biến đi .

Hoàng Việt sẽ lại là anh chàng nhạc sĩ tuy có tuổi nhưng vẫn bảnh trai, nho nhã, các cô nàng ở thủ đô nom thấy phải mê vì sắc kính vì tài. Nhưng bây giờ thì không có lạp xưởng cũng không có cái gì cả, cho nên Hoàng Việt nhạc sĩ số một của Nam Bộ kháng chiến và người nhạc sĩ đạt tới đỉnh cao nhất của nền âm nhạc Cộng sản ở xứ Bắc Kỳ, trông thiệt là gớm ghiếc quá !

Cái đầu chờ vờ như con cá lóc ghe. Tay chân tóp lại và dài ngoẵng như tay vượn, quần áo rộng thùng thình. Ấy vậy mà vẫn còn tếu, tuyên bố tháng này năm sau chị Bảy mày,.. . nọ kia ! Thấy tôi giở lon kho lưng đến phân nửa, Hoàng Việt kêu lên:

- Cậu phí quá! Chưa gì mà đã hết từng ấy hàng chiến lược rồi.

- Chưa gì là sao anh Bảy ?

- Tức là mới được đâu gần gần... nửa đường thôi.

- Thế à.

-Thế à thế ừ gì nữa.

- Thì cho là *nửa* đường đã qua rồi. Mình hết một *nửa* lon kho mặn cũng là hợp lý chứ sao.

- Cái "*nửa*"sau này bằng ba cái "*nửa*" trước cậu ạ. Đừng có dốt quá như vậy. Bây giờ cậu nhớ lại xem. Nếu con Phương còn đi chung với cậu thử xem cậu còn có đất vô rừng rậm như lúc mới đi nữa không?

Tôi nháy mắt cạ Hoàng bảo có Thu. Thu đang nấu com đàng kia. Hoàng Việt trừng mắt nhìn tôi rồi lại găm lên, tỏ ý hiểu tôi đang có "vấn đề" với cô Ba Lê Thu:

- Cũng nữa hè ! Nó kiểm thảo, nó bắt hứa là chấm dứt yêu đương ở trong trường mà thoát ra một cái là cứ thế!

Tôi cười:

- Chíp ! Con người không có sự đó như cục đất không mặt trời vậy anh Bảy à !

- Nhưng mà để cho cặp đầu gối còn nước nhờn mà co vô dẫn ra với Nó đóng vôi lại một cái là bỏ mạng !

Thấy tôi sót kho mặn nguyên chất ra, anh Bảy kêu lên:

- Ấy chết!

- Gì thế anh Bảy ?

- Trộn muối vào chớ ăn puya (pur) thế này à ?

- Thì lâu lâu mới đem ra đãi khách.

- Thôi đừng làm thế, nó phí đi. Để dành lúc đau hãy mang ra xài. Đau trên đường này khổ lắm. Ai lo cho. Chị Bảy cậu mà nó biết tôi đi đường như thế này nó không đồng ý đâu.

- Sao anh không xin đi máy bay ?

- Máy mẹ tôi chớ máy bay.

- Cỡ anh là thừa sức đi mà ! Chớ ông chủ trại cưa Kim Hữu (tức Lưu Hữu Phước ngủ có tật ngáy rầm trời như cưa cây nên anh em đặt ông ta là trại cưa Kim Hữu. Vì khi vô trường đi B, ông thay tên là Kiến Hữu) đi máy bay đó thì sao ?

- Ông là vụ tướng ! Ông là người ” có chức ,” cậu hiểu chưa ? – Hoàng Việt nhấn mạnh chữ “có chức ” một cách cố ý. – Còn mình là thằng cán bộ quên lo mà cuộc bộ cho có. Được về quê đây cũng đã là mang ơn mưa móc và hồng ân của Chúa Thượng rồi !

Bữa cơm không có gì đáng kể cả. Cơm xong, Hoàng Việt nấu nước sôi rồi lấy trà ra châm và mời tụi tôi. Hoàng Việt quay sang vui vẻ trò chuyện với Thu, còn tôi và Năm Cà Đom thì đi sưu tầm số chiến lợi phẩm bị ăn trộm.

- Sao ? Chân cẳng thế nào ? Hoàng Việt hỏi.

- Đau quá anh ơi.

- Liệu có đi đến nơi không cô em ?

- Chưa biết anh ạ.

- Cố mà đi chứ.

- Các anh thì nên cố, còn em. . .

- Còn em thì không à?

Thu lặng thinh.

- Tại sao bây giờ em có ý nghĩ lừng chừng như vậy?

- Các anh đi về quê, còn em thì càng đi xa quê.

- Thế ra em nghĩ rằng quê anh và quê em là hai quê à?

- Tất nhiên.

-Tại sao? .

Nam là một. Bắc là một !

- Nam Bắc một nhà mà !

- Khi em ở ngoài Bắc, ở tại nhà em thì em nghĩ như vậy, nhưng khi em đi một bước rời Hà Nội thì em lại nghĩ khác ngay.

- Sao bấp bênh vậy ? .

- Có những cái anh xa rồi anh mới hiểu.

- Tại sao vậy ?

- Đối với em có những cái như vậy. Ví dụ có khi em múa một điệu rồi, người ta hoan nghênh âm ỉ, em chẳng thấy gì cả, không biết rằng mình và biểu diễn một tiết mục đặc sắc, mà chỉ gục đầu vào một cô bạn mà khóc, hoặc nếu không khóc thì cứ bàng hoàng lằng lằng không có cảm xúc gì cả. Nhưng sau đó có khi một giờ, có khi một tuần, có khi một năm, em nhớ lại cái điệu múa mà mình đã biểu diễn, nhớ từng “phi-guya” một, từng cử chỉ một, cười ngạc nhiên, ngạc nhiên, em không hiểu sao em lại làm được những động tác đó .

Thu ngừng lại nuốt ực, rồi tiếp ngay như những ý nghĩ đã đến tràn đầy óc Thu. Thu nói tiếp:

- Cũng như khi em ở Hà Nội thì em đâu có nghĩ rằng những tình cảm của mình sẽ biến động ra sao khi em phải xa Hà Nội một ngày một tháng hay một năm?

Hoàng Việt ngồi thờ người ra.

Hoàng Việt cả tôi đều công nhận rằng Thu đúng là một cô gái thông minh, tình cảm rất tế nhị và chân thành

.Hoàng Việt cũng có những tình cảm đối với Sài Gòn như Thu đối với Hà Nội. Chính vì thế mà anh mang cái tấm thân còm cõi của anh trên con đường chết tiệt này.

Quê hương! Đó là bản giao hưởng thứ nhất cũng là bản cuối cùng của anh. Đó, Cộng sản dùng một con người như Hoàng Việt như thế đó ! Để rồi khi anh chết đi, thân thể tan tành, chỉ còn một chòm tóc bạc thì ở ngoài Hà Nội làm một cái lễ truy điệu thật to đọc một bài diễn văn tràn giang đại biển, khóc khóc, mếu mếu, còn khi anh ta còn sống thì xem như con chó, đi lang thang trong rừng Trường Sơn không có một tấc sắt trong tay, không có ai giúp đỡ với cái chân què mung mủ sưng to lên như cái bánh bò. Mỗi lần qua suối ai hảo tâm thì cõng dùm, không hảo thời thôi, ông bạn nhạc sĩ số một đó cứ lội bơi và đi cà lĩa với cái chân què.

Hoàng Việt bắt thần bảo Thu.

- Đâu xăn quần lên coi.

- Cái anh này.

- Tôi nói thật mà, cô em !

- Anh kỳ quá, Hoàng Việt chứ phải Trí Việt sao ?

- Ừ thì Hoàng Việt chứ Trí Việt làm sao mà dám bảo Thu làm như vậy ?

- Anh kỳ quá hê!

- Cha chả, cô em bị lai Nam Bộ rồi đó nhé.

- Lai gì?

- Lai cái tiếng “hê “đó.

Thu ngòì tung hứng. Hoàng Việt lại cười:

- Có lẽ cô đã Nam Bộ hóa hồi nào cô không hay phải không ?

-

- Bây giờ trong máu cô có chất Nam Bò rồi đấy nhé.

Thu nhìn xuống đồ rừ đôi má.

Hoàng Việt cười:

- Cho anh Bậy xem cặp chân thần kỳ của cung chút cung !

- Thôi mà anh... kỳ cục quá hà !

- Anh Bậy muốn xem xem vô Sài Gòn Thu còn múa “ba lê” được nữa không ? Hay vô tới đó rồi chỉ còn “lết, ba lết ? ” hả ? Cha chả... cặp chân của Thu đem mà mài trên đá tai mèo này lắm lúc tôi cũng xót ruột quá. Còn cái khi khô gì mà lê với lết ?

Thu bỗng òa lên khóc, úp mặt vào hai bàn tay.

- Úy chết. Sao vậy Thu ? Kìa, coi kìa.

Hoàng Việt có tính hay trêu đám con gái, mà trêu rất nghệ thuật, cho nên có đứa bị trêu thì cười lẫn ra mà thích thú còn Thu thì khóc òa lên.

Hoàng Việt không ngờ Thu lại khóc như vậy. Hoàng Việt định đùa chơi chút thôi chớ đâu có ngờ đó chính là tâm sự của Thu mà lâu nay tôi không dám đụng vào.

Hoàng Việt hơi hoảng, cố vuốt ve Thu:

- Nói vậy chớ đâu có sao. Chân căng có rêm chút đỉnh vô trong đó mình tắm bỏ vài... tháng thế là đâu lại vào đấy, có gì đâu. Rồi thì đôi má căng lên, đôi chân tròn như ống chỉ, Thu lại lên sân khấu với đôi chân ngà ngọc chớ lóe như sao sa. . .

Thu vụt vén ống quần lên và nói:

- Sao sa đây này, anh xem đây này.

Hoàng Việt nhìn đôi chân của cô con gái mà Hoàng Việt đã quen mắt nhìn ngắm trong lúc cô nàng biểu diễn cũng như đôi lần lội suối trên đường này.

Cặp chân gầy đi, và đầy vết sẹo thâm thắm, chẳng khác da con lươn bông.

Hoàng Việt quay mặt đi lắc đầu, tang thương quá. Nghệ thuật gì nữa. Đôi chân đã trở nên một nỗi khổ tâm cả cho Hoàng Việt.

Hoàng Việt thấy ngồi lâu không ổn cho nên chàng nhạc sĩ ròm quảy đồ lễ rút lui với cái chào của một bá tước gửi lại công chúa Trường Sơn. Chàng gập mình xuống ba mươi lăm độ, đặt bàn tay phải trên tim, và lại giơ lên một cách cung kính. Xong chàng ba chân bốn cẳng chạy tìm tôi mà kể lễ hết mọi sự tình. Rồi chàng nói:

- Tôi lỡ tôi đụng nhằm trái mít ướt rồi. Nó đang sút củi đổ tòi ra đó. Về mà gom mà hốt vô!

- Cái gì vậy anh?

- Nó khóc hu hu đàng đó.

- Sao vậy ?

- Thì có gì đâu, tôi thấy cặp chân của cô ta thảm hại quá...

- Thôi chết rồi. Cái vết thương của người ta mà anh đụng vào mần chi ?

Hoàng Việt cười khè khè.

- Vết thương “nòng” hả ? Vết thương mà hóa công đã rạch thì kim chỉ phàm cũng khó nổi vá may !

- Ở đâu mà ông nhạc sĩ lại gảy Điệu Đàn Muôn Thuở của Lê Văn Trương vậy ?

- Khè khè. Thôi, tớ về nhè. Tỉnh thoảng rồi tớ sang.

Tôi trở về lều. Thu vẫn còn ngồi khóc. Tôi biết tính Thu. Úc mà khóc cũng có, nhưng giá đáng khóc vài giọt thì đủ rồi, nhưng lại khóc đầm đìa ra cho có vẻ bi đát thêm lên. Mà nếu tôi có an ủi dỗ dành thì nàng lại làm già nên tôi hỏi sang chuyện khác, xoáy vào cái khuyết điểm của Thu vừa rồi:

- Sao em lơ là để cho mắt khô và muối hết vậy ?

- Em có ngờ đâu?

- Không ngờ gì, đã bảo là nó ăn cấp như rươi mà ! Chứ em không thấy bao nhiêu vụ trước mắt đó à ?

Thu lặng thinh.

Tôi biết như thế là vừa đủ để đắp một cái đê ngăn con sông Hồng nước mắt cho nên tôi ngưng lại ngay chớ nếu xoáy sâu vào thêm nữa thì nước mắt lại trào ra và cái đê nọ lại vỡ ngay vì một lý do mới.

13

Tôi và Năm Cà Dom đi đốn nửa cát hẵn một cái nhà bếp con con để trời mưa khỏi ướt củi. Nóc nhà lợp cả bằng những thanh nửa bở làm đôi, cứ úp vào nhau, cái sập cái ngửa như lợp ngói ống.

Một hôm Năm Cà Dom mày sáng kiến làm com mẽ. Tôi nói: thế thì hay quá. Mỗi bữa ăn mình nhín lại vài muống. Làm được một ga-men com mẽ thì mình sẽ tìm lá nẫu chua. Như vậy sẽ có món ăn lạ miệng, ăn ngon hơn.

Nhưng Năm Cà Dom bác ngay cái sáng kiến của chính mình nêu ra. Anh ta nói:

- Nói đùa vậy chớ không được đâu!

- Tại sao?

Anh ta giải thích rằng muốn làm mẽ thì phải có một ít com làm cốt cán, rồi bỏ com nguội vào đó cho nó ăn, nó mới tiết ra cái chất chua đó được, chứ nếu chỉ có com nguội không thôi thì bỏ vào ga-men chỉ thu thập một mớ com thiu com thối chớ không có con mẽ được.

Chỉ có vấn đề con mẽ mà hai đứa cãi nhau hăng mấy tiếng đồng hồ. Rồi thỉnh thoảng mấy ngày sau, tôi lại khai ra mà “tranh luận” nữa. Tôi nói với Năm Cà Dom:

- Tôi nhớ hồi ở nhà, người ta cứ rắc com nguội vào cái thố thoi mà.

- Nhưng mà người ta có sẵn cốt cán trong đó rồi, bỏ com nguội vào nó mới ăn hiểu chưa ông anh. Cứ “cái giống” hoài.

Tôi ngồi thừ ra mà nhớ cá trê trắng tát đĩa, con thật to thịt nó rất dai, khứa nó ra, hoặc nướng nguyên con, chốc chốc lại phết mỡ hành lên, thơm bát ngát.

Chao ôi!

Tôi kể cho Năm Cà Dom nghe cái món ăn đặc biệt đó ở quê tôi. Năm Cà Dom lắc đầu:

- Thôi đi cha, đừng có kích thích cái “thú tính” đó, tôi nổi điên lên tôi mần thật cô văn công của cậu tôi nướng bây giờ đã.

Hai đứa cứ ngồi nói mây nói gió như vậy suốt ngày, không có chuyện gì làm, mà không dám ngủ vì ngủ thì sợ sốt.

Bỗng một hôm có chuyện xảy ra:

Hôm ấy, chúng tôi đang ngồi tán gẫu bỗng có một cậu có vẻ là giao liên, từ đâu không biết, xăm xăm đi vào chỗ tôi và hỏi:

- Có cô nào văn công ở đây không?

- Không có ai là văn công hết. – Thu vọt miệng đáp.

- Ủa, sao kỳ vậy cà?

- Có cô văn công ở đằng kia kia. – Thu trỏ tay bằng quơ thế là cậu chàng lùi ra, không chú ý nhìn ai hết.

Cậu ta vừa đi khuất thì tôi hỏi Thu:

- Sao em trả lời như vậy?

- Lộn xộn lắm anh ơi.

- Sao em biết là lộn xộn? Biết đâu chừng ngoài trung ương cho xe hơi máy bay gì vô rước em.

- Xùy! Còn lâu!

Tôi cười, Thu tiếp:

- Hôm anh đi lãnh gạo, ở nhà em có gặp một cậu bộ đội tới đây nói chuyện với em rất lâu. Anh ta là cần vụ của một ông tướng đóng ở gần đây.

- Ông nào?

- Cái ông tướng mà viết truyện ngắn đó, anh biết mà!

- Ai kia?

- Cái lão phê bình cuốn *Mười Năm* của Tô Hoài rách mướp ra đó!

Tôi vỗ đùi kêu lên:

- Thế à? Thế ông ta cũng vô đây à? Anh biết rồi! Ai chớ ông đó thì anh có thấy mặt!

- Ông ta vẫn vô song toàn anh nhỉ?

- Vô của ông ta thì anh không biết chứ còn vẫn thì không “toàn” đâu. Ông ấy viết còn nặc mùi chánh ủy.

Thu nói:

- Em không rõ, nhưng em đoán là ông mời em vô hát múa cho mấy ông bự xem chớ gì! Em không có đi đâu. Em ghét lắm. Họ có coi mình ra cái gì.

- Sao kỳ vậy?

- Em cũng không biết tại sao.

- Sao lại không biết?

- Hình như những người đó họ xem nghệ thuật với cặp kính kỳ lạ!

- Thế à?

- Em đã bị rồi mà.

- Tệ thế!

- Ừ thì như vậy đó. Cho nên bây giờ em có ấn tượng không xoá được. Là: hễ có mấy ông to xem thì em diễn không được.

Một buổi sáng, giao liên cho hay:

- Chuẩn bị lên đường.

Bọn tôi mừng lắm, nhưng khi nghe rõ lại thì chỉ có các vị rẽ xuống Bác Kế mới đi, còn ai đi Ông Cù thì cứ yên trí nằm chơi đó cái đã. Chưa có hy vọng gì nhắc chân lên nổi đâu. Năm Cà Dom nói với tôi ngay:

- Đồi đồ.

- Đồ gì mà đồi?

- Ấy! Cứ nghe tôi. Cậu soạn quần áo rồi đi theo tôi.

- Có sóc hoặc buôn à?

- Có! Có!

- Người gì? Bana hay Radê?

- Người gì thì người, miễn có đôi cho cậu thì thôi.

Tôi nghĩ: bây giờ lại gặp may nữa rồi! Nhưng nghĩ đến chuyện vô sóc thì ớn quá đi mất!

Chập sau, tôi đi theo Năm Cà Dom. Ông bác sĩ đi trước với vẻ cương quyết lạ lùng. Đang đi, bỗng ông rẽ sang trái và lom khom chui tọt vào lùm cây và bảo:

- Mấy cha nà sắp rẽ xuống Bác Kế, tôi mới làm quen. Họ còn nguyên thịt chà bông và thịt kho mặn.

Không hiểu làm thế nào mà các cha để dành giới như thế. Cũng nên nói thêm một điều lạ lùng ra đây về vấn đề cấp phát thực phẩm cho người đi Trường Sơn. Kẻ đi gấp đôi gấp ba, còn kẻ rẽ xuống Bác Kế thì chỉ đi một tháng là tới, thế mà thực phẩm vẫn lãnh đều. Tụi đi Ông Cự có cái gì thì lủ đi Bác Kế được cái ấy thậm chí nhiều món nhiều hơn tốt hơn của chúng tôi.

Đó, cụ Hồ thương dân Nam Bộ chiếu cố chúng nó như thế đó. Bởi thế cho nên mới có sự đổi chác ở dọc đường thế này.

Những hình ảnh mà tôi ghi ra sau đây là những hình ảnh vô cùng bi đát cho cái chánh sách cải cách ruộng đất ở Miền Bắc.

Đoá như một ông nông dân bần cố hỉ ngồi trên một cái rễ cây ngoằn ngoèo như một con rắn đang cuộn mình lên. Còn một ông nữa ngồi soạn đồ đạc trong ba-lô. Họ đang tiếp tục soạn một số đồ để giản chính hoặc đổi chác với chúng tôi.

Tưởng ai đâu, chẳng ngờ đó là một người quen của tôi trước đây. Anh ta ở Cục Lắp Máy ở ngoài bờ sông tên là Đoá. Tôi hỏi Đoá:

- Anh còn nhớ tôi không?

Đoá nhìn tôi một chập rồi nói:

- Hơi quen quen!

Sự thực thì không quen gì cho lắm nên Đoá không nhớ tôi cũng phải.

Đoá vớ lấy cái gậy trúc bên cạnh. Đó là cái chân thứ ba, vừa là cái điều cày của Đoá.

Đoá mang đi từ Hà Nội hai kí-lô thuốc lào. Đoá nén chặt nó vào một cái túi mù ẩn vào dưới đáy ba-lô xem như đó là thuốc tẩm bổ cho Đoá trong lúc đi đường. Vì anh chàng có sắm một cái điều cày “poọc-ta-típ” tức là cái điều rất nhỏ có thể giắt gọn trong lưng. Khi cần Đoá lấy ra hút một cách hết sức chớp nhoáng và giắt vào lưng cũng một cách hết sức chớp nhoáng làm cho người bên cạnh không kịp xin.

Mặc dù Đoá đã chuẩn bị chu đáo đến như thế, nhưng bọm ghiền vẫn cứ xin một cách “vô ngại”.

Cho nên Đoá vớt cái điều cày đó đi mà chế tạo một chiếc khác. Đoá làm ngay trong chiếc gậy trúc của Đoá. Có gì đâu, chỉ cần khoét một cái lỗ ở trên đầu chiếc gậy gắn vào đáy một cái nòng con, rồi chế vào đây vài chục phân khối nước, thế là xong một cái điều cày.

Đoá lấy làm thích thú về sự sáng tạo này. Nó giải quyết con ghiền rất thuận tiện, ngay trong lúc đang đi. Như vậy Đoá sẽ không bị chậm trễ một bước nào. Và nếu có ai xin thì Đoá bảo gậy mình mắc chóng, không thể đưa cho mượn được. Thấy làm như thế có kết quả, Đoá cứ xoi thuốc trong lúc đang đi, còn khi nghỉ xả hơi thì Đoá ngưng hẳn, không hút một điều nào.

Có lẽ Đoá thấy khách đến để đàm hỏi đổi đồ, cho nên mới mang cái “điều gậy” này ra để mà vừa mời khách vừa biểu diễn. Đoá tra thuốc, châm lửa, rít khe khe. Nước bên trong reo lên sòng sọc. Đoá thổi phù một cái, nước bắn nhẹ ra đặng nòng, rồi lại tiếp tục xoi thêm điều nữa.

Thuốc lào của Đoá đựng trong một cái ống tuýp thuốc Dagenan đã tróc hẳn hết sơn. Đoá móc ra một tí tẹo thuốc, có thể đếm được từng sợi. Những sợi thuốc đen bị hai ngón tay tấm nhựa vàng sậm và sành sỏi vê lại thành viên to bằng hạt tiêu. Đoá tra vào nòng và lại bật lửa châm hút.

Đoá làm tất cả những việc trên với những cử chỉ thật kỹ lưỡng, không để đánh rơi một sợi thuốc, không để cho cái bật lửa cháy lâu, không để cho liều thuốc cháy sót một tí nào nghĩa là anh ta tận hưởng hoàn toàn cái liều thuốc của anh ta không để phí đi một sợi khói.

Khi đã hít trọn vẹn tất cả nhựa sống vào lồng ngực của anh ta, thì anh ta mới từ từ quay sang một bên và phun khói ra có vòi từ trong mũi trong mồm, từ cả hai khóe mắt, tất cả khói được phun ra từng chập có sự tính toán tiết chế, sao cho thần kinh hệ của anh ta đăm đuối đầy đủ trong cái mới khói và nhựa của liều thuốc.

Rồi gật gù, gật gù cái đầu trọc tóc đang ra tua tủa như một trái gáo, với cặp mắt mơ màng, Đoá ngoác sang chúng tôi đang ngồi ngắm hẳn như xem một trò ảo thuật.

- “Làm” một phát đi cậu!

- Cậu làm cho đoá đi rồi mình làm.

Năm Cà Dom lắc đầu. Khoái ngồi bên cạnh đón lấy ngay. Khoái bật lửa và hơ vào đầu điều có tính cách khử trùng, rồi lại hút. Tuy là bạn bè nhưng thuốc ai nấy hút. Thuốc của Khoái đựng trong một cái hộp đẹp nhỏ bằng cái bánh bích-quy.

Rít xong một điều, Khoái cong năm ngón tay lên cào lia lịa trên cái đầu tóc bù xù và hỏi tụi tôi:

- Các đồng chấy có món gì đặc biệt không hi ?

- Thì quân áo lụa Hà Đông, đồ kaki. Cậu còn muốn đòi tiên đòi voi gì nữa hả?

- Đâu đưa tôi xem.

Tôi ném cả ôm đồ của tôi xuống đất cho Đoá và Khoái. Cả hai vồ lấy, cầm từng chiếc nâng lên xem tận mắt, và bứt bứt bầm bầm từng nơi để thử xem vải có mục không .

Tôi nói.

-Không có mục đâu mà sợ.

Khoái kê vào mũi và nhãn mặt bảo:

-Chua lòn!

- Ừ thì bỏ trong ba-lô chớ phải ở Hà Nội sao mà bắt bẻ. Không đòi thì thôi tôi mang về cất. – Năm Cà Dom nói xằng giọng nửa chơi nửa thiệt. Cho mấy cha ~ không có quần áo phải vắn khổ bỏ mạng chơi!

- Hừm, khu mình có vải *xi ta* chớ.

- Hồi đánh Tây kia chớ bây giờ còn cái xương ma nào đâu mà dẹt xi ta với xi tô. Tôi thấy bảo là trong khu các ông ăn toàn ngô mà tôi ớn xương sống.

- Ớn vì, ăn mãi rồi nó cũng quen !

Năm Cà Dom có lẽ hơi giật mình về cái ” tịch” trốn thoát khỏi cái ngã rẽ xuống khu năm cho nên Năm hỏi dò:

- Nhưng sao các cậu về khu năm mà không rẽ xuống ở ngoài kia mà đi tuốt luốt về tới trong này vậy ha?

- Khu năm rộng lắm chớ ông bạn. Nếu công tác các tỉnh ngoài kia thì mới rẽ xuống cái ngã đó, còn bọn này thì đi vô tình giáp ranh khu sáu.

- Chơi tréo căng ngỗng thế. Cá ccha ở Quảng Nam mà họ lại cho các cha về Bình Định, Phú Yên công tác à?

- Chơi thế mới chết người. Bọn tôi đang thắc mắc một bụng đây!

Tôi đang lo Năm Cà Dom lộ bí mật về các việc đi lậu của anh ta, thì anh ta lại xô ngay ra vấn đề đó.

- Tôi đây này cũng bị chơi tréo giò. Ai đời mình ở Hóc Môn mà nó lại phân công về Bình Định.

- Thế à ? Cả Khoái và Đoá trở mắt nhìn Năm Cà Dom.

- Thế thì đi vô chơi với bọn mình.

Tôi nháy Năm Cà Dom, nhưng Cà Dom cứ nói tướng lên:

- Tớ cũng về Bình Định đây, đi cùng đường với các cha cho vui. Bởi vậy nên đổi đồ rẻ rẻ nghe ! Có gì thì sau này tớ cho ăn ké. Chớ đổi đắt quá, sau này tớ không cho rở vô đó !

Tôi phục Năm Cà Dom thật. Anh ta làm gì cũng có chuẩn bị trước hết.

Khoái nói:

- Bộ đồ bà ba lụa Hà Đông này thì tôi đổi cho đồng chí nửa lon kho mận được không ?

- Được Tôi đáp. Hộp kho mận đâu rồi ? Đưa đây.

- Còn tất cả các thứ kia nào khăn, áo tay ngắn, áo thun thì đổi nửa hộp nữa được không ?

- Được rồi ! Đưa đây một hộp kho mận rồi lấy hết chỗ đồ đó.

Tôi cứ nói luôn không ăn phải chờ ý kiến của Năm mặc dù đồ đó phần lớn là của Năm, chớ tôi đâu còn món gì đáng kể. Tôi đã để lại tất cả cho đám người Thượng trong một cái buôn vô danh ở sau lưng tôi rồi.

Không biết nghĩ sao mà Khoái lại cần nhận:

- Những thứ này các đồng chí đã mặc cả rồi.

- Thì mặc rồi, nhưng còn mới. Có chịu đổi thì đổi, không đổi thì thôi. Cà Dom gắt âm lên, làm như con buôn chợ đen ở chợ Đồng Xuân vậy. Đây là sự trao đổi tương đối có lợi cho hai bên chớ phải con buôn đâu mà các đồng chí ke re kéc rúc tưng chút vậy ?

- Thì tôi cũng nói vậy thôi. Muối trên đường này mà, quý hơn vàng, chớ đâu có phải là đồ bỏ ?

- Nhưng mà về đó cái là muối trở thành đồ bỏ ngay mà.

- Ông bạn lạc hậu rồi . Bãi biển khu năm bây giờ bọn này không có mò xuống đó được như trước kia. Từ trên núi xuống cho thấu biển thì hàng tháng đấy ông bạn ạ, mà có nhiều khi, có đi mà không có về.

- Ai bảo?

- Quê tôi mà tôi không biết hay sao ?

Bỗng Đóa đánh đốp vào đùi một cái rở to.

- Uổng quá ! Đến đây mình mới tiếc ngẩn tiếc ngơ.

Khoái quay lại:

-Tiếc cái gì?

Đóa gã đầu gã tai:

- Nếu mình “cày” được khỏi đi chuyến này thì ở lại ngoài đó mình mua được một cái “ô ri ông. “

- Cái ô-rây-dông hả?

- Không, “ô-ri-ôn” là đài radiô của Hungari.

Khoái chắn ngang hỏi:

- Còn cái đài “*óp ta oa* “ của cậu to bằng cái thùng thiếc đó để làm gì mà phải mua thêm một cái nữa ?

- Mình mua được cái nọ thì bán cái kia chứ !

Khoái càu nhàu:

- Anh suýt nữa bị khai trừ vì mấy cái vụ buôn bán radiô đó. Ai đòi gần ngày đi rồi mà cứ đòi xin ở lại để bán mấy cái radiô . Anh coi công tác cách mạng chẳng ra cái đếch gì cả.

Đóa cãi lại:

- Quan trọng cái thứ gì. Năm đây hằng tháng rồi. Có đi đâu được không ? Nếu để tớ ở lại ít ngày tớ bán cái radiô lời được mấy chục bạc. Đằng này vì gấp đi bán đồ bán tháo. Tiếc tiếc là ! Mình mua cũng mất tiền dữ lắm chứ đâu phải xin người ta mà có được !

- Sao không ở ngoài luôn ôm cái radiô đó mà sống ?

Tôi ngại phải chứng kiến một sự bùng nổ giữa hai người. Nhưng xem vậy mà không quan trọng gì cả. Đóa cười khi khi và gọi ông bác sĩ Năm Cà Dom đang xem xét hộp kho khô.

- Ông bác sĩ ơi!

- Gì đó?

- Tớ cho xem cái này ! Đóa vớ lấy cái điều gậy làm một điều và lại nói rất phân khởi. Cậu Khoái cậu đàn bỏ mẹ đi đấy. Ai đòi có chiếc xe đạp “Súp-pe-gốp” (*Super Globe*) lại bán rẻ mạt. Phải chi cho tôi hay, tôi đổi cho được ít nhất vài công đất.

Cà Dom hỏi:

- Đắt gì ? Mua ở đâu cái thời buổi này mà mua được ?

- Được chứ.

- Người ta vô hợp tác xã tám, chín mươi phần trăm ai dư đất đâu mà bán vậy chứ. Ai bán đất, ai mua đất cũng bị khai trừ bỏ mạng !

- Không ! Tôi mua trong miền Nam quê tôi kia mà.

- Trời đất ? Làm sao mà mua vậy ?

- Vậy mà tôi mua được chứ ! Đóa lấy làm hãnh diện móc trong túi ra một tờ giấy nhỏ bằng trang giấy học trò trao cho tôi và Năm Cà Dom

- Đọc xem !

Năm Cà Dom cầm lấy, tôi cũng liếc mắt vào:

TỜ BÁN ĐẤT

“Tôi là Võ Văn Mịch đồng ý bán một mẫu đất của vườn tôi thuộc khoảnh gia cư do em trai của tôi là Võ Văn Mờ hiện cư ngụ tại đó với giá tiền là hai trăm đồng

Vậy khi ông Lê Đoá trình giấy này ra dù mọi quyền sở hữu của mảnh đất này đều thuộc về ông Đoá.

Hà Nội, ngày... 1965

Ký tên

Đóa cười khè khè:

- Phen này về là tôi tha hồ trồng cây ăn trái.

Năm Cà Dom trao mảnh giấy lại cho Đóa và nói:

- Các cha làm bậy bạ quá. Phạm chánh sách chi bộ, nó kiếm thảo các anh xanh xương gà ác đấy.
..

- Cái gì mà phạm “*chánh sách*” ? Nó ‘ung bán thì mình ung mua chứ! Đất bỏ trống không có ai làm mà. Mình về mình tặng gia sản xuất chứ sao. Úy úy coi chừng, mấy hạt giống của tôi đâu rồi.. Chu choa, các cha ngồi trên đó rồi. Mặc mưa tôi sợ nó lên mọng cho nên tôi đem nó ra phơi đó !

Tôi ngồi nhóm lên, thấy có một nhúm lúa.

- Giống Nông Nghiệp I, Nông Nghiệp II đó các cha. Đem về cấy vào đất Bình Định thì hít thôi.

Năm Cà Dom cười:

- Nói vậy các cha định về trong đó cấy cày món ăn sao ?

- Thì phải tính tới đường đó chớ. Minh già rồi, về trong đó tranh sao lại bọn trẻ?

Năm Cà Dom hỏi tiếp:

- Nhưng làm sao mà anh mua được vậy ?

- Cũng dịp may thôi, thằng Mị nó vô trường đi B cũng ở với mình một Chi. Nó tâm sự với mình có miếng đất như thế. Chùng về tới nơi hai đứa sẽ sản xuất. Đóa nói với giọng buồn buồn. Không nói giấu gì đồng chí. Tôi nay bốn mươi tám tuổi rồi, trẻ trung gì nữa. Kháng chiến chín năm hết sức lực. Ra Bắc ở mười hai năm chịu mưa phùn gió rét với lại đi làm công trường làm cầu mất năm năm. Cầu Đò Lèn, cầu Ninh Bình đều có tôi. Cầu Làng Giăng, cầu Lao Kay cũng có tôi. Còn sau này thì đi làm công trường đập đá mất bốn năm. Bệnh mất một năm mười một tháng sáu ngày. Còn chi là sức lực. Càng già càng yếu chớ đâu có mạnh lên được. Lại thêm mưa phùn gió bắc mình không quen. Bây giờ tôi biết tôi yếu lắm. Về tới nơi là chỉ còn một tí sức lực nữa thôi. Hoạt động chùng một năm là năm mếp rồi. Chùng đó ai nuôi ? Vợ con hỏi mình đi tập kết đem hết ra ngoài đó. Bây giờ quất ngựa về một mình. Ai nuôi ? Cho nên phải tính kế trước chớ.

Đóa nói tiếp:

- Nói thiệt với đồng chí, chẳng phải mua đất đó gì. Tôi đưa cho thằng Mị cái radiô Liên Xô với chiếc xe đạp coi như ba trăm bạc để về trong quê lấy miếng đất của nó.

Năm Cà Dom hỏi:

- Thế anh ta không đi à ?

- Gần đến ngày đi, anh ta bàn việc buôn bán với tôi như vậy rồi đập bệnh ở lại luôn.

Ban đầu tôi nghe câu chuyện mua bán đất đai thì lấy làm xem thường cái anh Huyện ủy này, nhưng khi nghe trọn đầu đuôi thì tôi rất thương tâm. Cuộc chiến đấu dưới sự điều khiển của các tay tổ thật là vô nhân đạo. Họ chỉ ngắm cái đích còn xác rơi hai bên đường thì không cần đếm làm chi.

Công việc của Đóa làm cho tôi bắt suy nghĩ đến số phận mình. Tuy tôi còn ít tuổi hơn Đóa, nhưng tương lai tôi có khác gì. Rồi đây mình sẽ đi đến cái ngày bị đất đó. Mãi mê làm cách mạng mà ngày già nua đã đến mà không hay, hai mươi năm trời bất biết cha mẹ gia đình có hương.

Một đêm nọ chàng văn sĩ chợt tỉnh nửa đêm nghe tiếng con cú kêu ở ngọn cây cao, nhớ quê nhà, nhớ song đường mới biết rằng mình bất hiếu.

Tôi đâm ra thương anh Huyện ủy viên này. Tôi hỏi:

- Thì ra đất Bắc anh không được công tác gì đúng trình độ anh hay sao ?

- Đúng cái gì mà đúng. Ở trong Nam tôi làm huyện ủy. Ra đất Bắc tôi suýt đi gác cổng. Cũng may người ta cho tôi đi làm trong đội cầu. Lặn lội với sắt, siết bù lon, sơn cầu v.v... mình không có nghề nên chuyện gì cũng phải làm. Mình có tranh đấu xin việc nhẹ thì nó bảo: Đảng viên phải gương mẫu. Thế là thôi. Kịp đến khi có phong trào về Nam thì nó móc mình lên từ dưới bùn đen. Nó lại cho mình về. Mình nói mình già rồi. Vợ con mình ở ngoài này cả. Vả lại mình bệnh, yếu sức. Nhưng nó lại cũng bảo: “Đảng viên nọ kia !” Thế là phải đi. Đẩy đồng chí xem, bây giờ chồng Nam vợ Bắc. Vợ tôi nó đòi đi theo. Đi làm sao được mà đi ?

Tôi nhìn Đóa. Tội nghiệp anh ta hết sức.

Bao nhiêu những cá tính, những chuyện lặt vặt trong sinh hoạt tôi đều thấy không có nghĩa lý gì, so với một đời cần cù lao碌 của anh. Con người anh, tuy tôi không quen nhiều nhưng nội cái việc mua đất cũng đủ làm cho tôi hiểu cái tính cần mẫn và biết lo xa của anh. Tôi nói:

- Nếu ở ngoài đó hay cái việc anh mua đất, thì nó sẽ khai trừ anh chết tươi .

Đóa cười:

- Hay làm sao hay được. Vô tới đây tôi mới cho vài anh em biết thôi mà cho dù có khai trừ tôi cũng chịu. Mình phải tính đến cái gì cụ thể hơn, già rồi, đâu có đi theo cái chuyện mông lung mãi được?

Tôi và Năm Cà Dom cầm hai cái nửa hộp lon kho khô đi về lều về mặt hớn hờ như vừa đạt được một cuộc đại chiến thắng. Chúng tôi biết ở đây là cái cửa khẩu rất lớn, có voi vận tải, cho nên mới có muối có khô. và cậu thủ kho mới bán cho mình dễ dàng như vậy Tôi bèn rủ Năm Cà Dom đi lòng tìm thêm thực phẩm và chất tươi.

Nghĩ mà thương anh bạn khu năm. Đúng là tuổi nào mơ ước nấy. Những sự dự tính và tương lai của anh ta làm cho tôi suy nghĩ. Chợt nhớ tới cái thằng “tôi” đâu còn là trẻ trung gì nữa, mà đã quá nửa đời người rồi. Sự nghiệp đúng là lem nhem ba lá sách mà cũng cứ ghé ngo mãi, có ra cái chi đâu.

Con người ta, ai cũng đều phải có hai phần đời một là sự nghiệp của mình, hai là đời tu.

Con người ta ít ra cũng phải biết vui thú gia đình chứ. Cách mạng thì cách, chớ đâu cở thể bắt người ta trở thành cái cây trụi không lá không cành không hoa không trái!

Nếu hỏi cho kỹ lại về động cơ thì một trăm người về Nam có đến một trăm lẻ một người chán ghét miền Bắc và chín mươi chín người về để kiếm vợ theo câu “*Ta về ta tắm áo ta, dù trong dù đục ao nhà đã quen*”

Tôi nhớ lúc tôi đi qua những vùng có lẽ là khu năm, tôi gặp những cô văn công Hà Nội đi vào công tác ở K5 đi lãnh cái ăn. Tôi dùng riêng tiếng *cái ăn* vì nó phức tạp, nó kỳ cục, không thể gọi là thực phẩm. Cái ăn của anh chị em văn công này là lúa và bắp. Tôi thấy tôi lắc đầu, nhưng những anh chị em ấy bảo như thế hãy còn là quý hóa ! Nhiều khi đi lãnh lúa lãnh bắp không có thứ nào cả, phải đi về không, bụng đói chân không muốn bước, nước mắt rờn rờn. Văn công vô khu năm đâu có biểu diễn, vì đâu có chỗ nào để dựng được sân khấu, và đâu có ai có kiên nhẫn ngồi coi văn công. ..

Lãnh được lúa về mới đi vào buôn sóc mượn cối mượn chày mà vọt ra gạo.

Anh bạn Đóa có lẽ đã biết trước cái cảnh kháng chiến chống Pháp ngày xưa ở quê nhà rồi, cho nên mới nghĩ đến việc mua đất đai về phòng thân.

Cái việc này xem ra là phản chánh sách. Lúc đầu ở Hà Nội tôi có nghe chuyện này.

Tôi nghĩ như vậy, nhưng khi tôi vào đây thì tôi lại nghĩ khác ngay. Người ở trong cảnh mới có những ý nghĩ chính xác và thích hợp về hoàn cảnh đó.

Chỉ cái việc ăn dọc đường mà rắc rối thế đó. Ở Hà Nội dù có một bộ óc phi thường đến mấy cũng không nghĩ ra cái sinh hoạt ở trên con đường này. Thế mà họ dám bày đặt ra cả một chương trình hành quân đại qui mô với sức tưởng tượng của họ.

Bây giờ đi vô đây mạnh thẳng nào thẳng ấy bơi. Cho nên khi nghe ở đây có một cái cửa khẩu lớn có rất nhiều chất tươi thì tôi và Năm Cà Dom rủ nhau đi tìm. Trước khi đi tôi dặn kỹ Thu ở nhà trông chừng đồ đạc rồi chúng tôi mới đi.

Chúng tôi đi theo con đường mòn chúng tôi đã đi lãnh gạo. Thật là phiêu lưu. Nhưng cũng cứ đi. Vì tôi có nghe đồn là có một người bạn của tôi tên Bảy Nguyễn làm xếp cái cửa khẩu này. Tìm được y thì đỡ lắm.

Nhưng không hiểu ma dặt lối qui đưa đường thế nào mà chúng tôi đi lọt vào một trại tù binh. . . Thế mới chết . Cho đến bây giờ trong óc tôi vẫn chưa phai mờ về cái trại gọi là trại tù binh đó (xin tạm mượn cái lối nói của các nhà chánh trị: *Cái gọi là...*)

Không ngờ ở giữa rừng này lại có một cái trại để cầm tù những người như thế. Không phải tôi vào đó một cách dễ dàng đâu. Chúng tôi lọt vào khu vực trại tù và bị bắt đưa tới ông cai ngục.

Ông ta là một ông già, râu ria xồm xoàm, tóc tai bù xù.

Khi chúng tôi tự giới thiệu thì lão rất mừng . Lão bèn tiếp chuyện với chúng tôi rất vui vẻ. Lão hỏi chúng tôi:

- Các anh có muốn xem tù nhân không ?

Bác sĩ Năm Cà Dom lắc đầu, nhưng tôi thì xin được xem thử có cái gì ở đây. Xem nó có khác với nhà tù ở

Vinh và Hỏa Lò Hà Nội hay không ? Cho nên tôi đáp:

- Nếu cụ cho phép thì tôi xin xem.

- Hừm, tôi mà cụ gì. Anh rửa tôi ư?. Ông già phản đối một cách vui vẻ. Trông tôi già lắm hả ?

- Có lẽ ...

- Không ! Tôi chỉ mới bốn mươi hai tuổi thôi. Chẳng lớn hơn anh là mấy đâu.

- Nhưng trông... đồng chí... già đi nhiều quá.

- Tôi coi cái trại tù này ngót năm năm rồi, nghĩa là từ khi có chiến tranh xảy ra ở miền Nam.

Rồi ông ta đưa tôi đi. Ông ta giải thích:

- Tôi sẽ cho ông nhà văn xem cái hầm nhốt một tên đầu sỏ vừa cầm đầu một vụ vượt ngục, bi lộ, bi bắt trở lại, nhốt dưới hầm.

Ông cai ngục dắt tôi đi qua một cái cửa và một cái hàng rào làm bằng thân cây rừng mỗi chấn song to bằng cột nhà.

Xong ông Cai mới đến một chỗ, bảo một cậu cần vụ giở một cái nắp hầm cũng bằng gỗ ra và bảo tôi nhìn xuống dưới hầm. Tôi nhìn xuống đó. Ban đầu thì tôi không trông thấy gì cả nhưng chỉ sau vài giây thì tôi trông thấy một cái thân người nằm cong quắp như con tôm kho tàu, vì cái hầm hẹp không đủ cho anh ta duỗi thẳng chân ra.

- Này, thằng kia !

Ở dưới đáy em thấy có sự cử động rồi hai chấm sáng chiếu thẳng lên phía tôi. Có lẽ hắn ta đang nằm úp mặt vào vách hầm, nghe tiếng gọi mới quay nhìn lên tìm tí ánh sáng. Chắc anh ta chỉ tìm ánh sáng thôi, còn ngoài ra không có mục đích gì khác, bởi với hắn cũng thừa biết rằng mỗi lần người ta gọi hắn thì chẳng có điều gì tốt lành.

- Anh xem đó, ông Cai nói với tôi, hàng rào, hầm hố như vậy đó mà tụi nó dám tổ chức vượt ngục. Bởi vì tụi tôi cũng thả lỏng mỗi buổi sáng được vài phút cho chúng tập thể dục để ngừa bệnh phong tê. Chúng thừa một hôm anh gác bất ý, chúng xông ra tấn công

Ông Cai kể tiếp:

- Thằng này là đầu sỏ. Hắn đã vượt ngục một lần ở trại trên kia, ba thằng đều bị bắn chết. Hắn còn sống sót đấy. Chúng làm sao chạy thoát được. Đường đi nước bước ở khu rừng này chúng tôi thuộc như chỉ

trong lòng bàn tay mà. Chúng nó chạy một buổi, chúng tôi chắc chắn còn theo kịp. Thằng này là lính gì không rõ mà dữ lắm. Hấn nói cũng ghê. Miệng lưỡi lắm. Một hôm có đồng chí Thượng tá Phó chánh ủy quân khu đến mời tất cả bọn chúng lên nói chuyện chơi. Đồng chí Thượng tá kể cho chúng nghe về những ưu đãi của đảng và chính phủ đối với cán bộ nhà nước ở ngoài Bắc và bảo chúng nó hãy kể lại những ân huệ mà chúng được hưởng của chính phủ Sài Gòn.

Ông Cai ngừng lại một chút rồi kêu lên:

- Mẹ kiếp, tôi nghe xong thì thấy mình tồi quá. Chẳng ra cái nước non gì cả. Nói về cái sự đi đứng ăn ở của nó thì mình không đi tới đâu cả Tội nghiệp, thế mà đồng chí Thượng tá của mình lại cứ tự mình là nhất thế giới cho nên mới bày ra cuộc nói chuyện đó. Chẳng dè nghe xong đồng chí ta mới ngã ngửa ra và suýt nổi quạu với thằng tù binh kia. Cho nên khi chấm dứt cuộc nói chuyện thì đồng chí bảo nhỏ tôi phải tìm cách chế ngự bọn này. Nếu để nó phun cái mùi phản động ra thì cả cán bộ ăn cai ngục đều bị nó mê hoặc: Kịp khi thằng này vượt ngục bị bắt lại thì đồng chí mật lệnh cho tôi. . . ba ngày cho nó ăn một lần.

Ông Cai lôi tôi ra đi về một dãy hầm khác và nháy nháy nhìn tôi tỏ vẻ ngại thằng tù dưới hầm nghe được.

Ông Cai hỏi tôi:

- Đồng chí có muốn xem Mỹ không ?

- Ở đây có Mỹ sao ?

- Có chứ!

- Nhiều không đồng chí ?

- Vài thằng thôi! Ôi chao ! Cái thằng Mỹ thật kỳ lạ !

- Đây làm sao bắt được chúng nó ?

- Đánh trận bắt được, người ta đưa về.

Đứng trước hai tên Mỹ bị cùm trong gông, tôi không dám nhìn lâu. Chân chúng nó thọc vào một cái thân cây sả làm đôi có khoét lỗ vừa ống chân, một thằng thì chỉ thọc một chân vào còn một chân được tự do, còn thằng kia thì thọc cả hai chân vào, cứ ngồi như thế không xoay trở được.

Tôi vội vã xin trở ra ngay. Tôi không muốn đứng lâu trong ngục không muốn nhìn sự hành hạ, tra tấn của bất cứ ai đối với bất cứ ai.

Tôi đã nhìn thấy một cái củi gỗ nhốt chặt một tên Mỹ cách đây độ vài tuần lễ. Bây giờ tôi lại được xem

cái cảnh đó tái diễn. Thật là khốn khổ.

Hai thằng Mỹ không biết trước đây ra sao, bây giờ như hai con sem-băng-dê khổng lồ, gần như lông lá trần truồng ngồi tô hô đưa chân vào gông, một thằng thì nằm dài ra, còn một thằng ngồi, hai tay chống tay ra phía sau. Chúng nhìn tôi có lẽ không có một xúc cảm.

Chúng cứ đờ đẫn ngây dại. Nhìn thảng ngày qua chúng có cảm giác gì ? Quê hương, gia đình . . . Không ai hiểu được.

Tôi đã trông thấy những tên Mỹ nhiều lần lúc tôi còn ở Hà Nội. Một lần ở Vinh, một lần ở Hỏa Lò và một lần khác ở Quảng Bình. Những tên Mỹ ở đây trông hầy còn chưa thành ngợm. Nghĩ là trông thấy chúng người ta còn biết rõ đó là những con người chưa lẫn với những con vật.

Tôi đã từng trông thấy những anh Mỹ bị bắt ở Quảng Bình, đại khái có một anh gọi là thiếu tá phi hành gia Sumaker bị bắn rơi cách thị xã Quảng Bình đâu vài chục cây số. Nghe nói anh ta không khai một điều gì ngoài ba điều: tên họ năm sanh và chức vụ. Những kẻ bắt được hẳn không biết làm sao khai thác, đã dùng báng súng. Nhưng cuối cùng họ vẫn không đạt được mục đích. Họ phải dùng thủ đoạn khác. Nửa đêm họ vớt Sumaker lên xe chạy một mạch lên một ngọn đồi hoang, tổng chàng ta văng xuống đất và chĩa súng vào ngực bảo khai. Nhưng Sumaker vẫn không nói gì ngoài tên tuổi và chức vụ của mình.

Nhưng đó là những điều không cần thiết bởi vì anh phi công nào mà chẳng có ba điều đó trong cái thể quân nhân cất trong túi áo, túi quần.

Cuối cùng, họ đưa Sumaker đi. Đi hơn một ngày, mới đến nơi. Vừa đặt chân xuống đất Sumaker đã nói ngay: " Đây là Hà Nội!"

Các người giải hấn đi thấy đều ngạc nhiên, không rõ vì sao mà thằng Mỹ này biết ngay cái địa điểm mà hẳn chưa từng quen biết?

Tôi còn gặp một anh Mỹ khác trên chiến trường Vinh vào một đêm mùa hè năm 1965. Lúc đó thành phố Vinh bị đánh tan tành, không còn một người dân nào cư ngụ trong thành phố.

Tôi đã trông thấy những chiếc xe bò của sinh viên chở sách và học cụ tản cư khỏi thành phố, dưới ánh sáng của những chiếc pháo sáng máy bay Mỹ bắn tua tủa trên nền trời.

Ở đây pháo thủ ăn cơm trên mâm pháo và chỉ huy trưởng trận địa không bao giờ dám rời hầm chỉ huy, không bao giờ dám rời ống nghe, máy ngắm và các dụng cụ chỉ huy khác.

Một đêm tôi đang nằm chập chờn không ngủ được, thì có người đập tôi dậy và bảo:

- Có đi coi Mỹ không?

- Mỹ ở đâu mà coi? Tôi vừa dụi mắt vừa hỏi.

- Mỹ ở ngoài trận địa kia.

- Ở đâu có vậy?

- Không biết ở đâu.. hình như ở Đô Lương mang về.

- Thế hả.

Thế là tôi vừa giụi mắt tiếp, vừa bước đi chân thấp chân cao đi theo người ta ra coi Mỹ.

Tôi soi đèn pin lên. Chao ơi, hấn cao hơn tất cả mọi người hai cái đầu. Ấy là hấn đang gục xuống và chân không giày.

Người ta đùn hấn vào trại giam của tỉnh. Tôi cũng đi theo như một đứa trẻ con đi xem múa lân ngày Tết.

Tôi nom thấy rõ ràng dòng chữ in trên áo hấn mà tới nay tôi còn nhớ rõ ràng: *Mac Kamey*. Da hấn nâu, tóc hơi xoăn, mặt hấn nhô hấn ra phía trước như một cái mũi tàu.

Người ta móc trong túi hấn ra một trái chanh còn xanh, lột tất cả đồ tư trang trên người hấn, cả sợi dây chuyền đeo trên cổ hấn (hình như đó là bằng loại máu của hấn). Hấn bảo là đồ riêng của hấn nhưng người ta đáp rằng hấn không được quyền giữ một thứ gì trong người hấn. Một người hỏi: trái chanh này mà mua ở đâu? Hấn đáp ở Philippine.

Rồi thôi. Sáng hôm sau tôi mới gặp lại Mac Kamey ở cái phòng khi đêm tôi đã trông thấy hấn. Tôi được biết thêm hấn là đại úy, nhờ mấy người làm ở nhà tù nói ra.

Người ta cho hấn một mảnh bánh mì trét mứt ruốc, hấn không ăn. Hấn không tỏ ra chút gì sợ sệt. Hấn nom một chú cóc con. Hấn cúi xuống nhặt lấy, đặt lên bàn tay rồi thềm thì với nó, ngây thơ như một thằng cu, trong khi người ta đứng chặt ních cả hai bên cửa nhòm ngó hấn. Nhưng vô phúc cho hấn, một chiếc xe jeep đến.

Từ trên xe bước xuống một người. Hấn ngạc nhiên vì có lẽ hấn chưa từng trông thấy người Việt Nam nào to lớn như người này.

Đi cùng với người người kia còn có hai anh mang súng AK. Cái anh chàng to lớn kia đi ngang qua mặt Mac Kamey thì tôi nom thấy anh ta cao đến mép tai của thằng này, nhưng bề ngang thì to gấp rưỡi.

Anh ta ngồi vào bàn và, bằng một ngón tay, anh ta vẫy Mac Kamey tới. Anh ta vừa gọi, Kamey chưa kịp bước tới thì anh ta đã xô ghế đứng dậy bước ra khỏi bàn, giơ chân “sút” một cái vào chần thủy của Mac Kamey đang lơ mơ không kịp đề phòng. Kamey lộn một vòng, văng qua thềm, rơi xuống tam cấp và lăn

khoẻ nằm rên ở giữa sân.

Hai anh mang súng AK lôi Kamey vào.

Anh chàng to lớn vẫn đứng đó, ghéech mặt hỏi bằng tiếng Anh:

- Ai bảo mà đi tới đây ném bom?

- Tôi không biết ạ!

- Mà đi với ai?

- Tôi không biết.

- Mà ném bom được mấy lần rồi?

- Tất cả những điều ông vừa hỏi, tôi đều không thể trả lời được.

- Tại sao?

- Tổng thống Johnson không cho phép.

Anh chàng khổng lồ kia thộp ngực chiếc áo da phi công của Kamey quay một vòng và nghiêng rắng lại:

- Tổng thống mà không cho phép nói, nhưng tao bảo mà phải nói.

Đổp..đổp...đổp... vô hồi kỳ trận. Những cú giáng liên miên không ngừng vào thái dương của Kamey, không thể đếm kịp, không thể đếm hết. Người xem có cảm giác là anh ta đang thoi vào bao cát tập võ. Xong một hiệp, anh ta buông tay ra, đổi sang bên tay kia và lại thoi như trời giáng vào thái dương bên kia của Kamey.

Cái khuôn mặt của anh phi công Mỹ vốn đã xẹp, sau hai hiệp bị nện, tôi tưởng nó đã dẹp lại nhu một đồng xu.

Kamey ngã quỵ xuống đất. Lập tức hai anh cận vệ nện báng súng vào tấm lưng của Kamey theo kiểu đồng bào Thượng vọt lúa chà đạp. Rồi họ lôi Kamey vất lên xe Jeep chạy vút đi. Không biết đi đâu nữa.

Cho nên lần này tôi gặp mấy chàng con cưng của Mỹ quốc bị tra chân vào xiềng thì tôi vụt nhớ tới anh chàng Kamey tội nghiệp. Không biết cực hình nào sướng hơn. Đòn hay xiềng?

Tôi hỏi anh Cai ngục:

- Mình cho bọn nó ăn gì?

- Rau.

- Nó chịu sao nổi?

- Chịu không nổi hả!... hi ..hi..cũng ráng mà chịu chứ. Nhưng đôi khi tôi cũng cho nó ít sắn, ngô. Rồi cũng chịu được cả đồng chí ạ! Như tôi đây, tôi có làm cai ngục bao giờ đâu thế mà tôi vẫn làm, tôi vẫn quen với đám tù này. Tôi mong một đêm nào đó khi ngủ thức dậy thì cả lũ này chết tiệt hết cho tôi nhờ. Thế là khoẻ nhất cho tôi.

Anh Cai ngục còn nói:

- Tụi tôi còn không có cái ăn, chúng nó tài gì? Tụi tôi còn phải nhịn đói đây mà. Tù càng đông, chúng tôi càng đói, vì cũng từng ấy khoai mì, nhưng phải chia mỏng ra anh hiểu không? Nhưng mình không dám để cho nó chết. Nó chết là mình phạm chính sách.

Tôi cười. Tôi nghĩ thầm:

- Chánh sách cái cóc gì nữa. Các anh đã bày ra chánh sách nhưng chính các anh đã vi phạm cái chánh sách đó đầu tiên.

Ví dụ như cái chánh sách về Miền Nam đây. Chúng tôi có ra hồn gì nữa không? Hình như người ta bị cắn rứt nhiều quá, cho nên người ta bày đặt chánh sách cho đỡ bị cắn rứt vì khi làm chánh sách là người ta như tưởng nó đã được hoàn tất mỹ mãn rồi.

Năm Cà Dom không nói gì suốt từ khi vào đây tới lúc trở ra. Ra khỏi khu nhà ngục xong, Năm Cà Dom lè lưỡi:

- Chúng mình vừa lạc Thiên Thai!

- Rầu quá! Toàn chuyện gì không thôi!

- Chuyện rùng!

15

Chúng tôi lại tìm đường đi ra cửa khẩu. Nhưng lại gặp một đoàn người khá đông. Hỏi ra thì mới hay rằng họ từ trong đi ra. Họ là những đoàn đi trước chúng tôi, nhưng vì kẹt đường nên chạy đội trở lại. Họ đã đi bảy ngày vào.

- Bỏ mạng rồi!

Tôi và Năm Cà Dom đều kêu lên, tiếng kêu bi thương tụt đáy lòng. Giờ phút này tôi mới càng sốt ruột mong đi nhanh về tới nhà. Nhưng tới làm sao được, chỉ mới đi có một phần ba đường.

Nằm lại đây thì sức khoẻ cứ mòn dần, cứ yếu dần xuống. Lấy cái gì mà bồi dưỡng! Không khí ở đây là không khí chanh nước. Sức khoẻ của mình là cái lưỡi dao mà không khí vùng này là mảnh đá mài. Trái đất càng xoay thì lưỡi dao sức khoẻ của mình càng mòn.

Cho nên tôi và Năm Cà Dom mới tích cực đi tìm ông bạn cũ của tôi. Rốt cuộc lại gặp một ông bác sĩ bạn của Năm Cà Dom.

Hai người rất thân nhau nên mây ta mi tớ ngay:

- Có cái mẹ gì ăn không hở mây?

- Có chứ.

- Cái gì, cho ngay không tao chết lăn ra dưới chân mày rồi mày sẽ bị tội! Mày còn giữ cái tên Cường của mày không?

- Đi vào bệnh xá chơi đi. – Cường đáp – Cường chớ đổi tên gì?

- Mày làm chức gì? Có quyền cho tao một cục mắm ruốc không?

- Được rồi! Đã bảo vào chơi thì vào.

Năm Cà Dom ngấm thẳng bạn cũ rồi nói:

- Mày trông như con đười ươi thế nhỉ?

- Là thế nào?

- Răng nhô ra, mắt thụt vào, tay chân ngoằn ngoèo trông đến phát nôn ra.

- Tao cũng không còn biết tao ra sao nữa mà.

Tôi xen vào câu chuyện:

- Tôi xin giới thiệu thêm ông Cà Dom vừa lập thành tích mới trong nền y học nhân loại.

- Ghê thế hả?

Tôi đáp:

- Thật tình như vậy mà. Ông bác sĩ Cà Dom vừa mổ ruột thừa cho người ta bằng lưỡi dao cạo râu.

- Trời đất! Cái thằng liều quá mày. Rủi chết người ta thì làm sao?

- Chứ bao nhiêu người chết trên đường này còn vô lý hơn đó, thì có ai đã làm sao không? Còn tao nếu tao mổ mà nó chết thì cũng huê. Vì sao? Vì tao không mổ nó cũng chết. Còn tao mổ thì may ra nó sống. Cái nước bài này mình đánh thì chỉ có huê không có thua mày hiểu không?

Cường lắc đầu:

- Mày ghê gớm thật.

Bệnh xá của bác sĩ Cường còn ghê gớm hơn cái lưỡi dao cạo râu mổ ruột thừa của bác sĩ Năm Cà Dom nhiều.

Thương binh nằm lênh nhênh nhu tằm trong nong. Màu băng trắng nuốt choáng đầu mắt tôi. Tôi có cảm giác tôi đang đi vào một rẫy bông vải đang nở rộ. Không nghe một tiếng rên.

Sự im lặng làm tôi ngỡ rằng mình đang đi vào nghĩa địa. Và điều sau này làm cho tâm trí tôi càng khẳng định cái cảm giác đó hơn. Mỗi cái giường của thương binh là sà mặt đất hoặc thương binh nằm ngay trên ni-lông trải dưới đất, bên cạnh đó là một cái hố như cái huyết mộ để phòng máy bay. Nếu có bom đạn thì khiêng thương binh bỏ dưới hầm để tránh mảnh đạn. Nhưng lúc đó người đâu mà khiêng, hoạ chẳng thương binh tự lăn xuống.

Hoặc chu đáo hơn, có những thương binh nằm hẳn dưới hố, có lẽ triền miên như thế, cho bảo đảm.

Người trông thấy ắt phải nghĩ rằng đó là người được chôn chỉ chờ lấp đất lại.

Đây là lần thứ hai tôi vào bệnh xá. Nhưng lần này tôi vào một cách cõng ngựa xem hoa, bởi vì tôi không phải là bệnh nhân. Nhưng tôi lại có sự ghê tởm của một người “khỏe!”

Thật ghê gớm quá!

Cường mời Năm Cà Dom và tôi vào lều của Cường. Có lẽ thân lắm nên Cường mới mời Năm Cà Dom thế này. Thói thường trên đường đi này, người ta chỉ nhận bạn, tìm bạn khi người ta thấy cần sự giúp đỡ của người bạn ấy, còn nếu khoẻ mạnh thì chẳng tìm làm gì. Còn Cường rất yên ổn nhưng vẫn niềm nở với Năm, và biết chắc chắn Năm sẽ xin hoặc nhờ mình một chuyện gì mà vẫn mời mọc, vậy là tốt lắm.

Cường nấu nước pha trà cho tôi và Năm Cà Dom uống. Xong Cường lấy một hộp sữa trong ba-lô ra và bảo:

- Tớ sẽ đãi các cậu mỗi người một ly.

- Được rồi. Tôi nhìn thấy hộp sữa mà tưởng như một bảo vật chưa từng thấy. Thế mà Cường đem ra đãi chúng tôi!

Ở giữa Trường Sơn này mà đãi nhau một cốc sữa. Ở Hà Nội có lần tôi mua được sữa, nhưng mang về nhà để đó chớ không dám ăn. Mua được hộp sữa cầm đi ngoài hè phố đã thấy hãnh diện vô cùng rồi. Để hộp sữa ngự trong nhà, có khách đến trông thấy mình rất lấy làm tự hào, còn nói gì bạn gái đến mà mình khui hộp sữa đãi một ly thì còn gì bằng?

Hồi mới lên đường tôi được phác cho một bọc sữa độ 150, 200 gram gì đó. Thế nhưng khi lên xe hơi tôi lại đánh rơi đi dưới sàn xe và cũng chính tôi nhặt được và tôi hỏi tất cả mọi người xem có ai rớt bọc sữa. Cố nhiên là không ai nhận. Khi lội bộ được năm bảy ngày, người ta mang sữa ra pha uống, tôi cũng moi ba-lô ra. Chẳng dè bọc sữa đã biến đi mất: cái bọc sữa kia lại chính là của tôi.

Cho nên tôi đành nhịn sữa suốt một tháng rưỡi nay. Nói cho chí tình, có một thằng bạn đã mời tôi một cốc nhạt nhạt gọi là cho có mùi sữa. Ở Hà Nội trước khi đi, tôi đã tặng cho anh bạn này một bình thủy giá trị, nếu tính ra thì bằng một ngàn cốc sữa này.

Cho mãi tới bây giờ đây tôi mới được uống một cốc sữa nữa. Nói cho ngay, bác sĩ Cường pha cũng khá ngọt. Tôi uống sữa pha trong cái nắp ga-men. Ngon không biết sao mà tả. Tựa hồ như một thứ cao lương mỹ vị của Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng. Nói ra thì thành xấu hổ, chứ tôi có thể uốn sống hết liền hai ba hộp một lúc mới đã thèm.

Mình là khách, chẳng lẽ lại nói dèm để uống thêm cốc thứ hai. Sự đời không cho phép mình làm một cử chỉ chứng tỏ rằng mình muốn uống thêm một cốc nữa. Nhưng trong bụng tôi mong sao Năm Cà Dom “làm xấu” nói một câu thì chắc chắn bác sĩ Cường sẽ pha thêm tức khắc. Nhưng Năm Cà Dom lại rất nghiêm trang, không đùa, không nói úp mở gì cả cũng không nhắc đến cục mắm ruốc mà Năm định xin Cường lúc nãy.

Uống xong, Năm Cà Dom đứng dậy, từ giả:

- Thôi mình về nhé.

- Về thật à?

- Cũng chưa, nhưng...

- Đi đâu?

- Đi dạo bậy một lúc coi.

- Khoan đã! Để tớ nói chuyện này một chút.

Nói vừa dứt tiếng thì có người đến gọi Cường. Cường hỏi:

- Cái gì vậy? Chắc thương binh lại về phải không?

- Dạ.

- Thì bảo anh em y tá họ làm đi.

- Dạ đông quá mà lại nặng, họ không làm được.

Cường thở dài:

- Cái kiểu này thì tôi trốn mất.

Năm Cà Dom lặng im. Cường nói:

- Ở đâu họ không đưa, họ cứ đưa vô đây. Làm chưa xong lớp này đã tới lớp khác.

Người kia nói tiếp:

- Họ bị toàn bom bi.

- Bom bi là bom gì? – Năm Cà Dom hỏi.

Người kia hơi cúi:

- Dạ bom bi là ... bom bi ạ!

- Nhưng bom bi là cái con mẹ gì mới được chớ mày Cường.

- Chặc ! Đề thông thả rồi tao sẽ giải thích cho. Nhưng hãy biết trước rằng bị thương bom bi thì mình giải phẫu trực đầu không xong.

Cường hát hàm hỏi.

- Vô bao nhiêu

- Dạ độ trên mười người.

-Anh về đi.

- Dạ.

Rồi Cường ngồi thừ ra. Cường lại thở dài thườn thọt:

- Chết còn sướng hơn. Chỉ có ngày nay là mình tưởng được yên ổn, chẳng ngờ rồi cũng bị thế này.

- Ê bác sĩ bác chó gì đâu hết rồi ?

Cường ngồi lên

- Cái tội vô trách nhiệm quá ! Người ta đứt động mạch máu chảy như suối thế mà tìm không ra một thằng khốn nạn đó. Tao gặp tao cho một cái kẹo.

Cường vẫn ngồi im. Cái anh bộ đội có vẻ chỉ huy, quát lính:

- Ê tội bày ! Nồi lửa đốt mẹ cái bệnh xá này đi. Xóa sổ mẹ nó đi ! Không cần thiết cái lũ vô dụng này.

Thấy bọn tôi không nhúc nhích, anh chỉ huy càng tức tối, anh ta sấn vào chòi chúng tôi:

- Máy người biết bác sĩ bệnh xá này ở đâu không ?

Năm Cà Dom vọt miệng đáp:

- Trên văn phòng. Anh ta đang bào chế xi rô trên đó. Cứ đập cửa vô là gặp ngay.

- Đi đường nào ?

- Đi lộn trở lên, rẽ qua tay phải. Nhanh lên kéo nó đi công việc.

- Còn ông là cái gì ở đây?

- Dạ em là văn sĩ ạ.

- Văn sĩ à? Làm cái gì mà vô đây?

- Dạ viết văn ạ !

- Viết cái gì?

- Viết những gương bộ đội chiến đấu anh dũng.

- Còn bộ đội bị thương một lúc hai ba chục người có viết không ? Bị thương la om trời, nhức óc nhức xương, anh dũng cái con khi!

Rồi anh ta quày quả trở lui.

Cường cười khè khè:

- Hay lắm !

- Sợ à ? Cà Dom hỏi .

- Không sợ à?

- Sợ thiệt chớ chẳng phải chơi. -Năm Cà Dom cười- Mà mà lên tiếng lúc này nó dám đá vô đầu mà mà lắm. Bộ đội bị thương nhiều quá nên nó cáu. Thôi chấp nhất làm chi.

- Tao bị hoại. Có nhiều lúc tao trốn mất tiêu. Mà nghĩ coi toàn những vết thương phức tạp. Ngay ở bệnh viện lớn ở Hà Nội chữa còn chưa chắc đã khỏi, vậy mà tao tay không, không có cả cái nhiệt kế để theo dõi nhiệt độ thể mà bảo chữa làm sao ?

Thế là tôi và Năm.Cà Dom đành rút lui, không có ý kiến. Bỗng Năm Cà Dom quay lại:

- Ê Cường!

- Gì?

- Mà mà có dầu không ?

- Dầu nhãn à ?

- Không ! Dầu nhãn làm cái gì ở đây. Dầu lửa cơ !

- Làm gì?

- Đổ hộp quẹt. Bông khô queo quẹt không bắt lửa !

- Được tờ sẽ cho. Cậu có gì đựng không ?

- Chớ cậu không có một cái chai dư nào à ?

- Trời đất ! ở đây không có cái gì dư cả. Tớ muốn tìm một cái chai để làm đèn mà tìm không ra. Có đâu mà cho ? Vậy làm sao ?

Tôi bảo:

- Chặt ống nứa.

- À hay ! Cà Dom cười. Đi chung cả tháng trời mới thấy ông văn sĩ có một cái sáng kiến xài được. Vậy đi chặt dùm đi.

Tôi đi chặt một cái ống nứa bằng bấp tay mang vào. Cường trở dưới hầm:

- Còn trong thùng đó, múc một ít đi.

- Bao nhiêu ? Máy xăng-ti-cuýp? (cm3)

- Độ nửa ống cũng được.

- Chà ! Sướng he! Ông bác sĩ oai he!

- Dầu lửa ở đây chỉ để dành chế hộp quẹt thôi.

Tôi muốn nói: “Nếu uống hết hộp sữa đi mình xin luôn cái lon thì hay quá. ” nhưng tôi không dám. Bác sĩ Năm Cà Dom cười:

- Nói thiệt tình nhé t Để tớ giúp cậu một tay giải phẫu số thương binh này. Chớ một mình cậu, cậu làm sao xuể ?

Thế là hai ông bác sĩ đi đến chỗ đặt thương binh. Tôi vốn sợ thấy máu. nhưng cũng lót thót theo sau.

Trời ơi ! Tôi lóa mắt đi. Những thương binh đẽ đầy cả một quãng dài, như những cái của nợ bắt mình phải gánh. Băng bó sơ sơ vì không có đủ băng. Mỗi người chỉ có một cuộn băng cá nhân. Nếu bị thương ở bụng thì chỉ quấn đủ một vòng. Không phải mười người. Mà tôi có cảm giác là hàng trăm người. Máu chảy ngập đất . Nhiều người đang tự bịt lấy vết thương ngăn máu chảy.

Một người nghiền răng ken két, đôi tròng mắt lộ hẳn ra ngoài. Một người cứ thở “phì phì” từng cái ngắn gọn. Một người ngồi tựa gốc cây thêu thảo: ” Bỏ mẹ ơi, chắc phen này con chết !Bỏ mẹ ơi ! Phen này con không còn trông thấy mặt bố mẹ nữa.” Anh này bị thương ở bả vai. Vết thương toác hoác cho nên tôi liếc qua thấy lá phổi phập phều bên trong như một loại bọt nước màu đỏ.

Một người đứt mất một ống chân, cứ quờ quờ tay trong không khí và kêu lên: “Chân tôi đâu rồi, chân tôi...” “

Mỗi người mỗi kiểu nhưng cùng đau thương, không có anh nào giống anh nào. Họ có thể sống, có thể chết, nhưng vết thương họ một thì sẽ trở thành mười, mười trở thành trăm, vì không có thuốc. Bác sĩ Năm Cà Dom trở lui và rỉ tai tôi:

- Về! Về!

- Không ! Cậu nên ở lại mà giúp Cường. Tội nghiệp nó!

Năm Cà Dom lắc đầu:

- Một vết thương có thể giải phẫu mất một buổi. Rút lui là hay nhất . Làm gì nổi !

Rồi không từ già Cường, Năm Cà Dom trở lui, vừa đi vừa chạy vọt nhanh như trốn nợ, không quên mang theo cái ống nứa dầu lửa Hai đưa đi thật nhanh nhưng khi vừa lội qua suối thì có người kêu lên:

- Cái gì thơm quá!

Tôi vọt miệng đáp:

- Dầu lửa hôi rình đây chớ dầu gì mà thơm.

- Dầu lửa hả, dầu lửa hả ?

Lập tức ba bốn người từ đâu không biết chạy ùa đến vây chúng tôi Một người bạo mồm:

- Cho tôi xin chút thắm bông hộp quẹt, đồng chí.

Năm Cà Dom gạt phắt:

- Dầu đâu mà cho ?

- Thì cho một chút, tôi chỉ thắm vừa ướt cái ruột ống quẹt mà thôi !

- Không được đâu đồng chí.

Năm Cà Dom từ chối khăng khái. Bỗng một người cầm lấy mảnh bông vàng khè quẹt vào cái ống nửa dầu lửa của tôi. Chẳng ngờ cái ống nửa dập, dầu rỉ ra ngoài tự nãy giờ cho nên họ mới thấy thơm. Năm Cà Dom lập tức nhảy vào bụi đốn ngay một cái ống nửa khác, sớt dầu sang rồi ném cái ống nửa dập vào mấy người kia:

- Cho mấy đồng chí đó!

Tức thì mấy người kia nhặt lấy ngay dập vỡ toang cái ống nửa ra và lấy bông gòn trong ruột ống quẹt chùi lia lia hết bên trong đến bên ngoài của những thanh nửa ướt dầu lửa.

Thiệt tội nghiệp ! Năm Cà Dom đoán tôi có thể xiêu lòng mà cho đám kia thắm ướt một ống quẹt nên bảo tôi:

- Đưa cho tôi cầm cái ống dầu -rồi đi vụt ra phía trước.

Tôi và Năm Cà Dom về gần đến lều thì Năm Cà Dom mới kêu lên :

- Bỏ mẹ rồi!

- Gì vậy ? Quên cái gì ?

- Mắm ruốc.

- Mắm ruốc ở đâu ?

- Cửa thằng Cường. Nó hứa cho mình mà !

- Hồi nào ? .

- Thì lúc mình về nó bảo có chuyện gì đấy ?

- Nhưng sao cậu chắc nó cho mình mắm ruốc !

- Chắc thế vì nó là trường bệnh xá này mà. Chẳng lẽ nó chẳng cho mình được một cục mắm ruốc.

- Trường thì trường , đến chừng không có cũng không có như thường.

16

Về đến lều thì thấy trong lều của Thu hai người con gái nằm trên võng của Thu. Tôi nhận ra ngay là Ngân, khách của Thu. Ngân quen với Thu à ? Tôi tự hỏi thầm. Và lòng tôi thấy hơi xao xuyến. Tôi đã gặp Ngân trên kho gạo. Tôi còn đang lúng túng thì Thu đã gọi :

- Anh ơi ! Sang đây, có người muốn gặp anh đây !

Tôi càng bối rối. Nhưng lại thấy chút gì phấn chấn trong người?

Năm Cà Dom đang dở hết gói thuốc ra đất đang chọn một cái lọ để trút dầu vào chắt. Năm Cà Dom không nhìn tôi, mà nói:

- Thì đi sang đi. Người ta mê văn của cậu chớ gì nữa ?

- Bày chuyện nữa đa !

- Để rồi xem. Tớ bấm mạch không đúng, tớ sẽ đền ! Thôi đi đi, “e lệ” cái gì! Kéo người ta chờ!... Khí ... khí.. hôm gặp cô nàng ở kho gạo là tớ bắt nhãn thấy rõ rồi mà ! Đi đi !

Tôi bước đi trong tiếng giục của Năm Cà Dom. Giá không có Thu ở đây thì tôi chẳng ngại ngần gì. Và giá tôi không mất tự nhiên đối với nàng tóc xoắn thì tôi cũng không lo chi. Đẳng này thì tôi có xúc động về cái gương mặt khả ái kia, và ác nghiệt hơn nữa, Thu đã đoán biết sự xúc động đó của tôi đối với nàng.

Phái nữ giỏi thật. Nhìn Ngân mà Thu đoán ra tất cả. Và chẳng sai mấy may!

Tôi chào Ngân và hỏi:

- Cô ở đâu tới ? Quen với tôi à ?

- Quen chớ sao không quen ! Thu vui vẻ nói hót Ngân. Ngân nghe tiếng anh lâu lắm, muốn gặp anh mà không biết anh ở đâu chẳng ngờ vừa qua đi lãnh gạo Ngân được một người bạn chỉ anh cho Ngân.

Tôi đã lúng túng càng lúng túng thêm ! Thu nói tiếp:

- Em đưa quyển sách của anh cho Ngân mượn đọc tự này giờ trong lúc Ngân chờ anh.

Ngân đang ngồi trên võng cùng với Thu, cúi xuống đọc quyển sách của tôi đặt giữa hai đùi nàng. Những ngón tay thon nhỏ đang đỡ quyển sách, hoặc đang nằm im trên trang sách.

Nghe Thu giới thiệu nàng với tôi, Ngân vẫn đọc, thỉnh thoảng ngược lên nhìn tôi rồi lại cúi xuống đọc.

Tôi cảm thấy quyển sách đã biến thành trái tim tôi và đang nằm gọn trong tay nàng. Cho nên mỗi khi nàng giở một trang sách thì tim tôi cũng rung động theo.

Chao ôi ! Những ngón tay hay những thoi ngà ? Những ngón tay mà tôi bắt gặp lúc di chuyển vào đây khi chúng nắm giữ nhánh tre để nó khỏi bật vào mặt tôi đang từ phía sau tới. Không hiểu sao tôi lại mền cái cử chỉ văn minh đó, một cái cử chỉ văn minh giữa một vùng man dã.

Thu cười làm tôi khẽ giật mình. Thu nói và vỗ vai Ngân:

- Tác giả đấy, nói chuyện *tìm hiểu* tác giả rồi hãy đọc chuyện mới hay.

Ngân quay sang nhìn Thu, mặt đỏ ra, tỏ vẻ bất mãn một cách hài lòng về hai tiếng “tìm hiểu” của Thu cố ý dùng vừa rồi.

Ngân chẳng nói gì, cứ ngồi đọc mãi, hết trang này, đến trang khác Chốc chốc, những ngón tay lại khẽ giở sang trang và tờ giấy chỉ khua một tiếng rất khẽ mà có lẽ tôi cảm thấy hơn là nghe thấy !

- Thôi chào hai cô nhé ! Tôi đứng dậy và nói.

- Anh về à ?

-Về lo công việc.

- Ồ chơi, Ngân muốn nói chuyện với anh mà. Ngân cũng muốn viết văn đấy !

- Thôi để khi khác.

Rồi tôi đi ngay. Tôi cảm thấy nếu ngồi đó càng lâu thì càng lộ rõ chân tướng của mình cho Thu nhìn.

Năm Cà Dom không nhìn tôi, vẫn hí hoáy với mấy cái lọ dầu lửa con con, Năm nói:

- Cô ấy đẹp đấy nhi.

- Thôi đi, nhĩ với chả nhé !

- Kỹ sư nông lâm phải không ?

-Ai bảo?

- Thì chính cậu nói với tớ mà.
- Không rõ đâu !
- Chối mãi !
- Tớ thề mà !
- Liếm mũi coi có đụng không mà thề ?

Chập sau, Ngân sang lều tôi. Ngân nói:

- Cho em mượn quyển sách này.

Năm Cà Dom vọt miệng đáp:

- Tặng luôn cho cô đây !
- Úy ? Sao lạm quyền vậy ?
- Thì trước sau gì cậu cũng tặng mà !
- Đùa hoài.
- Để rồi xem.

Ngân nói:

- Em chẳng dám mong được tác giả tặng sách đâu, chỉ mong được mượn đọc thôi.
- Cái gì chớ cái đó thì tôi nghĩ rằng không phải là chuyện khó gì cho lắm! Cô có quyền lấy luôn làm của cũng được. Bởi vì theo tôi biết dù người ta có ăn cắp sách thì cũng chẳng tội lệ gì.

Năm Cà Dom bảo:

- Cô ngồi chơi đi. Coi chỗ nào ngồi được thì cứ ngồi . Này cô là Kỹ sư Nông Lâm hả?
- Dạ.
- Học trò của ông Cửa phải không ?
- Anh biết ông à ?
- Biết chớ. Ông người Sóc Trăng mà.

Ngân hỏi:

- Sao anh biết rõ vậy ?

- Tôi có thằng bạn tên Bình là bác sĩ thú y học trò của ông và một ông chú cũng là học trò của ông. – Năm Cà Dom lắc đầu.- Kẹt lắm cô kỹ sư ơi ! Dân Nam Bộ mình ra ngoài đó không có chỗ ngồi đã đành, chỗ đứng cũng không có luôn.

- Thế hả?

- Còn làm bộ không biết nữa. Nè tôi hỏi cô, chớ cô về Nam là để “giải phóng” hay vì bất mãn ?

- Anh hãy tự hỏi anh đi !

- Tôi à ? Miền Nam đâu có cần mình. .. ” giải phóng. ” Mình lê cái thân còm về đến nơi là để người ta nuôi báo cô chớ đâu còn sức để mà “giải phóng” ai? ... Nhưng mà cô định vào Nam để dạy ông bà nông dân cấy lúa chắc ?

- Em chưa biết sao. Nhưng đi thì đi. Về tới trong đó hãy hay.

- Ai nghe mà dạy ? Giống lúa miền Bắc không cấy được ở miền Nam. Cũng như người Nam ra Bắc khó sống lắm. Người cũng vậy mà cây cỏ cũng vậy.

Năm Cà Dom cười hắc hắc, thích thú. Tôi bảo:

- Ông bác sĩ Cà Dom này nói leo qua lãnh vực chuyên môn của kỹ sư nông lâm rồi đó.

Năm Cà Dom vẫn thản nhiên tiếp:

- Còn nữa ! Ví dụ như cây so đũa trong mình. Không biết ai trong Nam đem hạt giống ra phân phát cho các nông trường còn quý hơn hạt nhân sâm. Vậy mà vẫn lãnh về trồng. Cao lên tới trời. Có bông mà không đậu trái nào hết. Đó, cô bạn kỹ sư nông lâm, có phải chúng mình là so đũa kia không ?

Tôi trừng mắt nhìn Năm Cà Dom:

- Ê tốp lại nghe !

- Thì mình nói ba lãng nhãng chời ai nghe không nghe thời thôi.

- Thôi sao được. Cây vú sữa là tượng trưng cho cái gì biết không?

- Không biết.

Nữ kỹ sư nông lâm cười:

- Ảnh nói đúng chớ. Cây nào đất ấy. Người nào xứ ấy mà !

- Nọ ọ ! Tôi có người ủng hộ rồi. Mai một có đi ngang đây, cô ghé nhà tôi uống trà hoa nhài chơi cô kỹ sư he!

Ngân từ giã ra về. Năm Cà Dom nguých tôi và lén lén trở Thu. Tôi suyt bảo im.

- Khà khà !

Thu nói vọng sang:

- Cô kỹ sư đẹp quá anh Năm nhỉ ?

- Ủ, đẹp quá !

- Thế cho nên mấy anh mới chủ trương *ta về ta tắm ao ta* phải không ?

- Đâu phải !

- Chớ sao ?

- Ao người mà mát mẻ thì ta cũng cứ tắm !

- Anh nói thế chứ!

- Thì đó, có phải tôi nói đúng không. “Bằng chứng hiển nhiên” đang ngồi ở đây một đồng đây này ! Ông có về “tắm ao ta” đâu.

- Các anh thì ghê gớm lắm ! Nói thế nào nghe cũng xuôi.

Tôi biết Thu hờn trong bụng rồi. Nhưng Thu không nói ra. Đàn bà con gái trong vấn đề tình cảm, khi sỗ sàng thì sỗ sàng không ai bằng nhưng khi tế nhị thì cũng rất tế nhị.

Tôi không biết cách nào để đính chính khéo rằng tôi chỉ yêu nàng thôi. Mặc dù sự đính chính đó là giả dối. Nhưng dù sao, sự nịnh hót đó cũng vuốt ve được lòng tự ái của Thu.

Đêm xuống, tôi nằm trăn trở mãi, có ý không ngủ để chứng tỏ với Thu rằng tôi đang suy nghĩ, đau khổ vì Thu. Chắc nàng hài lòng lắm. Lúc chiều, cơm xoàng quá, không cải thiện được món gì, thành thử hơi xót ruột. Tôi gọi ý với Thu:

- Ta nấu chè ăn đi Thu.

- Anh Năm ơi! Thu gọi. Hùn đường nấu chè ăn đi!

Năm không đáp. Tôi biết là Năm không muốn tham gia.

- Tôi còn ít đường đây, ăn phức cho rồi. Trước sau gì cũng ăn.

Nói vậy rồi tôi lục túi lấy gói đường còn chùng bằng nửa nắm tay. Năm trăm gram đường đi hơn tháng nay còn từng ấy. Đôi lúc cố ý quên nó đi để giữ được nó lâu dài trong ba lô.

Nhưng đêm nay tôi thấy cần cho mình thêm một ít nhiệt lượng như máy cần thêm xăng nhớt.

Tôi hăng hái nhóm bếp. Còn Thu thì soạn đồ nấu. Tiếng củi cháy lách rách, tiếng thờ của hai đứa hòa nhau. Không khí trong lều ấm áp lạ thường.

Thu nhìn lửa với đôi mắt buồn rời rợi. Tôi chỉ biết có tôi mới làm cho Thu vui thôi. Tôi hỏi:

- Em nghĩ gì ?

- Em nghĩ rất nhiều thứ, nhưng không nghĩ gì cả.

- Nghĩa là sao ?

- Nghĩa là rốt cuộc rồi mình vẫn nằm trong cái túi gió túi mưa này. Nghĩ cho mấy rồi cũng không làm gì được.

- Em hay nghĩ vớ vẩn.

- Chứ anh nghĩ cụ thể à ?

- Đúng Anh mở mắt ra là nghĩ tới sự ăn uống. Mùoi ngày như một.

Nhưng vẫn là chuyện vớ vẩn vì anh không giải quyết được gì cả. Tôi thấy từ mấy hôm nay, tôi đối với Thu hơi nhạt nhẽo hơn trước Bây giờ, ngồi bên cạnh nàng trong cái không khí này tôi mới tự phát hiện ra điều đó. Bởi vì trước kia...

Trước kia, khi tôi ngồi gần nàng, tôi hơi phập phồng, run run, cử chỉ không tự nhiên. Trước kia, tôi trông thấy tóc nàng đẹp, môi nàng xinh, khung mặt tuyệt mỹ, nhưng những điều đó chẳng bao lâu mà nay trở thành ký ức.

Có lẽ vì Ngân xuất hiện chẳng ?

Không hoàn toàn như vậy. Đối với Ngân, sự xúc động của tôi cũng thường. Tôi biết Ngân có vẻ đẹp riêng. Có thể Ngân đang mở qua cái lối cỏ ướt sương cho tôi bước vào. Nhưng tôi cũng không thiết. Tôi không thấy rạo rức, tôi không mơ ước nồng cháy như trước kia.

Đối với Thu không phải tôi bớt yêu nàng vì tôi đã đạt được cái gì rất cụ thể mà nàng đã mất cho tôi.

Bây giờ ngồi viết những dòng này, tôi mới nhìn rõ lại tình cảm của tôi trong những ngày ấy.

Cái gì cũng do sức khỏe mà nên, mà ra cả. Không có sức khỏe thì còn mong làm gì. Trong lúc

mình cần sức dai bền của một lực sĩ thì mình lại như con bún thiêu, thì đầu óc mình còn chứa đựng làm sao nổi một giấc mơ.

Thu bảo tôi:

- Anh bỏ đường vào đi. Gạo nở rồi.

- Bỏ hết nhé !

- Tùy anh.

- Cho nó ngọt !

Tôi thấy trong mắt Thu cả một nỗi u buồn. Có lẽ Thu cũng như tôi. Nàng đang hơ lửa đây, lửa là bếp lửa kia, lửa là tôi, tôi cố bốc thành lửa, nhưng vẫn không thấy nóng. Sóng mắt nàng long lanh gợi cảm vô cùng, nhưng nay thì mờ hẳn.

Những câu nói của tôi và Thu không “đôi đáp” nhau nữa, không cười nhau chặt chẽ nữa. Nó chỉ va chạm nhau vừa phải để cho khỏi tê nhạt.

Những cử chỉ của hai đứa không còn đượm tình nồng thắm của nhau nữa mà nó mang tính chất xã giao.

Tôi nhớ lúc vượt con đường lầy lội làm đường bộ, đêm đó mưa dầm, tôi mắc võng cho Thu nằm, đánh gió cho Thu. Đôi chân Thu hiện lên trước mắt tôi, trong ánh hoàng hôn... Giữa cơn mưa và sau một cơn bơi lội ầm ì dưới nước, thế mà lửa trong người tôi vẫn bốc.

Còn bây giờ...

Tôi với Thu ngồi ăn chè nhạt nhạt, nói ít, húp chậm rãi, muốn cho chóng xong để về nghỉ ngơi !

Nhưng khi ăn xong bát chè, tôi lại có ý định khác. Tôi không nói gì hết, tôi cứ lên võng Thu nằm bừa.

Thu cũng không nói gì hết.

Hai đứa cứ giữ sự im lặng ấy, thi gan nhau xem đứa nào làm tỉnh được lâu hơn.

Kẻ thua trận là tôi. Thấy lạnh nhạt quá, tôi không chịu được, vả lại tôi đang bày cảnh để gây sự. Tôi nói:

- Anh bị con ve cắn ở sau gáy đây em!

- Anh chỉ bịa.

- Thật mà!

- Anh đóng kịch tài lắm.

Thu nói vậy, nhưng vẫn bước lại gần võng. Thu hơi rụt rè đề phòng, bước lại dẫu võng mò ba lô. Tôi biết là Thu tìm cái đèn pin. Tôi bảo:

- Không cần đèn, em sờ vào là bắt được nó ngay.

Thu vẫn rút chiếc đèn pin và tra pin vào (Pin gói để bên ngoài vì sợ để sẵn trong đèn điện sẽ thoát đi hết).

Thu vừa bước tới là tôi đã ôm ngược lấy đôi chân Thu và dìu Thu ngã lên võng. Thu kêu khe khẽ:

-Đứt dây!

- Không sao đâu.

- Ở kia, anh không nhớ cô gì ở trạm ...

- Chắc, đã bảo anh xem rồi mà.

- Đứt dây thì chết.

Thu không còn nói được nữa vì những thủ đoạn vừa êm dịu vừa thô bạo của chàng. Nàng như con nai vàng ngơ ngác biết sắp sa bẫy mà vẫn cứ bước vào...

...Tôi khẽ nắm mấy ngón chân nàng rồi lúi thủi trở về võng. Sương khuya lộng độn điểm trên nóc tảng ni lông.

Tôi không sao ngủ được. Trong một cái không khí ma thiêng nước độc mà đặc biệt như đêm nay của tôi, thì biết bao nhiêu điều gợn lên trong tâm trí.

Tôi bắt đầu thấy sợ những sự mơ ước về tình yêu. Tôi thấy sợ sự có mặt của đàn bà trong cuộc sống của tôi. Không hẳn như vậy nhưng nó có một sự “xuống thấp” của nhiệt tình.

Tôi không còn thích Thu nũng nịu, không hăng hái mắc võng treo tảng cho Thu, không thích trêu chọc Thu, cũng không thích đáp lại với tất cả sự “galanterie ” mỗi khi nàng đùa duyên với mình.

Nhưng Thu thì ngược lại. Nàng vẫn vui vẻ, đẹp và hay đùa. Sức khỏe nàng có sút đi, nhưng không đến nỗi thảm hại như tôi.

Sau mấy cơn sốt mà mấy quý ông giao liên ở những trạm trước đoán rằng tôi sẽ chết, tôi chỉ còn lại một lực lượng tổng trừ bị quá gầy gò.

Đi rừng đàn bà khỏe hơn đàn ông. Người ta nói thế như một câu tổng kết, không biết có đúng

không nhưng theo tôi thấy thì tất cả đàn bà con gái mà tôi gặp trên đường này đều có mang đồ giúp cho bọn đàn ông, hoặc nấu cơm, nấu cháo cho đàn ông.

Thu không sốt mấy khi. Chỉ đau chân. Bây giờ thì ăn cũng khỏe, đi cũng khỏe. Có lẽ cơ thể nàng đã vượt được thử thách rồi chăng. Tôi nom thấy nàng hơi béo ra. Tuy nhiên dù nàng không được tốt, nhưng nàng rắn rỏi và gân guốc hơn lên.

Tôi lại nhớ lời của bác sĩ Cà Dom mà sợ:

- Coi chừng lại có con nít khóc oe oe trên đường này.

Tôi suy nghĩ đủ thứ chuyện trên đời, chuyện gì cũng có dính một tí đến Thu. Tôi chỗi dậy lại muốn sang Thu một lần nữa thì Thu đã lên tiếng. Thu ho húng háng. Thu biết tôi còn thức. Tôi đứng dậy quờ chân mang giép.

Thu chưa ngủ. Thu biết tôi sang, nhưng vẫn nằm im. Khi tôi vừa tiến đến vũng thì Thu đã ngồi bật dậy và bước xuống đất.

Thu bước lại bếp lửa, cời than. Những hòn than nằm dưới tro ánh lên, ngon lành như những viên kẹo.

Hai đứa ngồi bên nhau, không nói gì.

Ngoài trời tối om như mực tàu tuôn chảy khắp không gian. Tôi biết tình cảm giữa hai đứa đang ở một bước ngoặt. Tôi cảm thấy Thu sắp nói ra một điều gì quan trọng.

Quả thật, Thu hất mái tóc ra như một cử chỉ quả quyết rồi nói:

- Anh ạ!

-Gì em?

Thu nói suông sẽ mạch lạc như đã sắp sẵn từ lâu.

- Em định nói với anh từ lâu tâm tình của em. Em cảm thấy em có tội rất nhiều anh ạ. Đó là tâm tư sâu kín của em. Em đã có người yêu, đã hứa hôn. Cả trường và bạn bè ở Hà Nội đều biết. Chính vì thế mà em vừa xung phong vừa được chọn lựa đi Nam. Hai điều đó phối hợp lại thành ra cái chuyến đi phiêu lưu này của em. Em nói rành rẽ như thế bởi vì nếu em chỉ xung phong mà không nằm trong danh sách chọn lựa em cũng không được đi. Ngược lại có những kẻ được chọn lựa mà không chịu đi đập bệnh để xin ở lại. Riêng đối với em thì được cả hai, mỗi bên một nửa.

Nhưng khi đi một quãng thì em thấy không muốn đi nữa và đi thêm một quãng nữa thì sự không muốn đi đó gia tăng gấp bội. Nhưng phân tích cho kỹ thì em không muốn đi là vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất là như em vẫn thường nói với anh. Nghĩa là cực quá, phung phí sức lực vô ích, và em đau chân, vô đến nơi em cũng không làm nên trò trống gì. Lý do thứ hai là em thấy tình cảm của em đối với anh ấy đổi thay một cách lạ kỳ.

Giống y như truyện phiêu lưu của một nhân vật thần thoại. Đi vào với người yêu nhưng trên đường đi, mình lại yêu một người khác Người khác đó là ai, anh biết rồi. Nếu em không đi với anh thì chắc chắn không có cái người khác đó xen vô cuộc đời em. Tuy rằng em vừa nói với anh rằng em có tội với anh ấy, nhưng nghĩ cho cùng em không có tội, vì công bình mà nói, em không yêu anh ấy. Sau này, nếu có dịp em sẽ nói với anh về điều này. Nhưng dù sao thì em cũng đã có lời hứa với người ta.

- Em có hứa thật à ?

- Có!

-Tại sao?

- Em cũng không biết tại sao.

- Tại sao không biết?

- Chưa ai hỏi em như anh.

- Thì bây giờ anh hỏi.

- Vì thế em mới đáp là em không biết tại sao.

Tôi thấy vừa tức tối, vừa tự ái, vừa ghen hờn, vừa đau khổ. Giá đừng yêu. Giá Thu đừng nói. Giá Thu đừng nói “vĩnh biệt” từ nay. Tôi biết Thu có người yêu đã đi trước trong Nam nhưng đi bên cạnh Thu tôi không hề nhớ tới chuyện đó. Cũng như tôi đã quên khuấy đi rằng tôi từ già người yêu của tôi rẽ xuống khu năm. Biết làm sao bây giờ.

Tình yêu là một thứ khách không mời mà đến hoặc ngược lại mời mà không đến. Khi nó đến thì nó đến, không ai cản ngăn được.

Tôi và Thu sống cực nhọc với nhau trên con đường này, nhưng không buông thả tình cảm , mà ngược lại rất dè xen, hà tiện và thận trọng như đứa bé nhận được tấm giấy thấm mới tinh thơm phức của mẹ mua cho, nó dự định sẽ thấm khô những dòng chữ nắn nót của nó, để nó nhìn lại trong giấy thấm mà thích thú về những dòng chữ ấy, nhưng trái ngược lại với ý muốn của nó. Những dấu mực trên mặt giấy thấm không làm cho nó vui. Tôi lẫn Thu hai đứa học trò thơ ngây đã đồ vẩy mực ra cả tấm giấy thấm rồi, loang lổ đốm to đốm nhỏ thành những hình hài kỳ quái, bất thường.

Yêu là một thứ bệnh không thể được miễn về sau cũng không có tiêm chủng ngừa được.

Thật tình cái gì mình sợ nhất lại thường xảy đến. Trong tình yêu càng như thế. Càng rào đón kín đáo lại càng sơ hở. Càng lẩn tránh nó càng đuổi theo. Tôi nói:

- Được rồi. Anh sẽ làm theo lời em. Em muốn gì cũng được. Bấy nhiêu tình cảm em cho anh đã

đủ lắm rồi. Tất cả tình cảm của người ta cho anh trong suốt từ xưa đến nay gộp lại cũng chỉ nhiều bằng của một mình em trong mấy ngày qua! Nếu em nói em có tội với người ta thì anh cũng không thể vô tội được. Nhưng tự trong thâm tâm của mình thì chính mình cho phép mình làm những điều mà mình cho rằng có tội ấy và cũng lại chính là mình tự bôi mặt để lên giọng quan tòa. Giết hay tha cũng đều có lý.

Thu ngồi im.

Tôi liếc nhìn Thu. Nàng đau khổ thực sự. Tôi biết nàng sống rất nặng về nội tâm. Nàng không phải là người con gái tâm thường. Nàng rất kiêu kỳ, và ngược lại rất ngoan ngoãn.

Tôi đợi nàng nói thêm. Tôi sẵn sàng làm theo những lời của nàng một cách tự nguyện, vì lòng tự ái. Tôi muốn xóa tan, đập nát ngay những tình cảm của hai đứa ngay trước mặt nàng, nên những tình cảm đó là những mảnh thủy tinh để cho nàng, chính nàng nghe thấy những tiếng tan vỡ vang động trên mặt đất và trong lòng nàng.

Thu nói tiếp:

- Em biết anh yêu em. Như một kẻ đi trên sa mạc bắt thằn lằn gặp một con suối nhỏ. Anh uống thỏa thuê rồi anh lại đi.

- Và anh không bao giờ quên con suối ấy. Tôi tiếp ngay- tình yêu không thể nào là cuộc sống bình thường được. Em nên nhớ rằng em vừa nói rất đúng, nhưng hãy còn thiếu sót. Em nên làm con suối nhỏ giải được cơn khát cho anh giữa sa mạc hơn là làm một cái biển mênh mông trong lúc anh đang dầm mưa. Tình yêu là cái gì hiếm hoi, đắt giá và độc nhất. Em thử tự hiểu xem em nên là con suối hay làm cái biển kia đối với anh. Có thể em chia tay với anh ngay bây giờ nhưng em sẽ còn yêu anh mãi mãi. Em ạ. Vì như thế anh làm cốc rượu nồng hồng tươi làm em say em nhớ mãi hương vị trận say đó hơn là em uống hàng vại nước mà chẳng còn giữ lấy một hương vị gì. Anh cho rằng chúng mình cứ chia tay nhau ngay bây giờ đi. Anh thì quay lại với Phương, còn em thì cứ nhắm anh bạn của em làm đích. Ai về tổ ấy.

Tôi cười, tôi reo lên rất hồn nhiên:

- Thế mà hay ! Thế mà hay !

Thu lặng ngắt người ra. Ánh lửa không làm hồng nổi đôi má nàng. Có lẽ nàng tưởng rằng khi nàng thốt ra thì tôi sẽ phản đối và tôi càng vô vấp, tha thiết yêu nàng. Chẳng ngờ sự phản ứng của tôi rất xuôi chèo mát mái theo nàng. Nàng nói:

- Lúc nào anh cũng trêu tức em và làm cho em đau khổ.

- Ở kia ! Em nói có thực lòng em không ?

- Em em... cảm thấy như thế!

- Ô hay! Em đang ngồi thực trên mặt đất thì những điều em nói ra phải là thực chứ không thể

cảm thấy được. Anh làm cho em đau khổ hay ngược lại ? Ai đã bảo chia tay trước ? Em ạ ! Trường Sơn gian khổ, gai góc, đầy đỉnh dốc, đầy hố sâu. Ta đã đi trên dốc, bên miệng hố, dẫm trên gai góc thì không thử thách nào mà ta không vượt nổi. Tuy có đau thương, nhưng có thấm gì ?

Tôi thấy tôi nói lan man bâng quơ và trong thâm tâm tôi, tôi cũng thấy đau khi chấp nhận sự chia tay dù nó hợp lý. Tôi nói:

- Anh biết em là người con gái đầy trí tuệ, cả trong những giây phút sôi nổi nhất, em vẫn giữ phần lớn trí tuệ còn trái tim thì chỉ dự một phần.

Thu gạt ngang:

- Anh nhầm. Anh là đàn ông, anh không thể hiểu. Anh nói như thế là không đúng. Bao giờ anh có vợ, vợ anh sẽ giải thích cho anh điều đó. Anh sẽ nhận chân lại lời nói của em hôm nay. Chính em đã bỏ mất hết trí tuệ của em !

Rồi nàng gục đầu xuống nước nờ.

Bỏ mạng rồi ! Cuộc đấu khẩu đấu trí đấu tính cuối cùng đã làm cho tôi mang nợ. Nàng khóc là tại vì tôi.

- Thu! Thu!

Tôi lay vai nàng và gọi.

Nhưng nàng đã biến thành một giọt nước mắt không lồ tan ra và thấm ướt cả tâm hồn tôi, làm mềm yếu cả nghị lực tôi. Tôi thấy khổ tâm và hối hận.

Tôi ôm lấy nàng, khuôn nàng đặt lên võng như ẵm một đứa trẻ con.

Đêm trở nên ngắn và tâm sự vui đi nhanh chóng. Tất cả uẩn khúc, u sầu, hờn dỗi, đều tan đi biến hết. Thu ngồi dậy, ngó ra bên ngoài một chập như tìm kiếm một điều gì lẩn quất đâu đây, rồi Thu bước xuống đất, đi nhóm bếp... Trong lơ mơ, tôi nó nghe Thu bảo:

- Anh uống một miếng đi.

Tôi uống một chất ngọt từ tay Thu nâng lên mồm tôi, như là đường như là sữa, như là một chất gì tôi chưa từng nếm qua trên đời, rồi tôi lại ngủ thiếp đi.

Tôi cũng không nhớ tôi thức giấc hồi nào. Tôi nghe thầm thì bên tai tôi tiếng của Thu, tôi nghe sự vuốt ve trên trán tôi của bàn tay Thu, và tôi nghe toàn thân tôi lọt tòm vào một sự mơ hồ mà cụ thể, sự tan vỡ mà đang quật cường, sự rã rời mà phần chân.

Thu bảo:

- Anh nhọc quá!

- Không có gì đâu em ! Bằng một chuyến vượt đèo là cùng.

- Anh cứ liệu.

- Lúc này đang nghỉ, mai không phải đi.

- Anh không lo xa à?

- Lo cũng không được.

Thu sờ vai tôi, mân mê mãi một chỗ mà tôi nghe hình như rờm máu.

- Anh ạ!

- Gì em?

- Đêm nay là đêm cuối cùng của đời ta nhé !

- Lại sắp nói nhảm nữa phải không ?

- Em nói thật !

Hay khóc mà lại trêu người ta.

- Bài hát gì đấy. hay ghê cơ !

- Bài gì?

- Em không nhớ tác giả và tên bài vì em chỉ nghe loáng thoáng.

Rồi Thu hát.

- Thôi em ạ!

- Gì cơ?

- Em đừng hát nữa. Để lúc khác.

- Đây chính là lúc em rất cần hát. Bài hát này nói thay em.

- Thế à?

- Vâng ! Khi yêu anh, em đã tự nhủ rằng có lúc em sẽ hát tặng anh bài này. Em nghĩ lơ mơ vậy mà đúng thật. Anh ạ ! Xa em anh có buồn không ?

- Vui chứ.
- Vì sao?
- Vì đó là ý muốn của em.
- Anh có đủ can đảm làm theo ý muốn của em ư?
- Có chứ, có thừa.
- Vì sao?
- Vì tự ái.
- Thế là anh chẳng yêu em nhất.
- Vì sao?
- Khi chưa yêu thì còn tự ái, nhưng khi đã yêu rồi tự ái không còn.

Trời đất. Tôi giật mình.

Không biết cô gái Hà Nội đã ứng khẩu nói câu này hay đã đọc ở một quyển sách nào hay chính cô đã tổng kết từ lâu.

Thu tiếp:

- Anh có nhớ không. Có lần anh sốt nặng dọc đường, anh ngồi trên cái đế cối 82 bị bỏ dọc đường, lúc bấy giờ em mở nút bi-đông nâng vào miệng anh mà anh vẫn không uống. Anh cương quyết từ chối. Đó là vì anh chưa yêu em, cho nên anh tự ái hay tự trọng cũng thế. Rồi sau đó có lần đùa với em, anh nói: “Anh muốn làm một hạt bụi dưới chân em!” Em đáp ngay: ” Em sẽ dẫm nát anh ra ! ” Thì anh lại đáp: ” Anh sẽ bay lên đáp trên tóc, trên má em ! ” Đó là lúc anh yêu em và đối xử với em rất tế nhị. Em nói gì anh cũng nghe, cũng như em bảo anh gì anh cũng không chối từ. Đâu còn tự ái nữa.

Tôi nói ngay:

- Đúng! Em bảo anh việc gì anh cũng vâng lời, ngay cả những việc mà cả thế gian này đều không thể làm được, anh cũng vui lòng làm, nhưng chỉ trong rường hợp là việc đó có ý nghĩa tình yêu. Còn đây em bảo chúng mình hãy chia tay đi vì em sắp gặp ai đấy, thì nó lại khác rồi. Anh không thể dẹp lòng tự ái được ! Em đã dày anh dưới chân em. Thì nhất định anh không thể nằm im cho em dày.

Thu cười:

- Con người làm lì thế mà tự ái to bằng cái... nời.
- Nếu anh nói như em thì sao?
- Ừ thì anh nói đi, nói đi, nói đi!
- Anh không nói. vì không nghĩ như em.
- Không nghĩ thì thôi sao còn ” nếu ? ” Em mong anh nói như thế đấy!
- Anh nói thì em sẽ làm sao ?
- Anh thử đoán xem !
- Khóc là cùng ? Có đúng không ! Ở kia sao lại quay mặt đi ? Quay lại xem nào. Có đúng không !
- Đúng ! Đúng t Đúng ! Hởi nữa thôi ? Em khóc gào lên bây giờ.

Lòng tự ái đã giúp tôi chiến thắng một cách vẻ vang.

17

Tôi không ngờ bên cạnh tôi có một ông bác sĩ Trung Hoa. Không biết ông ta đi đâu đây mà lại sốt nằm lê mê. Cùng đi với ông bác sĩ này có một ông khu ủy viên và một toán cán vụ nam có nữ có. Sở dĩ tôi biết được chuyện này là vì một hôm ông bác sĩ Trung Hoa kia đi ngang qua lều tôi và thấy Thu ngồi xem quyển sách của tôi ông ta dừng lại và nói chuyện với Thu bằng những tiếng Việt Nam khá khá mà có lẽ ông học được trước khi lên đường sang đây công tác. Ông ta hỏi thăm Thu và Thu đã giới thiệu tác giả của quyển sách. Ông ta cho biết quyển sách của tôi đã được dịch và xuất bản ở Bắc Kinh. (Nhưng tôi không được xu nào) . Ông cũng tự giới thiệu ông ta là bác sĩ. Ông ta đi sang bên này để nghiên cứu sốt rét giúp cho Mặt Trận Giải Phóng. Ông ta vui vẻ nói thêm và trở mặt mũi, da thịt của ông ta đã xơ xác và ngoách ra vì những cơn sốt rét liên miên. Ông ta nói:

- Muối Trường Sơn độc lắm. Bị đốt chùng vài mũi là sốt ngay.

Tôi nói:

- Diệt được sốt là thắng trận.
- Muối *a-nô-phen* đáng sợ hơn bất cứ thứ gì trên trái đất. Thế mà các anh vừa chống muối vừa đánh nhau thật là giỏi chịu đựng ?

Tôi cười, gật gật đầu tỏ vẻ hưởng ứng lời khen đó của ông ta. Nhưng sự thực thì trong thâm tâm, tôi đã tự bảo: “lại gặp các cha đại tếu nữa rồi. “

Tôi đã từng nghe những lời khen na ná tâng bốc tới trời như thể của những đồng chí ngoại quốc đàn anh. Đại khái là khen những người miền Nam là thần thánh. Họ sang Việt Nam một tuần lễ là phải mang vợ theo rồi, còn người Việt Nam (nói rõ hơn người Nam Bộ) đi tập kết mười năm để vợ ở nhà mà vẫn chịu được.

Bây giờ tôi lại gặp sự tếu đó tái hiện lên ở trên dãy Trường Sơn này.

Tôi hỏi:

- Đồng chí sốt mãi như vậy sao?
- Không sao, tôi đấu tranh qua hết.
- Đồng chí uống thuốc gì ?
- Uống thuốc thì ít, nhưng đấu tranh tư tưởng thì nhiều.

Ông bác sĩ đang nói chuyện với tôi thì có hai người thanh niên người Thượng tới. Đó là những người trong toán cần vụ của ông ta đi tìm ông ta về vì sợ ông ta đi lạc.

Một anh to tướng thân hình lực lưỡng như võ sĩ. Đặc biệt cặp chân rất to, bắp chân và đùi to bằng nhau. Một anh có cái quai hàm gần vuông như thước thợ. Hai anh mời ông bác sĩ về. Nhưng ông bác sĩ tỏ vẻ thích thú vì đã gặp tôi. Ông ta nói với tôi và trở vào quyển sách:

- Quyển sách này chúng tôi đã xuất bản ở Bắc Kinh, không ngờ hôm nay tôi được hân hạnh gặp tác giả ! Tôi muốn mời đồng chí chụp với tôi một tấm hình và ta ghi sổ lưu niệm với nhau.

Ông bạn Tàu tỏ vẻ rất thành tâm. Nhưng tôi chỉ nhận có một điều là ghi lưu niệm. Ông ta viết cho tôi đặc nghet một trang giấy, còn sự chụp hình thì tôi từ chối vì mặt mũi của tôi thế này thì chẳng hay ho gì mà chụp với nôm !

Tôi còn đang loay hoay ghi lưu niệm thì anh quai hàm vuông đã bắt chuyện với Thu mà tôi nghe loáng thoáng là việc đổi đồ để lấy *đường*.

Tiếng “đường” làm cho tôi mất hết tinh thần để ghi lưu niệm cho ông bạn vàng.

Những người giao liên Thượng trên đường này là những tay súng, những thớt voi. Họ tải đồ như voi, họ leo núi như sóc và họ không ăn gì ngoài nắm cơm với tro, hoặc muối và vốc nước suối mà uống ngon lành.

Mỗi người mang một lúc sáu quả DKZ mỗi quả vừa vỏ vừa ruột nặng mười lăm kí lô. Nhưng đó cũng chưa phải là những kiện tướng, những kiện tướng đeo nặng hơn thế vài. . . chục kí-lô. Và có điều rất đặc biệt là những người được bầu làm kiện tướng thì không được thưởng cái gì cả ngoài hai chữ kiện tướng. Có những người gửi cả gửi đường cát về cho bệnh nhân , nhưng không bao giờ họ ném một miếng đường.

Họ không ăn đường, không biết vị ngọt là gì, không thèm ngọt bao giờ. Cho nên họ gạ Thu đổi đường.

Hai anh giao liên người Thượng dẫn ông bác sĩ Tàu về. Đi ngang một lạch suối, tôi thấy anh võ sĩ khom lưng, ông bác sĩ leo lên và anh võ sĩ lội một mạch qua suối rồi đi khuất.

Chập sau hai anh trở lại, mỗi người một gói đường trên tay. Chuyện mặc cả bắt đầu. Tôi thú thật rằng tôi muốn giật phăng lấy trút hết vào mồm nuốt trửng hết ngay. Vậy mà tôi phải bình tĩnh, coi như mình xem đường không có nghĩa gì. Anh quai hàm vuông hỏi:

- Các anh có cái gì đổi?

- Khăn, quần, áo, cái gì cũng có. Tôi đáp. Tôi đã giần lấy tôi, nếu không thì tôi đã nói phứt ra rằng: “Đổi cả tôi cũng được !”

Nhưng Thu đã bảo:

- Đường đâu, đưa cho tôi coi !

Mỗi anh đưa cái gói đường của mình ra. Cái gói bằng giấy dầu, ràng buộc rất kỹ. Nhiều chỗ đường đã ướt thấm ra ngoài ngon lành như mật ong. Tôi nói với Thu:

- Thế là vừa đủ cho hai đứa.

Tôi soạn cả ba-lô quần áo, lớp cũ, lớp mới, còn lại sau cái trận đổi gà chó trong sóc cùng đi với Việt, cốt sao cho hai anh người Thượng này tìm được một món đúng ý thích ngay.

Anh có quai hàm vuông trông thấy cái khăn sọc vừa xanh vừa đỏ của Thu, anh ta chớp lấy đưa lên mắt xem giữ giữ rồi quần ngay lên cổ, và đưa ngay gói đường cho Thu.

Hai người nói với nhau bằng tiếng của dân tộc họ, reo mừng tỏ ý hoan hỉ vì có được một cái khăn như thế. Anh quai hàm vuông cứ cúi xuống ngực nhìn cái chéo khăn cười lên sung sướng, xong lại cời ra cầm trên tay căng ra đưa ngang mắt rồi giơ lên soi với ánh mặt trời. Anh thanh niên võ sĩ giật lấy ướm thử vào cổ. Xong anh nói câu gì. Anh quai hàm vuông phản đối và giật lại ngay. Có lẽ anh kia bảo anh này nhường cái khăn lại cho, nhưng anh này không đồng ý.

Đó là cái khăn vải thô hạng bét của nhà trường phát cho mỗi đứa một vuông không biết để làm gì.

Tôi trở cho anh thanh niên võ sĩ cái mớ đồ của tôi, nhưng anh không chú ý mà cứ đưa mắt theo cái khăn đã cuộn chắc trên cổ của anh bạn kia một cách thèm thuồng.

Tôi cầm lấy chiếc khăn lông trắng nuột của tôi căng thẳng tay ra và đưa ra trước mắt anh. Chiếc khăn có thể làm chặn đáp được thế nhưng anh ta không buồn xem. Anh ta hỏi tôi:

- Anh không có khăn à?

- Thì khăn đây, còn khăn gì nữa? – Tôi hơi cáu.

- Không, chiếc khăn kia kia.

- Trời ơi! Chiếc khăn lông này giá trị gấp mười chiếc khăn sọc kia mà ành!

- Tôi không ham chiếc khăn nó.

- Tại sao? Anh có thể dùng nó trong rất nhiều việc, quần cổ rất ấm, tắm xong rồi lau, đêm ngủ đắp ấm.

Mặc dù tôi giải thích cặn kẽ như vậy, nhưng anh thanh niên vẫn lắc đầu:

- Tôi muốn chiếc khăn kia!

(Về sau tôi mới biết thêm rằng họ tắm xong đâu có cần lau chùi gì, họ không lạnh, cần gì khăn quần cổ hoặc đắp trong lúc ngủ?)

Thấy tôi bí lói, Thu hỏi:

- Còn chiếc khăn của trường phát cho anh đâu rồi?

- Anh vứt đi rồi!

- Anh thiệt!

- Mang một mảnh vải như vậy để làm gì?

- Thì để làm gì anh thấy đây này.

- Ai mà biết. Hàng trăm việc lớn còn không ngờ được, huống chi việc này.

Anh thanh niên vẫn không thay đổi ý định. Anh ta cứ nhìn khăn trên cổ anh bạn kia một cách thèm thuồng. Thì ra anh ta thích màu mè loè loẹt, chứ tính ra giá thành thì cái khăn sọc kia chỉ đáng giá một phần mười của cái khăn lông.

Tôi bực quá nhưng biết rằng không thể giải thích được cho anh ta nghe. Đó là sở thích của cả một dân tộc. Tôi bèn lôi món đồ đắt giá nhất trong ba-lô tôi ra, cái áo len màu sô-cô-la giá bằng một trăm cái khăn sọc kia trao cho anh thanh niên võ sĩ và nói:

- Tôi đổi cho anh đây!

Nhưng anh thanh niên chỉ nhận lấy một cách miễn cưỡng. Anh nâng ngang mắt rồi căng ra giờ lên trời xem. Anh bạn kia cũng bước lại. Cả hai cùng ngắm nghía. Xong cả hai lại nói tiếng dân tộc của họ, rồi quay sang tôi, họ bảo:

- Áo rách hết!

Tôi và Thu cười:

- Áo mới mà!

- Đâu mà mới.

- Chíp! Khô quá. – Tôi nói – Áo tôi mới đan để đi Nam mà. Rách đâu mà rách?

Anh thanh niên võ sĩ nói:

- Cái áo rách nhìn thấy ông trời mà! Đây anh chị lại đây coi.

Thu đem hết sự thông minh của nàng ra để giải thích cho hai anh hiểu rằng đó là len, nó thưa thớt như thế, nhưng nó đắt giá lắm. Nhưng hai anh đâu có cần đến cái “áo rách” nhìn thấy ông trời đó! Nếu tôi dè họ thích khăn sọc thì tôi đã không mang cái áo len và cái khăn lông kia ra.

Cuối cùng anh thanh niên đành nhận chiếc khăn lông mà trao cho tôi gói đường.

Tôi biết càng đi vào càng khốn khổ, cái mồm càng khô, cái bụng càng lép, cho nên đòi cho được gói đường.

Tôi hỏi:

- Đường của anh à?

- Của tôi, tôi không ăn!

- Tại sao anh không ăn?

- Tôi không biết!

- Anh không ăn bao giờ à?

- Không.

- Anh đi theo ông kia (ông bác sĩ Tàu) để làm gì?

- Để dắt đường, để cống ông leo cái dốc, để cống ông qua cái suối, để mắc cái võng cho ông nằm, để nấu cơm cho ông ăn.

- Còn làm gì nữa hết?

- Để giặt cái quần cái áo cho ông mặc!

- Để che cái máy bay bắn.- Anh thanh niên quai hàm vuông đấp – Máy bay bắn là phải che.

Tôi hỏi tiếp:

- Máy bay nó ở trên trời che làm sao được?

- Nó bắn tành tành chớ! Lúc đó mình phải đưa cho ổng vô hầm rồi mình ngồi ngoài miệng hầm. Nó có bắn thì trúng mình trước.

À, ra che máy bay là thế đó!

Năm Cà Dom đi đâu về, thấy tôi đang soạn đồ đạc trong ba-lô ra như người Do Thái bày hàng ra bán ở vỉa hè. Tôi chưa kịp thuật với Năm Cà Dom chuyện đổi đường vừa qua thì Năm đã reo lên:

- À đây rồi!

- Cái gì?

- Trời đất, nếu hôm rày mà tớ biết cậu có cái này thì tớ sẽ kiếm đồ ăn lia lịa. Sao mà kính miệng quá vậy?

Năm Cà Dom vồ lấy cái máy ảnh của tôi, cái món đồ mà lâu nay tôi cũng không còn nhớ rằng tôi mang nó trên lưng. Lâu lâu, tôi lại thấy nó nặng nề như cục sắt, tôi muốn vứt nó đi, hay nói đúng hơn, tôi muốn đổi nó với giá một lon muối.

Tôi bao Năm:

- Nhúng nước muối, dầm nước mưa, nó hỏng mất rồi!

- Suyt! – Năm Cà Dom xua tay lia lịa. Đừng nói, đừng nói!

Rồi Năm Cà Dom ri tai tôi:

- Làm ăn được như thường không sao đâu.

Tôi hiểu ý của Năm rồi. Đây cũng là một cái ngón nghề.

Năm Cà Dom nói:

- Cậu không biết chớ ở Hà Nội có một thằng cha bác sĩ chích ổng không cho thân chủ, vậy mà không ai phát hiện được. Ở ngoài đó, không có một phòng mạch nào của bác sĩ làm riêng tư cả. Vậy mà hễ có bác sĩ lén làm riêng là họ chơi cái kiểu đó, làm sao bệnh nhân sống nổi?

Năm Cà Dom tiếp:

- Có cái máy ảnh này thì tớ bảo đảm thức ăn cho cậu hằng ngày.

- Ở xưa này có ai chụp làm gì?

- Cậu không có nghiên cứu tâm lý. Chính trong cái cảnh này người ta mới ham chụp hình. Có một tấm hình để làm kỷ niệm về cuộc đời “cách mạng” chết đói của mình, hiểu không?

Tôi nói:

- Nhưng phim đâu còn mà chụp?

- Tớ đã bảo, chắc... không có cần mẹ gì hết. Cứ đưa cái máy ảnh đây cho tớ, tớ làm sao thì làm miễn có ăn thôi! Tớ đã tổng kết rồi! Thằng lớn thằng nhỏ đều thích chụp hình cả.

Thật là ghê gớm. Một cái anh lương thiện như Cà Dom mà cũng sanh nguy. Ở đây, ai làm được gì để sống, để khoẻ thì cứ làm, không có kẻ lập trường lập bò gì cả.

Có lẽ cái con người “giữ lập trường” bền bỉ nhất là ông Chín. Và người thứ hai là ông bác sĩ Tàu đi nghiên cứu chữa bệnh sốt rét Trường Sơn. (Nghe đâu có một ông bác sĩ khác cùng đi với ông, bị sốt ác tính đem về Hà Nội không kịp chết giữa rừng. Người ta giấu kỹ lắm)

Nếu ông Chính mà gặp ông bác sĩ Tàu vừa nói chuyện với tôi khi nãy có lẽ đó là một cuộc đàm thoại vui nhất thế giới. Tôi đã bàn với Năm Cà Dom nếu còn ở lại đây lâu tôi sẽ đạo diễn cái màn “hát chập” đó.

18

Một hôm tôi và Năm Cà Dom buồn quá, mới bèn rủ nhau đi vào cái bệnh xá của ông bác sĩ Cường chơi. Thực ra đi chơi mà vô một cái bệnh xá thì còn lý thú gì, nhưng vô đó có thằng quen là xếp bệnh xá, may ra nó sẽ giúp đỡ mình chút đỉnh. Ở đây thì chỉ có thế, hễ đi ra là mong gặp được một sự may mắn gì, nhất là mong gặp được một cái lợi bất ngờ.

Nhưng hôm đó chúng tôi lại gặp rủi. Không phải gặp rủi nhưng lại gặp một cái biểu trưng của sự rủi ro.

Đang đi, chúng tôi bỗng dừng lại, vì nghe trên đầu có tiếng gió như có một nhánh cây gãy đang giáng xuống đầu mình. Cả hai đứa đều nhảy qua một bên để tránh theo bản năng tự vệ chứ không kịp dòm ngó gì.

“Pạch.” Một vật đen thui dài nhằng rơi đánh phịch xuống đất và nằm im. Chúng tôi nhìn. Và Năm Cà Dom kêu lên:

- Kỳ đà ! Kỳ đà !

Năm nhảy tới hai tay chặn ngang cổ con vật. Con vật vùng vẫy và vươn móng vuốt ra trông kinh hãi lắm. Mồm nó há ra đỏ loét như chậu máu, đầy vể man rợ. Năm quát tôi:

- Đi bứt dây trói nó, mau lên.

Tôi loay hoay mãi, Năm Cà Dom lại quát:

- Bứt sợi dây leo kia kìa.

Tôi nắm lấy sợi dây không biết là dây gì, nhổ bật cả gốc lẫn rễ lên, tuốt sạch lá ngay, trao cho Năm.

Tài thật. Năm hi hục một chốc đã trói gô con vật và bỏ nằm im đó.

Năm Cà Dom chống nạnh lên thở dốc, rồi rút khăn lau mồ hôi.

Tôi hỏi:

- Con này thịt ngon không ?

Năm Cà Dom vừa quệt mồ hôi trán vừa đáp có vẻ không phân khởi tí nào cả.

- Ngon. Thịt nó trắng như thịt gà.

- Thế thì nhất trần đời rồi. Trời cho mình một bữa no nê. Hay quá nhì ! Thôi quảy nó trở về. Đi bệnh xá làm gì nữa.

Năm đứng làm thinh làm thế. Tôi hơi ngạc nhiên về thái độ của Năm trước một món chiến lợi phẩm to lớn từ trên trời rơi xuống không phải tiêu phí một chút sức lực nào mà đạt được.. Năm không nhìn con vật, và quay ra lắc đầu:

- Xui ...

- Sao? Cậu nói gì ?

- Xui lắm cậu ơi !

- Sao mà xui. Hên chớ. Ra đường được thịt mà xui gì?

- Cậu dốt bỏ bỏ đi đấy ! Ai đời gặp kỳ đà mà hên ?

- Thế xui à?

- Xui chớ còn gì nữa.

- Xui làm sao ?

- Thì xui tức là nay mai mình sẽ gặp việc chẳng lành chứ còn làm sao nữa.

Tôi lặng thinh. Tôi cũng có nghe nói về những chuyện “*kỳ đà cắn mũi*” cắn lái cắn lái, gặp kỳ đà là mần ăn không khá. Ra đường gặp kỳ đà nếu đi mần ăn thì người ta sẽ quay về nhà ngay không đi nữa.v.v... nhưng trong lúc thềm ăn này tôi chỉ nghĩ tới ăn, đâu có nhớ những chuyện mơ hồ đó. Nhưng khi nghe Năm Cà Dom nhắc thì tôi tỉnh ngộ ngay. Tôi hỏi:

- Vậy bây giờ làm sao ?

- Ai biết làm sao bây giờ.

- Thôi kệ nó, cứ đem về làm thịt rồi sẽ hay.

-Để xem!

- Xem cái gì nữa bề nào mình cũng “gặp” nó rồi. Vứt nó đi cũng không có nghĩa là tổng cái xui đi khỏi chúng mình. Cứ ăn như thường lệ.

Năm Cà Dom cứ ngập ngừng mãi không chịu quả quyết đem con kỳ đà về. Tôi bảo:

- Cậu cứ ăn đi, xui tôi chịu cho !

- Cậu cứ nói tương!

- Chứ vứt nó đi à ? Cậu không ăn thì tớ ăn.

- Tớ đã từng trông thấy rồi mà. Cậu sao kỳ quá !

- Trông thấy cái gì ?

- Một tổ công binh đi đánh tàu ! Vừa bơi xuống ra sông là gặp kỳ đà lội qua sông. Thằng tổ trưởng cứ đi, nhưng một thằng đề nghị bỏ kế hoạch. Thằng tổ trưởng không nghe cứ đi. Thằng đội viên này nhảy lên bờ trở về. Hai thằng kia đi chết hết trơn.

Tôi nghe cũng ón quá. Không biết tại sao bác sĩ là người của khoa học mà hấn lại tin dị đoan ghê thế. Nó làm cho tôi nản lòng. Tôi nói:

- Vậy mình đem nó về bịnh xá làm thịt ăn chung.

- Chi vậy ?

- Cho có nghĩa là... mỗi người chịu một chút cái cục xui đó !

- Chíp ! Khổ quá ? -Năm Cà Dom ngược nhìn cái nhánh cây cao trên đầu và nói – kỳ cục thế nó đeo sẵn trên đó mà chờ mình đi ngang rồi buông tay rơi xuống đầu mình. Thế mới khổ!

- Thôi, cứ thế. Đi !

Tôi hăng hái bước lại xách chú kỳ đà lên. Trông gớm quá. Da nó đen nâu có đốm rằn vàng, đuôi nó có gai, như đuôi sấu, da nó sùi lên cũng giống da sấu, hay nói quách ra là nó giống như một chú sấu con.

Coi vậy mà nặng ra phết. Tôi ước chừng trên năm kí lô ! Trời ơi ! Năm kí lô thịt gà (như Năm Cà Dom nói) trong lúc này vì tin dị đoan mà phải đi mời mỗi người ăn một chút thì uống quá chừng.

Năm Cà Dom đốn một nhánh cây xỏ vào hai đũa khiêng đi. Năm Cà Dom dặn tôi:

- Đi vô tới bệnh xá, thằng Cường nó có hỏi kỳ đà ở đâu thì cậu nói là chúng mình đuổi bắt trong một cái thân cây mục nghe.

Tôi hỏi:

- Tại sao vậy ?

- Tại vì nếu nói thật, tụi nó không ăn thì mình gánh hết sự xui xẻo đó.

- Được rồi. Để tớ bịa chuyện cho tin nó ăn mà phải mang ơn mình.

Cái bệnh xá hôm nay trông càng thê thảm với những dãy thương binh nằm lằng khằng trong rừng . Màu bông băng trắng thấp thoáng qua những kẽ cây rừng như những mảng tuyết trong đồi cây ở Âu Châu mùa đông.

Chúng tôi đến gặp ông bạn Cường chẳng khó khăn gì. Cường rất mừng. Có lẽ Cường bị cái bệnh cô đơn vây riết, mà bác sĩ tài ba mấy cũng không phương trị.

Cường hỏi ngay lý do chúng tôi có con kỳ đà. Tôi cố dựng lên một câu chuyện đầy chi tiết, nhưng đâu cần phải nhiều đến thế. Cường tin ngay.

Cường nói:

- Ở đây cái thứ này tụi tôi bắt được hoài.

- Thiệt hả?

- Ở rừng mà! Con gì cũng to. Có nhiều con to như những con quái vật thời tiền sử. Có những bộ xương voi như xương ” ma mút ! ” Xương đầu to bằng mặt ghế sa lông !

Tôi hỏi tiếp:

- Nhưng kỳ đà là anh săn được hay...

- Săn cũng có, gặp bất ngờ cũng có!

- Thế anh gặp mà không sợ xui à?

- Ban đầu thì cũng có hơi ngán nhưng sau rồi không kể nữa. Đói bỏ bố gặp thịt thì cứ mần cái đã, xui đâu không biết.

Thế là tôi nhẹ nhõm trong người, nhưng chưa nói ra vội.

Năm Cà Dom bảo:

- Thế thì làm thịt đi! Làm gì ăn?

- Kho chớ làm gì? Ở đây mà làm gì được?

Cường gọi một cậu cần vụ bảo hấn làm. Còn bọn tôi thì đi nấu nước châm trà uống rồi ngồi nói dóc.

Năm Cà Dom hỏi ngay:

- Này, có mấy cha ba Tàu qua đây nữa à ?

- Có chứ. Nó đi nghiên cứu sốt rét đó ta! Nó xin mấy đứa con gái y tá của tớ theo nó để dành bắt muỗi đòn xóc đây.

- Bắt thế nào ?

- Đại khái bắt như mình bắt gà, nhưng nhẹ nhàng hơn. Bắt sống nguyên rồi rọng vào một cái chai, đem về cho các lão.

- Hay ha!

Năm Cà Dom cười:

- Thế một ngày một cô bắt được mấy con ?

- Ai biết!

- Nói với các lão ấy, nếu các lão lập trường vững thì cứ cời quần ra cho muỗi cắn rồi bắt lấy nó. Đó là cách nghiên cứu thiết thực nhất ! Mẹ kiếp! Cậu cho tớ xin một cô đi theo bắt muỗi đòn xóc coi.

Cường nói:

- Được rồi !

- Thiệt không ? Năm Cà Dom hỏi gặng.

- Cậu hãy tự hỏi cậu có muốn thật không đã.

- Há há há... Năm Cà Dom phá cười vang lên cả rừng. Thiệt chứ ! Hi hi, thế ra cậu luôn luôn bắt mấy cô em đi bắt muỗi đòn xóc cho cậu phải không ?

- Cái đó mà hỏi làm gì. Tớ chỉ sợ cậu không dám thôi.

- Sao không ?

- Được rồi. Cậu cứ chuẩn bị “đòn xóc ” kéo cô ta đến bắt rồi nó thun mắt đấy.

- Úy! Minh hô khẩu hiệu chứ!

Năm Cà Dom nói tiếp:

- Nhưng cậu phải cho chút “tét-tốt-tê-rôn “ để cho chú muỗi giương cái đòn xóc lên khi cô ta chạm tới nó chứ ?

- Thì có cả con kỳ đà đó bỏ ra phết còn đòi gì nữa.

Bác sĩ Cường lại nói:

- Nói đùa chứ hại thân lắm ông Cà Dom ạ ! Ông nên nhớ rằng tuổi thọ của con a-nô-phen không có dài lắm. Nhất là sau khi nó chích người ta xong là nó chết.

Ở đây con người cũng vậy. Chích xong là sức khỏe sụp xuống ngay không có gượng dậy nổi đó. Rồi nếu mà sốt rét thương hàn ập xuống là câu quy luôn hiểu chưa. Chứ ở đây không thiếu cái món ấy đâu. Ở rừng bọn “fê-mi-ne ” nó khỏe hơn giống “mát-cu-le ” chúng mình mà. Cho nên mặc dù chúng nó vẫn sốt, nhưng chúng vẫn cứ khỏe như thường ! Còn bọn mình càng sốt càng gục xuống

Năm Cà Dom ngồi nghe, không cãi lại. Riêng tôi thì tôi thấy bác sĩ Cường nói rất đúng, đúng từng tí một. Tôi cười:

- Đó là ông bác sĩ nói kinh nghiệm bản thân đấy nhỉ ?

- Chứ sao ! Đó là thói quen nghề nghiệp. Chúng tôi chỉ nói kinh nghiệm cho người khác khi những kinh nghiệm đó được đúc kết, có khi rằng chính bản thân mình.

Tôi nói.

- Thế ra ông bác sĩ Cà Dom chưa được vỡ lòng trên đường Trường Sơn này à?

- Đúng !- Cường tiếp- Ông Cà Dom làm hùm làm hổ vậy thôi, nhưng để rồi xem, ông sẽ hất hơi

ba, bốn ngày liền và sẽ chửi rằng tôi hại ông bỏ xác trên đường Trường Sơn này.

Cà Dom gạt ngang:

- Đường đường một đấng như ông Cà Dom mà lại chịu thua đám phờ-nờ đó à ?

Cường gạt gù:

- Trông ông Cà Dom hăng lắm ! Nhưng lửa sẽ thử vàng ông bạn ạ !

Rồi Cường sang chuyện khác:

- Hôm nay tôi sẽ mời thêm ông bạn vàng của tôi tới ăn thịt kỳ đà cản mũi chơi nhé !

- Ai đó ? Cà Dom hỏi.

- Một ông đại úy và một ông thiếu tá. Ông thiếu tá tên là Kim còn ông đại úy thì tên gì không rõ nhưng thấy gọi anh Bảy. Hai người là bạn nhau. Cả hai đều là bệnh nhân của tôi.

Tôi hơi hồ nghi. Tôi bèn hỏi:

- Hình dáng của ông đại úy kia ra sao?

- Da trắng hơn dân Miền một tí. Răng thì cái nọ xéo cái kia. Mồm nói không để kéo da non.

Tôi biết ngay là anh Bảy nhà tôi rồi. Vì đứng về hình dáng còn có thể lẫn lộn chứ đứng về hai nét độc đáo vừa kể thì không ai có thể có như anh Bảy.

Nhưng tôi hãy làm thính cái đã, xem ông bác sĩ Cường nói tiếp làm sao. Cường tiếp:

- Mới hôm đầu anh ta vào trình giấy thì tôi không xem nhưng anh em kể lại thì anh ta có cái giấy ba bốn gạch loại A chi đó. Rồi sau đó, thì anh ta nhìn ông Kim là bạn rồi thì anh ta mắc võng nằm bên cạnh ông Kim là bệnh nhân cũ của tôi.

Một hôm tôi xuống lán thăm bệnh thì bắt gặp anh ta khoe với ông Kim mấy tấm ảnh phụ nữ rất đẹp toàn diễn viên xi nê Hà Nội cả. Anh ta bảo rằng đó là những người yêu của anh ta, nhưng hiện nay đã cắt đứt. Chỉ còn lại một cô đẹp nhất. Và cô này đang đi ở phía sau. Anh ta đi trước chuẩn bị chỗ cho cô này tới nghỉ ngơi và dưỡng sức cặp chân, vì cô này là diễn viên “ba lê” số dách la mã của Hà Nội !

Cường tiếp:

- Anh ta nói vậy thì tôi tin vậy. Nào tôi có biết anh ta là ai ? Nhưng thấy anh ta thân thiện với ông Kim thì tôi cũng vui lòng nghĩ rằng anh ta là hạng người chơi được. Nhưng chỉ được vài hôm thì anh ta lại tìm cách làm quen với mấy cô y tá, rồi bắt mối thân thiện với một cô đẹp nhất ở đây. Tôi cũng không rõ hai bên đã hẹn hò với nhau những gì chỉ thấy một hôm anh ta lên xin

phép tôi ở lại đây công tác luôn.

- Thế bỏ bố chưa ! Năm Cà Dom kêu lên thích thú. Rồi người yêu của anh ta sắp đi tới thì làm sao ?

- Tôi cũng không rảnh trí đâu mà nghĩ tới chuyện đó.

Tôi hỏi:

- Hiện giờ thì câu chuyện đến đâu rồi ông bác sĩ ?

-Tôi vẫn còn treo ở đó. Nếu anh ta bệnh không đi nổi thì ở lại đây công tác, tôi vẫn sẵn lòng. Chuyện đó đâu có hại gì.

- Nhưng nhờ cô “ba-lê” vô tới phá nhà ông thì sao?

- Tôi biết là ông ta nói láo, nói để khoe khoang tài chim gái của mình thôi chứ chẳng cô nào yêu anh ta. Vì theo tôi thấy, cái anh chàng này trông khó thương quá. Để chốc nữa tôi rủ lên chơi cho các bạn biết thêm một ông đại úy trên đường Trường Sơn này.

Tôi hơi lúng búng lỗ tai, trước nhất vì hấn chạm đến danh dự của Thu cố nhiên là danh dự của tôi. Kế đó là vì tư cách của hấn. Đi đâu cũng nghe tiếng của hấn. Trường Sơn rộng thế mà ở đâu cũng có những giai thoại về Bảy Việt. Khi thì tôi nghe câu chuyện Bảy Việt, nhà viết kịch bản phim nổi tiếng của Xưởng Phim Hà Nội, do một anh giao liên kể, khi thì tôi nghe chuyện Bảy Việt nhà văn kiêm nhà thơ có rất nhiều tác phẩm.

Lúc tôi và Thu chuẩn bị qua con sông ” Bến Hải thứ hai” dưới ánh pháo sáng của máy bay thì Việt đã lẩn trốn vì Việt sợ phải diu dắt một người con gái dù là đồng đội của hấn, bị hấn tán nhưng không yêu hấn. Hấn tìm đường đi sẵn tới trước để tự do nói láo bịp người và vừa bắt giao liên phục dịch vừa xin xỏ của họ được chút nào hay chút ấy. Việt biến mất tăm luôn cho đến bây giờ. Tôi không thấy thiếu hấn, nhưng chẳng ngờ bây giờ tôi lại gặp hấn. Tôi thấy hấn là thừa. Đó là điều khổ tâm cho tôi hết sức, nhất là tôi vừa nghe những chuyện lếu láo của hấn ở đây.

Cường gọi cậu cần vụ lên hỏi chuyện làm thịt con kỳ đà. Nhưng cậu cần vụ đã trả lời rằng cậu ta không dám làm thịt nó vì sợ xui xẻo dính vào người.

Té ra này giờ con kỳ đà vẫn còn sống nhăn.

Nhưng Cường vẫn vui vẻ bảo cậu cần vụ:

- Mày tệ quá. Không dám làm thì nói ngay. Nhưng tao làm thì mày có ăn không ?

- Dạ ăn ạ!

Cả đám chúng tôi cùng cười vui vẻ.

Cường bảo:

- Thế mà mời thằng “Úm Ba La” vô đây cho tao.

Tôi vừa định hỏi Cường thằng nào mà lại có cái tên kỳ cục vậy thì Cường đã nói ngay:

- Anh em đặt cho nó cái tên khôi hài đó là vì lúc nào nó cũng nhảy chân sáo và hát “úm ba la” .” Nó bị sốt ác tính dọc đường, nhưng cái tổ tam tam của nó đã bỏ nó mà đi. May nó không chết cho nên nó cứ nhớ cái kỷ niệm tốt đẹp đó mà hát luôn mồm, vừa hát vừa nhăn mặt nhăn mũi và lắc đầu ” úm ba la. “

Cường vừa định quay vào gọi thằng Úm Ba La thì nó đã xuất hiện ngay kia rồi, trước mặt chúng tôi.

Một con người hay con ngợm vậy nhi ?

Giữa cái khí độc Trường Sơn này mà Úm Ba La lại ở trần mặc quần đùi, tóc nó xõa xuống quá vai, mặt mũi tối sầm với hai con mắt như hai cái giếng sâu mà ở dưới tận đáy giếng có thấp hai ngọn đèn cây hắt hiu vì không đủ dương khí. Cổ nó đeo lủng lẳng một cái nanh heo rừng.

Hắn quắc mắt nhìn chúng tôi với vẻ giận dữ

- Nhìn gì ? Đào ngũ đây, nói gì ? Há ?

Làm như chúng tôi sắp sửa quát mắng hay nói những lời khinh miệt hắn! Nhưng Cường đã bảo:

- Đừng vô lễ, Úm Ba La, bạn của anh đây em. Bây giờ anh có việc này cần em giúp tí.

Úm Ba La rụt chân lại thành thế đứng nghiêm và giơ tay chào Cường với vẻ cung kính thực sự.

Cường bảo:

- Anh có con kỳ đà, em đi làm thịt dùm và nấu nướng mang đến đây cho anh đãi khách. Nhanh lên em!

- Rõ ! Úm Ba La lại chào và quay lui, biến dạng nhanh như sóc để lại cả một sự ngạc nhiên cho tôi và Năm Cà Dom.

Lại một nhân vật đặc biệt trên đường Trường Sơn. Hắn làm cho tôi nghĩ đến những con xà-niên mà ngày xưa tôi đọc thấy trong các truyện giải trí không biết có hay không, nhưng đã để lại trong đầu tôi một ấn tượng không phai nhạt . Thằng này chỉ khác xà-niên là vì hắn không có lông lá đầy mình.

Cường giải thích thêm cho chúng tôi về nguồn gốc của Úm Ba La như sau:

- Sau khi thoát con ác tính, Úm Ba La từ từ phục sức lại. Quả thật trời để trời nuôi. Thằng bé bò

đi xuống suối uống nước rồi nằm luôn bên bờ suối chịu một cơn mưa không bò về lều nỏ. Thế mà vẫn không chết.

Rồi hắn lê đi, hắn không nhớ là hắn đã ăn những thứ gì mà khỏe lại. Hắn nhìn chung quanh, không thấy ai cả. Thì ra người ta đã đi hết cả từ lâu rồi. Bởi vì khi trí khôn trở lại với hắn nên hắn nhớ tất cả. Hắn thấy không còn một vết chân mới nào chung quanh hắn.. Bản năng tự vệ của hắn đã dựng hắn dậy. Hắn gióng hướng và cắt rừng đi đi mãi. Sau cùng hắn gặp một đơn vị, nhưng hắn đã bắt đầu thù hận, cho nên hắn không nhập vào đơn vị mà hắn bò vào ăn cắp gạo muối, ăn cắp ba lô. Không phải tự nhiên mà hắn làm như vậy, mà chính cái cuộc sống thực tế Trường Sơn đã dạy cho hắn những việc đó. Nói rõ ra là trên con đường này vô số vụ mất cắp xảy ra hằng ngày ngay cả trong những đơn vị ” anh hùng ” chống Mỹ.

Hắn thấy ăn cắp là cách sống khỏe nhất và không phải đi đâu cả. Muốn làm gì thì làm. Hắn trở thành tên ăn cắp chuyên nghiệp. Với một khẩu AK đầy đủ đạn và trang bị của một cán binh đi Nam, hắn không thấy sợ ai.

Cường tiếp:

- Đại khái như thế. Cho đến một hôm hắn lột hết lương thực của một đồng đội của hắn bị sốt nặng mê man nằm bên đường. Hắn không suy nghĩ gì cả. Hắn lấy ngay và ăn ngon lành không chút ân hận. Hắn chỉ nghĩ:”Nếu tao sốt nằm ở đây như mày mà mày bắt gặp thì mày cũng sẽ làm như tao làm đối với mày bây giờ ! ” Đó là lương tâm của hắn.

Cường tiếp:

- Rồi đến một hôm hắn mò vào bệnh xá của tớ. Lúc trước ở một địa điểm khác. Chao ôi ! Hắn mò vào tận kho. Hắn tha hồ quơ. Nào đậu xanh, đường sữa những thứ mà trên Trường Sơn này không ai có nỏ. Hắn ăn quen lại mò vào. Và lại tha đi cạn cả cái kho của bệnh xá. Ban đầu thì tớ hồ nghi anh em nhân viên, nhưng sau khi dò xét thì thấy có vài món đồ rơi vãi xa xa ngoài bệnh xá.

Tớ kết luận là có một kẻ từ ngoài vào. Nhưng xem kỹ lại thì gần đây đâu có cơ quan nào. Cũng không có đơn vị nào đóng gần. Tớ bèn cho bố trí canh phòng và cuối cùng là tóm được hắn. Anh em giả cho hắn một trận nên thân. Tớ cũng giận, nhưng tớ không cho đánh nữa. Tớ bảo cởi trói, cho ăn uống và gọi hắn lên nói chuyện. Hắn đã kể cho tớ tất cả quá trình của hắn mà tớ đã kể lại cho các cậu nghe.

Tôi hỏi:

- Nhưng sao bây giờ hắn ở dưới trướng của cậu ?

Cường vui vẻ đáp:

- Đó là một cái lỗi xài người của mình. Sau khi nói chuyện với hắn tớ thấy hắn rất thông minh, suy nghĩ rất sâu sắc và hoạt bát nữa. Cậu nghĩ, hắn ta đã học hết lớp mười. Rồi bị động viên. Hắn không chịu đi, nhưng người ta nói chỉ đưa hắn đi vài tháng rồi cho về. Thế là hắn đi. Vô tội

Trường Sơn chỉ hai tháng là bị sát ác tính như tôi vừa kể. -Cường tiếp – Tôi bắt hắn ăn cắp quả tang nhưng làm gì hắn bây giờ ! Giết hắn ư ? Mình không có quyền. Đuổi hắn đi ư? Chắc chắn hắn sẽ quay trở lại, ngựa quen đường cũ chỉ bằng đổi xử nhân đạo thì mình sẽ được một đứa đỡ tay chân cho mình, hai là hắn sẽ không phá mình nữa.

Năm Cà Dom gật gù:

- Thăng khôn thật.

- Đấy! Bây giờ tôi bảo gì nó cũng nghe. Và nó không bao giờ phá phách tôi. Có hôm tôi hỏi thật hắn, nếu sau trận đòn đó mà tôi xử tệ với hắn thì hắn sẽ trốn, và nhất định hắn sẽ trở lại để đốt bệnh xá và “đề” cho tôi một băng AK làm kỷ niệm... Ghê gớm chưa?

Tôi lắc đầu:

- Không bao giờ tôi tưởng tượng nổi rằng trên Trường Sơn này lại có một nhân vật giống như King Kong như vậy.

Chập sau Kim và Bảy Việt đến.

Cường giới thiệu Kim với chúng tôi:

- Ông này có sáu cây K54 trong ba-lô. Ông mới cho tôi một cây đây. K54 ở đây rẻ lắm, một hộp ruốc chà bông, vài hộp sữa, nửa ki-lô đường là có thể đổi được với ông ngay một khẩu. .

Kim cười:

- Tôi mang vô Nam cho mấy chả. Nhưng dọc đường ốm đói quá phải tùy cơ ứng biến. Thế thôi.

Cường nói thêm:

- Ông đi xe hơi đấy các bạn. Ông nào muốn đeo vè thì đeo.

Kim xua tay:

- Thôi thôi, xin van !

- Sao vậy? Làm hiểm quá!

- Không phải đâu nếu các cậu muốn đi xe hơi thì phải làm ba việc mà ở đây thì không thể làm được. Thứ nhất là cặp thêm một cái thanh sắt sau xương sống mình. Thứ hai là phải đội thêm một cái gối bông dày hai tấc trên đầu và ngồi trên một cái gối bông khác cũng dày từng ấy. Vì sao? Vì xe chạy giằn, nó xóc, đầu các cậu sẽ đội vào mui xe vỡ ra, đít các cậu hồng lên rơi xuống, xương sống các cậu sẽ queo và đít các cậu sẽ tà . Vì thế tôi đã bỏ xe hơi mà lợi bộ đây. Lợi bộ tuy vất vả nhưng chắc sống hơn. Còn đi xe hơi các bạn lo ngay ngáy, xe lật lúc nào không biết. Lại còn máy bay đuổi các bạn không thể nhảy trốn được . Đấy, các bạn có đi thì xin mời ?

Cả tôi và Năm Cà Dom le lưỡii lắ đầu:

- Thôi thôi xin kiếu.

Cường hỏi tôi:

- Cậu có quen với ông bạn này không ?

Tôi ấp úng chưa biết trả lời thế nào cho hợp tình thì Việt đã vọt miệng đáp ngay:

- Chúng tôi quen từ Hà Nội, trong nghề với nhau.

Rồi Việt hỏi tôi:

- Thu đã khỏe chưa anh ?

- Thu nào cơ ?

- Thu. . Thu ấy mà !

Cường hỏi tiếp:

- Có phải người yêu của ông đại úy không ?

Tôi vọt miệng đáp:

- Người yêu của ông đang đi ở đằng sau, nhưng nghe tin ông sắp xây dựng với một cô y tá trong bệnh xá này nên...

Tôi ngập ngừng một chốc. Tôi định nói: “nên cô ta quay trở lại,” nhưng nói thế càng giúp sự thuận lợi cho thằng đêu cho nên tôi sửa lại ngay.

- Cho nên cô ta quyết đi vượt trạm, vô tới đây chắc có một trận ác chiến rền trời.

Cường nhìn Việt. Việt lăm lét nhìn tôi. Có lẽ hẳn không hiểu tại sao tôi lại biết tổng hết cả bí mật của hẳn. Nhưng hẳn vẫn cứ bình tĩnh để xoay nước cờ:

- Tôi có người yêu nào đâu mà anh nói vậy !

- Sao không có. Tôi gầm lên. Chẳng tin ông bạn đưa cái bóp ra đây. Trong đó có năm, sáu tấm ảnh phụ nữ Hà Nội. Cô nào đẹp nhất là vị hôn thê của ông bạn đấy mà!

Viên đại úy cười dả lả chữa ngượng:

- Anh theo phá em hoài. ..

- Tôi đâu có phá cậu. Đó là cậu tự phá cậu thôi chứ.

Cũng rất may là con kỳ đà lại tái xuất hiện, nhưng lần này với một hình dáng khác hẳn. Hấn nằm gọn trong những cái đĩa nhôm dưới hình thức những cục vuông cục tròn, xương nạc và da lẫn lộn, khối bốc lên nghi ngút.

Bác sĩ Cường mời:

- Thôi chúng ta cầm đũa. Ai ăn kỳ đà có gặp xui xẻo xin đừng đổ thừa cho tôi.

Tôi nói:

- Không sao đâu bác sĩ! Cái xui do chú kỳ đà này mang lại tôi đã gặp rồi. Chắc chắn sau bữa ăn này, cái xui đã lùi lại sau lưng tôi.

Kim nói bằng giọng độc địa:

- Theo như ông bạn này (tức tôi) vừa nói thì ông đại úy không nên nên ăn thịt con kỳ đà này.

- Tại sao ? Việt đang gắp một cục thịt khá to ngừng tay hỏi.

- Tại sao chắc cậu biết rồi. Sự xui xẻo đã đến bên lưng cậu rồi đó Cậu hãy chặn cái xui kia lại, nếu để cho nó đến thì đổ nợ ra cái trạm xá này ngay.

Việt nuốt dở cục thịt, Kim cười và nói tiếp:

- Đấy thấy không, cậu bị ghen mà. Khéo chứ nuốt không trôi đấy ! Thôi nên xơi một cục thôi. Cục thứ hai nó sẽ nằm tại cổ họng cậu !

Việt lúng túng cố nuốt cho trôi cục thịt và nói:

- Xui thì chịu xui chứ tôi biết làm sao bây giờ ?

Kim nói:

- Xui thì phải xả xui chứ !

Năm Cà Dom gạt ngang và hỏi:

- Ăn thế này không có “nước ngược” à Cường !

- Không có ! Ở đây tìm ở đâu ra ?

- Cậu có mà không biết dùng.

- Ở đâu?

- Lấy alcohol đốt đèn ra pha một ít nước vào. Thế là thành rượu thượng hảo hạng ngay. Ở Hà Nội tớ đã từng pha cồn chín mươi độ uống rồi mà !

Cường mang ra một chai. Năm Cà Dom rót cả vào bi đông rồi lấy nước lã pha vào liệu cho vừa liều lượng mà dạ dày chấp nhận được. Thế là Cà Dom rót ra mời khách.

Bữa tiệc kỳ đà đâm ra vui vẻ, rộn rịp, rùm beng hẳn lên vì cái mớ cồn pha nước lã của Năm Cà Dom.

Tiệc xong tôi bảo Cường gọi cậu Úm Ba La lên cho tôi nói chuyện. Ai cũng tìm chỗ nghỉ. Chỉ còn tôi và Úm Ba La. Tôi mắc võng nằm. Úm Ba La ngồi bên đầu võng của tôi. Tôi hỏi ngay:

- Bây giờ cậu muốn gì ? King Kong ? áy chết. Cậu muốn gì Úm Ba La ?

Úm Ba La cười khẩy:

- Anh cứ gọi em là King Kong cũng được mà !

- Em biết King Kong à?

- Biết chứ.

- Anh gọi em thế em không buồn à ?

- Không. Em cũng thấy em đúng là một thứ King Kong Việt Nam sinh sống ở Trường Sơn này... Em không thể trở thành loài người kỳ quái đó, nhưng em bây giờ rất giống King Kong. Em đã trở thành một loại người rừng. Nếu không nhờ anh Cường thì em sẽ trở thành một tên thổ phỉ giết người và làm mọi sự bất nhân không gớm tay.

- Tại sao vậy ? Tôi hỏi.

-Em thấy cuộc đời tàn nhẫn với em quá đỗi. Em là thằng học sinh lớp mười biết gì đâu. Thế mà sau một cơn thoát chết, em cảm thấy hận đời và em nhất quyết trả thù đời.

Nếu như anh Cường xử tệ với em thì nhất định em sẽ trốn thoát rồi sẽ trở lại bệnh xá, một đêm nào đó, em sẽ lia một băng, đúng một băng vào mùng anh ấy rồi sau đó nổi lửa đốt tất cả các lán trại.

Tôi hỏi:

- Bây giờ em muốn gì?

- Em nhất định sẽ trở về với thầy mẹ. Em không đi đâu cả. Em không nghe lời ai nữa cả. Em chỉ nghe theo tiếng gọi của thầy mẹ em. Khi em đi, thầy mẹ em khóc bảo em trốn đừng đi nhưng em

nghĩ làm như thế là hèn. Bây giờ đi vô tới đây em mới thấy ân hận ! Giải phóng cái chó gì. Em không biết miền Nam đâu là đâu cả Không biết người miền Nam có cần mình giải phóng hay không mà mang thầy vào đó, bỏ thầy mẹ em ở ngoài Hà Nội không ai chăm sóc. Chỉ còn người chị gái, mà ..

Em biết em mất rất nhiều nhân tính. Anh đã đi đến đây trên con đường này rồi, anh xem có ai còn nhân tính hay không? Em sốt suýt chết mà đồng đội của em bỏ em như thế. May mà em còn sống . Nếu em chết ở giữa rừng thì ai biết ? Bây giờ em nhất định không đi vô nữa. Em nhất định một bước cũng không đi. Em phải trở về dù trên đường về em có chết em cũng cam nhắm mắt. Em có người yêu. Anh xem, bỏ cô nàng mà đi, rồi thân thể ra thế này. Vô lý! Vô lý! Vô lý! Em không nhận được của cô ta bức thư nào cả Em biết cô ta rất sâu não, vì ngoài em em ra chẳng ai có thể nói những lời làm rung động trái tim cô ta.

-Em ở phố nào?

- Hàng... Hàng Bột. .

- Bố mẹ còn đủ không ?

- Còn đủ.

- Anh chị em đông không ?

- Người anh cả đã chết ở Hồng Gai. Còn người chị gái thôi. Nhưng chị ấy yếu đuối lắm, mà lại hay khóc, chẳng làm gì nuôi bố mẹ em nổi.

- Hiện giờ em muốn gì?

- Em thấy cần một cuốn sách để đọc.

- Sách gì ?

Úm Ba La ngồi thờ người ra. Tôi có cảm giác rằng câu chuyện của tôi đã dần dần đem lương tri trở về cho cậu bé. Tôi thấy càng nói chuyện, cậu ta trở nên hoạt bát, đôi mắt láu lỉnh và cái mồm linh động hẳn lên.

Có lẽ ở đây không ai nói chuyện với cậu ta nhiều và có chiều sâu như tôi. Cường chỉ sử dụng cậu ta như một kẻ lao công. Cậu ta ngồi lâu lắc mới đáp:

- Sách gì cũng được anh ạ.

-Thế à?

- Vâng ! Sách gì cũng được miễn có chữ thì thôi. Em vô đây đã hơn một năm rưỡi, mắt nhìn toàn rừng núi, sốt rét, lá khô, xác chết, máu chảy... chứ đâu có trông thấy chữ bao giờ. Và chính em cũng không có dịp nào cầm bút viết một chữ. Mà bút đâu có mà viết ? Đôi khi em định mượn bút

giấy của anh Cường để viết về gia đình một bức thư, nhưng mỗi lần nghĩ tới việc đó em thấy ngại vô cùng ngại vì hai lẽ. Một là vì phải làm một việc mà hơn một năm rưỡi qua em không làm. Anh xem hai bàn tay em đây.

Cậu bé xòe hai tay đưa ra trước mắt tôi. Những ngón tay đen thui đầy sẹo và gồ ghề như những mắc tre có tật. Nhìn những ngón tay ấy, không ai nghĩ rằng trước đây chúng đã từng cầm bút bao giờ.

Úm Ba La nói tiếp:

- Bây giờ nghĩ tới viết những dòng chữ, em thấy khổ tâm hơn bất cứ việc gì. Em cảm thấy nó mệt nhọc hơn bở củi nấu cơm. Còn lý do thứ hai là: viết thư nhất định em phải nói về em cho bố mẹ em rõ. Nhưng nói cái gì. Trong em bây giờ có cái gì hay ho mà nói? Nếu nói láo thì viết thư làm gì? Em không muốn làm cho bố mẹ và chị em thất vọng. Anh nghĩ xem anh nhìn xem người em thế này...

Cậu bé ngồi lặng thinh, mắt rung rung.

Tôi cũng thấy xúc động sâu xa về những lời tự thuật của cậu bé. Bây giờ tôi mới nhìn rõ cậu ta. Cái lớp vỏ bên ngoài kỳ quái bao nhiêu thì những tình cảm của cậu bé sâu sắc bấy nhiêu.

Mái tóc vàng hoe không phải vì bẩm sinh mà vì tắm mưa gội nắng dầm dãi gió sương quá nhiều, một năm rưỡi có thể bằng mười lăm năm trong đời cậu.

Nước da cậu ta trông càng gớm ghiếc. Nó chia làm nhiều vùng khác nhau. Da lưng thì mốc cáy, xù lên như vẩy rắn. Ngực và bụng thì thâm sịt và đầy nốt vừa nâu vừa đen. Có lẽ cậu ta đã dùng cái bộ ngực ra như cái mũi tàu để chống lại sóng gió của cái biển Trường Sơn mênh mông ác nghiệt này, cho nên nó mới nhận lãnh nhiều thành tích đến thế.

Tôi chợt nghĩ nếu bất ngờ, anh thanh niên này xuất hiện tại Hà Nội và tự giới thiệu rằng đây là người của Trường Sơn trở về thì có lẽ dân thủ đô sẽ lập tức phân hóa làm hai nhóm: nhóm thứ nhất chạy trốn, nhóm thứ hai dạng dinh hơn chạy ủa tới coi như coi một con ngựa rằn hay một con dã nhơn trong sở thú.

Tôi hỏi:

- Nhưng cậu làm sao mà về được Hà Nội bây giờ?

Úm Ba La đáp:

- Em chưa biết chừng nào và bằng cách nào em sẽ về được Hà Nội, vì chuyện ấy còn tùy hoàn cảnh, nhưng nhất định em sẽ về không có ai, không có cái gì, bất cứ cái gì, dù cái đó có thiêng liêng chẳng nữa, cũng không thể bắt buộc em đi tới được.

Em có thể nói với anh rằng em không còn tin ai nữa cả, ngoài tin em. Em tin em vô cùng. Vì thế, em tin rằng có ngày em sẽ về được Hà Nội.

Tôi hỏi:

- Em tên thật là gì nhỉ ?

- Tên là... nhưng mà, thôi anh ạ. Người ta ở đây, cuộc đời ở đây đã đặt cho em cái tên Úm Ba La rất hay. Tây không phải Tây, Tàu không phải Tàu, nhưng em rất thích. Em đã quên đi cái tên cúng cơm của em. Đúng ra cái tên hoa mỹ do cha mẹ mình đặt không còn thích hợp với cảnh trí mọi rợ này nữa. Ở đây cái gì đẹp nhất cũng phải tiêu tan, ngay cả lý tưởng của tuổi trẻ.

- Em nói gớm thế.

- Đó là ý nghĩ thực qua cuộc sống của em mà. Anh không thể bắt em nghĩ khác được. Anh biết không, khi em tỉnh dậy sau cơn sốt dài mê man không biết bao nhiêu ngày, em nghĩ gì không ?

- Em nghĩ gì ?

- Em nhìn khắp chung quanh em, không có một cái gì có thể cầu cứu được cái gì đối với em cũng có vẻ lạnh lùng.

- Nhưng em tên là gì chứ.

- Tên là Hồng. Chị em tên là...

- Tên gì?

Tôi chờ đợi với cả sự ngạc nhiên sắp xảy đến với tôi. Không hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng cậu bé này là em của Thu. Tôi thấy cái mũi nó hao hao giống mũi Thu. Có lẽ trên bộ mặt con người, ngoài cái bộ răng ra thì cái mũi là bộ phận ít thay đổi nhất sau những cuộc tang thương.

- Chị em tên là gì ?

- Bích.

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Té ra thằng bé không phải là em của Thu vì Thu theo tôi biết thì chỉ là Thu, và tôi cũng chưa bao giờ nghe Thu nói về một đứa em trai nào đi công tác trên con đường ác nghiệt này cả.

Tôi hỏi:

- Em có bao giờ nghĩ rằng chị của em sẽ đi vào nam và sẽ gặp em trên đường này không?

- Không.

- Tại sao không?

- Vì chị em rất yếu đuối và hay khóc lăm! Hơn nữa bố mẹ em có cho đi đâu mà đi!

-Nhưng nếu em gặp chị em đi vào nam ở đây thì em làm gì? Thí dụ như anh đây là chị Bích của em thì em sẽ nói gì?

- Không, chị Bích của em là người Bắc không thể có những ý nghĩ giống anh được, cho nên em không thể nói với anh những gì em sẽ nói với chị Bích của em trên con đường này.

- Tại sao?

- Tại vì anh càng đi vào thì càng gần nhà anh, còn chị em càng vào thì càng xa nhà. Hai người hai tình cảm, hai mục đích khác hẳn nhau.

Tôi nhắc lại vấn đề quyền sách:

- Anh có mang trong ba-lô một quyển sách, của chính anh viết. Anh định sẽ mang về tặng gia đình anh, nhưng bây giờ gặp em, ý định anh thay đổi. Anh sẽ tặng quyển sách ấy cho em.

- Ôi chào! Ôi chào! – Úm Ba La đưa tay lên cào cào mớ tóc dài cộp quến vào nhau thành mảng, như những lời nói của tôi làm động tới bộ não của cậu ta. Cậu ta lấp bắp hỏi – Sách gì vậy anh?

- Truyện ngắn.

- Chào ôi ! Em may mắn quá. Cha cha !

Cậu bé xoa xoa tay. Bây giờ mà em giở trang sách ra nhìn lại những dòng chữ thì chẳng khác nào nhìn lại mặt người yêu! Em hồi hộp quá! Em mong đợi ghê quá! Nhưng sách ở đâu hiện giờ anh?

- Trong ba-lô anh.

- Đi đi lấy đi anh.

Úm Ba La đứng phắt dậy lôi tay tôi. Tôi bảo:

- Nhưng từ nay về sau, bỏ cái tên Úm Ba La đi nhé em ! Hồng ?

- Chuyện đó hậu xét !

19

Tôi bị cuốn hút vào cậu thanh niên kỳ dị này. Và cứ theo chiều hướng của Năm Cà Dom thảo luận với Cường thì tôi và Hồng đi để Năm Cà Dom ở lại bệnh xá. Thu đang ngồi nắn nắn bắp chân trên võng. Thấy Hồng tới, Thu vội vàng bỏ chân xuống dệp và ngó lom lom vào cái con người kù quái kia.

Hồng vẫn cứ thói quen, quắc mắt nhìn lại và quát:

- Nhìn gì ? Đào ngũ đấy. Muốn làm gì không ?

Tôi bảo:

- Bạn của tôi đây cậu ! Đừng nói thế! Cậu ngồi võng tôi đây này, rồi tôi sẽ lấy sách cho.

Tôi định soạn ba lô nhưng tôi dừng tay lại vì tôi thấy Thu và Hồng nhìn nhau bằng cái nhìn kỳ lạ làm cho tôi rất ngạc nhiên. Cái nhìn như xoi mói mà lại như thân thuộc với nhau từ lâu, cái nhìn vừa như những tia sáng chọc thẳng vào mắt nhau vừa như êm dịu trao đổi với nhau những tình cảm mến thương.

Nhưng tôi nghĩ ngay rằng Thu đang sững sờ trước một loại người chưa từng thấy bất cứ ở đâu, còn Hồng thì lấy làm lạ có một người con gái xinh đẹp như một nàng công chúa giữa một bộ lạc mọi dã man này.

Tôi lục ba lô nhưng không thấy quyển sách. Tôi hỏi Thu:

- Em có lấy quyển sách trong ba lô anh không ?

- Anh đã cho chị Ngân mượn anh còn hỏi gì nữa ?

- Thế à, Ngân chưa trả à ?

- Anh còn muốn tặng cho người ta mà còn đòi người ta trả là sao ?

- Sao em nói thế!

- Em nói không đúng hả anh ? Vậy em xin lỗi nhé !

-Em nói thế chẳng hóa ra anh đối em không có nghĩa gì sao?

- Không phải thế.

- Vậy thế nào ? Em cứ nói ra đi.

- Em cũng không rõ nữa, nhưng em cảm thấy là quyển sách ấy không bao giờ trở lại tay em.

- Đề anh đi đòi lại ngay bây giờ.

Tôi quay sang nhìn Hồng. Hồng vẫn ngồi lặng thinh nhìn Thu không nháy mắt. Cậu ta như bị Thu thu mất hồn. Tôi hơi khó chịu, nhưng vẫn giữ được bình tĩnh.

Tôi bảo:

- Cậu ngồi đây chơi, để tôi đi lấy quyển sách tặng cậu.

- Thôi anh ạ, em làm phiền anh quá !

- Không sao, tôi đã hứa với cậu mà.

Tôi bước ra đi được vài bước thì Hồng cũng chạy vút theo.

- Sao cậu không chờ tôi ?

- Thôi anh ạ, để anh mang nó về quê hương.

Hồng nói với tôi với vẻ mặt không vui làm cho tôi ái ngại. Có lẽ vì lời qua tiếng lại giữa Thu và tôi làm cho cậu ta buồn lòng. Nếu quả thật vậy thì tôi cũng đi lấy quyển sách về để chứng minh rằng tôi không có tình cảm gì với Ngân, mặc dù những tình cảm đó đã nảy nở rất tinh vi, tuy không lộ ra ngoài nhưng sự khôn ngoan của Thu cũng là của bất cứ người đàn bà nào, đã lĩnh đoán được.

Hồng hỏi tôi:

- Chị ấy là người yêu của anh à ?

- Ừ.

- Hai anh chị yêu nhau lâu chưa ? Em xin lỗi nhé. Em xem anh như bậc đàn anh của em. Hồng dè dặt, lễ phép.

- Lâu rồi.

- Chị ấy cũng đi Nam với anh à ?

- Chứ còn đi đâu nữa.

- Thích nhỉ.

Tôi và Hồng cùng đi đến lều Ngân để lấy sách. Khi tôi rẽ vào lều của Ngân được một quãng thì tôi thấy Hồng đã chạy vọt tới phía trước. Tôi gọi to. Tiếng gọi vang to giữa hai vách suối, nhưng Hồng không quay lại. Hấn nhảy nhanh qua các đầu mồm đá xa dần với mái tóc dài xụ xộp xõa xuống quá vai.

Tôi trở về lều với quyển sách trong tay.

- Đây em ạ ! Quyển sách đã trở về tay em.

- Em không đồng ý anh làm như thế.

- Tại sao?

- Ngân sẽ buồn.

- Ở hay, sao em cứ nói loanh quanh mãi thế.

- Ừ nhỉ, em nói loanh quanh luân quần quá nhỉ ? Em sẽ chấm dứt ngay bây giờ.

Tôi bèn kể lại câu chuyện giữa tôi và cậu thanh niên quái gỡ kia cho Thu nghe và kết luận:

- Cậu ta ở Hàng Bột đấy, em ở Hàng gì ?

- Em ở Hàng gì đến anh mà cũng không nhớ nữa sao ?

- Nhiều hàng quá, anh không nhớ hết.

- Nhưng anh phải nhớ Hàng em ở chứ. Hàng nào em ở thì anh không được quên.

- Tội nghiệp cậu ta quá. Tôi đánh trống lảng. Cậu ta giống chàng King Kong quá em nhỉ ?

- Vâng thoát tiên, trông thấy anh ta em cũng nghĩ như vậy.

Tôi lên võng nằm với trăm ý nghĩ trong đầu. Toàn những chuyện kỳ lạ, không chép lại hết.

Còn Thu thì cứ kêu là khó chịu. Thu nằm một chốc lại ngồi, ngồi rồi lại bước đi ra khỏi lều, xong lại lên võng nằm và lại cứ kêu “Eo ôi! khó chịu quá!”

Cứ mỗi lần tôi nghe Thu kêu thì tôi lại sợ hết vía ra. Không biết cái tiếng kêu đó báo hiệu trước cho tôi, cho nàng một cái tai hoạ gì đây.

Tôi lại bắt đầu sợ cái con kỳ đà xui xẻo. Nhưng mình đã nuốt thịt nó vào bụng rồi, nó đã tan vào máu mình rồi, làm sao bóc nó ra cho được.

Cuộc sống dài đằng dặc lê thê buồn nản thối chí đơ đệu ở đây làm cho một con người trở nên tai nạn cho chính mình. Mình cảm thấy sống là khổ ải, vô bổ, nhưng lại rất sợ chết. Đau ốm thì lo chạy chữa cho khỏe lại, nhưng khi khỏe rồi thì cũng chẳng làm gì ngoài cái sự nấu cơm, ngồi trong lều nhìn mưa và tán gẫu.

Giữa tôi và Thu có sự không hài hòa với nhau rồi. Tôi biết vậy. Nếu ở một nơi nào khác thì tình yêu sẽ vọt lên đỉnh cao hơn và sẽ kéo dài hơn. Còn ở đây, nó không có đất sống, nó không thể thọ được hơn nữa. Huống chi trong cuộc sống của hai đứa lại có một kẻ khác chen vào, mà kẻ ấy Thu lại tiên đoán là tình địch của nàng.

Tôi cố chứng minh ngược lại. Tôi làm, tôi nói tất cả những gì có thể bảo đảm với nàng rằng tôi không yêu ai ngoài Thu. Nhưng sự đời lại rất oái oăm, càng thanh minh, càng đính chính thì đó chính là mình tự thú nhận.

Chiều hôm đó thì Năm Cà Dom về.

Năm Cà Dom đưa cho tôi một cái phong bì dán kín khá nặng. Tôi vừa cầm lên tay thì Thu cũng trông thấy ngay. Tôi nghi là của Ngân gửi, nhưng cũng may, Năm Cà Dom nói to lên:

- Cửa thằng Úm Ba La gọi cho cậu đấy!

Rồi Năm Cà Dom lại tiếp ngay:

- Cái thằng người vượn đó kỳ cục quá. Không biết nó đi đâu mà lúc trở về ôm đầu khóc rung rức. Cường và tớ gạn hỏi hết sức nó cũng không nói. Xong nó biến đi đâu mất. Đến lúc tớ ra về thì lại thấy nó chạy theo và đưa cho tớ cái thư này nhờ gọi cho cậu. Đọc xem nó nói cái gì trong đó.

Rồi Năm Cà Dom vừa đi vừa càu nhàu:

- Mệt bỏ mẹ ! Từ đó về đây mà đi muốn rụng hai đầu gối.

- Muỗi đòn xóc phải không ?

- Hi hi ! Năm Cà Dom cười rồi đi thẳng về lều.

Tôi bóc thư ra đọc ngay.

Những dòng chữ đen nghịt chạy dưới mắt tôi.

Chị Bích thân yêu,

Thật là một niềm đau khổ kinh hoàng đối với em và cả đối với chị nữa khi em viết và khi chị đọc những dòng chữ này. Chị không nhận ra em thực ư? Chị đã không nhận ra em thực rồi. Đó là sự thực mà em cứ ngỡ trong chiêm bao. Hồng đây. Hồng ngồi trước mặt chị mà chị không biết.

Một năm rưỡi ở Trường Sơn sống với loài dã thú, sống một đời sống ăn mày, ăn cắp, cắn cướp, giật giọc, lườm gạt bắt lương. Hồng giờ đây đã không còn là Hồng em trai ngoan ngoãn của chị như ngày xưa, mà có gì xưa cho lắm. Chỉ mới hơn một năm thôi.

Em không ngờ gặp chị ở đây. Nhưng em đã gặp chị. Em đã gặp chị, nhưng em không muốn cho chị biết em là em của chị. Nỗi đau khổ, em muốn chỉ riêng mình em chịu thôi. Em không bao giờ còn hi vọng sống yên ấm trong gia đình để quấy phá chị, để chị mách thầy mẹ quở đánh em, nhưng rồi chính chị lại bênh vực em, hoặc lấy thân chị đỡ roi đòn cho em. Hạnh phúc của em đã lụi xa....

Tôi không đọc được nữa. Tôi chạy vọt sang Thu và chìa ngay bức thư cho Thu.

- Em đọc đi, Bích.

- Thôi, em không đọc. Thu ngúng nguẩy.

- Nếu em là Bích thì em phải đọc, đọc ngay.

Thu miễn cưỡng cầm lấy bức thư và đưa lên mắt.

Sự ngạc nhiên lộ hẳn lên khung mặt của Thu. Thu đọc một quãng thì mặt mũi tái ngắt, tay Thu run rẩy. Thu ngược lên hỏi tôi:

-Sao lại thế này anh?

-Anh cũng không rõ nữa.

- Thế nó đâu rồi?

- Anh cũng không biết.

-Trời ơi, sao thằng Hồng lại ra thân thế ấy hồi trời!

- Có đúng nó không ? Sao không bao giờ anh nghe em nhắc đến nó nhất là nó đã vào Nam trước em.

- Em không muốn nhắc vì em nghĩ rằng nó không sống nữa.

Tôi cầm lấy bức thư từ hai bàn tay run rẩy của Thu và đọc tiếp:

Em muốn nhảy tới ôm quàng lấy chị mà oà lên khóc như một đứa trẻ con, nhưng không biết cái gì đã giữ em lại. Chị Bích thân yêu, chị tha thứ cho em. Em biết em hành động như thế là điên cuồng, nhưng có lẽ em thích làm như thế (dù sau này em biết chắc chắn rằng em sẽ ân hận) còn hơn để cho chị gặp đứa em chị với một hình thù kỳ quái như em.

Đúng là chị đây rồi. Chị đã thay đổi rất nhiều nhưng dù sao em cũng còn nhận ra chị với hai hàm răng trắng và đều như hạt ngô như thầy mẹ thường khen như thế, với cái chót mũi thanh tú đã từng thưởng cho em những cái hôn nồng ấm tình thương mỗi khi em làm bài được điểm cao.

Chị Bích thân yêu,

Bây giờ thì em đã trở thành một con người không phải là con người nữa, với bao nhiêu thú tính, với vô số tội lỗi và vô số ý nghĩ điên cuồng nung nấu trong đầu.

Thôi nhé, chúc chị thành công, chúc anh chị hạnh phúc. Vĩnh biệt

Em trai của chị,

Hồng

Tôi đọc suốt bức thư không sót một chữ nào.

Thu ngồi trên võng chết điếng, không một cử động, như một bức tượng đá. Hai hàng nước mắt bị kèm chế từ lâu, từ trong khóe mắt tuôn chảy thành hàng xuống má, xuống môi rồi rơi xuống ngực nàng, tưởng chừng gây thành những tiếng động vang tận đáy tim tôi.

Tôi cũng sững sờ. Không biết nói gì với nàng.

Bất giác tôi nâng những trang giấy soi lên ánh sáng rùng chiều đã mờ nhạt hẳn đi, như để tìm xem còn có một sự thật nào ít chua xót đớn đau hơn không ?

Ghê gớm thay những dòng chữ đã làm cho tôi tưởng mình đang xem một vở kịch nhân tạo, chứ không phải một sự thực có thật ngoài cuộc đời.

Chuyện gì mà éo le đau xót quá thế như vậy.

Thu gạt nước mắt:

- Anh gặp nó ở đâu ?

- Ở trong bệnh xá.

- Nó làm gì trong đó ?

- Làm đầy tớ cho ông Cường bác sĩ trưởng bệnh xá.

- Làm sao đi tìm nó bây giờ hở anh ?

- Bây giờ tối rồi, để mai.

Không ! Anh dắt em đi tìm nó ngay bây giờ.

- Tối quá rồi em ạ, đi không được đâu.

Thu lặng thinh. Mắt ngó mong ra xa.

Bóng tối đã rây rắc xuống tàng cây ngọn cỏ. Mắt Thu đắm lệ ngó mong theo lối đi đầy vết chân xuôi ngược ven bờ suối cát, mong tìm lại hình ảnh thẳng em.

Rồi trời tối mịt.

Thu vẫn ngồi như thế như tượng đá, chốc chốc lại thở dài áo não. Còn tôi thì không dám đi đâu, cứ ngồi ở đầu võng đó để hầu hạ đối đáp từng cử chỉ, từng câu nói của nàng. Không biết đó có phải là cái tai họa mà con kỳ đà mang đến hay không. Ngẫm cũng thật khó hiểu.

Tôi hỏi Thu:

- Thế em không nhận ra em Hồng à?

- Làm sao mà nhận ra được anh? Nó không còn một nét nào của Hồng năm xưa nữa. Da dẻ, khung mặt, tóc tai. Nhất là bộ tóc bồm xồm hoe hoe của nó làm cho gương mặt của nó tối sầm lại.

Tôi nói:

- Em dờ quá. Nếu anh như em thì anh nhận ra ngay.

- Thú thật em cũng thấy ngờ ngợ. Em định hỏi thăm nó vài câu, nhưng chưa kịp hỏi thì nó đã vụt chạy đi rồi.

Tôi chắc lưỡi:

- Cái thằng kỳ thật, gặp chị như thế mà lại trốn đi đâu.

- Tính tình nó kỳ cục lắm anh ạ. Nó có cô người yêu hoa khôi trường Trưng Vương, nhưng nó chẳng bao giờ tìm đến cô ta cả, chỉ cô ta tìm đến nó thôi. Thế mà cô ta không rời nó được.

Bỗng Thu ôm mặt gục xuống và kêu lên khe khẽ:

-Trời ơi! Nếu em khôn ngoan thì em hãy quay trở lại cho chị gặp Hồng ạ ! Chị chết mất thôi ! Thầy mẹ mà biết em như thế này, thì thầy mẹ cũng sẽ chết mất.

Tôi ngồi lặng im, không dám cử động, tôi tôn trọng sự đau khổ của nàng. Tội nghiệp ! Một người chị như nàng làm gì được cho thằng em trai ? Tôi nói:

- Để mai anh sẽ đi bắt nó về cho em.

- Đêm nay em tưởng như dài vô tận.

- Chắc chắn nó sẽ trở lại thăm em.

Thu sụt sịt mãi. Thu nói:

- Em càng nghĩ càng thương thầy mẹ em ghê anh ạ! Mỗi lần em đau ốm trượt ngã, đau đốn rên siết, em thương em thì ít, em thương thầy mẹ em càng nhiều. Thầy mẹ em không để cho em trầy da chân, còn thằng Hồng, đôi lúc thầy em đánh nó, nhưng sau đó thầy em lại bảo nhỏ mẹ em đừng đánh vuốt ve nó.

Còn có hai chị em đi cả thế này mà rồi thân thể lại ra thế này, anh nghĩ có đáng thương ông già bà già không ? Giờ này ông bà ở nhà quạnh hiu, ra vào không thấy em cũng không thấy thằng Hồng, tin tức thư từ cũng không, chắc thầy mẹ em sầu muộn mà chết sớm.

Chập sau, Thu lại nói:

- Em không đi nữa anh ạ. Bây giờ thì dù thế nào thì thế, em cũng nhất định không đi vào ! Em đánh đổi tất cả, kể cả những cái gì thiêng liêng nhất trong em, để đạt được một chuyện là trở về gặp lại thầy mẹ em ở tại nhà.

Tình cảm này của Thu dai dẳng từ mấy trạm qua, Thu nung nấu nuôi dưỡng nó, Thu bảo vệ nó, để bây giờ cái sự việc gặp cậu Hồng ở đây là cái giọt nước làm cho cái ly nước tình cảm kia tràn trề. Tôi cũng như Thu. Trong những cơn đau ốm tôi thường nghĩ tới cha mẹ tôi. Ông bà đang ở trong Nam tựa cửa trông con. Hằng chục vạn cảnh mẹ già tóc bạc tựa cửa trông con từ phương Bắc mịt mờ trở về, ngày nay không còn là một bài. học tượng trưng trong trang sách mà nó đã biến thành sự thực.

Ở ven bờ suối ngay chỗ tôi và Thu thường lên xuống để múc nước, giặt giũ có một cái cây giống in cây trâm bầu. Ai ở miền Nam ắt không lạ gì cái giống cây trâm bầu. Những bờ trâm bầu rậm mát buổi trưa hè là những chiếc giường thiên nhiên cho nhà nông ngả lưng kéo những giấc ngủ trưa tuyệt vời. Thân cây trâm bầu đầy gai nhọn, lá nó không tha thướt nhưng nhìn thấy cây trâm bầu là thấy tình cảnh đồng quê sâu đậm.

Tôi đi ra Bắc mười hai năm, quên hẳn giống cây này, không có một bài thơ một vở kịch nào làm sống lại bóng dáng cây trâm bầu trong lòng người Nam Bộ tập kết.

Bây giờ đây trên bước đường về quê (hay về nước cũng thế) tôi vừa gặp lại cây trâm bầu ở ven bờ suối này. Tôi đã làm đủ mọi sự kiểm tra từ vỏ cây, lá cây đến trái cây và sau cùng tôi đứng tựa hẳn vào gốc cây đầy tược non mượt mà và kêu lên khe khẽ tự đáy lòng: *Trâm bầu ơi chính ta đây, bạn người, người Nam Bộ hơn mười năm ly hương nay trở về xứ mình.*

Tàng cây trâm bầu xum xuê, vỏ cây mốc nhưng ửng lên đầy sinh lực, rễ cây ăn chen vào những kẹt đá, một cái rễ to luôn sâu dưới một hòn đá đã làm nứt hòn đá này ra. .

- Trâm bầu ơi ! Hôm nay chắc mi thấy bớt cô đơn !

Tại sao chỉ có một cội cây trâm bầu dọc bờ suối này ? Tôi để ý thấy không còn một trâm bầu nào khác ở quanh đây.

Tôi tự hỏi, ai đã mang hạt trâm bầu gieo xuống đây? Một chú chim giang hồ nào trong một chuyến bay phiêu lưu đã mang hạt giống cây kia nhả xuống đây để thử sức sinh tồn của giống cây ấy chăng ? Hay một trận cuồng phong nào đã thổi tung hạt giống ấy từ miền qua sông Cửu Long ra tận vùng núi đá chết tiệt này ?

Thu nói:

- Xin anh tha lỗi cho em. Em ngấy lắm rồi. Em không muốn anh nói gì về sự đau đớn của em. Tất cả lý thuyết đối với em bây giờ đây không vượt qua nổi những sự thực đã dày dầy trước mắt em hằng ngày. Anh xem đó, một đứa con trai hai mươi một tuổi đi vào “giải phóng miền Nam”

một năm rưỡi nay, bây giờ tóc tai mất mũi và tư tưởng như thế đó !

Rất tiếc là em không nắm tay giữ nó lại kịp. Em ân hận vì trước đây em đã xui nó đi mặc dù thầy mẹ em không muốn cho nó đi. Em tưởng em đi theo dấu chân nó sẽ gặp được những điều may mắn, vinh quang để xóa tan sự ân hận ngày trước, chẳng ngờ giờ đây gặp lại nó thì sự ân hận không những đã dấy lên mà còn bốc thành lửa đang thiêu cháy cả tim óc em !

Tôi thấy không thể dùng lý luận mà đánh lạc mục tiêu cho sự đau khổ của cô gái thông minh, cho nên tôi đi vào chuyện thực tế. Tôi bảo:

- Em nằm xuống nghỉ đi! Rồi sáng mai anh sẽ đi bắt nó về cho.

- Có chắc không anh ?

- Nó ở trên bệnh xá mà. Rồi em muốn nó thế nào, anh xin cậu bệnh xá trưởng cho nó cũng được.

- Có chắc không anh?

- Chắc chứ. Theo cậu ta nói thì Hồng phục vụ cho cậu ta đến khi nào cậu ta về Hà Nội sẽ mang Hồng về theo.

- Thế hả anh ? Thế thì em yên tâm lắm. Em không xin gì thêm cho nó. Chỉ muốn gặp lại nó thôi.

- Em ngủ đi, đừng lo nữa.

Năm Cà Dom lên tiếng xen vào:

- Thôi ngủ đi cô Thu. Không thể làm gì được bây giờ. Nhất định đêm rồi phải đến sáng. Sáng mới đi tìm nó được. Bây giờ cô có vất vả đau khổ thế mấy thì trái đất cũng chỉ quay theo cái nhịp độ của nó mà thôi chứ không chịu theo ý muốn của cô mà quay nhanh lên chút nào. Hãy ngủ đi. Trong giấc ngủ mọi sự sầu muộn sẽ tan biến và tâm hồn mình sẽ phơi phới... ở...

Năm Cà Dom nói tới đó thì hớ hớ và hắc xì lên hai ba cái rõ to. Tôi tưởng chừng cái chót mũi anh ta bay đi vì những cái hắt hơi đó. Tôi cười:

- Làm gì hắt hơi dữ vậy ?

- Cậu tự hỏi xem cậu làm gì mà cũng hắt hơi liên miên vậy ?

Hai đứa muốn phá tan cái không khí nặng trĩu, nhưng cả hai đều cảm thấy mình không còn duyên dáng.

Năm Cà Dom đang nằm im bỗng bất thần gọi tôi:

- Ê này, nhà “răng!”

- Gì đó nữa?

- Mình có đề tài hay lắm, cậu có “siêu” tâm không?

- Thôi đi, giấy má đã nhóm bếp hết rồi.

- Bỏ qua cái này thì rất uổng! Tớ hứa với cậu là một ngàn năm trước một ngàn năm sau, không thể gặp.

- Ăn thịt kỳ đà xong cô nói toàn chuyện đầu đầu không hề !

Năm Cà Dom bật ngồi dậy, ngẩng cổ sang phía tôi.

- Đây, cậu có tưởng tượng chôn sống thương binh không ?

Năm Cà Dom ngả người ra trên võng, như một trái bóng bom căng bất thần bị chọc thủng. Năm Cà Dom rên rí:

- Dù mẹ. Tàn nhẫn quá, không chịu được.

- Mà cái gì vậy?

Tôi gất và bị Năm Cà Dom gất lại:

- Thì đã bảo là nó chôn sống thương binh mà cứ hỏi.

Tôi lịm người ra. Không biết Năm Cà Dom nói thiệt hay nói chơi. Vừa rồi, vào bệnh xá, tôi cũng có nghe một người nói: “ở bệnh xá khác thì người ta đem người chết vào nhà xác, còn ở đây thì người ta đem người bệnh vào đó cho họ chết.”

Ở cái bệnh xá của bác sĩ Cường cũng thế chăng?

Mãi về sau, tôi gạn hỏi Năm Cà Dom thì anh ta mới kể lại chuyện đó. Số là hôm đó, ăn thịt kỳ đà xong tôi đưa Hồng về chỗ tôi ở, Năm Cà Dom ở lại. Lúc đó người ta đem thương binh vào chôn ních cả khu rừng. Cường phải lẩn tránh vì không có thuốc men. Một lúc sau, Năm Cà Dom đi ra rừng. Năm Cà Dom đang ngồi bỗng nghe tiếng rên rí từ dưới lòng đất. Rõ ràng là tiếng người. Nhưng Năm Cà Dom bị sự xui xẻo của con kỳ đà ám ảnh. Cho nên anh ta tưởng ma quỷ hiện hình. Anh ta chạy vào vừa thở hổn hển vừa gọi bác sĩ Cường và kể lại tự sự cho Cường nghe.

Bác sĩ Cường suy nghĩ mãi mới thú thật với Năm Cà Dom rằng đó là một cách trị bệnh nhân đạo nhất mà Cường đã phát minh sau những ngày làm trưởng bệnh xá ở đây. Năm phản đối ngay:

- Vô nhân đạo, dã man !

- Ủ đúng thật. Vô nhân đạo, dã man, tán tận lương tâm nữa, nhưng mà nếu để cho họ rên siết, vật vã, lăn lộn, mà mình không cứu chữa cũng không kéo dài được sự sống của họ thêm phút nào, thì lại càng dã man, tán tận lương tâm hơn. Tớ đã suy nghĩ rất nhiều, thấy mình ác, tệ thật. Nhưng làm sao ? Đứt động mạch, vỡ não bị thương, gãy đốt xương sống v.v. . . cậu có là thánh cũng đành co tay ở đây. Nhưng tớ không ra lệnh. Tớ cứ để cho tổ lao động họ làm. Bề nào cũng chết thà chết sớm cho đỡ đau khổ.

Năm Cà Dom gạt phật:

- Làm như thế, tội thương binh chung quanh mắt mẹ hết tinh thần.

- Úy! Chúng nó đâu làm sao biết được! Chứ nếu để nó cứ rên la, chửi bới thì tội kia càng mất tinh thần hơn. Thôi thà bỏ xuống hầm, như núp máy bay vậy. Rồi lấp đất luôn.

Tôi gạn hỏi mãi Năm Cà Dom xem đó có phải là sự thực không ? Năm Cà Dom chỉ lắc đầu:

- Thật là ngoài sức tưởng tượng. Thảo nào tôi trông thấy những cái hầm giống như những cái huyết mộ dưới đó thấy có những thương binh nằm sẵn. Khi cần, cứ lấp đất, tiện lợi biết bao.

Năm Cà Dom nói tiếp:

- Có cái chuyện này thì tôi không trông thấy thật !

- Chuyện gì ?

- Chuyện mình bắt dân công người Thượng khiêng thương binh mệt quá, nó ghét nó đào lỗ chôn sống luôn.

- Có thật không ?

- Ai biết đâu nhưng nghe tội nó nói thế!

Thật là toàn những chuyện oái oăm kỳ cục cứ ít hôm lại gặp trên con đường này.

Càng đi những chuyện như thế này càng nhiều ra và càng kỳ cục hơn lên. Càng đi tư tưởng con người càng phân tán, như một cái cây càng mọc lên thì càng tủa ra vô số nhánh nhóc. Những nắm tay không còn vung lên nổi vì chúng bận tìm củi, hái rau, nấu cơm vác súng mất hết cả sức lực.

Vô tới đây bao nhiêu tâm sự chất chứa hàng chục năm ở miền Bắc mới xì ra. Ai kín mồm nhất tới đây cũng xì ra. Nằm trong cái khe suối âm u này với những đêm mưa dầm, những cơn sốt dai dẳng thì người ta buồn, người ta thất vọng cho nên người ta hay tâm sự. Như cái thiên tâm sự của ông Chín, ông ta về Nam vì bị chèn ép không ngoi lên nổi và về để khỏi gởi xương nơi đất khách.

Năm Cà Dom thì về nuôi ngựa đua. Còn Thu thì không muốn đi nữa. Tôi biết rõ điều đó. Nhất là ngay trong những giờ phút này, sau khi xảy ra cuộc gặp gỡ bất ngờ cậu em trai. Tôi nghe tiếng võng khua sột soạt của Thu rồi thỉnh thoảng có tiếng hít mũi. Tôi biết Thu cố nén không cho tôi và Năm Cà Dom biết nàng khóc.

Ngày mai trở đi thì cuộc sống của chúng tôi vô cùng phức tạp về tình yêu, về tình chị em, và sự bế tắc của con đường.

Tôi càng nghĩ mà càng ngán ngẩm và càng thấy con đường xa vời vợi. Hôm qua cái nhà bếp của chúng tôi xiêu, tôi phải đốn cây chống lại, những sợi dây nhợ căng tăng đã mục, tôi phải bứt dây mây rừng để thay. Vài lỗ thủng trên nóc tăng. . . Thì ra chúng tôi đã ở đây như đã cất nhà, và hình như người nào cũng yên tâm đóng quân ở đây vô thời hạn.

Tôi đang nằm miên man nghĩ ngợi thì có tiếng kêu thất thanh của Thu, như có ai bóp họng Thu:

- Á á ...

Tôi ngồi bật dậy và chụp lấy cái đèn bấm treo trên cổ như một thói quen, bấm rọi sang Thu.

-Gì vậy? Gì vậy?

- Á á ... á!...

Tôi chạy vụt sang. Thu đang ngồi trên cái võng lắc lư, đầu tóc rối tung, một tay nàng bám chắc một đầu võng cho khỏi ngã, mắt nàng quắc lên nhìn ra bóng tối như hai tia sáng chọc thủng màn đen dày đặc.

Tôi nắm tay nàng giật giật và hỏi:

- Gì vậy em?

- Nó về. . . về anh ạ !

- Nó nào ?

- Thằng Hồng... Hồng về !

Tôi rọi đèn chung quanh một chập chờ Thu tỉnh hẳn lại rồi mới hỏi:

- Em nằm chiêm bao hả ?

- Em đâu có ngủ mà chiêm bao.

- Em trông thấy em Hồng thật à ?

- Nó ở ngoài bước vào lều em thật mà.

Năm Cà Dom vẫn nằm trên võng nói vọng sang:

- Cô nằm chiêm bao đấy, chẳng có đứa nào về đâu.

Thu nói:

- Em đâu có ngủ mà chiêm bao ?

- Thằng nào mà lại mò tới đây được ! Không phải đâu cô ! Tại cô nghĩ tới nó nhiều quá, rồi tự nhiên cô trông thấy nó như hiện lên rước mặt cô. Tôi đã biết một “ca ” như vậy rồi. Đó là hồi tôi ở trong Nam. Có lần má tôi trông thấy tôi về. Bà đang ngủ bỗng ngồi dậy chạy ra mở cửa và giờ tay chụp vào vai tôi, chẳng ngờ không có ai cả. Vì lúc đó, tôi đang ở cách xa bà ba tỉnh.

Nhưng Thu cứ quả quyết:

- Em trông thấy nó rõ ràng. Tóc nó dài xõa xuống trước ngực. Nó bước vào chạm võng em, em quơ tay ra đụng tay nó rõ ràng. – Thu xòe tay ra và nói tiếp- Em đụng nó ở chỗ này này!

Tôi hỏi:

- Sao em không gọi nó?

- Em không nói ra tiếng được.

-Sao em không rọi đèn theo?

- Em đâu còn nhớ đèn đuốc gì.

-Sao nó lại làm kỳ vậy nhỉ?

- Ai biết. . . em không hiểu sao nó làm khổ em như vậy?

Tôi ngồi xuống đất. Tôi thở dài. Rồi tôi ngồi nhích lại võng Thu.

Từ một chuyện oái oăm lại đẻ ra thêm một chuyện khác không kém phần oái oăm. Đã bảo là trên đường này không có người nào bình thường, cho nên không thể có sự gì bình thường được.

Tôi nói với Thu:

- Em có chắc chắn nó là Hồng không?

- Chắc trăm phần trăm.

- Bằng chứng gì?

- Nội cái nó gọi em là chị Bích thì cũng đủ rồi.

-Tại sao?

- Cái tên Bích chỉ có bố mẹ em và nó biết thôi. Cái tên ấy đã không dùng từ mười năm qua. Với lại cái tuồng chữ của nó anh ạ. . Cái gì thì thay đổi, chứ tuồng chữ không thể thay đổi được, huống chi mới cách đây có mười tám tháng.

Thu ngưng một chốc, lại tiếp:

- Với lại sự linh cảm và những trực giác của con người. Trước khi nó đến, em có kêu với anh là sao em thấy khó chịu quá, nhưng không phải bệnh. Còn về phần thằng Hồng thì tuy nó có thay đổi nhưng cái dáng dấp nó không khác mấy. Thôi đích rồi mà, anh đừng có hỏi gặng em nữa làm cho em thêm khổ tâm.

Đêm thật là dài.

Tôi cứ ngồi như thế, không đốt lửa cũng không nói năng chi. Cảm thấy mình như con sinh vật đang lặn ngụp giữa một đại dương đau khổ về vật chất lẫn tinh thần.

Thu bỏ một tay trên vai tôi. Tôi mân mê những ngón tay gầy guộc của nàng như ve vuốt những kỷ niệm đã qua.

Thu nói:

- Yêu em, anh khổ nhiều hơn hạnh phúc.

- Không có tình yêu nào không đau khổ

- Nhưng anh đau khổ nhiều quá thì lòng em không đành.

- Đau khổ gì đâu.

Anh không cho em biết nhưng em vẫn biết, nỗi nọ niềm kia. Anh đừng dẫu em. Em cũng như anh. Đau khổ quá, nhưng khi yêu thì chỉ có yêu, những tình cảm khác thì dù mình có muốn hay không, chúng cũng biến đi hết cả.

Tôi cười khẩy:

- Còn một tình cảm: Giận !

- Giận cũng vì yêu... Nhưng thôi em không bao giờ giận anh

Tôi bóp mạnh bàn tay nhỏ nhắn của nàng kéo qua mũi tôi nhưng không hít vào. Tôi nghe sự giá lạnh của tim nàng qua làn da ở lưng bàn tay.

Tôi biết nàng sắp sửa nói những chuyện không vui, nên tôi rẽ sang hướng khác. Tôi vẽ ra một tương lai xa vời.

- Nè bây giờ hai đứa cùng về Hà Nội thì anh sẽ làm gì, và em sẽ làm gì?

Tôi giặt giặt tay Thu để đánh thức trí tuệ nàng. Nhưng nàng vẫn lặng thinh và rút tay lại, nàng khẽ sờ tìm nốt ruồi trên má tôi.

Nàng vuốt ve nốt ruồi làm tôi xúc động. Tôi biết nàng muốn nói gì qua cái cử chỉ nhẹ nhàng ấy. Những lần âu yếm nàng bao giờ cũng đặt vào đây những chiếc hôn, và hầu như nàng chỉ hôn cái nốt ruồi ấy và kêu lên khe khẽ: “Của em, của em, anh giữ lấy cho em.”

Bây giờ nàng không nói gì, nhưng nàng cứ mân mê cái nốt ruồi, như ngón tay cô bấm lại phím đàn quen thuộc làm cho cây đàn lòng rung lên với tất cả âm thanh.

Tôi tựa vào võng và nàng ngã đầu trên vai tôi, tóc nàng chảy dài trên vai tôi vừa mát vừa ấm như một vệt suối. Tôi hỏi:

- Sao em không đáp?

- Em không thể đáp được.

- Sao vậy em?

- Vì đó là những chuyện không có trong đời chúng mình.

- Tại sao?

- Anh cũng thừa hiểu rồi, còn hỏi em làm gì nữa.

- Em cứ nói cho anh nghe. Dù sao chính em nói thì vẫn hay hơn.

Thu thở dài nảo nuốt:

- Vào Nam mà vào tận quê anh là điều không thể có, vì như anh biết, em không thể đi nổi nữa. Ở đây mới độ một phần ba đường, mà sức khoẻ của em thì đã cạn. Hơn thế nữa, em không muốn đi để thêm gánh nặng cho anh.

Tôi nói:

- Được rồi...

- Anh đừng yên, em nói hết cả. Đối với anh, em không còn một “ẩn số” nào nữa cả. Thì những sự suy nghĩ sâu kín nhất của em em cũng nói cho anh. Nhất là từ khi em gặp lại thằng Hồng thì em đã phác họa ra một kế hoạch.

- Ghê gớm nhỉ!

- Thật tình anh ạ. Có nó rồi, em sẽ cương quyết hơn.

- Làm “bê quay” hả ?

- Đã hẳn rồi. Em nhất định sẽ quay ra với thằng Hồng !

- Làm sao mà đi được em?

- Em sẽ xin vô làm ở bệnh xá. Vì theo anh nói thì thằng Hồng sẽ phục vụ cho bác sĩ Cường cho đến ngày nào bác sĩ Cường về Hà Nội thì ông ấy sẽ mang nó về. Thay vì ông ta có một thằng em phục vụ thì ông ta sẽ có cả con chị phục vụ, lẽ nào ông ta lại không chịu ?

- Nhất là cô chị lại đẹp quá phải không ?

- Anh không nên đùa như thế. Em cho là em đang ở một khúc ngoặt quan trọng nhất của đời em. Em phải quyết định dứt khoát.

- Trở ra?

- Cố nhiên rồi ?

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi:

- Còn nếu trường hợp thứ hai xảy ra ?

- Chuyện đó không bao giờ có.

- Tại sao ?

- Không bao giờ anh trở ra Hà Nội. Tình cảm quê hương và gia đình của anh ghê gớm lắm. Em biết anh xem Hà Nội như một nơi xa lạ. Anh như con chim đậu trên cành cây Hà Nội, không bao giờ anh lót tổ ở đó. Anh chỉ đậu ở đó để gió hướng về. Con đường này hay những con đường nào khác khả dĩ đưa anh về tới quê anh, anh đều chấp nhận cả. Hà Nội và tất cả những gì thuộc về Hà Nội dù chỉ mới hôm qua đều đã ở lại phía sau của anh chìm mất trong sương mù.

Thu nói tiếp:

- Em muốn nói Hà Nội đã rơi lại phía sau anh, cả em nữa. Nghĩ tới đó, em thấy buồn, nhưng đó là sự thật. – Thu tiếp – Anh ạ! Em yêu anh đến thế này cũng còn là ít, nhưng cũng đã quá nhiều. Anh đối với em cũng thế. Tình yêu không biết đong đến đâu cho đầy. Em ngẫm về em mà em biết. Cứ đây lại voi, đang voi bỗng chốc lại đây. Bây giờ giữa anh và em có một giới tuyến. Giới tuyến đó là một con sông, một vách đá hay một lần kẽ của nét bút chì rất nhuyễn, nhưng nó chia cắt chúng ta mãi mãi.

- Sao em khẳng định như vậy ?

- Vì nó đã như vậy mà. Có lẽ anh không còn luyện tiếc cái gì ở Hà Nội cả. Nếu có thể có thì cái đó là em. Em có thể nói một cách không quá đáng như vậy.

- Em nói đúng.

- Nhưng rồi anh sẽ quên em ngay. Không quên ngay, nhưng mà rồi anh sẽ quên đi vì trước mắt anh là cả một chân trời rộng mở.

Thu tắt ngang câu nói.

Tôi nghe những tiếng sau cùng đắm nước mắt. Thu nghẹn ngào. Tay Thu càng ve vuốt nốt ruồi trên má tôi. Tôi nghe trên vai tôi âm ỉm. Tôi không dám cử động nữa. Thu nuốt ực. Rồi đột nhiên hai tay nàng bám vào cổ tôi, kéo mặt tôi ngửa ra để cho đôi mắt đầm đìa của nàng áp sát xuống làm cho cả khuôn mặt tôi hứng nhận một trận mưa...

Trời đã sáng.

Tôi và Thu đi lên bệnh xá để tìm Hồng. Năm Cà Dom bảo:

- Nhớ đi nhanh nhanh, kẻo có chuyện gì ở ngoài này mất hết đồ đạc!

Tôi và Thu đến bệnh xá gặp ngay Cường. Tôi nói ngay không để trễ một giây:

- Xin giới thiệu với bác sĩ đây là cô Thu, chị ruột của cậu... Úm Ba La !

- Không ạ ? Không ạ ! Thu xua tay ha lia. Tôi là chị ruột của cậu Hồng, Vũ Phương Hồng.

- Đây đâu có cậu nào...

- Dạ Hồng chính là Úm Ba La đấy bác sĩ ! Tôi nói.

- Hà ? Anh nói gì ? Thu tròn xoe đôi mắt. Hồng nào lại là Úm Ba La ? Sao em tôi lại mang cái tên gì kỳ quặc như vậy ?

- Chuyện đó để khoan hãy nói ! Bây giờ xin bác sĩ cho gọi cậu bé lên đây dùm. Tội nghiệp cô ấy đau khổ quá.

Tôi kể sơ lược câu chuyện gặp gỡ của hai chị em và chuyện tối hôm qua cho Cường nghe. Cường ngơ ngác:

- Cậu ta đâu có trở về đây. Tôi lại tưởng cậu ta vui chuyện ở chơi với anh ngoài đó.

Thu hỏi:

- Dạ thưa anh, thường thường cậu bé có mặt ở đây vào lúc nào ạ?

Cường hơi mất tự nhiên đáp:

- Cậu ta thì tự do. Cậu ta đến với tôi bất chấp ngày giờ. Có khi tôi đang ngủ, cậu ta lại tọng vào mừng tôi một giẻ ong mật rồi chạy đi mất, có khi tôi ăn cơm cậu ta về, tôi ăn chưa xong cậu đã chạy đi. Nghĩa là tôi không thể bắt buộc cậu ta làm việc với tôi với một cái thời dụng biểu nào cả. Tôi chỉ yêu cầu một điều là đừng phá phách bệnh xá, và cũng chỉ hứa với cậu ta một điều là: Khi nào tôi trở ra Hà Nội, tôi sẽ mang cậu ấy theo. Chỉ có thể thôi.

- Nó ở đây với bác sĩ được bao lâu rồi, bác sĩ ? Thu hỏi.

- Độ gần một năm.

- Tại sao nó cứ ở đây mà không đi vô nữa, bác sĩ có bao giờ hỏi nó không ?

- Tôi không hỏi, nhưng vẫn biết. Là vì nó không muốn đi. Là vì nếu đi thì đi không đến được, và nếu có đến được thì không có ngày về, trong lúc gia đình cần sự có mặt của cậu ta hơn. Tất cả những cậu “bê quay” dầu già hay trẻ đều có chung một lý do đó.

Thấy không có Hồng, tôi bảo Thu trở về, nhưng Thu nằn nằn đòi ở lại để chờ Hồng về. Điều đó làm hài lòng Cường, nhưng trái lại tôi không vui. Nhưng dù tôi bảo thế nào Thu cũng cương quyết ở lại đây Thu nói:

- Em chờ đến chừng nào gặp nó thì mới về. Nếu anh thấy cần về thì anh cứ về trước đi. Còn riêng em thì em thấy không cần gì hơn cần gặp nó. Em phải gặp nó thì em mới sống yên ổn được.

Tôi đành tìm chỗ mắc võng nằm, để cho Thu tiếp tục hỏi thăm bác sĩ Cường về Hồng.

Trời càng ngày càng trưa, rồi càng ngày càng tối, vẫn không thấy bóng Hồng. Rồi trời tối. Tôi vẫn phải chịu Thu mà ở lại.

Thu nói với tôi nghe thương tâm quá:

- Em tin rằng lòng thương của em đối với nó sẽ truyền tới nó làm cho nó đứng ngồi không yên và có sức lôi kéo nó đến với em. Để anh xem, tối nay nó sẽ về. Đêm nay nó sẽ về. Đêm nay anh cứ chuẩn bị đi nhé ! Hễ nghe em kêu thì chạy ra tóm giữ nó lại.

Thu thao thức trăn trở mãi để chờ thằng em, nhưng cho đến lúc tia nắng xuyên qua kẽ cây rừng, thằng em kỳ quặc kia vẫn mắt hút bóng hình.

Tôi và Thu ra về, không quên nhờ bác sĩ Cường báo tin cho khi nó trở lại.

Chúng tôi đi lạng lẽ bên nhau, bất mãn tràn lòng.

Thu không về mà lại đi thẳng ra lều của Ngân. Ở đó có mấy cô bạn gái Thu vừa mới làm quen, nào dược sĩ, y sĩ, kỹ sư v.v. . . Thấy vậy tôi cũng không về, bỏ mặc cho ông Cà Dom nằm queo ở nhà coi chừng đồ đạc, tôi đi đến chỗ ông bạn Hoàng Việt của tôi.

- Đói quá ! Có gì ăn không ?

- Vô đây ăn phở, xong rồi làm cà phê...

- Cha nội nữa !

- Ủa thật mà ! Phở “gió” và cà phê cũng “gió.”

Tôi lấy võng ra mắc và ngả lưng. Tôi kể ngay câu chuyện của hai chị em Thu cho Hoàng Việt nghe.

Họ Hoàng lắc đầu, nói bằng tiếng Pháp:

- Thật là dã man ! Rồi bây giờ nó ở đâu ?

- Nó lủi mất đi rồi.

- Không tìm được à?

- Có ai đi tìm đâu.

Hai đứa đang vui chuyện với nhau bỗng thấy ngoài đường người ta ùn ùn chạy ra. Họ dấn lên nhau, chạy bừa như chạy thoát chết.

- Cái gì thế?

- Cái gì thế?

- Biệt kích ! Biệt kích !

Có hai tiếng súng nổ gọn ở phía lều của Ngân. Lúc nãy Thu đã ghé vô đó để thăm Ngân.

Tôi chạy vô tới đó. Thì ra biệt kích đánh ngay vào cái cụm lều của Ngân. Người ta đang lúm xúm ở đó. Một người chạy vọt ra. Tôi hỏi:

- Có ai làm sao không ?

- Một người chết.

- Đàn ông hay đàn bà ?

- Không rõ.

Tôi chạy vô tới nơi thì thấy một người đàn bà đang ôm một người đàn ông kêu la thất thanh để giết anh ta đây, còn chung quanh thì người ta đang tán loạn, kẻ chạy lui vô bụi người chui dưới đất vờng. Tôi kêu lên:

- Thu ơi ! Thu!

Không thấy Thu đâu cả. Thấy mọi người chạy tản ra một cách hốt hoảng nên tôi cũng không dám đứng ở đấy.

Có tiếng thét xé màng tai tôi:

- Biệt kích! Sao đứng đó ?

Tôi lui vào một góc cây. Chẳng ngờ cả Thu lẫn Ngân đều đang chui trốn ở đó. Thế mới biết trong cơn hốt hoảng thì trí khôn không còn nữa. Cái gốc cây to không đầy một ôm mà hai người núp.

Nhưng giá chỉ có Ngân hoặc Thu thì đỡ ngỡ ngàng cho tôi. Đằng này lại có cả hai....

Bên kia cái tiếng kêu gào của người đàn bà ôm cái xác cứ vang lên nhưng đáp lại tiếng kêu ấy dội lại từ vách đá mà thôi.

Chập sau mới có một người lồm cồm bò ra dáo dác nhìn quanh rồi mới nói:

- Tụi nó đi hết rồi ! Thôi ra đi bà con !

Tôi nhìn chung quanh xem có ai bò ra không. Thì có người ở gốc cây bên kia khoát khoát tay bảo tôi:

- Coi chừng ! Đó chính là biệt kích giả trang.

- Thế à!

- Ừ, ở rừng này thường xảy ra những chuyện như thế.

-Kỳ vậy?

- Kỳ gì. Đó là cái món biệt kích mà !

Nhưng người đứng ngoài kia đã kêu lên:

-Thôi ra đi bà con ơi! Nó bắn có người chết đây này. Ra phụ chôn đặng mà dời chỗ. Ở luống cuống đây nó trở lại bây giờ.

Người lớp ngóp bò ra và lần lượt những người khác thấy không có nguy hại gì cũng dón dác chui ra khỏi lùm bụi.

- Ai chết?

- Ai chết đâu?

- Ông y sĩ đang tiêm thuốc cho bà vợ.

- À, cái ông y sĩ .. hai vợ chồng đó hả?

- Đúng rồi. Vợ cũng là y sĩ.

Tôi đi đến nơi. Anh y sĩ bị bắn đúng giữa ngực. Anh ta đang nằm quằn quại dưới đất trên vũng máu. Không biết làm gì hơn, người vợ chỉ nhào lăn quanh xác chồng mà khóc, mà gào.

Còn những người khác cũng trơ mắt đứng ngó. Chớ làm gì khác được ? Một người bảo:

- Thôi chôn đi.

- Ừ chôn nhanh đi. Không khéo biệt kích nó trở lại.

Chưa dứt sự bàn tán thì anh giao liên hốt hã chạy tới. Anh ta là một gã thanh niên giò cẳng khăng khiu với mớ tóc che bít cả mặt và cây súng trên vai.

- Gì thế? – Anh ta hỏi.

- Biệt kích.

- Ấy chết, gặp biệt kích Thượng rồi đó ! Đi mau !

- Biệt kích Thượng là biệt kích gì ?

- Đã bảo đi, đừng có hỏi. Mau lên ! Mau lên. – Anh ta quát.- Cuốn đồ đi ngay bây giờ.

- Còn chồng tôi đây làm sao ?

- Ôi để đó! Lo người sống trước. Chết rồi làm gì thì cũng chết.

Một người bảo:

- Chôn đã đồng chí.

Anh giao liên gắt:

- Ở đó mà chôn ! Anh xung phong ở lại chôn nhé ! Đi mau lên ! Ai ở đây tôi không chịu trách

nhiệm.

Thế là anh ta biến đi trước nhất.

Mọi người ùn ùn bứt tăng màn, giật võng thồn vào ba lô, tay xách cà mèn, vai mang ba lô lếch thếch lảo đảo chạy đi không ai chờ đợi ai kêu gọi ai, ai cũng chỉ lo cho mình trước nhất.

21

(Câu chuyện xảy ra đã tám năm, trên con đường “Giải phóng miền Nam” của tôi. Nhưng bây giờ tôi vẫn còn nhớ những phút hãi hùng có thể làm cho người ta đứt mạch máu chết ngay tại chỗ. Bây giờ cái khe suối đó, cái vách đá đó, mỗi khi tôi nhớ lại, vẫn cứ dựng đứng trong đầu tôi với cái xác chết có người nhận nhưng lại hóa ra vô thừa nhận.

Tôi nhớ lại, lúc đó tôi lôi tay Thu chạy về và cũng cuốn tăng giựt võng chạy đi. Về sau tôi hỏi ra mới biết là chị y tá vợ anh y sĩ kia (anh ta là bác sĩ chứ không phải y tá như người ta đồn) rất cùng rồi cũng phải bỏ xác chồng nằm đó mà chạy đi với những người khác)

o o o

Có lẽ chị ta tưởng rằng chị ta chỉ chạy lánh tạm một lúc rồi trở lại tìm cách chôn cất cho chồng, dù không đủ nghi lễ nhưng vùi khỏi mặt đất cho ấm thân thì cũng được. Nhưng chị không ngờ rằng chị không trở lại được nơi đó một lần thứ hai nữa. Mà cũng không có ai trở lại đó lần nào nữa. Kể cả anh giao liên là người “có trách nhiệm.”

Nếu như ở đồng bằng thì người ta có thể đào vùi một cái huyết cạn cạn rồi cho cái xác xuống lấp đất lại, nhưng ở đây thì không thể.

Vì toàn vách đá, đá liền với đá không thể đào xới xuống một tác đất. Chỉ có thể tìm một kẹt đá, dồn cái xác vào và đóng kín lại bằng một hòn đá.

Ấy là nói tường hợp có đủ thì giờ. Chứ còn như vừa rồi là đành chịu để cho cái xác người bác sĩ xấu số kia nằm đó cho đến lúc...

Ngay cả người vợ cũng không kịp khóc cho hết nước mắt tình nghĩa với người chồng. Ở thì không được. Đi không đành, nhưng vẫn phải đi. Đến chỗ hạ trại mới, chúng tôi mới tỉnh hồn ra.

Chị y sĩ vợ của anh bác sĩ tên là Tâm.

Chị Tâm đến nơi, quăng tất cả đồ đạc xuống đất, và ngồi khóc tiếp những giọt nước mắt mà lúc này vì sợ hãi không lẫn ra được. Chị khóc to, khóc mùi mẫn, khóc nhưng không gào thét nữa.

Tiếng khóc bật ra từ tim gan, tâm não của chị như một mạch suối nứt chảy từ một vách đá, tràn trề.

Trông thảm thê quá, tôi không dám nhìn, cũng không dám hỏi thăm. Bây giờ ai động tới nỗi đau

thương của chị, chị cũng không hay biết hoặc chỉ làm cho chị đau hơn mà thôi.

Tôi và Năm Cà Dom cả Hoàng Việt cũng đều ngậm tăm không ai nói với ai điều gì. Hoàng Việt thì thỉnh thoảng lại chặc lưỡi. Năm Cà Dom thì chửi đổng. Còn Thu thì thất sá hồn kinh mặt xanh như chàm đỏ.

Trong khi chị Tâm cứ ngồi phệt đó, tóc xõa dài xuống phủ cả lưng, hai tay cứ bung lấy mặt, đôi vai của chị cứ run lên theo những tràng nấc dài, tức tử.

Thời may, anh giao liên lại đi qua. Anh ta vừa đi vừa hỏi:

- Ổ yên chưa ?

- Được rồi.

Anh ta dừng lại trước mặt chúng tôi và giải thích:

- Nhưng phải coi chừng, tụi biệt kích này ghê gớm lắm. Tụi nó là người Thượng, hơn chục thằng thôi, nhưng nó lợi nhảm dẫu rừng này, không có bộ đội nào đánh được. Nó rình rình một cú ngon ăn là nổ mìn phát rồi rút ngay. Nó leo núi như khỉ. Thấy đó là biến mất. Đố cha ai đuổi kịp. Có đuổi theo thì cũng chẳng biết đường nào. Đâu có dấu chân ? Lớ quớ lại bị nó làm thêm mìn phát. Ai dám đuổi ?

Anh ta lại nói tiếp:

- Bộ đội ta chặn đánh nó mãi. Bằng cách là đi lẫn trong một đoàn cán bộ dân chánh để như nó. Hễ nó nổ súng là bộ đội rượt ngay. Nhưng tụi nó khôn lắm. Hễ bộ đội đi ở khúc đầu thì nó đợi cho khúc đầu qua xong rồi nó tĩa khúc đuôi, hễ bộ đội đi khúc đuôi thì nó chơi khúc đầu, còn hễ bộ đội đi hai đầu thì nó nằm im.

Làm mãi không kết quả, rồi bộ đội cũng thôi chí không theo nữa. Cho nên bây giờ tụi nó lộng hành lắm ! Xuất hiện và biến đi đều bất ngờ.

Anh giao liên vừa nói đến đó thì chị Tâm chạy tới vừa khóc vừa nói:

- Trời ơi ! Vậy bỏ chồng tôi ở một mình sao?

Anh giao liên lắc đầu và dậm chân:

- Vậy chớ tôi biết làm sao bây giờ ?

- Thôi anh đưa đùm tôi đến đó.

- Úy trời đất ! Chị muốn đi theo anh luôn sao !

- Tôi bây giờ sống cũng chẳng làm gì.

- Sao chị nói vậy, anh không vui lòng đâu. Thôi chị ạ, đừng khóc nữa. Tôi rầu thối ruột đây. Mấy trăm khách ở trong cái hang đó tưởng nằm yên chờ đường thông rồi sẽ đi chẳng ngờ nó đánh tán loạn thế này thì khổ quá ! Một bước cũng không dám đi. Rừng núi rậm rì hiểm trở thế này, biết nó núp ở đâu ? Nguy hiểm lắm. Trở lại không được đâu chị ạ ! Chị nên nghe tôi. Đầu óc chị bây giờ tối mù mịt, không nghĩ ra được gì sáng suốt đâu. Không phải tôi tàn nhẫn với chị hoặc với anh ấy. Nhưng vì tôi đã gặp chuyện bất ngờ như vậy cũng đã nhiều rồi. Cho nên tôi có kinh nghiệm giải quyết. Giữa một người đã chết và một người còn sống, nên bảo về người nào? Cố nhiên không thể quý người chết hơn là kẻ sống, dù người chết đó có là ông gì đi nữa? Đó, trường hợp hồi này không xua tất cả mọi người đi, ở đó có thể chúng nó hồi mã tam thương trở lại lắm.

Chị Tâm càng khóc to. Chị cố nén tiếng khóc và nói :

- Vậy thì tôi đành ở lại đây thôi. Chớ đi về trong đó làm nữa. .

- Chị nói vậy sao được. Người sống đông vàng mà !

- Khi ra đi... thì hai đứa... còn bây giờ...

- Chiến tranh mà chị. Sống nay chết mai ai nào đoán được.

Tôi được biết hai anh chị lấy nhau từ Hà Nội. Anh người Nam cùng quận với tôi, nhưng anh ở An Thái cách xã tôi ba xã. (Đến nay tôi vẫn còn nhớ tên anh, nhưng không rõ gia đình anh ở đâu để báo tin dùm). Còn chị Tâm là người Hà Nội. Lại một cặp uyên ương Nam Bắc. Nhưng giờ đây đã chích cánh dọc đường.

Hai người định về tận quê nhà rồi sẽ làm lễ cưới lại lần thứ hai để có sự chứng kiến của gia đình. Chị Tâm rất sung sướng với cái hình ảnh thắm thiết đó. Chị rất yêu mến đất nước miền Nam và đã nuôi hy vọng được vào Nam hồi còn đi học.

Họ dự định sẽ xây một chiếc tổ hạnh phúc đơn sơ, bé nhỏ trong khói lửa. Họ sẽ săn sóc mẹ già và sống với nhau đến trọn đời.

Bà mẹ người Nam sẽ rất yêu quý cô dâu miền Bắc.

Đứa con trai đi xa hơn mười năm, khi cất bước trở về, chỉ ước mơ có thể. Người con dâu mới đi vào một gia đình miền Nam cũng chỉ mơ ước giản đơn như thế. Nhưng rồi đều không thành.

Ai sáng suốt và trải đời, hãy tính dùm cho chị Tâm. Các ông lớn ông nhỏ ở miền Bắc ngồi trong phòng viết những bài hịch kêu gọi này nọ có dám nhìn tận những sự thực xảy ra trên con đường này không?

Tôi thì quá ngao ngán rồi. Mắt tôi đã đầy hết cả những hình ảnh đau thương. Vừa mới xảy ra việc cậu em trai của Thu đó, bây giờ lại thêm chuyện biêt kích này.

Rồi đêm đến. Chúng tôi như những người nằm trong chơi vơi của sự đau thương cả phần hồn lẫn

phần xác.

Nửa đêm tôi giật mình thức dậy. Lúc bấy giờ trời có trăng ánh trắng lơ mờ rọi qua những tàng cây dày đặc. Tôi thấy một cái hình người đứng bỏ tóc xõa lặng chết như tượng đá.

Tôi không dám cựa mình.

Cái hình người ấy cứ đứng lặng ngắt như một cái bóng ma. Ánh trăng lạnh lẽo rơi xuống vai, xuống tóc mặt mờ hư ảo như có như không. Sự đau khổ đã hóa thành người. Hay con người quá đau khổ đã hóa đá. Vận mệnh đã gỡ tay chị ra khỏi sự bám víu của cuộc đời. Bỗng tôi nghe tiếng rên rĩ khe khẽ. Tiếng kêu bị nén trong cổ họng chỉ bật ra rĩ rĩ như nước rịn ra từ những làn nứt của một hòn đá. Chị Tâm đã không còn sức để khóc gào nữa. Chị nói lảm nhảm những câu gì trong miệng không nghe được rồi lại khóc, rồi lại nói.

Sau cùng có lẽ nước mắt đã cạn, chị kể lể.

Tôi chỉ nghe được một đoạn như sau:

- Anh ơi ! Sao anh nỡ chết bỏ em. Chết tức tưởi đau đớn làm vậy. Anh sắp về đến quê rồi... Mẹ già trông đợi. Mà anh cứ mãi nằm lại đây, chẳng bao giờ về. Còn em sống đây cũng như đã chết rồi Em đi với ai ? ...

Tôi nằm không dám thở, chín lịm cả người.

Bỗng cái bóng kia di chuyển. Nó lù lù đi tới ít bước, rồi quay trở lại trên đầu chân cũ, rồi gục đầu vào một góc cây, rồi lại ngửa mặt lên trăng, làm cho những vệt tóc chảy ngược ra sau gáy trông rất ghê rợn.

Tôi muốn gọi chị một tiếng, an ủi chị nhưng tôi không dám, mà cứ nằm như thế cho đến lúc Thu kêu lên thất thanh:

- Hồng ! Hồng... Đứng lại.

Vệt đèn pin của Thu rọi vút theo một bóng người. Và tiếng thét của Thu có vẻ đuổi theo người kia:

- Em trốn thì chị tự vận.

Bây giờ tôi mới hiểu ra. Và tôi chạy vọt sang lều của Thu.

Thu đã nhào người ra khỏi màn, một tay giơ đèn pin ra và lại quát:

- Em trở lại không ? Em có trở lại không ? Em trốn chị lần này thì chị sẽ chết ở đây cho em xem !

Cái bóng người hiện rõ trong vệt ánh sáng xanh rờ quạt. Đúng là thằng Hồng. Tôi nhận ra hần

nhờ mái tóc bù xù của hắn.

Thật là kỳ quái. Cái thằng nhỏ trốn chị, lại trở về tìm chị như một cái bóng ma. Mà Thu cũng ghê gớm thật. Giá Thu không nói cái câu quyết hết đó thì hắn không trở lại.

Hắn đi chậm chậm như sợ phải đến gặp chị hắn.

Còn Thu thì cứ lăm lăm chiếc đèn trong tay như sợ thằng em bắt kham lui mắt.

Nhưng không, hắn chỉ đi chậm chậm ít bước rồi dường như không đè nén được tình cảm, hắn chạy lao tới ngã vào lòng người chị. Chiếc đèn trên tay Thu rơi xuống đất.

Tôi muốn xem lại sự thực một lần nữa xem có phải là sự thực hay là tôi nằm mơ ?

Tôi nhặt chiếc đèn soi vào cảnh tượng đó. Quả thật. Cũng mái tóc hôm trước của thằng người Kinh Kong.

Thế là yên ổn. Tôi trở về võng nằm, như nằm giữa hai gọng kìm tương phản, một bên là tử biệt một bên là trùng phùng, nhưng cả hai người trong cuộc đều khóc: Thu và chị Tâm.

Chị Tâm vẫn còn lớn vồn ở đây.

Tôi lắng nghe câu chuyện của hai chị em Thu.

- Sao em cứ trốn chị ?

- Em không muốn cho chị trông thấy thằng người của em đã biến thành ngợm.

- Rồi em định đi đâu ?

- Thì em cứ đi lang thang trong rừng như em đã sống lâu nay.

- Nhưng sao hôm qua em biết chị mà không nhìn chị ?

- Em ghét chị lắm.

- Sao lại ghét ?

- Đi làm gì vào trong này kia chứ?

- Sao ?

- Chị không thấy con đường này nọ như thế nào à ?

- Chi đâu có dè.

- Em đã viết bao nhiêu lá thư cho chị, còn gì nữa.

- Ở kia sao lại hờn, chị có nhận được thư em đâu nào ? Em có biết thầy mẹ ở nhà khổ sở vì em bao nhiêu không?

- Em biết chứ, nhưng em...

- Nhưng tại sao em không trở về ?

- Em như thế này, em không muốn trở về.

- Bây giờ nếu chị đi về với em thì em có cùng đi với chị không?

- Cái gì cơ ?

- Chị sẽ đi về với em.

- Về đâu ?

- Em ngớ ngẩn thế!

- Em không hiểu thật mà.

- Chứ em định về đâu ? .

- Nếu em có về thì sẽ về đâu ngoài nhà mình?

- Thì chị cũng như em. .

Im lặng một lúc lâu. Có lẽ Thu đang ôm đầu đưa em trai vào lòng mình và hai chị em cùng khóc. Một lát sau tôi lại nghe. .

- Lâu nay em sống ở đâu ?

- Ngoài rừng ra thì còn ở đâu hở chị ?

- Lấy gì em ăn?

- Ăn cắp!

-Hả? Em nói gì?

- Em ăn cắp để ăn. Ăn cắp gạo, ăn cắp thức ăn. .

- Của ai?

- Cửa bệnh xá, của những người như chị đây này.

- Trời, em làm những chuyện như vậy sao?

- Đói mà chuyện gì không dám làm, chị !

- Trời ơi, em trai của chị.

- Thôi, chị đừng có khóc rồi em cũng khóc theo, không nói chuyện được. Em còn sống và gặp chị đây cũng là chuyện may hiếm

Câu chuyện gián đoạn một chập, rồi tiếp:

- Bây giờ chị định thế nào ?

- Về thôi em ạ!

- Tại sao, chị không đi theo đơn vị chị nữa à ?

- Còn em ?

- Em ớn lắm rồi ! Người ta bỏ em suýt chết rã xác, bây giờ chẳng lẽ em lại lót tót chạy theo xin đi với họ ?

- Nhưng em có kế hoạch trở về như thế nào ?

- Em đã chuẩn bị lương khô xong rồi. Thế là đi !

- Không gặp chị em có đi không ?

- Đi chứ! Rủi quá, nếu em về gặp chị ở Hà Nội thì em không cho chị đi vô đây bao giờ. Chung quanh đây có ai không, họ nghe chị em mình bàn chuyện này họ báo cáo với giao liên thì chết với họ đây.

- Không có ai đâu.

- Cái anh gì đi vô trong bệnh xá hôm qua, nay đâu rồi ? Anh ấy là...

- Thôi bỏ chuyện đó đi. Nói chuyện khác. Chị hỏi em nhé. Tại sao em lại tìm đến chị trong lúc nửa đêm mà lại không cho chị biết và khi chị biết thì em vụt chạy ?

- Em nhớ chị quá cơ ! Lúc em gặp chị lần đầu tiên, em muốn kêu lên và chạy tới ôm chầm lấy chị mà khóc hết tất cả nước mắt cho chị, nhưng không hiểu sao lúc đó trong tình cảm em lại gọn lên một điều gì, rồi em dừng lại, rồi em lánh xa chị. Em có ý định không cho chị gặp nữa. Nhưng rồi em không chịu đựng nổi sự xa cách đó. Lúc chị đã lên bệnh xá tìm em, em cũng trông thấy chị, nhưng em không để chị thấy em. Em muốn theo dõi chị như một cái bóng ma.

- Em toàn nói gở !

- Thật mà. Bây giờ, em chẳng khác nào con quỉ rừng xanh. . Em phá phách, em gây rối loạn. Chị xem đồng đội của em đó. Bỏ bạn mình trong trường hợp như vậy thế mà còn gọi nhau là đồng chí được à ? Bây giờ em thù tất cả những ai em gặp trên con đường này. Em muốn lập một đảng cướp hùng cứ cả vùng này đánh tất cả không đầu phục ai cả. .

Trời lại sáng như những buổi sáng khác.

Thu ngồi bên cạnh cậu em trai sờ mái tóc, sờ má. sờ tay nó và cứ hỏi luôn mồm:

- Sao thế này em ?

Còn thằng bé thì cứ cười khẩy:

- Thì em đã bảo em là người rừng mà lại.

- Sao lại cái sọ này ?

- Chè củi thuê cho bệnh xá bị đứt.

- Sao lại chè củi thuê ?

- Chè củi người ta mới cho ăn cơm chứ!

- Em có nhịn đói không ?

- Cái đó thì xoàng quá !

- Cái gì mới không xoàng ?

- Đánh nhau. Bắn nhau suýt chết !

- Trời ! Em không còn là em ngày xưa nữa.

- Nhưng em vẫn là em chị chứ! Chị vui lòng không ?

- Sao em lại hỏi chị thế? .

- Vì em bây giờ không là em ngày xưa nữa. Như chị nói. .

- Thôi mà em !

Buổi sáng ấy chúng tôi ăn cơm với nhau. Cả ba không nói chuyện gì. Cơm xong thì thằng Hồng đòi về. Thu gắt:

- Em về đâu ?

- Về bệnh xá, chỗ ở của em.

- Em ở đó bao lâu rồi ?

- Gần một năm. Nếu không có chị đến đây thì em sẽ ở mãi.

- Nhưng từ giờ phút này trở đi, chị nhất định không để cho em đi xa chị một bước. Nếu em cãi chị mà em đi thì em sẽ không còn trông thấy mặt chị nữa.

Hồng, cậu bé có vẻ ngang ngạnh kỳ khôi, bây giờ bên chị đã trở nên ngoan ngoãn. Sự dịu hiền có sức thuyết phục và hoán cải. Hồng nói với chị bằng một giọng thân ái:

- Em xin lỗi chị. Em hứa với chị như thế. Nhưng em trở về để lấy đồ đạc rồi mới thực hành ý định của chị em mình được chứ. Nếu chị kiên em ở đây mãi rồi làm sao ?

- Chị em mình sẽ chia nhau khẩu phần. Chị sẽ cắt đôi võng và dây võng ra, thế là em được một cái võng. Để tránh muỗi, chị sẽ đắp chăn trùm đầu, còn em thì ngủ màn.

- Không, em không cần chăn màn. Muỗi đòn xóc bây giờ vô hiệu quả đối với em rồi!

Hai chị em cứ quần quít bên nhau mãi và bàn chuyện trở ra Hà Nội một cách công khai trước mặt tôi. Tôi không lấy làm lạ lung gì, cho nên câu chuyện của hai chị em rất tự nhiên. Thu còn quả quyết về tôi:

- Anh ấy về Nam là vì quê anh ấy ở trong Nam, chứ nếu anh ấy là người Hà Nội thì anh ấy cũng làm “bê quay” như mình !

Sau khi nghe Hồng giải thích, Thu ưng chịu cho Hồng trở về nhưng chỉ cho phép Hồng đi trong nội ngày rồi trở lại. Hồng cũng hứa chắc như vậy. Thu đưa Hồng một quãng. Tôi cũng đi theo.

Hồng và Thu cả hai chị em vui hẳn lên, như đã trông thấy ngày sum họp của gia đình mình ngay trước mắt.

- Nếu bây giờ đi thì bao giờ tới Hà Nội em ? Thu hỏi.

Hồng đáp:

- Chậm nhất là sáu mươi ngày.

- Sao lâu thế?

- Thì phải trừ hao ngày bệnh, ngày nghỉ của chị. Lần vào chi đi đã mất gần hai tháng rồi mà. Bây giờ chỉ yếu hơn trước.

- Không biết người ta có cho mình trở ra không?

- Cho ra thì không bao giờ, nhưng mình trốn.

- Trốn cách nào?

- Mình cứ đi theo đường mòn, nhưng khi gần đến trạm giao liên thì mình rẽ vào rừng. Cứ thế mà đi.

- Em có thuộc đường không ?

- Thuộc chứ!

- Đường giao liên họ thay đổi liên liên, em làm sao biết được mà đi?

Thằng Hồng bị một câu hỏi bất ngờ, cứ ậm ờ không trả lời suông sẽ được, nhưng hấn cũng nhanh trí đáp:

- Đường ở trong miệng mình chớ ở đâu mà không biết, chị!

- Ở đây đâu có gặp ai mà hỏi đường.

Bị bắt bí lần thứ hai Hồng hơi cáu, Hồng gạt phất:

- Thôi chị để em lo, chị đừng lo.

Rồi Hồng vượt khỏi tay chạy vút về phía trước nhưng Thu hét lên như bị một viên đạn đúng vào ngực.

Thằng bé chạy bỗng quay trở lại. .

Thu nắm tay nó rồi ôm chầm lấy nó nức nở.

- Thôi đừng đi em ạ!

- Tại sao vậy chị!

- Em ở lại đây với chị hoặc chị sẽ đi với em. Chị không thể vắng em.

Tôi nói với Hồng:

- Thôi đừng đi nữa Hồng ạ, để chị Thu khỏi buồn. Anh khổ lắm. Rồi chừng nào hai chị em thấy thuận tiện cho việc trở lại Hà Nội thì cứ đi. Anh không khuyên Thu đi tới mà Thu trở lại cũng không can. Cuộc sống của một người bây giờ là tùy thuộc cá nhân người ấy. Ở đây không có ai giúp đỡ gì cho chúng ta, ngoài anh giao liên có một nhiệm vụ duy nhất và độc nhất là dẫn đường.

Hồng nói với Thu:

- Chị cứ gàn cản mãi thế này thì rồi chị em mình sẽ cứ dậm chân ở mãi một chỗ không đi đâu được. Chị cứ theo anh về đi, rồi em sẽ trở lại.

- Nhưng em đi đường nào cơ ?

- Em đi đường của em mà. Chị sợ biệt kích phải không ?

- Em đừng có dại mồm.

- Con đường biệt kích là con đường của em đây.

Rồi Hồng lại đi.

Tôi trở về với Thu, lòng buồn và nặng trĩu. Toàn những chuyện bi đát bất ngờ. Từ lúc Hồng đi, Thu cứ hết đứng lại ngồi và trông chùng mặt trời.

Mãi tới chiều, rồi trời tối hẳn không thấy Hồng trở lại. Rồi cho đến khuya, cũng không thấy.

Thu cứ càu nhàu:

- Thằng này nó hoang rồi. Đầu óc nó hỏng rồi anh ạ. Em không nói nổi nó đâu ! Khổ lắm !

Rồi tới lúc gần sáng, đang ngủ bỗng nhiên tôi lật nhào xuống đất Chiếc võng bật lên, và dây mắc tăng đứt tung ra như có bàn tay nào bứt thật mạnh.

Ình ình ình. .. liên hồi. Tôi như một trái bóng nảy lia lịa trên mặt đất Mặt đất nghiêng ngửa, sà qua sà lại mà tôi là hạt gạo trên một cái sà đang lắc mạnh.

- Thu ơi!

Tôi muốn gọi nhưng mồm thốt không ra tiếng. Tôi cứ nằm miết xuống đất và nghe những tiếng nổ hăng loạt dài tưởng trận mưa bom đang rơi trên lưng mình.

Tôi vừa ngóc lên thì lại ình... ình... ình.

Tôi lại nằm mép xuống, nín thở, tay quờ quạng ôm chặt một gốc cây để khỏi bị tung ra xa. Chung quanh tôi cây run ào ào như bão dậy. Có tiếng gọi nhau í ới, thất thanh. Tôi mới biết rằng trận B52 vừa qua ở gần mình quá, gần đến nỗi tưởng chính mình đang chịu trận bom ấy. Tôi lồm cồm ngồi dậy và lại gọi:

- Thu ơi!

- Dạ ! Em đây.

-Có sao không em?

- Không sao cả.

Bỗng Thu òa lên khặc mùi mẫn. Tôi gạn hỏi mãi Thu mới bật ra tiếng nói:

- Chắc thằng Hồng chết quá. Em đã bảo đừng đi mà. Trời ơi. Em làm gì mà trời bắt em phải khổ thế này ? Làm sao đi tìm nó bây giờ. Lần này mà gặp nó nhất định hai chị em sẽ trở lui ngay.

Rồi trời sáng thiệt mặt.

Thu biến sắc. Trông Thu như người đang ốm nặng. Tôi không biết làm gì, đành nằm thờ dài. Có lẽ tai họa này chỉ có tiên thánh mới cứu thoát.

Bất chợt, nhìn sang tầng của Thu tôi bỗng thấy chiếc nanh heo từng mắc tòng teng ở ngay đầu võng của Thu. Tôi nói và trở vào chiếc nanh heo:

- Thằng Hồng nó tặng lại cho em kia kìa.

Thu đang nằm bỗng nhìn lên. Rồi Thu ngồi bật dậy với món đồ vật cầm nơi tay. Tôi nói:

- Chiếc nanh heo đó quý lắm đấy em. Mang vào người đi ! Có tai nạn sắp đến là em có thể biết trước đấy. Người ta đeo nó như đeo bùa vậy !

Thu làm thinh. Từ đôi mắt lệ rơi từng giọt xuống cái món đồ ly kỳ.

Thu càng buồn. Thu cảm thấy như thằng Hồng tặng lại Thu món đồ này để làm kỷ niệm. Thu cứ sụt sịt khóc.

Đến xế chiều hôm ấy thì anh chàng thiếu tá Kim đến. Không phải anh ta tìm tôi mà vì tôi trông thấy anh ta đi ngang nên tôi gọi.

Anh ta ngồi xuống đất và nói ngay:

- Suýt chết. Cả tôi lẫn thằng Cường.

- Bom hả ?

- Không phải nó bỏ ngay bệnh xá đâu. Nó bỏ đâu ở miệt cửa khẩu ấy mà.

- Nhưng sao lại anh và Cường suýt chết ?

- Một trái bom văng vào khu vực bệnh xá. Chỉ có một trái thôi. Và là trái cuối cùng. Nó bắn tung ra khỏi bãi chùng mấy cây số! Lúc đó tôi và bác sĩ Cường đang lụm cụm nấu nước uống trà.

Tôi hỏi:

- Anh có trông thấy thằng em tôi về đó không ?

- Không thấy !

-Ừa, sao nó bảo nó về đó kia!

- Nếu hôm nay có nó thì tôi lôi nó cùng về Hà Nội luôn.

Thu hỏi Kim:

- Anh không trông thấy nó về bệnh xá từ chiều hôm qua tới nay à anh ?

- Không thấy. Cái thằng bé ấy đáng thương lắm. – Kim thở dài.- Cuộc sống tàn nhẫn một cách kỳ cục ở đây đã làm hỏng thằng bé. Nó thích đọc sách ghê. Gặp sách gì cũng đọc. Thế mà bây giờ lại ra hồn thế đó. Nó đi suốt ngoài rừng. Một hôm nó nhặt được một cái nanh heo từng chết rữa. Cái nanh cắm hẳn trong một thân cây. Nghe người ta nói quí lắm nó mới buộc dây đeo vào cổ.

Thu nói một mình:

- Thế thì nó không sao đâu.

- Hôm qua nó ra chơi ngoài này à ? Kim hỏi.

- Dạ vâng, em ra tìm tôi, nhưng khi tôi trông thấy nó lại lủi trốn.

- Thế thì không sao đâu, trận B52 ở xa mà !

Tôi hỏi Kim :

- Thế bây giờ anh định đi đâu ?

- Về Hà Nội.

- Chỉ có hai thầy trò thế này à? Tôi trở vào cậu cần vụ của Kim và hỏi: Cậu này có giỏi đường rừng không?

- Thì đi từng chặng thôi. Về báo cáo cho bộ tổng rõ tình trạng đường sá. Để thế này thì lính tráng chết hết. Đi mười thằng vô tới nơi chỉ còn hai ba tên là cùng. Tôi đi tay không, có người giúp đỡ thế này mà còn lê lét huống gì pháo binh ?

Tôi tuôn ra ngay:

- Không biết trung ương nghĩ thế nào mà cho bộ đội và cán bộ đi trên một con đường thế này mà

lại không đủ thực phẩm.

Kim lắc đầu:

- Chết vô lý nhiều quá !

Thu ngồi thờ thẫn. Có lẽ nghe Kim nói về Hà Nội và nếu có thằng Hồng thì y sẽ lôi nó cùng đi. Nếu nó đi thì Thu cùng đi với nó. Nếu đi thì khổ gì Thu cũng xin chịu, có chết rồi Thu cũng còn cố lóc tới vài bước để được gần Hà Nội thêm lên.

Tôi bỗng quay lại Thu:

- Kia em, viết thư về nhà đi, gửi anh Kim mang về dùm cho. Được không anh?

- Được nhưng viết ngắn thôi. Túi tôi bây giờ ít ra cũng trên chục bức. Toàn dân Hà Nội đi vô đây rồi bị mắc kẹt không về được. Đứa nào đứa nấy kêu trời không thấu.

Thu vội vã lấy bút giấy ra viết còn tôi thì trò chuyện với Kim.

Tôi hỏi:

- Theo anh thì trung ương có biết tình trạng của binh sĩ, cán bộ trên đường này không ?

- Biết chứ.

- Biết sao không sửa ?

- Sửa thế nào ? Theo anh thì trung ương phải sửa như thế nào?

- Tôi không hiểu như thế nào, nhưng nếu thế này thì đừng để cho quân sĩ và cán bộ phải đi.

Kim lại thở dài. Rồi anh nói:

- Ở đây chưa phải là cái đỉnh gian khổ, thế mà bà con mình đã kêu thế. Huống hồ gì vô một quãng nữa ?

Tôi không muốn nghe Kim kể những gian khổ ở phía trước mặt chúng tôi, những gian khổ mà chắc chắn chúng tôi phải chịu đựng, mà chúng tôi không muốn chịu đựng. Tôi hỏi:

- Bao giờ thì anh đi ?

- Thì tôi đang đi đây.

Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi phải trở ra Hà Nội, ngược lại tôi sợ điều đó nữa là đằng khác, nhưng tôi thương Thu. Tôi đoán biết tâm trạng của Thu lúc này.

Thu muốn đi lắm, nhưng đi làm sao được với một người mới quen. Nếu có cậu bé ở đây thì Thu nhất định đi ngay với nó. Không có ai can được. Chập sau Kim từ giã ra đi.

Trời trên đầu tôi thật nặng.

Dưới đất, chung quanh tôi cũng không có gì vui. Lấy rừng làm nhà. Đó là một điều đã quen thuộc với chúng tôi. Và chung quanh lúc nào cũng có vài chuyện vô lý xảy ra.

Thu hét đứng lại ngồi, cứ ngóng về phía thằng Hồng. Còn tôi thì cứ im lặng. Cứ để cho Thu đắm mình trong nỗi đau buồn của Thu Tôi cũng không sang nói chuyện với Năm Cà Dâm và Hoàng Việt.

Không còn chuyện gì để mà nói.

22

Độ mười ngày sau thì đường thông, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình.

Các bạn thử tưởng tượng chúng tôi đi với sức lực nào, với tâm tư nào. Vậy mà chúng tôi phải đi, trong khi đó thì lại có người đi ngược chiều với chúng tôi.

Lúc bấy giờ vào khoảng tháng sáu dương lịch. Mưa vẫn còn đang mùa. Mưa là kẻ thù của chúng tôi, không kém nguy hiểm hơn bom đạn. Leo núi lại dầm mưa. Cả nghị lực dường như cũng bị nước mưa dội vào làm cho nó nhũn hẵn đi. Mưa tàn nhẫn, mưa không thương xót.

Bây giờ tôi lại phải để ý tới bước đi của ông bạn “Tiếng Còi Trong Sương Đêm” của tôi. Hoàng Việt luôn luôn đi tụt ở sau và cách người cuối cùng ít nhất là trăm thước. Tôi cứ phải dừng lại để chờ ông ta. Ông ta đi chậm quá làm lắm lúc tôi cũng phải bực mình.

- Đi gì đi chậm thế cụ ?

- Tao đi đây là quý lắm rồi nhé ! Cậu bảo với thằng giao liên tao là người chớ không phải là máy nhé ! Mẹ kiếp, đi gì đi mãi thế. Đi không thấy đến đâu cả.

Tôi cười dả lả.

- Thì tại đường đi nó thế chứ có phải tại giao liên đâu !

- Tại đường thế nào ? Nó phải thông minh nó lựa đường để đi cho mình chớ.

Anh giao liên chờ tôi và Hoàng Việt đến lại bắt đầu đi và nói:

- Các đồng chí chuẩn bị xuống dốc nhé !

Bộ đội ì ạch nặng nề đi qua mặt chúng tôi. Trông đến đau buồn. Thú thật lắm lúc tôi không dám nhìn, vì thấy họ như đoàn người tù chung thân.

Tôi trầm nghĩ.

- Xuống dốc thì khỏe rồi !

Trời đã xé hẳn. Mặt trời thiêu đốt cả vùng rừng núi suốt ngày giờ đã hạ nhiệt độ, nhưng những tia nắng vẫn còn gay gắt xuyên qua lớp áo ẩm mồ hôi của chúng tôi và chọc thẳng vào làn da bệnh hoạn của chúng tôi, làm cho chúng tôi gầy gầy khó chịu.

Tiếng chân bộ đội đi nặng chình chịch. Vai chịu đòn, tay vịn đòn, còn một tay họ phải chống gậy, để đi cho vững, hoặc để gượng lại mỗi khi trượt chân.

Hai anh bộ đội đi trước mặt tôi khiêng một cái nòng súng không biết súng gì phủ lá um tùm tôi không nhìn thấy chỉ thấy hai người khiêng ịch quách.

Chân họ như cong vòng ra dưới sức nặng của nòng súng. Và cái nòng súng thì cứ trút xuống dồn sức nặng xuống vai người đi dưới.

Cứ chốc chốc người đi dưới lại kêu nặng và lại đòi người đi trên xuống dưới. Tôi thấy đau hai đầu gối của tôi và đau hai đầu gối của những người khiêng nòng pháo.

Đường đi xuống vừa trút lại vừa quanh gắt. Đang đi xuống lại phải quanh qua ngay, nếu bước sấn tới một bước thì lao ngay xuống hố. Trong trường hợp này hai chân đóng một vai trò quyết định. Không có nó thì cái nòng súng sẽ đưa cả hai người xuống hố!

Nhưng không phải chỉ có một nòng súng mà có rất nhiều nòng súng. Có lẽ đây là một đơn vị pháo binh. Trong sự vắng lặng của rừng chiều, tôi chỉ nghe tiếng gậy chỏi thật nặng tay xuống mặt đất cứng như đá, gây thành những tiếng khô khốc cộc cằn như tiếng nói của các nhà lãnh tụ.

Tôi cứ quay lại hỏi anh giao liên đang đi phía sau tôi:

- Tới chưa đồng chí ?

- Đồng chí cứ đếm đủ tám trăm bạc thì tới.

- Trời đất ơi !

- Tôi nói thiệt đấy.

- Vậy nãy giờ đi mấy trăm rồi đồng chí ?

- Theo đồng chí thì đi được mấy trăm ?

- Bốn năm trăm chắc !

- Mới hai trăm rưỡi thôi.

- Sao mà xem lâu quá vậy?

- Tại vì mình đi chậm. Phải đi tới cái gốc cây to dưới kia thì mới được nửa đường. Các đồng chí cố đi nhanh lên, không chốc nữa tối là khó đi lắm.

Mà thật vậy, khi chúng tôi đi qua cái mốc đánh dấu nửa đường một chốc thì trời bắt đầu nhá nhem, bước chân cứ chập choạng, không chắc chắn nữa. Giao liên bảo lấy đèn pin ra rọi đi cho dễ.

Chớp lóe khắp trên đường. Nhìn phía trước thấy đèn, phía sau cũng thấy đèn. Tôi nghiệp những anh bộ đội không có đèn đóm gì hết, phải đi nhờ đèn của cán bộ dân chính.

Tôi thấy thương hại anh bộ đội khiêng nòng pháo quá, nên không nỡ vượt qua mặt họ. Tôi tự cho tôi cái nhiệm vụ giúp ánh sáng cho họ đi.

Anh giao liên thì vừa đi vừa chờ. Anh nói với tôi:

- May mà không mưa. Mưa thì còn chết nữa đồng chí ạ ! Nhiều lúc tôi đưa anh em khiêng thương binh từ chiều đi lên tới hết dốc là sáng trắng.

- Còn đi xuống thì bao lâu đồng chí ?

- Ít nhất năm tiếng !

Hoàng Việt xen vào hỏi:

- Lên hỏi nào mà xuống dữ vậy ?

- Tôi cũng không biết nữa.

Tôi nói:

- Có lẽ mỗi ngày lên một chút nên mình không hay. Có những lúc mây bay lất phất qua đầu mình mà mình không để ý. Ở đây có lẽ đã cao ngang với dốc lên Sa Pa rồi đấy.

Hoàng Việt nói:

- Ở Sa Pa, xe lên dốc thì còn dừng lại đổ nước, còn mình thì cứ lội đều đều, nước lã cũng không có mà đổ nữa ! Mẹ kiếp. Bây giờ trong đầu gối không còn một chút nước nhờn. Cái bánh chè đã khua lọc cộc như ổ đạn của chiếc xe đạp tông tọc rồi. Cậu có thấy hai cái đầu xương chỏi vào nhau đau thốn ghê quá không ?

- Có chứ, nhưng phải cố gắng ? Biết làm thế nào ? Xài đèn pin thì sợ hao pin mai mốt không có mà xài, nếu không bấm lên thì đi không được. Còn lúc bấm lúc tắt thì con mắt không quen, vả lại đường đi thì không chỗ bằng phẳng. Cho nên đành phải bấm bụng mà xài đèn suốt.

Hoàng Việt cứ rên rĩ càn nhàu luôn mồm. Năm Cà Dom thì vụt lên phía trước. Còn Thu thì cứ đi trước với cái ánh đèn của tôi vừa rọi cho hai anh khiêng nòng pháo vừa rọi cho Thu.

Rõ tội cho nàng. Bây giờ thì tâm tư nàng nặng nề tối ám biết mấy. Lệnh xuất phát đưa ra một cách bất ngờ, trong lúc nàng còn nuôi hi vọng thẳng Hồng trở lại. Nàng đi mà cứ quay lại nhìn xem thằng em trai có chạy đuổi theo không ?

- Nó không sao đâu em ạ . Trận B52 đó cách xa bệnh xá mà.

- Thế sao nó không trở ra ?

Tôi an ủi nàng:

- Biết đâu đấy ! – Nhưng tôi lại thấy mình cọc lốc, tôi bèn nói ngay- Nhưng em cứ tin rằng trong một đêm nào đó nó sẽ đến bên võng em !

- Giấc mơ có bao giờ trở lại hai lần.

- Sự mơ ước quá khát khao thì chính nó sẽ trở thành sự thực.

- Lần này mà em gặp lại nó thì em sẽ không cho nó đi rời em một bước.

Bỗng tôi nghe một tiếng đánh xoảng sắc gọn tiếp theo là một tiếng kêu ngắn, rồi thôi không nghe gì nữa. Tôi chỉ trông thấy một tia lửa lóe lên như điện xẹt.

- Cái gì vậy?

Tôi nghe tiếng một vật rơi lăn lóc càng ngày càng xa, rồi im bật. Anh giao liên đi nhanh tới trước. Rồi tôi và Hoàng Việt, Năm Cà Dom cùng tới chỗ vừa xảy ra câu chuyện. Thì ra anh bộ đội khiêng nòng pháo đi phía trước rơi xuống hố. Nòng pháo rơi theo đề lên anh và cả người và vật nối nhau rơi. Còn anh bộ đội đi sau thì bám lại kịp ở sát miệng hố.

Ba bốn cái đèn pin chụm lại rọi xuống. Ở dưới kia sâu hun hút, tôi không còn trông thấy anh bộ đội nữa, cũng không nghe tiếng rên la.

Còn cái nòng pháo rơi được một quãng thì quay ngang, một đầu ghim vào vách đá, một đầu gác trên một cái rễ cây. Người ta nhìn nhau. Vô kể khả thi. Làm sao mà giải quyết một “ca” như vậy ?

Trời tối, chân mỏi, đường cheo leo. Chỉ bước sẩy một bước là tan xác ngay. Trường hợp của anh pháo binh xấu số như thế đó.

Rồi cuộc đi lại tiếp tục.

Tôi , Hoàng Việt và Năm Cà Dom đều lặng câm bước.

Thế là xong à ? Không có cách gì khác à?

Tôi hỏi anh giao liên:

-Vậy mà bỏ luôn sao đồng chí ?

Anh giao liên lặng thinh một hồi lâu rồi mới hỏi lại tôi:

- Theo đồng chí thì đồng chí làm sao ?

- Tôi cũng không biết làm sao !

- Ủ, thì như vậy đó . Coi như đồng chí ta hy sinh trên mặt trận và không lấy xác được thôi. Tôi chỉ hơi ân hận là tới chỗ quanh gát sát miệng hố mà tôi không báo trước cho các đồng chí đề phòng. .. Thế thôi !

- Hồi đó tới giờ đồng chí có gặp trường hợp nào như vậy không ? Ở trên dốc này hoặc ở nơi khác ?

- Có chứ. Tôi đã từng trông thấy, cũng một anh bộ đội leo lên vách núi bằng một cái rễ cây. Leo một vài bước thì anh ta rơi xuống, không hiểu sút tay hay đứt cái rễ cây. Bây giờ nhớ lại tôi còn rớt tóc gáy.

Tôi cũng rớt tóc gáy và tôi cứ giật mình thon thót mỗi khi bướcnhằm một hòn đá con con làm bàn chân tôi trượt tới phía trước.

Tôi hỏi anh giao liên:

- Gần tới chưa anh ?

- Cũng còn xa xa.

- Nghĩa là bao nhiêu ?

- Còn vài trăm nấc nữa !

- Trời đất !

- Thì tôi đã bảo cái dốc này, nếu leo lên thì phải mất một đêm, còn đi xuống thì sẽ mất sáu tiếng đồng hồ mà, kêu cái gì ?

- Tôi có kêu gì đâu, tôi phải hỏi cho biết con đường tôi đi chứ. Chẳng có lẽ tôi đi trên một con đường mà tôi không biết nó dẫn tôi tới đâu mà rồi tôi không có quyền hỏi ?

Anh giao liên phát câu:

- Các đồng chí rắc rối lắm. Yêu cầu các đồng chí cứ đi theo tôi chừng nào tôi bảo đến là đến, còn tôi chưa nói gì hết thì cứ đi theo tôi. Có thể thôi !

Tôi càng đi càng có cảm giác là mình đi xuống âm phủ. Bóng đêm với những ánh đèn chập chờn càng làm cho tôi có cảm giác ấy rõ rệt hơn.

Quả thật là tôi đang đi dần tới cái chết. Chung quanh tôi bốn bề là cái chết ? Chỉ có cái chết. Muốn thoát khỏi vòng vây của cái chết thì tôi phải đi, nhưng khôn khổ thay càng đi tôi càng thấy mình chỉ tới gần cái chết mà thôi.

Càng đi tôi càng thương Hoàng Việt. Tôi đã từng nhìn ngắm cặp giò của anh ta. Nói như Thu, thì chân của bộ đội như những cây cọc mìn còn cặp chân của Hoàng Việt thì chỉ còn bằng những chiếc chân hương. Tôi sợ một lần nào đó, khi bước xuống một nấc thang, cái chân của anh ta sẽ gãy lọi như một cây mía tây vàng.

Ở dưới kia có người khiêng thương binh đi lên.

Trời đất ! Một cái việc mà chỉ mới trông thấy thôi, tôi cũng đã hoa cả mắt.

Ở cái suối ngoài kia, tôi đã từng trông thấy tận mắt những chuyện não lòng, bây giờ đây, cái dốc này lại là bối cảnh xảy ra những chuyện não lòng khác nữa.

Mỗi cái ba lô trên lưng đã trở thành cái bấu của mỗi người đi, ..vứt nó đi thì không được, còn mang nó, thì cùng với sức nặng của thân mình, cái sức nặng của nó dần xuống làm cho người ta lúc nào cũng chúi xuống, phải chống gậy chỏi ngược lên để khỏi ngã úp mặt xuống đất.

(Hoàng Việt ơi! Anh chết rồi, nhưng khi viết lại những dòng này thì tôi lại thấy như anh còn sống đang lom khom đi trên cái dốc quái gỡ đó, nó không tên nhưng không bao giờ tôi quên.

Hồi ở Hà Nội, tôi và Hoàng Việt ở chung với nhau một thời gian khá dài. Kỷ niệm còn lưu lại biết bao nhiêu. Rồi vượt Trường Sơn, kỷ niệm càng nhiều hơn nữa.

Khi tôi viết thiên hồi ký này lòng tôi cứ xót xa nghĩ tới Hoàng Việt. Tôi biết gia đình anh ở đâu đây nhưng không rõ địa chỉ nên không đi thăm được.

Chúng tôi đã từng làm giỗ Hoàng Việt lúc tôi còn ở Kiên Hoà, một con người tài hoa chết vô lối, phí ưởng trong khi Tổ Quốc đang cần.

Hoàng Việt ơi ? Bây giờ đời không còn anh. Tài năng của anh chưa kịp dâng hiến cho đời và cháu bé Lê Tương Phùng, tội nghiệp thay, mồ côi cha tù trong bụng mẹ, nó có hiểu vì đâu? Lý do gì?)

Tôi và các bạn đi xuống hết dốc thì ngồi phệt ra. Đây là đâu ? Trên cao cũng như ở dưới thấp, tôi không thấy áp suất không thấy khác nhau là mấy, tôi không thấy gì cả. Cả người tôi như một chiếc xe bò nát sắp rã ra từng mảnh.

Thế mà lại có tai nạn xảy ra.

Vấn tắtt thế này: là có mấy cậu lính thuộc về con rơi con rớt' của một đơn vị nào đó nằm lại đây, lúc chiều đi “đạo mát” chẳng ngờ lại gặp của “loạ”. Vốn con nhà lính cho nên tay chân hay táy máy. Mấy anh chàng thấy một cái quả chi chi to bằng quả bứa mắc trên cành cây. Mấy anh chàng bèn lấy que chọc cho rơi xuống chơi. Cái que chọc lên, cái quả kia lập tức rơi theo và ðoàng ! . . .

Nó nổ toang ra. Úy chu mẹt ơi ! Nó là quả bom bi. Hiểu ra thì ðã muộn.

Một anh bị thương nặng. Lòi ruột ra. ðồng ðội anh ta khiêng anh ta về ðến lều một chập thì chúng tôi vừa ðổ ðốc xong.

- Ở ðây có anh nào bác sĩ không ?

- ðề làm gì ? Năm Cà Dom vọt miệng hỏi lại.

- Mỏ ðùm cái thằng kia !

- Nó làm sao ?

- Phèo ruột. Anh chàng ðôi ðáp với Năm Cà Dom càu nhàu một mình. Chơi cái gì vậy mà chơi kia chứ. Bom bi mà không biết lại lấy cây chọc như chọc cam chọc quít vậy ? Bây giờ thì nằm phơi ra ðó mà thở nghe ề ề.

Năm Cà Dom hỏi:

- Anh thuộc đơn vị nào ?

- Có đơn vị chó nào ðâu, toàn một lũ ma cà rồng ăn chung ở chạ rồi thành lũ với nhau, ăn cắp lẫn nhau, ðánh nhau chớ đơn vị cái nước mã gì ðâu.

Năm Cà Dom lại hỏi:

- Thế anh thương binh kia nằm ðâu ?

- Ở kia kia!

- Dẫn tôi tới xem nào.

Rồi Năm Cà Dom đi theo anh kia. Anh bác sĩ Cà Dom lúc nào cũng tỏ ra có lương tâm của người thầy thuốc. Chao ôi ! Giữa rừng hoang, ánh lửa chập chờn leo lét như ma trời âm hồn lẫn quất ần hiện ðâu ðây, như có hàng trăm kẻ chết oan ðậy lên lớn vờn trong bóng tối.

Vậy mà sắp có thêm một oan hồn gia nhập vào cái lũ oan hồn ðó. Ý nghĩ ấy làm cho tôi rùng

mình.

Tôi ngồi chờ người ra không muốn cử động nữa. Bên cạnh tôi chị Tâm như một cái bóng cố lê chân đi, có lẽ chị đi tìm suối. Tôi quay mặt đi, tôi chỉ còn đủ sức quay mặt đi và nhắm mắt lại. Tôi vẫn nhớ rằng bên tôi còn một con người mà lúc nào tôi cũng phải để mắt tới và một con người khác nữa đang lôi hút đôi mắt của tôi.

Hai người đó là Thu và Ngân nhưng tôi không buồn làm gì hết.

Năm Cà Dom đi một chập rồi trở lại bên tôi:

- Chuyện gì đâu không biết nữa.

Thấy tôi lặng im, Năm Cà Dom tự biện luận một mình:

- Bây giờ chẳng lẽ mình lại trơ mắt ếch ra mà ngồi ngó ? Vô lý quá!

- Cậu muốn làm sao cho có lý thì làm. Ừ thì cứ làm như cái kiêu bên bờ suối hôm trước. Tớ không có ý kiến.

Năm Cà Dom âm thầm lục “đồ nghề” mà tôi biết là không có gì ngoài mấy mũi Nô-vô-ca-in và một ít Sul-fa-mít. Mặc kệ anh ta, tôi không còn thương ai nữa hết. .

Năm Cà Dom đi thì tôi ráng mắc võng, leo lên võng nằm. Tôi định nghỉ cho đỡ mệt một chút rồi sẽ dậy tính cách giải quyết vấn đề bao tử, xong rồi mới mắc tăng che sương. Nhưng tôi thiếp đi hồi nào không hay.

Tôi giật mình ngồi dựng dậy vì tiếng kêu rống lên như tiếng rống của một con bò bị đâm họng.

- Cái gì vậy ? Cái gì vậy ?

Có tiếng hỏi. Nhưng tôi đã hiểu ra rồi. Bác sĩ Năm Cà Dom đang giải phẫu vết thương cho cái anh bị bom bi. .

Anh ta giải phẫu với cái gì ?

- Không có cái gì cả, ngoài cái tình cảm xót xa trước vết thương của đồng đội.

Tôi nhìn về hướng có ánh lửa lập lòe. Anh ta đang làm những việc tinh vi nhất với cái ánh sáng khi mờ khi tỏ đó. Anh chàng bị thương cứ rống lên từng chập. Tôi hình dung một anh chàng tay chân bị trói chặt vào gốc cây không cựa quậy được, còn ông bác sĩ thì nghiêng răng mà cắt cửa da thịt thối hỏng để vớt đi.

Tôi không còn đủ sức khỏe để chịu cho những tiếng kêu rống kia dội thẳng vào tâm não tôi. Tôi chúi mũi vào vách võng mà tưởng tượng ra những chuyện khác.

Tôi cũng ngủ thiếp đi và tiếng kêu thét kia cũng mòn mỏi dần.

Sáng hôm sau tôi mới gặp lại Năm Cà Dom tay còn dính đầy máu, cả trên mặt cũng có vết máu.

Tôi hỏi:

- Thế nào?

- Thế nào gì ? Năm Cà Dom hỏi vặn lại.

- Kết quả không ?

- Kết quả lắm chứ!

Năm Cà Dom lắc đầu và kể lại cho tôi nghe câu chuyện giải phẫu vừa qua. Không kém cái “ca” mổ ruột thừa bằng lưỡi cạo râu trước đây tôi đã từng nghe kể.

- Tôi chưa từng thấy, Năm Cà Dom vừa nói vừa lắc đầu. Chưa từng thấy ở đâu lại có trường hợp như thế này. Cậu biết không, tớ đã trở thành một tên đồ tể làm lợn. Mặc cho lợn kêu, mình vẫn cứ đâm họng nó. Cậu hãy tưởng tượng, tớ đã moi hết tất cả ruột của anh ta ra xếp trên một tấm ni lông trải dưới đất bên cạnh anh ta. Và dưới ánh sáng chập chờn của mấy ngọn đèn pin đã hết điện cộng với mấy ngọn đuốc, tớ phải lần dò mẫm mò từng khúc tìm những chỗ thủng của đường ruột. Tất cả là chín lỗ. Ruột thủng phân chảy tràn ra ngoài, sẽ làm nhiễm trùng tất cả các bộ phận khác. Không mổ nó cũng chết thôi chi bằng mổ may ra nó có thể sống. Tôi đã vá lại bằng chỉ may quần áo tất cả những lỗ thủng đó xong tôi rửa bằng thuốc đỏ cả đường ruột rồi dọn trở vào bụng nó như cũ.

Tôi chặn ngang và hỏi:

- Vẫn được à?

- Được chứ? Tại sao không ?

- Tại sao lại dễ dàng như thế. Giống như là mổ lợn vậy. Cậu nói tớ nghe còn dễ hơn mổ lợn nữa.

.

Năm Cà Dom nói tiếp:

- Ruột nó để lâu ngoài gió nó sinh lên to tướng cậu ạ. Cho nên khi vá xong rồi thì tớ nhét nó không vào hết bên trong nữa mà cứ thừa ra bên ngoài. Thế mới chết. Không có cách nào khác! Cậu biết đấy, người ta mổ là phải ở trong buồng kín không có tí gió lọt vào Còn mình thì cứ phoi nó ra đấy, trên tấm ni lông trải dưới đất thì làm sao mà nó không sinh chướng lên.

- Thế rồi cậu làm sao ?

- Thì mình vẫn cứ làm hết sức thì thôi.

- Vậy là anh ta vẫn được sống à ?

- Sống thế nào mà sống ? Tôi có nói nó sống bao giờ đâu !

- Cậu thiệt !

- Sao ?

- Vậy mà nãy giờ cứ nói lằng nhằng, tôi tưởng cậu đã làm cho khoa học hiện đại lùi lại thời kỳ đồ đá.

- Tớ nói thật với cậu, tớ hết biết cái sự đời ở đây nữa. Tớ hơi tiếc rằng cậu không đến xem sơ qua, chỉ xem sơ qua thôi. Chỉ nhìn cái bọng không của nó và cái mớ ruột đã tuôn ra ngoài thì cậu sẽ có thêm tài liệu mà “sáng toác.”

Sau cái đêm xuống dốc kinh hồn đó, cả bè lũ chúng tôi móc dích vào một đơn vị bộ đội.

Cũng từ đây trở đi, cứ mỗi bước đi của chúng tôi là một sự điều đứng và cái chết lúc nào cũng lấp ló bên mình.

Chúng tôi quyết định đi theo sát chân bộ đội, để bớt lo sợ, nhất là biệt kích, kẻ đó là dựa vào thế lực của bộ đội cho giao liên sợ.

Ở dưới dốc này tôi và Năm Cà Dom đã gặp chính tiểu đoàn trưởng Mạnh, bạn cũ của Năm Cà Dom cũng đang trên đường “về nước”.

Cổ anh ta hơi rụt lại, nên anh em quen gọi là Mạnh cổ rùa rồi do đó mà gọi tắt là Mạnh rùa.

Ban đầu Mạnh không muốn nhận, Mạnh nói:

- Không được đâu, các cha toàn là tài tử giai nhân, làm sao chơi với chúng tôi được ?

- Thôi mà cha ! Người ta đang “cu ki,” hãy thương xót dùm chút. Ở đây coi tề tề vậy chớ vô tới trong kia rồi đót đuốc tìm không ra đó!

Mạnh nói:

- Đi chung với tụi tôi rủi gặp chiến đấu rồi làm sao ?

- Làm sao thì làm chớ !

Mạnh nháy mắt và nói:

- Hi hi... mà này, các cậu đi đầu, đi giữa hay đi sau chớ ?

- Đi đâu cũng được ? Miễn là có dính hơi “lính” thì thôi !

Mạnh cứ ngần ngại mãi không dứt khoát nhận chúng tôi vào đơn vị nói:

- Phần tôi thì được rồi, để tôi còn hỏi lại ông chánh trị viên thủ trưởng của tôi đã. Anh ta khó tính lắm.

Thủ trưởng đơn vị là Tuất, một anh chàng râu rậm, râu mọc rất đậm ở mép và ở dưới cằm làm thành một cái vòng tròn như một cái chén dính lọ vừa in vào đấy. Tuất trầm lặng, có lẽ không phải do tính tình mà do đau buồn:

- Các đồng chí muốn đi với chúng tôi thì cứ đi, nhưng chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về các đồng chí . Nghĩa là đau ốm chúng tôi không có thuốc men, bị thương chúng tôi không khiêng, thiếu gạo chúng tôi không chia phát. Đây các đồng chí có đồng ý như thế thì cứ đi. Đường đất rộng mênh mông, ai muốn đi thì cứ đi.

Tôi nghe những lời giao ước mà thối chí, nhưng trong hoàn cảnh này thì đành phải chấp nhận thôi.

Buổi tối hôm đó trong lúc tôi đi xuống suối múc nước về nấu cơm, tôi gặp một anh chàng bị trói ở gốc cây. Anh chàng này còn rất trẻ, nhưng gầy gò, tay chân dài ngoẵng. Thấy tôi đi ngang anh ta rất thân nhiên, không có vẻ gì xấu hổ. Tôi hỏi:

- Sao vậy ông tướng ?

- O, họ cho nghỉ phép vài tiếng đồng hồ vậy mà.

- Lý do gì nghỉ phép ?

- Cũng có khuyết điểm tí ti .

- Có cần tôi “giải phóng” cho không ?

- Để hết giờ thì họ thả !

Tôi ghé tạt vào một cái lều, tôi hỏi thăm đầu đuôi câu chuyện.

Thì ra đó là một tay nhám nhúa nhất đại đội. Anh ta có biệt tài “mượn đồ đạc của bạn bè không thời hạn”. Một anh chàng tên là Ngạc nói với tôi như thế. Ngạc còn tiếp:

- Nó tên là Roánh. Quê ở Hà Nam, Nam Định chi đó. Học hết lớp bảy, ở nhà chuyên môn đi đánh đập thành ra vô đây anh ta cũng quen tay quen chân mò mẫm của anh em!

-Thế à!

- Anh nghe cái tên Roánh có buồn cười không ?

- Tên cúng cơm hay anh ta cái danh khi đi vô Nam ?

- Em cũng không rõ nữa. Chỉ biết rằng Roánh là một tay ảo thuật độc nhất vô nhị ở đây. Em nói thật đấy, anh không coi chừng thì rồi đồ đạc của anh sẽ mất hết cho mà coi. Anh đừng ngạc nhiên chi cả. Rồi anh sẽ thấy. Ngay cả khẩu phần của chúng em, anh nuôi vừa chia ra đầy đủ cho từng người, quay qua quay lại là mất đi vài khẩu phần.

- Anh ta làm thế nào mà hay thế?

- Không rõ đâu anh ạ ! Đại khái là anh ta rất lanh tay lẹ mắt. Anh nấu cơm vừa cạn, loay hoay làm thức ăn, đến chừng thức ăn chín, trở lại nhất cơm mới hay là cái cà mèn cơm đã bay mất từ lúc nào. Đó là ông Roánh chứ ai vô đây.

Anh ta ăn hết cơm rồi, thừa cơ hội tốt, anh ta vớt cái cà mèn lại cho anh. Em được biết thêm là anh ta có một cây cần câu. Anh ta câu cơm rất tài.

- Trời đất ? Cây cơm thế nào ?

- Đấy nhé! Cơm anh nuôi nấu xong thì vớt ra từng vớt tròn bằng nắm tay sắp hàng trên một tảng đá, đếm cho đủ rồi mới mang đi phát cho anh em. Đấy, trong lúc anh nuôi đang bận rộn thì Roánh vác cần câu tới, rồi tùy địa thế, Roánh sẽ hành động, hoặc Roánh lén lên mồm đá thò cần câu xuống chia từng nắm rồi rút cần câu lên, anh ta chỉ cần thành công vài mẻ thế là đủ no bụng rồi. Hoặc địa thế xấu quá, thì Roánh đứng ngay sau lưng anh nuôi bỏ cần câu qua vai anh nuôi mà câu. Hễ lộ bí mật thì Roánh ném cần câu mà chạy. Nếu không bị bắt thì thôi, Roánh vừa chạy vừa tọng vớt cơm vào mồm, còn nếu bị bắt thì Roánh cũng đã nuốt xong vớt cơm. Vấn đề là no bụng. No rồi có bị đòn bị phạt thì đó là chuyện về sau.

Ngạc tiếp:

- Trận vừa rồi anh ta bị phục kích nên không chạy thoát được. Bị mất cắp nhiều lần, anh nuôi bực tức. Biết thủ phạm không ai lạ hơn Roánh nhưng không bắt quả tang được. Một hôm họ phục kích. Đợi cho cậu ta giờ trò cũ, mấy đứa xông ra đuổi riết. Roánh là tay chạy giỏi. Roánh vừa chạy vừa tọng vào mồm và nhai và nuốt trứng hai vớt cơm, nhưng chẳng may, Roánh ta vấp ngã. Cả đám xô lại đâm đá toi bời không thương tiếc. Tội nghiệp, bị đánh như thế mà Roánh nhà ta vẫn còn nuốt cho trôi vớt thứ ba. Roánh bị đánh cho đến lả người ra và bị trói, đem nộp cho ban chỉ huy với tờ biên bản ghi rõ “ăn cắp cơm vớt khẩu phần của đồng đội. “

Bắt giặc tôi nói:

- Đáng gì mà đánh anh ta như vậy !

- Thật không đáng gì, nhưng mà nếu không có vớt cơm thì làm sao sống ?

- Giác ngộ anh ta thôi chớ, đánh đá như thế còn gì là tình đồng chí.

- Thì ở đây nó như thế đó đồng chí ạ. Chẳng có ai coi ai là đồng chí hết. Tình đồng chí có khi nhẹ hơn nắm cơm thực ra chỉ to bằng quả trứng.

Tôi nghe mà buồn lòng ghê. Triết lý ở đây tàn nhẫn vô cùng. Ở cái xã hội này muốn sống phải xem cá nhân mình trên hết.

Ngạc kể tiếp:

- Vừa rồi anh ta đã tái diễn cái trò ấy, và cũng bị nện cho một trận như tử và lại bị trói ở gốc cây. Thế thôi!

- Có định bao giờ sẽ trả tự do cho anh ta không?

- Không rõ nữa, chỉ được cái là hể anh ta ôm gốc cây thì cơm không bay mất nữa.

- Không giác ngộ anh ta được à?

- Không có gì bằng hình phạt.

23

Đơn vị đang xông xáo vì thiếu gạo, nội bộ rã rời, và thêm vào những hiện trạng đó là những trận bom liên tiếp, bom của “cồng cọc” đội (tức Skyraiaer) và B52 tiếp thêm. Có một cái hiện tượng kỳ lạ, là hể đơn vị dời tới đâu, thì ăn bom tới đó, mặc dù là hành quân ban đêm để tránh mọi sự dò xét của máy bay do thám, nhưng hể đóng quân xong, hôm trước thì hôm sau lại bị bom.

Mạnh và Tuất đang cho hợp chi bộ tìm nguyên nhân. Chi bộ họp bên cạnh chỗ ngủ của tôi, nên tôi nằm lắng tai nghe hết ráo.

Chẳng có gì lạ. Họ nghi ngờ trong nội bộ của đơn vị có gián điệp, nhưng nghi ngờ ai thì họ không dám quả quyết.

Có vài người bất bình về việc ban chỉ huy cho lũ chúng tôi gia nhập vào đơn vị họ. Tuy họ không nói rõ ra, nhưng tôi cũng đoán được rằng họ không tin tưởng chúng tôi, mặc dù lũ chúng tôi đều là những thằng kháng chiến hai mùa và đều có nhiều thành tích hoặc địa vị hơn họ.

Khi chi bộ họp xong thì tôi đi tìm ngay Hoàng Việt và Năm Cà Dom, lôi cả hai ra xa hỏi ngay:

- Các vị có nghe bộ đội nó bàn tán cái gì về chúng ta không ?

- Sao lại không ? Năm Cà Dom nói ngay. Họ nghi ngờ mình chứ gì ? Mẹ đồ ngốc tử, chúng nó bị bom trên miên trước khi mình đến đây mà ! Vậy mà nghi cái nỗi gì ?

Tôi nói:

- Theo tôi thì không nên đi chung với họ nữa. Nên tách ra đi thôi.

Hoàng Việt can ngay:

- Không được đâu ! Bây giờ mà tách ra thì họ càng nghi tợn đó nghe.
- Vậy thì làm sao ? Đi thì không nỡ, ở không xong.
- Thôi thì cứ nhắm mắt đưa chân cho xuôi chuyện rồi lừa dịp nào thuận tiện, mình sẽ tách ra.

Hừng sáng hôm đó, tôi giật mình thức dậy, nghe mơ màng tiếng trực thăng phành phạch xa xa. Tôi không chú ý vì chưa rõ trực thăng lợi hại như thế nào. Mấy hôm rày không lúc nào vắng tiếng máy bay, tình hình không yên ổn nữa. Không có ngày giờ để xả hơi nữa.

Về sáng, tâm hồn cũng trong sáng như cái thời khắc trước buổi bình minh. Lâu quá tôi mới được những giây phút như thế.

Tôi muốn suy nghĩ, ôn lại một số việc gần đây hoặc nghĩ về tương lai một tí, nhưng tôi thấy mệt mỏi quá, tâm hồn rã rời thể xác nhũn nát, một sự lười biếng trở thành cố tật trong tôi.

Tôi muốn gọi Hoàng Việt dậy để nấu trà uống chơi vào buổi bình minh cho đúng một “bình minh nhất ẩm trà, bán dạ tam bội tửu ” nhưng có lẽ anh chàng nhạc sĩ còm này không còn trà hoặc không giữ được cái thói quen tét đó lúc còn ở thị thành.

Tôi nhớ lại cái dốc vừa qua mà ngán ngẩm. Cặp đầu gối có lẽ hãy còn chưa thích hợp cho một cuộc lội bộ ngay bây giờ, vậy mà chốc nữa đây, một cuộc hành quân sẽ diễn ra như đã định trước.

Bỗng... ùng... út út... út... !

Tôi nghe chiếc võng của tôi đung đưa thật mạnh rồi thì ầm ùng liên tục tôi không còn biết là việc gì đã xảy ra nữa ! Đó là một sự việc không lạ lùng gì cho lắm: Một trận bom do B52 dội. B52, vừa rồi ở trong cái khe suối tị nạn, tôi đã ngửi thấy mùi nó từ xa xa, thế mà cũng đã rêm mình mấy lần rồi, huống chi bây giờ cái “mâm cỗ” ấy lại dọn ra mời ngay tôi. Nói tóm lại là B52 rải bom đúng khu vực đóng quân của tôi.

Có những kẻ không biết mất trí hay cố ý nói liều, bảo rằng B52 rải bom không ăn thua gì cả. Thiệt là một nhận xét ngu xuẩn. Không bao giờ B52 rải bom mà không gây thiệt hại về vật chất và về tinh thần.

Có thể trong một sự may mắn nào đó một trận B52 đã không gây ra thương vong, nhưng các bạn ơi, đó là trường hợp hiếm có hoặc không có. Nếu không có máu chảy ra bên ngoài, thì cũng không sao tránh khỏi máu chảy bên trong, có những người bị chấn động không thấy vết thương mà mềm nhũn ra như quả chuối chín đập, có những người loạn thần kinh.

Cứ xét qua tôi thì thấy rằng cái tác động to lớn nhất của B52 là tác động trong tinh thần. Mất thần ! Thất thần ! Đó là trạng thái tinh thần của những người sống sót sau trận B52.

Tôi không thể tả đầy đủ nổi cái quang cảnh từng rú sau khi tôi ngoi lên được từ một mô đất và ý nghĩ đầu tiên của tôi là “à ra mình còn sống!”

Tôi gọi ầm lên để chứng tỏ một lần nữa, với tôi, rằng tôi hãy còn sống, và để những người quanh tôi biết rằng tôi còn sống.

Hoàng Việt ngoi lên đầu tiên rồi kể đó là Năm Cà Dâm và Thu.

Thu chạy ào sang ôm chầm lấy tôi. Nàng thở hổn hển và đôi mắt trợn ngược lên, nàng nói không ra tiếng.

Tôi bảo:

- Nó đi rồi.

- Hà hà ? Cái gì, cái gì ?

- Máy bay chớ cái gì.

Thu lắc đầu chứng tỏ nàng không hiểu chi cả. Nàng nói lảm nhảm không có nghĩa gì cả. Nàng sắp điên lên. Tôi nói:

- Em yên tâm đi, nó đi hết rồi.

- Trời ơi... hơi hơi... Nàng gục đầu vào vai tôi mà thở những hơi thở ngắn đứt đoạn rất gấp.

- Em đừng sợ nữa. Hết bom rồi mà.

- Em chết mất anh ạ. Bom gì ghê thế.

- Ừ thì B52 mà.

- Như trời sập vậy. Ôi chao ôi !

Tiếng kêu la của những người bị thương bắt đầu vang lên đó đây. Lúc này, rừng bịt bùng không thể nhìn thấy xa mười thước, còn bây giờ thì cả một dãy đất trống trước mắt tôi dài hàng cây số.

Những gốc cây chổng ngược lên trời chen lẫn với những hố bom còn nghi ngút khói, những hố bom như những cái khuôn bánh khọt kê tiếp nhau. Không còn cái gì còn nguyên lành cả. Từ những đồng đất tôi mới thấy những con người lóp chui lên. Không một người nào còn giữ được cái bộ mặt bình thường.

Một người không biết từ đâu quần áo tả tơi như tổ đĩa chạy băng băng qua các hố bom trước sự ngạc nhiên của vài người vừa hồi tỉnh đang ngồi lấy lại sức. Không ai buồn đuổi theo hoặc ngăn anh chàng kia lại.

Hắn chạy, quanh các miệng hố bom mà đất bị lửa cháy hãy còn nóng, anh ta bò lên những thân cây vừa đổ xuống như con khi đốt.

Những người còn sống sót đã bắt đầu ngoi lên những đống đất vùi lấp họ, càng lúc càng nhiều và tiếng kêu gào, tiếng rên la cũng vang lên rầm rĩ.

Mạnh Rùa không biết từ đâu mọc lên, gào lên thất thanh chứ không phải là hạ lệnh như một viên chỉ huy phải làm mỗi khi có nguy biến để trấn tĩnh tinh thần đơn vị.

- Ai còn khỏe đứng lên!

Không thấy ai nhúc nhích cả, hắn bèn hét:

- Ai còn khỏe moi đất lên cứu cấp.

Rồi Tuất và mấy cán bộ nữa xuất hiện. Họ đi vạch từng mô đất tìm những cái xác hoặc những người bị vùi.

Góp nhóm những người còn sống sót, và những đồ đạc còn lại, tiểu đoàn của Mạnh Rùa lôi thôi lếch thếch kéo đi chỗ khác để tránh bom (Vì Mỹ thường hay chơi cái trò đánh từng dẫu, đánh xong rồi trở lại đánh ngay chỗ nó vừa đánh). Một cuộc đi như thế có thể gọi là một cuộc hành quân hay không? Một cuộc đi gồm toàn những kẻ mất hồn còn thể xác thì rã rời như com nếp mắc mưa.

Tôi cứ nghe e e mãi trong tai. Tiếng nổ tự nãy giờ vẫn còn vang âm rền rền trong không khí.

Nói là đi trốn lánh, nhưng đâu có ai còn sức để mà đi cho xa. Nghĩa là đi ra vừa khỏi bãi bom là có những người rẽ vào rừng mắc võng nằm. Thực tình mà nói bây giờ nếu đụng lính Sài Gòn thì họ chỉ cần đưa tay ra nắm eo éch như bắt nhái bỏ vào giỏ chẳng khó khăn gì. Cái lũ tàn quân của chúng tôi cũng hồi hả tìm chỗ nghỉ.

Trở lại bãi B52 ước mặt tôi trên đường Trường Sơn! Đây cũng lại là một bằng chứng về sự nói láo nhất của họ, bảo rằng B52 không có tác dụng gì cả. Họ nói mãi như thế, cho đến nỗi những anh chết hụt về B52 chạy ra khỏi bãi bom rồi, hồn vía lên mây, lơ lơ láo láo như ốc mượn hồn, mà mồm cứ nói lái nhái rằng b52 không có tác dụng gì!

Tôi, Năm Cà Dỏm, Hoàng Việt và Thu cố đeo sát bộ đội nhưng càng đeo sát bộ đội thì càng thấy không có ích lợi chi cả. Ngay hôm sau trận xuống cái dốc kinh hồn đó chúng tôi đã xoi một trận kinh hồn gấp nghìn lần rồi.

Vừa lúi vào rừng được một hôm lại bị một trận tiếp theo nữa. Buổi trưa hôm đó, tôi còn nhớ. Mạnh Rùa cho tập hợp đơn vị lại để làm một cuộc Tào Tháo điếm binh.

Tôi nom về mặt cậu nào cậu ấy ngỡ ngác như những chú... (không phải nai vàng đập trên lá vàng khô) mà những chú cừ non bị sói đói vồ hụt.

Dư âm của trận bom hôm qua còn rền vang bên tai tôi, chấn động lòng đất, lồng ngực và không gian. Tôi cứ nhìn vào khoảng không mà tưởng chừng như không khí đang vỡ ra từng mảng to và không thể gắn liền lại được. Còn mùi thuốc đạn thì đang ruyền đi khắp nơi. Gió và mưa chưa xóa tan nó được.

Có những anh, hai ba hôm sau mới tìm về đơn vị. Có những kẻ không biết bị vùi lấp dưới đất hay chạy lạc đi đường nào.

Mạnh Rùa cố giữ vững tinh thần những người còn may mắn được ngòi ở đây nghe anh ta phun ngãi bùa mà chính anh ta là kẻ ngậm bùa ngãi trong mồm nhưng lại mất hết tin tưởng ở nó.

Anh ta nói:

- Anh em ta cố gắng giúp đỡ lẫn nhau. Thiệt hại do địch gây nên cho chúng ta không to lắm, (trong thực tế thì đơn vị chỉ còn non nửa). Buổi đầu chúng ta không có kinh nghiệm chống B52 (Mô Phật ! B52 mà chống được ư ? Bằng cách nào ? Tôi nghĩ thậm chí trong lúc Mạnh nói tới đó. Chống bằng cách hô các vị lãnh tụ muôn năm như những anh hùng xuất chúng, hay bằng cách gồng mình lên) . Lần sau chắc chắn chúng ta sẽ không bị thiệt hại nữa .(Vậy ra, theo Mạnh nói thì đây chưa phải là chấm dứt cái sự chịu đựng B52 và Mạnh đã rút được những kinh nghiệm gì ở trận này?)

Mạnh Rùa vừa nói đến đó thì ba chiếc phản lực vèo vèo bay qua đầu chúng tôi với độ cao biểu lộ sự khinh thường sự có mặt của một đám lính “quân đội nhân dân ” Bắc Kỳ trong lùm rừng này.

Như những cái máy, tất cả đều cúi mọp xuống hoặc lao mình nằm xuống đất hoặc nép vào những gốc cây gần đó.

Chiếc phản lực chỉ bay một vòng rồi trở lại trút bom xuống ngay. Không phải một chiếc mà là ba chiếc. Tôi biết như vậy là vì không phải chỉ có một đợt bom mà ra ba đợt rơi liên tục xuống những nơi khác nhau.

Lần đầu tiên, tôi nghe tiếng phản lực rít qua đầu. Làm sao tả cái tiếng rít đó ? Như gió , như đạn bay như xé lụa hay như một mũi tên không lồ rẽ không khí lướt tới ? Và lại vừa có tiếng kim khí khua động, siết lại, cắt qua nên một tiếng động rất ngắn nhưng trước mặt nó, khiến cho mọi người bị ngạt thở.

Tôi cảm thấy tôi dẹp lại, bé đi, xương sống ớn lạnh như có bàn tay thần chết vuốt vào. Và tôi muốn biến thành một hạt bụi để mảnh đạn không có khả năng cắt đôi tôi ra nữa rồi sau trận bom tôi hãy trở lại làm người.

Ba chiếc phản lực ném bom trúng đích rồi chứ còn gì nữa mà tất cả những người dưới đất đều không có lấy một cái hăm, chỉ biết cắn răng mà chịu, chỉ biết nằm mẹp dán mình xuống đất và cầu Chúa, cầu Phật, cầu ông bà, cầu xin bất cứ ai, ngay cả kẻ thù, cho mảnh bom đừng đến gần bên mình.

Tôi bỗng thấy khói lên nghi ngút . Trời ối, bom lửa . Lửa bốc lên rồi. Không khí xộc vào mũi tôi nồng nặc làm tôi sặc sụa và nhắm híp mắt lại .

Thôi, hãy cứ kể là mình chết. Thế cho khỏi phải sợ gì thêm nữa, vì cái chết là cái đáng sợ nhất rồi.

Nhưng tôi không chết, để sau đó tôi phải chứng kiến một cảnh nào lòng.

Người chết nhiều quá. Người bị thương cũng nhiều quá.

Đơn vị này chỉ còn cái may mắn là Ban chỉ huy của họ còn nguyên. Các bạn thử tưởng tượng rằng một tiểu đoàn sau những trận sốt rét lê thê kéo dài gần hai tháng bị một trận B52 ném trúng đội hình, rồi vài hôm sau lại bị phản lực oanh tạc kích cũng trúng đội hình và chưa kịp đào hầm núp.

Tôi không nhớ số bị thương và số chết, nhưng tôi có cảm giác là tiểu đoàn không thể chiến đấu được nữa vì cả hai lý do: Quân số và tinh thần.

Tinh thần bây giờ thì quá thấp hơn mặt đất, còn về quân số thì khỏi phải bàn.

Nhiệm vụ của ban chỉ huy là giải quyết cả cái bãi hoang tàn gồm có những xác chết và những vết thương đó. Tôi không biết Mạnh Rùa và Tuất phải làm sao. Riêng bọn tôi thì tìm một chỗ cách xa đơn vị, rút êm vào sự im lặng và sự quên lãng của họ. Bởi vì ló mặt ra gặp họ lúc này thì có thể họ mượn chúng tôi giúp họ trong việc tản thương, hoặc đi nhặt xác thương vong... đó là những việc mà chúng tôi không thể làm.

Tôi cho rằng chỉ nội cái việc mang những thương binh đi – không biết là đi đâu – khỏi chỗ này cũng đã chiếm hết nhân lực và trí tuệ của đơn vị rồi. Còn những xác chết thì cứ mặc vì đó là những vật sắp biến thành đất.

Tôi tưởng tượng trong vài hôm nữa sau một trận mưa, những khúc, những lóng những mảnh xương sẽ được dịp nổi lên mặt đất, trắng như những mảnh ngà voi, lấp lánh phơi dưới ánh mặt trời.

Mỗi mảnh xương sẽ đòi hỏi những gì?

Ai biết!

Những mảnh xương đó thuộc về ai?

Ai biết !

Những mảnh xương đó sẽ làm ích lợi cho ai?

Ai biết!

Nếu có một trong những người chủ trương đem quân vào Nam bằng con đường này, trông thấy bãi đất điềm những mảnh xương vô danh này, thì sẽ nghĩ gì?

Ai biết?

Ai biết, ai biết được hằng nghìn chuyện khác chung quanh chuyện này. Chỉ có một điều tôi biết, biết rất rõ nữa là đàng khác, vì tôi là kẻ đã chịu đựng, kẻ đã từng thấy những thảm trạng, rằng

con đường mòn này lát bằng xương và tưới bằng máu của hàng vạn thanh niên miền Bắc và cán bộ miền Nam tập kết, rằng sự hy sinh mà người ta bắt họ phải chịu đựng là quá sức của tất cả những ai còn có thể gọi là con người, và rằng sự hy sinh, dù là bắt buộc, ở đây là vô ích, phí uổng. Phí uổng quá !

Đơn vị bắt buộc phải rời tức khắc cái nơi thảm khốc này với cái gánh nặng của họ là những thương binh. Sự lôi thôi lếch thếch và sự nản chí đã lên đến mức cao nhất.

Cố nhiên là những xác chết dù biết tên, hay không biết tên đều được để nằm lại đây với đất với những cụm lửa còn nghi ngút cháy và với những đàn mối càng đang háu đói.

Nhưng khi chúng tôi vừa hạ trại xong thì chúng tôi lại bị ngay một trận khác. Chúng tôi bị xạ kích bằng trực thăng. Trời đất ! Họa vô đơn chí thật.

Tiểu đoàn đầu chỉ còn lác đác vài chục tên lính mà cậu nào cậu ấy đã quên đi tên tuổi của mình, vậy mà chính họ lại bị máy bay bắn tiếp trận nữa.

Cũng vẫn rất “may mắn” là chưa đũa nào kịp đào hầm. Đạn lướt qua da chúng tôi mát lạnh.

Tuất và Mạnh Rùa bắt đầu nghi ngờ chúng tôi. Về sau chúng tôi nghĩ ra mới biết. Họ đã để ý chúng tôi ngay sau trận B52 và lúc chúng tôi rút êm ra một nơi xa, không ngó đến sự thảm khốc của họ.

Họ bàn với nhau là phải xét ba-lô của tất cả đơn vị, nhưng với một mục đích khác.

Trước nhất, Mạnh Rùa gọi Năm Cà Dom ra một góc riêng, nói:

- Điều mà tớ sắp nói với cậu hôm nay chắc sẽ làm cho cậu phật ý. Nhưng dù phật ý, tớ cũng cứ làm, vì đây là vấn đề hết sức quan trọng.

Năm Cà Dom chưng hửng:

- Chuyện gì lạ vậy ?

(Năm Cà Dom ngỡ rằng Mạnh Rùa nhờ hẳn ta mời Thu hát múa đề lấy lại tinh thần cho đơn vị.)

- Gần đây, như cậu thấy đó, đơn vị bị bom liên miên, không hiểu vì sao. Mạnh Rùa tiếp. Đơn vị bây giờ rã bèo như cơm nếp mắc mưa. Cho nên tụi tớ phải tìm cách dựng họ dậy.

- Đúng thế? Phải chỉnh đốn lại cậu ạ !

Mạnh ngần ngại một chốc rồi nói:

- Anh em họ nghi ngờ trong nội bộ đơn vị có gián điệp.

- Thế à ? Năm Cà Dom nhảy nhồm lên. Thế thì nguy quá.

- Vì vậy cho nên chúng tôi quyết định xét hết tất cả ba-lô anh em không chừa một ai, bất cứ ai, kể cả ban chỉ huy.

Năm Cà Dom không ngờ rằng câu nói ấy hàm ý là xét cả đám chùm gởi chúng tôi, cho nên Năm Cà Dom nói:

- Làm như vậy có thất chánh trị không ta ?

- Có thất thì cũng chịu thôi chớ làm sao ? Mạnh Rùa nói ngay.

- Hi hi... Năm Cà Dom lặng thinh không nói gì.

Năm Cà Dom về thuật lại câu chuyện trên cho bọn tôi nghe và nói:

- Mình xui quá. Chạy đặng mồ mả đặng mả.

Hoàng Việt hỏi Năm Cà Dom:

- Như vậy là cậu thấy rằng họ có ý định xét cả ba-lô và đồ đạc chúng mình à ?

- Cố nhiên. Xét hết không lẽ chừaân mình. – Nhắm nhắm một chốc rồi Năm Cà Dom còn tiếp.- Chừa mình ra sao được, vì mục đích của họ là xét tụi mình.

- Hà ? Cậu nói gì ?

- Mục đích chính của họ là xét lũ chúng mình. Họ nghi ngờ chúng mình. Thế!

- Tại sao?

- Không biết tại sao, nhưng tôi nhận đing như thế và chắc chắn không lầm.

- Thế thì kỳ cục quá. Hoàng Việt nói.

Tôi dễ dãi đáp:

- Xét tụi mình không có gì thì thôi chớ thắc mắc chi anh Bảy !Như thế thì từ rày về sau họ không còn nghi ngờ mình nữa.

Hoàng Việt nói:

- Đúng là chúng mình đang sống trong sự hỗn mang, hoàn toàn không có luật pháp. Anh (Hoàng Việt nói với tôi) nên nhớ rằng xét nhà là chạm tới tự do cá nhân chớ đâu phải “*không có thì thôi*” được ! Tôi đặt vấn đề như thế này với họ ” *nếu không có dù các anh sẽ bồi thường danh dự cho chúng tôi!*”

Tôi cười xòa:

- Anh làm như ở đây có hiến pháp, có quan tòa để phán xét !

- Không có, nhưng người ta phải hiểu vấn đề như vậy chứ.

Tôi lại cười:

- Tôi nghĩ có những cái đáng được bồi thường vô cùng, nhưng vấn đề đó chứ hề được đặt ra. Ví dụ như những mảnh xương vô thừa nhận kia, những cuộc đời đang bị hủy diệt kia. Ít ra là chúng phải được bồi thường bằng một tờ giấy vàng. Thế nhưng không.

Năm Cà Dom xen vô:

- Thôi giả dại qua ải đi cho xong, anh Bảy bày trẻ !

Tôi tiếp theo:

- Ở đây là rừng, rừng rú. Cái gì cũng rừng cả. Rừng với cả nghĩa đen, nghĩa tối, nghĩa thật nghĩa bóng. . . của nó. Anh rõ chưa ?

Hoàng Việt lặng thinh, có vẻ tức tối, nhưng không muốn cãi thêm. Anh ta thò tay vô túi móc lấy bì thuốc ra cuộn thuốc hút mà ngón tay run lẩy bẩy, anh ta lại nói với cặp môi cũng run:

- Bây giờ thử bảo thằng chỉ huy của nó đem lý lịch ra đây cho tôi xem. Coi tôi và hấn, đũa nào kháng chiến thâm niên hơn.

- Ăn thua mẹ gì anh Bảy ơi ! Vấn đề không phải là thành tích, tài ba mà là vấn đề cờ ở trong tay ai thôi.

- Tôi nhất định không cho ai đụng tới ba lô của tôi. Nhân phẩm đã bị hạ thấp xuống tận cùng rồi.

- Tôi không cãi nhau với anh về vấn đề đó. Vì đúng là như vậy thật !

- Tại sao?

- Tôi chỉ nêu lên một vấn đề: nếu thiên hạ có một cái nhìn khác hơn thì chúng mình đã không phải vác ba lô đi thế này !

- Xùy ! Làm mẹ gì, mắc công mang ơn.

- Những thằng khác đó thì sao ? Chúng đâu có xứng đáng gì ! Vậy mà chúng về Nam bằng máy bay !

Hoàng Việt trở nên hùng biện. Hoàng Việt nói ngay:

- Chateaubriand có nói: “Một viên đá cho những vĩ nhân, còn những lăng tẩm cho đám tiểu nhân.” Ở đây cũng vậy..

Năm Cà Dom hỏi tới:

- Nghĩa là sao, anh Bảy !

- Nghĩa là sao à ? Nghĩa là đám cóc nhái thì mang guốc leo lên thang máy bay, còn đám....

Hoàng Việt ngập ngừng Năm Cà Dom tiếp ngay:

- Đám ếch bà và ềnh ương thì mang “dép lốp ” (tức dép râu) lội bộ phải không ?

Chúng tôi cố nói “xi xái ” cho Hoàng Việt vui lòng. Cãi cọ đâm ra rắc rối thêm. Và lại chúng tôi đang nhờ cậy họ.

Kết quả cuộc soát xét ba lô đã tìm ra trong ba lô của tôi một cái máy ảnh, trong ba lô của Năm Cà Dom một cái nhiệt kế, còn trong ba lô của Hoàng Việt thì nào bàn cạo râu điện, một cái radio bỏ túi, và mấy cuộn băng nhựa. Riêng trong ba lô của Thu thì một lọ nước hoa nhỏ bằng ngón tay cái và mấy món đồ lót (xin lỗi độc giả) mà ở Hà Nội không thấy có bán, và trên những món đồ đó lại có in nhãn hiệu sản xuất toàn của Âu Tây.

Thế là có vấn đề rồi. Rắc rối to chứ không phải chơi!

Đó là những món đồ mà thiên hạ đang để ý và nó càng làm tăng sự nghi ngờ của ban chỉ huy tiêu đoàn.

Năm Cà Dom lợi dụng tình bạn giữa mình và Mạnh Rùa nên anh ta nhặt từng món lên và nói trước:

- Đây là cái máy ảnh. Nó là cái máy ảnh cũng như những cái máy ảnh khác. Không có gì lạ đâu anh bạn mình ạ!

- Nhưng các đồng chí mang theo đây để làm gì?

- Anh bạn tôi là văn sĩ. Năm Cà Dom nói tiếp. Anh ta mang theo để có cảnh đẹp thì chụp về đăng báo. Nếu các đồng chí không tin thì tôi sẽ chụp cho đồng chí vài “bô”chơi.

(Năm Cà Dom nói vậy chứ sự thực phim đã hỏng hết rồi anh ta chỉ chụp máy không phim để gây cảm tình hầu kiếm chút.)

Mạnh Rùa xua tay:

- Thôi ! Thôi ! Đơn vị chúng tôi không cho phép làm việc đó.

- Nhưng đồng chí đã đồng ý với tôi đây là cái máy ảnh chưa?

Mạnh Rùa và Tuất hơi ngượng. Tuất đáp:

- Không phải từ thuở bé đến giờ chúng tôi không trông thấy cái máy ảnh, nhưng vấn đề là trong cái máy ảnh còn có cái gì nữa không và tại sao các đồng chí lại mang máy ảnh đi trong đơn vị tôi mà đồng chí không báo cáo ?

- Tôi thấy không cần thiết, vì tôi không phải là đội viên của các đồng chí! Năm Cà Dom hơi nổi cáu.

Mạnh Rùa gạt ngang và nhặt cái bàn cạo râu, cái ra-di-ô bỏ túi và cuộn băng nhựa của Hoàng Việt, yêu cầu tôi giải thích từng món một:

- Tôi lấy làm lạ sao đồng chí này có được những món này ?

- Có gì đâu mà lạ. Năm Cà Dom nói. Đây là bàn cạo râu điện. Thay vì cạo bằng tay người ta dùng cái máy này. Thế thôi. Nhưng rất tiếc rằng ở đây không có điện, nếu có điện, tôi sẽ cắm vào và xin mời anh bạn đưa cái bộ râu bồm xồm của bạn vào, chỉ trong nháy mắt, nó sẽ bị bào láng ngay!

Mạnh Rùa có vẻ nghi ngờ cái radio bỏ túi hơn.

Còn Tuất thì lại chú ý cái băng nhựa. Năm Cà Dom lại giải thích rằng đây là cái băng thu những bản nhạc mà tác giả là cái anh đang nằm trong vồng kia.

Cả Mạnh Rùa và Tuất đều không tin, nhưng không biết làm sao để xác nhận sự vô hại của những món đồ ấy. Rồi đến những món đồ dùng của Thu. Đây là những món đồ thật sự không thể gây nên một sự nguy hại nào cho ai cả nhưng tôi biết, hai người đó muốn hỏi chúng tôi rằng tại sao chúng tôi lại xử toàn đồ nước ngoài.

Nước ngoài là một cái gì xa lạ, khó khăn hầu như không thể đạt tới được, hoặc giả đó là một sự nguy hiểm đối với miền Bắc, gần như là thù địch.

Cho nên Năm Cà Dom lại giải thích:

- Cô này (tức Thu) là văn công, cho nên cô ta đi ngoại quốc luôn.

Tôi nhận thấy trong đôi mắt hai người đầy vẻ ngờ vực đối với chúng tôi, không biết làm thế nào kết thúc vấn đề cho hài lòng được cả hai bên còn đang chùng chính ở đó thì may quá, viên Trung đoàn phó tới, (vì Ban chỉ huy tiêu đoàn đã cho liên lạc mang báo cáo thiệt hại trong mấy trận bom vừa qua lên Trung đoàn và yêu cầu Trung đoàn xuống đến nơi để thanh sát vấn đề tận mắt).

Viên Trung đoàn phó là một người lùm thắp với bộ mặt tròn và hàm râu tua tủa vì không cạo ít ra là một tuần lễ.

- Chào các đồng chí! Viên Trung đoàn phó lên tiếng trước làm cả lũ người đang bị hút vào đồng

tang vật quay lại.

Mạnh Rùa và Tuất đập gót đứng nghiêm chào. Rồi Mạnh Rùa báo cáo ngay:

- Chúng tôi đang cho lục soát đơn vị.

- Được mấy món đồ phải không ?

Mạnh Rùa vui sướng đáp và mong ở cấp trên sự đồng tình với kết quả của họ vừa đạt được, Mạnh Rùa nói.

- Dạ vâng ! Chúng tôi đang nghiên cứu ! Mạnh nhất cái món đồ đáng nghi ngại nhất là cái băng nhựa của Hoàng Việt trao bằng hai tay cho thượng cấp.

Viên Trung đoàn phó miễn cưỡng cầm chiếc băng nhựa, hỏi:

- Có máy để dùng cái băng này không?

- Dạ, tất cả chỉ có bấy nhiêu đó.

Viên Trung đoàn phó nhặt từng hiện vật lên xem, anh ta nghiên cứu rất kỹ cái radiô bỏ túi. Nhưng vì nó hết pin nên không chạy được.

Xong, viên Trung đoàn phó nói:

- Không có vấn đề gì.

- Dạ còn cái này.

Mạnh Rùa nhặt cái bàn cạo râu điện đưa cho ông ta, nhưng ông ta gạt ngang.

- Tôi đã bảo đây là những món đồ dùng không có nguy hại gì cho ta cả.

Rồi ông hỏi chúng tôi:

- Các đồng chí là văn nghệ sĩ hả?

- Vâng ! Năm đáp với tất cả sự khỏe nhẹ trong người.

- Sao đi có một nhóm lẻ tẻ vậy ?

- Dạ chúng tôi ốm, đi không kịp đoàn, rơi lại phía sau nên chúng tôi đeo theo bộ đội.

- Được lắm. Cứ đi với họ. Họ sẽ bảo vệ các anh !

(Mô Phật !)

Rồi ông ta quay đi với Tuất và Mạnh Rùa.

Ba người đi chưa khuất thì máy bay lại tới. Nhưng lần này là một chiếc L19. Nó chỉ quanh một vòng rồi biến đi mất.

Hoàng Việt nói:

- Nếu theo sự xét đoán của Ban chỉ huy tiểu đoàn này thì viên trung đoàn phó vừa mới tới đây là một người đáng nghi ngờ.

-Sao?

- Vì ông ta vừa đến là máy bay do thám cũng xuất hiện theo.

Thình lình Roánh chạy vụt ngang. Roánh mà chắc bạn hãy còn nhớ lúc hắn bị trói ở gốc cây vì tội ăn cắp ? Tôi gọi hắn ngay:

- Roánh !

Hắn dừng lại ngơ ngác.

- Vào đây tôi hỏi chuyện này chút.

- Thôi đi!

- Tôi cho cái này. Hoàng Việt nói.

Thế là hắn vào ngay. Tôi hỏi:

- Ban chỉ huy xét ba lô anh em, có thấy cái gì không ?

- Đâu nào, xét hồi nào?

- Hừm, dấu điểm tôi mãi.

- Không, thật mà, có xét ai đâu.

- Có thật không ?

- Em nói thật mà !

- Thôi được rồi. Năm Cà Dom bảo. Nhưng mà tôi nghe đồn rằng cậu còn bột ngọt nhiều lắm, cậu có đổi đồ với tôi không ?

- Thôi ! Thôi các anh đồn tới tai ban chỉ huy bỏ mẹ em ! Rồi Roánh chạy thẳng.

Hoàng Việt nhìn tôi và Năm Cà Dom:

- Thấy chưa ? Chúng nó nghi mình là gián điệp mà.

Năm Cà Dom tự ái vì chính mình khoe rằng Mạnh Rùa là bạn, bào chữa:

- Để chốc nữa tôi lại tôi chửi thẳng vào mặt hắn rồi chúng mình quay gót một trăm tám chục độ.

Máy bay lại tới. Lần này thì phản lực. Ba chiếc. Rền trời dậy đất. Vun vút bom rơi. Vắn tắt ba người chết. Ông Trung đoàn phó suýt chết. Lại cứu thương. Lại khiêng.

Bi thảm. Nham nhở. Rối rắm. Tàn hoang !

Tôi bắt đầu hiểu chiến tranh hơn. Chiến tranh chống Pháp chỉ là một trò chơi dễ dãi. Chín năm tôi không bị một trận bom. Cà- nông nghe nói nhưng không trông thấy. Còn ở đây, “chống Mỹ” năm ngày, bốn trận bom.

Có một sự phát hiện mới sau trận bom này.

Số là khi tấn liệm một xác chết (nói cho có vẻ ma chay tống táng chứ sự thực chỉ là gói cái xác) , người ta tìm thấy trong ba lô của người chết một món đồ lạ lùng. Và người ta đem trình nó lên ông Trung đoàn phó. Ông ta xem một thoáng rồi kêu lên:

-Các anh bị bom toi bởi vì cái máy này.

- Sao vậy đồng chí Trung đoàn phó? Mạnh Rùa ngỡ ngác hỏi.

- Nó là cái máy phát tiếng động của Mỹ.

- Dạ nghĩa là sao. Thừa đồng chí?

Ông Trung đoàn phó bèn giải thích cặn kẽ rằng cái máy này do máy hay Mỹ ném xuống rất nhiều trong các khu rừng. Rơi vào chỗ có tiếng động thì lập tức nó thu và phát ngay. Máy bay trên trời nhận những tiếng động đó và phân biệt ngay vùng nào có sinh hoạt của bộ đội. Thế là nó gọi bom tới, nếu không có bom thì cà-nông, hỏa tiễn. Thế đó. (Không biết có đúng như lời ông ta giải thích không!)

Mạnh Rùa và Tuất vẫn cứ ngỡ ngác, trong lúc ông trung đoàn phó ra lệnh mang cái máy kỳ quái đó ra phá tung đi bằng cách buộc kèm nó vào một quả lựu đạn rút chốt và ném cả hai. Xong ông ta hỏi:

-Nhưng tại sao lại có cái sự ngu xuẩn này?

Mạnh Rùa không biết đáp thế nào đành đứng im. Tuất nói:

- Dạ, đây là vì đồng chí kia không biết đó là cái gì. Có lẽ đồng chí ấy cho là một món đồ chơi xinh xinh nên lượm lấy để trong ba-lô chơi.

- Thiệt là đại dột hết chỗ nói. Ông Tnung đoàn phó tiếp. Hôm nọ tôi có nghe một anh trông thấy quả bom bị mắc trên cành tre bèn lấy cây chọc cho rơi xuống chơi có không ?

- Dạ có ạ ! Mạnh Rùa chân thật đáp.

- Chắc ! Thiệt là vô lý ! Đánh với Mỹ mình cứ bị Mỹ lừa mãi như thế kia thì làm sao ?

24

Đơn vị lại tiếp tục dời một địa điểm khác nữa. Cả lũ tôi đi theo đơn vị như một lũ người không ra người, ngợm không ra ngợm . Cứ thỉnh thoảng lại đảo mắt nhìn lên trời một đũa quát:

- Ê coi chừng B52 !

- Coi chừng B52 !

Vẫn nghe tới những tiếng đó, mọi người cứ rã ra chạy tuôn bất kể sóng chết vào những bụi rậm, nấp vào những gốc cây hoặc những gò mồi, chờ cho bom rơi trên lưng mình.

Còn những kẻ mất trí vì trận B52 thật sự thì cứ lâu lâu lại chạy vọt đi không cần ai la hét. Đồng đội của họ phải đi kiếm lòi về và đưa họ đi vào trong hàng một cách thật khổ ải. Rồi sau cùng một sáng kiến được thực hiện: Người ta giữ họ lại bằng những sợi dây mây bứt ngay bên ven đường, một đầu buộc vào lưng hoặc vào tay họ, còn một đầu do một người tinh trí giữ.

Bác sĩ Năm Cà Dòm thấy tội nghiệp thằng Mạnh Rùa quá nên thôi không giữ cái ý định chửi nó nữa. Còn Hoàng Việt có lẽ đã nguội lạnh đi cái tinh cảm bực tức lúc nãy nhưng lâu lâu lại thốt ra vài câu:

- Thiệt là hết chỗ nói ! Đem những ông *bản cổ hi* như thế đi đánh với thằng sùng sỏ nhất thế giới !

Hoặc, mĩa mai hơn:

- Coi chừng chó còn vài ba vị còn lặn cái máy đó trong lưng để dành chơi đấy.

Nhưng sự bi đát nhất vẫn là cái chuyện sau đây:

Số là trong lúc tản liệm các xác chết người ta thu thấy trong túi áo và trong ba-lô của hai xác chết những tấm giấy thông hành của quân đội đồng minh ! Đó là vấn đề lập trường !

Cho nên Mạnh Rùa và Tuất phải họp cán bộ để giải quyết vấn đề đó. Đứng ra là ban đầu Tuất muốn nhem luôn chuyện đó đi, nếu để nó lan ra thì làm công tác chánh trị nội bộ (nghĩa là bịp lẫn nhau) sao nổi, nhưng vì đã có người trông thấy chuyện đó rồi.

Cái giấy thông hành màu vàng có nhiều lá cò và nhiều thứ tiếng in ở một mặt, còn mặt kia thì có in hình một người lính đội mũ sắt trở tay chỉ đường cho một người mặc áo bốn túi đầu đội nón nan bao vải. Họ lục thấy một tấm trong áo người chết, còn một tấm trong ba-lô của một người khác. Như vậy làm sao giấu cho được.

Tuất và Mạnh Rùa bàn cãi vấn đề nghiêm trọng này với các cán bộ rất lâu. Có người hỏi:

- Như vậy là có nghĩa gì ?

Tuất nói toạc ra:

- Còn nghĩa gì nữa ? Nghĩa là trong đám anh em mình, có nhiều đứa muốn đánh bài chuẩn rồi. Phải chặn đứng lại ngay.

Mạnh hỏi đám cán bộ:

- Các anh có thấy những giấy tờ đó ở đâu không ?

Một cậu đáp:

- Giấy đó thì nhiều lắm. Rải rác khắp trong rừng. Đi lâu lâu lại gặp một tấm. Có tấm dính trên cành cây, có tấm nằm dưới đất.

- Nhưng ban chỉ huy đã có lệnh cấm đọc truyền đơn địch mà !

- Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi không thể kiểm soát được vì truyền đơn nhiều quá, nhiều loại quá, có loại in cả thơ lục bát gọi tình cảm nhớ nhà. Có tấm in cả lời kêu gọi của cán bộ mình.

- Nghĩa là sao ? Mạnh gắt hỏi.

Anh cán bộ kia ngáp ngừng một giây, rồi nói:

- Tôi có đọc một tờ, thấy truyền đơn của một cán bộ trung đoàn của mình chạy về bên kia và viết lời kêu gọi chúng ta.

Tuất nói:

- Nghĩa là nó chạy qua hàng ngũ địch và quay trở lại kêu gọi chúng ta đi theo chứ sao !

Mạnh Rùa chép miệng, thở dài:

- Thế thì ngoài bom pháo, máy bay phản lực, B52, chúng ta phải đối phó với cái thứ ma quỷ này nữa !

Tuất tiếp:

- Mà thứ này còn nguy hiểm hơn bom pháo và máy bay !

Cuộc họp bàn lung tung một chập rồi trở lại vấn đề truyền đơn bắt gặp trong túi áo và ba lô của những người chết.

Có hai ý kiến của hai phe rõ rệt.

Ý kiến thứ nhất là nên bỏ qua chuyện đó, làm như không có xảy ra vậy. Để tự nhiên người ta sẽ quên đi, dù ai có biết thì họ cũng sẽ coi đó là vấn đề không quan trọng. Lượm một “tám giấy” hay hay bỏ túi chơi vô tình quên khuấy đi không vớt nó đi, cho nên chết còn mang nó trong mình. Thế thôi.

Nhưng nó bị ý kiến thứ hai quyết liệt bác bỏ. Những người có ý kiến thứ hai cho rằng đây là vấn đề ý thức hệ và lập trường giai cấp. Tại sao nhặt một tám giấy thông hành có những lá cờ đồng minh, có hình ảnh như đã kể trên kia, hơn thế nữa, có cả một câu chiêu hàng rõ rệt như thế này: *“Cầm tám giấy thông hành này trên tay, đi đến bất cứ đồn bót nào bạn cũng sẽ được tiếp đón tử tế”* mà lại bỏ túi được?

Bỏ túi một tám giấy như vậy vào túi, dù chỉ một phút, cũng không được rồi. Huống nữa là họ đã giữ nó không biết bao nhiêu ngày và trong đầu họ nảy ra những ý nghĩ gì ?

Phe thứ hai này mạnh hơn áp đảo hẳn đối phương và cuối cùng đa số đã quyết định.

Một là khai trừ đảng tịch của cả hai người chết kia (khốn khổ thay cả hai đều là đảng viên) để làm gương “xấu” cho quần chúng. (Đảng viên đi tiên phong cả trong việc “nghiên cứu” truyền đơn của địch !)

Không biết những người đảng viên đang nằm dưới đất kia có phản đối cái bản án khiếm diện này hay không ?

Quyết định này được mang ra phổ biến cho những người còn sống sót sau những trận bom gây nên bởi sự tò mò của một người.

Riêng tôi, tôi nghĩ khác: từ nay họ sẽ nhặt những truyền đơn nhiều hơn và cất giấu kỹ hơn.

Một hôm đang nằm tôi bỗng nghe một mùi thum thum. Tôi biết là mùi thịt thối, cho nên tôi ngóc đầu nhìn quanh. Sau cùng, tôi tìm thấy một cái đầu nai, một cái sừng ghim chặt xuống đất, còn cái sừng kia gãy trụ. Cái đầu nai đang bị dòi đục lúc nhúc.

Tôi tiếc ngơ tiếc ngẩn. Một cái đầu nai, biết bao nhiêu là thịt, nếu tôi gặp nó trước một hai hôm thì hay biết mấy. Tôi cứ đứng ngơ ngẩn nhìn mãi.

Hoàng Việt còn đang tức về cái việc bị lục soát ba lô hôm trước. Giữa lúc đó thì Mạnh Rùa lại đến.

Mạnh Rùa tỏ vẻ nhận lỗi với chúng tôi, nhưng không dám nói mạnh dạn.

Anh ta nói:

- Thật ra chúng tôi cũng biết làm như vậy là không hay.

Năm Cà Dom nói thẳng, không ngại ngùng:

- Không ! Làm như vậy là hay lắm chứ. Trắng đen đã rõ rồi.

- Hóa ra lỗi tại chúng tôi. .

Năm Cà Dom nói:

- Thực tình, người của các anh, cả các anh nữa ngỡ ngàng quá. Không có một ý niệm rõ rệt gì về Mỹ và những hoạt động của họ trên đường Trường Sơn này cả. Ai đời lại bỏ một cái máy như vậy trong ba lô làm cho đơn vị bị bốn trận bom liền tan tác như thế! – Năm Cà Dom tiếp- Hôm nọ chính tôi phải giải phẫu cho một anh lính vì trông thấy trái “bom bi ” đẹp quá, nghịch chơi mà bị nổ phèo ruột!

Mạnh Rùa cười ngượng ngập:

- Tôi mong các anh thông cảm cho chúng tôi về cái chuyện hôm nọ.

Hoàng Việt vẫn nằm dài phì phèo điếu thuốc, nói mát mẻ:

- Tôi thông cảm hoàn toàn với các đồng chí mà, cũng như đồng chí Hoàng Văn Hoan (ủy viên Bộ Chính trị Trung ương đảng) thông cảm hoàn toàn với các đồng chí trong đội cải cách ruộng đất đuổi bà mẹ của đồng chí ấy ra làm ăn mày lang thang khắp tỉnh Nghệ An, thế thôi ! Cũng như một đồng chí Xô Viết Nghệ Tĩnh ba mươi tuổi đảng thông cảm với đội cải cách ruộng đất đã đưa linh hồn của đồng chí xuống suối vàng... Thế thôi !

Mạnh Rùa nói:

- Không phải vậy đâu đồng chí.

- Đúng là không phải như vậy nhưng cũng gần như vậy !

Mạnh Rùa chống đỡ yếu ớt:

- Đồng chí nói sao tôi đành chịu vậy chớ biết sao bây giờ !

Mạnh Rùa ngời lạng thình trông tội nghiệp hết sức. Năm Cà Dom nói:

- Thôi chuyện đó bỏ qua đi. Bây giờ tôi hỏi thật, có cho bọn tôi đi theo nữa không ?

Mạnh Rùa như kẻ chết đuối vớ được cọc. Hấn đáp ngay:

- Đi thì đi chớ. Văn nghệ sĩ mà, chúng tôi quý lắm chớ.
- Được rồi, nhưng nhớ đừng có xét ba-lô chúng tôi nữa nhé !

Mạnh Rùa ngượng ngùng. Một chốc Mạnh Rùa nói:

- Bây giờ chúng tôi nhờ các đồng chí một việc.
- Việc gì đó?
- Không nói đâu gì đồng chí . Chúng tôi đang có một bệnh nhân kỳ cục quá, chúng tôi không rõ hẳn ta bệnh gì.
- Anh ta ở đâu hiện giờ?
- Đằng kia, chúng tôi đang trói hẳn vào gốc cây.

Năm buột miệng nói ngay:

- Hay là thằng Roánh lại tái diễn cái màn cũ của nó ?
- Không phải đâu, anh này bệnh thiệt.
- Bệnh gì mà phải trói vô gốc cây ? Đâu đưa tôi tới đó xem !

Nói vậy rồi Năm Cà Dom đi theo Mạnh Rùa. Tôi cũng đi.

Quả thật, một người đang bị trói úp ngực vào gốc cây. Thấy chúng tôi đến, hẳn cười rũ rượi ra và nói:

- Há há... ta là con của Trời cháu của Phật. Há há...

Hấn cười to lên, lấy hơi bụng lên mà cười không dứt. Tôi nói ngay:

- Sốt ác tính Năm Cà Dom ạ!
- Có thể.

Nói thế rồi Năm Cà Dom bước lại sau lưng hẳn đưa tay sờ trán hẳn, vàng trán đầm mồ hôi vì lúc nào hẳn ta cũng cựa quậy dấy dựa mong thoát khỏi sự trói buộc.

Năm Cà Dom trở lại chỗ cũ rồi lắc đầu. Mạnh hỏi:

- Sao đồng chí. Nó có nóng lắm không ?

- Không. Năm Cà Dom lắc đầu. Anh này có thể không phải bị sốt ác tính.

Rồi Năm Cà Dom hỏi:

- Hấn đau từ lúc nào ?

- Tôi cũng không rõ đích xác giờ đau của hấn, nhưng khi nghe báo cáo, tôi đến nơi thì thấy hấn ta bị trói như thế này rồi. Tôi được nghe anh em kể lại thì đêm qua lúc ai nấy đang ngủ, hấn ta cũng ngủ, bất thành linh, hấn tung màn ra nhảy xuống đất và kêu lên những tiếng thất thanh, rồi cứ như một thằng mất trí, hấn tuôn rừng lướt bụi chạy mãi, vấp té, lại ngồi dậy, lại chạy. Anh em đuổi theo bắt, nhưng không tài nào giữ hấn lại được. Mãi cho đến lúc trưa này, họ mới bắt hấn về trói lại và đi báo cáo cho tôi.

Bỗng bệnh nhân cười lên và nói như hát.

- Út út út ! Rầm rầm rầm!

Tôi nhớ lúc sau trận máy bay B52 oanh tạc, đơn vị phải gấp rút di quân, tôi thấy có một người bị đồng đội dắt đi bằng một sợi dây mây. Và một người khác chạy bạt mạng qua những hố bom còn nghi ngút khói.

Tôi rí tai Năm Cà Dom, Năm Cà Dom cũng gật đầu đồng ý với tôi. Mạnh Rùa hỏi:

- Bây giờ thế nào đồng chí ?

- Thả hấn ra rồi cho anh em giữ hấn được không ?

- Không được đâu đồng chí! Ai giữ cho nổi ? Hấn mạnh lắm. Hấn làm náo động cả đơn vị lên !

- Thôi cứ trói hấn như thế!

- Đến chừng nào ?

- Chừng nào tôi bảo mở trói hấn thì hãy mở !

Trên đường trở về, Năm Cà Dom nói:

- Thằng này có cho đi Biên Hòa thì hoặc may có thể trị được.

- Có cách nào chữa cho lành không ? Tôi hỏi.

- Thời gian ! Chỉ có yếu tố thời gian cộng vào đó là tâm lý. Làm thế nào gột sạch sự kinh hãi đột biến trong đầu nó về B52.

- Làm thế nào ?

- Ai biết.

Nằm trên võng suy nghĩ, nhớ lại trận B52 vừa qua mà tôi cứ giật mình từng lúc. Hôm đó đâu có cảm thấy đầy đủ nỗi hoảng sợ. Ngay sau đó nỗi sợ đến với tôi cũng chưa hoàn toàn, vì đứng giữa cảnh hoang tàn khốc liệt bao quanh mình là những xác chết, mình có cái vui được sống nghĩa là sướng hơn mọi người... chết mà chẳng được toàn thân.

Nhưng về sau, càng nhớ lại càng kinh hoàng, hãi hùng. Thỉnh thoảng một hình ảnh của trận B52 lại hiện lên trong đầu óc tôi. Đầu óc tôi lúc đó ví như một cái máy ảnh đã thu nhận hàng trăm bức ảnh trong một lúc vào phim, nhưng dần dần về sau nó mới cho in ra từng đoạn. Rừng Trường Sơn càng thưa đi thì xương người trên mặt đất càng nhiều, những mẫu xương, những ống xương, những bộ xương, những đồng xương.

“Nhất tướng công thành vạn cốt khô!”

Để vun bồi “uy tín” (hảo) cho một người hoặc một vài người mà trên dãy Trường Sơn này, núi rừng đã phải nhận hàng vạn bộ xương khô hàng vạn nắm mồ không có nắm, không có bia.

Trong không khí Trường Sơn lúc bấy giờ có vô số sự uế tạp: nào mùi thuốc đạn, nào mùi thây ma sinh thối, nào hơi lá mục muôn thuở của rừng hoang, cộng vào đó trời mưa nắng bất thường. Cứ mưa xong lại nắng, đang nắng lại đổ cơn mưa, cho nên bình thương hàn, kiết lỵ rất phổ biến.

Hay có thể nói là gần 70 phần trăm người mắc những chứng bệnh này. Thế là ngoài sốt rét rừng ra, chúng tôi còn có thêm thương hàn và kiết lỵ.

Có người bị một lúc cả hai chứng: thương hàn và kiết lỵ hoặc kiết lỵ và sốt rét. Binh tướng nào còn tinh thần chiến đấu. Họ chẳng có Gia Cát Lượng tái sinh mới điều khiển nổi đám quân ọc ạch như vậy.

Lại thêm cái nạn biệt kích!

Chắc độc giả còn nhớ cái vụ biệt kích chớp nhoáng vừa mới xảy ra trên kia xảy ra cho hai vợ chồng ở một trạm nọ. Đó là cái anh biệt kích người Thượng.

Còn thêm biệt kích Mỹ nữa. Nói là biệt kích Mỹ nhưng là người Việt. Họ hành động bạo dạn vô cùng. Thú thật rằng chúng tôi không dám xa cái lều con, thơ thẩn ra bờ suối như trước kia tôi và Thu đã từng làm nữa.

Tôi đã từng nghe một câu chuyện biệt kích đột nhập một đơn vị sau đây:

Lúc đó khoảng 3 giờ chiều. Anh em trong đơn vị đi lãnh gạo ở một kho cách xa đơn vị tám tiếng đồng hồ lộ bộ. Đi từ sáng tới chiều mới vác gạo về tới nơi. Đó là chuyện thường đối với anh em.

Một số anh em yếu sức đi lê thê ở phía sau. Vì gần tới nơi rồi, không sợ gì nữa, cho nên số anh em này cứ đi chậm rãi cho khỏe. Chẳng ngờ các chàng biệt kích Mỹ nắm chắc các qui luật đi

lãnh gạo của các đơn vị. Họ bèn mò theo và bám sát các anh bạn mệt mỏi rơi rớt lại phía sau.

Một toán biệt kích dùng dao găm đâm chết mấy chàng và lập tức vứt xác vào bụi, cởi áo của họ ra mặc vào rồi vác những ruột tượng gạo cứ đi theo đường mòn dẫn tới đơn vị. Họ trà trộn vào những toán đang còn đi trên đường. Qua câu chuyện của những người kia, những chàng biệt kích hiểu thêm vị trí, bố phòng và sinh hoạt của đơn vị về buổi chiều. Và cuối cùng họ đã đột nhập được vào địa điểm đóng quân của đơn vị này một cách êm ái.

Họ đi tìm văn phòng của Ban chỉ huy. Họ đi lại như những người khác nhờ bộ quần áo và nhờ trời tối, trong rừng không có đèn đóm gì, cho nên không ai nhìn rõ mặt ai. Và sau cùng họ hành động Họ dùng tiêu liên mà họ giấu trong người, hạ sát gần sạch ban chỉ huy, họ bắn vào những đám đang tụ tập quanh mâm cơm và trở lại phóng hỏa đốt kho gạo.

Cả đơn vị bị tấn công từ trong ruột và quá bất ngờ nên không trở tay kịp. Xong họ rút vào rừng và chỉ vài phút sau, ba chiếc trực thăng tới xạ kích ác liệt vào đơn vị này. Cả quan lẫn lính chạy hoảng loạn. Không ai bắn trả được một phát. Rồi sau một chập dọn bãi là một cuộc đổ quân bằng trực thăng...

Vì thế cho nên ở đây lính thường nhắc nhở nhau đề phòng biệt kích: ” Coi chừng biệt kích nó lấy mất nồi cơm ! “

Tôi đã từng trông thấy một bộ quần áo da cạp ở vùng này. Đúng là da cạp. Con người mặc quần áo ấy vào có lẽ cũng mang ít nhiều bản chất của chúa sơn lâm. Bạo dạn, nhanh nhẹn và dũng mãnh. Quả thật, bộ quần áo rằn ri màu da cạp đó làm cho tôi cảm thấy mạng sống mình mong manh thêm nữa, sau những đe dọa chết chóc khác. Tôi tưởng tượng những toán biệt kích mặc bộ áo quần này đi lẩn trong từng ngày đêm, bước đi mềm như nhung chạy nhanh như gió, và hành động như chớp. Tôi rùng mình.

Một hôm tôi nấu cà mèn cơm, tôi gạt than, đi xuống suối múc nước lên để nấu uống. Khi quay trở lại thì chiếc cà mèn đã biến mất. Tôi hoảng hốt gọi Năm Cà Dom và Hoàng Việt để hỏi. Cả hai đều đáp là không rõ. Tôi nói:

- Biệt kích nào mà vô đây tài vậy !

- Mất thiệt sao ? Hay là la hoảng ?

- Rõ ràng mà.

- Thì tôi cũng có thấy cái cà mèn treo đó.

Năm Cà Dom ngẫm nghĩ một giây rồi gạt gù:

- Thế là ông biệt kích Roánh rồi !

- Nó có đi ngang qua đây sao ?

- Không thấy. Nhưng chắc là nó chó ai. Chung quanh đây hề ai mất bất cứ món gì thì cứ lôi thằng Roánh ra mà khảo. Anh em người ta kể lại với tôi rằng có lần đơn vị đi qua một cái buôn, Mạnh Rùa đòi được con gà, về làm thịt luộc vừa chín quay qua quay lại thì con gà bay mất, chỉ còn lại nồi cháo. Mạnh ức quá bèn cho cả đội trình sát đi lùng. Kết quả chỉ tìm được mớ xương gà ở một hốc đá. Biết là thằng Roánh nhưng không có bằng chứng, nên không làm gì được hắn.

Rồi Năm Cà Dom đi tìm ông Thần Roánh.

Năm gặp Roánh tại lều của hắn ta. Hắn ta đang nằm trên võng rên hừ hừ. Năm Cà Dom đập đập võng:

- Roánh! Roánh !

- Hừ hừ...

- Dậy anh bảo cái này tí !

- Em không có lấy đâu. Em sốt cả ngày nay nằm liệt không com cháo chi hết. Các anh mất cái gì cũng nghĩ cho em !

- Thế sao cái cà mèn com của người ta mới chín lại bay đi đâu ? Cậu không trả lại, tôi sẽ báo cáo lên đồng chí Mạnh !

Roánh vừa rên vừa đáp:

- Anh báo thì báo chứ em không có lấy thật mà. Anh có thuốc cho em vài viên.

- Cậu trả cà mèn com rồi tôi cho thuốc uống.

Vừa nói Năm Cà Dom đưa tay sờ trán cậu bé. Năm giật mình:

- Thằng này sốt kinh quá !

Năm Cà Dom hỏi:

- Cậu không còn thuốc uống à ?

- Hết rồi anh ạ!

- Y tá không cho à ?

- Y tá y tá tướng gì đâu ! Một miếng thuốc đỏ nó còn không thí cho nữa là thuốc uống. Cả túi thuốc của đại đội bây giờ thành thuốc riêng của hắn. Hắn chỉ đòi chứ không cho.

- Đòi cái gì?

- Có cái gì đổi cái ấy. Ví dụ như em có cái quai dép dư thì lấy quai dép đó mà đổi lấy vài viên ký-nín... Em sợ em bị thương hàn quá anh. Thương hàn thì chết.

- Thương hàn ? Tại sao cậu biết ?

- Em nghi nghi như thế.

- Đừng có dại mồm !

- Em biết thằng chả có cả Biomycine, thuốc trị thương hàn hay lắm. Thằng chả có hai lọ bốn mươi viên. Của đơn vị để dành cho anh em mà vừa báo cáo là mất rồi. Anh biết không? Ở vùng này đồng bào Thượng còn biết danh thuốc Biomycine đó. Một lọ có thể đổi một con heo to. Năm sáu viên được một con nhỏ, hai viên một con gà. Bệnh nặng chỉ cần hai viên là hết tuốt!

Rồi Roánh nói tiếp:

-Em mà bệnh thiệt thì thế nào em sẽ lấy cả hai lọ của hấn ta cho coi. Uống vài viên, còn bao nhiêu thì đem đổi heo.

Năm Cà Dom bật cười:

- Cậu thì lúc nào cũng vậy!

- Anh ghét em anh nói thế. Chứ không phải em muốn ăn cắp làm chi đâu. Em là học sinh lớp mười mà. Em há không biết ăn cắp là tính xấu hay sao? Nhưng em phải ăn cắp, mặc kệ người ta khinh em.

- Cậu nói vậy nghe sao được ? Năm Cà Dom cười.

Roánh đáp thẳng thắn:

- Tại anh không biết, cho nên anh mới nói thế. Chứ khi anh biết rồi thì sẽ không nói thế. Anh nên nhớ rằng em không bao giờ đụng tới các bạn đồng đội của em mà luôn luôn em phá ban chỉ huy. Ban chỉ huy toàn ăn sương. Thí dụ đi tới gần một cái buôn có thể đổi đồ ăn được thì họ ra lệnh cấm binh sĩ không được rời đơn vị vì “tình hình nghiêm trọng” . Như vậy là đúng y như rằng họ sẽ lên đi vô đó đổi gà. Em thú thực với anh là có lần họ đi đổi được một con gà về định chẻ chén với nhau, nhưng luộc con gà vừa chín thì nó bay đi mất !

Roánh nói một cách say mê . Có lẽ câu chuyện làm giảm phần nào cơn sốt của nó. Roánh nói tiếp.:

- Mát miêng mồi quá ngon, nhưng các vị ấy lại không dám kêu lên vì nếu kêu là binh sĩ sẽ hay, sẽ hỏi “Ban chỉ huy mất cái gì?” Nếu họ nói thật mất cái gì, thì binh sĩ sẽ hỏi tiếp “Cái đó ở đâu mà Ban chỉ huy có?” Thế thì làm sao mà trả lời cho trôi? Cho nên các vị ấy hằm hằm cho trình sát đi lùng. Hai thằng trình sát cũng vâng lệnh đi lùng, nhưng gặp em, em ngoắc vào ba đứa cùng xoi phéng con gà luộc vớt xương trong hộc đá rồi hai cậu ta trở về báo cáo là không thấy dấu vết

gì cả. Trời đất ! Mất cả một con gà luộc ở giữa Trường Sơn này anh thử tưởng tượng xem vấn đề to tát biết bao ?

Roánh ngưng một chốc, ho hen rồi lại tiếp.

- Cái thằng thứ hai mà em luôn luôn phá phách là thằng quản lý. Cái thằng quản lý này luôn luôn ăn xén cơm của anh em. Nó vo tròn từng viên một để phát cho anh em, một cách công khai, ai cũng tưởng rằng nó vô tư nhưng sự thực ra nó ăn cắp rất tinh vi .

Năm Cà Dom bị câu chuyện của Roánh cuốn hút vào. Roánh kể tiếp:

- Anh biết không trong đơn vị này ngày nào mà không có những đứa ốm không ăn được cơm, đã xin lãnh gạo để nấu cháo, hoặc những đứa không ăn được cả cơm lẫn cháo. Đó là chưa kể những đứa đi bệnh xá hoặc những đứa đã chết mẹ nó đi từ ba mươi lăm kiếp rồi, thế nhưng tất cả những thằng không ăn đó lại cứ được quản lý chiếu cố đến chia khẩu phần cho đều đều. Anh thấy không ? Nó tinh vi quá chứ hả ?

Roánh kể tiếp liên miên:

- Thằng quản lý nào mà không ăn trên đầu cha lính. Trong lúc mỗi đứa chúng em mỗi tháng chỉ được một nắm cơm to bằng quả trứng thì hắn lại có cả chục nắm. Đó là em chỉ kể về cái vụ cơm thôi, nó cũng đủ mập rồi.

Năm Cà Dom ngán người ra. Roánh kể tiếp:

- Ở trong ba lô của hắn bây giờ có ít ra là một kí lô bột ngọt. Anh không tin để rồi hôm nào em khỏi sốt, em sẽ đánh cắp luôn cái ba lô của nó cho anh xem ! Nhất định em sẽ không tha thằng quản lý mà !

Năm Cà Dom đi tìm cái cà mèn cơm nhưng rốt cuộc không tìm được nó mà lại phát hiện ra một vấn đề quan trọng về tâm lý con người trên Trường Sơn này.

Cho nên Năm Cà Dom về kể lại cho tôi nghe câu chuyện gặp Roánh rất tỉ mỉ. Năm Cà Dom kết luận:

- Toàn những nhân vật có nét cả phải không cậu ? Viết vấn đề này lên thì hay lắm.

- Làm sao viết được ? Tôi cười.

- Cậu không thể viết nổi những nhân vật đã quá rõ nét như thế à !

- Không phải là không viết được, nhưng những sự thực như thế không được đưa lên sách báo, mà phải mô tả họ như những “anh hùng tuyệt vời !” Cậu hiểu ý tôi nói chưa ?

Năm Cà Dom gật gù, nói:

- Hèn chi các chả chủ trương cái gì cũng ” khơi” ! Cứ nghe đài phát thanh Hà Nội và đọc báo Nhân Dân mà không khơi làm sao được ? Ví dụ như con đường mình đang đi, cứ ở Hà Nội nghe đài và đọc báo thì cho nó là đệ nhất thơ mộng !

Một hôm vào buổi chiều, tôi và Hoàng Việt đang ngồi bàn chuyện thế giới năm châu, bỗng Năm Cà Dom đi đâu về, mặt mày tái xanh tái mét, vừa nói vừa thở không ra hơi:

- Bắt được biệt kích mày ạ !

- Ở đâu ?

- Ở trên chỗ Mạnh Rùa.

- Cậu có trông thấy không ?

- Nghe tin nó báo nhau thế.

- Biệt kích người Kinh hay người Thượng ?

- Đâu có rõ . Ai xem làm gì !

Hoàng Việt nói:

- Sao cậu không thăm vấn nó xem nó có lấy cái cà mèn cơm của ông nhà văn không ?

Rồi chúng tôi quay sang chuyện khác, rồi mạnh ai về võng nấy nằm. Chập sau, có hai anh chàng đi ngang qua lều tôi. Họ bàn về cái tên biệt kích kia. Một anh có vẻ tò mò:

- Gớm, sao lại nó khai nó trước đây cũng ở một đơn vị đi vào Nam nhi!

- Nó bảo là nó bị sốt rét, đơn vị nó bỏ nó lại và sau khi khỏi bệnh nó không tìm về đơn vị mà cứ sống lang thang trong rừng để tìm đường về Hà Nội.

- Trông hình thù nó gớm chết !

Bỗng tôi thấy có điều gì xảy đến cho Thu. Tôi gọi giật hai anh kia lại, và hỏi thêm vài câu. Xong tôi chạy bay tới chỗ tên biệt kích đang bị giam giữ.

Tôi phải nhìn kỹ mới nhận ra đó là thằng Hồng. Vì không có ánh lửa, và cái mớ tóc bù xù của nó rũ xuống che kín cả gương mặt của nó đang sung lên vì bị đòn. Tôi gọi:

- Hồng! Hồng!

Thằng bé ngược nhìn tôi, chưa nhận ra tôi, nhưng tôi vẫn hỏi ciệp:

- Sao em ra thế này ?

Hồng trả lời gọn khô:

- Em đi tìm chị em. Mà họ bảo em là biệt kích. Họ đánh em. Họ trói em !

Nếu là một thằng bé thường thì đã khóc, nhưng nó không khóc. Trường Sơn đã rèn luyện nó trước một ngược cảnh phải tìm cách giải quyết có lợi cho bản thân mình. Ít ra nó đã học được bài học đó sau khi bị đồng đội bỏ rơi.

Tôi đến ban chỉ huy tìm Mạnh Rùa và nói ngay:

- Thằng bé kia không phải là biệt kích đâu đồng chí ạ.

- Không phải biệt kích chứ là gì ?

- Nó thuộc một đơn vị võ trang đi vào Nam.

- Nhưng bây giờ nó đã là biệt kích.

- Nó sống một mình mà, biệt kích gì ?

- Thế thì nó là phi. Thiếu gì tên phi nguồn gốc là lính võ trang.

- Nhưng nó là em tôi.

Mạnh Rùa vẫn có lý để bắt bẻ tôi. Anh ta hỏi:

- Hấn nói tiếng Bắc rõ ràng, còn anh là dân Nam Kỳ mà !

Tôi bắt buộc phải nói rõ hơn.

- Nó là em trai của cô bạn mình đấy.

- Thế hả ? Sao nó không giống cô ấy chút nào hết vậy ?

- Bây giờ nó đã trở thành con ngợm rồi còn giống ai nữa !

Sau một hồi phân trần giải thích và năn nỉ, tôi được nhận thằng bé để dắt nó về cho chị nó.

Mạnh Rùa còn nói với nó:

- Sau đây là phải tìm về đơn vị hả ? Đi lang thang thế này ai nhận mày ? Nếu không gặp người quen thì tao bắn và vứt xác mày trong rừng rồi!

Tôi đưa nó đến lều Thu và nói tình khô với cô nàng lúc đó đang nằm đắp chăn trên võng:

- Thăng Hồng đây Thu.

Trong bóng tối Thu ngược lên nhìn. Hồng không nói gì. Tôi có cảm giác là nó đang cắn môi để khỏi bật khóc. Tôi bảo nó:

- Hồng, chị em đó.

Nó cũng đứng trơ trơ, không nói không rằng cũng không làm một cử chỉ gì tỏ ra rằng nó vui mừng trong một cuộc gặp lại chị nó bất ngờ như thế này. Trong lúc đó thì Thu cứ sờ soạng mãi không tìm thấy chiếc đèn pin trong ba lô.

Tôi không thể đứng im. Tôi nói:

- Hôm nọ thiếu tá Kim có đến gặp anh và chị em. Ông ta chờ em mãi. Anh với chị em cũng chờ em. Chị em cứ đinh ninh rằng em lọt vào trận B52 hôm đó.

Thăng bé đang câm lặng, bỗng lên tiếng:

- Em bị trận B52 đó thật.

- Thế à?

- Vâng! Bác sĩ Cường chết. Thiếu tá Kim chết hụt. Em bị đất vùi may mà ngoi lên được.

Thu bỗng lao tới với hai bàn tay như vệt ánh sáng ôm lấy cổ thăng bé lôi nó lại mình và ghì nó vào lòng. Có lẽ giọng nói của cậu bé cùng những sự việc nó vừa kể xác nhận với Thu rằng đó là em trai của Thu: thăng Hồng khốn nạn !

Cái đèn pin của Thu đã hết điện rồi. Tôi cứ vồ vồ vào nó, mong kích động được nó để nó mang thêm dòng sinh lực cuối cùng ra phục vụ cho cuộc gặp gỡ ly kỳ này, nhưng nó vẫn cứ như ánh sáng của con đóm đóm với vòng ánh sáng nhọt nhọt in trên mặt đất. Tôi treo dốc ngược nó trên nóc tảng và quờ quạng đi nhóm bếp.

Cái bếp nấu cơm chiều của Thu vừa dập, hãy còn than dưới tro. Cho nên chỉ trong giây phút là tôi đã thành công trong việc khơi ngọn lửa hồng.

Thu quệt nước mắt, và nhìn Hồng rõ nét hơn, điềm tĩnh hơn:

- Sao em thế này ?

- Người ta đánh.

- Sao người ta lại đánh em ? Bỏ rơi em chưa đủ sao bây giờ còn đánh?

- Người ta bảo em là biệt kích.

- Nguy hiểm quá em ơi !

- Không có tôi đến kịp thì nguy to rồi. – Tôi nói- Giữa rừng này mà trông thấy em như vậy ai tin em là người lương thiện ? Họ định giết em đó.

Một tay Thu nắm chặt cánh tay của Hồng, một tay nàng đưa lên vén mái tóc của cậu ta và nhìn thẳng vào mặt, nàng nghiêng răng:

- Lần này thì em đừng có cãi chị nữa. Em không được rời chị nửa bước, nghe chưa ?

Câu chuyện dần dần trở lại bình thường.

- Sao em không đi với thiếu tá Kim? Sao ông ta không chờ em để cùng về Hà Nội ?

- Em bị đất vùi. Chắc ông không biết em bị đất vùi. Sau khi B52 dứt đội bom, ông chạy bán sống bán chết còn tưởng nhớ tới ai nữa.

Hồng tiếp:

- Em ngồi lên thì không thấy ai hết . Chỉ còn mấy người thương binh nằm rên la om sòm nghe thảm quá. Em muốn đem họ đi mà không biết làm sao. Ghê quá chị ạ !

Hồng ngồi lặng im. Nhìn về mặt của Hồng, tôi thấy nó hơi lơ láo Trước khi nói, cậu ta phải nghĩ ngợi giây lâu.

- Em có ra chỗ cũ của anh và chị Thu không ? Tôi hỏi.

- Không.

- Em không nhớ rằng em hứa với anh và chị Thu rằng em sẽ trở ra à ?

- Ba hôm sau em mới nhớ. Em ra đó thì không còn ai ở bên bờ suối hết cả.

- Rồi em làm sao ?

- Em cũng không biết làm sao. Em cứ đi lang thang như lâu nay. Mãi đến mấy hôm sau em mới lần lượt nhớ lại mọi chuyện. Em nhớ rằng trong đời em có một người đã nuôi sống em, người đó là bác sĩ Cường.

Tôi hỏi:

- Hồi này em nói bác sĩ Cường đã chết, tại sao em biết ?

Hồng nói:

- Em đi tìm mãi mà không thấy. Những người còn sống cũng không trông thấy anh ấy ở đâu .

Hồng ôm đầu khóc hu hu như khóc dối. Tôi nói với Thu:

- Thằng Hồng có cho em cái nanh heo rừng linh lắm. Nếu em đeo trong người thì em có thể biết trước những việc xảy đến cho em. Lấy mà đeo vào cổ đi.

Thu không đáp. Hồng vẫn khóc. Còn tôi không biết nói gì. Chắc Thu lại nghĩ về Hà Nội. Lâu nay tôi ít nói chuyện với Thu, nên không hiểu nàng suy nghĩ thêm những gì. Quả thật tôi thấy đó là một chuyện hơi kỳ lạ. Nhưng trong tình cảm, cả hai đều không thấy lý thú khi nói chuyện hoặc gọi chuyện với nhau nữa. “Đồng sàng dị mộng” là tình trạng giữa tôi và Thu.

Từ sau khi thằng Hồng đi biệt, Thu buồn và thất vọng, cái tia hi vọng mong manh cuối cùng của Thu chỉ có thể thực hiện được với thằng bé phiêu lưu kia: “về lại Hà Nội.”

Tôi nhận thấy Thu lạnh nhạt đối với tôi, một sự lạnh nhạt cố tình làm ra, hay sự lạnh nhạt tự nhiên cũng thế. Nó không gây một sự phản ứng gì trong tôi. Và chẳng nàng cũng không thân mật với ai khác khi đối xử với tôi như vậy.

Đôi mắt nàng đăm đăm nhìn rừng núi, tia mắt như muốn xuyên qua sự dày đặc hắc ám của núi rừng gửi hơi ấm tâm linh về Hà Nội xa xăm.

Tôi bị buồn lây, cho nên mỗi bước đi “vô” là mỗi bước tôi gằn lại được quê hương thêm một ít, đáng lẽ tôi phải vui mừng và tỏ nỗi vui mừng đó với những người chung quanh, trong đó nàng là người thân thiết nhất, nhưng tôi đành giấu bặt cái tình cảm đó đi đối với nàng. Và tôi cũng không dám nói chuyện đó nhiều với hai ông bạn kia nữa. Tôi biết nàng như con tàu đang lao về trước nhưng trái tim nó quay ngược về sau.

Còn một lý do nữa khiến chúng tôi không còn đằm ấm nồng cháy với nhau như trước nữa, mà có lẽ là lý do chính, là sức khỏe. Tôi biết tôi yếu hơn trước nhiều. Tôi ngồi đâu thì muốn ngồi luôn đó và khi đứng dậy phải chống tay lên gối đứng lên bằng hai “thì” và chậm chạp.

Lúc nào cần đi xuống suối thì phải tính toán thật kỹ, để đi xuống đó giặt giũ, rửa mình, xách nước lên nấu uống v.v... sao cho không phải đi lên đi xuống nhiều lần. Sức khỏe được tính từng bước đi, từng cử động một.

Còn Thu thì gầy trông thấy, từ sau khi nàng có kinh mà phải ngâm mình dưới suối, nàng có vẻ đau đớn liên miên. Tôi không tiện hỏi, nhưng tôi đoán biết như vậy.

Hôm nay, đùng một cái thằng Hồng xuất hiện. Thực như cơn gió nhẹ giữa trưa hè oi bức.

Hai chị em ngồi nói chuyện với nhau không ngắt. Thu cứ sục sục mãi, thằng Hồng gằn như không nói gì, chỉ trả lời theo câu hỏi của chị nó. Thu hỏi:

- Sao em biết chị ở đây mà đến ?

- Em đi tìm. Ba hôm sau đầu óc em mới tỉnh ra và em sực nhớ rằng em có hứa với chị...

- Hứa gì em nhớ không?

- Nhớ chứ ! Nếu không nhớ thì sao em đi tìm chị ?

- Em đi như thế này thì làm sao có thức ăn?

- Có chứ. Em không bị đói bao giờ. Hôm nọ em vô đây, em trông thấy cái cà mèn com của ai mới vừa chín tới, em không trông thấy ai cả em xách đi luôn.

- Có ngày họ bắt được họ đánh em chết.

- Bất sao được, em có phép tàng hình mà!

Bồng Thu nói:

- Bây giờ mà hai chị em mình trở ra Hà Nội, thầy mẹ gặp được thì thầy mẹ mừng biết bao nhiêu. Em nhỉ?

Hồng gạt ngang :

- Mừng gì. thầy mẹ tưởng em là con vật quái gở.

- Nói nhảm !

- Thật mà. Chị trông thấy em mà chị không gớm ghiếc hay sao ?

Thu hỏi Hồng:

- Bây giờ em về Hà Nội thì em làm việc gì đầu tiên ?

- Việc đầu tiên hi ? Em đi ăn kem.

- Rồi kế đó làm gì ?

- Đi coi xi nê.

- Tuồng gì ?

- Tuồng gì cũng được, miễn đừng tuồng Trung Quốc thôi !

Tôi nằm nghe hai chị em trò chuyện với nhau mà thương họ vô cùng. Bây giờ giá tôi có phép tôi sẽ bắt chập tất cả tôi sẽ đưa họ về ngay Hà Nội. Bây giờ đây họ đã cách xa Hà Nội một ngàn cây số. Tôi nằm tôi tính nhẩm thay cho họ. Từ Hà Nội vô Vĩnh Linh ở tại đầu cầu Vĩnh Linh là bảy trăm hai mươi tám cây số, từ Vĩnh Linh vô đây đi bộ mất hai tháng trời khoảng đường rừng núi đó nếu căng thẳng ra đâu có dưới ba trăm cây số.

Con đường đó không phải là xa lắm đối với những người có sức khỏe bình thường, nhưng bây giờ đây, hai chị em nàng làm sao đi nổi? Đó là chưa tính những trở ngại khác còn quan trọng hơn cả sức khỏe của hai người.

Ý định trở về Hà Nội gần như bị dập tắt sau khi Hồng hẹn đến mà không đến. Bây giờ với sự có mặt của Hồng, tôi chắc chắn Thu sẽ lại tìm cách để thực hiện ý định đó.

Đường kẹt, không đi được, treo võng nằm, cứ nghĩ vơ nghĩ vẩn. Và nhớ lại những quãng đường qua....

25

Một buổi trưa tôi đang đi bỗng nghe gọi. Tôi quay lại và sau một thoáng ngó ngàng, tôi kêu lên:

- Ô kia, Liêm!

- Ai đó, Xuân Vũ ! Cậu cũng về quê à ? Lắm rắm mà các cậu cũng khá he !

Tôi đi lên, bắt tay bạn và hai người cùng đi. Tôi hỏi:

- Vẫn ở bộ đội à?

- Vẫn, nhưng cứ làm “đại sự” ở rừng Lào.

- Giờ thì có về “nước” được chưa?

- Chừ. . . ờ ? Còn. . . Tết mới về được! Nước Nam Kỳ về không được nước Bắc Kỳ cũng không về được. Có nước mà cũng như không !

- Thế sao đi lang thang ở đây ?

- Ô ! Ở đây là ngã năm ngã bảy mà. Ôi thôi ! Nói không xiết đâu ! Lũ mình như thiên lôi, kêu đánh đâu thì đánh đó, mẹ nó !

Liêm ngó quanh quất và rí tai :

- Tập kết là một sai lầm ! Cậu có thấy không ?

- Sao lại không. Nhưng cóc thằng nào dám hé môi.

- Tớ thì tớ nói bừa đi chứ. Liêm chép miệng . Chúng mình chỉ đi chung một quãng thôi. Cậu ngồi lại đây, à kia chúng nó tới rồi, mình sẽ cho cậu một món quà. Cậu đoán xem nào.

Có trời mà biết nổi. Gã tùy tùng của Liêm đến. Liêm bảo hẳn:

- Cậu nào giữ mắt ruốc, vít ra một cục gói lại kỹ để tôi tặng ông bạn của tôi đang trên đường về “nước” thay cho tôi đây.

Liêm cầm gói mắt ruốc trao cho tôi và nói:

- Của quý đây ông bạn. Nay mai rồi cậu sẽ hiểu.

Tôi nhận món quà của bạn, gọn lỏn trong lòng bàn tay mà ứa nước mắt. Một thằng bạn gần mười năm không gặp mặt, có lẽ đã lên cấp tá rồi. Thế mà chỉ tặng cho bạn một cục mắt ruốc chưa đầy một lạng.

Liêm nói:

- Thế là mười hai năm chúng mình sống trên Miền Bắc cậu nhỉ?

- Ừ!

- Ôn quá.

- Ôn thật.

Ôn có nghĩa là thế nào nhỉ ? Không có thể giải thích nó như người ta tìm nghĩa những chữ khó trong tự điển. Muốn hiểu chữ đó phải hỏi người Nam sống trên đất Bắc. Họ sẽ giải thích cho anh bằng những sự kiện, bằng những chuyện lưu truyền trong dân gian, bằng những bức thư và bằng cuộc đời của mỗi người trong đám họ.

- Ở vùng này, người ta đãi khách quý trong bữa cơm với mẩu mắt ruốc bằng ngón tay cái ém chặt trong một cái mễ chén sành và đặt lên trên đó mấy hòn than. Cậu biết chưa?

- Chưa!

- Vậy cậu chưa vỡ lòng bài học ở rừng. Chỉ nội chiều hôm nay thôi, là cậu sẽ ở bên kia vĩ tuyến mười bảy. Đêm nay cậu sẽ ngủ ở Miền Nam rồi. Đây. Chỉ còn mấy bước nữa thôi mà mình không thể có được cái hạnh phúc của cậu. Ác thật ! Liêm lắc đầu. À mà này có ai mách cho cậu mua nữ trang giả không ?

- “Nữ trang giả ” gì ?

- Thế là cậu không biết rồi. Cái thứ mạ kền, mạ vàng nó bày đầy ở bờ Hồ đó. Dem vào đây, qua khỏi giới tuyến mười bảy nó có giá trị của những món đồ thật. Cậu hiểu chưa ?

Tôi lảm nhảm rồi nói:

- Thế thì chính mình là món nữ trang ấy đây !

- Riêng cậu thôi. Còn tớ thì vẫn là hàng giả. Mạ kền ? ... Liêm bồng chầu mồm sang tôi. Mạ kền,

mạ vàng. Có thứ nào, có thằng nào thật, tớ hỏi cậu ! Sì . . . Mạ mạ tất ! Luôn cả ông thợ mạ ông cũng tự mạ rồi. Cậu thấy không ?

Tôi lặng thinh, lòng chua xót. Trong chỉ có mấy phút mà anh bạn nhà lính của tôi đã nói lên một cách tài tình tất cả nỗi lòng của anh, cũng là của tôi, và của hàng vạn người. Tôi hỏi:

- Sao cậu không xin về ?

- Tớ đéch thêm ! Xin à ? Người ta sẽ bảo: Đàng chưa cần. Bao giờ đàng cần thì đàng sẽ gọi. Thế thì xin làm gì cho mang tiền xin ?

Đi vào Nam là đi vào máu lửa, đi chết, vô đó đâu phải để ăn giỗ như người ta làm tưởng, mà mình phải xin? Đã không gọi mình thì thôi, việc gì mình phải xin ? Tớ cho cậu biết nhé. Có thằng mang lon trung tá vậy mà khi được gọi, anh chàng trả lời với tổ chức rằng để anh ta suy nghĩ. Lập tức cái lon đó rơi ngay! Khà khà ! – Liêm vẫn nói liền mạch- Còn mình, không phải gan góc gì đâu. Bom đạn thì da thịt ai cũng thế thôi. Nếu ở một nơi nào khác thì mình đã ra lính lâu rồi lo tìm nghề mà mần ăn, gần bốn mươi tuổi đầu, vẫn độc thân. Cái nghiệp cơm thúng nước chậu gần hai mươi năm nay. Ngấy lắm !

Có mấy người ở phía sau đi tới. Liêm kéo tay tôi dạt qua mé đường và ngưng hẳn câu chuyện. Chờ họ đi khỏi xa, Liêm lại tiếp, với sự hăng hái gia tăng:

- Sở dĩ mình còn nần ná cò sống cái đời lính là vì mình còn mong có một ngày ơn trên ngó xuống và bảo với mình là “đàng cần anh đi Nam.” Cậu hiểu tớ chứ? Bọn cùng cấp với tớ đi vô nhiều rồi.

Nhưng còn tớ thích trơ mặt mo ra đó. Tớ nghe tin không chính thức rằng ở ngoài bộ tổng có nghiên cứu lý lịch của tớ và không rõ ai thọc mách mà người ta kết luận rằng tớ có liên quan với vụ”anh hùng quân đội” Nguyễn Văn Song bỏ sư đoàn 330 trốn về Nam.

Cái thằng vợ vẫn quê ở miền đông mà người ta lại tặng cho danh hiệu ” anh hùng ” số một Nam Bộ đó. Cậu có biết cái vụ đó không nào?

- Có có nhưng mà...

- Ừ, thì hãy cứ biết tới đó. Đấy nó bảo là lúc đó tớ có biết ý định của thằng Song mà tớ đéch thêm báo cáo cho tổ chức. Hì hì ! Tớ biết thế nào được ? Chỉ có điều là nó sai tớ dẫn đơn vị đi lùng bắt anh chàng về, tớ lùng khắp Thanh Hóa, Nghệ An cả tháng trời mà không gặp. Nó có giỏi sao không đi lùng ?

Liêm rút khăn tay ra lau mồ hôi trên mặt và lại tiếp:

- Còn cái cơ thứ hai là nó bảo tớ có liên quan với một số nhà văn Nam Bộ. Tớ có tư tưởng Nhân Văn Giai Phẩm.

Liêm mấp điếu thuốc còn dài nhưng đã tắt queo:

- Nhưng con người của mình đâu thuộc về mình. Mình không có quyền quyết định một việc gì hết cả, mình như một lũ nhái trong giỏ ông câu. Cứ nhảy lung tung trong giỏ đó coi như được tự do lắm vậy. Chùng nào cá lóc tấp thì ông câu thọc tay vào xách giỏ lôi ra từng chú rồi con thì móc vào đui đem cắn câu, con thì móc từ họng ra đít đem nhấp cá. Thế thôi.

Liêm ngừng một chốc rồi quay sang tôi:

- Cậu có biết anh em Nam Bộ mình đổ bên xứ Lào bao nhiêu xương máu không ? Đâu có báo tử báo tiếc gì ? Ở ờ. . . Cậu có biết cái thằng cha gì hồi trước trường phòng chính trị miền Tây không nhỉ. Cái thằng cha đánh chó gì, mình vụt quên khuấy đi. Nó vừa được đưa vào đo.

Vợ nó buôn lậu, thông đồng với tụi Gia Nã Đại và nước ngoài. Chả là chồng mụ ta là chính ủy sân bay mà, nên mụ được chân bán vé tàu bay. Hắn ta vẫn biết mà cố lờ đi. Hàng nghìn cây Parker, vàng, kim cương cậu à v.v... Cơm gạo tám ăn không hết đổ bừa ra hằng ngày. Nhưng chưa hết, khi ở trên phát hiện được, bèn cho một tay xuống điều tra. Điều tra riêng tư trọng chỗ kín công cao tường thế nào không rõ, mà cặp lon rơi mệ nó vô cái hồ bao của mụ ta. Thằng chồng mất chức luôn, nhưng mới vừa rồi đây anh ta được đảng “cần”. Đảng cho mang lại cái sự vinh quang lên trán và tống vô Nam cho đỡ cái mặt mo. Đây, rồi để rồi cậu xem, nay mai cậu có gặp lại hắn ta, cậu sẽ thấy cái tài của thằng cha thợ mạ và và cái vật đã được qua tay thợ mạ.

Tôi nói:

- Nhưng mà thôi anh ạ. Nói mãi cũng chẳng qua được người ta. Cứ giả đui giả điếc cho người ta phết lên một lớp phấn vàng rồi người ta tống khứ mình về Nam là hay nhất.

-Nhưng mình đâu cần phả imạ. Mình là vàng thật mà. Mạ sao ăn?

- Đôi khi cũng phải ráng mà ăn, phải ăn, phải ngậm, phải nuốt trứng nựa là đằng khác. Tôi dụ giọng.

- Anh biết tôi là thằng hiền như cục đất mà nó không để yên thân. Nhưng nào có phải riêng chúng mình. Tất cả những thằng tập kết, tâm sự không có xe tàu nào mà chở cho hết.

Liêm thở dài:

- Ớn quá cậu à!

- Ừ thì ớn quá đi chứ sao!

- Lắm lúc nhìn quân hàm trên áo tôi, tôi hỏi sao tôi là thằng Nam Bộ mà còn ở đây, còn mang những thứ này ?

- Thì đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy chứ còn sao nữa.

Liêm bồng ngoác sang chuyện khác:

- Này, mình cho cậu biết nhé. Con đường vào Nam là con đường lót bằng xương và tưới bằng máu, cậu nhé ! Những đốt xương nối lại với nhau sẽ bằng bề dài con đường này. Không phải như dạo chợ đâu. Những cái thằng ngốc ở các trường đi B dân chánh của các cậu nó chẳng hiểu mẹ gì hết ! Cứ nói ầu cho các cậu phấn khởi ào lên. Chúng nó chẳng mất gì, mà lại được khen, chúng bịa toàn chuyện hay ho. Vô tới chừng vài trạm thì chỉ có gặp giêng giêng tiếp đón rồi đấy... thôi tạm biệt nhé.

- Bao giờ thì ta lại gặp nhau ?

- Biết bao giờ? Liêm cười chua chát. Có thể là chẳng bao giờ.

Lại một cuộc chia tay trong lúc vừa gặp mặt. Tôi cứ nắm chặt tay Liêm, không đành buông ra.

- Thôi đi nhé ? Nhấn lời tao thăm tất cả đồng bào và hôn dùm tao một mảnh đất.

Giọng Liêm tắt nghẹn. Liêm quay mặt.

Tôi đứng tần ngần giây lâu, nhìn đôi vai gầy của Liêm. Liêm đứng chống nạnh, ngẩng lên, có lẽ Liêm không muốn nhìn thấy hạnh phúc của kẻ được về quê. Tôi biết anh chàng đang nuốt nước mắt. Tôi không nói được, tôi bước đi, vài bước, lại quay lại, mong Liêm quay lại để hai đứa nhìn nhau thêm lần nữa nhưng Liêm vẫn đứng mãi như thế cho đến khi tôi qua khỏi khúc quanh.

Ngọn sông Bến Hải một buổi chiều rất nắng. Rừng sẫm mặt lại và những cơn gió lạnh đặc làm cho tôi rùng mình.

Khi qua một chiếc cầu tre bắc qua lạch suối, những chân cầu run rẩy dưới nước với sức nặng của đoàn người. Người giao liên báo cho chúng tôi biết đây là con sông Bến Hải mọi người đều cảm thấy bàng hoàng.

- Bến Hải thật à ?

- Thật chứ.

- Đây là Bến Hải à !

- Vâng ! Đây là ngọn sông Bến Hải đây !

Mọi người đều ngó quanh như tìm kiếm một điều gì đặc biệt của khoảng không gian nơi mà ngọn sông Bến Hải chảy ngang này. Cũng cây cối cũng những vệt nắng như bất cứ buổi chiều nào ở trong rừng. Cũng những hạt sỏi tắm trong làn nước trong veo. Cũng những con bướm bay dọc theo bờ suối tìm nhụy hoa.

Thế nhưng sao lòng tôi thấy dâng lên một nỗi mềm vừa vui sướng vừa đau khổ. Tôi thấy kẻ từ nay bước chân tôi thu ngắn rất nhanh con đường thiên lý khốn cùng này. Mỗi một bước đi thấy quê hương ló dạng thêm dần.

- Cây cầu này giống những chiếc cầu khi Nam Bộ quá ta !

- Ủi, mình đi lâu quá rồi quên cả những nét độc đáo của quê hương.

Những câu nói vui đơn sơ nhưng gợi lại biết bao nhiêu nỗi niềm, cảm xúc.

Cũng sông nước, cũng những nhịp cầu mộc mạc nhưng nó làm cho lòng người lâng lâng như có lẫn ít men rượu. Vâng đây là Bến Hải, con sông bầm tím xót đau như một vết roi tàn bạo quật ngang lưng Đất Nước eo thắt của miền Trung quần quai, con sông nhỏ mang niềm thống hận lớn, muôn đời !

Con sông Gianh ở phía sau nó, nhưng ra đời trước nó, cái bóng hình mờ qua hàng mấy thế kỷ và lùi xa hàng trăm dặm giang sơn.

Vâng đây là Bến Hải con sông mà toàn thế giới đều biết đến con sông ranh giới trên địa dư và trong tư tưởng trong tình cảm của dân hai miền Việt Nam.

Trên một thân cây, bờ Bắc tôi trông thấy những thanh gỗ đã mục nhưng còn mang những dòng chữ “Giới Tuyến Tạm Thời” viết bằng hai thứ tiếng Việt Nam và Pháp. Ở bờ suối bên kia cũng có một gốc cây đóng vai tuồng đó. Nội liền hai tấm bảng là chiếc cầu khỉ. Chiếc cầu bất cứ ở đâu cũng đều là sự nối liền của đôi bờ nhưng ở đây, chiếc cầu này lại làm nhiệm vụ canh chừng cho sự chia đôi đất nước.

Ở đường quốc lộ, cầu Hiền Lương cũng như thế. Hai màu sơn chia đôi những nhịp cầu. Ba nhịp rưỡi một màu, ba nhịp rưỡi kia một màu khác. Tôi không muốn nói là màu gì nhưng tôi nghĩ rằng màu gì thì màu chứ không đồng màu được. Có lẽ là không bao giờ chiếc cầu ấy được sơn một màu.

Con người đi trên mặt đất, dù vẫn là đất nước của một quốc gia, một Tổ quốc, nhưng từ Bắc vào Nam, hay từ Nam ra Bắc đến đây đều cũng phải dừng lại. Phải tự bắt mình dừng lại. Không thể vượt qua. Dù năm tháng có làm phai mờ những dòng chữ kia hay làm mục rã những tấm gỗ kia, cái lạch nước này vẫn còn giá trị một ranh giới của hai quốc gia.

Thế mà chúng tôi lại vượt qua. Cho nên ngoài những tình cảm về quê hương đất nước, tôi lại còn có thêm một tình cảm của một con người đang làm một việc gì không phải đối với luật pháp, một chuyện bất lương. Biết rằng đó là chuyện bất lương mà vẫn làm.

Tôi phản đối tới cùng việc đưa những đội quân miền Bắc, vượt qua ranh giới đã được qui định bởi công pháp quốc tế này, còn những người miền Nam tập kết nếu họ muốn trở về quê quán thì họ phải được trở về như những Việt Kiều đi xa xứ nay hồi hương, nghĩa là sự hồi hương của họ cũng phải được tổ chức công khai và họ phải được đưa đón hẳn hoi.

Không một người Nam Bộ nào muốn sống trên đất Bắc kể cả những ông ủy viên trung ương đảng hoặc những ông cao cấp khác.

Bước xong tác cầu cuối cùng sang phía Nam tôi thấy người tôi như đổi khác đi. Cái chất Nam Bộ của tôi dậy lên mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Tôi quay lại nhìn phía sau tôi. Chiếc cầu vẫn đứng chệnh vênh đó với những đốt xương khăng khiu với những cái chân gầy gò run rẩy dưới dòng nước đang đổ.

Cái nền xanh của cây lá làm nổi bật hình ảnh chiếc cầu. Phía sau đó là miền Bắc, nơi tôi đã sống không lâu chứ ít ra cũng đã mười hai năm trời với những tình cảm vui buồn với những ngày mưa nắng, với những ràng buộc riêng tư của đời tôi.

Giã từ một miếng đất đầy kỷ niệm, lòng tôi thấy nao nao buồn. Tôi không bao giờ trở lại đó nữa trừ khi tôi bị một phép thuật bắt ngờ mà tôi không cưỡng lại được.

Trước mặt tôi là Quê hương xa cách và ước mơ hội ngộ. Nó như tảng đá nam châm vĩ đại, có sức hút vô biên như lòng quả đất đối với vạn vật.

Tôi như ngây, như dại, như vừa uống một ngụm rượu mạnh ngon lành.

Ờ nhỉ, đây là miền Nam rồi đây, cái chỗ mình đang bước đây là đất miền Nam, cái cây đang đứng kia là cái cây của miền Nam, cả những hạt cát, những con bướm đang nhòn như đó nữa, tất cả đều là của miền Nam, cái không khí tôi đang thở đây cũng không phải là cái không khí mình vừa thở cách đây vài phút. Qua cái cầu con kia rồi thì tất cả đều phải đổi khác đi, phải mới đi, những chuyện không tốt đẹp phải để lại bên kia cầu.

Bất giác tôi nhìn ngoáy lại phía sau rồi dừng hẳn. Nắng chiều nhuộm bãi cát một màu vàng ánh, trên bãi cát có một người đang đứng. Anh ta hơi gầy nhưng cặp chân rất khỏe. Cái bóng anh ta ngã dài trên bãi cát. Anh ta cầm cái mũ tai bèo trên tay. Anh cúi rạp người xuống, cái đầu gục gặc như đang nói nhấn lại một kẻ vô hình nào đang đứng bờ bên kia những điều gì.

Rồi anh ta đội mũ lên mang ba lô đi ít bước, lại quay lại xá xá. Những người còn đang đi trên cầu cười to lên.

- Anh làm gì thế?

- Dạ, em vái ạ!

Anh ta đáp rồi vượt lên một cách thân nhiên.

Tôi nghĩ: “đúng là anh ta vái cả mũ. “

Hồi còn ở Hà Nội, tôi có nghe một câu chuyện tương tự như vậy cứ tưởng là của các ông Nam Bộ bất mãn bịa chuyện nhưng hôm nay tôi mới biết rằng đó không phải là chuyện bịa.

Tôi đi song song với anh bạn. Và vỗ vai anh ta.

- Quê ở đâu đó ?

- Gia Định.

- Này, cha làm kiêu đó nó biết cha bất mãn, nó bắt cha quay lại đả ghen ! Cha nội !

- Còn lâu ! Anh bạn sìa môi ra như muốn thử thách.

- Chớ cha không ớn à?

- Tét ! – rồi lại cả quyết – Thằng nào giỏi theo đây mà bắt tôi. Tôi nói thiệt ngay bây giờ, tôi gục ngã xuống tôi chết thì cái xác của tôi vẫn lăn về phía Nam chứ không khi nào để cho người ta lôi ra phía Bắc.

Đúng là “*vái cả mũ !* “ Vái cả mũ tất cả cái gì ở phía sau lưng tôi)

26

Nằm giữa cái bãi B 52 hoang tàn này mà nghĩ ngược lại ở phía đầu đường thì thấy rằng cái đầu đường đó là cái nấc đầu của một cây thang mà mỗi chặng đường là một cái nấc thang đi xuống. Càng đi thì càng thấy tinh thần mình đi xuống dốc, ngược với những điều người ta tưởng tượng về chúng tôi.

Cái anh chàng “vái cả mũ ” kia lại dựng lên sừng sững trong đầu tôi và làm cho tôi bất giác nghĩ rằng đó là Năm Cà Dom.

Tôi gọi Năm Cà Dom, kể lại chuyện đó và hỏi:

- Cái anh chàng dí dỏm đó có phải là cậu không ?

- Sao cậu nghĩ thế?

- Bởi vì cái tính của cậu nó cũng thế!

- Nó thế, nhưng mà tớ có làm thế bao giờ ?

- Thôi đích là cậu rồi. Hôm đó tớ nhớ anh chàng kia nói là quê anh ta ở Gia Định. Còn cậu ở Hóc Môn, thế là cậu chớ còn ai. .

Năm Cà Dom cười khè khè:

- Người ta thì vái cả mũ chớ còn tớ thì bái cả mũ.

Tôi nói:

- Tớ có nghe những giai thoại vui vui. Rằng có một chàng “hiệp sĩ” nọ cũng chắt chứa một bụng bất mãn mười năm trời khi qua được Bến Hải rồi thì quay lại vái mịa mai cái kiêu trên đây. Thế là anh chàng bị lôi ngược về Bắc ngay !

- Láo toét.

- Nó có quyền làm như thế lắm chứ?

- Nhưng nó biết người ta vái thế nào mà bắt người ta ?

- Nó đoán mò.

- Không thể được! Chỉ có những thằng Nam Bộ mới hiểu rõ cái sự vái đó mà thôi. Bỏ cha bỏ mẹ bỏ xứ bỏ quê mười mấy năm trời, nay về được, mừng húm, không vái lia sao được.

Tôi cười:

- Mình bị cái câu “tập kết hai năm rồi trở về” mà chết cả lũ, cả đám.

- Chẳng biết cái thằng mặt ngang mồm dọc nào lại tung ra cái đó he? Tìm mãi cũng không ra thằng nào nói câu đó đầu tiên.

- Ai chịu cha ăn cướp!

Tôi bảo Năm Cà Dom đi tìm Mạnh Rùa xem cái vụ kho gạo như thế nào để tham gia kiểm soát.

Năm Cà Dom không phải đi tìm mà Mạnh Rùa trở lại.

Bây giờ tôi trông Mạnh Rùa như cái xơ mướp. Thế xác Mạnh Rùa đã rách. Tâm hồn của hắn cũng tôi bởi bị thâm.

Mạnh lại hỏi:

- Các cậu có tham gia không?

Năm Cà Dom đáp:

- Tôi xin một chum!

- Được rồi, mấy chum cũng được.

Rồi Mạnh ngồi phệt xuống một cái rễ cây. Bây giờ thì tôi thấy thương hại Mạnh Rùa. Chuyện hắn xét ba-lô chúng tôi vừa qua không còn là một thành kiến của chúng tôi đối với hắn nữa. Nếu chúng tôi ở trong hoàn cảnh của hắn, chắc chúng tôi cũng sẽ làm như vậy mà thôi. Mạnh Rùa thở phào:

- Mẹ nó, làm sao mà đi tới nơi?

- Ráng mà lết! Năm Cà Dom nói.

- Các cậu là cửa tiên nhé! Bây giờ mà tôi được đi độc lập và không có súng ống gì hết thì tôi lủi một cái một là mất tâm!

Năm Cà Dom hỏi:

- Cậu ở tỉnh nào?

- Cần Thơ, quận Ô Môn, xã Long Tuyền.

- Quít cam dữ hả?

- Nhất xứ Ô Môn mà.

Mạnh Rùa thừ ra. Tôi trông nét mặt thì biết hẳn cũng chỉ cỡ tuổi chúng tôi là cùng. Một nạn nhân của cuộc tập kết hai năm và của chánh sách “giải phóng miền Nam”.

- Bây giờ về đến nơi cậu làm gì nào?

- Chả làm gì cả!

- Lêu tiêu à?

- Tớ không muốn làm bất cứ chuyện gì nữa hết! Chán quá!

- Ít ra cũng nuôi vài chục con gà mái đẻ chớ.

- Cố nhiên.

- Và coi “cái ổ” nào kha khá thì “hốt” một cái chớ.

- Cố nhiên! Tụi mình thì phải “hốt ổ” thôi chớ ma nào còn ung cho nữa.

Năm Cà Dom cười:

- Tụi Nam Kỳ mình thì chuyên môn “hốt ổ”. Từ Bắc chí Nam đi đâu cũng hốt ổ. Trang bạn mình đều có sự nghiệp, gia đình, còn mình thì gia đình không, sự nghiệp cũng không.

Mạnh Rùa nói:

- Tớ có một người bạn năm nay độ bốn mươi lăm tuổi, dân Bình Xuyên.

- Tên gì?

- Anh ta cũng thứ Ba. Anh ta là tiểu đoàn phó Bình Xuyên. Ra Bắc vì anh bị xem là thuộc thành phần không cơ bản nên anh được chuyển ngành. Anh ra Hà Nội làm ở Bộ Công Nghiệp nặng. Anh ta lấy một mục có con, có cả cháu nội cháu ngoại.

Năm Cà Dom kêu lên:

- Đúng là một cái ổ vĩ đại.

- Nhưng anh đâu có được yên thân! Anh ta bị khai trừ.

Mạnh Rùa kể tiếp về anh bạn Bình Xuyên:

- Anh ta như con cọp già bị bẻ hết nanh móng và vút cho nằm chung với đàn lợn của hợp tác xã phải ăn phân trâu nấu với bèo hằng ngày (vì theo báo Nhân Dân thì phân trâu bổ hơn rau tằm !) Cọp mà đi ăn phân trâu sống làm sao nổi. Nó nhớ suối nhớ rừng nhớ đàn nhớ bạn... Người ta biết như vậy nên có bao giờ họ cho anh ta về!

- Nghĩ lạ thật ! Năm Cà Dom cười nhạt. Đồng bào mình ở tận Tân Đảo mà lại về xứ được, còn bọn Nam Kỳ đưa hấu của mình thì đành bỏ xứ muôn năm !

Tuất đột ngột xuất hiện và nói ngay với Mạnh:

- Kế hoạch xong rồi. Thi hành chưa nào ?

- Để khoan!

- Khoan dùi gì nữa?

Mạnh Rùa đáp:

- Để tôi giải thích cho mấy ông “văn ngọt” này nghe tại sao mình lại cướp cái kho gạo kia, để mấy ông hiểu lầm rằng mình là thổ phi !

- Thì mình cũng gần là thổ phi rồi chớ còn gì nữa ? Ăn cướp kho gạo, còn gì nữa ?

- Nhưng đây là ăn cướp vì chánh nghĩa.

- Tại sao ăn cướp mà lại chánh nghĩa. Ông Chín nghênh cổ nói sang. Mấy đồng chí nói này giờ mười chuyện tôi nghe ăn trét cả mười.

Mạnh Rùa giải thích:

- Ăn cướp cũng có ba bảy đường chớ đồng chí ông Chín. Ở đây có một bọn giữ kho dơ dáy. Chúng lấy gạo bán chác cho đồng bào thiếu số và nuôi heo riêng. Vậy mà chúng mình đến thì chúng nó bảo rằng gạo đã cạn.

Một đạo quân do Mạnh Rùa chỉ huy.

Tôi, Năm Cà Dom và Hồng đi theo.

Kho gạo ở cách xa một tiếng rưỡi đồng hồ, nhưng chúng tôi tưởng chừng đi cả ngày. Anh thủ kho là một người béo tốt, nếu không nói là phương phi. Anh ta lại mặc đồ bà ba lụa đen. Nhất định đó là của một ông cán nào lo lót lem nhem để được anh ta ban cho một cái ân huệ cón con nào đó.

Thấy chúng tôi đến, anh ta đứng trên sàn nhà xua tay ngay:

- Trông kia kia, kho cháy tiêu hết rồi, đã nói chúng tôi phải ăn lá rừng mà ! Không thấy hay sao mà cứ mang tới hoài vậy. Hôm qua tôi đã nói rồi. Hôm nay lại kéo tới. Ăn như xáng mức ai chịu cho nổi.

Mạnh Rùa đi sau cùng. Khẩu súng giắt trong lưng rất kín , Mạnh Rùa lấy khăn bịt khắc ngang đầu như cổ nén cơn giận đã nuôi sẵn từ lâu.

Một cậu bộ đội nói:

- Chúng tôi có mấy người đau, chỉ xin lãnh một vài lít thôi đồng chí thủ kho.

- Đã bảo là hết rồi ! Kho cháy không còn một hột mà. Đây đâu phải mậu dịch Hà Nội mà hàng chờ đến mau được.

Năm Cà Dom bỏ nhỏ:

- Đây không phải là mậu dịch Hà Nội, nên chúng tôi chỉ xin lãnh một ít thôi. Đồng chí xem đây, bộ đội bị B52 và sốt rét thân hình ra thế đó làm sao chiến đấu.

- Ô kìa làm sao thì làm chớ! Đảng Bác giao cho tôi giữ kho gạo thì tôi chỉ giữ kho gạo thôi không biết gì nữa hết.

- Thế ra đồng chí không còn đến vài lít hả ! Một anh bộ đội nói.

- Đã bảo là hết. Đồng chí với nhau chẳng lẽ tôi ăn cơm nhìn đồng chí đói mà tôi yên tâm được ?

- Thế đồng chí cho xem nồi cơm của đồng chí đi !

- Người đâu lại vô kỷ luật thế hả ?

- Xem tí thôi, có gì mà vô kỷ luật.

- Này, tôi cho các đồng chí biết kho này thuộc kho của Bộ Tổng Tư Lệnh nghe.

- Tổng gì thì tổng, tôi phải moi cho ra.

Anh thủ kho đóng cửa đánh rầm ròi quay vô, nhưng “đốp đốp đốp” ba phát súng lệnh của Mạnh Rùa đã nổ và cả tiểu đội ào lên.

Chớp nhoáng, đã chiếm lấy kho gạo. Tất cả đều buoi, móc, tìm kiếm văng tục vung đá làm đủ mọi cử chỉ của một đoàn quân căm thù và mắt dạy không còn kể đến cái lẽ phải nào hơn gạo.

Chỉ trong giây phút cái kho đã rách nát ra như một cái tấm tã mà cái chú bé con là anh thủ kho đang bị dí súng vào bụng và dòn vào một góc không dám ho he nửa tiếng.

Tim không được gạo, đám lính đói càng hung hăng. Chúng đập phá, chặt vách đổ xuống và một cậu bật lửa châm lên mái lá. Lửa bốc lên, nhưng Mạnh xuất hiện quát lũ lính đập tắt ngay.

- Trói nó lại !

Đám lính ủa tới trói gô anh thủ kho vào một góc cột. Anh ta như cái áo rũ, mắt xanh ra và mồm nói không nên tiếng.

- Gạo ở đâu ? Mạnh Rùa mỗ mỗ hòng súng vào mặt anh thủ kho và hỏi.

- Dạ hết rồi.

- Tại sao mà có gạo đem đôi gà ở trong buôn và có gạo nuôi lợn riêng.

- Dạ em đâu có. ..

- Mà chối tao cho châu ông vải ngay.

- Dạ Đảng Bác giao cho em giữ kho, em đâu có...

- Mà phát khẩu phần thiếu cho anh em đi đường để làm gì ? Tao biết hết. Tao sẽ báo cáo về Bộ tổng. Mà thôi, tao không cần báo. Tao cho mày tử hình ngay bây giờ.

Rồi Mạnh đồng dục:

- Trói thật chặt nó vào cột và nôi lửa đốt kho... Mau lên !

- Dạ ! Một tiếng dạ phản khởi vang lên.

Anh thủ kho bỗng ré lên khóc to như rống. Hắn nói qua những giọt nước mắt, giọt nào giọt nấy mặn hơn nước biển và to hơn chiếc bi đồng.

Tôi vốn là một kẻ sợ bạo động cho nên khi thấy Mạnh Rùa càng quyết liệt thì tôi lại sợ và lùi ra xa trong khi đám binh sĩ háu đói nghe được lệnh là xông vào sẵn sàng thực hiện lệnh của cấp chỉ huy. Đứng ra không phải bọn họ có tinh thần kỷ luật đến thế, nhưng vì họ chỉ nghĩ tới gạo, mà

phương pháp của Mạnh Rùa đề ra là phương pháp duy nhất có thể làm cho gạo lòi ra.

Một anh đánh bật lửa châm ngay vào mái lá. Anh thủ kho quay cổ lại nhìn. Anh dẩy dựa, mắt anh trợn lên giữa lúc ngọn lửa bắt vào mái lá gây nên một vùng khói.

Mạnh Rùa vẫn thản nhiên nhìn anh thủ kho. Một anh lính hất hàm hỏi anh thủ kho.

- Gạo đâu khai ra.

- Dạ hết rồi ! Cáp trên chưa tiếp tế.

- Không, mày dẫu !

- Nếu các đồng chí tìm thấy thì tôi chịu tội.

- Tao không tìm nhưng sẽ có gạo, chốc nữa thôi ?

- Các đồng chí không tin tôi đã mười tuổi đảng sao ?

- Mày mười tuổi đảng mà mày xén bớt khẩu phần gạo của tụi tao mỗi bữa một lon đi đổi lợn ăn và nuôi lợn, nếu mày hai mươi tuổi đảng chắc mày bán cả chúng ta mà ăn.

Mạnh Rùa khoát tay:

- Thôi không nói nữa. Tất cả ra khỏi nhà.

Anh lính kia còn tiếp:

- Hôm nay nếu không có gạo thì chúng tao sẽ ăn thịt quay, hả ? Biết chưa ? Biết chưa con ? Tất cả lũ mày đem ra chặt đầu ba lần cũng còn nhẹ ?

Tất cả lính đã lui ra ngoài đứng nhìn vào. Lửa đã bốc lên dữ dội và gây một sự chuyển động trong không khí. Và cây lá nổ rãng rãc. Đám lính bắt đầu nhón nhác nhìn xem theo dõi sắc mặt của viên chỉ huy. Mạnh Rùa lại tỏ ra cương quyết hơn bao giờ hết.

Mạnh Rùa nhìn anh thủ kho bắt đầu bị vài làn khói xông vào mặt làm cho anh ta nhắm mắt lại và ho sặc.

- Tao cho mày đền tội một cách “vinh quang ! “

Lửa đã bò lan ra một phần mái nhà. Anh ta kêu lên, rống lên. Không rõ anh ta muốn nói gì. Mạnh Rùa quát:

- Tuốt lá cây nhét mồm nó lại. Mau lên !

Anh thủ kho hét lên:

- Để tôi chỉ gạo.

- Không ! Tao không cần gạo của mày. Tao cho mày theo ông theo bà.

- Các đồng chí. . .

- Ai đồng chí với mày, đồ con lợn !

- Các đồng chí đừng đốt nhà. Hầm gạo ở ngay trong nhà.

-À thế hả. Sao mày không “anh dũng” nữa ?

Đám binh sĩ nhảy tung lên. Mấy chục cặp mắt nhìn xoi mói vào cái nền nhà. Nhưng Mạnh Rùa quát:

- Bỏ nó ở đó với hầm gạo. Bọn ta không cần. Tất cả trở về.

Anh thủ kho khóc rống lên vang cả rừng. Họ đợi cho tàn lửa rơi trên đầu anh thủ kho mới mở trời cho anh ta. Mạnh Rùa hỏi:

- Mấy chục bao ?

- Dạ có hai bao thôi.

- Sao lại hai bao ? Mày có muốn tao quăng mày vào lửa trở lại không ?

Anh thủ kho khóc mếu đi đến góc nhà và giở nắp hầm lên.

Đám lính chen lấn nhau chui tọt xuống ngay. Họ lôi lên. Nào gạo nào nếp nào muối nào khô, những cái bao những cái gói những thùng, thứ nào cũng đưa vào mồm được cả. Vẳng lâu quá cái mồm không được cắn vào cái com, cái mũi không được ngửi cái mùi cá thối... Thiệt là một cảnh vui tươi nhộn nhịp.

Họ nấu com, nướng khô ngay tại đấy vừa ăn vừa vung vãi vừa chửi đồng và dọa giết anh thủ kho.

- Ê mày nuôi được mấy con heo mày ?

- Được có một con thôi.

- To bằng mày không ?

- Năm nay mày sinh hoạt chi bộ mấy lần mậy ?

- Dạ không có sinh hoạt lần nào hết.

- Mày là chúa sơn lâm he!

- Ông xoi xong ông lại trói mày vào cột mà đốt tiếp.

Câu chuyện đang lắng lắng như thế thì Hồng xuất hiện.

- Các anh ơi ! Kho gạo ở đây này !

- Ở đâu.. ở đâu ?

Chưa biết là ai nói, mà mọi người đã phản ứng ngay khi cái tiếng “gạo” dội vào tai họ. Thằng Hồng xuất hiện trước mặt mọi người. Mặt mũi sáng trưng mồ hôi nhễ nhại với hai cái ruột tượng căng rướn vắt chéo qua trước ngực và một túm tròn bằng trái bí rợ đeo lưng lủng lẳng bên hông.

- Có kho gạo thật à ? Mạnh hất hàm.

- Có, chắc chắn. Em nói láo em chết ngay bây giờ.

- To không ?

- Ăn một tháng không hết.

Rồi cả đám ùn ùn đi theo Hồng trong lúc cả đồng thực phẩm còn bỏ lại miệng hầm đó. Bỗng anh thủ kho khóc rống lên.

- Tôi lạy các anh ? Tôi lạy các anh.

- Ê ! Nhét mồm nó lại tụi bây.

- Quăng mẹ nó vào lửa đi.

Nhưng anh thủ kho bất chấp những lời đe dọa. Anh ta sụp lạy ngay trước mắt Mạnh Rùa. Cái đầu đập xuống cát lên lia lịa như chày đâm tiêu.

- Tôi lạy các đồng chí!

- Mày cút mẹ mày đi !

- Đó là kho gạo chiến lược các đồng chí ơi!

- Chiến cái con khi!

-Thiệt mà! Chỉ có trung ương mới có quyền ra lệnh xuất kho.

- Tao đéch biết. Lính tao đói, có gạo là tao xoi ! Tao thọt cả mày nói mày biết !

- Dạ, đây là gạo dùng để tiếp tế cho chiến dịch nào sắp mở đó.

- Trung ương không cho xuất vì trung ương không bị đói còn tao với lũ lính này đói mê ra nên tao cho xuất tất cả. Xuất sạch rồi tao đốt kho luôn.

Rồi Mạnh Rùa ra lệnh:

- Đi khai kho ra mà khao lính, bay!

Rồi họ rầm rầm kéo đi. Quả thật một cái kho gạo đứng trốn rất kín trong một đám rừng dày không có ánh sáng mặt trời. Chung quanh cũng không có dấu chân hoặc vết xe.

Vừa tới đó thì tôi thấy từ trong kho vọt ra một cái bóng. Tôi vừa kêu lên ngay:

- Roánh ! Thằng mắc toi đã mò tới đây rồi.

- Không. Chính nó với em phát hiện ra đó !

Hồng vừa nói vừa gọi:

- Roánh ơi ! Roánh ! Bọn nhà mình đây cậu .

Cặp Hồng Roánh thiệt là xứng đôi. Chúng mà “hành quân” trong rừng thì nhất định có “chiến lợi phẩm” mang về. Từ ngày có Hồng, Roánh bớt hoạt động, bớt phá phách đơn vị có lẽ vì Roánh thấy Hồng cũng là một tay chúa sơn lâm nhưng lại rất ngoan ngoãn nghe theo lời chị. Roánh có cái tấm gương treo trước mặt đó để soi hăng ngày chẳng ?

Tôi cũng không hiểu, nhưng thấy hình như hai cậu trở thành đôi bạn. Chúng thường sánh vai nhau đi và luôn mắc võng gần nhau, tâm sự có khi hàng giờ.

Trên cửa kho Roánh xuất hiện với hai tay vẫy lia:

- Gạo nhiều quá !

Tôi phải ngộp vì trông thấy số gạo chất trong kho. Có lẽ gạo đã được chuyển tới đây lâu rồi nên dấu xe dấu chân đã bị xóa sạch. Những mớ lá khô dày đặc phủ kín mặt đất. Anh thủ kho vẫn lẻo đẻo đi sau Mạnh Rùa van xin.

- Tôi cần rơm cần cỏ lạy các đồng chí. Đây là gạo chiến lược. Xin các đồng chí đừng đụng tới.

- Tao không biết. Tao đói. Tao cần ăn. Mà nói mãi hả ? Mạnh Rùa dí súng vào giữa trán của anh thủ kho. Mà còn nói nữa thì tao bóp cò.

- Dạ đồng chí có giết tôi thì tôi mát thân chớ cái kho này khai ra thì tôi bị tử hình.

Mạnh Rùa ngay chân. Anh thủ kho lẩn kèn trước mặt Mạnh nhưng anh ta lại lồm cồm bò tới chân Mạnh mà kêu gào:

- Các đồng chí thương dùm tôi. Đây là gạo sẽ dùng trong chiến dịch sắp tới. Người ta tới lãnh gạo không có, tôi làm sao ?

- Thế chúng tao nhịn đói thì mày không làm sao à ?

- Đã có mấy bao kia rồi.

- Không đủ. Mày phải phát bù lại số mày xén mất hiểu chưa ? Tao nhất định rồi ! Chúng mày cứ lấy ! Thắng nào mang nổi bao nhiêu cứ lấy ! Còn lại tao sẽ đốt tất !

Chúng tôi trở về như những chú vịt bầu no phè đi lệt bệt, bước không nổi.

Gạo đó, ai cũng có thể tới lấy và tha hồ lấy. Có những người thích gạo mới nguyên nên khai cả bao ra mà chỉ lấy một ít hoặc họ khai ra để tìm nếp, rồi lại khai bao khác, cũng chỉ để lấy một ít thôi.

Họ có hết sức khuôn vác đem về địa điểm đóng quân, bếp núc luôn luôn mịt mờ khói lửa, không ai nói nổi.

Họ có nhét càng nhiều gạo vào người càng tốt như con lạc đà cố ăn uống trước khi vượt qua sa mạc.

Năm Cà Dom nói với Mạnh Rùa:

- Cậu nên ra lệnh cho lính chỉ ăn, đừng phá phách như vậy.

- Mình đã ra lệnh rồi. Nhưng bây giờ chúng nó đã trở thành những thằng điếc hết rồi. Chúng nó trả thù. Có gạo ăn no bụng nhưng đường bị kẹt, không đi tới được. Cứ xục xích mãi như hủ lô cán đường, lết tới lại quay lui. Biết chừng nào đến nơi ?

27

... Một buổi sáng chúng tôi đang vui com nước bỗng có tiếng máy bay tới. Tôi có cảm giác là máy bay sẽ bỏ bom xuống đầu mình. Thì quả thật vậy. Ba chiếc phản lực kiểu gì không rõ rà xuống thật thấp, cánh to bè ra như những tấm phản đen ngòm, ném một lúc năm, sáu quả bom.

Rồi một đợt khác nữa tiếp tục. Tôi và Năm Cà Dom chỉ ngồi nép vào gốc cây chờ dứt trận bom. Chúng tôi vừa hé mắt nhìn ra thì lại nghe máy bay tới, ù... ù... tiếng động cơ quen thuộc của một chiếc L19. Rồi tiếng người cất lên từ trên máy bay nghe oang oang. Có lẽ tiếng người khi phát ra bị tốc lực của phi cơ làm cho méo mó đi cho nên ở dưới này nghe không rõ là người đó nói cái gì.

Mặc dù không biết trên đó người ta nói cái gì nhưng tâm linh tôi nghe buốt lạnh. Tôi ngược cổ

nhìn lên.

Chiếc L19 lắc lư như con diều giấy chao nhẹ trong gió và những tiếng nói như những tràng đá sỏi rơi xuống đầu tôi.

“Hỡi anh em cán binh cộng sản. Các anh chịu đựng đói khát để làm gì. Miền Nam không cần cộng sản giải phóng. Các anh hãy tìm về với chính nghĩa quốc gia để khỏi phí xương máu!”

Chao ôi ! Tôi bỗng thấy cả người mọc ốc lên sần sượng. Cái giọng nói của ai nghe chừng quen quen.

Tiếng nói kia lại tiếp tục rắc xuống đầu lũ người ở dưới này.

“Tôi là thủ kho bị các anh xử tử đây. Các anh đã hành động mù quáng vì quá đói khát. Thử hỏi các anh luôn luôn húp cháo loãng, uống nước suối vì đâu. Kho gạo sẵn đó nhưng tôi không được lệnh phát cho các anh. Cấp lãnh đạo để dành số gạo dự trữ để mở chiến dịch ở xứ Lào. Vì gạo đó là gạo nếp lấy ở Lào.”

Tôi bàng hoàng tưởng như mình đang sống một cảnh không thực, nhưng đây là sự thực giữa ban ngày. Cái giọng nói ấy chính là cái “giọng gào thét” dưới mái nhà bùng bùng khói lửa và giữa con giân sôi lên của hàng trăm người.

Trói anh thủ kho vào cột để thiêu sống anh ta. Có lẽ vì thế mà xảy ra việc này.

Chiếc máy bay lấp lánh ánh bạc cứ bay lượn. Anh thủ kho đang ngồi trên chiếc máy bay đó. Có lẽ anh ta dòm xuống thấy đám ma đói này lúc nhúc nấu cơm khói lên xanh um từng cụm. Có lẽ anh ta muốn khạc cho vài phát đạn lửa để trả thù, nhưng anh ta lại thấy thương lũ ma đói này chẳng.

“Chiêu hồi hoặc tử thân! Hãy hồi chánh ngay! Chiêu hồi hoặc tử thân!”

Tôi càng rùng mình khi nghe tiếng gọi sắc gọn như một nhát dao chém vào tâm tư tôi. Tôi nói với Năm Cà Dom đang đứng bên cạnh cũng nghễnh cổ lên nhìn máy bay:

- Này, cậu có nghe rõ không ?
- Có điếc mới không nghe.
- Có đúng thẳng giữ kho không ?
- Chớ còn ai vô về đó. Nó tự giới thiệu rõ ràng mà.
- Nhưng tại sao nó làm thế nhỉ ?
- Giết nó thì nó phải tìm đường sống chớ sao !

Năm Cà Dom nhìn tôi và liếc sang ông Chín. Ông Chín ra miệng ngay:

- Này các chú đứng nép vô !

Tôi nhìn mãi mà không thấy ông Chín đứng ở đâu. Chỉ nghe tiếng nói ông phát ra từ một bụi cây thì biết là ông ta đang đứng trong đó. Khi máy bay phát hiện ra địa điểm đóng quân và tuyên truyền bằng loa phóng thanh như vậy thì phải dời đi. Đi đâu bây giờ ? Toàn vùng này chỗ nào thẳng thủ kho không biết ? Tuy vậy cũng phải dời cho sớm.

Chúng tôi thấy chiếc máy bay vừa biến dạng thì có một đoàn máy bay phóng pháo tới. Không đánh chúng tôi mà ném bom và bắn đạn lửa xuống kho gạo. Lửa bốc lên mù mịt đen kịt một khu rừng. Gạo ở đó còn nhiều quá. Có những bao nếp. Đứa nào cũng định để đó, chùng nào hết gạo thì vô đó xúc bụi cả nếp ăn chơi, chẳng ngờ nó tới ném bom hủy diệt ngay. Thế là hồng hết rồi. Mạt kiếp lại hoàn mạt kiếp. Cửa phi nghĩa quả không lâu bền.

Chúng tôi lại đi, nhưng không đến đâu cả, cứ lẩn lút trong rừng và lúc nào cũng nom nớp sợ máy bay theo ném bom. Tiếng máy bay đối với chúng tôi là tử thần. Cái tiếng gọi của anh thủ kho ban đầu nghe tưởng như nước đổ lá môn, nhưng sự thực thì tác động quá mạnh. Cứ nằm im lại nghe thấy nó vang lên trong tâm não mình. Lại nghe nó nhói lên như một mũi dao dưới vồng mình nằm. Chiêu hồi hoặc tử thần. Chỉ có mấy tiếng, nhưng là một loạt súng bắn thẳng vào tường lũy vốn đã lung lay của chúng tôi.

Chúng tôi treo vồng bên bờ suối. Thói thường giao liên không cho ai ăn ở như vậy vì sợ máy bay phát hiện. Nhưng vì ở phía trên không có chỗ tốt, và lại nếu đóng ở trên thì phải đi lên đi xuống mức nước mệt cái thân ốm o gầy mòn, mà sức khỏe lúc này thì có thể tính bằng từng ly một. Đâu có dám xa xí nó như mọi lần. Ngay cả tiếng cười tiếng nói cũng làm cho chúng tôi nhọc xác.

Tôi và Năm đều im lặng, vì bên cạnh chúng tôi cũng có hai người ở một đoàn khác đang kể chuyện quê hương.

Mới biết là những người đi trên con đường quái gở này đều mang một tâm tư nặng nề về quê hương. Quê hương, quê hương ! Đầu đội vai mang, thấm sâu trong máu.

Một người nói, giọng hơi ồ ề nhưng rất âm áp:

- Nhà mình ở gần đình làng. Ông nội mình làm Hương Cả trong làng cho nên mỗi lần có hát Kỳ Yên trong làng thì mình được ngồi ghế thượng hạng xem hát bội. Vì thế tuồng tích nào mình cũng thuộc. Mãi cho tới bây giờ vẫn còn nhớ. Nào Lưu Kim Đính giải giá Thọ Châu Thành, nào Phàn Lê Huê phá Hồng Thủy trận v.v. . . Chao ôi ! Hồi đó, mình còn con nít mà thấy Phàn Lê Huê ra tuồng mình biết mê. Cái miệng nhỏ xíu, cái cảm núng có duyên hết sức.

Anh bạn kia cười.

- Đồ con nít quí he!

- Thiệt mà! Nhiều cậu thanh niên mê mệt vì Phàn Lê Huê, đêm nào cũng đi xem cho đến văn hát

mới thôi.

- Có cậu nào bỏ nhà đi theo không ?

- Cái sự bỏ nhà có xảy ra nhưng lần đó là một gánh hát Thổ tới hát ba đêm...

Tôi không ngờ một trong hai người đó là bạn đồng hương quê ngoại của tôi. Tôi tìm đến anh.

Những kỷ niệm ấy rất vô tư nó không đượm một thứ màu sắc chính trị lem nhem nào cả, nó không thiên vị ai cả, mà nó rất con người.

Tôi hồi tiếc vì tôi đã đi xa quê hương tôi để không có ngày trở lại. Bài học khôn của tôi rút được trên con đường đi kỳ này: “Dù quê hương mình có thế nào đi nữa cũng không nên xa rời nó. Từ nay tới chết tôi sẽ không đi khỏi xứ Nam Kỳ!” Lạy Chúa, con là dân Nam Kỳ, xin Chúa hãy ban cho con cái ân huệ nhỏ bé nhất là cho con được trở về sống trên xứ sở của con. Không phải xứ của con đẹp hơn tất cả giang sơn khác nhưng đối với con, nó là tất cả, nó đẹp hơn tất cả.

Tôi còn mong gì hơn ? Tôi muốn về, về tới ngay. Cứ mỗi một ngày qua, tình cảm giữa tôi và anh bạn đồng hương càng phong phú và thắm thiết, đôi khi bằng một mẩu chuyện vui, nhiều lúc chỉ vài câu đơn sơ để xác định một tên người, một địa danh... nhưng bao giờ cũng gây thêm mối thông cảm giữa hai đứa và cả hai đều cảm thấy quê hương gần lại mình hơn.

Bỗng chiều hôm đó, tôi nhận thấy anh bạn tôi không còn hào hứng trong câu chuyện đồ lại những chuyện quê hương. Tại sao anh ta lại mất hứng ngang như vậy. Tôi cố động viên tình cảm anh ta, nhưng không có kết quả.

Anh ta nằm dàu dàu, tay gác lên trán, thờ dài từng chập tỏ vẻ chán ngán cực độ...

Tôi buông một câu thăm dò:

- Nếu mình cứ đi bình thường thì đúng sáu mươi ngày nữa có lẽ chúng mình tới đất Nam Kỳ.

- Ông bạn thì tới, còn chúng tôi thì chẳng bao giờ !

- Ô kìa ! Tại sao bi quan vậy nhà quân sự ?

- Tôi đang nghe phong thanh là bộ tư lệnh khu sáu đang xin bộ Tổng giữ chúng tôi lại khu sáu để ráp vào một sư đoàn mới thành lập.

Tôi ngồi bật dậy:

- Hà, hà, cậu nói gì tớ không nghe rõ ?

- Ở khu sáu vừa thành lập một sư đoàn mới nhưng chưa có cán bộ, cho nên tiện dịp bọn mình đi qua đây, Bộ tư lệnh xin bắt lại hết. . . Anh ta nghẹn ngào. Nghĩa là bọn này phải nằm lại đây cả, chẳng có thằng nào được về Nam Bộ cả !

Rồi anh ta bật lên tiếng khóc hu hu. Tiếng khóc nức nở hận đời. Sao thế nhỉ ? Tôi tự hỏi. Sao cho về tới đây rồi chặn lại. Về cái nơi người ta muốn thì không cho, còn cái nơi người ta không có lấy một chút tình cảm thì lại ép.

Tôi thở dài như để chia xẻ nỗi buồn như trời giáng xuống anh bạn đồng hương. Một chập tôi hỏi:

- Có chắc không ? Hay đó chỉ là tin đồn nhảm ?

- Chắc quá rồi chứ.

- Ngoài Trung ương cho các cậu đi thì cứ đi thẳng một lèo, chứ ai cản được ? Có chứng minh thư trong mình mà.

- Thì phải rồi, nhưng Bộ tư lệnh khu sáu nó điện ra Trung ương nó xin đích danh cái đoàn này mà.

- Chíp! Thế chết còn sướng hơn.

- Chúng tớ sẽ không ở lại thử xem họ có giữ lại được không ?

- Ừ thì làm đi ! Tụi tớ cũng xin giờ một chân đồng ý.

Số là đoàn của anh ta là một đoàn gồm toàn các bộ từ cấp úy trở lên thiếu tá. Tất cả tổ chức thành hai tiểu đoàn dưới sự lãnh đạo của một ban chỉ huy thống nhất trên đường vào Nam. Tất cả đều là người Nam Bộ. Ai nấy đều phấn khởi như rồng gặp mây. Họ định ninh phen này sẽ về tới quê hương của họ.

Nhưng bây giờ đúng một cái họ bị nắm tóc xoay ngược lại, thế là họ bất mãn và quay lại chống đối ngay.

Chúng tôi đang trao đổi tâm sự với nhau thì vị trưởng đoàn xuất hiện. Và cả đoàn vây quanh anh ta ngay để hỏi tin tức. Anh ta vốn đã gầy ốm, bị đói khát càng gầy tọp đi và cái khuôn mặt rậm bị rậm bít râu ria, làm cho anh ta giống một con dã nhon.

Anh ta giữ sắc mặt lạnh như tiền trong lúc hằng chục câu hỏi câu nói nồn nóng, gay gắt, bực tức ném ra chung quanh anh ta.

- Chắc bỏ mạng tại khu sáu rồi hả đồng chí?

- Ai ở lại ở, tớ cứ đi!

Anh chàng trưởng đoàn tìm một gốc cây ngòi phệt xuống vừa đưa tay áo quạt qua vầng trán bunn xin đầy những nếp nhăn chứa ứ mồ hôi, rồi mới chậm rãi cất giọng:

- Vấn đề đặt ra bây giờ là tuân lệnh cấp trên.

- Tuân lệnh, đồng ý rồi, nhưng đồng chí cứ cho chúng tôi biết lệnh cấp trên như thế nào đã...

Anh trưởng đoàn trợn mắt nhìn mọi người và nói:

- Tất nhiên tôi phải cho biết, nhưng các đồng chí ta phải nghĩ: dù cái lệnh đó có như thế nào đi nữa, chúng ta là cấp dưới, chúng ta cũng vẫn phải thi hành, không được do dự.

Một người vọt miệng nói ngay:

- Thì đúng rồi. Lũ chột trên bàn cờ chưa qua sông thì đem nướng lúc nào chẳng được.

- Đồng chí nói vậy sao phải. Anh trưởng đoàn bình tĩnh đáp.

- Nhưng đồng chí đã nhận được lệnh của Bộ tư lệnh khu sáu giữ chúng ta lại đây chưa ?

Anh trưởng đoàn ngơ ngác:

- Ai nói chuyện đó ? Lệnh gì đâu ?

- Đồng chí cứ giấu mãi, không tốt đâu. Cứ nói thẳng ra. Chúng tôi không phải con nít.

Tuy chưa có lệnh dứt khoát nhưng sự bàn tán càng xôn xao. Tư tưởng và tình cảm của mọi người chia ra làm ba khối. Khối thứ nhất là rên rầm, bất mãn, kêu trời kêu đất, nhưng không nói năng thái quá. Khối thứ hai thì bất mãn nhưng đành phải nghe theo lệnh cấp trên tới đâu thì tới. Khối thứ ba thì ra mặt chống đối và tuyên bố nhất định sẽ phản kháng tới cùng vì nếu có một quyết định như họ sợ xảy ra cho họ, thì đó là một quyết định vô nhân đạo.

Anh bạn đồng hương của tôi càng ủ dột héo xào. Anh ta thuộc khối thứ nhất. Cho nên anh ta cứ rên rầm, bực tức và xem tất cả mọi sự đối xử của Trung ương đối với anh ta đều bất công.

Anh ta tâm sự dằng dặc với tôi:

- Ông bạn mình nghĩ coi. Mình kháng chiến chống Pháp chín năm không được cái gì hết ngoài mấy vết sẹo trên người chắc ông bạn mình rõ chứ !

- Rồi... chứ sao không !

- Chúng mình là những hòn đất vô tri, ai muốn ném đâu cũng được .

Hôm sau thì có lệnh của Bộ tổng đánh vào. Bảo rằng đã đồng ý cho cái đoàn cán bộ này ở lại khu sáu. Cái tin đó làm tất cả mọi người khóc rầm lên như cha chết mẹ chết.

Dù là người gốc ở Nam Bộ hay Bắc Kỳ thì khu sáu đối với họ cũng không phải là mảnh đất dung thân. Đó là cái khu chết đói, bệnh tật và là một mảnh đất vô danh xưa nay không có ai làm nên com nên cháo gì.

Nhìn những sĩ quan khóc mùi mẫn, tôi đau xót, cảm thấy như một mảnh tim của mình cắt để lại đây cùng với những người bất hạnh.

Con không để không thương, người có quê hương không biết thương xót người xa xứ. Con của họ, đưa đi Tây, đưa đi Tàu...

Vị trưởng đoàn như một cái xác không hồn, anh ta nói những lời không phải của anh ta, nhưng bắt buộc phải nói ra:

- Các đồng chí thân mến ! Tôi xin phổ biến cho toàn đoàn nghe một cái lệnh mới. Xin các đồng chí hãy bình tĩnh nghe với tư thế kẻ chiến thắng, và với thái độ của một đảng viên tiên phong của giai cấp vô sản.

Anh ta cứ nói vòng quanh mãi mà không chịu vào đề, làm cho ai nấy đều bực dọc. Có người nói ngay:

- Thì cái việc ở lại khu sáu chứ gì mà đồng chí cứ rào đón mãi. Ai ở lại thì xin vái cả mũ. Chúng ta không phải là khi hát xiếc của gánh Tạ Duy Hiển mà lúc nào muốn đem chúng ta làm trò chỉ cần cho ta một vắt cơm thì đem ra. Tôi thấy ông Tạ Duy Hiển tuy chỉ là người chuyên môn giáo dục thú vật để làm trò vui cho thiên hạ nhưng tôi tiếp xúc với ông ta, tôi thấy ông ta rất thận trọng trong việc luyện tập và sử dụng từng loại thú một. Ông ta nói với tôi về tâm lý của từng con thú một, rất xác đáng chứng tỏ ông ta là một nhà tâm lý sành sỏi. Ví dụ như loại khỉ là loại lóc chóc, rất thông minh nhưng lại rất chóng quên, và hay bắt chước, muốn giáo dục nó phải vừa dỗ ngọt vừa dùng roi vọt, con gấu là con vật lắm lì, hung dữ và táo bạo, muốn dùng nó không nên bao giờ dùng roi vọt với nó. Đại khái, ông ta kể lại rằng có một lần nọ một chú gấu sút chuồng...

Anh bạn nói có vẻ thao thao bất tuyệt những điều chất chứa trong lòng lâu nay chưa có dịp xỏ tung ra. Mọi người ngồi im, vừa bực bội vừa chua xót. Có người muốn phản đối nhưng đành im, vì cái ông bạn kia tuy nói ác khẩu thật nhưng lại rất chí lý.

Còn vị đoàn trưởng muốn lãnh đạo cái đoàn của mình. Anh ta ấp úng mãi mới tìm ra câu trả lời, anh ta nói rất gượng gạo:

- Đây là lệnh. Chúng ta là cấp dưới, chúng ta phải thi hành.

Lập tức cả đoàn lại nhao nhao lên. Một người nói:

- Đồng ý là lệnh Ai không biết phàm con nhà lính là phải coi lệnh cấp trên như chính là bộ óc của mình, còn mình chỉ là tay chân. Nhưng muốn được vậy cấp trên phải sáng suốt, mỗi cái lệnh ban ra phải cho hợp với nhân tâm, phải hợp với hoàn cảnh, lệnh ban ra cấp dưới đều thi hành dù có chết cũng vui. Đó mới là lệnh của cấp trên.

Vị đoàn trưởng nói ngay:

- Chúng ta là chiến sĩ cách mạng, chúng ta hy sinh vô điều kiện cho sự nghiệp cách mạng như các đồng chí trung ương đã dạy chúng ta. Đòi hỏi cách mạng phải theo nguyện vọng của chúng ta tức là chúng ta hy sinh có điều kiện.

Anh bạn vừa ngồi xuống lại đứng lên ngay:

- Con c... Con c... tao đây, chẳng có thằng đêch nào hy sinh cho cách mạng vô điều kiện cả. Đồ láo toét. Đồ bip người. Tôi chỉ thấy những thằng nói hy sinh vô điều kiện thôi, nhưng thực ra thì họ đều hy sinh có điều kiện cả, nhà lầu, ô-tô, cơm gà cá gỏi, vợ con phủ phê. Còn muốn gì nữa ? Năm mươi tuổi lấy con gái mười tám uống sâm Triều Tiên như nước vối, nay tiệc mai tiệc, còn muốn gì nữa ? Tôi mà được như thế tôi “hy sinh cho cách mạng suốt đời và tôi sẽ bắt con tôi hy sinh suốt đời nó luôn !” Tôi hỏi các đồng chí bà vợ nhỏ của đồng chí D. là bà N. trước kia là mèo của ông T. Tư lệnh miền Tây, bà ta làm chức gì mà được đi tàu lặn vô Nam ? Và vô trong Nam bà ta làm chức gì ? Có phải để trốn ghen ? Tôi thấy lũ chúng ta bị lợi dụng lòng cương trực và nhiệt tình cách mạng. Nhưng những kẻ lợi dụng nên nhớ rằng cái gì cũng có mức độ. Đi quá mức sẽ đổ vỡ. Tôi là một thằng kháng chiến chín năm, ra Bắc mười hai năm, cuộc đời tôi coi như hết rồi. Tôi được cái gì ? Cái cấp thượng úy tôi không cần... tao đêch cần, tao chỉ muốn làm dân.

Anh bạn cởi quần phục ra (cố nhiên không có gấn quần hàm) vứt xuống đất và cởi khẩu súng ngắn ném luôn xuống đất. Rồi anh ta quày quả ra về giữa sự ngỡ ngác của cả đoàn Nhưng đi được vài bước, anh ta cười hắc hắc và trở lại, nói giọng rất mỉa mai.

- Ý quên, còn cái quần cởi trả luôn cho đủ bộ ! Rồi anh ta cởi quần ném thành đống trên chiếc áo phủ lên khẩu súng lục K54. – Thôi nhé, chào các đồng chí, kể từ giờ này tôi là phó thường dân. Tôi đi, tôi đứng tôi ở tôi nằm đều do lệnh của tôi.

Từ đó trở đi, cuộc họp không tiếp tục được. Anh đoàn trưởng rút lui còn những người khác thì lảng đi dần không ra cái sự hội họp gì nữa.

Anh đoàn trưởng đi vô Bộ tư lệnh suốt buổi chiều hôm đó. Đến sáng hôm sau mới trở về. Đi cùng với anh ta có một ông vẻ mặt quan trọng và một anh cần vụ quày một cái bòng sữa hộp và đường cát (để làm công tác chánh trị chắc) .

Tôi đã từng đọc một dòng chữ như những vết sẹo trên da một cây cổ thụ: “Thà chết không quay lại cuộc đời đất Bắc bạc bẽo.”

Thế mới biết người Nam Bộ vượt Trường Sơn trở về miền Nam với vô số ý nghĩ phức tạp nhất là ý nghĩ oán hận chớ không phải “đi giải phóng Miền Nam” như những kẻ lãnh đạo nhằm tưởng.

Đứng ở đây tôi nhìn thấy cuối dãy Trường Sơn thu nhỏ lại như một hòn non bộ trước tư dinh của ông Phó vương Bắc Kỳ Hoàng Cao Khải nơi mà tôi đã giam thân học lấy học để những bài học của Trung ương đảng ban ra để làm vũ khí chống lại Nhân Văn Giai Phẩm năm xưa.

Đó, xương đồng chí của các ông đó, hãy chịu khó đi nhặt lấy để mà bán cho các viện giải phẫu với giá hời, các ông sẽ được lãi to trong canh bạc “giải phóng” miền Nam này! Đó là điều chắc chắn!

Hãy đi nhặt những ống xương ấy về kết làm ghé ngồi, làm bàn buya-rô, và khắc chạm thành những chiếc ống điều đùng đề các ông hút thuốc giải khuây !

Vâng! Xương trên Trường Sơn nhiều quá. Xương lộ thiên như những vụn than ở Hồng Gai đã làm giàu cho miền Bắc.

Vậy mà các vị cứ ở ngoài Hà Nội chạm cốc với nhau chúc mừng chiến thắng. Và có lẽ nhà thơ “vĩ đại” nhất của Hà Nội cũng sẽ lại có thêm cơ hội để mà viết một câu thơ tương tự như sau. “Rượu cúc ấy, các ông, là rượu...!”

Ít hôm sau Thu đau. Theo sự chẩn đoán của ông bác sĩ Cà Dom thì Thu bị thương hàn. Theo lời khuyên của Năm Cà Dom thì nên đưa Thu vào một cái bệnh xá ở gần đó.

Hồng và Năm Cà Dom thì khiêng Thu còn tôi quảy tất cả bốn cái ba lô đi sau hộ tống . Đến bệnh xá xong, Năm Cà Dom quay trở ra ngay. Còn tôi ở lại với Hồng.

Thu mê man suốt đêm. Còn Hồng thì nói chuyện qua loa với tôi một chập rồi biến mất.

Sáng hôm sau, Thu vẫn còn sốt vùi. Tôi nói với Hồng:

- Em ở lại với chị nhé, anh trở lại trạm.

Tôi đắp chăn kỹ lưỡng cho Thu rồi quay đi.

Hồng lặng thinh không buồn không vui. Cậu ta đưa tôi đi một quãng. Khi sắp quay lại thì cậu ta dúm vào tay tôi một hộp sữa. Chao ôi! Cái vật kỳ lạ này bỗng nhiên lại xuất hiện ở giữa rừng này, một kỳ quan có lẽ!

- Ở đâu cậu có vậy ?

- Ở đâu em có thì thôi. Em biểu anh đấy.

- Thôi cậu để lại cho Thu đi. Tôi không cần.

- Em còn nhiều mà !

- Trời đất... Em...

- Thôi anh cất đi. Không cần biết ở đâu em có.

Rồi Hồng quay ngoác trở lại.

Tôi cầm hộp sữa trong tay. Sữa hộp “Nestlé” bên ngoài có hình cái tổ chim mà tôi quen thuộc từ thuở bé !

Trời đất ! Ở đâu mà có cái hộp sữa này, mà tôi lại là chủ ? Tôi biết chắc chắn Hồng đã giở ngón sở trường của cậu ta rồi. Có lẽ tất cả cái kho của bệnh xá này bị anh ta moi ruột.

Tôi để Thu nằm lại với đứa em trai, nghĩ cũng tàn nhẫn và ích kỷ quá, nhưng ai đứng trong hoàn cảnh của tôi thì chắc cũng xử thế như tôi mà thôi !

Tôi lủi thủi đi trên đường về trạm, tâm sự ngổn ngang. Trong lúc Thu mê man tôi đi mà không nói được lời từ giã. Tôi cảm thấy mình hèn hèn thế nào ấy, thấy mình không được hài lòng về mình. Tuy thế tôi vẫn cứ mạnh bước, tôi biết trước rằng nếu tôi quay trở lại ở săn sóc Thu thì khi Thu khỏi bệnh, chúng tôi cũng chia tay, chùng đó tôi sẽ ân hận.

May mắn cho tôi vô cùng, khi tôi về tới nơi tất cả đều có ở nguyên vị, không vắng ai. Năm Cà Dom, Hoàng Việt...

Chúng tôi nằm thoi thóp trên võng, không muốn đi đâu không muốn làm gì. Có lẽ cái chết, duy nhất có thể giúp chúng tôi giải quyết tất cả

Một buổi trưa, chúng tôi nằm im. Năm Cà Dom thì thở dài thườn thượt, còn Hoàng Việt thì cứ chốc chốc lại kêu lên “cách mạng cái gì kỳ cục vậy he ?” và đưa những ngón tay lên quàu trên mái tóc trắng xóa như để bới tìm phương cách giải quyết khó khăn. Nhưng đâu có cách gì ngoài gạo ?

Chung quanh đây đâu còn cái kho nào nữa để mà ăn cướp ? Các đồng chí trung ương đã xua chúng tôi vào đây như xua một đàn vịt mạnh con nào con ấy rút rìa, đói no sống chết cũng mặc.

Bống Roánh xuất hiện. Roánh nắm một mớ lá trong tay, vừa đi vừa rút tung mớ bỏ vào mồm nhai có vẻ thú vị lắm. Tôi hỏi ngay:

- Gì đấy?

- Lá cây.

- Lá cây gì mới được chứ?

- Lá bép.

- Đâu đưa đây coi

Roánh tạt vào lều chúng tôi, đưa mớ lá cho chúng tôi xem.

Những chiếc lá láng mượt như thoa mỡ hình bầu dục và nhỏ như lá ô-môi. Roánh nói:

- Ở vùng này có một tiểu đoàn ăn lá bép sáu tháng.

- Ai nói đó ? Năm Cà Dom hỏi.

- Nghe người ta nói chớ ai.

- Nói dóc! Người ta chớ phải trâu bò đâu mà ăn lá sống được.

- Đây các anh ăn thử xem. Béo lắm.

Năm Cà Dom bứt mấy chiếc cho vào mồm và nhai thử. Năm Cà Dom phun ra và lắc đầu:

- Không ăn được đâu.

- Các anh rồi phải ăn như tôi. Đói quá mà.

Hoàng Việt phát câu:

- Ai mà ăn kỳ cục vậy!

Roánh biến vụt đi với mớ lá trong tay.

Tôi đã nhận diện cái giống lá đó và bắt đầu đi tìm.

Tôi đi bẻ được ngay một mớ nhưng lòng buồn nản vô cùng, không thiết gì đến việc nấu nó mà ăn. Năm Cà Dom gợi ý:

- Hay là mình lội trở lại cái kho gạo bị thiếu hủy tìm những hạt gạo còn sót chung quanh kho.

- Đúng rồi ! Hoàng Việt đồng ý. Bây giờ mình phải đi ăn mót.

Tôi nói ngay:

- Nhưng bây giờ ai biết đường trở lại đó. Và ai dám đi ?

Vấn đề của tôi đặt ra làm cho mọi người thất vọng. Dù có nhớ vị trí cái kho gạo cũng không ai dám đi.

Tôi nghĩ lại mà tiếc ngơ tiếc ngẩn.

Một hôm tôi đi quanh quẩn trong khu vực đóng quân tôi gặp Ngân. Té ra nàng vẫn đi gần bên tôi và Thu mà chúng tôi không hay. Trông nàng cũng không khác trước là mấy. Cô kỹ sư nông lâm có vẻ bình thường trước vấn đề gạo. Hơn thế nữa Ngân đang nấu cháo. Lúc này mà có gạo để nấu cháo là một việc vô lý hoặc là một việc làm mà người ta phải giấu đi để khỏi phiền phức cho mình.

Thấy tôi đến, Ngân mừng lắm, nhưng nàng cố giữ vẻ bình thản. Tôi hỏi:

- Lâu nay sao không thấy Ngân tới chơi... với Thu ?

- Mệt quá anh ạ. Đâu có lúc nào rồi rảnh mà đi.

- Nhưng tôi cứ nghĩ là Ngân đã giận tôi.

- Em giận gì anh ?

- Tôi biết mà, giận tôi chi !

Ngân đang ngồi nấu bếp ngẩng lên đối đáp với tôi nhưng khi tôi nói đến câu đó thì Ngân cúi mặt xuống, tay khẽ bẻ những que củi nghe răng rắc, ném vào lửa một cách sững sờ.

Tôi thấy đứng lâu không tiện cho nên tôi vội vã ra về. Ngân nói ngay:

-Anh ở chơi ăn cháo ?

Đàn bà có phép màu nhiệm. Mỗi khi họ mời mọc thì khó chối từ. Tôi đành phải ở lại.

- Ngân mời tôi ăn cháo, tôi lấy gì mà đáp lại.

Tôi vừa nói vừa nhìn hai hàn tay của Ngân. Chúng vẫn như xưa hai bàn tay ấy, với nước da trắng nõn và những ngón tay thon như búp cây rừng, những ngón tay đã từng giữ nhánh tre khi đi ngang qua một lạch suối, và những ngón tay đã gỡ những trang sách của tôi ở dãy rừng núi này.

Trước đây Ngân rất hồn nhiên với tôi khi bên cạnh Ngân có cả Thu . Hay ít ra Ngân cũng đã tạo ra được sự hồn nhiên đó, còn bây giờ Ngân hơi luống cuống.

Tôi cũng lấy làm lạ rằng sự luống cuống đó lại tác động vào tâm hồn tôi một cách sâu xa. Cái nhánh tre xanh tươi bên ven suối trở nên mát mẻ trong lòng tôi lạ thường. Tôi cảm thấy hình như những ngón tay của Ngân vẫn còn giữ nó để cho khỏi quắt vào mặt người phía sau đang đi tới, vì thế mà, anh ta nhìn thấy và yêu những ngón tay đó.

- Anh ở đâu

? Ngân đột nhiên hỏi tôi.

-

Ở đây bên em. Tôi đáp.

- Không em muốn hỏi bây giờ anh đang ở gần đây không ?

Tôi vui vẻ:

- Thì ở đây ngay bên em. Em không thấy điều đó hay sao ?

Ngân dấy nẩy phụng phịu:

- Anh kỳ quá. Em muốn hỏi chỗ đóng quân của anh.

- Anh cũng lầy lăm lạp quá ! Anh đang đóng quân ở đây, hay nói rõ hơn là đang đóng đô trong lòng...

Tôi vui vẻ pha trò để đề phòng sự phản ứng của Ngân. Nhưng Ngân để lộ nét vui trên gương mặt.

Ngân hơi ửng đôi má. Rồi để cô dấu cái hiện tượng bùng lên trong lòng Ngân lấy nắp cà men múc cháo ra đưa cho tôi. Cháo ngon lành thật. Nó hồi sinh trong tôi những tế bào héo hon sắp bị thải ra ngoài.

Tôi từ giả Ngân trở về lều.

Năm Cà Dom nằm võng nghe radio. Cái radio đang dùng mấy cục pin cũ phát ra những tiếng ề ề.

Ông Chín nằm tốp ve trên võng như tàu lá. Lâu nay thì cục lập trường của ông Chín đã trở thành “mảnh da lừa” teo dần theo những nguy nan hằng ngày. Tội nghiệp ông Chín hết sức. Ông trời dài. Ông không giấu giếm sự bi quan trong lòng ông nữa . Ông cho rằng ông đi không đến nơi. Và ai cũng công nhận như thế. Một con người chỉ còn xương bọc trong da mà phải leo núi hai tháng nữa với những con đoi bất ngờ luôn luôn xảy ra thì làm sao mà đi nổi.

Tôi chú ý thấy gần đây ông Chín nguy trang nhẹ nhàng hơn trước, vì sức khỏe kém hơn là vì khinh địch.

Roánh mang đến cho tôi một mớ lá bép trong cái nắp cà mèn. Roánh bảo:

- Anh ăn thử đi, khá lắm. Giống như có pha mỡ lợn.

- Có chết đại không ?

- Em ăn rồi mà. Cả đơn vị dùng dùng đi hái về ăn đấy.

- Có nhiều không ?

Tôi chỉ ném vài miếng rồi trả lại cho Roánh.

- Cám ơn cậu. Tôi sẽ đi tìm.

Roánh cứ lãn la bên tôi, không chịu đi. Mãi lúc sau Roánh mới e ngại nói:

- Em và thằng Hồng rất thân nhau.

- Thế hả ? Tôi hỏi lơ là.

Roánh nói tiếp:

- Nó bảo với em rằng anh có cái máy ảnh.
- Nhưng để làm gì ?
- Em xin anh một “pô”.
- Cậu sắp trở thành “anh hùng” hả ?
- Không ? Chính là em sắp chết .
- Hả ? Cậu nói cái gì ? Cậu mê sảng trong cơn sốt ác tính à ?
- Không, em vẫn bình tĩnh. Để em kể cho anh nghe.

Roánh nói tiếp:

- Em sắp đi trinh sát.
- Sắp đánh à ?
- Sắp mở đường máu anh ạ.
- Thế à!
- Nếu không mở đường máu thì nằm đây cũng chết vừa chết đói vừa chết bom. Vị chỗ này lộ quá rồi. Anh cũng biết thừa rằng sau vụ cướp kho gạo, máy bay do thám hàng ngày. Ở đây cả đơn vị lớn thế này thì làm sao tránh khỏi B52 ? Cho nên các cha cán bộ khung bị khu sáu bắt lại đã chuồn đi hết rồi để lại cho mình hưởng nguyên cái “gia tài” vĩ đại đó.

Vì thế cho nên cấp chỉ huy của em, ông Mạnh Rùa và ông Tuất định tổ chức một cuộc tấn công mở đường máu. Cuộc tấn công này sẽ có hai cái lợi. Thứ nhất nếu thắng lợi thì cả đơn vị mở đường đi vào sẽ có tiếp tế gạo. Còn nếu không thắng thì sẽ có một số toi mạng. Do đó sẽ nhẹ lo vấn đề gạo cho các ông.

Tôi gạt ngang:

- Cậu nói bậy, chỉ huy mà ai lại đi tổ chức một trận đánh như vậy?
- Em bảo đảm với anh đó là sự thực.
- Thánh thần cũng không biết nổi.
- Em nghe lén mà. Họ bàn luận với nhau chẳng ngờ em ngồi gần đó. Em nghe rõ không sót một câu nào. Các ông Mạnh Rùa và Tuất Chó đồng chủ trương nhờ kẻ địch giết chết em. Để em trong

đơn vị hai ông ấy khó chỉ huy.

- Kỳ cục vậy ! Tôi kêu lên.

- Nhưng đó là sự thực.

- Đồng chí với nhau không mà.

- Đồng chí gì ! Các ông nhớ cái lần các ông lên mua gà trong buôn về chưa kịp ăn bị em đớp mất không dám la, nên bây giờ các ông trả thù.

Roánh nói tiếp:

- Nhưng trước khi họ cho chúng em ra trận, họ còn cho chúng em chút ít ân huệ.

Tôi hỏi:

- Ân huệ gì?

- Họ kết nạp chúng em.

- Cậu và ai?

- Một thằng nữa, tên thằng Đính, cũng ngổ ngược như em.

- Kết nạp vào đoàn hay vào đảng ?

- Em thì vào đoàn, còn thằng Đính thì vào đảng. Vì thằng Đính đang ở trong đoàn rồi. Họ động viên em bằng cách đó. Anh xem có ” thiêng liêng ” không ? Ghê quá !

- Thế ra các cậu cũng “vinh quang” tột đỉnh rồi.

- Vâng, nay mai đơn vị sẽ mặc niệm em và truy tặng em là “anh hùng quân đội” trong lúc đó thì bố mẹ em ở nhà khóc sưng con mắt và chỉ muốn em sống để trở về nhà thôi. Em dự đoán thế là vừa, nếu may mắn mà em sống thì còn nói gì nữa, còn nếu em chết thì anh gửi bức ảnh về cho bố em.

Tôi bỗng nhiên xúc động vì tâm sự và điều yêu cầu của con của thằng bé. Tôi lâu nay cứ đánh giá nó như một thằng lính láu cá chuyên ăn cắp vặt. Chẳng ngờ nó lại ưu tư đến thế!

Tôi đắn đo, không biết có nên lừa gạt cậu thanh niên này không ? Rất cuộc, tôi nhận lời. Vì đó là yêu cầu của kẻ biết mình sắp phải chết. Anh ta đâu biết máy tôi không phim. Cứ nhận cho anh ta yên lòng. Thế cũng chẳng tội tình chi.

Tôi nói:

- Cậu bị quan quá ! Nhưng tôi sẵn sàng chụp cho, cậu muốn mấy pô tớ chụp cho mấy pô. Sáng mai nắng lên tôi chụp.

Roánh nhảy cõn lên. Anh chàng không ngờ tôi tốt bụng đến thế. Hôm sau thì hai cậu thanh niên được kết nạp, y như Roánh đã nói với tôi, Roánh thì vào đoàn viên thanh niên lao động, còn Đính thì vốn là đoàn viên, thì vô đảng.

Tôi không có dự hai cái buổi lễ kết nạp đó, nhưng tôi cũng hình dung ra nó diễn ra như thế nào.

Đại khái là đồng chí Bí thư chỉ bộ tuyên bố lý do rằng thì là ngày hôm nay chỉ bộ ta quyết định kết nạp đồng chí nọ đồng chí kia vào chỉ bộ. Kể từ nay hàng ngũ ta có thêm chiến sĩ giai cấp vô sản, v.v . . . (nghĩa là không có cả gạo nấu... cháo) .

Rồi người được kết nạp giơ tay thề hi sinh chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, và đặt quyền lợi đảng (hay cho một nhóm tham quyền cố vị độc tài ?) lên trên hết (cả quyền lợi của tổ quốc).

(Từ đó trở về sau, tôi không gặp lại hai cậu thanh niên này nữa. Tôi cũng không rõ hai cậu đó chết, hay đã sống cuộc sống sau khi đã rời đơn vị.)

28

Hôm sau thì đơn vị xuất phát. Không hiểu ban chỉ huy của Mạnh Rùa và Tuất đã nắm tình hình địch như thế nào mà dám mang cả đơn vị lao vào. Tôi có dịp nhìn lại tiểu đoàn của Tuất từ sau trận B52 . Thật thảm hại. Không còn được một trăm quân lính. Cậu nào cậu nấy đứng không vững, mặt mũi thì không còn vắn vẻ nào tả cho xiết. Vừa đen tối vừa xanh xanh, tóc tai rậm rạp và cặp mắt thì có lẽ chứa đựng những ý nghĩ kỳ lạ, mỗi người mỗi khác nhau.

Họ kéo quân đi, không quên để lại một toán hậu bị. Tôi và Năm Cà Dom, ông Chín, Hoàng Việt, Ngân và một đám ma trời tìm chỗ lui về phía sau để được an toàn hơn.

Ngày hôm sau thì tôi thấy một anh lính lùi về. Anh ta chửi văng tục hằng tràng, không rõ chửi đích danh kẻ nào, nhưng có vẻ hằn học và nổi loạn đến cực độ.

- Chúng nó bảo tụi Mỹ là lính gà tồ, công tử bột. Thế nhưng mới vừa nổ mấy phát AK chưa biết có rụng cái lông nào của nó hay không mà nó đã nã pháo như mưa không góc đầu dậy được.

Đánh thế chó nào như thế mà xua con người ta vào đánh. Không nắm được địch tình, không nắm được địa hình địa vật chi cả thế mà cứ nhắm mắt lúi vào. Mẹ kiếp rồi còn máy bay nữa chứ. Máy bay gì mà như con nòng nọc nó cứ bầu đen trên đầu, bắn vuốt mặt không kịp. Ói giao phen này vô số thằng nằm ngay cán cuộc ra đó. Thối cả rừng, cả suối, tai hại cho mà xem !

Tôi thấy anh chàng chỉ còn có khẩu súng dính trên vai, còn bao đạn ngang lưng thì rơi đầu mắt, và cái ba lô cũng không còn ngồi xôm trên chiếc lưng gầy của anh ta nữa. Anh ta cứ chửi toáng lên như để gây sự chú ý đối với chúng tôi, nhưng cả lũ chúng tôi cứ nằm im làm cho anh ta hơi ngượng.

Anh ta cởi áo vứt trên cành cây, ném súng xuống đất lót ngòi và lại chửi đổng một cách hăng hái. Và cuối cùng biết chắc rằng không thể lôi hút được sự chú ý của chúng tôi anh chàng bèn đi vào lều của tôi. Anh ta quệt mồ hôi trán và nói nhỏ nhẹ:

- Anh có nước không cho em ngụm.

- Có đây, nhưng chưa nấu.

- Mặc kệ, em cháy cổ họng mất.

Tôi đưa cái bi đổng nước suối cho anh ta. Anh tu một hơi và dốc hẳn chiếc bi đổng lên. Xong anh ta đánh rơi chiếc bi đổng và ngã lăn ra trên đồng lá khô không cựa quậy. Đột một tiếng đổng hồ sau thì anh ta mới tỉnh dậy và ngơ ngác nhìn tôi. Tôi hỏi ngay:

- Trận đánh thế nào cậu ?

- Đánh đá gì anh ơi. Chết cả nút.

- Tình hình ra sao?

- Chả ra sao cả.

- Nghĩa là thế nào cậu nói tử tế nghe coi.

- Em đã bảo là nó không ra sao cả mà. Nghĩa là đi đánh địch nhưng có thấy địch đâu mà đánh ? Đi mò mẫm cả ngày, chưa đụng nó, nó đã nổ súng trước mình rồi. Kế đó là máy bay tới đen như ruồi. Lo mà chạy. Rồi lại pháo nã tiếp theo đưa chân cho mình chạy mau lên.

Anh lính tiếp:

- Thế đó! Chỉ huy ngu như bò, coi sinh mạng lính như rác.

Tôi hỏi:

- Mạnh Rùa và Tuất ở đâu?

- Đâu có biết ở đâu là đâu. Đâu có ai chỉ huy được ai đâu. Mạnh ai nấy chạy tán loạn trong rừng.

Bỗng anh lính kêu lên:

- Ố giời ! Em mất mẹ đôi dép rồi.

-Thế à?

- Mất dép khác nào chân bị chặt ! Em làm sao mà đi!

Hai người nữa lại về. Một người nằm trên lưng người kia. Máu chảy ròng ròng. Người bị thương rên hừ hừ. Vết thương không được băng bó, máu khô đen quánh lại trên vải.

Tôi cảm thương Mạnh Rùa và Tuất vô cùng. Hai gã đâu còn chút uy tín gì để phán lệnh xuống cho binh sĩ.

Mạnh Rùa rũ xuống như cái áo tả tơi. Hắn đến lều tôi ngồi phệt dưới đất và có lẽ định tìm cơ hội để phân trần cho nên hắn cứ ngồi hoài không chịu đi. Tôi an ủi hắn, nhưng hắn gạt phăng đi:

- Thôi đi cha non ! Mạnh Rùa xua tay ngán ngẫm. Đánh giặc thì có thắng có bại, đồng ý rồi, nhưng ở đây cứ toàn bại. Bại trận và bại hoại tinh thần.

Tôi hỏi:

- Sao đơn vị còn thừa quá vậy ?

- Thì còn sao nữa ? Chẳng lẽ đánh giặc lại sống cả à ?

- Trận này thế nào ?

- Gặp sừa lửa rồi ! Mới nổ một phát nó đã quặp mình lia lịa . Mẹ kiếp, cái kiểu này vừa chết, vừa đói, tụi lính nó làm thịt tôi mất.

- Gì mà bi quan thế cậu?

- Dù mẹ, tớ về được Hà Nội, tớ lột hết lon trả lại chúng nó ngay. Người ta đưa mình vào bước đường chó chết, mà cứ giục mình lập công. Tớ chưa từng gặp một tình cảnh nào như vậy. Cậu thấy không ? Thương binh như thế, lấy gì băng ?

- Tốt hơn đừng đánh.

- Đừng đánh cứ nằm đây, lấy gì ăn ? Đánh cũng chết, đói cũng chết. Nên chọn cái nào ?

Máy bay đã lượn trên đầu chúng tôi. Rồi chỉ trong giây phút chúng tôi đã nằm trọn vẹn trong cái vòng vây của chúng. Hãi hùng quá!

Cố nhiên là những trận mưa bom xảy tới. Có lẽ đàn máy bay thích lắm. Lâu nay chúng tìm mà không thấy dấu vết nhưng nay thì bỗng nhiên các vị lại nổ súng chẳng khác kêu lên “lạy ông con ở bụi này”.

Những người chết và những người sống sót mất tinh thần. Thì cũng giống như những trận bom khác, thế thôi.

Chỉ có một điều may mắn duy nhất từ khi chúng tôi rời Hà Nội đến nay, là bỗng nhiên lính Mỹ rút đi. Thiệt là phước đức trời cho.

Chiều hôm đó, một vấn đề đặt ra rất khó xử cho tôi là cái hộp sữa của Hồng cho tôi lúc tôi từ già cậu ta mà rời bệnh xá.

Làm sao ăn nó?

Nghĩa là làm sao uống sữa giữa lúc thiên hạ đói meo và máu me đầy người. Cố nhiên là phải thủ tiêu cái hộp sữa kia một cách vô cùng bí mật và phải rủ những người nào tối cần thiết. Năm Cà Dom và Hoàng Việt, tất nhiên rồi !

Nhưng còn địa điểm thì bí mật hoàn toàn. Đây là sự sang trọng cực chẳng đã. Uống sữa trong lúc không có gạo nấu cháo.

Đợi cho ai nấy ngủ hết, tôi mới sang rủ tai Hoàng Việt và Năm Cà Dom. Hai vị này cứ tưởng tiên trên trời mới ban xuống. Tôi bèn ấn cái hộp sữa vào ngực vào tay họ để cho họ tin chắc.

Thế là chúng tôi uống sữa. Có trời mới biết được xuất xứ của hộp sữa này.

Nói đúng ra là uống nước sôi có pha tí sữa. Thiếu chút nữa Năm Cà Dom lấy ống tiêm tiêm vào mạch máu chúng tôi, như tiêm thuốc trường xuân bất lão.

Chúng tôi không quên để dành cho ông Chín một cốc. Hoàng Việt nói:

- Ông Chín yếu quá rồi!

Quả thật, ông Chín đã kiệt sức. Ông không còn nói năng hoạt động bảo vệ lập trường như trước kia nữa. Tôi nghĩ, bây giờ có lẽ trong thâm tâm, ông Chín đã tự nhận rằng chuyện vô kỷ luật, mất lập trường thậm chí phản động là những chuyện tất nhiên, của bộ đội trên con đường này.

Sáng rồi.

Tôi sợ buổi sáng vô cùng, nhất là cái buổi sáng hôm nay, mà chúng tôi biết được rằng nó đến với tất cả sự bất lợi.

Tôi không dám nhìn hai nhà quân sự Mạnh Rùa và Tuất. Họ đang làm những việc ngoài khả năng của họ để dựng dậy đám lính không còn hồn.

Mạnh Rùa huyết còi liên tục.

Còi báo động khẩn cấp nhưng không có ai đi hoặc bò lét tới cả. Mạnh Rùa và Tuất phải đi dựng từng người dậy và lôi họ đến chỗ tập họp.

Mạnh Rùa nói:

- Bây giờ tôi không còn thì giờ để nói nhiều hơn nữa, tất cả hãy sẵn sàng và rút ngay khỏi nơi này.

Tất cả binh sĩ rã hàng trở về lều, bước đi nặng chịch, mắt nhìn xuống đất.

Tôi và Năm Cà Dom tuy không nằm trong quân số của Mạnh Rùa nhưng chúng tôi đã ba lô lên vai và sẵn sàng tiếp tục làm chùm gởi bám vào đơn vị của anh ta.

Trông ông Chín, ông già Noël và Hoàng Việt chống gậy đứng gục xuống dưới sức nặng của chiếc ba lô như quả núi đè trên lưng. Tôi hết muốn nói gì. Ba người này nếu dự vào một cuộc chạy đua thì chưa biết ai sẽ về nhất. Mạnh Rùa quát luôn mồm:

- Mau lên ! Nó đến rồi ! Đồ ăn hại, cứ lờ đờ thế kia !

Còn Tuất thì có vẻ chính trị viên hơn:

- Ráng lên các đồng chí. Vào đến trạm trong tôi sẽ kiểm bò đái các đồng chí. Tha hồ tắm bồ!

Một binh sĩ mĩa mai:

- Bò gì ? Bò lết chắc.

Họ còn tiếp tục mĩa mai cấp chỉ huy của họ, gần như công khai. Một người nói:

- Phen này thì các người mất chức hết. Ba tháng hành quân làm cho đơn vị này từ ba trăm người nay còn lại nấu không ngọt bát cháo.

- Im im! Hung thần đến ! Sa tăng ! Sa tăng, suyt!

- Hung thần à ? Tớ cũng khiếp sợ. Hấn cũng bỏ trận địa chạy vắt giò lên cổ như chúng mình thôi. Từ rày đụng trận, tớ chạy. Kéo chết bỏ vợ bỏ con... ông đấm... ông đấm... ông khiếp sợ sa tăng.

- Chà ghê nhỉ. Có dậy hành quân không ? Đồ ôn binh.

Cả đám im phắc và nhảy nhồm cả lên, Mạnh Rùa đã đến đúng lúc. Hấn quát:

- Này liệu cái hồn. Có dậy không ?

Cả đám chạy tán ra. Chỉ còn một cậu nằm nín lại. Mạnh Rùa tới ngay. Hấn lại quát vào cái vũng im lìm:

- Sao nằm đây. Sao nằm đây ?

Mạnh quát hai ba lượt mới có tiếng đáp:

- Em đau dạ dày.

- Tại sao lại đau dạ dày ?

- Dạ... em em...

- Không đi đánh trận vừa qua à? Anh lại là trung đội trưởng nữa!

- Dạ em đau.

- Tại sao vào đây lại đau dạ dày?

- Dạ em đau từ
Hà Nội, nhưng bác sĩ vẫn cứ lấy em đi như thường.

- Láo, đồ láo!
Thằng bác sĩ nào lại vô lương như thế.

- Dạ sự thật thế ạ. Em đau quá. Không ăn được gì cả.

- Cũng may là ở đây không có cái gì để anh ăn. Nhưng anh vẫn phải hành quân nghe chưa. Đứng dậy, đi ngay !

-Dạ em không đi được ạ.

- Anh nói với ai vậy? Anh có nhớ anh là trung đội trưởng không ? Tôi hạ lệnh cho anh đứng dậy, điều động trung đội ngay.

Mạnh Rùa đi lướt qua một lượt. Hắn dừng lại không biết mấy lần để hò hét gầm gừ. Đến người cuối cùng ngay bên cạnh tôi, hắn không nói nhiều nữa. Hắn đưa chân đá vào chiếc võng no tròn.

Mãi chiếc võng kia mới ngộ nguậy.

- Dậy ngay.

-Dạ em sốt ạ.Tiếng nói vang ra từ bên trong chiếc màn xanh rũ xuống võng.

-Tại sao sốt?

- Dạ tại em lên cơn.

-Tại sao lên cơn?

- Dạ em ăn lá bép bị kiết lỵ nữa.

- Tôi không biết. Lệnh là lệnh. Dậy ngay !

Mạnh Rùa lại sút vào chiếc võng như đá bóng.

Hắn lầu bầu:

- Ở đây không có bệnh với tật gì cả. Bom đạn không vị tình. Người ta đi... Không phải bằng cái chân, mà bằng cái đầu, hiểu chưa hiểu chưa ?

Rồi Mạnh Rùa tóc mần ra. Hấn nhìn thấy bàn chân của bệnh nhân. Hấn reo lên ngay như bắt chợt gặp một sự thú vị.

- À đây rồi. Đây là cái thằng đã bắn vào chân phải không ? Và nhảy tàu ở Hàm Rồng phải không ? Hay nhi, vào đến đây lại giờ cái sốt rét và kiết lỵ ra để không hành quân. Kỳ này tao bắn dùm cho một viên vào đầu.

Rịch rịch ! Mạnh Rùa lại sút liên miên vào chiếc võng, làm cho nó đưa qua đưa lại. Mạnh như một cầu thủ điền tiết đá túi bụi không còn kể trướng trật nữa. Và tiện tay hấn ta giật luôn dây võng làm cho bệnh nhân ngã lăn kền xuống đất.

Cặp mắt Mạnh Rùa đỏ nọc. Hấn nắm lấy tóc anh chàng quật ngửa anh ta ra. Một tay hấn mò mẫm vào báng súng ngắn đeo bên hông.

- Đồ ăn hại !

Tôi nhắm mắt lại. May quá, không có tiếng súng nổ.

Mạnh Rùa dạng hai chân ra, mồm phùng ra thối còi với tất cả sức cha sanh mẹ đẻ. Tiếng còi vang lên như búng tung những gốc cổ thụ. Hấn cắn đầu xuống mà thối, hấn nhắm tít mắt lại mà thối, hấn tuôn tất cả cơn lôi đình vào cái còi bé nhỏ.

Rồi hấn đi.

Hấn quay lại chỗ anh trung đội trưởng đau dạ dày. Anh này tên là Thượng. Mạnh Rùa vớ lấy một thanh cây cắm trong tay. Mạnh Rùa hát hàm:

- Thế nào đồng chí trung đội trưởng ?

- Dạ dày em đau quá!

- Ở đây không có mông và dày, chỉ có hành quân ngay thôi. Đồng chí có đi không ?

- Dạ... dạ...

Vút vút vút Mạnh Rùa quật vào anh trung đội trưởng đau dạ dày. Anh này nằm im không kêu.

Mạnh Rùa đánh đúng ba gậy rồi ném chiếc gậy đứng thờ dóc. Hấn đã thấy võ lực trở thành bất lực. Hấn đứng há hốc mồm ra mà thờ.

Rồi hấn quát gọi. Một anh nào đó cũng hãy còn biết đến thượng cấp đã chạy đến nghe Mạnh Rùa truyền lệnh.

Mạnh Rùa lạnh lùng bảo:

- Cởi hết quân phục nó ra.

Thấy anh kia không chịu thi hành lệnh của mình, Mạnh Rùa lại quát.

- Cởi mau! Đồ phản bội!

Trung đội trưởng Thường mà ba gậy vừa quật vào người vẫn nằm im như không có, đã ngóc đầu dậy khi bị viên tiêu đoàn trưởng của mình gán cho cái danh từ phản bội.

Thường cố nấp mép võng gượng ngồi dậy. Một con người lép kẹp như một cái mái chèo, không còn tim phổi trong lồng ngực. Thường trân trối nhìn vào Mạnh Rùa, môi mấp máy không nói ra lời và hai hàng nước mắt chảy rờn rờn xuống má.

Mạnh Rùa quát:

- Tao ra lệnh lột quân phục của mày và tuyên bố kể từ nay mày không còn trong đơn vị tao nữa.

Anh kia từ từ bước lại gần Thường để thi hành cái lệnh của Mạnh Rùa, nhưng Thường xua xua tay:

- Được rồi! Các đồng chí không phải nhọc công. Tôi thấy tôi không còn xứng đáng...

Rồi Thường gục mặt vào hai bàn tay nức nở.

Mạnh Rùa bỏ đi. Anh kia cũng bỏ đi theo Mạnh. Thường cố đứng dậy cởi hết quần áo mang đi trả cho Mạnh rồi trở về ngã vật trên võng.

Thường khóc, Thường than thở một mình:

- Tôi đã làm gì nên đáng đuổi tôi ? Hay tôi đã không làm được gì nên đáng đuổi tôi ?

Cuộc hành quân cấp tốc vẫn bắt đầu. Nói đúng ra là một trận chạy bán mạng, chạy không cần kiểm điểm kẻ còn người mất miễn sao thoát khỏi cái khu rừng đi bị máy bay trinh sát khoanh tròn.

Chúng tôi chạy theo anh giao liên muốn đứt ruột, bụng đói meo, dạ dày lép như trấu, hai đầu gối khua nghe lọc cọc, hai màng tai muốn vỡ tung ra. Không cần biết anh giao liên dắt mình đi đâu vì cái chết đang trùm xuống đầu tôi với đôi cánh sắt kia rồi.

Khi chúng tôi được lệnh dừng lại thì không đứa nào đứng vững được nữa. Tất cả đều ngã quy xuống như những cây cỏ bị phạt ngang gộc. Tôi tưởng như hai lá phổi của tôi đã dán vào lồng ngực và dòn như bánh tráng.

Chập sau, anh giao liên lân la đến nói chuyện với tôi. Tôi moi trong ba-lô tìm một điều thuốc để mua chuộc anh ta.

Thuốc chẳng thay com được nhưng nó làm cho người ta tươi lên.

Tôi hỏi:

- Nghe nói đây là Plei-me phải không anh ?

- Đúng ! Đây là Plei-me.

Anh ta ngòì hút đến quá nửa điều thuốc mới nói tiếp:

- Nếu chúng ta nhìn nhận sự thực thì chúng ta thua to nhất ở trận Plei-me. Chắc có lẽ các anh ngạc nhiên khi nghe tôi nói như thế. Nhưng vì tôi là người đã tham dự trận này cho nên tôi dám nói như vậy. Đánh với một đối phương mà mình chỉ biết trên khái niệm, mà lại khái niệm sai trăm phần trăm thì làm sao ?

Anh giao liên chậm rãi kể tiếp:

- Vừa chạm súng là chúng tôi mất tin tưởng ngay. Chúng tôi không biết đã đội bao nhiêu bom pháo. Không biết đối phương ở đâu và không biết cả cấp chỉ huy ở đâu. Bom nổ và lửa cháy thành biển. Và tôi chạy... Ba ngày sau tôi mới thoát khỏi cái trận đồ quái ác đó. Tôi là người thứ nhì của đại đội còn sống sót. Người thứ nhất còn nguyên vẹn thân thể nhưng đã phát điên, còn tôi chưa điên, nhưng đã lãnh một cái “mề đay” vào bả vai bây giờ vẫn chưa gỡ ra được. Sau trận đánh ba tháng, người ta vẫn chưa dám dùng nước suối ở vùng này. Xác người nằm lang thang khắp nơi. Người ta nói cọp ở các rừng khác đánh hơi biết, kéo tới đây tha hồ phá cỗ. Vì thế cho nên cọp vùng này rất thích thịt người, và cũng vì thế, người ta nói cọp Plei-me dữ hơn cọp ở các rừng khác.

Bỗng một tiếng quát:

- Giao liên trốn đâu rồi ?

Tôi thấy Mạnh Rùa hầm hầm đi tới. Anh giao liên lên tiếng:

- Em đây ạ!

- Lại đây bảo ! Mạnh Rùa chống nạnh và hất hàm. Cậu thấy tạm trú ở đây đêm nay được không ?

- Dạ đư... ợc ạ ! ..

- Có bảo đảm không?

- Dạ được nhưng không bảo đảm. . . vì. . . đây là bãi chiến trường Plei-me ạ. Máy bay Mỹ đi ngang qua đây là cứ bắn không cần biết mục tiêu và kết quả ra sao hết.

Mạnh Rùa ngạc nhiên khi nghe nói đây là Plei-me.

- Đây là Plei-me à?

- Vâng! Đây là Plei-me, bãi xương trắng của hằng ngàn người... Đồng chí có muốn xem...

- Câm ngay ! Tao bắn bễ đầu. Pốp !

Cậu giao liên ôm mặt tiu nghỉu lùi ra. Thấy Mạnh Rùa nổi cáu tôi cũng không biết làm sao. Còn Năm Cà Dom thì rí tai Mạnh Rùa:

- Cậu giao liên là người có dự trận Plei-me đấy ông bạn. Cậu ta biết rất rõ. Cậu ta thấy cậu là nhà quân sự cho nên cậu ta kể sự thực cho cậu liệu bễ mà điều quân.

Mạnh Rùa lặng thinh. Có lẽ y thấy mình vô lý. Y nói chửi ngược:

- Thế ra mình không thể dừng ở đây được à ?

- Đúng ! Mình phải vượt qua cái tử điếm này chứ !

Mạnh Rùa bỏ đi một nước.

Anh giao liên đợi cho Mạnh Rùa đi khuất, bèn nói với chúng tôi:

- Cán bộ tiểu đoàn đấy. Sáng suốt nhi !

Tôi vuốt giận anh ta:

- Thôi cậu. Anh ta vừa thua một trận, nên anh ta cáu.

- Sao anh ta có quyền đánh cấp dưới.

- Có chứ! Có thừa nữa chứ! Anh ta đập cả bằng gậy !

Anh giao liên gạt phăng:

- Thôi được! Các anh chuẩn bị, tôi đi đây !

Tôi biết là bỏ mạng sa tràng rồi. Ở đây nhất trạm nhì trời. Sao Mạnh không chịu hiểu !

Thế là cuộc hành quân bắt đầu. Anh giao liên đứng trước mặt Mạnh Rùa đập gót chào hảnh hoi.

- Tôi xin dất đường tiếp tục.

- Cho khéo nghe. Lạc đường tao bắn bễ. Đồ ăn hại !

- Vâng ạ

! Nhưng em xin báo cáo là bãi pháo ở trước mặt. Đơn vị phải vượt nhanh thật nhanh.

Chúng tôi xúc ông Chín dậy, nhưng ông còn sức đâu nữa mà dậy. Lão già ngoại ngữ tuần đã mài mòn hết cái khối con sức khỏe trên đá Trường Sơn, bây giờ ngồi dậy không nổi, còn sức đâu mà vượt qua bãi pháo ? Ông Chín lấy sâm Triều Tiên ra ngậm cầm hơi. Ông cố lắm mới mở mắt ra được. Người ông như cái áo giấy mắc mưa.

Ông Chín gương đứng dậy với sự giúp sức của tôi và Năm Cà Dom.

Vấn đề lương tri, lương tâm, lương gì gì nữa đều được đặt ra ở đây tại chỗ này, nơi hai bàn chân của ông già lập trường đang run run đứng. Diu ông ta đi hay bỏ ông ta ở lại đây, nơi mà cọp đang thềm thịch người ?

Diu ông ta đi là đúng, đúng quá đi chớ.

Ai không biết vậy, nhưng lấy gì để mà diu ông Chín ? Trong bụng mỗi người chúng tôi đều chỉ có nước lã, diu ông Chín đi thì ông sẽ đi được mấy bước, còn khiêng ông trên vai, thì là chuyện không thể làm đối với bất cứ ai ở đây.

Ông Chín tuy mệt mỗi thể xác nhưng tinh thần rất minh mẫn. Ông nói với tôi một thời dài không dứt đoạn:

- Cảm ơn các đồng chí. Các đồng chí muốn cho tôi đi tới gần quê hương hơn nhưng tôi biết sức tôi đã kiệt cạn rồi. Tôi đành nằm lại đây thôi. Nhưng tôi cũng đã toại nguyện lắm rồi. Dù sao tôi cũng gần quê tôi hơn khi tôi ở ngoài kia. Ở đây là miền Nam rồi. Các đồng chí cứ yên lòng bước tới, tôi mở mắt to ra mà nhìn các đồng chí đi mỗi bước gần quê hương thêm một bước.

Khi tôi còn ở Hà Nội tôi có nghe một câu chuyện đã trở thành giai thoại như sau: Có một lão già Nam Bộ vượt Trường Sơn. Khi về tới gần ranh Nam Bộ thì ngã bệnh nặng. Biết lão không thể sống được anh em trong đoàn bèn khiêng lão về tới đất Nam Bộ.

Lão già cố sống cho đến lúc anh em nói cho lão biết đây là đất miền Nam. Có lẽ lão chỉ mong chờ cái giây phút đó thôi, cho nên khi lão nghe anh em nói thế thì lão thông chân xuống chầm đất thì tắt thở.

Câu chuyện đó không biết có xảy ra hay không. Mà bây giờ tôi lại thấy một chuyện thực trước mắt đây.

Tôi và Năm Cà Dom mỗi đứa một bên xúc nách ông Chín, lê ông già đi tới.

Anh giao liên dắt cả lũ vừa quân vừa dân chánh lủi trong rừng, đi theo một con đường mới hoàn toàn, dưới chân không có quãng mòn nào cả.

Một cuộc chạy băng rừng nối tiếp theo một cuộc chạy băng rừng, bụng ọc ạch nước suối, đầu

nóng rực như than lửa.

Anh giao liên cứ dừng lại và quát:

- Chỗ này máy bay bay qua thường lắm. Đi cho kỹ.

- Đây là bãi pháo. Chạy nhanh lên !

Đây là sự trả thù. Cái tát tay của Mạnh Rùa mang lại kết quả này. Tôi biết mà tôi không sao ngăn được. Cái khổ của tôi là phải chia một nửa trọng lượng của một lão già với Năm Cà Dom. Hết leo lên lại tuột xuống, không có một bước nào bằng phẳng.

Hơi thở của ông Chín phụt ra nóng như lửa đốt mặt tôi. Thình thoảng ông lại ngã hẳn đầu vào vai tôi. Bộ râu khó coi của ông quệt qua quệt lại trên mặt tôi. Còn cặp mắt ông thì nhắm híp lại.

Chân tôi đã rụng rời. Tôi thở hết ra hơi. Tôi vẫy anh giao liên lại và nói:

- Thôi đồng chí... cho... tôi xin đi !

Dường như anh giao liên biết rằng tôi hiểu ý định của anh nên anh xô ra ngay một tràng dài như đại liên:

- Bố chúng nó chớ. Gặp ông chơi thì có mà học máu mồm rụng cả chân. Bảo cho chúng nó biết chúng nó bỏ cái thói đó đi. Chưa hết đâu, ông còn cho tiếp một màn nữa.

29

Mặt trời đã xuống thấp hơn ngọn cây rừng khi chúng tôi được lệnh hạ trại của anh giao liên.

Thiệt là may phước.

Tôi và Năm Cà Dom cố treo võng căng tăng thật nhanh cho ông Chín, rồi hai đứa ngã lăn ra đất như lần trước.

Anh giao liên đến bên tôi, với giọng thân thiết:

- Xin lỗi nhé ! Nếu không có các anh tôi cho cái đám thổ phỉ này lợi rừng sáng đêm nay.

Anh ta lúi tôi ra rí tai:

- Ngày mai vừa hừng sáng là tôi hô biệt kích tới nhé. Các anh cứ nằm ngủ như thường, để tôi cho chúng nó “tập thể dục” một trận nữa.

Mạnh Rùa cũng không phải là tên chỉ huy gà mờ. Cho nên tôi vừa chợp mắt là hắn đã hầm hầm tới. Hắn quát:

- Thằng giao liên đâu rồi ?

Anh giao liên đang nằm trên võng ngay bên cạnh tôi. Anh ta liệu bề không thoát được nên vội lên tiếng:

- Dạ... em đây ạ !

- Tiên sư mày, mày là thằng phản động phá hoại quân đội, tao bắn mày bỏ đây cho cọp Plei-me ăn xác mày nghe chưa ?

Mạnh Rùa vừa nói vừa nghiêng răng, rồi hấn quát lính trói anh giao liên lại. Tuy là tàn quân nhưng đơn vị của Mạnh còn đủ sức trói một thằng người vào gốc cây.

Mạnh Rùa mồm súng ra bước tới, lên đạn. Tiếng cơ bằm lù ra rồi chạy tới đưa đạn rên nòng nghe rõ quá, làm tôi ngồi bật dậy.

- Anh Mạnh ! Tôi kêu rú lên. Bắn nó ai dắt đường.

Mạnh quay lại tôi, đôi mắt lườm lườm:

- Tao không cần ai dắt cả. Tao vạch lấy đường mà đi !

Mạnh Rùa mỗ súng vào trán anh giao liên:

- Mày định giết hết đơn vị tao phải không, mày là thằng gián điệp. Tao bắn mày là bắn một thằng gián điệp !

Anh giao liên cười nhếch mép:

- Thằng nào bắn tao mới là thằng gián điệp. Mày đã giết gần hết binh sĩ của mày rồi. Ai bắt tội mày mà mày bắt tội tao ? Đơn vị này rồi sẽ có thằng tố cáo mày.

Tôi bảo Năm Cà Dom can ngăn Mạnh Rùa. Hấn há không nhớ cái chuyện cướp kho gạo đã đưa đến cái hậu quả nào hay sao ? Bây giờ lại làm cái trò này nữa.

Mạnh Rùa có lẽ đã bị câu nói của anh giao liên đảo lộn tâm thần nên hấn quay đi, và kéo cơ bằm lấy viên đạn văng ra lăn lóc dưới đất.

Hấn lảm bảm:

- Tôi đi guốc trong bụng chúng nó mà. Làm trò với ai chớ với tôi thì tôi diệt. Nó tưởng tôi không biết cái trò trẻ con đó hả ?

- Thôi đi cậu ! Năm Cà Dom xô Mạnh Rùa ra xa rồi đến mở trói cho anh giao liên.

Trời tối nhanh với cơn mưa đổ ập xuống bất ngờ.

Anh giao liên được mở trời, đến ngồi phệt bên tôi cứ nhỏ nước bọt xoèn xoẹt, tỏ vẻ bất bình đến cực độ. Anh ta ngồi im như gỗ, còn tôi không biết nói động tới anh ta bằng cách nào với lời lẽ nào cho khỏi bị anh ta phản đối. Sợ chọc anh ta nổi xung lên thì khốn.

Nhất trạm nhì trời mà !

Nhưng may quá, anh giao liên lại lên tiếng:

- Hẳn ta biết cái Plei-me là cái thứ gì mà mới nghe tôi nói thế đã vội nhảy cõn lên bênh vực chứ? Đây là tôi mới nói sơ sơ thôi chứ chưa nói sự thực thâm của quân ta trong trận này đây. Nếu tôi nói sự thực ra chắc tôi bị xử bắn chắc.

Tôi hỏi:

- Sự thực bị thảm lắm sao đồng chí ?

- Thua to quá to đứt đuôi đi rồi chứ còn bị thảm bị thiết gì nữa.

Bổ nó!

Ở ngoài Hà Nội, mới nhong nhong vô tới đây tưởng mình là ông tướng nhà trời. Đụng với Mỹ, nó giả cho vài trận thì trọc đầu đi dùng có mà lên mặt !

Anh giao liên ngoảnh lại hỏi tôi:

- Một trận đánh như vậy đó mà khi kể lại tôi nói rất dè dặt, thế mà hẳn ta tát tai tôi là thế nào ? Các ông ấy thích nghe báo cáo chiến thắng lắm. Chiến thắng thì khó chứ báo cáo chiến thắng thì dễ mà. Thí dụ như trận tập kích của hẳn ta ném vào quân Mỹ vừa rồi đó cũng là chiến thắng !

Tôi hỏi anh giao liên:

- Tới trạm có gạo không đồng chí ?

- Cái đó tôi không được biết đồng chí ạ !

- Chớ bình thường các đồng chí ăn gạo ở đâu ?

- Chúng tôi lãnh lúa hoặc bắp.

- Trời đất, rồi làm sao mà ăn ?

- Vịt gà ăn lúa thì sao?

- Đồng chí nói gì kỳ cục vậy?

-Tôi mong có lúa để mà sống, chỉ sợ không có lúa thôi.

- Mỗi khẩu phần là bao nhiêu?

- Người ta phát bao nhiêu thì lãnh bấy nhiêu.

-Không có qui định gì hết à?

- Có nhưng giao liên là cơ quan bán quân sự cho nên phải tự túc lấy tám mươi phần trăm, chỉ lãnh được hai mươi phần trăm mà không có đủ để phát cho chúng tôi.

Sáng hôm sau nắng lên đẹp.

Một ngày nắng lên giữa rừng là một hạnh phúc quá to lớn đối với người đi đường. Cho nên khi nắng lên âm một chốc là đã thấy có người tắm dọc hai bờ suối .

Ôi chao! Trông thật là vui, và thật là nhộn. Có cả một sự biểu dương xương sống xương sườn. Không phải một cuộc biểu dương sức mạnh mà ngược lại.

Riêng tôi thì tôi nhớ chắc chắn rằng từ ngày đi trên đường này tới nay tôi chỉ tắm có một lần, còn những trận dầm mưa hay ngâm mình dưới suối thì không kể. Vì tắm đối với tôi có nghĩa là sốt.

Tôi thấy mình vừa nhát vừa lười, tôi không còn tin tưởng ở cái gì nữa cả. Đã vậy tôi còn cho lòng tin là một sự ngu xuẩn.

Càng tin thì càng bị lừa và càng thất vọng.

Tôi còn đang chưa biết làm gì thì Năm Cà Dom đến rủ tôi đi đào trùn hỏ về ăn, vì Năm đã trông thấy có người đào được loại ký sinh trùng này ở đằng kia. Tôi miễn cưỡng đi theo Năm Cà Dom nhưng không bao giờ tôi nghĩ rằng mình có thể nuốt trôi được con trùn hỏ.

Năm Cà Dom hỏi:

- Cậu đã từng ăn con cóc chưa ?

- Chưa!

- Làm cách mạng giải phóng miền Nam thì phải tập ăn cóc, rắn mối, dế nhũi, mối cánh, v.v... nhưng có con “kiếc” là đừng có xức nghe chưa ? Ăn là chết ngay !

- Con kiếc là con gì?

- Nó cũng là loại cóc nhưng da nó đỏ, và có gai nhọn.

Có tiếng Mạnh Rùa đang cãi nhau với Tuất làm tôi và Năm Cà Dom dừng lại lắng nghe.

- Tại cậu tất cả ?

- Chứ để cậu bắn chết nó à ?

- Thì đã sao ? Hơn là nó trốn mất rồi.

- Chính là tại cậu. Tại sao lại tát tay nó? Tớ nói thật. Đây chẳng phải phê bình gì cậu. Tớ thấy cậu đối xử với mọi người như một anh gì chứ không phải cấp chỉ huy.

- Lính tráng như thế ai chỉ huy được ?

Rồi Mạnh Rùa quay ra quát:

- Đi tìm cho được lòi cổ nó về đây.

Vì sự sống chung của đơn vị và cũng là sự sống riêng của từng thằng, đám lính chạy tủa ra.

Như vậy là anh giao liên đã trốn rồi. Một trường hợp chưa từng xảy ra từ trước tới nay. Thế là rấn đã mất đầu. Cuộc hành quân đình lại hoàn toàn. Và chưa biết là chuyện gì sắp xảy đến cho chúng tôi. Biết đâu lại chẳng có một màn vui vẻ như cái màn tiếp theo vụ cướp kho hôm trước ? Độ vài giờ sau có lính chạy về vừa thở hồng hộc vừa phi báo cáo với Mạnh Rùa.

- Tôi... đã gặp !

- Gặp cái gì?

Người lính đứng thở đặng mồm mãi mới nói tiếp được:

- Em gặp một cái vông mắc trên ngọn cây, em gọi mãi nó cũng không đáp lại. Em dọa bắn, nó cũng im luôn. Địch thì hấn rồi. Em cho người giữ chặt. Em chạy về báo cáo.

Mạnh Rùa quát:

- Gọi nó xuống ngay. Không xuống cứ bắn bỏ !

Mấy người lính khác lại chạy đến báo cáo:

- Đồng chí Thường đã chết!

Mạnh Rùa quát:

- Thường nào ?

- Thường Trung đội trưởng trung đội sáu đại đội hai.

Mạnh Rùa như bị ngọn roi bất thần quật vào giữa mặt tối tăm trời đất. Mạnh Rùa nhảy cõn lên la rối rít:

- Sao nó chết ? Nó chết ở đâu ?
Ôi ! Trời đất ơi !

Anh lính báo cáo lại rành mạch đầu đuôi. từ hôm qua Mạnh Rùa đã đập Thường mấy gậy, đã cời hết quân phục của Thường và bỏ Thường ở lại phía sau trong lúc Thường vừa đau dạ dày vừa sốt rét, cho Mạnh Rùa nghe. Nghe xong Mạnh Rùa hỏi:

- Bây giờ nó ở đâu ?

- Ở đằng kia.

- Đằng kia là đằng nào?

Rồi Mạnh Rùa chạy theo anh lính.

Thường nằm úp mặt trên một cái rễ cây. Minh mặc một cái mai ô. Mạnh Rùa quì sụp xuống, ôm xúc Thường lên, ngửa mặt Thường lên.

Nét mặt của Thường đã xanh ngắt và mũi đầy bụi đất. Trong mồm Thường có mấy cái lá xanh còn thòi cả ra ngoài hai hàm răng. Hai tay Thường giơ thẳng ra phía trước như trong lúc ngã xuống Thường cố vươn tay lên bám lấy cái gì để nhào tới, bây giờ đã cứng ngắt không xếp xuống được.

Mạnh Rùa kêu lên:

- Trời ơi, sao mày bò tới đây Thường!
Mày giận tao lắm phải không ? Tao là thằng khốn nạn !

Rồi viên chỉ huy gục đầu trên ngực của thằng bạn và là cấp dưới của mình.

Nghe Thường chết, tôi và Năm Cà Dom chạy đến. Tôi thấy cái cảnh tượng Mạnh Rùa gục trên ngực thằng đồng đội mà khóc rống lên. Có lẽ Mạnh Rùa hối hận về sự đối xử của mình đối với Thường. Nhưng có lẽ cũng chưa có một viên chỉ huy nào bị dồn vào tình thế bế tắc như Mạnh trong những ngày mà tôi đi trên đường Trường Sơn này. Những trận bom liên tiếp, những trận đánh thất bại, những cơn đói, không có một phương tiện liên lạc và chỉ huy trong tay... Làm chỉ huy như Mạnh thật cũng khổ.

Tôi thấy Mạnh giải quyết mọi công việc với những quyết định bất thường, như xét ba lô chúng tôi, rồi cướp kho gạo, rồi mở đường máu, và tát tai anh giao liên.

Nhưng tôi hiểu Mạnh, tình thế của đơn vị làm cho Mạnh lên cơn sốt tâm tư. Mạnh muốn hành động ghê gớm để vượt lên mọi gian nan đang dim đơn vị của Mạnh xuống, nhưng Mạnh bất lực.

Mạnh đã xử sự với Thường như một chúa đảng đối với một tên lâu la có tội. Mạnh kéo quân đi, bỏ Thường ở lại. Mạnh cũng không còn nhớ tới Thường bị bỏ lại.

Bây giờ Thường đã bò lê tới đây, quyết đuổi theo kịp đơn vị để chết trước mặt Mạnh. Cái chết đó là một sự trả thù đắt giá nhất đối với Mạnh. Linh hồn Thường chắc được thỏa thuê, khi mà thân xác của Thường cứ được nước mắt của viên chỉ huy bạo tàn đang hồi hận tưới lên.

Những mảnh mặt trời nhảy múa loáng thoáng qua kẽ cây như những mảnh hồn oan hiện về sưởi ấm chúng tôi, như những mảnh xương biết đi, đi tìm người quen cũ.

Tôi không hiểu tôi là ai, là cái gì, chỗ này là chỗ nào nữa, nếu không có tiếng Năm Cà Dom gọi tôi sang lầu ông Chín.

- Nhanh lên ! Nguy quá rồi !

Tôi vọt sang. Nguy thật. Ông Chín nằm trên võng như một nhà tu sắp liểu đạo. Người ông tóp ve sát với chiếc võng.

Mắt ông Chín vẫn còn thần sắc, ông nói sang sảng từng tiếng một:

- Tôi đi không đến! Tôi phải nằm lại đây rồi. Các đồng chí hãy tiếp tục đi cho đến nơi.

- Ông Chín! Ông đừng nói gở!

- Không, tôi biết sức tôi. Tôi không thể nào đi được nữa.

- Không đi thì nằm lại đây.

- Tôi sắp chết! Tôi biết. Tôi nằm lại đây mãi mãi.

- Chúng tôi sẽ khiêng ông Chín cho tới nơi.

Ông Chín nhếch môi cười.

Đây đâu phải là chuyện vui mà ông Chín lại cười. Ông Chín cười vì chúng tôi bịa ra một câu chuyện và để cho nó mãi mãi là một câu chuyện bịa.

Ông Chín móc trong túi áo trên, chọn trong xấp giấy lấy ra một tấm ảnh bốn sáu của ông, nói:

- Các đồng chí mang dùm ảnh tôi về đến nơi, thì coi như tôi cũng về đến nơi với các đồng chí.

Ông Chín giơ tấm ảnh lên, không cố ý đưa cho ai nhất định. Năm Cà Dom đón lấy. Năm là người Gia Định với ông Chín.

Rồi ông Chín nhắm mắt đi luôn một hơi.

Như người ta đóng kịch. Thật là đơn giản hết sức.

Chúng tôi đâu có cái gì trong tay để đào đất, ngoài con dao găm lục như tránh bằm mà chúng tôi đeo trong lưng lâu nay như thanh bửu kiếm.

Đất ở Plei-me cứng. Cho nên tôi và Năm Cà Dom ráng sức bình sanh bươi mãi mà chỉ được cái lỗ cạn như heo ủi.

Chúng tôi có người chết mà đơn vị của Mạnh Rùa không hề giúp đỡ tí gì. Giá phải còn thằng Roánh ở đây thì ít ra nó cũng tiếp chúng tôi một tay.

Còn đảng này thì họ xem như không có chuyện gì xảy ra. Tôi chỉ nghe họ nói với nhau:

- Lão già đi âm ty rồi!

- Thôi chết cho khỏe cái thân già. Về trong đó ông cũng không sống thêm được mấy ngày.

- Cái ba lô của lão không biết còn gì trong đó.

Ông Chín nằm trên võng, chiếc màn xanh lá cây đã phai màu phủ lên người ông như ông đang ngủ. Năm Cà Dom gỡ màn đưa tay vuốt mặt ông Chín và nói với giọng bình thường:

- Thôi ông Chín nằm lại đây ngủ cho ngon nhé. Tôi về tới Gia Định tôi sẽ tìm đến gia đình ông.

Chúng tôi soạn ba lô ông Chín. Không còn gì cả. Gạo, muối, đường sữa đều hết sạch, củ sâm cuối cùng ông Chín đã dùng hôm qua. Còn mấy chiếc áo quần và cái chăn bằng vải dù của ông đổi được ở dọc đường, chúng tôi đem cả ra lớp đắp lớp quần cho ông ấm lòng.

Đấy gia tài của một người cán bộ đi theo đảng hơn hai mươi năm ! Cứ để ông Chín nằm như thế trên võng, tôi và Năm Cà Dom xỏ đòn vào khiêng với sự giúp sức của Hoàng Việt và ông già Noël đưa ông Chín ra phân mộ.

Huyệt mộ cạn và thiếu bề dãi. Thiệt là tủi thân cho người mẫn phần. Tôi định đào thêm một chạp nữa nhưng Năm Cà Dom bảo đặt ông Chín xuống đất và bảo:

- Đừng đào tôi có cách.

- Để ông Chín nằm nghiêng và co lên à ?

Chúng tôi lấp đất lên. Đất không đủ che kín thi hài ông Chín. Chúng tôi bẻ lá đắp thêm. Sau cùng Năm Cà Dom nhặt một hòn đá to đặt nơi đầu mộ làm như dựng bia cho người bạc phận.

Chúng tôi cúi đầu.

Vĩnh biệt ông Chín !

Có lẽ mỗi người đều cảm thấy sinh mạng của mình mong manh quá. Trời ơi! Thế mà đã xong

một đời người. Trên đời này có cái chết nào rẻ hơn không?

Nhưng kể ra thì ông Chín hãy còn yên ấm hơn những mảnh xương vô thừa nhận phơi nắng phơi mưa trắng cả vùng rừng núi Plei-me này.

Tôi nằm li bì trên võng, cảm thấy mình vừa chôn theo cái xác già cùng kiệt kia tất cả ý chí của mình.

Vâng, tôi giờ đây chỉ còn là một cái xác cử động, chưa biết sẽ vấp ngã mà không đứng dậy nổi lúc nào.

Có lẽ để cho người nằm lại không cô đơn, Mạnh Rùa cho đem chôn Thương bên cạnh ông Chín. Cũng một nắm đất sơ sài, có rào cây tết lá, nhưng trên lưng mộ hình như có những cái gân đất nổi lên như những lằn gậy đập trên thân người Trung đội trưởng.

Cả đoàn tôi và đơn vị của Mạnh Rùa đang mong chờ các toán đi tìm, trở về với anh giao liên bị trói gô với vẻ mặt hần học, nhưng chuyện đó chưa xảy ra thì có mấy người về báo cáo về cái võng treo trên ngọn cây. Tôi nghe họ nói với Mạnh.

- Tụi em leo lên đến nơi treo cái võng. Một thằng chết.

- Thằng nào?

- Dạ em không dám nhìn kỹ. Em sợ quá.

- Thằng nào mà chết kỳ cục vậy?

Rồi không ai nói tới ai nữa.

Chiều, người ta lại nhóm lửa. Nhưng trong gà-mèn không có được một hạt gạo. Người ta tìm lá rừng. Người ta đi hái nấm. Người ta nấu nước sôi.

Tôi lại đến với Ngân.

Ngân đang nấu cháo. Trong những gợn nước sôi trào những hạt gạo nhào lộn một cách thoả thích như một bầy tiên nữ nỡ nà bơi lội đùa cợt nhau trong một dòng sông thần kỳ.

Ngân chân thật:

- Sao hồi tối anh không lấy gạo về nấu?

- Mưa ướt củi hết không nấu được.

- Rồi anh nhịn đói à?

- Cũng không đói lắm.

- Anh tự ái phải không?

Tôi cười và ngồi xuống gần bếp lửa. Ngân lại hỏi:

- Anh giao liên trốn mất hả anh?

- Trốn mất rồi.

- Như rấn mất đầu. Rồi làm sao mình đi?

Tôi làm thinh.

Ngân sốt cháo ra nắp ga-men và trao cho tôi. Không chút ngần ngại tôi đỡ lấy cái nắp ga men gần đầy cháo loãng. Mùi thơm xộc vào mũi tôi ngây ngất. Nước mồm ứa ra, tôi nuốt chận vào hai ba lượt để có đủ sự bình tĩnh mà thưởng thức món cháo ngon do những ngón tay của Ngân tạo nên. Những ngón tay lúc này đã vo những hạt gạo này, những ngón tay đánh tro lọ lem và có vết bỏng lửa và rơm rướm mồ hôi.

Tôi nâng chiếc nắp ga-men cháo lên môi mà mắt vẫn không rời những ngón tay của Ngân đang hoạt động.

- Ngân ạ!

- Dạ!

- Bao giờ về đến Châu Đốc, anh ghé nhà em thì sẽ được thết một bữa cháo cá phải không?

Ngân nhìn tôi, đôi má ửng hồng, đôi mắt nhấp nháy. Tôi chờ đợi ở Ngân một tiếng nói.

Nhưng, “đoàng”! Tiếng súng! Súng nổ!

Ở phía đằng kia, cách nơi này hơi xa. Tôi cho là không quan trọng, nhưng chỉ một thoáng là người ta đã đồn khắp khu rừng:

- Tiểu đoàn trưởng tự sát.

- Ai tự sát?

- Mạnh Rùa!

- Có chết không?

- Bán vào đầu mà không chết?

Sau mấy cái chết liên nhau lại đến một cái chết.

Sau cái chết của Mạnh Rùa, mọi người đều cảm thấy mình mất linh hồn. Cuộc hành quân giải phóng miền Nam đang đến hồi vui vẻ nhất. Chúng tôi đi lang thang trong rừng, mò mẫm tìm đường đi với sự lãnh đạo của Tuất. Nhưng Tuất kém xa Mạnh. Tuy vậy, chúng tôi vẫn phải vạch một con đường.

Tôi bảo Năm Cà Dom xem lại kỹ vết thương, nhưng ông bác sĩ lác đầu. Tôi quay trở về võng nằm chúi mũi vào mép võng, tay chân như rã ra từng mảnh. Chung quanh tôi, những mẩu xương trắng ánh lên trên một bãi đất mênh mông đầy những hố bom, chào đón thêm một linh hồn.

Sài Gòn, Hè 1974